HÀN XUYÊN TỬ

An Lạc Group dịch

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

THẾ CỤC

HUỶ DIỆT TỬ



13

HUYHOANG

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



HÀN XUYÊN TỬ

Tác giả Hàn Xuyên Tử, tên thật Vương Nguyệt Thụy, là nhà văn, nhà biên kịch kiêm dịch giả.

Từ năm 2003, Hàn Xuyên Tử bắt đầu chấp bút sáng tác bộ tiểu thuyết trường thiên *Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử*. Sau nhiều năm miệt mài sáng tác, liên tục chỉnh sửa, đến năm 2012 mới cho ra mắt tập đầu tiên.

Bối cảnh hoành tráng, dung lượng đồ sộ, tình tiết sinh động, nội dung kịch tính cùng với vốn tri thức lịch sử phong phú, giàu triết lý nhân sinh thế sự, cuốn sách ngay lập tức tạo nên tiếng vang lớn trên thị trường, được ca ngợi là cuốn tiểu thuyết lịch sử xuất sắc nhất trong nhiều năm trở lại đây.

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

Thế cục Quỷ Cốc Tử

Tập 13

HUYHOANG

Copyright © 2019 by Han Chuanzi
Vietnamese edition copyright © 2019 by Huy Hoang Cultural JSC.
Translation rights arranged through An Lac JSC.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Hàn Xuyên Tử
Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử / Hàn Xuyên Tử ; An Lạc Group dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm.
Tên thật tác giả: Vương Nguyệt Thuỵ
T.13. - 2022. - 588tr.
ISBN 9786043721065

1. Văn học hiện đại 2. Tiểu thuyết 3. Trung Quốc
895.136 - dc23

VHK0420p-CIP

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

HÀN XUYÊN TỬ

An Lạc Group *dịch*

13

THẾ CỤC

QUỶ CỐC TỬ



HUY HOÀNG

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

Chương 138	Mượn sức Triệu, Cơ Chức phục Yên Nhờ bốn lực, Trương Nghi vây Sở	7
Chương 139	Phá thế bí, Lãnh Hướng ly gián Về cố hương, Trần Chẩn thoả lòng	64
Chương 140	Luận phong thuỷ, Trâu Diễn can vua Vào thâm sơn, Trần Chẩn nhận mệnh	120
Chương 141	Phất cờ hiệu, Tử Chức đăng cơ Trúng quỷ kế, Vương Thố tuyệt mệnh	163
Chương 142	Hợp năm nước, Tô Tần tung thân Nguyện đi sứ, Trương Nghi liều mạng	231
Chương 143	Vào tuyệt lộ, sứ Tần rời Tần Vượt nghìn trùng, ước trưởng kết ước	290
Chương 144	Ứng lời nguyền, nước Tần đại biến Mưu Trung Sơn, vua Triệu xuất binh	368
Chương 145	Phá tung cục, Vũ Vương thất ước Niệm nghĩa cũ, Thu Quả liều thân	426
Chương 146	Rời Nghi Dương, Bạch Khởi trúng kế Buồn vĩnh biệt, Trương Nghi bày cờ	509
Kết	Ván cờ thiên hạ	579

Chương 138

MƯỢN SỨC TRIỆU, CƠ CHỨC PHỤC YÊN NHỜ BỐN LỰC, TRƯƠNG NGHI VÂY SỬ

Lần này, Mạnh phu tử đã thực sự nổi giận.

Chừng ấy năm qua, sở dĩ Mạnh phu tử vẫn nấn ná với Tề, lưu lại Lâm Truy mà không bỏ đi, thứ nhất là vì đệ tử Khuông Chương, thứ hai là vì Điền Tích Cương vẫn đối đãi khá cung kính và chịu nghe lời, nhất là chịu để phu tử tham dự việc quân, phạt Yên theo nghĩa, khiến phu tử có cơ duyên thực thi hoài bão bình sinh.

Thế nhưng, kể từ khi phạt Yên trở về, lão phu tử ngày càng thêm thất vọng với Tề Vương, bầu nhiệt huyết dùng nhân chính bình định thiên hạ cũng dần nguội lạnh, cuộc tranh cãi lần này, vừa hay đã chấm dứt tất cả.

Rời khỏi cung Tề, Mạnh phu tử tâm tư hỗn loạn, đứng lặng hồi lâu ngoài cổng, mới nhấc từng bước về phía xe ngựa.

Vạn Chương nhìn thấy, bèn đánh xe lại đón.

"Phu tử?" Vạn Chương nhìn thấy thần sắc của Mạnh phu tử, khẽ lên tiếng gọi.

Mạnh phu tử chẳng buồn nhìn, cứ thế lên xe, ngồi xuống, khép mắt lại.

Vạn Chương không dám hỏi thêm, bèn ra roi giục ngựa, đi thẳng về phủ. Sau khi phạt Yên khải hoàn, lão phu tử được Tề Vương thưởng công, phong làm khách khanh, ban cho một toà phủ trạch cùng nhiều tài vật khác, Mạnh phu tử cũng không chối từ, cứ chiếu theo danh sách mà nhận.

Tới trước cổng phủ của mình, Mạnh phu tử bất chợt lên tiếng: "Phủ Khuông tướng quân!"

Vạn Chương không dám chậm trễ, lập tức giục ngựa quay đầu, đánh xe về phía phủ Khuông Chương.

Khuông Chương ra tận ngoài cổng nghênh đón, khom lưng thi lễ: "Phu tử, đệ tử chờ thầy đã lâu!" Rồi cung kính chìa tay, mời vào trong phủ.

"Lão hủ không vào đâu!" Mạnh phu tử đáp lại một lễ, "lão hủ tới đây, là muốn hỏi tướng quân một câu."

"Phu tử cứ nói."

"Lần này phạt Sở, tướng quân hẳn đã biết dụng binh thế nào?"

"Đệ tử..." Khuông Chương ngập ngừng, "thỉnh cầu phu tử chỉ giáo!"

"Một chữ, lễ!"

"Đệ tử xin ghi nhớ!" Khuông Chương vòng tay đáp.

Mạnh phu tử nhảy lên xe, rồi quay người lại, vòng tay vái Khuông Chương mà nói: "Khuông tướng quân, lão hủ về nhà đây, tướng quân bảo trọng!"

Khuông Chương nghe ra ngữ điệu có vẻ bất thường, ngẩn người hỏi: "Phu tử về đâu?"

"Còn có thể về đâu?" Mạnh phu tử sắc mặt rầu rĩ, ngoảnh nhìn về nam.

"Phu tử," Khuông Chương sửng sốt, "thầy muốn... về đất Trâu?"

"Than ôi!" Mạnh phu tử bật ra một tiếng than, "lão hủ rời nhà, thoắt đã bao năm, đáng lẽ nên quay về tận hiếu với mẹ già lâu rồi mới phải!"

Khuông Chương sững sờ không biết phải nói gì. Bầu không khí dường như ngưng đọng.

"Phu tử lên đường mạnh khoẻ!" Hồi lâu sau, Khuông Chương mới vái một vái thật sâu, "đợi đệ tử phạt Sở quay về, phục mệnh với Tề Vương rồi, sẽ tới đất Trâu phụng sự phu tử!"

"Lão hủ chờ tướng quân!" Mạnh phu tử đáp lễ, rồi phẩy tay với Vạn Chương, chỉ về phía trước.

Nhìn theo chiếc xe lắc lư xa dần, Khuông Chương thở dài một tiếng, quay về thư phòng, ngồi yên chốc lát, ánh mắt dừng lại trên đầu án.

Nơi đầu án bày hai cuốn binh thư, một cuốn là *Binh pháp Tôn Vũ Tử*, cuốn còn lại trên đề hai chữ "Tẫn nhân". Khuông Chương đưa tay rút lấy tấm thẻ tre mang thủ bút của Tôn Tẫn, mắt nhìn đăm đăm vào hai hàng chữ vuông vắn:

"Khuông Chương tướng quân, xin nhận lấy hai cuốn binh thư cùng tâm đắc về binh đạo, trợ giúp Tô Tử thành

tựu đại nghiệp hợp tung, an định thiên hạ! Người tẫn hình cung kính cậy nhờ."

Khuông Chương chầm chậm quỳ xuống, khép mắt lại, bên tai vang vang lời hứa của chính mình: "Tô Tử, Chương xin hứa, kể từ hôm nay, kính cẩn vâng theo lời thầy, nghiền ngẫm binh thư, trợ giúp Tô Tử thành tựu đại nghiệp hợp tung. Tô Tử có việc sai khiến, Chương dù phải vào nước sôi lửa bỏng, quyết chẳng từ nan!"

Khuông Chương mở mắt, rút lấy cây bút, chấm đẫm mực, viết một hồi lên tấm da dê, rồi gấp gọn gàng, cất vào túi gấm, cẩn thận phong kín, đóng lên ấn chương, gọi thị vệ tâm phúc lại, giao cho túi gấm, dặn dò mang tới Hàm Đan, giao cho Tô Tần.

Hôm sau bãi triều, Tuyên Vương giữ Khuông Chương, Điền Anh lại, tiếp tục bàn chuyện phạt Sở.

Nghị sự lần này, không phải để bàn chuyện có đánh hay không, mà là đánh vào đâu, và đánh thế nào.

"Theo như thần nghĩ," Điền Anh tâu rõ mưu lược của mình, "Tần Vương đã giao xứ Hạ Đông cho ta, đại vương không thể không nhận. Khuông tướng quân có thể xuất binh từ Tiết Thành, chinh phạt Hạ Đông, chiếm lấy toàn bộ vùng đất phì nhiêu rộng lớn phía nam Lang Nha, phía bắc Hoài Thuỷ, phía đông Chung Ly. Nếu như có được xứ Hạ Đông, Đại Tề ta sẽ mở mang lãnh thổ gấp đôi!"

Chỉ một trận mà chiếm nguyên một vùng lãnh thổ rộng lớn tương đương nước Tề, đây đích xác là thôn tính.

Không nghi ngờ gì nữa, chắc hẳn Tề Tuyên Vương và Điền Anh đã bàn xong từ trước, giờ triệu Khuông Chương tới nghị sự, chẳng qua là muốn Khuông Chương y lệnh thực thi.

Khuông Chương khép mắt không nói.

"Khuông tướng quân?" Tề Tuyên Vương gọi đích danh hỏi.

"Thần không dám phạt!" Khuông Chương mở mắt, vòng tay đáp.

"Ồ?" Tề Tuyên Vương nhìn xoáy vào Khuông Chương, ngả người lại hỏi, "cớ sao không dám?"

"Thần có ba điều không dám," Khuông Chương vòng tay đáp, "thứ nhất, xuất binh ở nghĩa. Nghĩa của đại vương, là y theo giao ước với Tần, cứu Tần khỏi cơn nước lửa, mà Sở hiện đang đánh Tần ở Thương Ư chứ không phải ở Hạ Đông. Thứ hai, cứu người là trượng nghĩa, cướp đất lại là bất nghĩa, xuất binh bất nghĩa, thần không chắc thắng. Thứ ba, cho dù có nghĩa trong tay mà đi chinh phạt xứ Hạ Đông, thần cũng không chắc thắng."

"Vì sao?" Điền Anh hỏi dồn.

"Hồi bẩm tướng quốc," Khuông Chương nhìn sang Điền Anh, "xứ Hạ Đông, đất rộng người thưa, đầm phá sông ngòi chằng chịt, quân năm đô ta đã quen lục chiến, không quen thuỷ chiến, đây là điều thứ nhất. Ta chỉ xuất binh sáu vạn, mà quân Sở đồn trú tại các thành ấp Hạ Đông, cộng lại không dưới mười hai vạn, nhiều gấp đôi ta, đây là điều thứ hai. Sở giao tranh với Tần, ắt đã phòng

ta đánh Hạ Đông, mà xứ Hạ Đông chỉ cần phòng bị chu đáo, ta sẽ bị hãm vào tuyệt địa, đây là điều thứ ba."

Hiển nhiên, hai lý do thứ nhất và thứ hai đều không phải là lý do, lý do thực sự, chính là điều thứ ba. Tuyên Vương, Điền Anh đưa mắt nhìn nhau, cùng hít sâu vào một hơi.

"Khuông tướng quân," Tuyên Vương nghiến răng quyết đoán, "quả nhân cấp thêm cho khanh sáu vạn quân, dùng mười hai vạn phạt mười hai vạn, thế nào?"

"Đại vương," Khuông Chương nhìn thẳng vào Tuyên Vương, ngữ khí nặng nề, "không phải là chuyện nhiều hay ít. Thần cho rằng, người Tần giao xứ Hạ Đông cho ta, là muốn ta kết mối thâm thù đại hận với Sở. Sở phạt Tần, là vì sáu trăm dặm Thương Ư. Mà xứ Hạ Đông của Sở, nào chỉ sáu trăm dặm? Dù ta có cố chiếm lấy, đợi đến khi thời thế đổi thay, người Sở phục hồi nguyên khí, há chịu bỏ qua dễ dàng? Lúc đó, ta và Sở sẽ thành kẻ thù không đội trời chung. Như hiện tại, ta và Sở tuy có tranh chấp, song vùng đất tranh giành chỉ là Tứ Thượng, đều là đất của nước khác. Đất Hạ Đông mà Sở chiếm được, cũng không phải đất của ta, mà vốn là của nước Việt, do người Sở khổ chiến đoạt về..."

Tuyên Vương lại hít vào một hơi.

"Huống gì chuyện của nước Yên, thiên hạ đều đang nhìn vào." Khuông Chương lại bồi thêm một câu.

"Được rồi, được rồi," Tuyên Vương xua tay, "Khuông tướng quân, vậy theo ý khanh, nên cứu Tần thế nào?"

"Hồi bẩm đại vương," Khuông Chương đáp, "nếu là khởi binh nhân nghĩa để cứu Tần, thì nên tiến sâu vào nước Sở, chi viện Thương Ư, uy hiếp người Sở từ bên cạnh, ép Sở lui binh, giải cứu Tần khỏi cơn nguy cấp."

"Ta là cánh quân đơn độc, nếu như tiến sâu vào Sở, liệu có bị người Sở cắt đứt đường lui?" Điền Anh hỏi lại.

"Binh lính thiện chiến của Sở đều ở Thương Ư, quân đồn thú tại các thành ấp không đủ sức đối địch, khó lòng địch lại đại quân ta. Vả lại, ta là quân nhân nghĩa, xuất binh chỉ để cứu Tần, chứ không kinh động tới dân Sở, tin rằng những nơi ta đi qua, người Sở sẽ không tuỳ tiện kháng cự."

"Vậy còn lương thảo?" Tuyên Vương hỏi.

"Đó lại không phải việc của thần." Khuông Chương nhún vai đáp.

Tuyên Vương trầm ngâm một lát, quay sang Điền Anh: "Tướng quốc?"

"Có thần." Điền Anh đáp, quay sang Khuông Chương, "chuyện lương thảo, tướng quân xin hãy an tâm!"

Thị vệ tâm phúc của Khuông Chương mang theo mật hàm cấp tốc đi suốt ngày đêm, chỉ ba ngày đã tới Hàm Đan, tìm đến phủ tướng quốc. Nhưng Viên Báo cho hay, Tô Tần đã theo Triệu Vương viễn chinh Bắc Hồ, thị vệ lấy làm nôn nóng, những muốn tới Bắc Hồ tìm Tô Tần, ngặt vì đường sá xa xôi, núi non cách trở, lại càng không biết tìm người ở đâu, nên vô cùng lo lắng.

"Nghĩa sĩ thấy thế này được không?" Viên Báo chỉ vào mình mà nói, "tại hạ họ Viên tên Báo, vốn là cung uý nước Yên, sau theo Tô đại nhân hợp tung liệt quốc, ở bên Tô đại nhân đã nhiều năm, việc của Tô đại nhân, tại hạ không gì không biết. Khuông Chương tướng quân, tại hạ cũng từng gặp mặt, có lẽ tướng quân còn nhớ tại hạ. Nghĩa sĩ nếu như tin tưởng, xin giao thư này cho tại hạ, tạ hạ sẽ tìm cách chuyển tới Tô đại nhân. Nghĩa sĩ thấy sao?"

"Cũng được!" Thị vệ kia chẳng còn các nào, bèn lấy mật hàm ra, đưa cho Viên Báo, "việc của Khuông tướng quân đã gấp lắm rồi, xin phủ tể hãy chuyển mật hàm này tới Tô đại nhân nhanh nhất."

Tiễn người đưa thư về rồi, Viên Báo mang mật hàm vào gặp Cơ Tuyết.

Cơ Tuyết mở túi gấm, đọc xong thì đưa cho Viên Báo.

Viên Báo đọc xong, thấy Cơ Tuyết đang nhìn sang mình, thì vòng tay nói: "Bẩm thái hậu, theo như thư này, Khuông tướng quân không muốn phạt Sở, song vương mệnh khó trái. Người Tề phạt Sở, nếu Khuông tướng quân làm tướng, hẳn không có gì phải lo lắng."

"Nói phải lắm!" Cơ Tuyết đáp, "chuyện nguy cấp trước mắt, không phải ở Sở, mà là ở Yên. Đất Yên ngày càng loạn lạc, người Yên đang chết mỗi ngày, dân Yên đang chìm trong cảnh nước sôi lửa bỏng."

"Bẩm thái hậu," Viên Báo tiếp lời, "Báo vừa hay tin, Tử Du đã chết. Trong các công tử Yên thất, giờ chỉ còn mình Tử Chức mà thôi."

"A?" Cơ Tuyết kinh hãi, "Tử Du cớ sao lại chết?"

"Chết ở Đông Hồ. Để tránh bị truy sát, Tử Du đã thay tên đổi họ, trốn tới tận Đông Hồ, chăn dê cho người Hồ, không hiểu do đâu mà bại lộ thân phận, rồi bị người ta giết chết."

"Tử Chi hại nước quá lắm!" Cơ Tuyết chau mày hồi lâu, quay sang Viên Báo, "Phi Phi đâu?"

"Vừa thấy ra ngoài."

"Một mình ư?"

"Thưa, cùng với Đỗ Hành."

Đỗ Hành là một tiểu Mặc giả, tuổi sàn sàn Phi Phi, từ hồi ở trong Mặc cung, hai đứa trẻ đã thân nhau như hình với bóng. Sau khi Tử Chức vào cung, Phi Phi không còn bạn chơi, lại nhớ Đỗ Hành, Mộc Hoa bèn cho Mặc giả đưa cô bé tới, mấy hôm trước vừa mới đến nơi, hai bên gặp nhau, vô cùng mừng rỡ.

"Gọi hai đứa về đây, ta có việc!"

Viên Báo rảo bước đi ngay, lát sau đã dẫn Phi Phi về.

"Mẹ?" Phi Phi chạy ào vào phòng, mặt lấm tấm mồ hôi.

"Con đi đâu thế?" Cơ Tuyết nửa như trách móc, "chơi gì mà đến mức này?"

"Con và Đỗ Hành chơi vui lắm. Con dạy nó phi đao, nó dạy con bắn cung! Nó bắn rất xa rất giỏi, ngoài năm chục bước, ngắm đâu trúng đó!" Phi Phi hớn hở khoe với mẹ.

"Con đã bao lâu không gặp Tử Chức?"

"Lâu lắm rồi." Phi Phi kêu lên, "anh ấy không ra khỏi cung, con cũng không vào được!"

"Con cầm theo cái này, sẽ vào cung được." Cơ Tuyết đưa cho Phi Phi tờ văn điệp vào cung thành.

Phi Phi nhận lấy, lại hỏi: "Con dẫn theo Đỗ Hành được chứ?"

"Một mình con thôi."

"Mẹ muốn con chuyển lời gì không?" Phi Phi chớp mắt hỏi.

"Không cần chuyển lời gì hết. Con chỉ cần vào gặp Tử Chức, nghe xem mẹ con họ nói gì, rồi về kể lại với mẹ."

"Vâng."

"Chớ có sinh sự trong cung, gặp xong hãy về ngay!"

"Vâng!" Phi Phi đáp, rồi quay người đi ngay.

"Phi Phi!" Cơ Tuyết gọi với theo, "hãy nhớ, nếu mẹ Tử Chức có hỏi gì con, chớ nên nói bừa, nếu hỏi về mẹ, con tuyệt đối chớ để lỡ miệng! Mẹ là mẹ nuôi của con! Tướng quốc là cha nuôi của con. Nhớ lấy!"

"Con biết rồi!" Phi Phi đáp rồi chạy đi một mạch.

Tới cung thành, thị vệ kiểm tra văn điệp, rồi dẫn Phi Phi vào hậu cung.

Hậu cung là một toà trạch viện tường bao kín mít, trước cổng có hai vệ sĩ giương kích cùng một cung nhân đứng canh. Cung nhân kiểm tra văn điệp rồi vào bẩm báo.

Tử Chức hay tin, đứng vụt ngay dậy, đang định chạy ra cổng đón, thì sau lưng vọng lại tiếng gọi rất khẽ của Dịch vương hậu: "Quay lại!"

Tử Chức ngoảnh đầu nhìn mẹ.

"Cơ hội của con tới rồi đó. Biết phải gặp con bé thế nào chưa?" Dịch vương hậu nhìn xoáy vào Tử Chức, thì thào hỏi.

"Phải gặp thế nào?" Tử Chức cũng hạ giọng hỏi lại.

"Một từ, khóc!"

"Ồ..." Tử Chức ngơ ngác không hiểu.

"Vừa khóc, vừa kể về khổ nạn của người Yên, bộc bạch nỗi xót thương của con, tỏ rõ quyết tâm cứu dân Yên thoát khỏi hoạ nước lửa!"

"Con đã hiểu!"

"Nếu hỏi tới ta, cứ nói rằng ta đã tới hậu hoa viên!"

"Vâng!" Tử Chức vâng lời, rồi theo cung nhân ra khỏi cổng viện, tới trước cổng chính của hậu cung, dẫn Phi Phi vào trong.

"Anh Chức, cuối cùng cũng gặp được anh!" Phi Phi sắc mặt hân hoan, "em tới tìm anh nhiều lần, nhưng họ không cho vào!"

"Anh biết." Tử Chức đáp, "anh cũng vậy, anh muốn ra ngoài gặp em, song cung vệ không cho! Em làm thế nào mà vào đây được?"

"Em có cái này!" Phi Phi chìa ra văn hộ điệp, khẽ giọng đáp, "mẹ nuôi đưa cho em đó!"

"Mẹ nuôi thật tốt!" Tử Chức dừng bước, ngoảnh nhìn Phi Phi, sắc mặt đăm chiêu buồn bã, "anh... cứ ngỡ không bao giờ còn gặp được em nữa."

"Anh Chức!" Phi Phi nhìn Tử Chức chăm chú, "anh không vui ư?"

"Phải!"

"Vì sao kia?"

Tử Chức không trả lời, chỉ nắm lấy tay Phi Phi, dẫn tới cung viện, vào trong phòng khách rồi cùng ngồi xuống.

"Anh Chức?" Phi Phi đưa mắt nhìn quanh, "sao họ lại giam mẹ con anh ở đây?"

"Vì nước Yên."

"Ồ?" Phi Phi ngạc nhiên, "nước Yên đã bị người Tề chiếm mất, thì liên quan gì đến người Triệu?"

Tử Chức bỗng mắt lệ đầm đìa.

"Anh Chức?" Phi Phi ngạc nhiên nhìn Tử Chức, "sao anh lại khóc?"

Tử Chức lại càng khóc lóc thảm thiết hơn nữa.

"Anh Chức?" Phi Phi hoảng hốt, giọng cũng như mếu máo, "anh... mau nói đi, đã xảy ra chuyện gì sao?"

Tử Chức nghẹn ngào: "Nước Yên của ta, thần dân của ta..." Rồi lại khóc lớn.

"Họ làm sao?" Phi Phi càng thêm lo lắng.

"Họ... sống không bằng chết!"

"Tại sao vậy?"

"Họ... đang chết dần mòn từng ngày, họ bị người Tề xua đuổi khỏi nhà, lang thang khốn khổ. Họ... đói ăn rách mặc, vợ con ly tán... Bao nhiêu đứa trẻ... thành không cha không mẹ..." Tử Chức không nói nên lời.

Phi Phi nghe vậy, cũng bật khóc theo.

"Phi Phi," Tử Chức bất chợt siết chặt nắm tay, lau khô nước mắt, "anh phải quay về, anh phải báo thù, anh phải đuổi người Tề, đuổi người Trung Sơn ra khỏi bờ cõi, anh phải phục hưng nước Yên, anh sẽ bắt kẻ xâm lăng phải đền nợ máu..."

"Nhưng anh... anh báo thù bằng cách nào?"

"Bằng kiếm, bằng máu, bằng tất cả những gì anh có!" Tử Chức nghiến răng căm phẫn, "anh thề huyết chiến đến cùng với người Tề, xua đuổi chúng đi, anh muốn tất cả người Yên, già được phụng dưỡng, trẻ được chăm nom, trai tráng an cư lạc nghiệp..."

"Nhưng anh... còn chẳng được ra ngoài!"

Tử Chức nắm chặt tay Phi Phi: "Em hãy giúp anh!"

"Nhưng, em giúp bằng cách nào?"

"Anh... anh không biết, anh chỉ muốn rời khỏi cung này, anh không muốn giam chân nơi đây mãi, anh chỉ muốn quay về đất Yên!"

"Vâng," Phi Phi gật đầu dứt khoát, "em sẽ giúp anh!"

"Phi Phi?" Tử Chức xoay vai Phi Phi lại, nhìn nàng đăm đăm.

"Anh muốn nói gì sao?"

"Nếu có một ngày anh ra khỏi cung này, quay về cố quốc, thì em... em có thể cùng anh về Yên không?"

"Em..." Phi Phi do dự.

"Em phải đi cùng anh! Anh không thể xa em được!"

Tử Chức ánh mắt như lửa nhìn Phi Phi, "anh thực lòng đấy! Em... đi cùng anh chứ?"

"Vâng!" Phi Phi dứt khoát gật đầu.

"Về đất Yên, có thể anh sẽ chết, em... vẫn sẽ đi cùng anh sao?"

"Vâng!" Phi Phi vẫn gật đầu không chút do dự.

"Em không sợ chết ư?" Tử Chức nhìn sâu vào mắt Phi Phi hỏi.

"Không sợ." Phi Phi cũng nhìn thẳng vào Tử Chức, ngữ khí kiên định.

"Là vì anh?"

Phi Phi lắc đầu.

"Vậy... vì cái gì?"

"Em là Mặc giả." Phi Phi ngoảnh đầu nhìn về phía tây nam, đại bản doanh của Mặc gia ở phương đó, "vì chính nghĩa thiên hạ, Mặc giả chết không chùn bước!"

Tử Chức nhìn đăm đăm vào Phi Phi hồi lâu, mới trịnh trọng gật đầu: "Thiên hạ cũng gồm cả người Yên? Em vì chính nghĩa cho người Yên, cũng tức là vì chính nghĩa cho thiên hạ, phải không?"

"Phải!"

"Anh không phải Mặc giả, anh chỉ vì nước Yên!" Tử Chức nhìn về phương bắc, rành rọt từng tiếng.

Phi Phi quay về phủ tướng, kể lại tường tận về cuộc gặp Tử Chức cho Cơ Tuyết nghe, nói rằng ý mình đã

quyết, sẽ cùng Tử Chức về Yên, đánh đuổi người Tề, giúp dân Yên được sống yên ổn.

Cơ Tuyết khẽ cười, khích lệ vài câu, rồi bảo nàng ra chơi với Đỗ Hành.

Sau khi Phi Phi đi khỏi, Cơ Tuyết thảo một phong thư, cho vào một túi gấm khác, giao cho Viên Báo cùng với túi gấm của Khuông Chương, căn dặn phái người mang tới cho Tô Tần.

Được mấy trận tuyết lớn cuối đông tưới tắm, khắp vùng thảo nguyên cỏ mọc bời bời, muôn hoa nở rộ.

Sau tân hôn, Triệu Vũ Linh Vương cùng công chúa Na Sa rời khỏi thảo nguyên, tới sống ở biệt cung Bình Ấp. Từ cổng nam thành Bình Ấp nhìn ra, sẽ trông thấy một dòng sông rộng mênh mông có tên Dục Thuỷ. Sông ấy chảy từ tây nam lại, băng qua trước cổng nam thành Bình Ấp rồi đổ về phía đông bắc, suốt dọc đường đi tiếp nạp thêm vô số nhánh sông, uốn lượn qua trùng trùng núi non phía bắc dãy Thái Hàng, chảy vào đất Yên, rồi băng ngang qua đất Yên tuôn ra biển lớn.

"Na Sa," Vũ Linh Vương chỉ vào dòng sông đang chảy về đông bắc, "từ đây về đông, qua ải Cư Dung, chính là đất Yên. Có muốn tới đất Yên ruổi ngựa chăng?"

"Muốn!" Na Sa cười đáp, "trước đây thiếp thường nghe phụ vương kể chuyện người Yên, nói rằng họ là hậu duệ của Thiệu Công. Nhưng Thiệu Công là ai kia?"

"Thiệu Công họ Cơ tên Thích, là em trai của Chu Vũ Vương. Sau khi Vũ Vương lập nên nhà Chu, đã ban phong đất Yên cho Thiệu Công." Vũ Linh Vương gập ngón tay đếm, "tính ra, đến nay đã hơn bảy trăm năm tuổi!"

"Hơn bảy trăm năm tuổi!" Na Sa kêu lên, "thế thì già quá rồi!"

Vũ Linh Vương bật cười vài tiếng: "Phải, già quá rồi!"

Trong lúc hai người đang trò chuyện, bỗng thấy ba người cưỡi ngựa men theo bờ sông Dục Thuỷ phi như bay lại, lao vào cổng thành.

Thành môn uý tra hỏi kỹ lưỡng, rồi dẫn ba người lên lầu thành.

Người đi đầu là viên quân uý đóng tại biên giới Triệu Yên, hai người còn lại là người Yên. Nhận ra Triệu Vương, hai người Yên bèn quỳ sụp xuống lạy. Vũ Linh Vương hỏi kỹ, mới biết họ là do nghĩa quân nước Yên cử tới. Nghĩa quân nước Yên đã công phá ải Cư Dung do người Trung Sơn trấn thủ, nhưng vì sợ người Trung Sơn cướp lại, mới tới cầu cứu Triệu Vương, xin Triệu Vương dẫn quân vào Yên, đánh đuổi người Trung Sơn và người Tề, giúp Yên phục quốc.

Triệu Vương lệnh cho khoản đãi tử tế, rồi dẫn theo Na Sa nhanh chóng xuống lầu, quay về biệt cung, phái người đi mời Tô Tần và Phì Nghĩa cấp tốc tới nghị sự.

"Trời giúp ta đó!" Phì Nghĩa vỗ mạnh xuống án, "vậy thì đánh thôi, danh chính ngôn thuận!"

"Đánh thế nào?" Vũ Linh Vương nhìn thẳng vào Phì Nghĩa hỏi.

"Thần thỉnh mệnh làm chủ tướng, quyết một trận quét sạch đất Yên, đuổi người Tề và người Trung Sơn về nước. Đại vương, chỉ cần ta có được Yên, vậy thì diệt Trung Sơn có khác nào lấy vật trong túi!"

"Tướng quốc thấy sao?" Vũ Linh Vương nhìn sang Tô Tần.

"Thần cho rằng không được!" Tô Tần vòng tay đáp.

"Có gì không được?" Phì Nghĩa kinh ngạc nhìn sang Tô Tần, "xuất binh ở nghĩa. Nay ta nhận lời thỉnh cầu của người Yên, cứu dân Yên thoát khỏi hoạ nước lửa, lẽ nào còn không phải nghĩa?"

"Tề và Trung Sơn cũng đều xuất binh vì nghĩa." Tô Tần dõng dạc đáp, "vả lại, nghĩa của người Tề còn do chính Chu thiên tử trao cho. Nay Triệu nếu chỉ nghe lời cầu cứu của một vài người Yên mà tuỳ tiện xuất binh, thiên hạ sẽ nói sao đây? Hơn nữa, người Yên đã bị chữ nghĩa kia hại khổ, nay ta lại viện đến nghĩa, sẽ khó lòng khiến người Yên tin."

"Ý Tô Tử là..." Triệu Vương nhìn Tô Tần dò hỏi.

"Đại vương hãy xem thứ này!" Tô Tần lấy ra một túi gấm, hai tay dâng lên.

Triệu Vương đọc xong, chau mày lẩm bẩm: "Tề Vương xuất sáu vạn quân, lệnh cho Khuông Chương phạt Sở?"

"Nghe ý tứ của Khuông tướng quân, thì Hàn, Nguỵ cũng đều xuất binh."

"Vậy chẳng phải..." Triệu Vương cười gượng, "là kéo đàn đến đánh?"

"Phải!" Tô Tần cũng cười buồn, "năm xưa Nguỵ Vương, Bàng Quyên mượn sức hợp tung của thần để kéo đến phạt Tần, còn giờ đây, Tần nhờ sức liên hoành của Trương Nghi mà phạt Sở."

"Cứ để cho họ phạt!" Phì Nghĩa giọng đầy hào hứng, "phạt càng hăng càng tốt!" Càng nghĩ càng phấn chấn, lại siết chặt tay quyền mà nói, "đại vương, bốn nước phạt Sở, với ta là cơ duyên tuyệt diệu. Người Tề không còn tâm trí mà nhìn tới đất Yên, Hàn, Nguỵ, Tần cũng không rảnh rang để cản chân ta, vừa hay ta có thể đánh đuổi người Tề, chiếm lấy đất Yên, thuận thế lấy luôn Trung Sơn!"

"Tô Tử?" Triệu Vương rõ ràng đã dao động, lại nhìn sang Tô Tần.

"Thần còn nhận được một tin nữa." Tô Tần đáp lời.

"Tin gì?"

"Tử Du đã chết!"

"Tử Du?" Triệu Vương nheo mắt, "vì sao lại chết?"

"Chạy trốn tới Đông Hồ chăn dê, bị người ta tìm tới tận nơi giết chết. Than ôi!" Tô Tần khẽ thở dài, "Tử Du chết rồi, Yên thất chỉ còn duy nhất một hậu nhân, là công tử Chức."

"Tô Tử muốn nói," Triệu Vũ Linh Vương đã nghe ra ẩn ý, bèn dò hỏi, "đưa công tử Chức về Yên?"

"Đại vương anh minh." Tô Tần vòng tay đáp, "người Tề làm loạn nước Yên, đã khiến người Yên kiêng dè

người ngoài. Nay nếu đại vương lại xuất binh, dù có giương cờ trượng nghĩa, cũng khó lòng khiến người Yên tin. Tử Chức thì khác. Người Yên nổi dậy khắp nơi, khác nào một đĩa cát rời, khó hợp thành lực lớn. Nay nếu đại vương hộ tống công tử Chức về Yên, dân Yên sẽ có nơi tụ về, nhất tề theo công tử Chức một lòng chiến đấu. Để người Yên tự đánh đuổi người Tề và người Trung Sơn sẽ tốt hơn nhiều so với đại vương xuất binh. Người Yên phục quốc, công tử Chức nhất định sẽ mang ơn đại vương, Yên Triệu liên minh, Trung Sơn không đánh cũng tự tan rã."

"Người Yên nổi dậy, đều là thường dân. Công tử Chức không có binh lính trong tay, nếu ta không xuất quân, chỉ mình Tử Chức đơn thương độc mã, sao có thể được? Vả lại, hắn nói hắn là công tử Chức, người Yên liệu có ai tin?" Phì Nghĩa băn khoăn.

"Tướng quân nói phải!" Tô Tần liền đáp, "ý tại hạ muốn nói, đại vương không thể xuất binh, song có thể cho mượn binh."

"Mượn binh?" Triệu Vương hai mắt sáng rực, ngẫm nghĩ chốc lát rồi nói, "Phì Nghĩa, khanh hãy chọn lấy mười vạn kỵ binh tinh nhuệ, chiêu mộ thêm hai vạn kỵ sĩ của Lâm Hồ, Lâu Phiền, hợp thành năm vạn binh, chờ lệnh ngoài ải Cư Dung." Nhìn sang ngự sử, "truyền chỉ về Hàm Đan, lập tức hộ tống công tử Chức tới Bình Ấp, không được sơ suất!"

"Đại vương," Thấy Triệu Ung quyết sách thoả đáng, Tô Tần lấy làm yên tâm, bèn vòng tay mà nói, "đất này không còn đại sự, thần xin được trở về Hàm Đan."

"Cũng được." Triệu Vương trầm ngâm hồi lâu, gật đầu chấp thuận, "tướng quốc trở về, hãy để mắt tới bốn nước kia, chớ để họ nuốt chửng con gấu lớn nọ! Còn như nước Yên, quả nhân tự biết xử trí."

Người Sở quả nhiên đã phát cuồng.

Nếu ví sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư từ Lam Điền tới Tích Ấp là một con rắn dài, vậy thì hơn hai mươi vạn đại quân do Sở Hoài Vương và vương thúc đích thân thống lĩnh tựa như một bầy mãnh thú điên rồ lao đến từ mọi hướng, với một khí thế không gì cản nổi, cắt đứt con rắn dài này thành mấy đoạn.

Mắt thấy người Sở thế quá hung hãn, Nguỵ Chương quyết định bỏ Tích Ấp, rụt đầu rắn về, giữ chặt lấy vị trí tim rắn, chính là Ư Thành. Ư Thành nếu mất, Vũ Quan lại bị cắt đứt, không những toàn bộ sơn cốc sẽ mất kiểm soát, mà ngay cả cái đầu rắn này cũng mất luôn điểm tựa, trở thành vật tế cho người Sở.

Thế nhưng, người Sở đã không cho Nguỵ Chương cơ hội. Hoài Vương lệnh cho vương thúc trấn giữ quận Hán Trung, còn mình trấn tại Đan Dương, chỉ huy quân Sở nhất tề xuất kích.

Trận chiến Đan Dương đã khiến toàn quân Sở nhận rõ ba sự thực. Thứ nhất, người Tần hoàn toàn có thể bị giết; thứ hai, trước quân Tần, chạy trốn hay đầu hàng cũng là đường chết, duy chỉ có liều mạng mà đánh, duy chỉ có giết chết người Tần, mới có thể giành được đường sống

cho mình; thứ ba, binh khí ô kim không phải là nguyên nhân thủ thắng, bởi binh khí trong tay họ cũng đều rèn từ ô kim.

Duy có một thứ khiến người Sở nghe mà biến sắc, chính là ba lực sĩ Tần sức khoẻ như thần. Sau khi vương giá tới Đan Dương, biết được nỗi sợ hãi của toàn quân, Hoài Vương quyết định không giữ bí mật nữa, mà cho Cảnh Thuý công khai diễn tập cách quăng lưới lớn để chế phục lực sĩ nước Tần. Ba quân thấy vậy, thảy đều phấn chấn, không những hết sợ, mà còn trông chờ ba lực sĩ kia hãy mau mau xuất trận, để quân mình một mẻ lưới tóm gọn, không còn lo lắng về sau.

Người Sở quân đông thế mạnh, lại không sợ hãi, càng đánh càng hăng. Người Tần bị vây khốn, sĩ khí sa sút. Người Tần sở trường dã chiến, không mấy coi trọng phòng ngự thành trì, vậy nên thành luỹ ở Ư Thành cũng không kiên cố hơn Tích Ấp là bao. Đoạn đường Vũ Quan đã bị cắt đứt, trước mặt Nguỵ Chương hiện giờ chỉ còn lại ba con đường: một là cố thủ Ư Thành, quyết chí chết chung với người Sở; hai là đầu hàng người Sở; ba là bỏ Ư Thành, rút về Bắc Sơn.

Con đường thứ nhất và thứ hai rõ ràng không thể chọn. Sau khi người Sở công thành chừng nửa tháng, Nguỵ Chương quyết định tiếp tục bỏ Ư Thành, dẫn tàn quân rút về vùng núi phía bắc. Con đường sơn cốc ở vùng núi phía bắc Thương Ư vốn hiểm trở khó đi, trước đó người Tần đã dựng không ít luỹ phòng thủ suốt dọc đường, tích luỹ lương thảo sẵn sàng, chỉ cần cố thủ nơi cửa cốc, dựa vào

bình phong thiên nhiên, cầm cự độ dăm tháng nửa năm cũng không phải chuyện khó.

Tuy nhiên, theo pháp của Tần, tướng quân tự ý bỏ thành rút quân là trọng tội xử trảm. Nguỵ Chương bèn soạn cấp báo, nói rõ nỗi nguy nan của quân trấn giữ Thương Ư cùng kế ứng phó của mình, song tuyến đường Thương Ư đã bị người Sở cắt đứt, quân báo không thể truyền đi. Nguỵ Chương đang rối như tơ vò, thì may sao một hắc điêu thuộc hạ của Thiên Hương đã vượt qua được trùng trùng gian hiểm tìm tới Ư Thành. Nguỵ Chương vội buộc quân báo vào chân chim điêu của nàng ta, thả cho bay về Hàm Dương. Năm ngày sau, hắc điêu mang tới chỉ lệnh của Tần Vương, chấp thuận thỉnh cầu của Nguỵ Chương. Nguỵ Chương lập tức truyền vương chỉ, cho quân trấn thủ Thương Thành và Vũ Quan lập tức bỏ thành, chia đường rút về Thương Lạc và đoạn đường sơn cốc phía bắc, bỏ lại toàn bộ cốc đạo Thương Ư. Sau khi quân lệnh phát đi, Nguỵ Chương nhanh chóng chia tàn quân thành bảy đường, nhân lúc đêm tối cấp tốc men theo sông Tích Thuỷ và các khe núi khác, tuần tự rút lui về phía Bắc Sơn. Đợi đến khi người Sở kịp phát giác ra, Ư Thành đã là một toà thành trống.

Tuy nhiên, do con đường sơn cốc đã bị cắt đứt, toàn bộ các tuyến đường đều bị lính Sở đông nghịt như ong chẹn kín, nên quân trấn thủ tại Thương Thành và ải Tây Vũ đã không thể nhận được tướng lệnh rút quân của Nguỵ Chương. Quân trấn thủ Ư Thành vừa rút đi, ải Nghiêu Quan càng bị người Sở bao vây trùng điệp, toàn bộ các

thành ấp suốt tuyến Thương Thành, Thương Nam, Vũ Quan sa vào tuyệt lộ, quân Tần liều mình khổ chiến tầm nửa tháng nữa thì toàn bộ thất thủ, hơn ba vạn thủ quân đa phần tử trận, chỉ còn một số ít ỏi thoát được ra khỏi trùng vây, chạy vào rừng rậm Bắc Sơn lẩn trốn.

Cho tới lúc này, sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư đều đã nằm cả trong tay người Sở. Rất nhiều lương thảo quân nhu người Tần chưa kịp chuyển đi cũng thành chiến lợi phẩm cho người Sở. Hoài Vương ngự trên vương xa, rời khỏi Đan Dương thị sát quân tình, suốt dọc đường đi đâu đâu cũng thấy cờ Sở phấp phới, ba quân reo mừng, thì hân hoan khôn xiết, bèn hạ lệnh giặc cùng chớ đuổi, trước mắt hãy cắt cử ít binh lực để đắp luỹ dựng ải tại những nơi hiểm yếu, vây chặt những cánh tàn quân trong vùng núi non phương bắc.

Sách lược lớn của Hoài Vương là không lãng phí thời gian để giằng co với tàn binh trong sơn cốc, mà dốc toàn lực đánh hạ ải Nghiêu Quan, sau đó đánh thẳng tới Hàm Dương, san bằng Tần Xuyên, bắt sống Trương Nghi, trách tội Tần Vương, để rửa mối hận bị người Tần lừa gạt.

Ải Nghiêu Quan nằm ở tận cùng phía tây sơn cốc Thương Ư, qua ải này tiếp tục về tây chính là huyện Lam Điền xưa nay vẫn luôn là của người Tần. Ải này chỉ cách thành huyện Lam Điền chưa đầy mười dặm về phía nam, hai bên là núi Nghiêu Sơn, ở giữa là một khe núi bằng phẳng dài chừng bảy dặm, rộng chừng bốn dặm, gọi là Nghiêu Tái. Từ hơn trăm năm về trước, người Tần đã

dựng ải Hùng Quan ở phía đông nam của Nghiêu Tái, đây chính là phòng tuyến chống Sở cuối cùng.

Hai bên ải Hùng Quan nối liền với tường cao, cắt ngang khe núi, chạy lên tới tận đỉnh núi hai bên, lại men theo đỉnh núi mà vươn dài sang hai phía, phong kín hoàn toàn cốc đạo Thương Ư. Trước đó không lâu, Tần Vương lại nghe theo tấu thỉnh của Trương Nghi, cho người cấp tốc sửa sang tôn tạo, dựng thêm một bức tường thành nữa ở mé tây bắc khe núi, cũng chạy lên tới tận đỉnh núi hai bên, biến toàn bộ khe núi Nghiêu Tái thành một toà thành, trong thành bố trí dày đặc các loại công trình phòng ngự.

Người Tần sớm đã bày nghiêm trận chờ đợi.

Song Hoài Vương không hề bận tâm, lệnh cho quân Sở công phá Nghiêu Quan.

Qua hơn nửa tháng trù bị, người Sở bắt đầu đánh vào quan ải.

Vũ khí công thành của người Sở là xe mây, chính là loại xe cao có thể di chuyển được do người Sở chế ra, từng được Bàng Quyên sử dụng lần đầu để công phá ải Hàm Cốc hồi sáu nước đánh Tần. Để phá ải Nghiêu Quan, người Sở đã dày công cải tạo loại xe mây năm xưa. Do xe cao di chuyển khó khăn, nên người Sở đã dẫn theo thợ mộc đến, trong vòng nửa tháng trù bị trước khi đánh ải, họ đã lấy gỗ ngay tại chỗ, cấp tốc chế tạo được vài chục cỗ xe cao.

Loại xe cao kiểu mới này rất đặc biệt, còn cao hơn cả tường thành Nghiêu Quan, xung quanh xe ốp sắt tấm.

Xe mây chia làm bốn tầng, tầng thứ nhất bố trí bốn chục binh sĩ; từ tầng thứ hai trở lên, mỗi tầng có ba chục binh sĩ, trong đó có mười nỏ thủ. Mỗi cỗ xe mây được lắp mười hai bánh lớn bằng gỗ, do ba mươi lực sĩ và sáu con chiến mã đứng dưới gầm xe và phía sau xe hoặc kéo hoặc đẩy. Do ốp tấm sắt xung quanh, nên xe này chịu được tên bắn hoặc đuốc lửa, từ xa nhìn lại, hệt như một toà tháp sắt khổng lồ, đao thương không đâm thủng, nước lửa không bén đến.

Không chỉ có vậy, người Sở nhận được giáo huấn từ trận Hàm Cốc, nên giữa thang mây và tường thành luôn giữ một khoảng cách chừng mười bước, để đề phòng người Tần hất dầu sôi phóng hoả. Trên mỗi tấm sắt che chắn đều đục sẵn nhiều lỗ bắn tên cao thấp so le, có thể ngắm bắn người Tần từ nhiều hướng. Đợi đến khi người Tần không dám ló đầu ra nữa, xe mây sẽ áp sát tường thành, rồi tầng trên cùng sẽ đẩy ván bắc cầu, nối liền thang mây với tường thành, quân lính sẽ theo cầu ván ấy mà lao sang tường thành, kết thành trận thế, cố thủ chờ tiếp viện. Quân Sở bên dưới sẽ nhanh chóng leo lên theo thang gỗ ở giữa xe, tiếp tục chạy qua cầu ván, nhảy vào trong trận thế quân mình, đánh rộng ra xung quanh, rồi công phá ải địch từ bên trong.

Đây là phương sách công ải gần như thập toàn thập mỹ, Hoài Vương cùng đám Cảnh Thuý đã dày công nghiền ngẫm và thử nghiệm rất nhiều lần mới chế ra được món vũ khí lợi hại nhường này.

Quả nhiên, người Tần không thể cầm cự nổi. Khi vài chục cỗ xe cao áp sát lại gần, người Tần gần như bó tay

hết cách, không làm gì được. Tên bắn đi bao nhiêu cũng chỉ rào rào rơi xuống đất, còn đoàn xe Sở vẫn lừ lừ tiến lại.

Khi xe mây của Sở chỉ còn cách tường thành hơn chục bước, nỏ thủ phía Sở thình lình bắn tên dữ dội. Xạ thủ phía Tần đang lấp ló sau ụ thành bắn tên ra, lúc này trở tay không kịp, đa phần trúng tên, số còn lại vội núp kỹ sau ụ thành không dám ló đầu ra nữa. Xe Sở tiếp tục áp sát, nhưng lính Tần không dám ho he, chỉ biết giương mắt nhìn xe Sở tiến tới ngay trước tường thành, rồi ván cầu từ từ đẩy ra.

Tấm ván cứ thế vươn dài, cho tới khi bắc được lên ụ thành. Lính Tần liều mạng xúm lại, muốn hất nó đi, song xô đẩy kiểu gì cũng không suy suyển, dùng thương để bẩy cũng không ăn thua, chỉ hơi sơ sảy một chút là trúng tên Sở thiệt mạng. Vậy là quân Sở theo nhau nhảy vào trong thành mà không gặp phải quá nhiều trở ngại, đánh giáp lá cà với quân Tần trên thành, trong lúc hai bên giằng co, tên từ phía Sở vẫn liên tục bay ra như mưa qua các lỗ bắn tên trên xe cao, nhắm vào đám lính Tần đang liều mình chống cự.

Và rồi, toán lính Sở đầu tiên đã kiểm soát được một đoạn tường thành. Quân Tần hay tin, vội vã đổ về cứu viện, song mặt tường thành không đủ rộng, lính Tần dù đông cũng không thể nhất tề xông lên, chỉ biết giương mắt nhìn quân Sở nối đuôi nhau ào ào từ trên xe cao nhảy xuống tường thành, mở rộng trận thế.

Sau khi chiếm lĩnh được một đoạn tường thành, người Sở bèn dịch chuyển xe cao, tiếp tục tấn công một đoạn

tường thành khác. Cứ "gặm nhấm" dần dần như vậy, cho tới khi trời tối, người Sở gần như đã chiếm lĩnh toàn bộ tường thành trong sơn cốc dài năm dặm, đồng thời dựng luỹ ngay trên tường thành để giữ vững chiến quả.

Cứ thế ba ngày liên tiếp, người Sở đánh theo tường thành từng bước áp sát tới lầu thành, rồi cuối cùng chiếm luôn cả lầu thành, từ trên cao bắn tên xuống quân Tần phía dưới. Quân Tần đánh đỡ không xuể, cuối cùng cửa ải bị người Sở công phá. Quân Sở nghìn nghịt kéo qua cửa ải tràn vào bên trong, kịch chiến với người Tần trong ải.

Nghiêu Quan thất thủ, quân Tần sĩ khí sa sút, dần dần tan rã, lui về cố thủ phòng tuyến thứ hai.

Có điều, lần này người Tần đã rút ra được bài học xương máu. Trước khi người Sở tiếp tục đánh thành, người Tần đã kịp đào hào phía trước lớp tường thành thứ hai, tuy không lấy gì làm sâu, song đan xen chằng chịt, lại đào hố bẫy khắp nơi, rải chông sắt đầy đất, để mong ngăn cản xe cao của người Sở.

Trong lúc quân Sở dốc sức đánh Nghiêu Quan, Tần Huệ Vương đang lễ bái tiên tổ trong tiên miếu ở Ung Đô.

Ung Đô toạ lạc dưới chân núi Kỳ Sơn, là đất lành của vương thất Đại Chu, điển tích phượng hót Kỳ Sơn[1] chính là bắt nguồn từ đây. Sau khi Tần Công hộ tống Chu

---

[1] Tương truyền trước khi triều Chu thành lập, có chim phượng đậu ở Kỳ Sơn mà hót, người ta cho rằng phượng hoàng vì cảm động trước nhân nghĩa của Văn Vương mà tới, coi đó là điềm triệu cho sự hưng thịnh của nhà Chu.

Bình Vương dời đô về đông tới Lạc Dương, Chu Vương đã ban cho Tần bảo địa phong thuỷ này. Người Tần lập nước, lấy đất này làm kinh đô, dựng tông miếu xã tắc tại đó, cho tới thời Linh Công mới dời đô tới Kinh Dương. Sau đó Tần và Nguỵ tranh đoạt Hà Tây, Hiến Công lại dời đô về đông tới Nhạc Dương. Đến thời Hiếu Công, Thương Quân biến pháp, mới dời kinh đô nước Tần về Hàm Dương như ngày nay. Là kinh đô đầu tiên, cũng là kinh đô lâu nhất kể từ khi Tần lập quốc, Ung Đô có thể gọi là đại bản doanh và đại hậu phương của người Tần, vả lại tiên miếu của Tần thất cũng đặt ở đây. Các đời quân chủ nước Tần mỗi khi đăng cơ hoặc cần quyết sách quốc gia đại sự, dứt khoát phải tới Ung Đô cáo tế tiên tổ.

Sau khi toàn tuyến Thương Ư thất thủ, cánh quân của Nguỵ Chương tan rã, Huệ Vương mới thực sự lĩnh hội được sự nguy hiểm của người Sở. Theo như kế sách của Trương Nghi trước đó, thì sau khi khai chiến, người Tần sẽ lần lượt nhường lại từng quãng sơn cốc Thương Ư cho Sở, song sự thực là, người Tần còn chưa kịp nhường, đại quân Tần còn chưa kịp thoái lui, đã bị người Sở cắt thành từng đoạn mà vây đánh, tổn thất nặng nề.

Vẫn có tin vui, đó là tiệp báo liên hoành thành công của Trương Nghi đã truyền về, ba nước Hàn, Nguỵ, Tề cùng hẹn xuất binh. Huệ Vương lập tức hạ chỉ, lệnh cho ba vạn quân Tần tiến về phía đông ra khỏi ải Hàm Cốc, men theo thung lũng sông Lạc Thuỷ tiến tới kinh đô nước Hàn, hợp quân với Hàn, Nguỵ cùng phạt Sở. Ngay sau

đó, Tề cũng xuất binh, mượn đường nước Tống tiến vào đất Sở.

Có điều, tất cả đều là "nước xa", không kịp cứu "lửa gần". Chiến báo tiền phương liên tiếp truyền về, Hoài Vương ngự giá thân chinh, quân Sở đông như kiến cỏ, càng đánh càng hăng, sáu trăm dặm sơn cốc phía đông Nghiêu Quan đã gần như sạch bóng quân Tần.

Vào ngày quân Sở đánh tới Nghiêu Quan, Huệ Vương lo âu thấp thỏm, đứng ngồi không yên, bèn khởi giá về tây, ngày hôm sau thì tới Ung Đô, vào trong thái miếu, lệnh cho đại tông chúc Thiệu Cao chủ trì tế lễ, khẩn cầu tiên tổ và thần linh phù hộ.

Sau khi đã tế bái khắp lượt liệt tổ liệt tông, Huệ Vương liền bước lên đàn chủ tế mà đại tông chúc đã dựng sẵn.

Lần này đăng đàn, Huệ Vương muốn công khai trách tội Sở Vương trước tiên tổ.

Trên đàn chủ tế bày bài vị của tiên quân Mục Công cùng đại thần Vu Hàm. Vào thời Mục Công, Tần Sở giao hảo, thông hôn qua lại, từng lập minh ước với nhau. Khi lập minh ước, hai nước giao hẹn, bên cạnh thần linh trong tiên miếu của mỗi nước, còn phải thỉnh cầu thêm một vị thần linh khác tới để chứng giám, chính là vị thần đất Ba Vu Hàm. Minh ước lập xong, Mục Công và Sở Thành Vương cất một bản trong miếu Vu Hàm tại Vu Sơn để làm bằng. Giờ đây, minh ước vẫn còn nguyên đó, mà Sở đã xua quân xâm phạm biên cương, phản bội lời thề, vậy nên Huệ Vương cần phải trách tội Sở Vương tại đây.

Đồ tế lễ đã dâng lên đầy đủ, nghi lễ cũng đã hoàn tất, đại tông chúc Thiệu Cao dâng một bản sớ, rồi đặt lên án tế trước mặt Huệ Vương một con rối kết bằng vải lụa mang hình hài của Hoài Vương.

Trên ngực con rối cắm sâu một cây kim dài đen trũi.

Huệ Vương quỳ xuống trước đàn tế, liếc nhìn bản sớ, rồi hai mắt khép lại, giơ tay ra hiệu bắt đầu.

Lập tức, vu nhạc réo rắt, hương khói mịt mờ.

Trong tiếng vu nhạc, đại tông chúc Thiệu Cao bắt đầu nhảy múa, vừa múa vừa ngâm nga những lời trách tội viết trong tờ sớ, rằng:

"Vua nối ngôi nước Tần là Doanh Tứ, xin dùng ngọc ngũ sắc và ngọc bích lớn, sai tông chúc Thiệu Cao bố cáo trước đại thần Vu Hàm, trách mắng Sở Vương Hùng Hoè lắm tội. Năm xưa tiên quân Mục Công cùng Sở Thành Vương, hiệp lực đồng tâm, khiến hai bang như nhất, gắn kết bằng thông hôn, ghi nhớ bằng minh ước, thề rằng đến ức vạn đời con cháu, chớ gây chuyện bất lợi cho nhau. Thề ước hiện còn lưu trong thần điện Vu Hàm làm bằng. Mà nay Sở Vương Hùng Hoè thiếu nhân kém nghĩa, hoang dâm vô đạo, ở trong nước thì bạo ngược người dân vô tội, hành hình đàn bà mang thai, đâm lén người thân, giam cầm thúc phụ; với bên ngoài thì trái ngược ý trời, không sợ thần uy lẫm liệt của Hoàng Thiên thượng đế và đại thần Vu Hàm, phản bội lời thề mười tám đời, trước dẫn quân chư hầu tới ải Hàm Cốc, muốn diệt xã tắc của ta, thảo phạt trăm họ của ta; sau xâm phạm biên thành Tích Ấp, Ư Thành, ta không dám cho là đúng. Nay lại hưng binh

động chúng, nuôi ngựa mài gươm, dấy đại quân bức bách biên cương ta, chiếm đoạt sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư, áp sát trước Nghiêu Quan mà dương oai diễu võ. Nước Tần tuy nghèo, dân Tần tuy yếu, binh khí tuy thô lậu, song ta cũng quyết tự cứu mình. Khẩn cầu linh đức của Hoàng Thiên thượng đế cùng đại thần Vu Hàm phù hộ cho ta đánh bại quân Sở, lấy lại biên thành. Dám kể tội Sở Vương Hùng Hoè bội ước đáng khinh, nay khắc vào bia đá, để tỏ rõ oai nghiêm của đại thần."

Sớ trách tội tuy không dài, song lời lời như kiếm sắc, khí thế tựa cầu vồng. Toàn bộ bản sớ, lời lời đanh thép, một mạch thành hình, đọc lên nghe phấn chấn tâm can, vô cùng hả giận.

Huệ Vương càng nghe càng thấy tuyệt diệu, đang lúc tâm đắc, bỗng nghe có tiếng bước chân dồn dập lại gần, rồi Xa Vệ Quân cai quản đội thị vệ hối hả bước vào.

Nhưng thấy Huệ Vương đang lúc tâm tư phấn chấn, Xa Vệ Quân vừa định mở miệng bẩm báo lại im bặt, lặng lẽ đứng chờ bên cạnh.

Song Huệ Vương đã nhận ra.

Vu nhạc ngừng tấu, đại tông chúc ngừng múa, Huệ Vương mở to mắt, nhìn sang Xa Vệ Quân.

Xa Vệ Quân bước lại, ghé tai Huệ Vương thì thầm bẩm báo: "Doanh Hoa tướng quân cấp báo, Nghiêu Quan thất thủ!"

"A?" Huệ Vương đứng bật ngay dậy, "mau, chuẩn bị xe!" Rồi không kịp nói lời nào với đại tông chúc, lập tức sải bước đi thẳng ra khỏi tiên miếu.

Xe Huệ Vương lao như bay về phía tiền tuyến Nghiêu Quan. Khi tới Hàm Dương, sớm đã có một toán binh mã chờ sẵn ngoài cổng thành, kẻ dẫn đầu hiên ngang lẫm liệt, sau lưng là hai viên mãnh tướng hùng hổ oai phong.

Ba người này, chính là thái tử Đãng cùng hai lực sĩ Nhậm Bi, Ô Hoạch, đều đã nhung phục tề chỉnh, binh khí lăm lăm.

"Phụ vương, nhi thần thỉnh chiến!" Thái tử Đãng tiến lên nghênh đón vương xa, vòng tay hành lễ, cất giọng sang sảng tựa chuông đồng.

"Quả nhân đã lệnh cho ngươi thế nào?" Huệ Vương đưa tay chỉ vào Doanh Đãng, nghiêm giọng hỏi.

"Trấn thủ... Hàm Dương!"

"Người Sở đã tới Hàm Dương chưa?"

"Nhi... nhi thần..." Thái tử Đãng nôn nóng, giọng đầy kích động, "nhưng phụ vương, người Sở đã đánh đến Nghiêu Quan, nhi thần..."

"Mau vào trong thành!" Huệ Vương chỉ tay về phía cổng thành, "còn dám trái vương mệnh, chém đầu không tha!" Lời vừa dứt, lập tức lệnh cho phu xe ra roi giục ngựa, thẳng tới Nghiêu Quan.

Đằng sau, Thái tử Đãng chỉ biết giậm chân hậm hực.

"Điện hạ, giờ phải làm sao?" Ô Hoạch hỏi.

"Còn biết làm sao nữa?" Thái tử Đãng cười nhăn nhó, nhún vai một cái, rồi chỉ về phía cổng thành.

Thế tấn công của người Sở, dữ dội thần tốc, gần như không chừa lại cho người Tần lấy một cơ hội trở tay. Trong lúc xe của Huệ Vương đang lao như bay tới Lam Điền, quân Sở đã tràn vào trong ải Nghiêu Quan như nước lũ, hoàn toàn kiểm soát được khe núi Nghiêu Tái rộng thênh thang nằm giữa hai đoạn tường thành, đại quân rùng rùng đông như kiến cỏ đang uy hiếp tầng thành thứ hai.

Người Tần bày trận sẵn sàng chờ đợi.

Chủ tướng Doanh Hoa đứng trên lầu cổng thành của tầng ải mới, mắt nhìn chòng chọc vào đại quân Sở đang từ từ áp lại.

Đúng vào thời khắc căng thẳng ấy, sau lưng chợt vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập, xa giá của Huệ Vương đã tới.

Doanh Hoa vội vã chạy xuống ải, đón Huệ Vương cùng lên lầu thành.

Huệ Vương phóng mắt nhìn đi, rồi bàng hoàng chết lặng trước những gì trông thấy.

Cả vạn lính Sở đông nghịt đang tiến theo sau một dãy xe cao dàn hàng chữ nhất, bày thành trận thế trường xà, một tay cầm khiên, một tay giương trường thương, sát khí hừng hực, đang rầm rộ tiến về phía phòng tuyến tạm thời do người Tần mới dựng. Nhìn ánh phản quang lấp loé trên đầu mũi thương, biết được rằng toàn bộ thương ấy đều rèn từ ô kim cả.

"Phá được Nghiêu Quan, chính là thứ kia!" Doanh Hoa chỉ vào dãy xe cao đang dàn hàng ngang tiến lại.

"Hẳn có cách phá?" Huệ Vương lo lắng hỏi.

"Có đấy!" Doanh Hoa chỉ xuống vạt đất trống trước ải, "thần đã cho đào ba tầng hào rãnh và không ít hố sâu, đại vương hãy chờ xem!"

Lời vừa dứt, một cỗ xe mây trong trận Sở lọt bánh xuống hố sâu, cỗ xe cao ngất nghểu nghiêng sang một bên, rồi đổ xuống đất như trời giáng.

Người Sở thất kinh, cả dãy xe mây lập tức khựng lại.

Một viên tướng Sở bước lên, quan sát hố sâu. Sau đó, một tốp lính Sở được xua lên phía trước dò đường, có kẻ sa chân thụt xuống hố bẫy.

Đại quân Sở bèn dừng ngay lại, nhìn bộ dạng, có vẻ đang sắp xếp lui quân.

Huệ Vương thở phào một tiếng, quay sang gật gù với Doanh Hoa.

"Than ôi, nếu như biết trước người Sở sẽ dùng xe mây để công thành, thì thần đã cho đào hào thế này ở trước Nghiêu Quan."

"Hào rãnh, hầm hố chỉ có thể cản chân địch nhất thời!" Huệ Vương đáp, "lần này, Hùng Hoè thực sự muốn liều chết với ta!"

"Ta sợ gì!" Doanh Hoa siết chặt tay quyền, "nếu nói về liều chết, chúng sao bì được với người Tần ta?"

"Nghiêu Quan tổn thất bao nhiêu?"

"Hơn vạn." Doanh Hoa phẫn hận, "đâu có ngờ người Sở lại chế ra được thứ quái quỷ ấy, thần đệ chỉ biết hai mắt trân trân nhìn chúng leo lên đầu thành như kiến."

"Chỗ đệ còn bao nhiêu người?" Huệ Vương hỏi.

"Không đầy bảy vạn!" Doanh Hoa đáp, "có điều, người Tần một đủ chọi hai, có thể tính là mười bốn vạn!"

"Một là một." Huệ Vương bật cười, trầm ngâm chốc lát rồi nói, "quả nhân đã truyền chỉ, Tây Nhung và Hà Tây mỗi nơi điều động hai vạn binh, nội trong bảy ngày phải tới!"

"Liệu người Nguỵ có nhân cơ hội cướp lấy Hà Tây của ta?" Doanh Hoa nhìn Huệ Vương hỏi.

"Trương tướng quốc đã sắp xếp ổn thoả, Nguỵ Vương giờ đây chỉ một lòng nghĩ tới đất Sở mà thôi."

"Vương huynh yên tâm, có thêm bốn vạn nhuệ binh này, người Sở dù phá được thành trì, thần cũng có thể bố trí thành người, để chúng nếm mùi lợi hại của đội quân sắt thép Đại Tần ta!"

"Hoa đệ, chúng ta chỉ có một con đường. Cố thủ ba tháng, chắc chắn sẽ có kỳ tích xuất hiện!"

"Thần đệ đã hiểu!"

Kỳ tích mà Huệ Vương trông đợi, đương nhiên là đại quân liên hoành của Trương Nghi.

Xuất phát đầu tiên là quân nước Hàn. Sau khi ba vạn quân Tần do thứ trưởng Hoán làm chủ tướng, Mị Nhung làm phó tướng tới Nghi Dương đất Hàn, Hàn Vương cũng lệnh cho tướng quân Bộc Diên thống lĩnh ba vạn quân Hàn rời khỏi Trịnh Đô.

Hai bên hội quân tại Lỗ Quan đất Sở, hiệp lực công phá quan ải.

Lỗ Quan là cánh cổng phía bắc của Phương Thành nước Sở, chức trách phòng thủ thuộc về họ Cảnh. Do non nửa quân trấn thủ đã bị điều tới Thương Ư, nên lực lượng canh phòng tuyến bắc Phương Thành thiếu hụt trầm trọng. Cảnh Thuý lấy làm lo lắng, bèn lựa chọn người giỏi đánh trận nhất trong đám hậu bối họ Cảnh là Cảnh Khuyết điều tới Phương Thành. Mắt thấy sáu vạn cường địch đông như kiến cỏ tràn vào Lỗ Quan, Cảnh Khuyết toát mồ hôi hột, vừa dàn trận kháng cự, vừa gửi cấp báo đến Hoài Vương.

Cấp báo vừa đưa đi, cổng phía đông Phương Thành lại bừng bừng lửa hiệu, báo rằng ba vạn quân Nguỵ đã áp sát chân thành, chủ tướng là Công Tôn Hỷ.

Cảnh Khuyết rụng rời kinh hãi.

Quân lính thiện chiến ở Phương Thành đã bị Hoài Vương rút đi ba vạn, số quân còn lại không đầy năm vạn, vả lại một phần trong đó không đủ sức lâm trận, trong khi đại quân ập tới là chín vạn nhuệ binh của ba nước lớn. Phương Thành tuy kiên cố, song chiến tuyến quá dài, năm vạn bộ binh dù chỉ phòng thủ nơi trọng yếu, cũng không đủ để dàn trải.

Cảnh Khuyết lại cấp báo lần nữa.

Bên trong Nghiêu Quan, lính Sở đã san bằng chướng ngại, xe mây lại dàn hàng xáp lại, cuộc chiến công thành đang tới hồi gay cấn. Hoài Vương đang cấp tốc điều binh khiển tướng, và cũng bắt đầu trù tính kế sách đạp bằng Tần Xuyên sau khi hạ được ải rồi.

Thình lình nhận được cấp báo từ Phương Thành, Hoài Vương bàng hoàng chết lặng.

Bất luận thế nào, Phương Thành cũng không thể mất. Một khi Phương Thành thất thủ, Uyển Thành sẽ không giữ được, ba quân Tần, Hàn, Ngụy nếu từ Uyển Thành đánh thẳng về tây, sẽ cắt đứt đường lui của quân Sở.

Cuộc chiến không có đường lui, lòng quân sẽ loạn.

Tuy nhiên, chiến sự Thương Ư đang đến hồi cấp bách. Ba mươi lăm vạn binh mã như Hoài Vương dự tính, đến khi trưng tập được lại chỉ chưa đầy ba mươi vạn, trong đó hai mươi vạn đang dàn trải trên một dải chiến tuyến từ Thương Thành cho tới Nghiêu Quan, đã thương vong gần hai vạn trong giao chiến. Nay đã công phá đến cửa ải cuối cùng, đô thành nước Tần đã gần kề trước mắt, phía sau ải Lam Điền là mười vạn lính Tần trấn thủ. Vả lại, Hoài Vương chưa từng kinh qua đại chiến nay lại liên tiếp thắng trận, đang lúc khí thế ngất trời, thực sự không muốn cắt bớt quân số bên mình. Số quân còn lại chưa đầy chục vạn đang chia ra rải rác để trấn thủ các thành ấp và cửa ải suốt dọc sơn cốc Thương Ư, một là để đề phòng tàn quân của Ngụy Chương quấy nhiễu, hai là để đảm bảo đường đi thông suốt, cũng không thể điều động được.

Có thể điều đi, chỉ còn binh mã cần vương tới từ phương xa như quận Kiềm Đông, xứ Hạ Đông và Tương Lăng. Năm vạn binh sĩ từ Hạ Đông, Kiềm Đông đi thuyền mà tới, do ngược dòng nên hành quân rất chậm. Cho dù là cánh binh mã Kiềm Đông hành quân nhanh nhất, thì quân tiên phong cũng mới qua được Kinh Môn,

đang ngược dòng Hán Thuỷ tới Đan Dương. Sau khi tính toán kỹ lưỡng, Hoài Vương quyết định điều động cánh quân của Trang Kiều từ trong tay vương thúc đang trấn thủ quận Hán Trung, nhiệm Trang Kiều làm chủ tướng, thống lĩnh ba vạn quân Kiềm Đông và hai vạn quân Hạ Đông, hợp quân năm vạn, cấp tốc chi viện Phương Thành, chống trả đại quân ba nước. Một vạn quân Sở từ Tương Lăng sẽ quay đầu thẳng tới Diệp Thành, do Cảnh Khuyết chỉ huy.

Điều động binh mã xong xuôi, Hoài Vương thở hắt ra một hơi dài, lại tiếp tục tập trung vào cửa ải Lam Điền.

Quân Sở công ải đã mười ngày có lẻ, xe mây hỏng mất mười cỗ, song kỳ tích ở Nghiêu Quan vẫn chưa thấy tái diễn. Nguyên do thì có rất nhiều, song chủ yếu là mấy điểm sau: Thứ nhất, người Tần dùng mọi thủ đoạn để phá huỷ xe cao; thứ hai, khi xe cao áp sát tường thành, người Tần cũng dùng những tấm sắt lớn ghép lại thành một bức tường có thể xê dịch, nhằm ngăn chặn mưa tên từ xe cao bắn xuống; thứ ba, người Tần dốc sức phá huỷ ván cầu của quân Sở, hắt thẳng dầu nóng để đốt ván cầu, đây quả là chiêu tàn độc nhất, khiến lính Sở dù đã gần sát tường thành cũng đành bó tay chịu chết.

Chiến sự sa vào bế tắc, Hoài Vương bồn chồn nôn nóng, đứng ngồi không yên, song việc đã tới nước này, cũng chỉ có thể nghiến răng đánh tiếp.

Hai quân giằng co hơn một tháng trời, thì Khuất Bình áp tải xe lương đã tới Nghiêu Quan, bèn vào vương trướng yết kiến Hoài Vương.

Hai bên nay đã xa lạ hơn nhiều, không còn vẻ thân mật của cái thuở tắm chung hồ năm xưa nữa.

Hành lễ xong rồi, Khuất Bình không nói một lời, chỉ nhìn Hoài Vương chăm chú hồi lâu, cứ như lần đầu gặp gỡ.

Hoài Vương cũng vậy, cũng đáp lại bằng một ánh nhìn xa cách.

Vua tôi cứ thế nhìn nhau chừng hơn chục hơi thở.

"Khuất Bình?" Hoài Vương không muốn tiếp tục tình cảnh sượng sùng này, khẽ giọng nhắc nhở.

"Đại vương," Khuất Bình điềm đạm nói, "đại vương gầy đi nhiều!"

"Phải, Khuất Tử." Hoài Vương đáp, "còn khí sắc của khanh đã tốt hơn nhiều!"

"Đều nhờ phúc của đại vương."

"Khuất Bình," Hoài Vương rõ ràng đã mất kiên nhẫn, "quả nhân sắp phải bàn việc quân cùng chư tướng, khanh... có gì muốn nói chăng?"

"Thần có thơ này, muốn ngâm cho đại vương nghe thử."

"Thơ?" Hoài Vương cười gượng một tiếng, "quả nhân lúc này... lòng như lửa đốt..."

"Thơ này là viết cho các tử sĩ đã xả thân vì nước trong trận Đan Dương lần trước."

Nói đoạn, Khuất Bình bắt đầu ngâm nga:

Tay cầm giáo, toàn thân mang giáp,

Xe va nhau, san sát gươm đao

Cờ rợp bóng, địch ào ào,
Quân tranh lên trước, tên rào rào bay.
Vào trận ta xéo giày hàng ngũ,
Ngựa hai bên một tử một thương.
Xe vùi bánh, ngựa ghìm cương,
Tay vung dùi ngọc trống vang thùng thùng,
Đất trời thảm đạm mịt mùng,
Toàn quân chết thảm, đầy đồng xác phơi.
Biết bao kẻ đi rồi đi mãi,
Chốn xa xôi dầu dãi đồng hoang.
Mang trường kiếm, cắp cung Tần,
Đầu dù lìa xác không sờn lòng trung.
Này vũ dũng oai hùng hết nhẽ,
Sống cương cường đâu dễ chịu khinh.
Chết rồi thần vẫn còn linh,
Phách hồn cương nghị còn vinh anh hùng.

Lắng nghe một chốc, Hoài Vương nước mắt giàn giụa.

Khuất Bình đã ngâm xong rồi, Hoài Vương vẫn đắm chìm trong tứ thơ, nước mắt rơi lã chã.

"Đại vương," Khuất Bình giọng vẫn điềm đạm như cũ, "thơ này, thần đã ngâm cả ngàn lần, nhưng đại vương là người thứ hai thực sự nghe thấy!"

"Người thứ nhất là ai?" Hoài Vương lấy làm hiếu kỳ, bèn lau nước mắt quay sang hỏi.

"Tư tế Bạch Vân."

Nàng ấy...” Hoài Vương trong lòng giật thột, vội hỏi, “đã khoẻ hơn chưa?”

“Đã đi rồi.”

“A!” Hoài Vương bàng hoàng kinh ngạc, “chẳng phải vương thúc đã giết chết hắc hịch, cứu được nàng về rồi ư?”

“Phải, nàng ấy đã về, đã trở về nhà, chính là trên đỉnh Vu Sơn, quấn quýt quanh miếu Vu Hàm.”

“Người thì sao? Vẫn chưa tỉnh ư?”

“Đã tuyệt khí rồi!”

“Than ôi!” Hoài Vương lấy làm đau xót.

“Đại vương, Khuất Bình có lời muốn nói.” Khuất Bình khẽ tâu.

“Cứ nói.”

“Thấy đủ thì dừng!”

“Dừng thế nào?” Hoài Vương ngẩng phắt đầu, nhìn xoáy vào Khuất Bình.

“Giảng hoà với Tần, vạch đất phân giới, hai bên không xâm phạm lẫn nhau.”

“Quả nhân đâu đã hả giận!” Hoài Vương thoắt đã nộ hoả bừng bừng.

“Đại vương,” Khuất Bình tha thiết khẩn cầu, “xin hãy nghe thần một câu, nước Sở không thể đánh tiếp. Ba nước Tần, Hàn, Nguỵ xuất quân chín vạn, đang đánh Phương Thành, và còn người Tề...”

“Người Tề làm sao?” Hoài Vương nôn nóng hỏi dồn.

"Người Tề cũng đã xuất binh, chủ tướng là Khuông Chương. Quân Tề không chỉ ba vạn, mà là sáu vạn, trong mấy ngày qua, hẳn là đã vào cương giới ta rồi!"

"Điền Tích Cương!" Hoài Vương hai mắt toé lửa, siết nắm tay răng rắc.

"Đại vương," Khuất Bình tiếp lời, "một hổ không đánh hai chó, huống hồ xâm phạm cương thổ nước ta lại là bốn nước lớn. Dù gì ta cũng đã thu hồi được sơn cốc Thương Ư, đánh bại người Tần, báo thù rửa hận cho chúng tử sĩ tuẫn quốc, lẽ nào vẫn chưa thể khiến đại vương nguôi giận?"

"Giảng hoà? Vậy khanh hãy đi hỏi xem! Tần Vương kia..." Hoài Vương vung tay chỉ về tây, gằn giọng mà nói, "có chịu không?"

"Có lẽ sẽ chịu." Khuất Bình đáp, "người Tần cũng không đánh nổi nữa."

"Điều quả nhân muốn, chính là chúng không đánh nổi nữa!" Hoài Vương cười nhạt, "quả nhân rất muốn xem thử, người Tần nhiều hơn hay người Đại Sở ta nhiều hơn? Hiếp ta quá lắm!"

"Đại vương?" Khuất Bình kêu lên.

"Tam Lư đại phu," Hoài Vương trầm ngâm một chốc, rồi nhìn sang Khuất Bình, "lời khanh tấu, quả nhân đã nghe. Trước mắt chiến sự đang lúc giằng co, lui quân sẽ thành tai hoạ! Còn như quân ba nước Tần, Hàn, Nguỵ, quả nhân đã lệnh cho Trang Kiểu dẫn năm vạn binh mã tới nghênh địch. Năm vạn quân của Trang Kiểu, cộng

thêm sáu vạn quân trấn thủ Phương Thành, ta có đến mười một vạn binh, lại có Phương Thành để dựa vào cố thủ, còn sợ chín vạn quân của họ ư? Phải rồi, còn chuyện quân Tề, quả nhân còn chưa nhận được chiến báo, cớ sao khanh lại biết?"

"Là Mặc giả ở Hàm Đan truyền tin cho thần."

"Khuông Chương xuất quân từ đâu?"

"Từ đầm Đại Dã, mượn đường nước Tống, đi qua ngoại ô thành Tương Lăng, nơi đến có lẽ là Uyển Thành!"

"Uyển Thành?" Đúng lúc Hoài Vương đang trầm ngâm suy nghĩ, cấp báo từ tướng trấn thủ thành Tương Lăng đã tới nơi, quả nhiên quân Tề đã tràn qua biên giới, sáu vạn đại quân cộng thêm lính vận lương thảo, tổng cộng không dưới chục vạn, đã rầm rộ vượt qua Tương Lăng, đang tiến thẳng về phía Hạng Thành.

"Không đánh Tương Lăng, không vào Hạ Đông," Hoài Vương sải bước về phía sa bàn, nheo nheo mắt nhìn một hồi, rồi lẩm bẩm, "bỏ gần tìm xa, bắt tướng sĩ mệt mỏi viễn chinh, Khuông Chương kia muốn làm gì vậy?"

"Ép đại vương lui binh!" Khuất Bình tiếp lời.

Hoài Vương hừ mũi một tiếng, nhìn sang Khuất Bình: "Tam Lư đại phu, giờ quả nhân phải cùng chư tướng bàn mưu ngự địch, khanh đi đường vất vả, hãy về nghỉ ngơi!" Rồi lệnh cho tham tướng bên cạnh, "tiễn khách!"

Tô Tần và Trâu Phi Đao cùng hơn hai chục kỵ sĩ cấp tốc đi thẳng một mạch từ quận Đại trở về kinh đô nước

Triệu. Đường đi đều là đường lớn do người Triệu tu tạo, cứ cách hai mươi dặm lại có trạm dịch, không những đầy đủ xe ngựa, thức ăn, mà còn có phòng trọ đơn giản để ngủ lại. Tô Tần gặp đường bằng thì ngồi xe, gặp đường núi thì cưỡi ngựa, không tới bảy ngày đã về đến Hàm Đan.

Trở về phủ, Tô Tần nghỉ ngơi một lát, nghe Viên Báo bẩm báo chi tiết về chuyện Khuông Chương xuất binh và bốn nước phạt Sở.

Viên Báo còn đang bẩm báo thì Trâu Phi Đao đã vội vã chạy vào, quỳ phịch xuống đất, vừa khóc vừa gọi: "Chúa công..."

"Trâu huynh?" Tô Tần sửng sốt.

"Sư tôn... sư tôn đã..." Nói được vài tiếng, một hán tử sắt thép như Trâu Phi Đao cũng bật khóc lớn.

"Khuất tiền bối?" Tô Tần thấy tim mình thắt lại, "tiền bối... sao kia?"

"Đi rồi... đi rồi..." Trâu Phi Đao đáp trong tiếng khóc.

Tô Tần nhìn sang Viên Báo, như không dám tin chuyện này là thật.

Viên Báo lúc này cũng mới sực tỉnh, nửa như lẩm bẩm một mình, nửa như nói với Tô Tần: "Mộc Hoa, Mộc Thực đã rời khỏi nơi đây từ nửa tháng trước, nói rằng về Mặc doanh có việc, thì ra..."

"Tiền bối... ra đi khi nào?" Tô Tần lặng đi một chốc, rồi nhìn sang Trâu Phi Đao hỏi.

"Bốn hôm trước." Trâu Phi Đao lấy ra một ống tre, hai tay trình lên, "vật này là sư tôn sai người gửi cho chúa

công! Người đưa tin vừa tới hôm nay, vốn định mang đến đất Bắc, vừa hay chúng ta đã trở về."

Tô Tần quỳ xuống, hướng lên trời mà vái, rồi hai tay đỡ lấy ống tre, vặn mở, thấy bên trong là một cuộn da dê. Tô Tần cẩn thận trải ra, trên tấm da dê là một tấm bản đồ hình thế cực kỳ tinh xảo, mô tả cặn kẽ tuyến đường hành quân, quân số, phương vị, chủ tướng của các cánh quân năm nước.

Tô Tần bật khóc, nâng tấm bản đồ lên xem một lát, rồi phẩy tay. Mấy người kia bèn lui ra.

Tô Tần toàn thần chuyên chú quan sát bản đồ, hồi lâu sau, từ từ khép mắt lại.

Tình thế phức tạp hơn nhiều so với dự liệu. Chỉ trong vòng vài tháng Tô Tần rời khỏi Hàm Đan, Trương Nghi đã đi liền vài nước cờ hiểm. Quân Tần từ bỏ chiến trường chính Thương Ư, kiên gan cố thủ Nghiêu Quan, khiến Hoài Vương muốn tiến không được, muốn lùi chẳng xong. Trong lúc Tần Sở giằng co tại sơn cốc Thương Ư, thì Trương Nghi đã kịp liên hoành ba nước Hàn, Nguỵ, Tề, tập kích sau lưng Sở. Lấy một chọi bốn, cả bốn lại đều là nước lớn, Sở dù cmạnh đến mấy, cũng khó mà cầm cự.

Càng gay go hơn nữa, là một cánh quân Tần đã xuất phát từ Thục, đánh tới đất Kiềm Đông Nam. Nếu Kiềm Đông Nam thất thủ, người Tần có thể xuôi dòng Nguyên Thuỷ, Tương Thuỷ tới sông Giang Thuỷ, vào đầm Vân Mộng, uy hiếp Sính Đô. Binh lực của Sở đều dồn hết tới Thương Ư, Sính Đô gần như một toà thành trống.

Tô Tần đóng cửa nghiền ngẫm cho tới tận khi trời tối, Cơ Tuyết đẩy cửa bước vào, mới thu lại dòng suy tư.

"Tô Tử," Cơ Tuyết châm đèn, buồn rầu lên tiếng, "nghe nói Khuất Tương Tử tiền bối đã đi rồi!"

"Phải!"

"Chúng ta nợ tiền bối quá nhiều!" Cơ Tuyết ứa nước mắt mà nói.

"Phải!"

"Thiếp muốn lập linh đường cho tiền bối, theo chàng nên đặt ở đâu?"

"Nàng cứ quyết định, rồi dặn Viên Báo đi làm."

"Còn nữa," Cơ Tuyết nhìn thẳng vào Tô Tần, "chuyện nước Yên, không thể để loạn thêm nữa!"

"Đưa Tử Chức về Yên, lập làm Yên Vương, nàng thấy sao?"

"Vương thất nước Yên, cũng chỉ còn lại mình Tử Chức." Cơ Tuyết cười buồn, "nhưng đưa về thế nào?"

"Trước tiên đưa tới quận Đại, Triệu Vương đang chờ ở đó, sẽ cho mượn năm vạn kỵ binh, từ đó qua ải Cư Dung vào Yên."

"Nghe Viên Báo nói, ải Cư Dung sớm đã bị người Trung Sơn chiếm cứ."

"Đã được nghĩa quân Yên cướp lại rồi."

"Vậy thì hay quá!" Cơ Tuyết gật đầu, "thằng bé ấy cũng khá, nước Yên để Tử Chức trị vì, có cơ hưng thịnh."

"Phải!"

"Chàng đưa Tử Chức đi ư?"

"Là nàng."

"A!" Cơ Tuyết sửng sốt.

"Tử Chức trước kia chỉ ở trong cung Yên, người Yên biết tên mà không biết mặt. Lúc tháo chạy khỏi cung Yên, Tử Chức cũng không mang theo một tín vật nào. Dù ta đưa Tử Chức về, cũng không thể khiến dân Yên tin. Song người Yên tin nàng, chỉ cần nàng nói nó là Tử Chức, thì nó sẽ là Tử Chức."

"Thế nhưng..." Cơ Tuyết lo lắng, "thiếp đưa Tử Chức đi thế nào được? Vương hậu còn đó, vương hậu đã từng gặp thiếp, nếu biết chúng ta..."

"Vương hậu đã biết lâu rồi!" Tô Tần khẽ cười mà đáp.

"A!" Cơ Tuyết sắc mặt trắng bệch.

"Nàng còn nhớ Thu Quả chăng? Nàng ta là hắc điêu nước Tần, nên không chuyện gì không biết. Vương hậu là công chúa nước Tần, lại càng không thể không biết."

"Chao ôi!" Cơ Tuyết bưng mặt mà than.

"Chỉ là không nói ra thôi, nhưng ta nghĩ vương hậu sẽ không tiết lộ chuyện này. Vả lại chúng ta đang giúp mẹ con họ, vương hậu biết ơn còn không hết. Còn những chuyện khác, đợi sau khi nàng trợ giúp Tử Chức đăng cơ rồi, ta lại bàn tiếp."

"Thế nhưng... thiếp phải giải thích thế nào?"

"Nước Yên sinh loạn, ai ai cũng phải bôn tẩu lánh nạn. Mẹ con họ có thể tới Triệu, cớ sao nàng lại không thể tới? Chớ quên, nàng và ta đều là người nước Chu, tương trợ

trong khi hoạn nạn là chuyện đương nhiên kia mà." Tô Tần nói rồi kéo nàng lại, ôm vào trong lòng.

"Ngộ nhỡ sự việc bại lộ thì sao?" Cơ Tuyết im lặng một lát, lại khẽ giọng hỏi.

"Nếu như bại lộ, ta sẽ cưới nàng!" Tô Tần giọng chắc nịch, "dưới gầm trời này, có quy tắc nào nói nàng không được tái giá?"

"Tô Tử..." Cơ Tuyết áp mặt vào ngực Tô Tần, nước mắt giàn giụa.

"Tuyết Nhi," Tô Tần ôm chặt lấy nàng, "sẽ có ngày đó, nàng hãy chờ ta!"

"Vâng!" Cơ Tuyết gật đầu, rồi thì thầm, "vậy chúng ta cùng về Yên chứ?"

Tô Tần lắc đầu, ngoảnh nhìn về tấm địa đồ trên án.

"Chàng sang Sở ư?" Cơ Tuyết ngẩng đầu, nhìn sững vào Tô Tần.

"Sang Nguỵ."

"Bao giờ khởi hành?"

"Sắp xếp xong việc của nàng, ta sẽ lên đường."

Ngay sáng hôm sau, khi Tô Tần dẫn theo Cơ Tuyết, Phi Phi vào cung nói rõ mọi việc, thì mẹ con Cơ Chức lại kinh ngạc đến sững sờ.

Với hai mẹ con họ, vận may tới quá ư đường đột, quá đỗi bất ngờ, bất ngờ đến nỗi mưu kế trói buộc Tô Tần và

Cơ Tuyết mà Dịch vương hậu đã dày công tính toán còn chưa kịp dùng đến.

Tô Tần cũng đường hoàng giới thiệu Cơ Tuyết với Dịch vương hậu, nói rằng sau khi nước Yên nội loạn, nàng không còn chốn nương thân, nên Tô Tần mới đón nàng đến Hàm Đan lánh nạn, tới đây đã mấy tháng rồi, chỉ bởi nàng thân thế đặc biệt, nên mới phải giữ bí mật bấy nay để đề phòng bất trắc.

Xét về vai vế, Cơ Tuyết là hàng trưởng bối của Dịch vương hậu. Thấy Tô Tần đã bình thản phá vỡ bức tường ngăn cách, Dịch vương hậu cũng không ra vẻ vờ như không biết nữa, lập tức quỳ xuống bái lạy, gọi một tiếng "mẫu hậu", rồi nhào vào lòng Cơ Tuyết khóc oà lên rất khoa trương, như một đứa trẻ tủi thân sà vào lòng mẹ. Kỳ thực, Cơ Tuyết chẳng nhiều tuổi hơn vương hậu là bao, nếu như năm xưa sự việc khác đi, nàng phải gả cho Tần Vương thực, thì nay đã là mẹ kế của Dịch vương hậu rồi.

Cơ Tuyết vỗ về Dịch vương hậu một hồi, rồi đỡ nàng ta ngồi xuống bên mình, nhìn sang Tử Chức, cười nói: "Tử Chức, lâu quá không gặp, nay đã cao lớn thế này!"

"Cháu bất tài Cơ Chức khấu kiến tổ thái hậu!" Tử Chức bước lại, hành đại lễ ba lạy chín dập đầu.

Cơ Tuyết bật cười mà nói: "Lão thân đã biết thân thế của con lâu rồi, chỉ là không tiện nhận mặt mà thôi! Giờ vừa đúng lúc, lão thân sẽ đưa con về Yên, đảm đương trọng trách. Khổ nạn của nước Yên, đã tới lúc phải chấm dứt rồi!"

"Cháu bất tài Cơ Chức kính cẩn nghe lời tổ thái hậu, dầu thịt nát xương tan, cũng quyết một lòng báo quốc!" Tử Chức lại dập đầu nói.

"Phi Phi," Tô Tần nhìn sang Phi Phi, "con có muốn cùng đi tới thảo nguyên một chuyến chăng? Chốn đó tuyệt diệu, gió lay cỏ động, bò dê từng đàn, trời cao đất rộng, mặc sức tiêu dao!"

"Vâng, vâng!" Phi Phi hớn hở gật đầu, "nghĩa phụ, con muốn Đỗ Hành đi cùng, được không?"

"Chuyện này, con phải hỏi xin thái hậu, là thái hậu đưa con đi." Tô Tần nhìn sang Cơ Tuyết.

"Nghĩa mẫu?" Phi Phi liền gọi Cơ Tuyết, cảm thấy không phải, lại vội vàng đổi cách xưng hô, nhưng có phần ngượng nghịu, "thái... thái hậu?"

Cơ Tuyết cười nói: "Đỗ Hành mà không đi, thì còn ai quản nổi con!"

"Đỗ Hành là ai?" Tử Chức ngơ ngác nhìn Phi Phi hỏi.

"Người đánh thắng được anh!" Phi Phi tinh nghịch dứ nắm đấm trêu Tử Chức.

Mọi người đều bật cười.

"Công tử," Tô Tần nhìn sang Tử Chức, "thần muốn tiến cử với công tử một nhân tài!"

Nghe Tô Tần xưng thần vào lúc này, Tử Chức rõ ràng không quen: "Tô đại nhân, ta..."

"Nhạc Nghị!" Tô Tần quay ra ngoài gọi lớn.

Nhạc Nghị lập tức đĩnh đạc sải bước tiến vào, hành

đại lễ với Cơ Tuyết và Dịch vương hậu, sau đó nhìn sang Tử Chức.

"Nhạc Nghị, đây chính là công tử Chức, con trai của tiên Dịch Vương!"

"Người Trung Sơn Nhạc Nghị bái kiến công tử!" Nhạc Nghị vòng tay nói.

"Nhạc Nghị?" Tử Chức mở tròn mắt, "hẳn là hậu duệ của Nhạc Dương?"

"Tại hạ chính là hậu bối bất tài của tiên tổ Nhạc Dương!" Nhạc Nghi lại vòng tay đáp.

"Nhạc Dương là người Chức này bội phục!" Tử Chức hào hứng nói, "lệnh tiên tổ đã diệt Trung Sơn lang sói!"

"Tạ ơn công tử đã khen tiên tổ!" Nhạc Nghị lại vòng tay cảm tạ.

"Nhạc Nghị," Tô Tần quay sang nói, "việc nước Yên đang cấp bách, không thể chần chừ. Ngày mai, ngươi hãy hộ tống thái hậu, vương hậu cùng công tử Chức tới đất Đại, yết kiến Triệu Vương. Trời sáng lập tức khởi hành!"

"Nhạc Nghị thụ mệnh!" Nhạc Nghị dõng dạc đáp.

Sáng sớm hôm sau, Tô Tần cũng khởi hành cùng Cơ Tuyết.

Tô Tần tiễn đoàn người tới tận đầu con đường Phẫu Khẩu Hình ở phía tây nam Hàm Đan, mới lưu luyến từ biệt Cơ Tuyết, rồi dặn Trâu Phi Đao quay ngựa tiến về Đại Lương.

Tô Tần chưa vội vào cung Nguỵ, mà tới thẳng phủ tướng quốc.

Sau vài lời hàn huyên, Tô Tần lập tức vào ngay chuyện chính: "Xin Công Tôn huynh hãy mau kể về chuyện của nước Sở!"

"Than ôi," Công Tôn Diễn thở dài, cười buồn mà nói, "Sở Vương phát cuồng rồi, thực không khác gì tiên Nguỵ Vương trước đây, chẳng mấy mà phải chuốc ê chề."

"Trả giá quá đắt." Tô Tần gượng cười đáp lại.

"Về tình thế lớn, Tô huynh hẳn đã rõ rồi, tại hạ chỉ nói đến một vài tiểu tiết, cũng là tình thế mới nhất." Công Tôn Diễn trải rộng địa đồ, đưa tay chỉ mà giảng giải, "trước tiên hãy nói về lộ quân gần nhất, là quân của Khuông Chương, từ Hạng Thành tiến xuống phía nam, qua Tân Sái thì rẽ về tây, men theo sông Hoài Thuỷ mà tiến, qua Tất Dương về tây tới Uyển Nam, vòng qua Phương Thành nước Sở, suốt dọc đường tiến quân, né tránh nơi kiên cố, chỉ lựa sơ hở mà đánh, gần như không gặp trở ngại. Sở Vương lo lắng, đã phái tướng quân Đường Miệt dẫn sáu vạn quân vương sư nghênh chiến, hai quân gặp nhau bên sông Tỷ Thuỷ, chính là chỗ này, gọi là Thuỳ Sa, cách sông dàn trận đối đầu."

"Đường Miệt?" Tô Tần nheo mắt, "Công Tôn huynh có biết người này?"

"Biết chút ít," Công Tôn Diễn lập tức kể ra vanh vách, "tổ tiên người này là con trai thứ sáu của Thành Vương, được ban phong cho đất Đường Ấp, có thể coi là công

tộc nước Sở. Tới đời Đường Miệt, có học chút binh thư, vũ dũng hiếu chiến, qua lại khá mật thiết với đám Ngạc Quân, Xạ Cao Quân. Lần này Sở Vương cho hắn đảm đương trọng trách, người Tề lại vừa hay đánh tới Đường Ấp bên bờ Tỷ Thuỷ, hai quân đụng độ ngay trước cửa nhà, thực là vừa khéo."

"Người này cầm quân thế nào?"

"Trước đây theo Chiêu Dương, cũng là một viên tướng dũng mãnh thiện chiến, chưa từng bại trận, lần này phạt Tần, cũng chính người này chỉ huy trận Nghiêu Quan, được coi là nhân tài hiếm có trong hàng ngũ tướng Sở, vậy nên Sở Vương mới cho hắn gánh vác trọng nhiệm này. Có điều, lần này đối đầu Khuông Chương, e rằng sẽ phải khốn đốn."

"Tại hạ đã gửi thư cho Khuông tướng quân."

"Vậy thì tốt." Công Tôn Diễn chỉ vào Diệp Thành ở mé đông Phương Thành, "lộ thứ hai là quân nước Nguỵ, tại hạ đã tiến cử lên Nguỵ Vương, để cho Công Tôn Hỷ cầm quân."

"Công Tôn Hỷ?"

"Cháu của tại hạ." Công Tôn Diễn mỉm cười, "mấy năm trước có theo tại hạ, giờ đây đã đủ lông đủ cánh, tự bay được rồi. Lộ quân này, Tô huynh xin hãy an tâm, tại hạ đã căn dặn kỹ, chỉ xem không đánh, trêu chọc Tần, Sở một phen." Rồi chỉ vào ải Lỗ Quan ở cổng bắc Phương Thành, "lộ quân này rất mạnh, là đánh thật!" Dừng lại một chốc, "có điều, họ cũng gặp phải đối thủ xứng tầm, là

Trang Kiều, tướng giỏi dưới trướng vương thúc, năm xưa chinh phạt người Ba, công lao hiển hách, sau đó từng giao chiến với người Tần ở Giang Châu đất Ba, bại dưới tay Trương Nghi."

Tô Tần thở phào một tiếng.

"Than ôi," Công Tôn Diễn thở dài, "Sở Vương kia vốn dĩ xuất binh là vì Thương Ư, giờ đã có được Thương Ư rồi, lại còn lăm le đòi đánh tới tận Hàm Dương, Tô huynh xem... đúng là không biết trời cao đất dày!"

"Còn một lộ quân nữa, Công Tôn huynh bỏ sót rồi chăng?" Tô Tần hỏi.

"Ồ?" Công Tôn Diễn nhìn xuống địa đồ.

"Ở đây," Tô Tần đưa tay chỉ, "Kiềm Đông! Quân Tần đã từ Giang Châu ra khỏi Ô Thuỷ, chủ tướng là Tư Mã Thác, đang đánh tới quận Kiềm Đông. Binh lực tại Kiềm Đông vốn đã mỏng yếu, lại bị Hoài Vương rút đi gần nửa, tình thế nguy cấp. Quận Kiềm Đông nếu mất, người Tần xuôi dòng đánh xuống, thì Sính Đô sẽ hoàn toàn phơi bày trước mũi thương của người Tần."

"Sở Vương biết chưa?"

"Hẳn đã biết rồi."

"Vậy mà chưa chịu rút quân ư?"

"Giờ dù muốn rút, e là người Tần cũng không cho." Tô Tần nhún vai đáp, "vả lại, cho dù người Tần đoạt được Kiềm Đông, muốn theo đường sông tập kích Sở, cũng cần thời gian chuẩn bị."

"Cũng phải." Công Tôn Diễn đáp lời, "Tô huynh lần này tới đây, có phải muốn tại hạ làm việc gì chăng?"

"Muốn Công Tôn huynh giúp sức, cùng đi một nước cờ lớn." Tô Tần nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn.

"Nước cờ gì?"

"Chặn Trương Nghi." Tô Tần gằn mạnh từng tiếng.

Công Tôn Diễn bật cười: "Giờ đây kẻ này hẳn vẫn đang ở Trịnh Thành. Hoành cục trước mắt, chính là một tay kẻ này bày ra. Tại hạ bất hoà với tân Hàn Vương, không làm gì được hắn, mới phải tránh tới Đại Lương, hiện đang một bụng uất ức đây. Nói đi, chặn thế nào?"

"Sở Vương trúng kế, căm hận Trương Nghi tới xương tuỷ, đó là chuyện tốt. Chờ cho qua cơn nguy cấp này, nước Sở quay lại với tung thân là chuyện tất yếu. Nguỵ đã có Công Tôn huynh, đương kim Nguỵ Vương cũng căm ghét nước Tần, việc nhập tung không còn trở ngại. Nước Tề xuất binh là vì thể diện, chỉ nhằm trút giận một phen, Khuông Chương sẽ không đánh thực, Tề Vương cũng chỉ muốn ra oai mà thôi. Hơn nữa, nước Tề làm loạn nước Yên, hiện đang lòng dạ rối bời, sẽ không thực sự sống mái với Sở, chỉ cần Sở Vương chịu nhún nhường, thì chỗ Tề Vương cũng dễ thuyết phục. Nước Triệu càng không phải nói. Nước Yên cũng sẽ theo về. Hai hôm trước, tại hạ đã đưa công tử Chức tới quận Đại, xin Triệu Vương cho mượn năm vạn kỵ binh để Cơ Chức phục quốc. Cơ Chức về Yên, nước Yên hợp tung cũng là chuyện đương nhiên. Hiện tại, khó nhất chính là nước Hàn. Hàn Vương không nghe Công Tôn huynh mà nghe Trương Nghi, thứ nhất

bởi Hàn Vương trẻ người non dạ, thứ hai là bởi tham lam. Hàn Vương chưa được lĩnh giáo người Tần, cũng phải để cho chịu khổ một phen mới được." Tô Tần chỉ ra làu làu tình hình các nước, rõ ràng đã nắm chắc đại cục tương lai của thiên hạ trong tay.

"Nhưng trước mắt phải làm thế nào để vượt qua cơn nguy cấp hiện tại?" Công Tôn Diễn cắt ngang.

"Hai quân Nguỵ, Tề sẽ không chủ động xuất kích, chỉ cần Trang Kiều có thể cầm chân được hai quân Tần, Hàn, phía đông sẽ không có gì đáng ngại. Sở Vương đã đánh hạ Nghiêu Quan, đoạt lại được toàn bộ sơn cốc Thương Ư, cũng đủ để hả giận rồi. Người Sở chỉ cần giữ vững Nghiêu Quan, người Tần nhất thời cũng chưa thể đánh sang. Vả lại, người Tần cũng đã tổn thương nguyên khí nặng nề, trải qua hai trường ác chiến, tử thương không dưới mười vạn, hai bên giảng hoà không phải là không có khả năng."

"Chẳng phải Tô huynh vừa nói, Tần Vương sẽ không chịu giảng hoà ư? Nếu tại hạ là Tần Vương, cũng sẽ không dễ dàng bỏ cuộc, dù gì hiện tại cũng là bốn nước phạt Sở, Kiếm Đông đã trong tầm tay!"

"Phải!" Tô Tần gật đầu, "Sở Vương còn có thể lui về, nhưng Tần Vương thì không. Vậy nên giờ đây, người Sở nhất định phải cầm cự tới cùng trên toàn tuyến, cho đến khi người Tần không trụ nổi nữa."

"Ha ha, nếu nói như vậy, thì màn kịch trước mắt đáng xem lắm đây."

"Công Tôn huynh hẳn có diệu kế phá giải?" Tô Tần nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn.

"Người Tề lui binh." Công Tôn Diễn lập tức đáp lời.

Trong đầu Tô Tần vụt loé lên một tia sáng.

Phải. Đây là việc duy nhất họ có thể làm lúc này. Người Tề hoàn toàn có thể lui binh, bởi Tề Vương vốn dĩ có thể không xuất binh. Chỉ cần người Tề lui binh, người Nguỵ sẽ có lý do để rút quân về. Vậy thì sáu vạn quân của Đường Miệt có thể rảnh rang để hợp binh với mười một vạn quân của Trang Kiều, Cảnh Khuyết, khi đó hai quân Tần, Hàn chắc chắn không thể địch nổi. Tần, Hàn thất thế, nếu Nghiêu Quan cũng cầm cự được, vậy thì Tần Vương sẽ sa vào thế bí, muốn không giảng hoà cũng khó. Hẳn là Tần Vương cũng đã nhìn ra, khi cuộc chiến liên quan tới vận nước, người Sở cũng dám liều mạng.

"Tạ ơn Công Tôn huynh chỉ giáo!" Tô Tần thở phào một tiếng, vòng tay nói, "tại hạ sẽ lập tức tới Lâm Truy."

"Không gặp Nguỵ Vương nữa ư?"

"Đã có Công Tôn huynh ở đây, tại hạ đâu cần lãng phí thời gian." Tô Tần nói rồi đứng ngay dậy.

Công Tôn Diễn xua tay ngăn lại, cười lớn mà nói: "Tô huynh, trời có sập xuống cũng đâu phải gấp thế, gặp nhau ở đây không dễ dàng gì, chúng ta vẫn phải cùng uống vài chén!" Đoạn vỗ tay gọi, "người đâu, bày rượu!"

Chương 139

PHÁ THẾ BÍ, LÃNH HƯỚNG LY GIÁN VỀ CỐ HƯƠNG, TRẦN CHẨN THOẢ LÒNG

Kể từ khi gấp rút điều đi năm vạn đại quân từ Thương Ư, Sở Hoài Vương không còn xua quân đánh thành nữa, mà lệnh cho quân Sở lui về Nghiêu Quan. Người Tần cũng không tiến thêm lấy một bước, im ắng cố thủ sau ải Lam Điền.

Ải Nghiêu Quan đã được tôn tạo dưới thời Thương Quân, có thể phòng ngự từ hai hướng. Người Sở sau khi chiếm ải, lại sửa sang thêm, dỡ bỏ toàn bộ bậc cấp ở mặt tây ải, biến thành phòng ngự một hướng, đồng thời đào hào trước ải, đặt nhiều hố bẫy, để phòng người Tần đánh tới. Tương tự, người Tần cũng đào hào sâu trước ải Lam Điền, bố trí cạm bẫy và rải chông sắt dày đặc để phòng người Sở.

Hai bên đều cố thủ quan ải phía mình, đối luỹ với nhau.

Và thế là trọng tâm của chiến trường đã chuyển từ phía tây Thương Ư sang phía đông Thương Ư.

Đến lúc quân Tề kéo tới, đại quân năm nước đã tề tựu đông đủ xung quanh trọng ải Phương Thành phía bắc

nước Sở. Cụ thể như sau: tuyến Lỗ Quan tại cổng bắc Phương Thành, có sáu vạn liên quân Tần, Hàn; bên ngoài Diệp Thành cổng đông, có ba vạn võ binh Đại Sở, đối đầu với mười một vạn quân cần vương và quân trấn thủ Phương Thành do Trang Kiểu, Cảnh Khuyết thống lĩnh; phía nam Uyển Thành, trung tâm của Phương Thành, là sáu vạn quân năm đô nước Tề do Khuông Chương thống lĩnh, đối đầu với sáu vạn quân vương sư Đại Sở từ Thương Ư điều tới.

Phương Thành của Sở kỳ thực không phải hình vuông, mà tường thành chỉ bao quanh ba mặt, chu vi những hơn bốn trăm dặm. Tường thành phía tây được xây dựa theo thế núi, tiếp giáp với đầu phía đông của con đường sơn cốc Thương Ư, nối liền với cửa ải Hắc Thuỷ. Phía bắc là mặt chính của Phương Thành, cũng là hướng phòng ngự chủ đạo, trước kia vốn để phòng ngự người Trịnh, sau khi nước Trịnh bị diệt vong thì chuyển sang phòng ngự Tam Tấn, mà chủ yếu là Hàn, Nguỵ. Khi nước Sở mở mang bờ cõi lên phương bắc, Phương Thành đã nằm lọt vào trong lãnh thổ nước Sở, nên mặt phía đông từ lâu đã không còn ý nghĩa phòng ngự nữa. Song vào lúc này, khi người Nguỵ đánh tới, mặt thành phía đông của Phương Thành lại trở nên hữu dụng.

Duy có mặt phía nam là nội địa Đại Sở, người Sở không bố trí phòng thủ, trong khi năm vạn quân ngũ đô của Khuông Chương vừa hay tràn tới từ đây. Đây chính là nguyên do khiến Hoài Vương lo sợ, phải cho Đường Miệt dẫn vương sư ngự địch.

Đường Miệt đi rồi, Hoài Vương vẫn chưa an tâm, lại phái Cảnh Thuý trấn giữ Uyển Thành, điều động gia binh của các phong quân và quân trấn thủ các thành trì trên đất Uyển, sẵn sàng chi viện cho Phương Thành bất cứ lúc nào. Còn về tuyến Nghiêu Quan, đã có Hoài Vương đốc trận, nên tướng sĩ cũng an tâm, tạm không có gì đáng ngại.

Sau khi gấp rút điều binh khiển tướng, chiến địa các nơi đều thành thế giằng co, tình hình tạm thời yên ắng, các bên tham chiến cấp tốc vận chuyển lương thảo quân nhu, sẵn sàng để đánh lâu dài.

Thấy liên quân Hàn, Tần công chiến hơn tháng trời mà vẫn không chút tiến triển, Hàn Tuyên Vương chưa từng kinh qua đại sự giờ bắt đầu đứng ngồi không yên, cho gọi Trương Nghi, Lãnh Hướng vào cung, thỉnh giáo chiến sự.

Khi hai người vào cung, đã thấy Công Trọng ngồi đó, hiển nhiên vua tôi hai người đã nghị sự lâu rồi.

Hành lễ xong xuôi, Tương Vương vào ngay chuyện chính, sắc mặt cấp thiết hỏi về chiến sự Phương Thành, sợ rằng nếu cứ kéo dài, ắt sẽ có điều bất trắc.

"Nghe nói đại vương thích đi săn, có đúng vậy chăng?" Nhìn vào sắc mặt lo lắng của Tương Vương, Trương Nghi vòng tay hỏi.

"Chính phải!" Tương Vương đáp, "quả nhân từ khi bảy tuổi đã theo tiên vương đi săn trong vườn ngự uyển."

"Dám hỏi đại vương, đã từng săn thỏ hay chưa?"

"Thỏ ư?" Tuyên Vương lộ vẻ coi thường, "quả nhân mười tuổi đã săn rồi, một mũi tên trúng giữa lưng!"

"Lại hỏi đại vương, đã từng săn gấu?"

"Tất nhiên là có!" Tương Vương đắc ý ra mặt, "từ năm mười bảy tuổi."

"Cũng một mũi tên trúng lưng?"

"Chà, đâu có dễ vậy!" Tương Vương mặt mày hớn hở, hoa chân múa tay mà kể, "đó là một con gấu già, cực kỳ hung dữ, quả nhân bắn liền năm phát, cả năm mũi tên đều bắn trúng lưng, nhưng nó không những không sợ, mà còn lao lên xe chiến, nhảy bổ vào quả nhân. May sao quả nhân sớm đã đề phòng, lúc nó chưa kịp đứng vững đã đâm ngay một thương trúng bụng!"

"Có chết ngay không?" Trương Nghi cười hỏi.

"Không! Con gấu ngã xuống khỏi xe, khiến mũi thương của quả nhân gãy rời. Quả nhân mất thương, đành phải lắp tên kéo cung mà bắn tiếp, con gấu đau quá, ngoắt đầu bỏ chạy. Quả nhân nào chịu buông tha, bèn giục phu xe đánh xe đuổi theo, bắn thêm năm mũi tên nữa, mới giết được nó."

"Đại vương thần dũng!" Trương Nghi khen ngợi, rồi chỉ về phương nam, "so với con gấu lớn Đại Sở, thì con gấu già mà đại vương săn được chẳng thấm vào đâu, huống hồ lần này, đại vương lại muốn chặt mất một bàn tay gấu, còn kéo thêm cả một bên chân gấu nữa đó, đại vương!"

"Phải, phải," Tuyên Vương gật đầu lia lịa, "khanh nói chí phải!"

"Đại vương thánh minh." Trương Nghi vòng tay nói tiếp, "nhớ năm xưa thần giúp Sở diệt Việt, mất tới một năm rưỡi; giúp Tần diệt Ba Thục, mất tới mười tháng trời. Nay thần lại giúp đại vương đánh gấu, muốn chặt tay gấu, róc thịt gấu cho đại vương nhắm rượu, có thể vội vàng được chăng?"

Tương Vương phá lên cười lớn: "Không vội, không vội, quả nhân không vội." Đoạn liên tiếp vòng tay với Trương Nghi, "việc ở Phương Thành, quả nhân xin uỷ thác cả cho khanh!"

Sau khi rời khỏi cung Hàn, Trương Nghi tới phủ Lãnh Hướng, cười hỏi: "Lãnh huynh, sự việc hôm nay, huynh thấy thế nào?"

"Dường như người nôn nóng là Công Trọng." Lãnh Hướng đáp, "Trương huynh cũng thấy, từ đầu tới cuối ông ta không nói một lời, mặt căng như trống!"

"Lãnh huynh hẳn biết, Công Trọng vì đâu mà nôn nóng?" Trương Nghi hỏi.

"Vì lo lắng."

"Lo lắng gì kia?"

"Người Tề và người Nguỵ." Lãnh Hướng đáp, "Nguỵ tuy đồn quân, song chưa đánh lấy một lần, còn nghe nói người Nguỵ có vẻ rất hữu hảo với người Sở, ra phố chợ còn ăn cơm uống rượu cùng nhau."

Trương Nghi cười nhạt: "Tướng Nguỵ Công Tôn Hỷ là cháu ruột của Công Tôn Diễn!"

"Chẳng trách!" Lãnh Hướng bật cười.

"Nguỵ Vương chịu xuất binh cho có, tại hạ đã cảm kích lắm rồi." Trương Nghi đăm chiêu, "hiện tại, quan trọng nhất là ở người Tề! Không giấu Lãnh huynh, điều tại hạ lo lắng nhất, chính là người Tề đột ngột lui binh!"

"Lui binh?" Lãnh Hướng sửng sốt, "người Tề lặn lội ngàn dặm đường xa mà tới, sao tự dưng lại lui binh được?"

"Vì Tô Tần."

"Nghe Trương huynh nói, Tô Tần đang cùng Triệu Vương bắc chinh đất Hồ kia mà!"

"Tại hạ dự cảm, Tô Tần đã trở về rồi." Trương Nghi nhìn về phía Hàm Đan, "theo như tình thế trước mắt, Tô Tần sẽ không chịu ngồi yên. Với người này, nước cờ độc địa nhất chính là du thuyết Tề Vương, khiến Khuông Chương rút quân về. Tề nếu lui binh, Nguỵ cũng sẽ lui quân. Lúc đó, Hàn Vương sẽ càng thêm lo lắng. Nếu người Hàn cũng rút quân nốt, thì ván cờ này sẽ khó khăn đây."

"Trương Tử hẳn đã có kế ứng phó?"

"Nghe nói Lãnh huynh và Cảnh Thuý có chút giao tình, có đúng vậy chăng?"

"Chú của Cảnh Thuý là Cảnh Giám, khi Thương Quân còn sống, tại hạ thường qua lại với ông ta."

"Từng gặp mặt chưa?"

"Đã gặp."

"Hay lắm." Trương Nghi lại vòng tay nói, "phiền Lãnh huynh tới đất Sở một chuyến tìm gặp Cảnh Thuý."

"Để làm gì kia?"

Trương Nghi vẫy tay, Lãnh Hướng nghiêng người lại, ghé sát tai nghe.

Trương Nghi thì thào một chập, Lãnh Hướng ngồi thẳng dậy, vòng tay lĩnh mệnh.

"Ông là..." Khi Lãnh Hướng cải trang thường dân được quản gia dắt vào trong thư phòng, Cảnh Thuý nhìn chằm chằm vào ông ta hồi lâu mà không nhận ra.

"Tại hạ Lãnh Hướng, vốn là người trong phủ Thương Quân, xin quấy quả Cảnh đại nhân!" Lãnh Hướng vái dài mà nói.

"Chao ôi, hoá ra là Lãnh huynh đấy ư!" Cảnh Thuý vội vàng đáp lễ, níu tay Lãnh Hướng mà nói, "tại hạ đúng là tuổi già hoa mắt, đến Lãnh huynh cũng không nhận ra, đáng chết, đáng chết!"

"Là Lãnh Hướng già rồi, diện mạo cũng khác!" Lãnh Hướng chỉ vào mái tóc bạc phơ và bộ quần áo vải thô của mình, cười nói.

"Phải rồi, phải rồi!" Cảnh Thuý buông lời cảm khái, rồi dắt Lãnh Hướng tới chỗ chiếu khách, còn mình ngồi xuống chiếu chủ, nhìn thẳng vào Lãnh Hướng mà hỏi, "kể từ sau khi Thương Quân ra đi, tại hạ không còn nghe thấy tin tức gì của Lãnh huynh nữa, cứ ngỡ Lãnh huynh đây đã..." Lắc đầu, "không ngờ trời cao phù hộ, Lãnh huynh vẫn được bình an. Không biết những năm qua, Lãnh huynh ẩn thân chốn nào?"

Lãnh Hướng bèn từ tốn kể lại những biến cố xảy ra

trong những năm qua, gồm cả chuyện nhận bà mẹ mù của Thương Quân làm mẹ mình, đưa về nhà phụng dưỡng, cho đến chuyện cưới vợ sinh con, sống ẩn dật tại đất Hàn.

"Hay lắm!" Cảnh Thuý nghe chuyện, lấy làm cảm khái, "hồi Thương Quân ngộ nạn, tiên thúc công Cảnh Giám buồn thương suốt nhiều ngày, còn lập bài vị cho người, thờ trong một góc tông đường, lúc lâm chung còn dặn dò tại hạ chớ quên ngày kỵ của Thương Quân. Tại hạ thực không ngờ, giao tình giữa đôi bên lại sâu sắc đến vậy!"

"Phải," Lãnh Hướng gật đầu, "năm xưa khi tiên Hiếu Công luận công phong thưởng, đã đưa ra ba vùng đất phong, một là Hà Tây, hai là Kỳ Sơn, ba là Nam Trịnh, tại hạ khuyên nên chọn Nam Trịnh, song Thương Quân không chịu, lại thỉnh cầu đất Thương Ư, hẳn là muốn được ở gần Cảnh huynh!"

"Nhưng rồi Thương Quân lại cưỡng chiếm đất Ư, châm ngòi tai hoạ cho hai nước. Để rồi giờ đây, cục diện Thương Ư mới rối bời thế này!"

"Than ôi," Lãnh Hướng thở dài, "chuyện thành ra thế này, Thương Quân cũng chưa từng nghĩ tới. Theo như lời Thương Quân, thì năm xưa chiếm cứ mười lăm ấp Ư Thành, cũng vì vạn bất đắc dĩ, Cảnh đại nhân hẳn cũng hiểu, làm vậy là để đề phòng đương kim Tần Vương. Lúc đó, Thương Quân đã biết tiên quân nước Tần bệnh nặng, không còn sống được bao lâu nữa. Tân quân qua lại mật thiết với cựu đảng, Thương Quân lo sợ ngày sau bất lợi, nếu có chuyện gì bất trắc, trong tay chỉ có mười lăm ấp đất Thương thôi thì khác nào lấy trứng chọi đá. Thương

Quân từng nói với tại hạ, trước tiên sẽ chiếm Ư Thành để lấy lòng tân quân, nếu tân quân vẫn không chịu buông tha, người sẽ mang toàn bộ sơn cốc Thương Ư tới cậy nhờ Cảnh đại nhân, kết minh với Sở. Chỉ là không ngờ, than ôi, một ván cờ hay, cuối cùng lại bị huỷ về tay Tư Mã Thác. Thương Quân quả thực không biết dùng người!"

Hai người than thở một hồi, Cảnh Thuý bèn hỏi: "Dám hỏi Lãnh huynh, trong lúc binh hoang mã loạn, huynh bất chấp nguy hiểm lặn lội tới tận đây, là bởi chuyện gì?"

"Vì Cảnh đại nhân."

"Ồ?" Cảnh Thuý ngả người về trước, vòng tay, "Lãnh huynh cứ nói!"

"Như vừa nói với Cảnh huynh," Lãnh Hướng đáp lời, "tại hạ đã lâu không màng thế sự. Nhưng gần đây, không hiểu người nào đã nói lộ với Hàn Vương, mà Hàn Vương nhiều lần sai người tới tận cửa triệu vời, tại hạ không thể từ chối, đành phải vào cung, nhận bổng lộc của Hàn Vương, được phong làm thượng khanh. Sau đó, qua lời Hàn Vương và tướng Hàn là Công Trọng Minh mà biết được chuyện ở Phương Thành. Nhớ tới Phương Thành là quản hạt của Cảnh huynh, tại hạ lo lắng tới mất ăn mất ngủ, vậy nên mới lựa thời cơ, lẳng lặng tìm tới đất Uyển, để báo tin cho Cảnh huynh biết mà chuẩn bị trước!"

"Họ đã nói những gì?" Cảnh Thuý nôn nóng hỏi dồn.

"Sự việc Phương Thành là do tướng quốc nước Tần Trương Nghi khơi ra," Lãnh Hướng cất giọng rành rọt,

"Cảnh huynh đã biết, sự việc Thương Ư cũng là do Trương Nghi châm ngòi. Vì đó mà khiến Sở Vương nổi cơn thịnh nộ, dấy binh cả nước phạt Tần, người Tần chống đỡ không nổi, toàn bộ Tần thất đều đang trách tội Trương Nghi. Vì muốn giải vây cho Tần nên Trương Nghi mới sang Hàn, bởi lẽ tân Hàn Vương hồi ở Tần từng qua lại thân thiết với Trương Nghi. Thấy Trương Nghi tới, Công Tôn Diễn đã treo ấn từ quan, rời Hàn sang Nguỵ, lập tức được Nguỵ Vương phong làm tướng quốc, hẳn là người này sớm đã liệu sẵn cho mình đường lui. Trương Nghi thỉnh cầu Hàn Vương phát binh cứu Tần, Hàn Vương tuy không muốn kết oán với Sở, song lại không thể đắc tội với Tần, nên chần chừ không quyết. Trương Nghi lại nói đã giao ước với hai nước Nguỵ, Tề xuất binh, đại quân chẳng bao lâu sẽ tới. Thấy Nguỵ, Tề đều xuất binh cả, Hàn Vương cũng đành chấp thuận, nhưng đòi Tần cũng phải xuất binh. Người Tần bèn rút lấy ba vạn quân từ Tây Hà, hợp binh với Hàn, tiến tới Lỗ Quan. Nguỵ Vương vì sự việc Tương Lăng năm xưa nên tiến quân tới Diệp Thành. Với Cảnh đại nhân, Hàn, Nguỵ đều không có gì đáng ngại, mấu chốt là ở Tề Vương!"

"Tề Vương sao kia?"

"Nghe Trương Nghi nói, Sở Vương không biết vì đâu lại cho sứ thần lăng mạ Tề Vương ngay giữa triều đường, khiến Tề Vương nổi giận, không những đem nấu sứ thần, mà còn phái sứ tới Hàm Dương kết minh với Tần, giao hẹn cùng phạt Sở. Phạt Sở không phải chuyện nhỏ, vả lại binh sĩ Tề phần nhiều đang bị cầm chân tại nước Yên, Tề

Vương trong lúc cấp bách đã điều Khuông Chương về, giao cho sáu vạn nhuệ binh. Chủ ý của Khuông Chương và Điển Anh là đánh lấy Hạ Đông, thừa cơ đắc lợi, song Tề Vương không chịu, muốn Khuông Chương chiếm Uyển Thành trước, rồi đánh thốc tới Sính Đô, ép Sở Vương phải cắt nhượng Uyển Thành..."

"Ồ..." Cảnh Thuý nheo mắt, "đất Uyển quá xa xôi, cách nước Tề trùng trùng sông núi, dù đại vương ta có cắt nhượng cho, Tề Vương cũng làm sao..."

"Tề Vương lại không nghĩ vậy, ông ta làm thế, phần nhiều là để trút giận mà thôi. Cảnh đại nhân, xin hãy thử nghĩ mà xem, trên khắp nước Sở có nơi nào quan trọng hơn được Uyển Thành? Tiên Sở Vương cớ sao lại dựng Phương Thành ở đó?"

"Phải," Cảnh Thuý gật đầu, "Lãnh huynh nói đúng lắm!" Lại nheo mắt một hồi, "thảo nào người Tề vòng vèo một quãng đường dài rồi chọc thẳng vào chỗ yếu của ta!"

"Đó là phong cách dụng binh của Khuông Chương!"

"Lãnh huynh hẳn có diệu kế phá địch?" Cảnh Thuý nhìn thẳng vào Lãnh Hướng.

"Người Tề đã hai lần phạt Nguỵ, bất hoà với Nguỵ. Sẵn lòng giúp Tề, chỉ có Hàn và Tần, song người Nguỵ đồn quân tại Diệp Thành, vừa hay ngăn cách Tề với Hàn, Tần, nên thực chất, Tề đã trở thành cánh quân cô độc. Khuông tướng quân dụng binh thế này, có thể gọi là kiêu binh. Thử nghĩ mà xem, người Tề hai lần đánh bại Đại Nguỵ, một lần đánh bại cường Tần, vừa rồi lại diệt nước

Yên, xứng danh thiên hạ vô địch. Vô địch ắt kiêu. Cánh quân cô độc của Khuông Chương vào sâu trong đất Sở, cứ như vào chốn không người, hoàn toàn không coi người Sở là gì trong mắt, đủ thấy họ ngạo mạn nhường nào. May sao Sở Vương ứng phó kịp thời, điều vương sư về chặn đứng, bằng không, chưa biết chừng trên Uyển Thành lúc này đã cắm cờ Tề."

"Lãnh huynh muốn nói, ta hãy diệt quân Tề trước?"

"Diệt quân Tề, e rằng không phải chuyện dễ dàng." Lãnh Hướng cười gượng mà đáp, "Khuông tướng quân là mãnh tướng, năm xưa tập kích Hạng Thành, suýt còn bắt sống Chiêu Dương. Sau đó đánh bại Tần, tiêu diệt Yên, danh tiếng lẫy lừng liệt quốc, cho tới hôm nay, chưa từng chiến bại lần nào."

"Tướng quân Đường Miệt cũng chưa từng chiến bại lần nào!"

"Vậy ư?" Lãnh Hướng làm bộ ngạc nhiên, "tại hạ chưa từng nghe nói tới người này. Có điều, lần này Khuông tướng quân dẫn cánh quân cô độc vào sâu trong lãnh địa, cũng là một cơ may cho Đường tướng quân."

"Than ôi," Cảnh Thuý khẽ thở dài, "kẻ này dám cả gan mạo hiểm, hẳn đã nắm rõ tình thế trong tay. Bắc có Hàn, Tần, đông có Nguỵ, xung quanh Phương Thành nguy hiểm trùng trùng, tại hạ... cũng lo không xuể."

"Cảnh đại nhân xin chớ lo lắng," Lãnh Hướng chỉ về phía bắc, "quân Hàn, Tần bị chặn lại ở Lỗ Quan, không phải là không đánh nổi, mà là người Hàn không muốn

đánh. Người Hàn muốn người Tần đánh trước, người Tần cũng muốn người Hàn đánh trước, hai bên đều có tính toán riêng, Lỗ Quan sẽ không bao giờ hạ được. Lại nhìn sang Diệp Thành, tướng quân Nguỵ là Công Tôn Hỷ, mà Công Tôn Hỷ là cháu ruột của Công Tôn Diễn. Trương Nghi tới Nguỵ cầu viện binh, Nguỵ Vương nhớ tới mối thù Tương Lăng xưa nên mới xuất binh. Song Công Tôn Diễn hiện là tướng quốc nước Nguỵ, Công Tôn Diễn vốn bất hoà với Trương Nghi, nên không chịu dốc sức vì Tần. Vậy nên quân Nguỵ hạ trại đồn quân, cho tới nay vẫn chưa có một xe một tốt nào khiêu chiến với Sở, nghe nói quân tướng hai bên rất hoà thuận với nhau, khiến Trương Nghi uất hận khôn tả. Trong ba nước, thực lòng muốn tiêu diệt Sở, chỉ có người Tề, nếu không, làm gì có chuyện bất chấp đường xa mà đánh tới!"

"Tạ hạ hiểu rồi." Cảnh Thuý vòng tay, "tạ ơn Lãnh huynh chỉ giáo!"

"Cảnh đại nhân bất tất phải khách khí!" Lãnh Hướng đáp lễ rồi đứng dậy, "giờ tại hạ phải về đây, tránh để Hàn Vương sinh lòng ngờ vực."

"Lãnh huynh, hay là hãy ở lại đất Sở đi. Với tài của Lãnh huynh, chắc chắn sẽ được đại vương trọng dụng!"

"Than ôi," Lãnh Hướng thở dài, chỉ vào mái tóc bạc phơ, "tại hạ già rồi, không còn tưởng đến chuyện kiến công lập nghiệp nữa. Vả lại, tại hạ đã lập gia thất, vợ con đang đợi ở nhà!"

Rồi không kịp uống lấy một ngụm nước, Lãnh Hướng vội vã ra về.

Tiễn Lãnh Hướng đi rồi, Cảnh Thuý trở lại thư phòng, càng nghĩ càng thấy Lãnh Hướng nói phải, sự tình quá ư khẩn cấp, bèn tức tốc lên xe, tìm tới doanh trại của Đường Miệt.

Nghe Cảnh Thuý kể lại đầu đuôi, Đường Miệt trầm ngâm suy nghĩ.

"Lãnh Hướng kia..." Đường Miệt ngẩng đầu nhìn Cảnh Thuý, ánh mắt dò hỏi.

"Theo bản tướng biết," Cảnh Thuý hiểu hắn muốn hỏi gì, bèn giải thích, "hồi Tần Vương giết Thương Ưởng, cũng bắt giam cả Lãnh Hướng. Thương Ưởng trước khi chết chỉ có một thỉnh cầu, chính là xá tội cho Lãnh Hướng, bởi Thương Ưởng còn có một mẹ già mù loà, không ai chăm lo. Tần Vương nể tình Thương Ưởng từng lập đại công, mới miễn cưỡng đồng ý, Lãnh Hướng nhờ thế mà giữ được tính mạng, quay về nước Hàn sống tới giờ." Dừng lại một chốc, tiếp lời, "lần này ông ta mạo hiểm tới đây, chính là vì tiên thúc công Cảnh Giám. Năm xưa tiên thúc công vì mười lăm ấp Ư Thành mà xung đột với Thương Ưởng, song thúc công và Lãnh Hướng lại có giao tình thân thiết. Hồi Thương Ưởng còn ở Ư Thành, Lãnh Hướng nhiều lần lui tới đất Uyển, đều có gặp gỡ bản tướng. Sau khi Thương Ưởng ngộ nạn, Lãnh Hướng mới không tới nữa."

"Nếu là như vậy, Lãnh Hướng đúng là thực lòng muốn giúp ta." Đường Miệt không còn hồ nghi nữa, nhìn sang Cảnh Thuý hỏi, "tướng quân là phó tướng, ứng phó thế nào, mạt tướng kính cẩn nghe lệnh!"

"Sự việc cấp bách trước mắt, chính là đánh tan quân Tề!" Cảnh Thuý nhìn thẳng vào Đường Miệt, "chỉ cần ta đánh bại người Tề, Nguỵ, Hàn ắt sẽ lui binh. Nguỵ, Hàn nếu lui, chỉ còn ba vạn quân Tần, đâu thể làm gì ta nữa. Lúc đó, ta không còn phải lo lắng phía đông, sẽ rảnh tay để dốc toàn lực cho phía tây, Tần Vương muốn không phục cũng khó. Còn như đánh Tề thế nào, hẳn tướng quân đã có diệu kế?"

"Cảnh tướng quân," Đường Miệt trải rộng địa đồ, chỉ vào một chỗ cách hạ du sông Tỷ Thuỷ không xa, "kế sách của mạt tướng là, đã đánh thì phải đánh cho không còn đường về. Mạt tướng dự định xuất ba vạn quân, băng qua Tỷ Thuỷ ở chỗ này, vòng tới Tất Dương, cắt đứt đường lương thảo, chặn đứng đường lui của họ, ép Khuông Chương quyết chiến với ta tại sông Tỷ Thuỷ. Thế nhưng, nếu như chia đôi số quân của mạt tướng, vậy thì binh lực tại chiến trường chính lại thành thưa thớt."

"Tướng quân chớ lo," Cảnh Thuý tiếp lời, "bản tướng có thể điều hai vạn quân từ Lỗ Quan, Diệp Thành tới chỗ tướng quân, cộng thêm một vạn quân trấn thủ Uyển Thành, vậy thì binh lực trong tay tướng quân cộng lại không dưới sáu vạn. Lại rút thêm ba vạn từ đất Đặng, đất Nhương về, tổng cộng là mười hai vạn, vậy là gấp đôi người Tề. Hơn nữa, người Tề bốn bề thọ địch, binh lực cũng phải phân tán."

"Hay lắm!" Đường Miệt lấy làm phấn chấn.

Hai người bàn bạc xong xuôi, Đường Miệt lập tức cho gọi chư tướng thuộc hạ tới trại trung quân, phân công sắp

đặt. Còn Cảnh Thuý gấp rút quay về Uyển Thành, một mặt soạn chiến báo tâu bày vắn tắt về tình thế hiện tại cùng sách lược ứng phó, chuyển tới Nghiêu Quan, một mặt gấp rút điều quân trấn thủ các nơi Diệp, Lỗ, Đặng, Nhương, bắt đầu vây bủa.

Thượng du của Tỷ Thuỷ là sông Tất Thuỷ, xuất phát từ một vùng núi thấp ở phía đông nam Uyển Thành rồi chảy về tây, tới đất Đường mé nam Uyển Thành thì đổi tên là Tỷ Thuỷ.

Quân Tề men theo bờ nam của sông Tỷ Thuỷ để tiến về tây. Đến phía đông nam đất Uyển thì Tỷ Thuỷ vòng xuống phía nam, được hơn mười dặm lại rẽ về tây, đổ vào sông Dục Thuỷ, cuối cùng nhập lưu với Đan Thuỷ, qua Hán Thuỷ chảy vào Giang Thuỷ.

Đây chính là nơi Đường Miệt lựa chọn để nghênh chiến quân Tần.

Đường Miệt dàn quân thành hình chữ nhất, kiểm soát toàn bộ đoạn bờ sông phía tây dài hơn mười dặm. Khuông Chương cũng lệnh cho ba quân hạ trại dọc theo bờ đông Tỷ Thuỷ, đối đầu với quân Sở bên kia sông.

Quãng sông Tỷ Thuỷ này rất rộng, nước chảy lững lờ, bãi cát hai bên bờ có màu vàng nâu, hạt cát khá thô, vừa nhìn đã thấy rất thích hợp để chọn làm chiến địa.

Nước Sở dốc hết binh lực cả nước để phạt Tần, nên thành ấp các nơi ngoài quân trấn thủ, không còn lấy một binh một tốt. Quân Tề sau khi vào Sở, chỉ đi đường lớn,

không đánh thành trì, suốt dọc đường hành quân suôn sẻ, không bị ai cản trở, cho tới tận đất này, mới bị Đường Miệt chặn lại.

Quân Tề liên tiếp đánh bại Đại Nguỵ, giết chết Bàng Quyên, chủ tướng lại là mãnh tướng Khuông Chương từng thắng Tần, diệt Yên, lúc này một mình tiến sâu vào trong đất Sở, đánh thẳng tới hậu phương của Phương Thành, nên dù Đường Miệt chưa từng chiến bại, song cũng không dám khinh suất, mà thận trọng bố trí phòng ngự suốt dọc bờ sông Tỷ Thuỷ.

Khuông Chương sai tìm gỗ lạt tại chỗ, dựng trại kiên cố dọc theo bãi sông, cắt cử người ngày ngày thám thính động tĩnh phía quân Sở, đồng thời liên lạc thường xuyên với ba quân Nguỵ, Hàn, Tần, chuẩn bị sẵn sàng để đánh lâu dài.

Khuông Chương cũng không muốn tiến sâu thêm nữa, bởi lẽ mục tiêu mà Khuông Chương định sẵn, cũng là quanh đây. Chỉ có đồn quân tại đây, phía nam bức bách Sính Đô, uy hiếp đất Uyển, mới có thể tạo ra thanh thế, thúc ép Sở Vương giảng hoà. Tề Tuyên Vương đã khăng khăng muốn cứu Tần, thì không thể không tham gia cuộc chiến này, thân là chủ tướng, Khuông Chương chỉ có thể khuấy đảo cho thêm loạn, chẹn cứng ngay tim đối thủ, là đã đạt được mục đích rồi.

Sáng sớm hôm nay, Khuông Chương vẫn như thường lệ, sải bước tới bên sông Tỷ Thuỷ, đi tuần tra dọc theo bờ sông, chốc chốc liếc nhìn sang phía doanh trại của Đường Miệt bên bờ đối diện.

Giờ là đầu hè, sau vài trận mưa rào, nước sông dâng lên đáng kể, nhưng mặt sông đã bắt đầu lắng trong trở lại, phản chiếu sắc trời xanh biếc.

Ráng sớm hắt xuống sáng bừng doanh trại quân Sở phía bên kia, Khuông Chương không cần lên cao cũng nhìn thấy rành rành trận thế của người Sở. Một số nơi bố trí phòng ngự dày đặc, một số nơi lại thưa thớt hơn hẳn. Đến trước những chỗ phòng ngự thưa thớt, Khuông Chương tiến lại sát bên mép nước, nhặt một cục đá, ném thật mạnh ra giữa lòng sông. Cục đá chìm nghỉm, phát ra tiếng vang trầm đục. Khuông Chương biết, đó là những chỗ nước sâu.

Tuần tra xong một lượt, Khuông Chương quay về đại trại, thấy bữa sáng đã bày sẵn, bèn ngồi xuống định ăn. Chợt bên ngoài có ngựa phi nước đại tới nơi, viên quân uý tung mình xuống ngựa, trình lên một túi vải màu đen niêm phong kín mít.

Khuông Chương mở túi ra xem, trong lòng giật thót.

Trong túi đựng một tấm lụa, quấn quanh một con đại bàng đen tạc từ gỗ. Đại bàng rất nhỏ, song chế tác cực kỳ tinh xảo. Trên lụa vẽ một tấm địa đồ hình thế mô tả vắn tắt về động tĩnh bất thường của quân Sở, ghi chú kỹ lưỡng tuyến đường di chuyển cũng như số quân và nơi đồn trú của mỗi lộ quân, thời gian là vào nửa đêm hôm qua. Theo như tấm địa đồ này, thì Đường Miệt đã tách ra ba vạn quân, vào đêm qua men theo Tỷ Thuỷ tiến lên phía bắc chừng mười dặm thì vượt sang bờ đông, bày trận cách chỗ quân Tề hai mươi dặm về phía đông, nhằm cắt đứt đường

lui của người Tề. Hai vạn quân trấn thủ từ Lỗ Quan, Diệp Thành, Uyển Thành cũng đang hành quân tới bờ bắc Tỷ Thuỷ; ba vạn quân trấn thủ đất Đặng, đất Nhương đêm qua cũng bắt đầu tiến sang phía đông, di chuyển đến phía nam của trại quân Tề. Cho tới lúc này, người Sở đã hoàn tất thế cục bao vây bốn phía, nhìn vào đích đến của các lộ quân, thì ngoài Đường Miệt đang ở ngay bờ bên kia Tỷ Thuỷ, cả ba lộ quân đều đang cách quân Tề chừng hai chục dặm.

Hiển nhiên, người Sở đã bố trí xong xuôi chiến lược vây bủa, mục đích là tiêu diệt toàn quân Tề.

Sự biến này không nằm ngoài dự liệu của Khuông Chương, cũng là sự biến mà Khuông Chương không mong muốn nhất.

Kể từ khi quân Tề vào Sở, Khuông Chương nghiêm lệnh ba quân không được quấy nhiễu dân chúng, không được động đến thành trì, từ lúc đóng quân tại đây, cũng không mảy may xâm phạm người Sở, chính là muốn nói với người Sở rằng, Khuông Chương không hề có ý giao chiến với Sở, chẳng qua là phụng mệnh xuất binh mà thôi.

Thế nhưng, người Sở...

"Túi này ở đâu ra?" Khuông Chương nhìn sang quân uý hỏi.

"Sáng sớm nay có kẻ buộc vào mũi tên bắn lại, tướng sĩ tuần tra của thuộc hạ nhặt được."

Khuông Chương nhìn kỹ con hắc điêu một hồi, khẽ khép mắt lại.

Rõ ràng, đây là tin tình báo mà hắc điêu nước Tần do thám được, nên đã dùng cách này để cấp báo cho Tề.

Vừa lúc đó, lại có thám mã phi như bay lại, là kỵ sĩ tuần tra của quân Tề, báo rằng nhìn thấy rất đông quân Sở cách đây chừng hai chục dặm phía sau lưng, đang bài binh bố trận, tình thế đúng như tin báo của hắc điêu nước Tần.

Khuông Chương phẩy tay ra hiệu cho mọi người lui ra, rồi vừa ăn sáng, vừa suy ngẫm về sự biến thình lình bên phía địch, vắt óc nghĩ kế đối phó.

Với tình hình hiện tại, trận này không thể không đánh.

Ăn xong, Khuông Chương lấy túi gấm đựng thư "chỉ xem không đánh" của Tô Tần ra, ngắm nghía một hồi, rồi đặt xuống bên cạnh chiếc túi đen mà người Tần gửi tới, truyền lệnh chư tướng ba quân tới đại trại nghe lệnh.

Ngày hôm đó, doanh trại quân Tề vẫn im ắng như thường nhật, mọi thứ đều như chứng tỏ, người Tề không mảy may hay biết về kế sách vây diệt của Sở.

Đêm đó, lúc trời gần sáng, không gian đen kịt một màu. Năm nghìn kỵ binh dùng vải gai bọc kỹ móng ngựa, âm thầm men theo Tỷ Thuỷ đi khoảng hơn hai chục dặm về phía hạ du, đến những quãng sông sâu nhất, lẳng lặng lội xuống sông, bơi sang bờ đối diện. Những chỗ này, thứ nhất cách doanh trại Sở khá xa, thứ hai nước quá sâu, đoạn giữa sông sâu đến hơn trượng, người Sở hầu như không bố trí phòng ngự, thậm chí không đặt lấy một trạm gác.

Sau khi năm nghìn kỵ binh đã qua sông cả, lập tức chia quân hai ngả, ba nghìn kỵ binh men theo đê Tỷ Thuỷ, lao

như gió cuốn đến chỗ phòng bị nghiêm ngặt nhất trong doanh trại Sở. Tại đây, lòng sông bằng phẳng, sông rộng nước nông, chỗ sâu nhất chưa tới thắt lưng, bộ binh có thể lội qua, vậy nên người Sở phòng thủ rất kỹ, cung thủ nỏ thủ dày đặc. Tuy nhiên, vào thời khắc đêm sâu tăm tối nhất ngay trước bình minh, binh lính canh phòng đều đang gà gật hoặc say giấc, đến khi nghe thấy động tĩnh, thì kỵ binh Tề đã tới tấp nhảy xuống khỏi ngựa, ào tới trước mặt như lốc xoáy, phần lớn còn chưa kịp kháng cự đã đầu lìa khỏi cổ.

Bên này vừa khai chiến, đông đảo lính Tề sớm đã chờ sẵn bên kia bờ Tỷ Thuỷ lập tức rào rào nhảy xuống nước như một bầy ếch, bì bõm lội qua sông, nhanh chóng lao vào trận chiến.

Quân Sở toàn tuyến tan rã, phòng tuyến mười dặm bên sông nháy mắt đã bị người Tề chiếm đoạt.

Trong lúc trận chiến đang bùng nổ bên sông, hai nghìn kỵ binh còn lại xộc thẳng vào chỗ sâu nhất trong quân doanh Sở, đua nhau ném những bó đuốc cháy bùng lên nóc trại Sở. Lều trại quân Sở đa phần đan bằng đay thô, để chống nước mưa, còn quét thêm một lớp dầu trẩu dày, vừa chạm phải đuốc là bốc cháy đùng đùng. Lính Sở giật mình choàng tỉnh, đã thấy người Tề đánh vào giữa trại, thảy đều kinh hãi rụng rời, bỏ chạy tan tác, cảnh tượng vô cùng hỗn loạn.

Bộ binh vượt sông mà sang còn đông hơn nữa, ập vào trại Sở, thế như dời non lấp biển. Năm nghìn kỵ binh ban đầu lại trở lên lưng ngựa, vòng đến sau lưng quân Sở, dàn

quân thành thế bao vây, sau đó thúc ngựa phi nhanh, lao thẳng vào những lính Sở đang cuống cuồng tháo chạy. Lính Sở phần lớn chưa kịp mang giáp, có kẻ thậm chí chưa kịp mang binh khí, bị chiến mã nước Tề giày đạp, tiếng kêu gào thảm thiết vang lên không ngớt.

Lính Tề vượt sông đã có chuẩn bị từ trước, đều buộc vải trắng trên cánh tay, cứ vung thương nhắm vào bóng người không mang vải trắng mà đâm. Trong khi lính Sở bị đánh bất ngờ, không hề phòng bị, trong bóng tối nhập nhoạng, chỉ biết thấy người là đâm, ngộ sát quân mình không ít. Tới khi trời sáng, doanh trại Sở gần như cháy rụi, binh sĩ tử thương hai vạn có dư, bị bắt sống đến vài nghìn, chỉ chưa đầy nghìn người trốn thoát.

Quân Sở từ Diệp Thành, Lỗ Quan, Uyển Thành lúc này cũng đã tới bờ bắc Tỷ Thuỷ, nhìn sang bên này lửa cháy rực trời, tiếng hô tiếng hét dậy đất, ai nấy kinh tâm táng đởm.

Khai chiến trước bình minh, đến khi mặt trời mọc thì kết thúc, trước sau chưa đầy một canh giờ, mãnh tướng thiện chiến nhất của Sở là Đường Miệt cùng ba vạn nhuệ binh dưới trướng đã bị sáu vạn quân Tề vượt Tỷ Thuỷ đánh cho tan tác tơi bời, gần như toàn quân tận diệt, chủ tướng Đường Miệt cũng bỏ mạng trong đám loạn quân.

Cảnh Thuý hay tin, rụng rời chết lặng, lập tức soạn chiến báo cấp tốc gửi tới Nghiêu Quan, đồng thời lệnh cho toàn quân Sở ở bờ bắc Tỷ Thuỷ cấp tốc lui về, lại phái người phi ngựa lên thượng du Tỷ Thuỷ gọi cánh quân của Đường Miệt đang chờ sẵn để chặn đường quân Tề

rút hết về Uyển Thành, lệnh cho quân trấn thủ đất Đặng, Nhương phía nam quân Tề bày trận sẵn sàng, đề phòng quân Tề thừa thắng thẳng tiến xuống phía nam, đánh tới Sính Đô.

Song Khuông Chương lại không thừa thắng tiến quân, mà ngược lại, còn lệnh cho ba quân quay về bờ đông Tỷ Thuỷ. Quân Tề rút về, thấy nơi quân mình hạ trại vẫn còn nguyên như cũ, lại tiếp tục đóng quân ở đó.

Khuông Chương soạn chiến báo gửi cho Tề Vương, thuật lại tỉ mỉ đầu đuôi về cuộc đại chiến với người Sở. Ngay sau khi chiến báo gửi đi được một hôm, Khuông Chương cũng nhận được chỉ lệnh lui quân của Tề Vương, bèn lập tức nhổ trại khởi hành, theo tuyến đường cũ rời khỏi đất Sở.

Tuy nhiên, tình thế chiến lược Đại Sở đối địch bốn nước liên hoành giống như một chuỗi móc xích, mà trận chiến Thuỷ Sa và cái chết của Đường Miệt chính là đã dịch chuyển móc xích đầu tiên, khiến toàn bộ các chiến trường rùng rùng chuyển động.

Cũng vào đêm Khuông Chương bất ngờ tập kích Đường Miệt, thì Tần, Hàn cũng nhất tề nổi dậy, liên quân đông đến hàng vạn ào ào leo lên tường Phương Thành ở phía tây Lỗ Quan. Bởi Cảnh Thuý đã điều đi hai vạn quân trấn thủ, chưa kịp bổ sung người mới, nên quãng tường thành này phòng thủ rất mỏng yếu, nháy mắt đã bị liên quân Tần, Hàn đột phá. Liên quân đột nhập được vào Phương Thành, lập tức xông tới Lỗ Quan, liên quân bên ngoài Lỗ Quan cũng nhất tề đánh vào quan ải. Trước

đòn nội công ngoại kích, Lỗ Quan nhanh chóng thất thủ, quân trấn thủ Phương Thành hoàn toàn tan rã, tử thương vô số kể.

Không còn bị tấm bình phong Phương Thành cản trở, liên quân Tần, Hàn chịu nín nhịn đã lâu giờ không còn kiêng dè gì nữa, ồ ạt tấn công, thế như chẻ tre. Quân lính của Trang Kiều chống đỡ không nổi, liên tục thoái lui, khó khăn lắm mới ổn định được trận thế tại tuyến Dục Thuỷ phía bắc Uyển Thành, gấp rút dựng lại phòng tuyến. Trang Kiều điểm lại binh mã, thấy đã tổn thất quá nửa, chẳng biết làm sao, đành bẩm báo quân tình lên Hoài Vương và vương thúc, xin cấp viện binh.

Lỗ Quan bị phá, quân trấn thủ Diệp Thành thấy đại thế đã mất, bỏ thành mà chạy, để lại cho võ binh Đại Nguỵ một toà thành trống rỗng.

Móc xích tiếp theo, là Tư Mã Thác.

Sau khi công chiếm được quận Kiềm Đông, Tư Mã Thác thừa thắng xông lên, quân không dừng bước ngựa không dừng vó, thẳng đường đánh lên phía bắc. Quân Tần chia làm hai lộ, một lộ đường bộ, một lộ đường thuỷ, suốt dọc đường thanh thế tưng bừng, người Sở kinh hãi dắt díu nhau chạy về Sính Đô lánh nạn. Khắp Sính Đô hoang mang náo loạn, thái tử Hoành vốn chưa từng kinh qua đại sự, một ngày gửi liền ba cấp báo cầu cứu Hoài Vương.

Đường Miệt tử trận, Kiềm Đông Nam đã mất, Phương Thành thất thủ, Trang Kiều cầu cứu, Uyển Thành lâm nguy, và còn Sính Đô... Hoài Vương đầu óc rối bời, không còn bình tâm được nữa, đành phải truyền chỉ lui quân.

Thế nhưng hai quân đang trong thế giằng co, muốn lui binh đâu phải chuyện dễ dàng, huống hồ lính Sở lúc này đã không còn tâm trí nào mà giao chiến, thấy Hoài Vương rời đi, sĩ khí liền tiêu tan cả. Phía quân Tần thì hoàn toàn trái ngược, ai nấy khí thế sục sôi, không màng sống chết, tấn công dữ dội vào Nghiêu Quan.

Nghiêu Quan thất thủ, liền ngay sau đó, Thương Thành, Vũ Quan cũng lần lượt bị công phá. Tàn quân Nguỵ Chương đang ẩn nấp tại Bắc Sơn cũng thừa thế đánh ra, nhanh chóng lấy lại Ư Thành và Tích Ấp.

Quân Sở toàn tuyến tan rã.

Nguỵ Chương hội quân với công tử Hoa, men theo thung lũng sông Đan Thuỷ tiến xuống phía nam, rồi rẽ về tây đến sông Hán Thuỷ, lại ngược dòng Hán Thuỷ mà lên, đánh giáp công quận Hán Trung. Đồng thời với đó, công tử Tật cũng dẫn cánh quân Tần tại Nam Trịnh đánh tới phía đông. Vương thúc hai mặt ngự địch, dốc hết sức chống trả không lại, cuối cùng đành bỏ Hán Trung, lui về Phòng Lăng đất Dung.

Sau khi chiếm được Phương Thành, liên quân Tần, Hàn tiếp tục tấn công cánh quân của Trang Kiểu. Trang Kiểu, Cảnh Thuý không dám tham đánh, bèn bỏ Uyển Thành thoái lui. Trang Kiểu hợp quân với vương thúc, còn Cảnh Thuý rút về phòng thủ các thành ấp tại Đặng, Tương, Nhương, gắng gượng giữ vững tấm bình phong cuối cùng của Sính Đô.

Hoài Vương bôn ba đường xa, cấp tốc về Sính, vừa kinh sợ lại vừa giận dữ, đổ bệnh trên đường.

Cho tới lúc này, cuộc đại chiến phạt Tần do Hoài Vương phát động trong cơn thịnh nộ đã kết thúc bằng việc Tần liên hoành bốn nước tấn công người Sở từ mọi hướng. Sở Hoài Vương đã không thể thu hồi Thương Ư thì chớ, lại còn tổn thất gần hai chục vạn binh, đánh mất hai quận Kiềm Đông, Hán Trung cùng một vùng lãnh thổ rộng lớn xung quanh Phương Thành, kinh đô ô kim Uyển Thành cùng vùng đất phía bắc bị người Hàn chiếm đoạt, chừng chục ấp phía đông Diệp Thành rơi vào tay người Nguỵ. Duy có người Tề đã châm mồi lửa đầu tiên cho đám cháy dữ dội này, do đã rút quân từ trước nên không can dự vào chuyện nghị hoà, cũng không thu được lợi lộc nào cả.

Người Tề cũng không rảnh rang để nhìn đến lợi lộc gì tại đây nữa.

Sau khi nhận được tiệp báo đại thắng quân Sở do Khuông Chương gửi về, Tề Tuyên Vương lấy làm mừng rỡ, cho bày đại yến chiêu đãi quần thần. Sau một hồi chúc tụng hân hoan, vui say tận hứng, lúc quay về hậu cung, Tuyên Vương bước chân loạng choạng, phải có hai cung nhân dìu đỡ. Về đến tẩm cung, muốn nôn ra mà không nôn được, rồi cứ thế mụ mị đổ xuống giường ngủ li bì.

Ngủ một giấc này, Tề Tuyên Vương không bao giờ tỉnh dậy được nữa.

Sớm hôm sau, cung nhân đúng giờ tới hầu Tề Vương dậy, gọi liền mấy tiếng không thấy đáp, sờ thử vào tay, thấy đã lạnh ngắt tự bao giờ. Đưa tay lại bên lỗ mũi, đã không còn thấy hơi thở nữa, liền cuống quýt gọi ngự y.

Sau nhiều lần chẩn đoán, chúng ngự y đều cho rằng, Tuyên Vương đã băng hà từ lúc nửa đêm, nguyên nhân là do uống rượu quá nhiều, hưng phấn quá độ mà dẫn đến chứng hỷ tâm phong.

Hệt như tiên Uy Vương, Tề Tuyên Vương băng hà đúng lúc nhận được tin vui thắng trận của quân Tề.

Hôm đó, thái tử nước Tề Điền Địa nghiễm nhiên lên ngôi, sử gọi là Tề Mẫn Vương.

Tô Tần vốn đã rời khỏi Lâm Truy, còn chưa tới A Thành, nhận được tin dữ, vội vã quay lại.

Khuông Chương kiên quyết lựa chọn xuất binh từ Uyển Thành, nhờ đó đã giúp cho vùng đất Hạ Đông nước Sở tránh được một trường huyết chiến, và hành trình trở về cố hương của Trần Chẩn cũng nhờ đó mà được suôn sẻ.

Rời khỏi ấp phong của Chiêu Dương, Trần Chẩn và Lâm Đông mỗi nhà đi một con thuyền, từ đó lấy thuyền làm nhà, cứ theo đường sông giao thoa chằng chịt mà đi, đủng đỉnh thong dong, không chút vội vã. Trước tiên ra sông Hoài Thuỷ, rồi ngược dòng Hoài Thuỷ mà lên, sau đó rẽ sang Dĩnh Thuỷ.

Dĩnh Thuỷ là chi lưu lớn nhất của Hoài Thuỷ, mặt sông rộng rãi, nước sông trong vắt lững lờ, rất thích hợp cho tàu thuyền đi lại. Hai con thuyền của nhà Trần Chẩn và Lâm Đông được thuê từ Sính Đô, là loại thuyền mui sang trọng chuyên dùng chở khách, nổi bật giữa vô số thuyền hàng bận rộn ngược xuôi.

Thuyền mui ngược dòng Dĩnh Thuỷ đi khoảng bốn trăm dặm thì rẽ vào một nhánh sông nhỏ hơn, lại tiếp tục ngược dòng mà tiến. Đi chừng hai chục dặm, thì thấy thấp thoáng đằng xa có một toà thành cổ.

Trần Chẩn một tay đỡ phu nhân Y Na, một tay dắt con gái Trần Hợp Ngọc sải bước đến trước mũi thuyền, sắc mặt vô cùng phấn chấn.

Y Na đã mang thai từ khi còn ở ấp phong của Chiêu Dương, lúc này bụng đã lùm lùm, thân hình cũng đầy đặn thêm không ít. Vợ Lâm Đông là Tiểu Đào Hồng nói chắc như đinh đóng cột là con trai, khiến Trần Chẩn lấy làm vui sướng. Con gái Trần Hợp Ngọc đã cao bằng nửa người lớn, mang trong mình hai dòng máu, xinh đẹp lạ thường, sắc da màu trắng ửng vàng, trong vàng lại ửng hồng, chất da mịn như ngà ngọc. Mái tóc dài sắc đen ánh đỏ, lăn tăn gợn sóng. Đôi mắt to tròn sống động, long lanh như nước. Đầu mày cuối mắt, đều đã toát lên khí chất của một đại mỹ nhân. Trần Chẩn cưng con gái như bảo bối, sớm chiều nhìn thấy, nụ cười không tắt trên môi. Còn đích thân dạy dỗ cho thi thư lễ nhạc.

"Cha," Trần Hợp Ngọc ngước mắt nhìn Trần Chẩn, "kia là nhà của chúng ta ư?"

"Phải!" Trần Chẩn chỉ về phía lầu thành đằng xa, "nơi đó gọi là Uyển Khâu!"

Uyển Khâu chính là nơi Trần Chẩn sinh ra và lớn lên, nay vẫn là chốn phồn hoa đô hội. Nơi đây từng đặt mộ táng của hoàng đế Phục Hy, cũng từng là kinh đô của nước Trần, vốn là một thuộc quốc của triều Thương, sau

đó lại được Chu thất sắc phong. Đất này vẫn luôn là kinh đô của nước Trần cho tới tận khi Trần bị Sở diệt vào hơn trăm năm trước.

Thuyền cập bến, Lâm Đông tìm vài cỗ xe ngựa, chất đồ đạc lên xe, trả cho hai nhà thuyền mỗi nhà ba mươi hoàn vàng, cho họ quay về Sính.

Trần Chẩn dẫn đường, xe ngựa dừng lại trước một cửa hiệu cũ kỹ trên một con phố trong thành Uyển Khâu.

Mọi người cùng ngẩng lên nhìn, thấy trên mi cửa treo một tấm biển xưa cũ còn loáng thoáng nhận ra bốn chữ "hàng gốm họ Trần".

Trần Hợp Ngọc lẩm nhẩm đọc rồi nói: "Cha, đây là một cửa hàng bán đồ gốm, con đã thấy nhiều ở Sính Đô!"

Trần Chẩn bật cười: "Đồ gốm Sính Đô còn lâu mới bằng chỗ chúng ta đây."

Cánh cửa mở ra, tiểu nhị ngỡ là khách tới, vội bước ra đón.

"Gọi ông chủ ra đây!" Trần Chẩn nói với tiểu nhị.

Tiểu nhị vâng dạ rồi chạy tọt vào trong, lát sau, từ bên trong bước ra một ông cụ, trông thấy Trần Chẩn thì sững lại, nhìn chăm chú một hồi, đoạn khẽ giọng nói: "Vị khách quan này trông quen mắt quá..."

"Ông hãy nhìn kỹ lại đi!" Trần Chẩn tiến lại vài bước, đứng ngay trước mặt ông cụ.

"Ngài đây là..." Ông lão lại nhìn kỹ một hồi, "là Chẩn thiếu gia đó sao?"

"Chú Thích," Trần Chẩn gọi lớn, gần như nghẹn ngào, "chính là Chẩn đây!"

"Thiếu gia!" Ông cụ quỳ phịch xuống đất, nước mắt ròng ròng, "cuối cùng... cậu cũng trở về rồi!"

"Chú Thích..." Trần Chẩn cũng ứa lệ, nâng ông cụ dậy, "trông chú vẫn còn khoẻ mạnh lắm!"

"Khoẻ, khoẻ, đều là nhờ phúc của thiếu gia!" Ông cụ quay sang tiểu nhị, "mau, chúa công nhà ta đã về, hãy gọi tất cả ra đây nghênh đón chúa công!"

Tiểu nhị chạy vụt vào trong, chốc sau đã dẫn ra hơn chục thợ gốm khắp người lấm lem, sắp thành hàng chỉnh tề hai bên.

Dẫn theo Y Na và Hợp Ngọc, Trần Chẩn chậm rãi bước vào căn nhà đã rời đi từ lúc mười lăm tuổi mà chưa một lần quay lại.

Khu nhà rất rộng rãi, là một trạch phủ bốn dãy, dãy đầu tiên là cửa hàng, dãy thứ hai và dãy thứ ba là xưởng gốm, dãy thứ tư là nơi ở của gia chủ, kể từ sau khi Trần Chẩn ra đi, vẫn để trống không có người ở, hiện đang được Thích quản gia tạm thời dùng làm nhà kho, bên trong xếp đầy đồ gốm bán thành phẩm.

Hàng gốm họ Trần là do tổ tiên của Trần Chẩn là công tử Trì gây dựng.

Sau khi nước Trần diệt vong, người họ Trần phân tán trong thiên hạ, công tử thứ năm của Trần Mẫn Công là Trần Trì không biết học được nghề làm gốm từ đâu, hai

mươi năm sau dẫn cả nhà già trẻ lớn bé quay trở về đất cũ, mở một hàng gốm tại khu phố sầm uất làm kế sinh nhai.

Làm gốm vốn là nghề của tiên tổ họ Trần. Tổ tiên của nước Trần là vua Thuấn, do vua Thuấn từng sống tại Quy Thuỷ vùng Kỳ Sơn, nên hậu duệ của ông lấy họ Quy. Sau đó bộ tộc họ Quy theo vua Đại Vũ trị thuỷ mà di cư về phía đông, dựng nước tại Uyển Khâu, đặt tên là nước Trần. Sau đó nhà Thương hưng thịnh, nước Trần quy thuận nhà Thương, chuyên làm đồ gốm cho người Thương, người Thương lại mang gốm đó bán khắp thiên hạ, Uyển Khâu vì đó mà được gọi là kinh đô gốm. Tiếp đến, nhà Chu trỗi dậy, nước Trần lại theo về với Chu. Sau khi Chu Vũ Vương diệt Thương lập quốc, biết được Quy Mãn là hậu duệ đích tông của vua Thuấn, bèn gả trưởng nữ cho, phong làm quan đào chính[1] của Đại Chu, tấn phong tước hầu, cho lập nước ở Uyển Khâu, tên nước vẫn là Trần. Sau khi Quy Mãn chết, thuỵ hiệu là Trần Hồ Công. Sau Hồ Công, trải qua hai mươi lăm đời nữa, đến đời Trần Mẫn Công thì bị người Sở tiêu diệt.

Công tử Trì là người có hoài bão, mục đích thực sự không phải là làm gốm hay mưu sinh, mà là phục hưng nước Trần, nối lại hương hoả đã tuyệt. Cũng chính bởi thế mà công tử Trì không đặt trọng tâm vào nghề gốm, mà truyền lại kỹ nghệ cho nô bộc, giao hiệu gốm cho lão quản gia trông nom, rồi chuyên tâm dạy dỗ thi thư lễ nhạc cho con cái.

---

[1] Chức quan cai quản nghề làm gốm.

Sau công tử Trì, lại trải qua bốn đời nữa, tới đời cha Trần Chẩn là Trần Khánh, hy vọng phục quốc càng thêm mờ mịt, chí nguyện phục quốc của tổ tiên Tử Trì đã hoàn toàn tiêu tan. Trần Chẩn mệnh khổ, được ba tuổi thì cha mất, ba năm sau mẹ cũng qua đời, Trần Chẩn do quản gia họ Thích nuôi lớn. Quản gia Thích Quang trong phủ Trần Chẩn hồi ở nước Nguỵ chính là con trai trưởng của chú Thích.

Trong nhà không thể ở được nữa, Trần Chẩn dẫn vợ con đi thăm một vòng quanh cửa hiệu, kể cho họ nghe về thời hoàng kim của họ Trần, đợi Lâm Đông quay về, liền đặt hai phòng trong quán trọ sang trọng nhất thành Uyển Khâu, để hai nhà vào ở.

Sáng hôm sau, Trần Chẩn dặn chú Thích và Lâm Đông chuẩn bị đồ cúng, còn mình dẫn mẹ con Y Na và mẹ con Đào Hồng dạo chơi trong thành Uyển Khâu.

Uyển Khâu vẫn là Uyển Khâu, nhưng sau khi nước Trần bị diệt, đã không còn là đô thành của một nước nữa, nên lụn bại đi nhiều. Người Uyển Khâu hoặc bỏ xứ ra đi, hoặc lưu lại trong thành, làm gốm mưu sinh, vậy nên trong thành tiệm gốm nhan nhản khắp nơi, dưới sông thuyền bè qua lại, cũng đa phần là chuyên chở đồ gốm.

Thảm hại hơn cả là cung thành nước Trần. Sau khi mất nước, cung Trần trở thành tài sản của vương thất nước Sở, dần dần bị vương thất lãng quên, suốt mấy chục năm không được sửa sang tôn tạo, đã đổ nát hoang tàn. Cho tới thời Sở Uy Vương, không biết là ai đã nhớ tới khối gia tài này, mới mang bán đi, người mua là thương

nhân buôn gốm lớn nhất Uyển Khâu. Thương nhân này thường sống ở Định Đào nước Tống, bèn biến nơi này thành xưởng gốm, nên lại càng tàn tạ hơn trước. Hồi Trần Chẩn ở Nguỵ, vào lúc hiển vinh, từng nghĩ tới việc mua lại cung thành này, song ý nghĩ đó chỉ lướt qua trong đầu, bởi lẽ trong lòng Trần Chẩn lúc đó không có Uyển Khâu, lại càng không có chí hướng phục hưng nước Trần.

Trần Chẩn dẫn gia quyến đi dạo quanh thành một lượt, thấy Lâm Đông đã sửa soạn xong đồ cúng, bèn đưa mọi người tới tiên miếu.

Tiên miếu nước Trần nằm ở góc tây nam của Uyển Thành, hơn trăm năm trước đã bị người Sở phá dỡ. Bởi là di chỉ tiên miếu nên không ai dám dựng nhà tại đó, người Sở bèn trồng ít cây tạp nham, lúc này đã mọc rậm rạp thành rừng, có cây đã to đến một vòng ôm. Hồi Tử Trì trở về, muốn dựng từ đường tại đó, nhưng người Sở không cho. Đến khi Tử Trì chết đi, con cháu mới âm thầm lập một từ đường trong rừng cây, đề bốn chữ "Từ đường họ Trần", không lâu sau thì bị phát giác, báo lên huyện doãn Uyển Khâu, huyện doãn tới tận nơi xem xét, thấy chỉ viết là "từ đường", bèn mắt nhắm mắt mở cho qua. Sau vài đời sửa sang tôn tạo, tới đời Trần Chẩn, từ đường đã khang trang đẹp đẽ hơn nhiều, vào ngày đại tế, có không ít tông thân họ Trần tìm về cúng bái. Hồi Trần Chẩn còn nhỏ, mỗi dịp tế lễ, Trần Chẩn đều được mẹ dẫn tới đây. Sau khi mẹ qua đời, chú Thích lại thay mẹ dẫn Trần Chẩn tới.

Đồ cúng bày biện xong xuôi, hương nến đã châm, Trần Chẩn lần lượt bái lạy liệt tổ liệt tông, rồi sai Lâm Đông

đánh trống, còn mình gõ phẫu, cho Y Na, Đào Hồng và con gái Hợp Ngọc nhảy múa giữa từ đường. Y Na tuy đang mang thai, song nhờ công phu có sẵn, dáng múa vẫn rất mực uyển chuyển. Đào Hồng và Hợp Ngọc được Y Na truyền nghệ, thế múa cũng khá đẹp mắt.

Trong tiếng nhạc, Trần Chẩn cao giọng hát:

Nàng múa dìu dặt,
Trên gò Uyển Khâu.
Ý tình chan chứa,
Đâu dám mong cầu.

Gõ trống rộn rã,
Trên gò Uyển Khâu.
Suốt đông đến hạ,
Lông cò trắng phau.

Gõ phẫu lách cách,
Trên gò Uyển Khâu.
Suốt đông đến hạ,
Lông cò trên đầu.[1]

Cứ hát rồi lại hát, Trần Chẩn nước mắt giàn giụa.

"Cha khóc đấy ư?" Điệu vũ kết thúc, Hợp Ngọc bước lại, mở to mắt hỏi, "cha đang hát gì thế?"

---

[1] Trích trong bài *Uyển Khâu*, phần *Trần phong* trong *Kinh Thi*.

"Hát về Uyển Khâu, quê hương chúng ta." Trần Chẩn gọi chú Thích mang mực và thẻ tre lại, viết ra lời ca cho Hợp Ngọc xem.

"Cha giải thích đi, con đọc không hiểu." Hợp Ngọc nói. Mọi người cũng xúm lại nhìn.

Trần Chẩn cười lên vài tiếng: "Nếu muốn hiểu bài thơ này, hãy theo ta!"

Trần Chẩn dẫn họ ra khỏi từ đường, tới cổng thành nam, leo lên lầu thành, đứng tại nơi cao nhất rồi phóng mắt nhìn ra tứ phía.

Bốn bề xa xa đều có núi thấp nhấp nhô, trải dài trập trùng. Hai con sông từ vùng núi thấp phía bắc chảy lại, giống như hai dải đai ngọc quanh co uốn lượn, che chắn cho Uyển Khâu ở giữa.

"Cớ sao lại gọi là Uyển?" Trần Chẩn chỉ vào đồi núi xung quanh, "chính là bốn phía nhô cao, ở giữa trũng thấp, giống như cái đĩa. Mọi người hãy xem, Uyển Khâu của ta phải chăng giống như một cái đĩa lớn?[1]"

Mọi người đều gật gù khen phải.

Trần Chẩn lại chỉ vào hai dòng sông, một dòng phía đông, chính là con sông mà họ đã đi thuyền tới, một dòng nữa phía tây xa hơn chút ít. Cả hai dòng sông đều chảy theo chiều từ bắc tới nam, rồi đổ vào Dĩnh Thuỷ, sau đó lại nhập lưu với Hoài Thuỷ.

---

[1] Chữ Uyển 宛 ở đây có nghĩa là trũng thấp. Khâu 丘 có là gò đồi. Uyển Khâu có nghĩa là vùng đất xung quanh nhô cao ở giữa trũng thấp.

"Cha," Trần Hợp Ngọc cũng nhìn hai con sông, rồi như đã phát hiện ra điều gì, "bài thơ cha vừa ngâm là nhắc tới hai con sông này?"

"Phải!" Trần Chẩn xoa đầu Hợp Ngọc, "hãy xem, dòng nước đó tươi đẹp biết bao, uốn lượn như hai dải lụa, như đang múa lượn dìu dặt xung quanh Uyển Khâu. Sóng biếc dập dờn, như gõ trống gõ phẫu, như ca như múa, suốt từ xuân sang hạ, từ thu sang đông, từ năm này qua năm khác, tình ý triền miên, bảo vệ cho Uyển Khâu mà không đòi hỏi điều gì." Rồi nhìn sang Y Na, "giống như mẹ con đối với cha con ta vậy." Lại chỉ vào bụng của Y Na, rồi chỉ xuống dòng sông, "cũng giống như mẹ con, hai dòng sông ấy còn thai nghén dưỡng dục cho cỏ cây, sinh vật, và cả con người Uyển Khâu. Tất cả đều phải mang ơn tư dưỡng của sông ấy."

"Cha, Ngọc Nhi biết rồi!" Hợp Ngọc gật đầu như đã hiểu, "đến khi Ngọc Nhi lớn lên, cũng có thể thai nghén dưỡng dục như vậy, phải không?"

"Phải, con gái," Trần Chẩn cười nói, "đến khi con tìm thấy Uyển Khâu của mình!"

Chúng nhân đều cười.

"Con nhớ rồi, thưa cha!" Hợp Ngọc trịnh trọng gật đầu, "nhưng con phải làm thế nào mới tìm được Uyển Khâu cho con?"

"Ồ!" Trần Chẩn khẽ vuốt mái tóc bồng bềnh của cô bé, "người đó có lẽ sẽ như thế này!" Rồi lim dim mắt, lại khẽ giọng ngâm nga:

Bên bờ đầm nước,
Cỏ bồ, hoa sen.
Có người đẹp ấy,
Thương nhớ không quên.
Thẫn thờ thức ngủ,
Lệ chảy triền miên.

Bên bờ đầm nước,
Cỏ bồ, hoa lan.
Có người đẹp ấy,
Cao lớn, dịu dàng.
Thẫn thờ thức ngủ,
Lòng buồn mênh mang.

Bên bờ đầm nước,
Cỏ bồ, sen hồng.
Có người đẹp ấy,
Cao lớn, đoan trang.
Thẫn thờ thức ngủ,
Trằn trọc mơ màng.[1]

"Cha, thế còn bài thơ này nói về ai?" Hợp Ngọc tò mò hỏi Trần Chẩn.

---

[1] Trích trong bài thơ *Trạch pha*, phần Trần phong trong *Kinh Thi*.

"Nói về một 'người đẹp ấy', tên là Hạ Cơ."

"Hạ Cơ là ai?"

"Là con gái của Trịnh Mục Công, được gả đến nước Trần ta, phu quân của nàng là quan đại phu tên gọi Hạ Ngự Thúc. Hạ Cơ chính là đệ nhất mỹ nhân thời ấy, không biết bao nhiêu đàn ông đã ngã rạp quanh nàng."

"Đẹp đến vậy ư?" Y Na tò mò hỏi.

"Phải, chín người đàn ông vì nàng mà chết, hai gia tộc vì nàng mà diệt vong."

"Ái chà!" Đào Hồng kinh ngạc kêu lên.

"Cha," Hợp Ngọc ngạc nhiên nhìn Trần Chẩn, "lẽ nào còn có người đẹp hơn mẹ con ư?"

Trần Chẩn cười lớn: "Tuy không thể so sánh được, song mẹ con thời trẻ cũng đã từng hại cha 'thẫn thờ thức ngủ' như vậy đấy!"

Mọi người đều bật cười.

Tuy nhiên, quê nhà có đẹp đến mấy, vẫn không thể giữ chân con chim ưng đã từng tung hoành thiên hạ. Vài ngày sau đó, Trần Chẩn làm liền mấy việc, thứ nhất là đưa cả nhà đi tảo mộ tổ tiên họ Trần; thứ hai là xây thêm một gian bên cạnh từ đường, đặt bài vị của quản gia Thích Quang vào đó; thứ ba là giao phó việc hương khói từ đường cho chú Thích chăm lo; thứ tư là lập khế ước, tặng lại hàng gốm họ Trần và toàn bộ gia sản cho chú Thích.

Sắp xếp việc nhà ổn thoả rồi, Trần Chẩn xuất tiền mua năm cỗ xe tứ mã, lựa chọn vài tráng nam đáng tin cậy từ trong đám thợ, cùng mình lên đường sang Triệu.

Năm cỗ xe tứ mã thẳng tiến về phía bắc. Đi qua đất Tống, Trần Chẩn bỗng nhớ tới Huệ Thi, bèn tìm một khách điếm tại kinh đô Hoài Dương cho cả nhà trọ lại, còn mình tự đánh xe tới Mông Ấp.

Song trạch viện của Huệ Thi giờ hoang vắng im lìm. Trần Chẩn hỏi thăm láng giềng, mới biết Huệ Thi đã qua đời hơn nửa năm trước.

Trần Chẩn thương cảm một hồi, rồi đưa cho người hàng xóm vài đồng tiền, nhờ dẫn tới cửa hàng mua đồ cúng tế, sau đó theo ông ta rời thành, tới một cánh rừng.

"Chính là ở đây, đất tổ của nhà ông ấy!" Người hàng xóm chỉ vào một vạt rừng già mà nói.

Trần Chẩn xuống xe, mang theo đồ cúng, đi vào trong rừng, dừng lại trước một gò mộ mới. Hiển nhiên, đây chính là nơi an nghỉ của Huệ Thi.

Trần Chẩn đưa mắt nhìn quanh, thấy mộ địa rất rộng, mồ mả trập trùng, nghe nói gia tộc Huệ Thi đã từng lẫy lừng một thuở. Tuy nhiên, những chỗ đẹp tổ tiên đều đã chiếm cả, tới đời Huệ Thi, chỉ có thể an táng bên rìa.

Bên gò mộ mới trồng bốn cây bách lớn, là dời từ nơi khác lại trồng. Ánh mắt Trần Chẩn dừng lại trên tấm bia đá trước mộ. Không có văn bia như thường lệ, chỉ có vài con chữ lờ mờ, đường nét phóng dật. Trần Chẩn dò đoán hồi lâu, mới nhận ra ba chữ, "tử phi ngư"[1].

---

[1] Ông không phải cá, xuất phát từ một đoạn đối đáp nổi tiếng giữa Trang Tử và Huệ Thi: "Ông không phải cá, sao biết cá vui?"

Trần Chẩn sửng sốt, quay sang hỏi người hàng xóm: "Anh chắc chắn đây là mộ của Huệ tướng quốc?"

"Đúng là mộ của ông ấy mà," người hàng xóm chỉ vào nấm mồ, "chính tay tôi và vài người bạn nữa đào huyệt!"

"Nhưng sao trên bia lại không thấy đề tên Huệ Tử?"

"Thế viết cái gì?" Người hàng xóm không biết chữ, đương nhiên không đọc được.

"Tử phi ngư."

"Ối chao," người hàng xóm thở hắt ra, "lúc chôn cất ông ấy, chúng tôi đâu có dựng bia! Tấm bia này không biết là do ai lập." Ngẫm nghĩ một lát, lại nói, "phải rồi, đại nhân có thể đi hỏi Trang Chu, không chừng là ông ấy lập cũng nên."

"Ồ?" Trần Chẩn ngạc nhiên, "khi mai táng Huệ Thi, Trang Chu không tới ư?"

"Hừm, ông ta mà tới ư?" Người hàng xóm nhún vai, hừ mũi mà nói, "vợ ông ta chết, ông ta còn gõ chậu ca hát nữa kia." Rồi hạ giọng, chỉ vào nấm mộ, "hồi ông ấy mới từ nước Sở quay về, vốn dĩ sống cũng tử tế lắm, nhưng sau đó thường xuyên qua lại với cái tay Trang Chu điên khùng kia," đưa tay chỉ vào ngực, "thì cái này không còn bình thường nữa."

"Không bình thường thế nào?" Trần Chẩn gặng hỏi.

"Áo không giặt, đầu không chải, mặt không rửa, có nhà không ở, có giường không ngủ, từ sáng chí tối cứ theo cái tay điên khùng kia lang thang khắp nơi, hễ đi là đi bặt đến mấy ngày, nhiều khi cả tháng không về. Đến lúc trở

về, cũng lôi thôi nhếch nhác y như tay Trang Chu kia, cách xa vài trượng đã ngửi thấy mùi hôi nồng nặc, đi ngang qua họ là phải bịt mũi. Hai người đó hay nằm dài sưởi nắng, bắt rận trên người, bắt rồi còn không nỡ giết, lại nâng niu thả vào trong bụi cỏ. Bị muỗi đốt, cũng không đập chết, mà chỉ cười ha hả nhìn nó hút máu mình, đại nhân bảo, thế có điên khùng hay không?" Người hàng xóm lắc đầu ngán ngẩm.

Trần Chẩn bật cười: "Nghe cũng thú vị thật đấy." Rồi lại hỏi, "tay điên khùng họ Trang kia vẫn ổn chứ?"

"Ổn chứ sao không!" Người hàng xóm chỉ xuống dòng sông, "lúc này không biết đang vật vờ ở chỗ nào rồi!"

"Tìm ông ta giúp tôi, tôi trả thêm anh hai đồng, được chứ?" Trần Chẩn ra điều kiện.

"Được, được, được!" Người hàng xóm rối rít nhận lời rồi co cẳng chạy đi ngay.

Trần Chẩn bày biện đồ cúng trước mộ phần của Huệ Thi, châm hương, rồi nhìn vào bia mộ mà buồn rầu than thở: "Than ôi, lão Huệ Tử, đến nay tại hạ đã định được tâm, mới tìm tới nơi này, vì tưởng nhớ đến ông, muốn được lắng nghe ông luận bàn về danh thực vài bữa, nào ngờ tới muộn mất rồi. Vừa nãy nghe người kia kể vài câu, tại hạ coi như đã hiểu được ông, lại càng đố kỵ với ông hơn nữa. Tại hạ đố kỵ ông, không phải vì ông chiếm mất ngôi tướng quốc của tại hạ, mà vì ông đã gặp được tri kỷ của đời người. Năm xưa Du Bá Nha gặp được Chung Tử Kỳ, kết thành tri âm, Tử Kỳ chết, Bá Nha đập đàn. Nay ông may mắn gặp được Trang Chu, cùng con người thông đạt đó

ngao du bốn phương, khám phá huyền cơ trời đất, thì đời này còn gì đáng tiếc? Đáng thương cho Trần Chẩn này, rời Trần từ mười lăm tuổi, mệt nhoài đuổi theo danh lợi, song đến cuối cùng vẫn là vớt trăng đáy nước. Giờ tóc đã bạc, chân đã mỏi, cũng đã chán ghét thế sự, song suy đi nghĩ lại, thiên hạ rộng lớn, lại chẳng có chỗ để về. Quê nhà đã thành quá vãng, đất Sở không thể dừng chân. Thiên hạ huyên náo, liệt quốc tranh giành, con đường tương lai biến hoá đa đoan, giờ muốn tìm một nơi yên bình sống nốt tuổi tàn, cũng thành xa xỉ. Tại hạ ngưỡng mộ ông, một vì có danh thực, hai vì có Trang Chu, ba vì có chốn dưỡng già. Lại nghĩ Chẩn này, miệt mài xuôi ngược, cho tới nay vẫn hoàn tay trắng. Công danh lợi lộc đã từng che mờ hai mắt, cuối cùng cũng như áng phù vân. Cố hữu, tri âm, chính là thứ Chẩn này trân quý nhất. Thời thế hiện nay, khiến Chẩn kính trọng, duy có ba người, một là lão Huệ Tử đây, hai là Thuần Vu Tử, ba là Tô Tử. Nhưng ba người đó, đều là trăng sao sáng rực trên cao, Chẩn chỉ có thể ngước nhìn mà không tài nào với tới." Lặng nhìn tấm bia chốc lát, lại tiếp, "ví như ba con chữ này, 'tử phi ngư', lại là câu đố gì đây?"

Đang lúc ngậm ngùi cảm khái, thì người hàng xóm lúc nãy chạy như bay lại, từ xa đã hô lên rối rít: "Đại nhân, đại nhân, tìm thấy ông Trang điên rồi!"

Trần Chẩn đứng dậy, đợi anh ta chạy lại gần rồi vội đi theo, quả nhiên trông thấy Trang Chu ở trên bãi sông Cối Thuỷ cách đó không xa. Trần Chẩn đưa cho người hàng xóm hai đồng tiền bố, rồi rảo bước xuống bãi cát.

Trang Chu đang nằm dài trên bãi sông sưởi nắng, hai mắt lim dim.

"Trang tiên sinh?" Trần Chẩn bước lại gần, khom lưng vái chào.

Trang Chu he hé mắt, liếc xéo một cái, lại khép mắt như cũ.

"Trang tiên sinh," Trần Chẩn lại vái, "tại hạ Trần Chẩn, có điều nghi hoặc lớn muốn cầu tiên sinh chỉ giáo!"

"Trang Chu không phải tiên sinh, ông tìm nhầm người rồi!" Trang Chu mắt lim dim.

"Thế... gọi là Trang chân nhân, được chăng?" Trần Chẩn hỏi.

Trang Chu cất tiếng ngáy pho pho.

"Trang Tử?"

Trang Chu vẫn ngáy.

"Trang huynh?"

Tiếng ngáy của Trang Chu lại càng vang dậy.

"Trang Chu!" Trần Chẩn sốt ruột, gọi thẳng họ tên.

Tiếng ngáy ngừng bặt, giọng Trang Chu lại vang lên: "Nói đi, anh có gì nghi hoặc?"

"Tử phi ngư?"

"Đến mép nước!"

Trần Chẩn ngẩn ra một lát, rồi cũng bước lại bên mép nước.

"Thấy cá chăng?"

"Có!"

"Cá vui chăng?"

"Bơi lội tung tăng, rất vui."

"Ông không phải cá, sao biết cá vui?" Trang Chu liếc xéo mà hỏi.

"Phải, phải," Trần Chẩn thốt nhiên bừng tỉnh, "tại hạ không phải là cá, đương nhiên không biết được niềm vui của cá." Dừng lại một chốc, vẫn ngẩn ngơ không hiểu, "ông đề ba chữ này trên bia mộ Huệ Thi, hẳn có thâm ý gì khác?"

"Ông không phải ta, sao biết ta không biết cá vui?" Trang Chu lại buông ra một câu không đầu không cuối.

"Ồ?" Trần Chẩn gãi đầu gãi tai, nhăn nhó một hồi, lẩm bẩm nhắc lại, "ông không phải ta, sao biết ta không biết cá vui?" Rồi lại ngẩng đầu, "Xin hỏi Trang... Trang Chu, dòng chữ trên bia, rốt cuộc nên hiểu thế nào?"

"Như thế này, ông hãy nghe." Trang Chu ngồi dậy, chẳng buồn nhìn đến Trần Chẩn, vèo một cái trượt mông xuống tới mép nước, bất thần phá lên cười lớn, đoạn nhảy ùm xuống sông, đầu không ngoảnh lại, cứ thế bơi đi thẳng.

Rõ ràng, tràng cười của Trang Chu chính là lời giải.

Nhìn theo bóng Trang Chu xa dần, Trần Chẩn thở dài cảm khái, thần tình ngơ ngẩn.

Lăng mộ của họ Điền nước Tề đặt ở phía nam Lâm Truy, bên bờ nam Truy Thuỷ, cách Truy Thuỷ không xa. Người đầu tiên được mai táng tại đây lại không phải là tổ tiên của họ Điền Tề, Điền Hoàn, mà là quân chủ lập nước

Điền Tề Thái Công Hoà và Điền Tề Hoàn Công Ngọ. Hai lăng nằm song song theo hướng đông tây, đặt ở trên núi Đinh Túc. Lăng của Uy Vương nằm cách đó một dặm về tây, còn lăng của Tuyên Vương đương nhiên nằm cạnh cha mình.

Vương lăng của họ Điền vị trí đắc địa, nam dựa núi Tắc Sơn, bắc nhìn sông Truy Thuỷ, đông kề núi Đinh Túc, lúc an táng Tuyên Vương, chúng học giả Tắc cung không ai không hết lời khen ngợi, chỉ ngoại trừ một người, Trâu Diễn.

Đương nhiên, vị trí đặt lăng không phải do Trâu Diễn chọn. Tìm đất dựng lăng là việc của thái miếu nước Tề, do thái miếu lệnh chủ trì. Dưới thái miếu lệnh còn có một nhóm thuật sĩ phong thuỷ chuyên tìm chọn đất lành để xây lăng cho vương thất, cũng không tới lượt Trâu Diễn lên tiếng.

Vào ngày an táng Tuyên Vương, hàng vạn người Lâm Truy xuất thành tống tiễn, duy có Trâu Diễn vắng mặt, một mình âm thầm tìm tới trước đại lăng của Điền Tề Thái Công và Hoàn Công, lặng lẽ đứng nhìn hồi lâu.

Càng nhìn, trong lòng Trâu Diễn càng thêm lo lắng.

Trâu Diễn lên xe ngựa, đánh về phía nam, leo lên núi Tắc Sơn, đứng trên đỉnh núi phóng mắt nhìn xuống khu lăng mộ, sau đó lại đổi sang chỗ khác quan sát, ước lượng, đo đạc kỹ lưỡng.

Cứ thế bận rộn suốt ba ngày, bỏ ăn bỏ ngủ, tới sáng sớm ngày thứ tư thì tìm tới chỗ tế tửu học cung Tắc Hạ.

Người ra mở cửa lại không phải Thuần Vu Khôn, mà là tân tế tửu vừa được Tề cung bổ nhiệm không lâu, Tuân Huống.

Tuân Huống đến từ đất Triệu, khi vừa tới Tắc cung, không xe không ngựa, vai gánh hai sọt, một sọt đựng hơn chục cuốn thẻ tre, một sọt là dăm món hành lý. Khiến các học giả Tắc Hạ rất đỗi ngạc nhiên, đó là mấy cuộn thẻ tre đều là trước tác của chính Tuân Huống. Đến Tắc cung được ba ngày, Tuân Huống đã thỉnh cầu khai đàn, vừa đăng đàn đã lôi ngay Mạnh lão phu tử mới rời khỏi Lâm Truy chưa lâu ra phê phán dữ dội, phản bác thuyết tính thiện của Mạnh Tử, đề xướng thuyết tính ác của chính mình, khiến cử toạ đều chấn động.

Vài tháng trước, Thuần Vu Khôn trúng phong hàn, thoạt tiên cứ ngỡ không sao, nào ngờ nửa tháng sau, bệnh tình trở nặng, rồi ốm liệt giường. Chuyện Thuần Vu Khôn lâm trọng bệnh đã kinh động tới cung Tề, Tuyên Vương đích thân tới thăm, hỏi về chuyện học cung, Thuần Vu Khôn bèn tiến cử Tuân Huống tiếp quản chức tế tửu. Tuyên Vương lập tức triệu kiến Tuân Huống, thấy người này râu còn chưa mọc đủ, cứ ngỡ gọi nhầm người, phải tới khi học cung lệnh kiêm thượng khanh Điền Văn bẩm báo rõ, mới định thần trở lại, ba hôm sau ban chiếu, nhiệm Tuân Huống tạm thay chức tế tửu học cung.

Chiếu mệnh này khác nào tảng đá ném xuống mặt nước lặng, khắp học cung một phen náo động, vài chục Tắc Hạ tiên sinh không một ai chịu phục, đều cho rằng Thuần Vu Khôn già cả lú lẫn mất rồi.

Tuy nhiên, chiếu mệnh không thể trái, Trâu Diễn cũng không làm gì được. Muốn can gián Tề Vương, buộc phải qua ải tế tửu trước, bằng không sẽ là vượt phận.

"Trông tiên sinh vầng trán chau tít thế kia," Tuân Tử mời Trâu Diễn ngồi vào chiếu khách, vòng tay hỏi thẳng, "hẳn là có chuyện hệ trọng?"

"Diễn có một việc," Trâu Diễn khẽ vòng tay, "phiền tế tửu lâm thời hãy bẩm báo lên học cung lệnh, để tấu báo Tề Vương!"

Trâu Diễn cố tình nhấn mạnh hai chữ "lâm thời".

"Dám hỏi là chuyện gì?" Tuân Huống khẽ cười, vòng tay hỏi.

"Chuyện liên quan tới hai lăng của tiên quân Thái Công, Hoàn Công!"

"Ồ?" Tuân Huống khẽ ngả người lại, "lăng tiên quân làm sao?"

"Vị trí đặt lăng không ổn!"

"Dám hỏi tiên sinh, vị trí đặt lăng có chỗ nào không ổn?" Tuân Huống khẽ chau mày hỏi.

"Là thế này," Trâu Diễn liếc xéo Tuân Huống một cái, "Diễn đưa tiên vương nhập lăng, nhân tiện quan sát hai lăng đó, trong lòng ớn lạnh, quay về mất ngủ ba ngày. Nhận thấy việc này có liên quan tới xã tắc nước Tề, Diễn không dám chậm trễ, mới chiểu theo quy định của Tắc cung bẩm báo lên tế tửu, xin tế tửu chuyển lời tới cung lệnh để tấu báo lên Tề Vương, hãy gấp rút di dời lăng mộ

của hai tiên quân đi chỗ khác, nếu không sẽ xảy ra chuyện khó lường."

"Tiên sinh vẫn chưa nói rõ vị trí đặt lăng có gì không ổn?" Tuân Huống khẽ nheo mắt, hỏi lại.

"Có nói, e rằng tế tửu cũng không hiểu!" Trâu Diễn liếc xéo khuôn mặt non choẹt của vị tế tửu trẻ măng, ngữ điệu và sắc mặt đều toát lên vẻ coi thường.

"Vậy ư?" Tuân Huống ngồi thẳng người dậy, sửa ngay vạt áo, đằng hắng lấy giọng, bày ra tư thế sẵn sàng tranh biện, "tiên sinh còn chưa nói, sao đã khẳng định tại hạ không hiểu?"

"Thôi được," Trâu Diễn chỉ về phía nam, "hai lăng tiên quân đặt huyệt giữa ba ngọn núi, ba ngọn núi đó thành thế chân vạc lộn ngược. Vạc là lễ khí của bậc vương, vậy nên ba ngọn núi đó mới có tên là Đỉnh Túc, tức chân vạc. Núi Đỉnh Túc chạy dài về phía tây nam, nối liền với Tắc Sơn, lại tiếp tục chạy về phía tây nam, nối liền với núi Vọng Lỗ. Lại tiếp tục chạy về tây nam, nối liền với núi Thái Sơn. Thái Sơn là núi vua trong thiên hạ, tự cổ chí kim, là nơi thánh vương tế lễ trời đất. Khí thánh vương của Thái Sơn men theo địa mạch chạy về phía đông bắc, rồi thoát ra giữa ba chân vạc. Hai lăng tiên vương vừa hay đặt huyệt tại đó, không chệch một ly, chặn đứng vương khí. Vương khí không thoát được thì oán, oán thì nguy, xã tắc nước Tề chắc hẳn không thể lâu bền."

Tuân Huống càng nheo mắt như hai đường kẻ chỉ.

Trâu Diễn không nói thêm nữa, nhìn chằm chằm vào viên tế tửu trẻ tuổi.

"Dám hỏi Trâu tiên sinh," Tuân Huống chợt mở bừng mắt, ánh nhìn như đuốc, rọi thẳng vào Trâu Diễn, "cớ sao tiên sinh lại nhất quyết là núi Đinh Túc phải liền mạch với Tắc Sơn, núi Tắc Sơn phải liền mạch với núi Vọng Lỗ, núi Vọng Lỗ phải liền mạch với núi Thái Sơn?"

"Truy Thuỷ bắt nguồn từ đó!" Trâu Diễn thấy Tuân Huống hỏi một câu "ngoại đạo" đến vậy, thì khẽ hừ một tiếng mà đáp cộc lốc.

"Truy Thuỷ bắt nguồn từ núi Vọng Lỗ, cớ sao lại liền mạch với Thái Sơn?" Tuân Huống lại hỏi.

"Diễn đã nói rồi, có nói, tế tửu cũng không hiểu được, đúng chưa?" Ánh mắt Trâu Diễn đầy vẻ coi thường.

"Tiên sinh vẫn chưa trả lời tại hạ!" Tuân Huống vẫn khăng khăng.

"Nước không liền, núi liền!" Trâu Diễn đáp gọn lỏn, đoạn quay mặt nhìn ra ngoài cửa.

"Vừa nãy tiên sinh có nhắc tới vương khí, vương khí di chuyển thuận theo mạch khí, dám hỏi tiên sinh, mạch khí mà vương khí đi theo, rốt cuộc là theo nước hay theo núi?" Tuân Huống thình lình đưa ra câu hỏi.

"Núi sông nương tựa, mạch khí vừa theo núi, cũng vừa theo nước."

"Cũng có nghĩa là," Tuân Huống tiếp lời, "vương khí của Thái Sơn, trước là đi theo sơn mạch, tới núi Vọng Lỗ

thì lại đi theo thuỷ mạch, cho tới núi Tắc Sơn và núi Đinh Túc, có phải vậy không?"

"Phải!"

"Nếu so sơn mạch với thuỷ mạch, cái nào hơn?"

"Sơn mạch!"

"Ba năm trước, tại hạ từng du ngoạn đến Thái Sơn," Tuân Huống nói tiếp, "đứng cao trên đỉnh Thái Sơn, phóng mắt nhìn đi, thấy khắp đông, tây, nam, bắc Thái Sơn đều có núi, hoặc đối diện, hoặc nối liền. Nếu như sơn mạch hơn thuỷ mạch, vậy thì mạch núi Thái Sơn trập trùng bất tuyệt, kéo dài tới tận Thanh Châu, như vậy thì khí thánh vương cớ sao lại bỏ sơn mạch mà chạy theo thuỷ mạch được?"

"Than ôi," Trâu Diễn thở hắt ra, "chuyện này, thật khó mà giảng giải cho tế tửu hiểu được!"

"Trâu tiên sinh, Tắc cung lấy học thuật làm trọng, hẳn không có đạo lý nào là không thể giảng giải rõ ràng." Tuân Huống quyết không buông tha, "nếu như ngay cả tại hạ mà tiên sinh cũng không thể giải thích cho rõ ràng, vậy thì khi gặp đại vương, tiên sinh sẽ giải thích thế nào? Nếu không thể giảng giải rõ, nhẹ thì là tung tin thất thiệt, nặng thì là yêu ngôn hoặc chúng. Mê hoặc đại chúng thì không sao, nhưng nếu mê hoặc đại vương..." Dừng lại nửa chừng, nhìn sang Trậu Diễn đầy ẩn ý.

Trâu Diễn phá lên cười lớn, rồi quay ngoắt lại, nhìn thẳng vào Tuân Huống, "tế tửu đại nhân, đây chính là đạo biện luận của đại nhân ư?"

"Không phải, chỉ là nói lý mà thôi."

"Đã là nói lý, vậy Diễn tạm hỏi đại nhân, hắn có biết về sinh khí?" Trâu Diễn vặn hỏi.

"Là khí sinh, phát của vạn vật?" Tuân Huống hỏi thay lời đáp.

"Diễn lại hỏi đại nhân, sau khi người ta chết đi, hắn còn sinh khí?"

Đây là một câu hỏi khó. Nếu vạn vật đều có sinh khí, vậy thì người chết vẫn là người, người vẫn thuộc về vạn vật, đương nhiên cũng phải có sinh khí.

Tuy nhiên...

Tuân Huống khép mắt ngẫm nghĩ chốc lát, rồi mở mắt đáp: "Có sinh khí."

"Khí từ đâu sinh ra?"

"Từ vật sinh ra. Người chết là xác, xác là vật, có vật tức có khí. Có điều, khí sinh ra từ xác chết, không gọi là sinh khí."

"Không gọi là sinh khí, vậy gọi là gì?"

"Tử khí."

"Tế tửu quả nhiên kiến văn uyên bác!" Trâu Diễn vòng tay nói, "có điều, theo như Diễn thấy, khí đó không gọi là tử khí, mà gọi là âm khí. Âm dương tương hoá, sinh tử giao tiếp, khí hoá khí tiếp, đều là sinh khí cả!"

"Tên gọi khác nhau, thực chất là một." Tuân Huống vòng tay đáp lễ.

"Thôi được, vậy hãy gọi nó là tử khí. Tử nếu có khí, khí ắt sẽ hành, dám hỏi tử khí di chuyển theo đâu?" Trâu Diễn lại hỏi.

"Theo đất." Tuân Huống đáp ngay.

"Tế tửu nói phải!" Trâu Diễn khẽ vỗ tay, "vì thế người ta xưa nay đa phần chôn dưới đất. Lại hỏi tế tửu, tử khí cớ sao lại di chuyển theo đất?"

Tuân Huống hít sâu một hơi, lại nhắm mắt lại.

Rõ ràng, câu hỏi này nằm ngoài sở học của Tuân Huống.

"Tại hạ ngu độn, xin tiên sinh chỉ giáo!" Qua ba hơi thở, Tuân Huống vòng tay, thành khẩn đáp.

"Tử khí, với Diễn, là sinh khí âm." Trâu Diễn dõng dạc giảng giải, giống như đang truyền dạy cho học trò, "sinh khí âm dương, động thì thành gió, bay lên thì thành mây, giáng xuống thì thành mưa, di chuyển thì theo đất. Khí men theo đất, sinh ra vạn vật. Đất là thể của sinh khí, khí là mẹ của nước. Có đất thì sinh khí, có khí thì sinh nước. Khí di chuyển theo đất, nương theo địa thế, thế đi thì khí sinh, thế dừng thì khí tụ. Vì thế nơi mai táng, không thể tuỳ tiện, nên thuận theo hình thế mặt đất, tìm nơi khí tụ. Về thế, cao trên nghìn thước là thế, cao trên trăm thước là hình. Thế tới hình dừng, gọi là nơi tụ khí. Nơi tụ khí, tức là toàn khí. Đất toàn khí, có thể chọn làm huyệt đẹp, để chôn xương cốt..."

"Tuân Huống thụ giáo," Tuân Huống vòng tay, cắt ngang lời Trâu Diễn, "đất toàn khí mà tiên sinh vừa nói, tục gọi là bảo địa phong thuỷ, vừa có thể dựng nhà ở, lại

vừa có thể chôn thi hài. Có điều," chỉ về phía núi Đỉnh Túc, "có liên quan gì tới núi Đỉnh Túc?"

"Sinh khí của trời đất, là ngũ hành Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ. Ngũ hành tương sinh, sẽ có sinh mệnh. Người ta có được hình hài từ cha mẹ, hình hài của cha mẹ nhận được sinh khí của trời đất, người con cũng sẽ nhận được. Khí cảm mà ứng, phúc của ma quỷ cũng tác động đến con người. Vậy nên núi đồng đổ sập chuông đồng cũng reo, đây gọi là trời người cảm ứng. Xương cốt của cha mẹ nếu được mai táng ở nơi toàn khí, khí tụ không tan, sẽ mang phúc ấm cho con cái; nếu như ngược lại, sẽ tổn hại đến đời sau." Trâu Diễn đáp.

"Theo lời tiên sinh," Tuân Huống nheo mắt, chỉ về phía nam, "thế tới hình dừng, là nơi tụ khí. Núi Thái Sơn cao đến nghìn nhẫn, phía dưới là núi Vọng Lỗ cao năm trăm nhẫn, là thế; xuống tiếp nữa là núi Tắc Sơn, cao một trăm nhẫn, là hình; lại xuống tiếp nữa, là núi Đỉnh Túc, cao ba mươi nhẫn, là hình dừng. Lại theo như lời tiên sinh, vương khí khởi từ Thái Sơn, nếu như dừng ở núi Đỉnh Túc, thì núi Đỉnh Túc há chẳng phải nơi toàn khí?"

"Chính phải!"

"Đã là toàn khí, thì phải là nơi phong thuỷ tuyệt hảo mới phải. Tiên vương táng ở huyệt này, đáng lý ra sẽ ban phúc cho nước Tề, cớ sao tiên sinh lại nói hai lăng chẳng lành, gây hoạ cho xã tắc?"

"Là điểm huyệt không đích đáng, thưa tế tửu đại nhân!" Trâu Diễn đã hết kiên nhẫn, "ba núi chân vạc, vừa là nơi tụ vương khí, cũng là nơi tiết vương khí. Hai lăng

tiên quân lại chặn đúng lối ra của vương khí, không chệch một ly, vương khí bị giam hãm dưới đất, muốn tiến không được, muốn lùi không xong, muốn thoát ra mà không có đường ra, uất kết lâu dần sinh oán, oán thì sẽ thương, bởi vậy chẳng lành."

"Than ôi," Tuân Huống thở dài, "khi Huống ở đất Triệu, đã nghe đại danh của tiên sinh, biết tiên sinh giỏi đàm thiên thuyết địa, bác cổ thông kim, chuyện lạ kỳ trong thiên hạ, không gì không biết. Nay được thụ giáo, mới vỡ lẽ thiên địa mà đại nhân đàm thuyết, cổ kim mà đại nhân thông hiểu, đa phần là chuyện hoang đường."

"Tế tửu..." Trâu Diễn tức uất, chỉ mặt Tuân Huống, gằn giọng hỏi, "nói xem, lời của Trâu Diễn, hoang đường ở đâu?"

"Tiên nhân giảng bừa về trời người cảm ứng, sao không hoang đường?" Tuân Huống khơi ra một luận đề.

"Dám hỏi tế tửu lâm thời, thế nào là trời người cảm ứng?" Trâu Diễn đã nổi giận, ánh mắt bức bách, toàn thân căng thẳng, lại gằn từng tiếng.

"Trời người cảm ứng," Tuân Huống dõng dạc mà rằng, "tức là người hành sự ứng với sự vận hành của trời, nếu ứng theo thích đáng thì cát, ứng theo không thích đáng thì hung. Sao trời xoay chuyển, nhật nguyệt soi sáng, bốn mùa luân phiên, âm dương biến hoá, mưa gió điều hoà, tất cả những thứ ấy, đều có cái tình thường hằng. Vạn vật trên đời, được nó hài hoà thì sinh, được nó nuôi dưỡng thì thành. Thường tình của trời, không phải đến thời vua Vũ mới có, cũng không phải gặp thời vua Kiệt mà

mất. Nhật nguyệt tinh thần, thời vua Vũ hay thời vua Kiệt đều giống như nhau, vậy mà thời Vũ thì trị, thời Kiệt thì loạn, có thể thấy, là trị hay loạn, không phải tại trời. Xuân sinh hạ trưởng, thu thâu đông tàng, thời vua Vũ hay thời vua Kiệt đều giống như nhau, vậy mà thời Vũ thì trị, thời Kiệt thì loạn, có thể thấy, là trị hay loạn, không phải tại thời. Được đất thì sinh, mất đất thì chết, thời vua Vũ hay thời vua Kiệt đều giống như nhau, vậy mà thời Vũ thì trị, thời Kiệt thì loạn, có thể thấy, là trị hay loạn, không phải tại đất..."

"Đủ rồi!" Trâu Diễn thực sự không thể nghe tiếp được nữa, giũ mạnh tay áo, gần như gầm lên, "vô tri nhường này, cũng đòi nói về trời người cảm ứng?"

"Dám hỏi Trâu tiên sinh, tại hạ vô tri ở đâu?" Tuân Huống nén giận, cố giữ hoà khí mà hỏi.

"Nhật nguyệt tinh thần là hằng thường, song cách vận hành lại không hằng thường, hoàng đạo xích đạo, thiên biến vạn hoá. Xuân sinh hạ trưởng là hằng thường, song cách vận hành lại không hằng thường, gió mưa nóng lạnh, thiên biến vạn hoá. Đại địa sinh dưỡng là hằng thường, song cách vận hành lại không hằng thường, bãi bể nương dâu, thiên biến vạn hoá. Từ đó mà thấy, trời thời vua Vũ khác với trời thời vua Kiệt, thời thời vua Vũ khác với thời thời vua Kiệt, địa thời vua Vũ khác với địa thời vua Kiệt. Đây là thường thức về trời đất, dám hỏi tế tửu, là không biết, hay là cố tình không biết?" Trâu Diễn nói liền một hơi, rồi không đợi Tuân Huống kịp phản bác, đã đứng bật dậy, sải bước đi ra khỏi cửa.

Tuân Huống đứng dậy, đuổi theo vài bước, dừng lại trước cửa, nhìn theo bóng Trâu Diễn xa dần, khẽ "hừ" một tiếng, rồi cao giọng nói với theo: "Khí độ nhường này, cũng đòi luận thiên?"



LUẬN PHONG THUỶ, TRÂU DIỄN CAN VUA VÀO THÂM SƠN, TRẦN CHẨN NHẬN MỆNH

Trâu Diễn không trở về học quán, mà tới thẳng chỗ Thuần Vu Khôn.

Thuần Vu Khôn vẫn bệnh nặng, nằm bẹp trên giường. Ngự y chẩn bệnh, nói rằng tâm thận bất hoà, kê không ít thuốc, đám đệ tử mỗi ngày sắc hai bát lớn, song Thuần Vu Khôn không muốn uống, trốn được là trốn, không trốn được mới miễn cưỡng nhấp vài ngụm đối phó.

Ngự y căn dặn, Thuần Vu Khôn bệnh ở trong tâm, cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Thế là đám học trò thay phiên nhau túc trực trước cửa học quán của Thuần Vu Khôn, người thường không ai được vào.

Ngự y căn dặn như vậy, lại chỉ làm khổ Thuần Vu Khôn, bởi ông là người không chịu nổi quạnh quẽ. Càng khiến Thuần Vu Khôn buồn bực hơn nữa, là mấy hôm trước chú chó yêu Y Nhân lại lăn ra chết. Y Nhân dương thọ chưa tận, cũng là mắc bệnh mà đoản mệnh, trước khi chết cứ nằm lì bên giường Thuần Vu Khôn, rồi trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay chủ.

Sau khi Y Nhân chết, Thuần Vu Khôn càng chẳng còn thiết tha gì, cũng không buồn uống thuốc nữa.

Trâu Diễn cũng bị chặn lại ngoài cửa như người khác, lấy làm sốt ruột, bèn hướng vào trong gọi lớn: "Thuần Vu tiên sinh, lão tế tửu, tại hạ Trâu Diễn, Đàm Thiên Diễn, có chuyện hệ trọng muốn cầu kiến!"

Thuần Vu Khôn nghe tiếng, bèn gọi đệ tử ra mời Trâu Diễn vào.

Thuần Vu Khôn ngồi dậy trên giường, nhìn Trâu Diễn cười hỏi: "Này Đàm Thiên Diễn, ông réo gọi om sòm, là vì đại sự gì vậy?"

"Chuyện lớn tày trời!" Trâu Diễn vòng tay đáp, "Diễn không thể không cầu cứu tế tửu."

Thuần Vu Khôn bật cười: "Trời có lớn đến mấy cũng không lớn bằng tâm của Đàm Thiên Diễn được, cứ nói tường tận, không phải vội vàng. Trọc này đang buồn chán vô kể, muốn tìm gì đó giải khuây!"

Trâu Diễn kể lại ngọn nguồn sự việc, giọng đầy bất bình: "Lão tế tửu, ngài một đời sáng suốt, đến giờ lại làm ra chuyện hồ đồ. Học cung Tắc Hạ nhân tài như mây, cớ sao lại giao trọng trách tế tửu cho một kẻ tự đại ngông cuồng miệng còn hơi sữa? Họ Tuân kia mới đọc được dăm cuốn sách, mà đã dám cưỡi lên đầu Diễn này, nói nhăng nói cuội?"

Thuần Vu Khôn phá lên cười sảng khoái, lắc lư đầu trọc, vuốt râu mà nói: "Vậy ông nói xem, phải bao nhiêu tuổi, phải đọc bao nhiêu sách, mới được cưỡi lên đầu ông?"

"A..." Trâu Diễn cáu kỉnh, "ngài còn bênh vực hắn ư?"

Thuần Vu Khôn lại cười lớn: "Này Đàm Thiên Diễn, ông mà tranh luận với tế tửu lâm thời, đúng là gà vịt gặp nhau, một bên quang quác, một bên quàng quạc, muốn bàn luận cho hài hoà đúng là không phải chuyện dễ!"

"Một kẻ vô tri, ai thèm bàn luận hài hoà với hắn!"

Thuần Vu Khôn lại càng vui vẻ: "Gà có trí của gà, vịt có trí của vịt, giờ đây xem ra, lão trọc này đã làm được một việc rất tốt đẹp cho Tắc Hạ rồi đấy!"

"Này lão trọc," Trâu Diễn nổi nóng, trỏ vào Thuần Vu Khôn mà kêu lên, "giờ mà ngài vẫn vui vẻ được ư? Tại hạ đang tức muốn chết!"

Thuần Vu Khôn lại cười ha hả: "Tắc Hạ là nơi để biện luận, không nên giận dỗi, mà giận dỗi cũng vô ích, phải không?" Thuần Vu Khôn gắng gượng giơ tay lên, cũng trỏ vào Trâu Diễn, "ông ư, đích xác là một con gà chọi, lẽ ra nên tìm một con vịt để thi tài từ lâu rồi mới phải, theo hắn xuống nước để xem đáy nước nông sâu. Còn con vịt kia, cũng nên leo lên ngọn cây để mở mang tầm mắt, bằng không, dù là gà hay vịt, nếu đều cố chấp ý mình, khác nào rơi xuống giếng sâu, biến thành ếch ngồi đáy giếng?" Dừng lại một chốc, hạ tay xuống, "có điều, núi Đỉnh Túc có liên quan tới vương thất, cũng không thể khinh suất được, ông vẫn nên đi tìm tế tửu, nói với..."

"Tại hạ không thèm tìm hắn!" Trâu Diễn giậm chân, "tại hạ cũng chẳng cần hắn nữa!"

"Ông không tìm hắn, trọc này cũng chẳng biết làm sao!" Thuần Vu Khôn nhún vai, "người đâu, tiễn khách!"

Không chờ phải tiễn, Trâu Diễn đã đứng bật dậy, thở phì phò giận dữ bỏ đi.

Trâu Diễn vừa đi khỏi, bỗng thấy một cỗ xe mui từ từ tiến lại, dừng trước cửa học quán của Thuần Vu Khôn.

Từ trên xe nhảy xuống một người, là Trần Chẩn.

Thuần Vu Khôn lấy làm phấn chấn, gắng gượng ngồi dậy, nhưng bị Trần Chẩn ấn lại xuống giường.

"Chao ôi," Trần Chẩn ngồi xuống mép giường, nắm lấy tay Thuần Vu Khôn, "tại hạ đang định tới Hàm Đan, vừa đến Đại Lương, chợt hay tin lão tế tửu đây ngọc thể bất an, trong lòng lo lắng quá đỗi, bèn lập tức quay xe, rẽ ngay tới Lâm Truy."

"Tới thật đúng lúc," Thuần Vu Khôn cười nói, "muộn thêm vài hôm nữa, e rằng ông phải lên tận núi Tắc Sơn mới tìm thấy lão trọc này."

"Ông lên núi Tắc Sơn làm gì?"

"Làm bạn với Lão Mông Tử!"

"Lão Mông Tử?" Trần Chẩn ngẩn người, "là ai?"

"Bành Mông, hẳn ông có biết!"

"Ái chà," Trần Chẩn lấy làm cảm khái, "là ông ấy ư, lão tiên sinh còn là sư phụ của Chẩn đấy, chỉ là chưa hành lễ bái sư mà thôi." Rồi nhìn kỹ Thuần Vu Khôn một chốc, "nhìn ông khí sắc hồng hào, đầu trọc bóng loáng, tinh khí thần sung mãn, đâu tới nỗi đã phải lên Tắc Sơn?"

Thuần Vu Khôn bật cười: "Ông không phải dối ta. Tinh khí thần có sung mãn hay không, lẽ nào tự ta không biết?" Rồi cũng nhìn Trần Chẩn chăm chú, "than ôi, tiếc là ông chậm chân quá, nếu đến sớm hơn một chút, trọc này đã tiến cử ông chức tế tửu học cung, cho đám ô hợp Tắc Hạ biết thế nào là hay dở."

"Tế tửu mới là ai?"

"Tuân Huống, tới từ nước Triệu, ta mới cho tạm thay chức tế tửu một thời gian để xem thử."

"Chẩn biết người này, vốn thuộc Nho môn, song không theo Nho đạo, chủ trương thuyết tính ác gì đó."

"Phải phải phải!" Thuần Vu Khôn gật đầu lia lịa, "vừa tới Tắc Hạ, đã lôi đại nho Mạnh phu tử ra phản bác tơi bời, tiếc là Mạnh phu tử đi rồi, không thì trọc này đã được chứng kiến một trường luận chiến có một không hai."

"Hẳn người này biện luận không lại với cái lưỡi thép của Mạnh phu tử."

"Chưa chắc." Thuần Vu Khôn cười đáp, "kẻ hậu sinh này cũng rất đáng gờm, vừa hôm nay đã khiến Đàm Thiên Diễn giận tới râu tóc dựng ngược!"

"Thú vị đây, hãy kể cho tại hạ nghe thử."

"Người đâu!" Thuần Vu Khôn gọi. Đệ tử đang túc trực bên ngoài vội vã chạy vào.

"Hâm nóng thứ kia cho ta!" Thuần Vu Khôn chỉ vào bát thuốc.

Đệ tử mừng rỡ, liếc Trần Chẩn một cái rồi bưng bát thuốc nhanh nhảu chạy đi.

Thuần Vu Khôn nhìn Trần Chẩn cười nói: "Thuốc đắng ghê gớm, ta thà chết không uống, nay ông tới đây, thôi thì ít nhiều cũng cố uống lấy vài ngụm."

"Vì sao kia?"

"Để chết chậm thêm vài ngày, cùng ông đàm đạo."

"Phải, phải, phải" Trần Chẩn cười nói, "ông vội mà gì, đường dưới suối vàng tối tăm mù mịt, chân cẳng ông thế này, không có ai dìu thì đi làm sao?"

Thuần Vu Khôn cười sảng khoái: "Đã có cái này!" Rồi chỉ vào đầu trọc bóng lưỡng, "sợ gì tăm tối. Huống gì còn có Y Nhân dưới đó chờ ta."

Hai người cứ thế vui vẻ trò chuyện một hồi, lại quay về với chuyện của Trâu Diễn. Thuần Vu Khôn hào hứng kể lại cuộc tranh luận giữa Đàm Thiên Diễn và tế tửu lâm thời, Trần Chẩn nghe mà xuýt xoa mãi không thôi.

Về tới chỗ ở, Trâu Diễn xua hết đám học trò tới cầu học ra ngoài, đóng cửa ngồi lì trong phòng, càng nghĩ càng cảm thấy Thuần Vu Khôn quá thiên vị, bèn đứng dậy đi tìm Tô Tần.

Sau khi an táng Tuyên Vương xong, Tô Tần đang định rời Tề thì hay tin đại quân phạt Sở khải hoàn, do muốn gặp Khuông Chương nên vẫn lưu lại Tắc Cung. Lúc này, thấy Trâu Diễn tìm tới, Tô Tần đón vào phòng khách, lắng nghe Trâu Diễn kể lại đầu đuôi, cảm thấy chuyện này hệ trọng, bèn dẫn Trâu Diễn tới gặp Tĩnh Quách Quân Điền Anh.

"Chuyện này không dễ." Điền Anh nhún vai, "nếu là lăng của tiên Tuyên Vương đặt không đích đáng, có lẽ bản tướng có thể tấu lên đại vương để dời sang chỗ khác. Nhưng tiên sinh lại muốn dời lăng của hai tổ quân khai quốc Thái Công, Hoàn Công, e rằng đại vương khó lòng đảm đương, bảo bản tướng tấu báo, e rằng không thoả."

"Dám hỏi tướng quốc," Trâu Diễn hỏi, "việc dời hai lăng Thái Công và Hoàn Công, cớ sao đại vương lại khó đảm đương?"

"Theo bản tướng biết," Điền Anh đáp, "lăng của Thái Công là do chính Thái Công cho lập từ lúc sinh thời, lăng của Hoàn Công cũng vậy, nay đại vương sao có thể nói dời là dời được?"

"Tướng quốc đại nhân," Trâu Diễn gấp gáp, "lăng của hai tiên quân sẽ gây tổn hại cho chính đương kim đại vương đấy!"

"Ồ?" Điền Anh ngả người về trước, "hãy nói thử xem, gây tổn hại thế nào?"

"Diễn nhất thời không thể nói rõ được đầu đuôi, Diễn chỉ biết rằng, khí thánh vương ở Thái Sơn thông tới núi Đỉnh Túc, tuôn ra qua ba khe núi, trùm khắp Lâm Truy, gieo phúc ấm cho Đại Tề. Có vương khí này phù hộ, Lâm Truy sẽ thành vương đô thiên hạ, sánh ngang Cảo, Lạc[1] năm xưa. Tuy nhiên, vương khí đó đã bị hai lăng tiên quân chặn đứng, không thể tuôn ra được nữa. Vương khí trấn

---

[1] Tức Cảo Kinh và Lạc Dương. Cảo Kinh là kinh đô thời Tây Chu, Lạc Dương là kinh đô thời Đông Chu.

áp sẽ biến thành oán khí. Oán khí tích tụ lâu ngày không phát tán, ắt sẽ quấy nhiễu vương lăng. Vương lăng là nơi chôn cất di cốt của tiên quân, mà đương kim đại vương lại là cốt nhục của tiên quân, đồng khí thì tương ứng."

Lời của Trâu Diễn, nghe cũng hữu lý, Điển Anh âm thầm kinh hãi, hít sâu vào một hơi, rồi nhìn sang Tô Tần.

"Sự việc liên quan tới quốc vận Đại Tề, càng liên quan tới hai lăng thái tổ, thân là ngoại thần, tại hạ không tiện nhiều lời." Tô Tần vòng tay đáp, "có điều, Trâu tiên sinh làu thông thiên địa ngũ hành, tỏ tường phong thuỷ núi sông, tiên sinh đã nói như vậy, không thể coi nhẹ được, tướng quốc cũng nên tấu báo đại vương, để đại vương minh xét."

"Trâu tiên sinh," Điển Anh quay sang Trâu Diễn, vòng tay nói, "giờ hãy theo bản tướng vào cung, yết kiến đại vương, được chăng?"

"Trâu Diễn tuân mệnh."

Trâu Diễn theo Điển Anh vào cung yết kiến Mẫn Vương, bẩm báo đầu đuôi sự việc.

Mẫn Vương là người hiếu võ, không thích phong thuỷ ngũ hành, càng nghe đôi mày càng chau tít, cuối cùng vòng tay với Trâu Diễn mà nói: "Lời tiên sinh chi giáo, uyên bác sâu xa. Quả nhân ngu độn, nhất thời chưa thể lĩnh hội, xin tiên sinh hãy viết rõ thành bản tấu, để quả nhân đọc hiểu từ từ, được chăng?"

Trâu Diễn lúc này mới hối hận vì đã không soạn tấu, bèn vòng tay cáo từ: "Giờ Diễn quay về sẽ viết ngay!"

Trâu Diễn về rồi, Điền Anh vẫn ngồi trên chiếu.

"Tướng thúc còn chuyện gì chăng?" Mẫn Vương nhìn sang, sắc mặt không vui, có ý tiễn khách.

"Thần..." Điền Anh vừa thốt được một tiếng, đã bị Mẫn Vương phẩy tay chặn lại.

"Tướng thúc," giọng Mẫn Vương lạnh tanh, "Trâu Diễn kia là do chú đưa tới ư?"

"Là ông ta cùng với Tô Tần tới tận phủ tìm thần, nói ra chuyện này, nên thần..." Điền Anh vội vàng giải thích.

"Quả nhân hiểu rồi." Mẫn Vương lại cắt lời, "tướng thúc còn gì dạy bảo nữa chăng?"

Nghe hai tiếng "dạy bảo" lạnh băng, Điền Anh trong lòng ớn lạnh, vội đổi ngồi thành quỳ: "Đại vương..."

"Tướng thúc nếu không có việc gì khác, quả nhân phải đi thủ hiếu với tiên vương đây!" Mẫn Vương đứng dậy, giũ mạnh hiếu phục trên người, rồi quay lưng sải bước đi luôn.

Điền Anh vẫn quỳ dưới đất, mặt cắt không còn hạt máu, hồi lâu sau mới đứng dậy, loạng choạng về phủ, ngồi thẫn thờ rất lâu, rồi lại bên án soạn một bản tấu chương, gọi Điền Văn lại dặn: "Con hãy mang trình lên đại vương."

Điền Văn liếc nhìn bản tấu, sửng sốt: "Từ quan?"

"Than ôi," Điền Anh thở dài buồn bã, "cha già rồi, không phụng sự được chủ nhân mới."

"Cha..." Điền Văn càng kinh ngạc.

"Hồi Điền Địa còn là thái tử, từng có ý chê trách cha. Cha nhịn không nổi, nên có xung đột đôi lần. Giờ đây,

người ta đã là quân chủ, nếu cha còn không thức thời, e rằng..." Điền Anh gượng cười, chỉ vào mình, "chẳng còn chỗ mà chôn nắm xương già này nữa."

Điền Văn bèn hỏi duyên do, Điền Anh bèn kể lại chuyện xảy ra hôm nay.

"Than ôi," Điền Văn than thở, "đại vương quá đa nghi, cho rằng Trâu tiên sinh là do cha mời tới. Cái tay Đàm Thiên Diễn kia, chỉ tài làm hỏng việc. Chuyện lớn là thế, cớ sao không nói trước với ta, động tí là đi tìm Tô Tử. Nếu như hai lăng gây hoạ thực, thì lâu nay hắn ăn gì để sống? Hai lăng tiên quân đã ở đó mấy chục năm, Lâm Truy không ai không biết, đâu phải hắn mới tới Tắc Hạ, lẽ nào còn không hay."

"Cha đã nói với hắn rằng, lăng của Thái Công là do Thái Công dựng, lăng của Hoàn Công là do Hoàn Công dựng, đại vương không tiện di dời, song Tô Tử nói, việc này trọng đại, liên quan tới vương thất và quốc vận, muốn cha tấu báo lên đại vương, cha mới dẫn Trâu Diễn vào yết kiến, để rồi tới cơ sự này." Điền Anh thở dài, "than ôi, vật đổi sao dời, cha cũng đã tới lúc nghỉ ngơi, muốn về đất Tiết an dưỡng tuổi già. Nghe nói đại vương đối với con không tệ, việc trong triều, cha giao lại cho con."

"Nhưng đại vương..." Điền Văn ngập ngừng.

"Sao kia?"

"Đại vương gần đây không triệu kiến con."

"Con hãy an tâm," Điền Anh tiếp lời, "sau khi cha lui về, bước lên chức tướng quốc này, không còn người thứ hai nào khác, chỉ có thể là con."

"Vì sao kia?" Điền Văn ngỡ ngàng.

"Bởi con có hơn nghìn môn khách tài giỏi. Con chưởng quản Tắc Hạ, nhân tài như mây. Cha quan sát thấy đại vương hoài bão không nhỏ, muốn lập nên nghiệp lớn. Đại vương muốn làm đại sự, phải cần đến nhân tài, mà nhân tài nước Tề, bất luận cao thấp, đều nằm trong tay con cả." Điền Anh nhìn thẳng vào Điền Văn, "có điều, đại vương cũng có một điều kiện, đó là con phải chứng tỏ được mình sẽ tận trung."

"Con hiểu rồi." Điền Văn gật đầu đáp.

Điền Văn thay cha dâng tấu từ quan, Mẫn Vương lập tức phê chuẩn, còn thưởng cho Điền Anh hai mươi súc lụa trắng nước Lỗ.

Ba ngày sau, Điền Anh dẫn theo đông đảo gia quyến, cả đoàn người ngựa rầm rộ rời khỏi Lâm Truy, thẳng tiến tới Tiết Thành.

Ngay sau hôm Điền Anh đi khỏi, Mẫn Vương vời Tô Tần vào cung, vòng tay thi lễ, giọng điệu rất mực cung kính mà rằng: "Tiên vương buông tay mà đi, quả nhân mới kế vị, việc trong ngoài muôn ngàn bề bộn, khó tránh bận rộn lúng túng, chưa thể tiếp đãi Tô Tử chu toàn. Nay quả nhân mời Tô Tử tới, là có đại sự cần thỉnh giáo."

"Đại vương xin cứ nói." Tô Tần vòng tay đáp lễ.

"Lúc tiên vương còn tại thế, nhiều lần nhắc Tô Tử với quả nhân, quả nhân cũng rất khâm phục những việc Tô Tử đã làm. Nhưng chuyện nước Tề, Tô Tử cũng biết, tiên vương và tướng thúc đặt chí ở bang quốc, chỉ ưa mở

rộng biên cương, còn chí của quả nhân lại khác. Nay quả nhân vời Tô Tử tới đây, là muốn hỏi về trường sách trị Tề, mong Tô Tử chớ tiếc lời chỉ giáo!" Mẫn Vương lại hành đại lễ.

"Dám hỏi chí của đại vương?" Tô Tần cũng vái dài đáp lại, rồi nhìn thẳng vào Mẫn Vương mà hỏi.

"Tung hoành thiên hạ."

"Nếu vậy," Tô Tần đáp, "thần có ba kế sách dâng lên đại vương."

"Là ba kế sách gì?" Mẫn Vương ngả người lại hỏi.

"Kế thứ nhất," Tô Tần dõng dạc đáp lời, "học theo Tề Hoàn, Tấn Văn, phụng sự nhà Chu để tung hoành thiên hạ, gọi là bá sách; thứ hai, học theo Thương Thang, Chu Vũ, phế bỏ nhà Chu để tung hoành thiên hạ, gọi là vương sách; thứ ba, vứt bỏ đạo vương, bá, an định liệt quốc thiên hạ, vỗ yên muôn vạn lê dân, để tung hoành thiên hạ, gọi là đế sách."

"Theo ý Tô Tử, đâu là thượng sách?"

"Đế sách."

"Quả nhân ngu độn, xin hỏi Tô Tử, cớ sao đế sách lại là thượng sách? Lẽ nào vương sách không tốt ư?"

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần đáp, "vật đổi sao dời, việc của Tề Hoàn, Tấn Văn đã thành quá vãng, vậy nên bá sách không phải là thượng sách. Thiên hạ ngày nay, chớ nói nước vạn cỗ xe, mà đến quân chủ của Tống, Trung Sơn cũng đều là vua cả, liệt quốc xưng vương, chư vương tranh hùng, vậy nên vương sách không phải thượng sách.

Bởi vậy, chí của đại vương, duy có một sách, chính là để sách hợp tung."

"Phải, Tô Tử dạy chí phải!" Mẫn Vương nghe đã lọt tai, lại vòng tay nói, "xin Tô Tử hãy chỉ giáo quả nhân về đế sách!"

"Chỉ giáo thì thần không dám!" Tô Tần đáp lễ, "đại vương nếu muốn thực thi đế sách, duy có một đường, chính là theo trường sách tung hoành do thần và Trương Nghi đề xướng!"

"Ồ..." Mẫn Vương lại ngả người lại, nheo mắt hỏi, "kế sách hợp tung của Tô Tử, quả nhân có thể hiểu được, còn kế sách do Trương Nghi đề xướng hoàn toàn trái ngược với Tô Tử, vì đâu Tô Tử lại..." Ánh mắt băn khoăn dò hỏi.

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần vòng tay đáp, "đạo của vạn vật, âm dương song hành. Thời thượng cổ vốn không có đường đi, tới thời Đại Vũ, trị thuỷ hưng nông, đốt rừng làm ruộng, mới bắt đầu có đường đi. Tiếp đến thời Đại Chu, mới chia thiên hạ làm chín, phong đất lập chế, làm đường dọc ngang, nam bắc là dọc, đông tây là ngang, từ đó nối liền liệt quốc thiên hạ. Thần đề xướng tung sách, liên minh các nước Sơn Đông để chế Tần; Nghi đề xướng hoành sách, liên minh các nước Sơn Đông để chống tung. Dù là tung sách hay hoành sách, đều mang chí an định thiên hạ. Nếu muốn thực thi chí này, đại vương đương nhiên nên theo tung hoành sách!"

"Ừm..." Mẫn Vương đưa tay sờ cằm, rồi thuận thế vuốt xuống bộ râu đen nhánh mới nuôi gần đây, "tung sách là tung sách, hoành sách là hoành sách, giống như

đen và trắng, hoặc là theo đen, hoặc là theo trắng, nhưng Tô Tử..." Khẽ cười khó hiểu.

"Đại Vương nói rất phải!" Tô Tần đáp lời, "đạo trời thường hằng, trắng đen luân chuyển, qua đêm đen đương nhiên sẽ tới sáng ngày." Dừng lại một lát, quay về chuyện chính, "hãy nói về kế sách tung hoành, ý thần muốn nói, đại vương trước tiên có thể theo tung sách, kết minh cùng Sở, Tam Tấn, Yên để chế Tần. Đến khi Tần bị chế ngự rồi, muốn tĩnh không được, muốn động không xong, đánh không dám đánh, lui không dám lui, lúng túng bế tắc, đại vương lại theo hoành sách, kết minh với Tần. Lúc đó, liệt quốc thiên hạ kết thành một thể, liệt quốc yên bình, lê dân an ổn, đại vương sẽ hành đạo đế trong thiên hạ."

Mẫn Vương chau tít đôi mày, trầm ngâm suy nghĩ.

"Phải!" Rất lâu sau, Mẫn Vương mới ngẩng đầu, "quả nhân còn có một băn khoăn. Sau khi hợp tung, liệt quốc đều xưng vương, không còn phân cao thấp, quả nhân dựa vào đâu để làm đế thiên hạ?"

"Trời đất bất nhân, chỉ dựa vào thực lực. Sư tử có hùng, khỉ vượn có tôn, gia tộc có trưởng, liệt quốc tuy đều là vua, nhưng suy cho cùng, vẫn cần có một bậc hùng trưởng. Sáu nước hợp tung, nước Sở vốn mạnh, có thể là hùng trưởng, tiếc rằng Sở Vương từ bỏ tung sách, ở thế cô độc, nay lại bị Trương Nghi liên hoành chia cắt. Nước Yên kể từ sau loạn Tử Chi, quốc lực hao tổn nặng nề. Tam Tấn lại càng không cần nói đến, nhất là nước Ngụy, sau khi Bàng Quyên tử trận, cũng mất luôn ngôi hùng trưởng. Có thể nắm giữ rường mối, duy chỉ có đại vương!"

Mẫn Vương phá lên cười ha hả, trong lòng sảng khoái, lại hoan hỉ vuốt râu mấy cái rồi hỏi: "Có điều, dù sáu nước hợp tung rồi, song có thể liên hoành với Tần chăng? Nếu Tần Vương không chịu thì sao?"

"Đại vương hợp thế sáu nước, kết tâm sáu nước, toàn lực phong kín nước Tần, nước Tần không còn đường đi, co cụm một chỗ, duy chỉ có liên hoành một đường với đại vương, bằng không, người dân không yên, kẻ sĩ không phục, đều bỏ Tần mà đi. Tần Vương không theo hoành sách, chỉ còn nước thân vong quốc diệt."

Mẫn Vương lại ngẫm nghĩ chốc lát, rồi chuyển sang chuyện nước Yên: "Yên Vương thì sao? Qua chuyện gần đây, người Yên sinh lòng oán hận Đại Tề ta không ít. Cơ Chức là con của gái Tần, giờ làm Yên Vương, ắt sẽ căm hận người Tề. Quả nhân dù theo tung sách, hắn có chịu nghe quả nhân chăng?"

"Dưới gầm trời này, không có oán hận nào không thể hoá giải." Tô Tần đáp, "người Tề phạt Yên, thoạt tiên là quân nhân nghĩa, được người Yên hân hoan nghênh đón. Chỉ là về sau... Than ôi, thần cũng không ngờ chuyện lại thành ra như vậy. Có điều, tất cả những việc đó đều không liên quan tới đại vương, bởi đại vương chưa từng nhúng tay vào chuyện của nước Yên. Nay đại vương lên ngôi, thần nguyện vì đại vương mà giải thích rõ với Yên Vương, để biến can qua thành ngọc lụa."

"Hay lắm!" Mẫn Vương vòng tay nói, "chuyện tung sách, quả nhân xin nghe theo lời Tô Tử. Chuyện của nước

Yên, cũng nhọc đến Tô Tử lo liệu giúp cho! Phải rồi, quả nhân còn một việc nữa."

Tô Tần nhìn sang Mẫn Vương.

"Trâu tiên sinh tại Tắc Hạ tấu báo, hai lăng Thái Công chặn mất vương khí của Đại Tề ta, Tô Tử nghĩ sao?"

"Các việc âm dương, quỷ thần, thần không hiểu, không dám nói bừa. Có điều, đã là lời của Tắc Hạ tiên sinh, lại liên quan tới đại sự vương thất, đại vương tốt nhất vẫn nên thận trọng."

"Khanh nói phải." Mẫn Vương chớp mắt vài cái, quay sang nội thần, "triệu Điền Văn!"

Bệnh của Thuần Vu Khôn vốn phải tĩnh dưỡng, nào ngờ gặp Trần Chẩn đến thăm, hưng phấn mấy ngày, bệnh tình đột nhiên trở nặng, không nhúc nhích nổi thân mình, lỗ mũi khí ra thì nhiều, khí vào thì ít, chốc chốc lại phải há miệng mà thở.

Đại đệ tử vội mời đại phu tới, đại phu bắt mạch xong, dặn dò chuẩn bị hậu sự.

Chúng đệ tử đưa Thuần Vu Khôn vào buồng chính, xếp hàng quỳ ở bên giường, tĩnh lặng túc trực bên thầy trong thời khắc cuối cùng.

Trần Chẩn lại tới.

Nhìn khí sắc của Thuần Vu Khôn, Trần Chẩn bèn ghé tai thì thầm: "Lão trọc, có muốn xem một báu vật tuyệt thế?"

"Muốn!" Thuần Vu Khôn cười đáp.

"Chư vị học tử," Trần Chẩn quay sang đám học trò, vòng tay, "Chẩn có vài câu muốn nói riêng với tế tửu, các vị hãy tạm lui ra một lát."

Các học trò đưa mắt nhìn nhau, sau đó lui ra ngoài cửa, quỳ ở trong sân.

Trần Chẩn khép hờ cửa buồng, chắn bớt tầm nhìn, đoạn mở chiếc rương mang theo, lấy ra một bọc gấm, rồi mở tầng tầng lớp lớp gấm thêu, cuối cùng để lộ ra một khối ngọc tuyệt mỹ sắc xanh ánh trắng, sắc trắng ánh hồng.

Thuần Vu Khôn hai mắt mở lớn.

"Tiên sinh hẳn biết vật này?" Trần Chẩn thì thào.

"Ngọc ngũ sắc."

"Tiên sinh hẳn biết ngọc này?"

"Ồ?" Thuần Vu Khôn nhìn Trần Chẩn.

"Báu vật trấn cung của Đại Sở, ngọc Hoà Thị"

"A!" Thuần Vu Khôn thở gấp vài hơi, bật ra một tiếng kêu kinh ngạc.

Trần Chẩn cầm khối ngọc lên, lật qua lật lại cho Thuần Vu Khôn xem một hồi, rồi kéo tay Thuần Vu Khôn ra, đặt viên ngọc vào trong tay.

Thuần Vu Khôn mân mê một lát rồi nhắm mắt lại.

"Thích chứ?" Trần Chẩn khẽ hỏi.

"Ừm."

Trần Chẩn lấy lại viên ngọc, bọc kỹ như cũ, rồi bỏ vào rương, đóng lại.

"Thế nào?" Trần Chẩn hỏi.

"Quả là báu vật." Thuần Vu Khôn hỏi, "ông vẫn giữ nó từ bấy đến giờ?"

"Chẳng giữ cũng vô dụng."

"Định làm gì với nó?"

"Muốn nghe ý của ông."

"Tặng cho Tề Vương, thế nào?"

"Tề Vương không giữ nổi."

"Ồ?" Thuần Vu Khôn nhìn sững vào Trần Chẩn, "sao ông biết Tề Vương không giữ nổi?"

"Tề Vương không có Hồ phục kỵ xạ."

"Vậy ông muốn tặng cho Triệu Vương?" Thuần Vu Khôn nhắm mắt lại, hồi lâu sau mới lên tiếng, "thứ này lớn nhưng chẳng lành, ông tặng cho Triệu Vương, là muốn hại nước Triệu chăng!"

"Ái chà, cái lão trọc này, vật đẹp là thế, sao lại bảo chẳng lành?"

"Trước khi thành ngọc, nó hại họ Hoà mất hai chân. Sau khi thành ngọc, lại hại Trương Nghi vào lao ngục, liệu có lành chăng?"

"Họ Hoà mất chân, chỉ là truyền kỳ. Còn như hoạ lao tù của Trương Nghi..." Trần Chẩn chỉ vào mũi mình, thở dài một tiếng, "than ôi, chính cái tay đó mới là yêu nghiệt hại người đấy, chỉ hối năm xưa không khiến hắn chết quách trong lao cho rồi."

Thuần Vu Khôn cười lớn: "Nếu hắn chết trong ngục từ ngày ấy, thiên hạ ngày nay sẽ buồn tẻ biết bao! Phải rồi,

nhắc tới tay Trương Nghi kia mới nhớ, ông phải gọi Tô Tần tới đây cho ta, trọc này có việc muốn tìm!"

Trần Chẩn mở cửa, nói với đại đệ tử: "Mau đi mời Tô đại nhân!"

Tô Tần hay tin, vội vã tới ngay, quỳ trước giường, nắm lấy tay Thuần Vu Khôn.

"Tô Tần," Thuần Vu Khôn đưa mắt nhìn hắn, giọng thều thào "món nợ cũ của anh, đến lúc... phải trả rồi đấy."

"Ối chao, tại hạ..." Tô Tần vỗ trán.

"Cả tiền lãi nữa, đừng có lờ đi."

"Tiên sinh, tại hạ..." Tô Tần nhăn nhó.

"Lão trọc này, nợ nần gì thế?" Trần Chẩn tò mò hỏi.

"Hỏi hắn ấy!" Thuần Vu Khôn liếc xéo Tô Tần.

Tô Tần bèn kể lại chuyện mình bị Trương Nghi lừa gạt tại tửu quán Vạn Quốc ở Lạc Dương, Trần Chẩn lấy làm thú vị, phá lên cười lớn: "Biết rồi, tại hạ biết rồi! Chuyện này ầm ĩ khắp thành Lạc Dương, tại hạ có thể làm chứng cho lão trọc!" Rồi quay sang hỏi Thuần Vu Khôn, "tiền lãi tính thế nào?"

Thuần Vu Khôn lại liếc Tô Tần.

Tô Tần cười gượng, ánh mắt sượng sùng: "Tại hạ... không đào đâu ra từng ấy tiền."

Trần Chẩn lại cười: "Chuyện tiền nong thì dễ thôi!" Lấy ra một tấm lụa, "Tô Tử hãy viết khế nợ, tại hạ cho vay."

Tô Tần viết xong, Trần Chẩn quay về dịch quán, loáng cái đã quay lại, mang theo một túi tiền, đổ lên mặt

án trước giường Thuần Vu Khôn một đống vàng sáng loá: "Lão trọc, xem đi, cả thảy mười dật, toàn vàng ròng, cả gốc lẫn lãi, hết nợ được chưa?"

Thuần Vu Khôn cười với Tô Tần, rồi lại phều phào: "Mỹ... mỹ..."

"Mỹ?" Tô Tần ngẩn ra, "mỹ gì?"

"Ôi cái tên ngốc này!" Trần Chẩn lập tức hiểu ý, sải bước ra sân, vẫy tay gọi đại đệ tử lại, hạ giọng hỏi, "tế tửu thích nhất nữ tử nào?"

"Ờ... Ờ...." Đại đệ tử luống cuống.

"Mau!" Trần Chẩn giục rối lên, "muộn nữa là không kịp đâu!"

"Đúng là tiên sinh có thích một người, hoa khôi thanh lâu, tên gọi Ngô Cơ."

"Đi mau, nói tế tửu có lời mời!"

Đại đệ tử cắm đầu chạy đi ngay, lát sau dẫn về bốn mỹ nhân, ba người mang theo đàn sáo. Dẫn đầu là một mỹ nữ xinh đẹp tuyệt trần, chính là hoa khôi Ngô Cơ mà Thuần Vu Khôn mến mộ.

Thấy đám học trò đang quỳ la liệt trong sân, bốn nàng đưa mắt nhìn nhau.

Trần Chẩn thấy vậy, bèn nhặt bốn đĩnh vàng, thoăn thoắt đi ra, đặt vào tay mỗi nàng một đĩnh, hạ giọng giục: "Mau lên, tế tửu sắp đi rồi, muốn gặp các ngươi lần cuối."

"Ối chao?" Ngô Cơ thốt lên một tiếng, ném ngay đĩnh vàng xuống đất, chạy thẳng vào trong. Ba nàng kia cũng theo nhau ném vàng đi, vội vã tiến vào.

Bốn người lần lượt tiến lại bên giường tế tửu, ai cũng mắt đẫm lệ.

"Y... Y..." Thuần Vu Khôn gần như không thốt nổi nên lời.

"Tấu nhạc, *Kiêm hà*[1]!" Ngô Cơ quay sang căn dặn ba nàng kia, rồi ngồi xuống bên giường, nhấc đầu Thuần Vu Khôn dậy, cho gối lên lòng, vỗ về khe khẽ như ru trẻ nhỏ.

Ba nàng kia lập tức bày nhạc cụ, một đàn cầm, một đàn sắt, một sáo đất, hoà tấu nhịp nhàng. Nhạc vang dìu dặt, là điệu *Kiêm hà* đất Tần mà Thuần Vu Khôn ưa thích nhất.

Trong tiếng nhạc, Ngô Cơ khe khẽ ngâm nga.

Lau xanh ngăn ngắt,
Móc trắng làm sương.
Người ta nói tới,
Cách dòng một phương.
Ngược dòng theo tới,
Trắc trở đường trường.
Thuận dòng theo tới,
Dường như giữa dòng trong.

Lau chen rậm rạp,
Móc trắng chưa khô.

---

[1] Tên một bài thơ thuộc phần *Tần phong* sách *Kinh Thi*.

Người ta nói tới,

Đang đứng bên bờ.

Ngược dòng theo tới,

Đường dốc trập trùng.

Thuận dòng theo tới,

Dường như giữa cồn sông...

Trong tiếng nhạc, tiếng ca, đôi mắt già nua của Thuần Vu Khôn từ từ khép lại.

Tô Tần ứa lệ.

Trần Chẩn sụt sùi.

Chúng đệ tử cùng nức nở.

Cái chết của Thuần Vu Khôn đã khiến cả học cung chấn động.

Hơn bảy mươi vị tiên sinh Tắc Hạ, không ai không cảm kích trước công lao của Thuần Vu Khôn suốt những năm qua, khiến học phong của học cung phát triển cực thịnh. Bên cạnh đó, việc tiên tế tửu ra đi một cách phong lưu, giữa tiếng đàn tiếng hát, trong vòng tay đệ nhất hoa khôi, lại được hai danh sĩ lẫy lừng thiên hạ là Tô Tần, Trần Chẩn tới tận nơi tiễn biệt, càng trở thành giai thoại khiến đông đảo học sĩ Tắc Hạ bàn tán không ngớt. Thảy đều công nhận, học tử trong thiên hạ, duy chỉ Thuần Vu Tử mới xứng đáng với diễm phúc nhường này.

Ba ngày sau khi Thuần Vu Khôn tạ thế, Mẫn Vương hạ chỉ, chính thức giao chức tế tửu Tắc cung cho Tuân Huống

tuổi trẻ khí thịnh. Còn chuyện hai lăng tiên quân, Điền Văn vốn một lòng lăm le ngôi tướng quốc đã chặn đứng, không nhắc tới nửa lời.

Trâu Diễn buồn bực suốt mấy ngày, rồi sai đệ tử chuẩn bị vài cỗ xe ngựa, rời khỏi Tắc Hạ không một lời từ biệt, thẳng tới nước Triệu.

Trâu Diễn vừa đi khỏi, Khuông Chương cũng đã an trí xong xuôi tướng sĩ năm đô, về kinh phục mệnh.

Tô Tần, Trần Chẩn cùng nghênh đón.

Khuông Chương kể lại vắn tắt chuyện ở đất Sở, nhất là chuyện Đường Miệt đột nhiên sinh sự, chia ba vạn quân cắt đứt đường lui, vây khốn quân Tề bốn phía, khiến mình bất đắc dĩ mới phải đánh Đường Miệt, châm ngòi cho sự tan rã của toàn quân Sở.

Tô Tần không khỏi giật mình kinh ngạc.

"Lạ thật," Trần Chẩn lẩm bẩm, "chiến cục giằng co rất có lợi cho Sở, cớ sao Đường Miệt lại tự dưng sinh sự?"

Khuông Chương lấy ra mảnh lụa được gắn trên mũi tên bắn tới: "Tô Tử hãy xem!"

Tô Tần mở ra, Trần Chẩn cũng ghé lại xem, buột miệng kêu lên: "Hắc điêu!"

"Là người Tần gửi tới!" Khuông Chương đáp, "hẳn do người Tần ngấm ngầm phá rối."

"Kết cục này, tại hạ cũng đã lường trước." Tô Tần gượng cười, "cũng tốt, Sở Vương không còn chỗ dựa, hẳn sẽ nhập tung."

Trong triều không còn Tĩnh Quách Quân Điền Anh toạ trấn, không khí có phần thoải mái hơn trước, nhất là tân Tề Vương Điền Địa, tha hồ tự tung tự tác, không phải ngó trước nhìn sau nữa.

Vào thời Tuyên Vương, thái tử Địa chăm chú quan sát chính sự trong triều, ngày càng nhận rõ một vài chân tướng, dần dần không thích Điền Anh nữa, cho rằng Điền Anh là một gian thần thâm hiểm khôn lường. Môn khách nương nhờ Điền phủ ngày càng đông đảo cũng khiến thái tử Địa thêm nơm nớp run dè, lo âu cảnh giác, chợt nhớ tới chuyện năm xưa tổ tiên của mình là Điền Hoàn sau khi tới nước Tề, thế lực dần dần lớn mạnh, cuối cùng đoạt luôn ngôi quân chủ nước Tề của họ Khương.

Và quan trọng hơn nữa là gần như toàn bộ môn khách trong Điền phủ đều do con trai Điền Anh là Điền Văn thu nạp, cũng chỉ nhất nhất nghe theo Điền Văn.

Tuy nhiên, bách quan không thể không có người cai quản, trong triều không thể không lập tướng quốc. Tề Mẫn Vương suy nghĩ suốt mấy ngày, rồi triệu Tô Tần vào cung nhờ tiến cử.

Tô Tần tiến cử hai người, một là Điền Văn, hai là Trần Chẩn.

Mẫn Vương loại ngay Điền Văn không chút đắn đo, rồi nhìn xoáy vào Tô Tần mà hỏi thẳng: "Trần Chẩn kia danh tiếng không mấy tốt đẹp, cớ sao Tô Tử lại tiến cử?"

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần vòng tay đáp, "thần chợt nhớ ra, chí của đại vương là tung hoành thiên hạ, đó

là đế chí. Đế chí là đại chí. Đại vương muốn thành đại chí, cần có đại tài phò tá đắc lực. Trần Chẩn phò Nguỵ, tiên Huệ Vương đuổi mười hai chư hầu ở Mạnh Tân; Trần Chẩn phò Tần, nhận vương mệnh đi sứ sang Sở, đuổi được Trương Nghi, khiến Sở mất đi hiền tài trị quốc, mà Tần lại được. Trần Chẩn phò Chiêu Dương, giúp họ Chiêu có được chức lệnh doãn, chưởng quản chính sự trong triều đình Sở, giúp Sở cường thịnh suốt mười mấy năm. Sau đó, Trương Nghi sang Sở liên hoành, Trần Chẩn lại vì Sở mà chống lại Trương Nghi, trợ giúp Khuất Bình, cực lực chủ trương kết Tề chế Tần, hai lần vì Sở đi sứ Lâm Truy bàn chuyện kết minh, tiếc rằng Sở Vương lại không nghe, tin theo lời Trương Nghi, dẫn tới bại cục hiện tại."

"Hoá ra là vậy!" Hiểu rõ ngọn nguồn, Điền Địa lấy làm cảm khái, "khi Trần Chẩn đi sứ cho Sở, quả thực khác hẳn người thường. Chuyện này coi như đã định, Trần Chẩn làm nội tướng, còn khanh làm ngoại tướng, thế nào?"

"Tạ ơn đại vương tín nhiệm." Tô Tần vòng tay đáp, "thần cho rằng, đại vương có thể để Điền Văn làm nội tướng, Trần Chẩn làm ngoại tướng. Điền Văn chủ nội, Trần Chẩn chủ ngoại, đại vương có thể thành đại nghiệp!"

"Không được!" Điền Địa lập tức xua tay, "quả nhân muốn thực thi tung sách, ngoại tướng chỉ có thể là Tô Tử, khanh đừng nên thoái thác!" Ngẫm nghĩ chốc lát, "còn phần Điền Văn, sẽ cho làm thượng khanh. Kẻ này môn khách đông đảo, lại còn cả đám tiên sinh Tắc Hạ, là đủ bận rộn lắm rồi."

Thấy Mãn Vương kiên định nhường này, Tô Tần không tiện nói thêm, bèn vòng tay: "Thần thụ mệnh."

Tô Tần quay về khách xá, sai chuẩn bị rượu, dặn Trâu Phi Đao mời Trần Chẩn tới, rồi vừa uống rượu, vừa kể lại chuyện Tề Mãn Vương muốn bái Trần Chẩn làm tướng.

Trần Chẩn cười nhăn nhó: "Lại là Tô huynh tiến cử đấy chăng?"

"Phải," Tô Tần cũng cười, "Tề Vương bảo tại hạ tiến cử, tại hạ tiến cử hai người, một là Điền Văn, hai là Trần huynh. Tại hạ khuyên nên để Điền Văn làm nội tướng, Trần huynh làm ngoại tướng. Nào ngờ Tề Vương không hề nhắc đến Điền Văn, chỉ hỏi tại hạ cớ sao lại tiến cử Trần huynh, tại hạ nói rõ nguyên do, Tề Vương lập tức quyết đoán, nhiệm tại hạ làm ngoại tướng, Trần huynh làm nội tướng, còn dặn tại hạ chuyển lời tới Trần huynh. Trần huynh nếu không có chí khác, sáng mai hãy theo tại hạ vào cung, yết kiến đại vương, cùng bàn chuyện nước Tề, được chăng?"

"Dám hỏi Tô Tử, cớ sao lại tiến cử tại hạ?"

"Có ba nguyên do, thứ nhất là phò Nguỵ đuổi mười hai chư hầu trong triều hội Mạnh Tân, xứng là sự việc lừng lẫy nhất suốt mấy mươi năm qua, cũng khiến nước Nguỵ được huy hoàng lần cuối. Thứ hai là phò Tần, thụ mệnh Tần Công đi sứ sang Sở, đuổi Trương Nghi sang Tần, cướp mất đại tài của Sở. Thứ ba là phò Sở, trước giúp Chiêu Dương đoạt ngôi lệnh doãn, trị Sở hơn chục năm, khiến Sở xưng hùng liệt quốc, sau lại khuyên Sở kết Tề chế Tần, nhiều lần đi sứ sang Tề du thuyết, chỉ tiếc đương

kim Sở Vương không nhìn ra bậc chân tài, không chịu nghe lời Trần huynh!"

Trần Chẩn lại cười gượng vài tiếng, vòng tay mà nói: "Tạ ơn Tô Tử coi trọng. Không giấu Tô Tử, hồi Chiêu lệnh doãn trị Sở, sách lược cai trị đều do tại hạ vạch ra. Sở dĩ Chiêu Dương thành tựu được sự nghiệp, và vẫn được yên lành tới tận bây giờ, cũng đều là công của Chẩn." Thở dài một tiếng, nâng chén, một hơi uống cạn, "có điều, ý tốt của Tô Tử, Trần Chẩn xin nhận. Còn ngôi tướng quốc nước Tề này, Tô Tử vẫn nên tiến cử Điền Văn là hơn."

"Trần huynh?" Tô Tần sửng sốt.

"Đúng vậy." Trần Chẩn lại châm một chén, "chứ không phải tại hạ khách khí."

"Trần huynh," Tô Tần cố thuyết phục, "tại hạ hiểu chí của Trần huynh, cũng biết Trần huynh phải chịu nhiều ấm ức. Nhưng lần này khác hồi ở Đại Lương, Tề Vương... không còn lựa chọn nào khác, chỉ có thể là Trần huynh!"

"Cớ sao lại không còn lựa chọn nào khác?"

"Điền Anh trị Tề gần ba mươi năm, thế lực ở Tề sâu rễ bền gốc, đã thành khối ung nhọt lớn, tiên Tuyên Vương cũng có ý đề phòng, đã từng bãi chức tướng của ông ta, nhưng rồi bởi không tìm được ai khác hợp ý, lại thêm trong triều toàn là bè đảng của Điền Anh, tiên vương không còn cách nào, đành phải phục chức cho Điền Anh. Hiện giờ đã khác, một đời thiên tử một đời bề tôi, tân vương lên ngôi, Điền Anh phát giác tình thế không ổn, mới chủ động từ quan về Tiết. Giờ nếu Tề Vương lại dùng

Điền Văn, há chẳng phải hai tay dâng tặng triều chính cho bè đảng Điền Anh?"

"Không giấu Tô huynh," Trần Chẩn nâng chén lên uống, rồi cất giọng chậm rãi, "đây cũng chính là nguyên do khiến tại hạ không màng đến chức này. Tô huynh chí ở thiên hạ, nhìn xa, nghĩ rộng. Tại hạ chí ở bang quốc, nhìn gần, nghĩ hẹp. Có điều, nếu như nói lại, thì chỉ có nhìn gần mới có thể nhìn rõ, chỉ có nghĩ hẹp mới có thể nghĩ kỹ. Hai lần đi sứ sang Tề, tại hạ đối với Tề coi như đã nhìn rõ, đã nghĩ kỹ. Trước tiên, hãy nói về đương kim Tề vương Điền Địa này, hồi tại hạ đi sứ sang Tề, vẫn là điện hạ. Kẻ này cố chấp độc đoán, chí lớn hơn tài, chẳng khác mấy Sở Vương Hùng Hoè. Sở dĩ ghét bỏ Điền Anh, là bởi Điền Anh quyền thế quá lớn, lo rằng hại đến vương quyền. Những kẻ tham lam, thường quá xem trọng bản thân mà khinh thường người khác. Người như thế này mà cai trị, có thể bình an vô sự chỉ có đám nô bộc bôn tẩu mệt nhoài cũng không dám tranh công, chứ không phải nhân tài."

"Thú vị đây," Tô Tần bật cười, "dám hỏi Trần huynh, cớ sao lại so sánh Tề Vương với Sở Vương, chứ không phải là với tiên Nguỵ Vương?"

"Sở Vương, Tề Vương sao có thể bì với tiên Nguỵ Vương được? Tiên Nguỵ Vương có ba điều dám, một là dám nghĩ, hai là dám làm, ba là dám nhận sai, Hùng Hoè có không? Điền Địa có không? Hùng Hoè thôi không nhắc đến nữa, hãy nói về Điền Địa, chuyện khác không tính, chỉ nói về chuyện Trâu Diễn tấu báo gần đây, liên quan tới tông miếu xã tắc, tới sự hưng suy của nước Tề, là

chuyện hệ trọng bằng trời, nếu đổi lại là tiên Nguỵ Vương, sẽ coi là việc kinh thiên động địa. Vậy nhưng Điền Địa thì sao? Không những không nhắc một lời, còn ép Trâu Diễn phải bỏ Tắc Hạ mà đi. Tô huynh đã từng nghĩ đến nguyên do chăng?" Trần Chẩn rót rượu, nghiêng đầu nhìn Tô Tần hỏi.

"Xin Trần huynh chỉ giáo!" Tô Tần hỏi ngược lại.

"Bởi vì vừa không dám nghĩ, lại không dám làm. Nói nhẹ là vô trách nhiệm, nói nặng là," Trần Chẩn chỉ vào đầu, "chỗ này không đủ trí. Thân là quân chủ, không biết phân biệt lớn bé, nặng nhẹ, chậm gấp, chính là đại kỵ!"

Tô Tần hít vào một hơi, rồi chầm chậm thở ra, gật đầu: "Phải!"

"Đấy là nói về vua." Trần Chẩn đẩy chén rượu đã rót đầy về phía Tô Tần, nâng chén của mình lên, "còn giờ nói về bề tôi, cũng chính là Điền phủ. Dưới thời tiên Uy Vương, tại hạ từng đọ sức với Điền Anh, quả là một kẻ giấu kim trong bông. Sau đó hai Kỵ tranh đấu, Trâu Kỵ và Điền Kỵ, rồi cả hai cùng thảm bại, chân tướng trong đó, tại hạ không tiện suy diễn, nhưng có một điều chắc chắn, kẻ cuối cùng đắc lợi chính là Điền Anh. Điền Anh xung trận, đủng đỉnh chậm rãi, trong triều toàn là người của ông ta, tiên Tuyên Vương gần như bị Điền Anh giật dây, không dám động tới ông ta. Điền Anh dựa vào đâu? Dựa vào nhân tài. Nghe nói Điền phủ có ba nghìn môn khách, tuy nói ba nghìn có vẻ khuếch trương, nhưng môn khách đông nghịt trong Điền phủ đúng là sự thật. Môn khách từ đâu tới? Tắc Hạ. Học sĩ Tắc Hạ, sau khi theo thầy

học vài năm, phàm những kẻ không chịu nổi bần hàn, đa phần đều tới nương nhờ Điền phủ. Tại sao lại tới nương nhờ Điền phủ? Bởi lẽ từ thời Uy Vương, Tắc Hạ đã do họ Điền cai quản. Kẻ cai quản là ai? Điền Văn!"

Tô Tần lại hít vào một hơi dài, hai mắt nheo lại, vô thức bưng chén rượu lên, bên tai chợt văng vẳng lời Tề Mẫn Vương: "còn phần Điền Văn, sẽ cho làm thượng khanh. Kẻ này môn khách đông đảo, lại còn cả đám tiên sinh Tắc Hạ, là đủ bận rộn lắm rồi."

Trần Chẩn lập luận rất đúng, xem ra, tân Tề Vương có phần kiêng dè Điền Văn, cũng rất lưu tâm tới thế lực lớn mạnh thái quá của họ Điền.

"Trần huynh," Tô Tần nâng chén, nhấp một ngụm nhỏ, "vật đổi sao dời, đương kim Tề Vương không phải tiên Tề Vương, đã biết đề phòng thế lực họ Điền. Với tài của Trần huynh, chỉ cần chủ trì triều chính, nắm đại quyền trong tay, tin rằng đám môn khách ấy..."

Trần Chẩn cười nói: "Này Tô huynh, không phải tại hạ sợ đám môn khách ấy, cũng không phải sợ họ Điền kia. Họ Điền liệu có mạnh hơn được Bạch tướng quốc? Năm xưa tới Nguỵ, tại hạ không xu dính túi, không người trợ giúp, chẳng phải vẫn cắm rễ lập phủ, đánh bại Bạch tướng quốc tiền, quyền ngất ngưởng đấy thôi?"

"Thứ tại hạ cần, chính là tính khí quật cường ấy ở Trần huynh!" Tô Tần lấy làm xúc động, "có Trần huynh ở Tề, Công Tôn huynh ở Nguỵ, Khuất Bình ở Sở, tin rằng đại cục tung thân có thể đảo ngược tình thế!"

"Than ôi," Trần Chẩn thở dài, "tại hạ..." nhắm mắt một hồi, "không giấu Tô Tử, nếu là mười năm về trước, mà không, chỉ cần năm năm trước thôi, nếu gặp chuyện này, tại hạ dứt khoát không dám từ nan. Nhưng nay..." Lắc đầu, chỉ vào lồng ngực, "lòng này đã tựa tro tàn. Tại hạ giờ đây vạn niệm nguội lạnh, chỉ còn một niệm, Tô Tử có muốn biết?"

"Niệm gì?"

"Nhà!" Trần Chẩn nhìn thẳng Tô Tần, "nói rõ hơn, là vợ, là con, là lợn dê gà vịt, và chiếc giường lò ấm áp."

Tô Tần lại hít vào một hơi dài.

"Than ôi," Trần Chẩn than thở, "nghĩ lại cũng thực phiền lòng. Thực sự tiêu dao tự tại, vận cứ là lão trọc kia. Không thê thiếp, nhưng vẫn được ra đi trong lòng người đẹp. Không có con trai chống gậy, nhưng có đệ tử khóc bên quan tài." Lắc đầu, "còn Trần Chẩn này, chẳng được thảnh thơi như vậy." Hạ giọng nói nhỏ, "nàng ấy lại mang thai rồi, không chừng sẽ có thằng nhóc cũng nên!"

"Tốt quá, mừng cho Trần huynh!" Tô Tần vòng tay chúc mừng, dừng lại một thoáng rồi tiếp lời, "dám hỏi Trần huynh, tiếp theo định đi đâu?"

"Hàm Đan!"

"Muốn an thân tại Hàm Đan?"

"Tạm dừng thôi, để nàng ấy sinh nở tại đó."

"Thế..." Tô Tần ngỡ ngàng, "Trần huynh muốn an gia chốn nào?"

"Đất Triệu."

"Hàm Đan chẳng phải cũng là đất Triệu?" Tô Tần gặng hỏi.

Trần Chẩn cười nói: "Đất Triệu giờ đã rộng lớn hơn xưa nhiều rồi. Tiện nội vốn là người Tây Khương, sinh ra ở bờ tây Hà Thuỷ, rất xa rất xa về phía tây, nghe nàng ấy nói nơi đó núi non trập trùng, thảo nguyên bát ngát, nàng ấy giờ nằm mơ cũng nhớ đến thảo nguyên. Nơi nàng muốn đến xa xôi quá, tại hạ không thể theo lời, nghe nói Lâu Phiền, Lâm Hồ đã quy về Triệu, tại hạ chợt nghĩ, có lẽ đó sẽ là chốn về của nàng ấy."

Tô Tần lấy làm cảm khái: "Tẩu phu nhân có được Trần huynh, quả là phúc lớn!"

Trần Chẩn lại cười: "Nàng ấy cũng nói như vậy. Nàng ấy từng nói, nguyện chết vì tại hạ. Có người sẵn sàng vì mình, tại hạ cũng nên có lòng đền đáp. Tại hạ từng hỏi, nàng muốn chết ở đâu. Nàng nói muốn chết trên thảo nguyên, bên bầy ngựa dê nhà mình."

"Thực hay!" Tô Tần nhắm mắt lại, có lẽ nhớ tới mẹ con Cơ Tuyết, không khỏi bùi ngùi. Rồi đột nhiên giật nảy, vỗ mạnh vào trán, "nhắc tới dê, tại hạ suýt nữa quên mất mấy vị sư hữu."

"Sư hữu?"

"Phải, mấy vị sư hữu chăn dê."

"Sư hữu chăn dê?" Trần Chẩn nheo mắt hỏi.

Rõ ràng, Trần Chẩn khó bề tưởng tượng chăn dê thì dính dáng gì tới sư hữu của Tô Tần.

"Đi," Tô Tần đứng dậy, "chúng ta hãy lại đó xem sao."

Hai người lên xe của Trâu Phi Đao, ra ngoài cổng thành, tìm tới nhà cỏ của Dương Chu.

Cửa nhà mở ra, nghênh đón họ lại là một đôi vợ chồng trẻ. Tô Tần hỏi thăm, mới biết thầy trò Dương Chu đã bán lại nhà cỏ cho họ từ hai năm trước, sau đó không biết đã đi đâu.

Tô Tần lại hỏi kỹ về ngày họ ra đi, đoán rằng mấy cụ già này đã rời Tề bởi chuyện người Tề đánh Yên.

Thánh nhân không sống ở bang vô đạo, lời này quả thực không sai.

Trần Chẩn không chịu nhận chức tướng quốc, Mẫn Vương không còn ai để chọn, đành nghe theo lời khuyên của Tô Tần, miễn cưỡng trọng dụng Điền Văn, phong làm Mạnh Thường Quân, để hiển dương công lao với học cung Tắc Hạ.

Sau khi Khuông Chương hồi triều không lâu, Mẫn Vương lập tức bắt tay vào thực thi một loạt việc lớn, dẫn quần thần tới tiên miếu tế bái tổ tiên, chiếu cáo thiên hạ, dùng sách lược hợp tung chế Tần của Tô Tần làm quốc sách lâu dài, bái Tô Tần làm ngoại tướng, bái Điền Văn làm nội tướng, bái Khuông Chương làm thượng tướng quân, các triều thần khác cũng được bố trí lại một lượt, thay bỏ không ít lão thần triều trước.

Giống như tất cả các lần vương triều đổi ngôi, sau khi Tuyên Vương băng hà, chỉ trong chưa đầy hai tháng ngắn ngủi, triều thần ra vào triều Tề, chỉ ngoại trừ số ít gương

mặt quen thuộc như Tô Tần, còn lại đều được thay bằng thân tín của Điền Địa.

Giờ đây, triều đình nước Tề đã đổi mới từ trên xuống dưới.

An định xong nước Tề, tâm tư Tô Tần lại đặt hết ở nước Yên, bèn từ biệt Tề Vương, cùng Trần Chẩn rời Tề tới Triệu, muốn từ Hàm Đan vào Yên.

Hai người rời khỏi Lâm Truy, thẳng tới Hàm Đan, lúc vượt Hà Thuỷ, ngang qua cửa Túc Tư, Tô Tần lại nhớ tới người trong núi, bèn vào chợ mua lấy ít lương thực đồ dùng. Khi qua Hà Thuỷ, Trần Chẩn trông thấy một cái cây, bèn kể cho Tô Tần nghe chuyện mình từng đàm đạo với Thuần Vu Khôn dưới gốc cây đó. Hai người bèn lại bên gốc cây, bày biện đồ ăn, cúng tế Thuần Vu Tử.

Thấy Tô Tần cứ tần ngần nhìn vào trong núi, Trần Chẩn đoán rằng hắn đang nhớ Quỷ Cốc, bèn khuyên Tô Tần về thăm.

Tô Tần bèn giao xe ngựa cho phu xe của Trần Chẩn, cùng Trâu Phi Đao chia nhau cõng lương thực và đồ dùng mới mua, rồi nhìn sang Trần Chẩn: "Trần huynh có muốn cùng lên núi chăng?"

"Tại hạ đang chờ lời mời của Tô huynh đây!" Trần Chẩn cười, nhấc lấy một túi gạo trên lưng Tô Tần, vác lên vai, sải bước đi trước.

Sau khi vào núi, qua liền ba ngã ba, Trần Chẩn đều rẽ đúng đường, Tô Tần lấy làm kinh ngạc, bèn hỏi: "Trần huynh sao lại biết đường đi thế?"

Trần Chẩn cười đáp: "Nhiều năm trước, tại hạ từng vào cốc này một lần!"

"Trần huynh vào cốc nào kia?" Tô Tần càng thêm kinh ngạc.

"Quỷ Cốc! Gã Trương Nghi kia không nói gì với Tô Tử sao?"

Tô Tần lắc đầu.

Trần Chẩn chặc lưỡi than thở: "Thằng cha này cũng xảo quyệt thực!"

Tô Tần gặng hỏi nguồn cơn, Trần Chẩn bèn kể lại chuyện năm xưa vào núi gặp được tiểu đồng thế nào, tiểu đồng bảo mình đi tìm Trương Nghi ra sao, Tô Tần nghe mà cảm thán mãi không thôi.

Vừa đi vừa trò chuyện, chẳng mấy chốc ba người đã băng qua một khe núi, rẽ vào Quỷ Cốc.

Tới bên tảng đá lớn để tên trước cốc, Tô Tần dừng bước, chuyển đồ đạc trên lưng cho Trâu Phi Đao.

"Tô Tử?" Trần Chẩn ngơ ngác.

"Trần huynh, tại hạ không vào đâu." Tô Tần chỉ vào trong cốc, "lát nữa gặp sư huynh và sư tỷ của tại hạ, nhờ Trần huynh vấn an họ giúp, và chuyển lời tới sư tỷ."

"Lời gì?"

"Sư đệ Tô Tần tạ ơn sư tỷ cứu mạng!"

"Nàng ấy từng cứu mạng Tô Tử ư?"

"Sư tỷ cứu được, đâu chỉ là mạng của tại hạ." Tô Tần nhìn sâu vào trong cốc.

"Có cần vấn an tiên sinh thay Tô Tử không?" Trần Chẩn hạ giọng.

"Tiên sinh sẽ không gặp Trần huynh đâu!"

"Than ôi, phải rồi!" Trần Chẩn khẽ thở dài, "mệnh của tại hạ đâu có phúc phận này." Rồi lại vác đồ lên vai, xăm xắn đi trước.

Thảo đường của Quỷ Cốc Tử vẫn còn nguyên đó, nhưng mấy căn nhà của đám Tô Tần, Trương Nghi năm xưa do lâu năm không được sửa sang, đã dột nát nhiều chỗ, giờ được dùng làm phòng chứa củi.

Cửa nhà cỏ khép chặt, nhưng không cài then.

Trần Chẩn thở phào một hơi, đặt đồ đạc xuống, bước lại khẽ đập cổng sài.

Ra mở cửa là tiểu đồng. Có điều, tiểu đồng từ lâu đã không còn là tiểu đồng năm xưa nữa, dưới cằm đã thêm một chòm râu nhỏ.

"Khách nhân đây là..." Tiểu đồng liếc Trần Chẩn một cái, ánh mắt dừng lại trên đống vật phẩm mà Trâu Phi Đao đang xếp dưới đất cách đó vài bước chân.

"Tại hạ Trần Chẩn," Trần Chẩn khom lưng hành đại lễ, "đây hẳn là đại sư huynh của Tô Tử?"

"Tô Tử nào?" Tiểu đồng không đáp lễ, bình thản hỏi lại.

"Chính là Tô Tần."

"Có việc gì ư?" Tiểu đồng giọng vẫn dửng dưng.

"Là thế này," Trần Chẩn chỉ đống đồ vật, "tại hạ đi ngang qua đây, được Tô Tử nhờ mang chút củi dầu gạo

muối vào núi, tặng tiên sinh, sư huynh và sư tỷ dùng khi cần thiết, mong đại sư huynh chớ chê!"

"Ta sẽ nhận. Còn chuyện gì không?" Tiểu đồng vẫn không đổi giọng.

"Còn một việc nữa," Trần Chẩn lại vòng tay, "Tô Tử nhờ tại hạ chuyển lời tới sư tỷ, xin hỏi sư tỷ có nhà chăng?"

"Chờ đã." Tiểu đồng khép cửa, quay người đi thẳng vào nhà.

Bước vào trong động của Ngọc Thiền, bên trong đang đốt một thanh củi thông, lửa nổ lép bép.

"Chị Liễu Liễu, có người tới tìm!" Tiểu đồng báo tin.

"Hắn chưa vào đây chứ?" Ngọc Thiền hỏi.

"Chưa."

"Là ai?"

"Trần Chẩn!"

"Hắn tìm ta làm gì?"

"Nói rằng có lời nhắn gửi."

Ngọc Thiền chầm rãi đứng dậy, thay ra phục sức màu trắng, khoan thai bước ra khỏi động, vào nhà cỏ, đẩy mở cánh cửa.

"Thượng khanh đại nhân," Ngọc Thiền lên tiếng, "nghe nói đại nhân muốn chuyển lời cho ta, nói đi."

Trần Chẩn vài sâu một vái: "Tại hạ được Tô Tử nhờ cậy, chuyển lời tới... sư tỷ!"

"Cứ nói!" Ngọc Thiền đáp lễ.

"Hồi bẩm sư tỷ," Trần Chẩn cung kính, "Tô Tử nhắn lại, sư đệ Tô Tần tạ ơn sư tỷ cứu mạng!"

"Ta nghe thấy rồi. Còn việc gì không?"

Hỏi vậy, rõ ràng là muốn đuổi khách. Trần Chẩn khẽ đảo con ngươi, rồi chỉ vào đồ vật dưới đất: "Còn những vật này, là Tô Tử nhờ tại hạ mang tới, tại hạ chuyển vào trong nhà được chăng?"

"Đa tạ." Ngọc Thiền đứng sang bên nhường đường.

Trần Chẩn cùng Trâu Phi Đao chuyển toàn bộ đồ vật vào trong nhà cỏ, sắp xếp gọn gàng.

"Dám hỏi sư tỷ, có thể ban cho tại hạ chút nước uống được chăng?" Trần Chẩn cố tình kiếm cớ.

Ngọc Thiền múc hai bát nước, đưa cho mỗi người một bát.

Trần Chẩn đỡ lấy bát nước, vừa chậm rãi uống, vừa đảo con ngươi tít mù, quét khắp lượt trong nhà.

Phải, đây chính là gian nhà cỏ đã dạy dỗ nên bốn đệ tử Quỷ Cốc lẫy lừng thiên hạ. Lần trước vào cốc, Trần Chẩn vốn chỉ loanh quanh bên ngoài, lần này có cơ hội được vào tận trong nhà, quả là niềm vinh hạnh lớn lao trong đời, Trần Chẩn tự nhủ sẽ phải khắc cốt ghi tâm tất cả những gì trông thấy.

Gian nhà không lớn, cũng không vuông vắn, dựng nương theo thế núi, ba mặt là vách tường, mặt còn lại chỉ thấy đen hun hút, đoán là cửa động, Quỷ Cốc Tử lúc này hẳn đang ở trong đó.

Ba vách thảo đường treo đầy thảo dược, trong nhà sực nức mùi thuốc. Trần Chẩn nhìn kỹ, thấy thảo dược trên vách mỗi loại một kiểu, dường như không hề trùng lặp.

Ánh mắt Trần Chẩn dừng lại trên vách tường bên cạnh. Trên tường treo vài dãy thẻ tre màu sắc đậm nhạt khác nhau, trên dưới nối liền, ngang dọc thẳng hàng, mỗi hàng sáu tấm, lần lượt là ngũ hành, ngũ phương, ngũ thời, ngũ khí, ngũ hoá, ngũ tạng, ngũ phủ, ngũ khí, ngũ chí, ngũ sắc, ngũ vị, ngũ âm, ngũ thanh, ngũ cốc.

Trần Chẩn đang nhìn mê mải, thì Ngọc Thiền lại vòng tay hành lễ, đuổi khách lần nữa: "Trần đại nhân, nước đã uống rồi, còn việc gì không?"

"Còn còn còn." Trần Chẩn rối rít.

"Cứ nói!"

"Chính là thứ này," Trần Chẩn chỉ vào những dãy thẻ tre trên tường, "thực thú vị."

"Có gì thú vị?"

"Dựa vào Ngũ hành để phân chia vạn vật thành năm loại, tương ứng lẫn nhau, đúng là được mở rộng tầm mắt. Không giấu sư tỷ, tại hạ cũng coi là người đi nhiều biết rộng, nhưng cách phân chia thế này, đúng là lần đầu tiên được thấy."

"Tạ ơn Trần đại nhân khen ngợi!" Ngọc Thiền vòng tay, "xin Trần đại nhân chớ gọi ta là sư tỷ, bởi ta không phải sư tỷ của đại nhân."

"Được, có điều," Trần Chẩn lại đảo con ngươi, "xin cũng chớ gọi tại hạ là đại nhân, bởi tại hạ đã không còn

là đại nhân nữa. Lúc này, tại hạ chỉ là một tiểu nhân, một thường dân giữa muôn người mà thôi."

"Vậy ư?" Ngọc Thiền nhìn thẳng vào Trần Chẩn chốc lát, đoạn mỉm cười, "trời đất xoay vần, thoắt lớn thoắt bé, Liễu Liễu chúc mừng ông."

"Liễu Liễu?" Trần Chẩn không hiểu.

"Có thể gọi ta là Liễu Liễu."

"Ái chà chà, tên này hay tuyệt!" Trần Chẩn tấm tắc khen ngợi, "đời người vui khổ, một liễu trăm liễu." Lại chỉ vào tim mình, "nghìn vạn dục vọng, một liễu trăm liễu."

"Khách nhân còn việc gì chăng?" Ngọc Thiền lại hỏi.

"Tại hạ còn một ước nguyện xa xỉ," Trần Chẩn vòng tay, "chính là bái kiến Quỷ Cốc tiên sinh! Kính xin Liễu Liễu bẩm báo tiên sinh, rằng tiểu nhân Trần Chẩn ngưỡng mộ tiên sinh đã lâu, ước ao được gặp một lần, lắng nghe tiên sinh chỉ giáo, dám mong tiên sinh thương đến!"

"Tiên sinh không có trong cốc."

"Ồ? Tiên sinh đang ở đâu?"

Ngọc Thiền chỉ ra ngoài cửa: "Sâu trong núi kia, chốn hun hút mây ngàn."

Trần Chẩn thở dài, sắc mặt đầy thất vọng: "Chẩn hiểu rồi, là Chẩn không có phúc đó!" Rồi vòng tay với Ngọc Thiền, "tiểu nhân cáo từ!" Đoạn sải bước quay ra.

Ngọc Thiền tiễn ra tới cửa: "Khách nhân dừng bước!"

Trần Chẩn dừng lại, ngoảnh nhìn khấp khởi.

Nào ngờ Ngọc Thiền chi buông một câu: "Khách nhân có bệnh."

"Chẩn... Chẩn có bệnh gì?" Trần Chẩn lo lắng.

"Tỳ vị".

"A, Chẩn vẫn ăn uống bình thường kia mà." Trần Chẩn sửng sốt.

"Tam tiêu hư hoả, ứ tích bên trong, độc kết ở tràng, hoả sinh ở trong, cứ thế lâu ngày, thọ không lâu nữa."

"Chao ôi!" Trần Chẩn kêu lên, vái dài sát đất, "con trai của Chẩn chưa kịp chào đời, Chẩn chưa thể chết được, cầu xin thần y cứu mạng cho Chẩn!"

Ngọc Thiền mỉm cười, viết một đơn thuốc, đưa cho Trần Chẩn: "Chớ lo lắng, khách nhân bốc thuốc theo đơn, hàng ngày sắc uống, khoảng chừng chục ngày, những thứ tích tụ trong bụng sẽ bài tiết hết, sẽ lẫn máu mủ tanh hôi, chớ nên kinh hoảng. Sau đó hãy tĩnh dưỡng, ăn uống thanh đạm, nửa năm sau sẽ bình phục."

"Đa tạ, đa tạ!" Trần Chẩn hai tay đỡ lấy đơn thuốc, quỳ phịch xuống đất, bò rạp mà lạy.

Ngọc Thiền cũng không ngăn cản, chờ Trần Chẩn hành đại lễ xong, bèn quay sang Trâu Phi Đao, rõ ràng nàng đã nhận ra Trâu Phi Đao từ nãy, bèn lấy ra một hộp gấm, đưa cho hắn: "Xin hãy giao vật này cho Tô Tần, mỗi ngày một hoàn, uống liền mười lăm ngày, có thể loại trừ độc tố còn sót trong cơ thể!"

Trâu Phi Đao vái sâu một vái, đỡ lấy hộp gấm, rồi cùng Trần Chẩn rời khỏi thảo đường.

Nhìn theo bóng hai người xa dần, Ngọc Thiền khẽ thở dài, đóng cửa nhà cỏ, đi vào trong động, gặp tiểu đồng tại cửa động.

"Liễu Liễu?" Tiểu đồng cười hỏi.

"Liễu Liễu!" Ngọc Thiền rầu rầu đáp.

"Tô sư huynh đang ngoài cửa cốc." Tiểu đồng nói.

"Biết rồi." Ngọc Thiền gượng cười đáp, "Khước Khước, hãy vào trong động của tiên sinh."

Tiểu đồng gật đầu. Hai người sánh bước đi vào trong sơn động sâu thẳm, tới thẳng động của tiên sinh.

Tiểu đồng châm cháy ba cành thông, lòng hang thoắt sáng bừng, mùi nhựa thông thơm ngát lan trong không khí.

Trong động của tiên sinh, mọi thứ vẫn hệt như lúc trước, trên án vẫn bày tráp gỗ, trên tráp gỗ là bốn câu kệ:

Đoạn trừ duyên tục
Kết thành đạo tâm
Kim đồng ngọc nữ
Cùng cứu thế nhân.

Đây chính là lời căn dặn cuối cùng của tiên sinh với hai người họ.

Bên án vẫn bày bàn cờ Quỷ Cốc Tử, quân đen trắng là do tiểu đồng sắp xếp, hai cụm quân đan rối vào nhau, như hai con rồng lớn, tựa vào địa thế, đối địch lẫn nhau.

Nhìn vào cục diện, hai con rồng quấn chặt lấy nhau, giằng co kịch liệt, đang lúc sát phạt dữ dội nhất.

Tiểu đồng ngồi trước bàn cờ, mắt nhìn chăm chú, đôi mày chau tít.

"Ồ, chẳng phải sư đệ không đánh cờ ư?" Ngọc Thiền cười hỏi.

Tiểu đồng thở dài một tiếng, cung cách giống hệt như Quỷ Cốc Tử.

"Khước Khước, hãy quên hết chuyện bên ngoài, mà trở vào bên trong đi." Ngọc Thiền nói.

"Chị Liễu Liễu, còn có chuyện này!" Tiểu đồng đứng dậy, tiến lại bên giường tiên sinh, lật phản giường lên, lấy từ dưới gầm giường ra từng bó thẻ tre, cả thảy tới mười mấy bó, bê lại bày trước mặt Ngọc Thiền.

"Gì vậy?" Ngọc Thiền ngạc nhiên nhìn đống thẻ tre.

"Là tiên sinh tặng cho chị, tiên sinh dặn em hãy lấy ra, cùng chị tham ngộ."

Ngọc Thiền giở thẻ tre ra xem, càng thêm sửng sốt.

Tất cả đều là những y thư của tiên hiền mà nàng chưa từng đọc, còn được Quỷ Cốc Tử chú giải kỹ càng, nhìn vào nét mực, biết rằng tiên sinh mới viết chưa lâu, hẳn là trước khi rời khỏi sơn cốc.

Ngọc Thiền bỗng chốc ứa lệ.

Chương 141

PHẤT CỜ HIỆU, TỬ CHỨC ĐĂNG CƠ TRÚNG QUỶ KẾ, VƯƠNG THỐ TUYỆT MỆNH

Đúng vào lúc bốn nước phạt Sở, Triệu mưu Bắc Hồ, Trung Sơn cũng không chịu ngồi yên.

Khi tiệp báo quân Trung Sơn chiếm được ải Cư Dung về tới Linh Thọ, Trung Sơn Vương Cơ Thố mừng rơi nước mắt.

Kể ra thì vương thất Trung Sơn vốn không phải họ Cơ. Là một nhánh của Nhung Địch, người Trung Sơn vốn chỉ có tên mà không có họ, sở dĩ lấy họ Cơ, chẳng qua vì muốn lấy tiếng Chu thất, kéo gần khoảng cách với các nước chư hầu Trung Nguyên.

Trung Sơn Vương Cơ Thố đương nhiên có thể hân hoan. Vương Thố tuổi nhỏ lên ngôi, chủ trì quốc sự, đến tuổi đội mũ thì xưng vương, vai vế sánh ngang với các nước lớn Trung Nguyên. Như thế đã xứng đáng là cơ nghiệp hiển hách, rạng danh tiên tổ, song Trung Sơn Vương vẫn chưa thoả mãn. Vậy nên sau khi lập quốc đã tháo nước dìm ngập Cao Ấp, đuổi người Triệu về phía nam Hoè Thuỷ, sau đó lại theo Nguỵ phạt Triệu, uy hiếp biên cương

phía bắc nước Triệu. Lần này lại theo Tề phạt Yên, không chỉ công chiếm Hạ Đô nước Yên, mà còn đoạt lấy vài trăm dặm đất Yên, chiếm cứ hai trọng ải Tử Kinh và Cư Dung. Vinh quang nhường đó, liệt tổ liệt tông của Cơ Thố không ai có thể sánh bằng.

Vương Thố hiểu, toàn bộ công tích lừng lẫy này, đều nhờ vào sức của một người, lão thần Tư Mã Chu.

Tư Mã Chu tuy tuổi đã cao, song sức vẫn tráng kiện, tung hoành trên đất Yên rộng lớn không hề biết mệt mỏi. Trợ giúp đắc lực cho Tư Mã Chu là tư đồ Tư Mã Hy, khi ba quân phạt Yên, Tư Mã Hy cai quản quân nhu, vận chuyển nhân lực, lương thảo cho tiền tuyến, gần như thao túng toàn bộ việc kinh thương tài vật của Trung Sơn.

Vào cái đêm nhận được tiệp báo gửi về từ tiền tuyến, lúc rạng đông, Vương Thố mơ thấy ba quân phạt Yên khải hoàn, hùng dũng dẫn đầu đoàn quân chỉnh tề là cha con Tư Mã Chu. Hai cha con đứng trên cùng một cỗ chiến xa, bách tính Linh Thọ đều quỳ rạp bên đường nghênh đón, văn võ bá quan trong triều cũng đua nhau quỳ lạy, mà không một ai nhìn đến Vương Thố cả.

Khi chiến xa của Tư Mã Chu lao tới trước mặt, Vương Thố vẫn đứng ngây tại chỗ.

"Quỳ mau, đại vương khải hoàn, muốn chết hay sao!" Nội thần kéo Vương Thố quỳ xuống, nhưng Vương Thố vẫn đứng trơ trơ.

Cha con Tư Mã Chu nhảy xuống khỏi chiến xa, không đếm xỉa tới Vương Thố mà đi thẳng về phía ngai vàng,

ngự lên trên đó. Toàn bộ triều thần đều quỳ mọp tung hô, chỉ có Vương Thố vẫn đứng nguyên.

"Kẻ kia là ai? Sao không bái lạy?" Tư Mã Chu quát lên như sấm.

"Ta mới là vua của Trung Sơn!" Vương Thố cũng quát lớn.

Tư Mã Chu phá lên cười ha hả: "Dám làm loạn giữa triều đường, lôi ra ngoài chém!"

Hai võ sĩ chạy lại, bắt lấy Vương Thố, lôi tới hình đài. Đao phủ vung cao đại đao.

Đúng vào lúc lưỡi đao hạ xuống, Vương Thố giật mình choàng tỉnh, ngồi bật dậy, mồ hôi đầm đìa.

Vương Thố cứ thế ngồi thẫn thờ trên giường cho tới khi mặt trời mọc, mới bước xuống, hạ chiếu lệnh cho Tư Mã Chu tức tốc quay về Linh Thọ.

Tư Mã Chu không hiểu chuyện gì, lập tức lên đường, đi suốt ngày đêm. Vào giờ Nhân định ngày thứ ba thì tới Linh Thọ, không kịp về phủ, vội vã vào cung yết kiến.

Vương Thố hay tin, đá văng đôi hia, chân trần ra ngoài cửa cung nghênh đón, đỡ Tư Mã Chu dậy, cầm tay dẫn vào trong điện.

"Đại vương, có chuyện gì ư?" Tư Mã Chu lo lắng hỏi.

"Không có chuyện gì lớn!" Vương Thố vòng tay nói, "là quả nhân tưởng nhớ tướng quốc, nhận được tiệp báo của tướng quốc, quả nhân mừng rỡ không thể cầm lòng, muốn vời tướng quốc về kinh để phong thưởng!" Quay sang ngự sử, "lấy kim bài và chiếu thư lại đây!"

Ngự sử nhanh chóng mang tới một tấm kim bài và một đạo chiếu thư, dâng lên Vương Thố.

"Lão tướng quốc," Vương Thố cầm lấy, nhìn sang Tư Mã Chu, "tướng quốc liên tiếp lập kỳ công cho Trung Sơn, công tày nhật nguyệt, quả nhân không biết lấy gì báo đáp, nên ban tặng kim bài này cùng với chiếu thư, để biểu dương công trạng của khanh, khanh hãy nhận lấy!"

Tư Mã Chu rời chiếu, dập đầu mà nói: "Thần tạ ơn đại vương ban thưởng!" Đoạn hai tay đỡ lấy kim bài và chiếu thư.

Sau đó, Tư Mã Chu về phủ, cả đêm thức trắng.

Sáng sớm hôm sau, Tư Mã Hy đang điều động lương thảo ở bên ngoài, hay tin cha về triều, thì tức tốc quay về, thấy Tư Mã Chu ngồi lặng giữa nhà, vẻ ưu tư nặng trĩu, thì kinh ngạc: "Tướng phụ, đã có chuyện gì ư?"

Tư Mã Chu cười gượng một tiếng, đưa cho con trai kim bài vua ban.

"Kim bài miễn tử!" Tư Mã Hy dụi mắt, nhìn lại lần nữa, phấn chấn reo lên, "tướng phụ, đại vương đã ban kim bài miễn tử cho nhà ta!"

"Con hãy xem tiếp cái này!" Tư Mã Chu lại đưa ra chiếu thư.

Tư Mã Hy đón lấy, vội vã đọc lướt qua một lượt, càng thêm hân hoan: "Tướng phụ, đại vương đang xưng tụng công lao của nhà ta đấy!" Rồi kìm lòng không đặng, đọc lên thành tiếng, "chao ôi, lời xưa không sai. Quả nhân nghe nói, thà chết chìm dưới vực, còn hơn bị người dìm chết.

Trước kia, vua Yên là Tử Khoái trí tuệ hơn ta, được người tôn kính, thông hiểu chuyện trong thiên hạ, vậy mà vẫn bị Tử Chi mê hoặc, gây hoạ mất nước, bị thiên hạ giết, huống chi là quân chủ vô tri trẻ người non dạ? Xưa kia, tiên vương ta là Thành Vương bỏ quần thần mà đi quá sớm, quả nhân tuổi nhỏ, trí tuệ chưa có, mọi sự chỉ nhất nhất nghe theo lời thái phó. Trời ban vận lành cho nước trẫm, mới có trung thần nhường này... Đích thân thống lĩnh ba quân chinh phạt bang bất nghĩa, thúc trống khua chiêng, mở mang biên cương vài trăm dặm, vài chục thành trì, đánh bại nước lớn. Quả nhân tán tụng đức của người đó, khen thưởng công của người đó, vậy nên ban thưởng kim bài, miễn tội chết đến ba đời... Lân bang khó tin, kẻ thù kề cận, than ôi, hãy ghi nhớ lấy, đời đời con cháu, mãi mãi bảo vệ, chớ để mất nước!" Đọc xong, nhìn sang Tư Mã Chu, "tướng phụ, có kim bài và chiếu thư này, nhà ta ba đời không còn gì lo lắng nữa."

"Than ôi," Tư Mã Chu thở dài một tiếng, "con mới chỉ nhìn thấy bề ngoài thôi!"

"Là sao kia, tướng phụ?" Tư Mã Hy ngạc nhiên hỏi.

"Con hãy đọc cho thật kỹ mấy câu đầu!"

Tư Mã Hy bèn đọc lại: "Quả nhân nghe nói, thà chết chìm dưới vực, còn hơn bị người dìm chết. Trước kia, vua Yên là Tử Khoái trí tuệ hơn ta, được người tôn kính, thông hiểu chuyện trong thiên hạ, vậy mà vẫn bị Tử Chi mê hoặc, gây hoạ mất nước, bị thiên hạ giết, huống chi là quân chủ vô tri trẻ người non dạ..." Rồi lẩm bẩm một

mình, "ồ, có gì bất thường đâu!" Ánh mắt dịch chuyển từ trên chiếu thư sang vào Tư Mã Chu, "tướng phụ?"

"Thà chết chìm dưới vực, còn hơn bị người dìm chết... bị Tử Chi mê hoặc, gây hoạ mất nước, bị thiên hạ giết, huống chi là quân chủ vô tri trẻ người non dạ... Quả nhân tuổi nhỏ, trí tuệ chưa có, mọi sự chỉ nhất nhất nghe theo lời thái phó..." Tư Mã Chu lẩm bẩm nhắc lại vài câu, rồi khép mắt lại.

Tư Mã Hy lại xem kỹ chiếu thư một lượt, đoạn chau mày hỏi: "Ý tướng phụ muốn nói, đại vương..."

"Đại vương đã ngủ không ngon giấc!" Tư Mã Chu chậm rãi đáp.

"Đã có tướng phụ dốc sức phò tá đại vương, cớ sao lại ngủ không ngon giấc?"

"Tư Mã Hy," Tư Mã Chu mở choàng mắt, ánh mắt như đuốc, nhìn xoáy vào con trai, gọi rành rọt cả họ lẫn tên, "con luôn suy xét sự việc thế này sao?"

"Sao kia, tướng phụ?" Tư Mã Hy ngẩn người, càng ngơ ngác không hiểu.

"Nghe lời phải nghe ý, nhìn người phải nhìn tâm." Tư Mã Chu cất giọng rành mạch, "con hãy nghiền ngẫm kỹ những lời này! Thà chết chìm dưới vực, còn hơn bị người dìm chết, đây là quyết tâm của đại vương, ý nói thà bị diệt bởi ngoại bang, cũng không muốn chết bởi nội loạn! Bị Tử Chi mê hoặc, gây hoạ mất nước, bị thiên hạ giết, huống chi là quân chủ vô tri trẻ người non dạ, là đem Cơ Khoái ra ví với mình, đem Tử Chi ra ví với cha! Quả nhân tuổi nhỏ,

trí tuệ chưa có, mọi sự chỉ nhất nhất nghe theo lời thái phó, ai là thái phó của đại vương? Chính là cha! Thâm ý của đại vương là, thân là quân vương mà lại không có thực quyền, chỉ biết nghe theo lệnh cha, bị cha chế ngự, giờ đại vương đang lo sợ trước những sự việc đã xảy ra! Đại vương ngoài mặt xưng tụng công lao của cha, song kỳ thực lại là bày tỏ nỗi e sợ trong lòng. Đại vương sợ cha bắt chước Tử Chi, chiếm đoạt ngôi vị!"

"Chao ôi!" Tư Mã Hy lúc này mới bừng hiểu ra, đưa ống tay áo lên lau mồ hôi, "con... con không nghĩ được như vậy!" Dừng lại một chốc, sắc mặt âu lo, "tướng phụ, giờ phải làm sao?" Đảo con ngươi vài vòng, "hay là, tướng phụ hãy soạn một tấu chương trình lên đại vương, nói rõ chúng ta không có lòng này, chúng ta... đều là trọng thần, là nghĩa bộc!"

"Này con, than ôi!" Tư Mã Chu thở dài thườn thượt, lắc đầu, "chuyện này đâu thể nói huỵch toẹt ra như vậy? Nếu như nói thẳng, khác nào chưa khảo mà xưng?"

"Vậy... phải làm sao đây?" Tư Mã Hy cuống quýt.

Tư Mã Chu trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi nhìn sang Tư Mã Hy: "Đại vương gần đây sủng ái phi tử nào?"

"Giang Cơ."

"Âm Cơ thì sao?"

"Năm ngoái sủng ái Âm Cơ, ba tháng trước đổi sang Giang Cơ rồi."

"Vì sao?"

"Con chưa hỏi kỹ, giờ sẽ đi dò la."

"Được!" Tư Mã Chu gật đầu, "nhất thiết phải dò la cho rõ. Đại vương hiện tại vẫn không thể thiếu được chúng ta, hẳn chưa đến nỗi thái quá. Quan trọng là chuyện sau này. Đại vương có năm vương tử, nhưng nhà vua trong tương lai, chỉ có thể là con trai của Giang Cơ và Âm Cơ."

"Phải!" Tư Mã Hy tiếp lời, "nay đại vương tuy sủng ái Giang Cơ, song cũng không dám đắc tội với Âm Cơ. Bởi xét về thế lực, gia tộc họ Âm vẫn nhỉnh hơn họ Giang ít nhiều, Âm Công cũng hung hãn hơn Giang Công."

"Công tử nào là con của Âm Cơ?"

"Thế Thứ."

"Bao nhiêu tuổi rồi?"

"Mười ba."

"Tính khí ra sao?"

"Bạo ngược. Công tử của Giang Cơ thì hiền lành hơn."

"Phải thân cận với cả hai vị công tử này, thăm dò sở thích của họ."

"Con hiểu rồi."

Sau khi được Trung Sơn Vương Cơ Thố "khen thưởng", Tư Mã Chu thình lình đổ bệnh, vô cớ mà đầu váng mắt hoa, đôi lúc chóng mặt đến nôn thốc nôn tháo. Phủ Tư Mã mời khắp danh y, Vương Thố cũng phái ngự y tới khám, đều không tìm ra căn nguyên gây bệnh.

Thế rồi, chứng chóng mặt của Tư Mã Chu lại được trị khỏi bằng cấp báo người Yên tập kích ải Cư Dung.

Do người Triệu đã chinh phục Lâm Hồ và Lâu Phiền, ải Cư Dung lại nối liền với đất Triệu, cho nên đối với Trung Sơn, ải Cư Dung thất thủ quả là tin động trời. Tư Mã Chu vào cung ngay trong đêm, bẩm rõ lợi hại với Vương Thố, rồi sáng sớm hôm sau bất chấp già nua bệnh tật, mang giáp trụ xuất chinh.

Vương Thố lấy làm cảm kích, đích thân tiễn ra cổng đông, sụt sùi tạm biệt lão tướng quốc.

Tư Mã Chu vừa tới Hạ Đô, lập tức lệnh cho hai vạn bộ tốt, ba trăm cỗ chiến xa đồng loạt đánh vào ải Cư Dung, song đã muộn rồi. Khi quân Trung Sơn tới được phía đông cửa ải, thì kỵ binh Hồ phục tới từ đất Triệu cũng đã kịp tới phía tây. Hai bên kịch chiến, kỵ binh Hồ phục càng đánh càng đông, nghìn nghịt khắp núi rừng, gần như nuốt chửng quân Trung Sơn. Lại thêm người Yên xuất quỷ nhập thần, đêm ngày tập kích quấy nhiễu, khiến quân Trung Sơn nhanh chóng tan rã mà thoái lui.

Tuy nhiên, dù là bộ tốt hay chiến xa, thoái lui có nhanh cách mấy cũng không thể nhanh bằng kỵ binh Hồ phục từ thảo nguyên tới. Người Trung Sơn chưa chạy được bao xa, đã bị kỵ binh từ xa đánh vu hồi lại chặn đứng đường lui.

Toán kỵ binh này không tấn công, cũng không phòng thủ, chỉ giống như từng bầy sói thảo nguyên, chạy qua chạy lại trên đường rút lui của người Trung Sơn, rồi thừa cơ bắn tên như mưa. Người Trung Sơn đón đỡ không xuể, cũng không thể lui được nữa, đành phải hạ trại tại chỗ, bị quân Triệu, Yên vây khốn.

Tư Mã Chu lấy làm lo lắng, đích thân dẫn một vạn nhuệ binh cùng năm trăm xe chiến, rời Hạ Đô tiếp ứng.

Kỵ binh Triệu hay tin bèn nhanh chóng rút lui, chờ cho cánh quân của Tư Mã Chu tới được chỗ cánh quân bị vây khốn, lại thình lình ập tới, kết thành vòng vây rộng lớn hơn nữa. Hai bên giằng co chừng nửa tháng trời, đường lương thảo của người Trung Sơn bị kỵ binh Hồ phục cắt đứt hoàn toàn, quân Trung Sơn sa vào thế cô lập, bốn bề thọ địch, không thể cầm cự nổi nữa.

Tư Mã Chu tìm cách cầu cứu người Tề. Người Tề ngoài miệng chấp thuận, song trì hoãn mãi không gửi viện binh tới. Tư Mã Chu đã hiểu người Tề vì sao không cứu, chỉ đành thở dài nghiến răng, chia bảy trăm cỗ chiến xa còn lại thành hai cánh, một cánh bốn trăm cỗ xe xông thẳng ra trận đột phá vòng vây, cánh còn lại ba trăm cỗ, do Tư Mã Chu đích thân chỉ huy, đi sau yểm hộ. Bộ tốt Trung Sơn bày trận hình vuông, ngoài cùng là nỏ thủ, vừa bắn tên vào kỵ binh Triệu, vừa men theo chân núi Thái Hàng mà rút lui về Hạ Đô.

Trên đường tháo chạy, kỵ binh Hồ vẫn tiếp tục kéo đến, càng lúc càng bao vây dày đặc. Từ ải Cư Dung tới Hạ Đô Vũ Dương chỉ hơn ba trăm dặm, mà người Trung Sơn phải đột phá vòng vây suốt mười hai ngày trời mới tới được Vũ Dương.

Song cái giá phải trả quá ư đắt đỏ. Khi tới Vũ Dương, ba vạn quân Trung Sơn đã tổn thất quá nửa, bị thương vài nghìn, bảy trăm cỗ chiến xa còn lại không đầy trăm cỗ, quân nhu tổn thất sạch không.

Bi thảm hơn nữa, Tư Mã Chu đã bị trúng tên.

Tư Mã Chu trúng tên vào vai, mũi tên vừa hay xuyên qua khe giáp, cắm ngập vào xương bả vai. Khi thầy thuốc rút mũi tên ra, Tư Mã Chu mất quá nhiều máu, sau đó vết thương lở loét, cộng thêm lao lực nhiều ngày, sức lực cạn kiệt, không thể vực dậy, ba ngày sau thì qua đời tại Hạ Đô.

Sau khi người Trung Sơn tới được Hạ Đô, quân Triệu cũng án binh bất động.

Cơ Chức triệu tập chư tướng, lệnh cho họ tiếp tục đánh vào Hạ Đô, đoạt ải Tử Kinh, đuổi người Trung Sơn qua Dịch Thuỷ, sau đó đánh đuổi người Tề, đoạt lại Kế Thành, xua người Tề sang bên kia Hà Thuỷ.

Tướng Triệu đưa mắt nhìn nhau, không ai nhận lệnh.

Quân tướng đều là đi mượn, tuy trên danh nghĩa là của Cơ Chức, song Cơ Chức hiểu, người Triệu mãi mãi là người Triệu, họ chỉ nghe lệnh Triệu Ung.

Không còn được người Triệu trợ giúp, Cơ Chức chẳng biết phải làm sao. Kể từ sau khi vào Yên, thực sự đi theo để bảo vệ Cơ Chức, chỉ có nhóm người Yên đã từng đột kích ải Cư Dung, quân số chưa đầy một vạn. Các cánh nghĩa quân khác trên đất Yên, một mặt thế lực chưa lớn, một mặt vẫn còn nghe ngóng. Dù sao thì, Cơ Chức vẫn chưa công khai phất cờ hiệu lệnh.

Triệu Ung không theo quân vào Yên, lúc này vẫn cùng tân phu nhân Na Sa sống trong biệt cung Bình Ấp.

Ở lại Bình Ấp, còn có Cơ Tuyết và Dịch vương hậu. Phần là do Triệu Ung giữ lại, phần nữa cũng bởi chiến trận quá ư nguy hiểm, Cơ Chức không muốn họ đi cùng, chỉ dẫn theo Phi Phi và Đỗ Hành, đều mang nhung phục.

Cơ Chức vội vã phi ngựa về Bình Ấp, vào yết kiến Triệu Vương.

Trông thấy Cơ Chức, Vũ Linh Vương giả bộ kinh ngạc: "Sao công tử lại trở về?"

Cơ Chức vái mà nói: "Cơ Chức tới đây, là muốn khẩn cầu Triệu thúc!"

"Có chuyện gì ư?" Triệu Ung đáp lễ, nheo mắt hỏi, "quả nhân cũng vừa nhận được tiệp báo, cháu hiền cầm quân thích đáng, liên tiếp đánh bại người Yên kia mà!"

"Cơ Chức khẩn cầu Triệu thúc, hãy lệnh cho ba quân đánh đuổi người Tề, người Trung Sơn ra khỏi bờ cõi nước Yên!" Cơ Chức vòng tay nói.

"Ồ?" Triệu Ung ngẩn người, "ba quân chẳng phải đã giao cho cháu hiền?"

"Nhưng," Cơ Chức rầu rĩ, "họ không theo lệnh cháu!"

"Ồ?" Triệu Ung vờ như không biết, "có chuyện này ư! Nói xem, cớ sao họ lại không nghe?"

"Cháu... cháu lệnh cho họ đoạt lại Kế Thành, Hạ Đô, đánh đuổi người Tề, người Trung Sơn ra khỏi nước Yên, song họ không nghe lệnh!"

"Ồ, thì ra là vậy!" Triệu Ung nhắm mắt ra bộ ngẫm nghĩ chốc lát, rồi nhìn sang Cơ Chức, "chuyện này, cũng không thể hoàn toàn trách họ!"

"Triệu thúc," Cơ Chức cuống lên, "chẳng phải chúng ta đã thoả thuận rồi ư?"

"Cháu hiền," Triệu Ung mỉm cười, "việc ta thoả thuận, là quả nhân hộ tống cháu hiền quay về đất Yên, chờ thời cơ thích hợp, sẽ lập cháu hiền làm Yên Vương. Quả nhân giờ đã hộ tống cháu về tới đất Yên rồi, chuyện tiếp theo quả nhân có thể làm, chỉ là lập cháu hiền làm tân quân nước Yên. Còn như lập lúc nào, đó là nội sự của nước Yên, cháu hiền tốt nhất hãy đi hỏi phu nhân của tiên Yên Quân Văn Công, tức thái hậu nước Yên! Theo quả nhân biết, trong Yên thất hiện thời, thái hậu chính là người có quyền lực nhất để lập cháu hiền lên ngôi."

"Nhưng Triệu thúc," Cơ Chức gần như phát khóc, "cường địch phía trước, hùm beo trong nhà, người bảo cháu làm vua thế nào đây! Hơn nữa, cho dù cháu có kế ngôi, cũng biết lập đô ở đâu đây? Đất Yên đa phần đang nằm trong tay kẻ thù, người bảo cháu làm vua của ai đây?"

"Than ôi," Triệu Ung thở dài, nhìn sang Cơ Chức, "về chuyện này, quả nhân đã bàn với Tô Tử từ trước. Quả nhân đồng ý hộ tống công tử vào Yên, song chưa nhận lời đoạt lại bờ cõi cho công tử, vì sao kia? Vì đó là chuyện của người Yên. Quả nhân mà làm như vậy, chính là khai chiến với Tề và Trung Sơn. Khi nước Yên nội loạn, Tề Vương hẹn quả nhân cùng phạt Yên, quả nhân đã khước từ, bởi Triệu, Tề, Yên đều là nước tung thân, minh ước vẫn còn nguyên đó. Thế rồi, người Tề lại hẹn Trung Sơn cùng phạt Yên, Trung Sơn Quân sai Tư Mã Chu đi sứ sang Triệu kết tình láng giềng hoà mục, Tề Vương cũng nói

giúp Trung Sơn, quả nhân bất đắc dĩ, đành phải giao ước với hai nước sẽ không xâm phạm lẫn nhau. Không phải quả nhân không giúp cháu hiền, mà bởi đã có giao hẹn từ trước!"

"Ôi chao..." Cơ Chức vò đầu bứt tai, "vậy theo kế của chú, cháu nên làm thế nào đây?"

"Muốn đánh đuổi người Tề và người Trung Sơn, cháu hiền có hai cách. Thứ nhất, tập hợp người Yên, đánh đuổi họ đi. Đây là đường chính, song e rằng sẽ mất nhiều thời gian và sức lực. Thứ hai, giảng hoà với Tề, để người Tề tự động lui quân. Người Tề lui rồi, Trung Sơn cũng không thể tiếp tục trụ lại được. Nghe nói Tư Mã Chu bị trúng tên, đã chết rồi."

"Tư Mã Chu chết rồi?" Cơ Chức sửng sốt.

Triệu Ung gật đầu.

Cơ Chức nắm chặt bàn tay, lát sau nhìn sang Triệu Ung: "Cháu xin thỉnh giáo, phải thương lượng thế nào với người Tề?"

"Chuyện này," Triệu Ung cười, "nên hỏi Tô Tử."

"Tô Tử..."

Dường như đoán được Cơ Chức định nói gì, Triệu Ung liền cắt lời: "Công tử hãy về đất Yên, nếu đúng như quả nhân dự liệu, chẳng mấy sẽ gặp được Tô Tử."

Rõ ràng, tất cả đều nằm trong sự sắp đặt của Triệu Vũ Linh Vương. Cơ Chức hít vào một hơi dài, vái tạ rồi quay trở về chỗ Dịch vương hậu, kể lại tường tận đầu đuôi

sự việc. Dịch vương hậu không nói một lời, kéo Cơ Chức tới gặp Cơ Tuyết.

"Danh bất chính, ngôn bất thuận," Cơ Tuyết nghe xong, bèn thong thả đáp, "giờ Chức Nhi hãy về đất Yên trước, tổ hậu cùng mẫu hậu của con sẽ tới sau, ta sẽ thỉnh cầu Triệu Vương cùng đi, trước tiên phải dựng được cờ!"

"Tạ ơn tổ hậu trợ giúp!"

Vài ngày sau, Triệu Vũ Linh Vương ngự trên vương xa, Cơ Tuyết, Dịch vương hậu ngồi trên hậu xa của Yên thất, đoàn xe lăn bánh rầm rập qua ải Cư Dung, được năm vạn kỵ binh Hồ phục và hơn vạn nghĩa sĩ đất Yên tiền hô hậu ủng, tiến thẳng tới Yên đô Kế Thành. Còn cách Kế Thành ba dặm thì dừng lại hạ trại.

Quân sĩ nước Tề cho rằng họ tới công thành, bèn đóng chặt cổng thành, bày trận sẵn sàng chờ đợi.

Sau đó vài ngày, người Triệu, người Yên dựng đàn tế tại chỗ, lập bài vị của thần trời đất và tiên tổ Yên thất, quan đại chúc của tiên miếu nước Yên làm tư nghi, tổ thái hậu Cơ Tuyết chủ trì, công tử duy nhất còn sống sót của Yên thất Cơ Chức thề trước trời đất, lên ngôi Yên Vương, sử gọi là Yên Chiêu Vương. Quách Quy, thủ lĩnh cánh nghĩa quân công chiếm ải Cư Dung và hơn hai chục thủ lĩnh nghĩa quân từ các vùng khác nhau hay tin tìm tới, cùng các quan đại phu tiền triều và thành viên Yên thất may mắn sống sót đang rải rác các nơi, đều tới nghe chiếu.

Sau đại lễ tức vị, Yên Vương Cơ Chức ban bố chiếu mệnh, không chấp nhận vương vị của Cơ Khoái, Tử Chi,

trực tiếp truy phong phụ vương Cơ Tô là tiên vương, thuỵ hiệu vẫn là Dịch Vương, phong Cơ Tuyết là tổ thái hậu, Dịch vương hậu là thái hậu, Quách Quy và các tướng lĩnh theo Yên đều liệt vào hàng đại phu, đồng thời tuyên chiếu đại xá thiên hạ, phàm những ai tham gia loạn Tử Chi đều không truy tội; phàm những ai dốc sức đánh kẻ xâm lăng đều được ban thưởng.

Tiếp đó, Yên Chiêu Vương phái Quách Quy mang sứ tiết tới Kế Thành và Hạ Đô Vũ Dương, trao vương mệnh cho người Tề và người Trung Sơn giữ thành, đưa ra kỳ hạn để yêu cầu họ rời khỏi đất Yên, trao trả Kế Đô, Hạ Đô và toàn bộ đất Yên đã chiếm đóng cho Yên Vương.

Có Triệu Vương hậu thuẫn, tổ thái hậu ra mặt, người Yên đều thừa nhận Cơ Chức, đất Yên bỗng chốc khí thế sục sôi, chiếu mệnh của Yên Vương bay như bươm bướm tới khắp các miền nước Yên. Trước sau chưa tới năm ngày, nghĩa quân các nơi vâng chiếu cần vương kéo về ủng hộ đã không dưới năm vạn, và còn đông đảo nghĩa sĩ rầm rộ tìm tới Kế Thành theo lời hiệu triệu.

Người Tề kinh hãi, co cụm trong Kế Thành, cố thủ không dám ló ra.

Ngày thứ tư sau khi Yên Chiêu Vương tức vị, Tô Tần đã tới.

Cùng đi với Tô Tần, còn có Viên Báo.

Tô Tần vào yết kiến, Cơ Chức ra tận ngoài vương trướng nghênh đón. Hành lễ xong, hai người dắt tay nhau vào trong.

Chờ Cơ Chức yên vị rồi, Tô Tần lại hành đại lễ yết kiến, dập đầu mà nói: "Thần Tô Tần khấu kiến đại vương, cung chúc đại vương thụ mệnh ở trời, nhận phúc từ tổ, được thần linh xã tắc phù hộ, thống lĩnh vạn triệu dân Yên, phục hưng giang sơn nước Yên, chấn hưng xã tắc nước Yên, khiến dân Yên mãi mãi thoát cơn bĩ cực, đời đời hưởng phúc lành."

Cơ Chức cảm động, đứng lên, đỡ Tô Tần dậy, nước mắt lã chã: "Ân công..."

Hai người ôm chặt nhau hồi lâu, rồi mới buông nhau ra, quay về chiếu ngồi xuống.

"Ân công," Cơ Chức vòng tay, "Cơ Chức tuổi nhỏ non nớt, đức chưa xứng vị, bước đường sau này, vẫn phải nhờ ân công chỉ giáo. "

"Tạ ơn đại vương tín nhiệm!" Tô Tần đáp lễ, "Tần đi suốt ngày đêm tìm tới, chính là vì đại vương!"

"Ân công," Cơ Chức vội nói, "trước mắt trăm việc rối bời, muôn nghìn cấp bách, mà việc cấp bách đầu tiên là đánh đuổi hai giặc Tề và Trung Sơn. Đánh đuổi thế nào, những mong ân công chỉ giáo!"

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần đáp, "thần cho rằng, đại vương quả thực có muôn nghìn việc cấp bách, song việc cấp bách đầu tiên lại không phải đánh đuổi hai giặc!"

"Ồ?" Cơ Chức sửng sốt, "vậy đâu mới là việc cấp bách đầu tiên?"

"Là kế sách lâu dài cho nước Yên!"

"Dám hỏi đâu là kế sách lâu dài?" Cơ Chức ngả người lại, ánh mắt khẩn thiết.

"Tung thân!"

"Việc này thì Chức hiểu!" Cơ Chức ngồi thẳng người trở lại, "ân công từng nói trước đây, Chức cũng tán đồng."

"Đại vương mới hiểu hợp tung, chứ chưa hiểu phải làm thế nào để hợp tung!"

"Dám hỏi ân công, hợp tung thế nào?"

"Kết minh với Tề!"

"Ân công," Cơ Chức chỉ về phía Kế Thành, hoả khí bốc lên, giọng nói gần như uất nghẹn, "người Tề... lúc này... vẫn còn chiếm giữ đô thành của nước Yên ta! Họ... xâm phạm đất Yên, cướp của cải, diệt xã tắc, đốt tông miếu, sát hại dân Yên ta... " Ngón tay bất giác run lên bần bật, "Chức nhất quyết không đội trời chung với họ, và cả người Trung Sơn..."

"Phải, đại vương," Tô Tần đáp, "lời người vừa nói, thần đều đã hiểu."

"Ân công đã hiểu, cớ sao còn nói kết minh?"

"Bởi kết minh với Tề chính là trường sách của Yên."

Cơ Chức nhắm mắt lại.

"Đại vương," Tô Tần ngả người lại, nhìn xoáy vào Cơ Chức, "nếu không kết minh với Tề, thì người hãy nghĩ xem, còn có kế nào?"

"Khai chiến với địch!" Cơ Chức gằn mạnh từng tiếng, "quả nhân đã chiêu tập được sáu vạn quân Yên, vẫn còn

đông đảo người Yên đang từ các nơi kéo tới, tính sơ qua, chỉ trong ba tháng, quả nhân sẽ có trong tay mười vạn dũng sĩ! Người Tề, người Trung Sơn cưỡng chiếm nhà cửa đất đai của người Yên, người Yên không ai không ôm lòng thù hận!"

"Đại vương," Tô Tần nhìn thẳng vào Cơ Chức, "lẽ nào người không muốn làm một vị vua hiền ư?"

"Quả nhân..." Cơ Chức ngơ ngác, "đánh đuổi quân xâm lược, lẽ nào không tính là hiền ư?"

"Vua hiền, nhất định phải biết thương xót nỗi khổ của dân!" Tô Tần nhấn mạnh từng chữ.

Cơ Chức ngắc ngứ rồi im lặng.

Tô Tần dõng dạc tiếp lời: "Đại vương từ nhỏ sống trong cung thành, tuy gặp cảnh loạn lạc, chịu khổ lưu ly, song khổ nạn thực sự của người dân, nhất là khổ nạn của dân Yên, theo như thần biết, đại vương chưa từng cảm nhận, nói gì tới thấu hiểu. Tử Chi gây loạn nước Yên, khiến cho khắp nước Yên sinh linh đồ thán, sau đó lại đến người Tề, người Trung Sơn ùa vào cướp bóc, tàn hại đủ đường, dân Yên sớm đã chịu đủ mùi cơ cực. Dân Yên mong ngóng đại vương, chính là hy vọng đại vương có thể mang lại cho họ cuộc sống bình yên, để họ được nghỉ ngơi dưỡng sức, chứ không phải là để lôi họ vào cuộc chiến một mất một còn với hai nước lớn lân bang."

"Cơ Chức hiểu rồi!" Cơ Chức vòng tay, giọng nói đã hoà hoãn lại, "trước đây, Triệu Vương cũng từng nhắc tới chuyện này, chỉ là quả nhân nhất thời phẫn hận, chưa kịp

nguôi ngoai. Ân công," chỉ về phía Kế Đô, "chỉ cần người Tề chịu rút khỏi bờ cõi, quả nhân sẽ cùng họ... kết minh!"

"Đại vương anh minh!" Tô Tần vòng tay.

"Còn người Trung Sơn?" Cơ Chức nhìn sang Tô Tần, "chắc không đến mức bảo quả nhân phải giảng hoà và kết minh với họ chứ?"

"Nút thắt Trung Sơn, không cần đại vương phải tháo!"

"Ồ?"

"Đại vương hẳn có biết, vì sao Triệu Vương sẵn lòng đưa người về Yên và hậu thuẫn đại vương lên ngôi?"

"Vì sao?"

"Chính là vì nước Trung Sơn."

"Nhưng họ..." Cơ Chức hậm hực, "lại không chịu đánh Vũ Dương!"

"Không phải không đánh, mà là chưa đến lúc để đánh!"

"Được," Cơ Chức vòng tay, "ân công đã nói về trường sách, Cơ Chức đều chấp thuận. Giờ đến đoản sách, xin ân công hãy chỉ giáo!"

"Chiêu mộ nhân tài, chỉnh đốn quan lại, dốc lòng trị quốc, cùng dân nghỉ ngơi!"

"Tạ ơn ân công!" Cơ Chức vòng tay.

Mưu tính xong đại sự, Tô Tần tới yết kiến Triệu Vương, bàn luận sơ qua về chuyện ba nước Tề, Yên, Trung Sơn, xong mới quay về trại khách. Do đang ở trong doanh trại, Tô Tần không thể vô duyên vô cớ đến gặp Cơ Tuyết,

nên đành ở yên trong trại. Tới sáng hôm sau, sai Trâu Phi Đao đánh xe, tìm tới Yên đô Kế Thành.

Thấy người gọi cổng là Tô Tần, công tử Trọng truyền lệnh mở cổng, đích thân ra đón.

"Dám hỏi tướng quân," hành lễ xong xuôi, Tô Tần vào ngay chuyện chính, "tướng quân muốn liều chết một trận, hay muốn an toàn lui về đất Tề?"

"Lui thế nào được?" Công tử Trọng nhún vai, "ngoài thành đều là người Triệu và người Yên..."

"Tướng quân vẫn chưa trả lời câu hỏi của tại hạ." Tô Tần vẫn khăng khăng.

"Đương nhiên là muốn lui!" Công tử Trọng vội đáp, "có ai lại muốn bỏ mạng ở chốn xa xôi heo hút này."

"Nếu vậy," Tô Tần tiếp, "tại hạ sẽ thuyết phục Yên Vương và Triệu Vương, chừa ra một con đường, đảm bảo tướng quân và toàn bộ người Tề an toàn rút khỏi Kế Đô, ra khỏi nước Yên; Biên giới Tề, Yên vẫn giữ nguyên như trước khi người Tề vào Yên, thế nào?"

"Ồ..." Công tử Trọng lộ vẻ bối rối, "bản tướng còn phải bẩm báo đại vương. Không có hổ phù và chiếu mệnh, bản tướng cũng..."

"Tướng quân nói phải!" Tô Tần đáp, "tại hạ vừa từ Lâm Truy tới đây, trước lúc khởi hành, tại hạ vào cung yết kiến Tề Vương, có nhắc đến chuyện nước Yên, Tề Vương cũng chấp thuận lui quân. Chỉ là người Triệu, và cả người Yên, e là không muốn chờ đợi thêm nữa. Tướng quân

cũng hiểu, người Yên từ trên xuống dưới đều đang giận dữ sục sôi!"

"Tô đại nhân," công tử Trọng lo lắng, "vậy... phải làm thế nào đây?"

"Tướng quân," Tô Tần đắn đo chốc lát, rồi nhìn sang công tử Trọng, "tướng ở bên ngoài, tuỳ cơ ứng biến. Tướng quân hãy cứ lui quân trước, còn tại hạ sẽ lập tức tới Lâm Truy, giúp tướng quân thỉnh mệnh. Bất luận thế nào, tướng quân và đại vương đều là cốt nhục của tiên vương, gân mạch nối liền. Tướng quân có thể không sợ người Yên, song kỵ binh người Triệu, tướng quân cũng không sợ ư? Lẽ nào tướng quân thực sự muốn vì nước vong thân ở đất Yên rồi lập bài vị trong miếu đường nước Tề?"

"Ân công thực sự có thể thuyết phục vương huynh?" Công tử Trọng nhìn xoáy vào Tô Tần.

"Tướng quân yên tâm, tại hạ đảm bảo tướng quân sẽ được vô sự!"

Công tử Trọng suy nghĩ một hồi, rồi vòng tay với Tô Tần: "Điền Du cảm tạ Tô đại nhân!"

"Tuy nhiên, tại hạ cũng có một thỉnh cầu!" Tô Tần đáp lễ, nhìn thẳng vào công tử Trọng.

"Tô đại nhân cứ nói."

"Ngoài quân lương và số quân nhu ban đầu, tướng quân không được mang theo bất cứ thứ gì khác."

"Sao kia?" Công tử Trọng mắt trợn tròn xoe, nhảy dựng dậy, "ý đại nhân là muốn chúng ta tay trắng quay về Lâm Truy?"

"Phải!"

"Sao có thể được?" Công tử Trọng bừng bừng kích động, "chư tướng sĩ lìa vợ xa con, vào sinh ra tử, là vì cái gì? Giờ đây trở về, đại nhân lại muốn họ tay trắng mà đi? Tô đại nhân, bảo bản tướng phải ăn nói thế nào với họ, với người nhà họ đây?"

"Lẽ nào những thứ đã cướp đoạt được, vẫn chưa đủ ư?"

"Cũng có chút ít, nhưng tất cả đều đang trữ trong Kế Thành. Chư tướng sĩ vẫn đang chờ đợi đến ngày nhận được chiếu lệnh rút quân, để có thể mang theo chiến lợi phẩm quay về quê cũ, cởi giáp làm ruộng!"

"Chẳng phải đã có rất nhiều đoàn xe đầy ắp từ Yên sang Tề đấy thôi?"

"Đều nộp cho quốc khố cả rồi!" Công tử Trọng giải thích, "lần này trở về, những thứ chở theo mới là của chư tướng sĩ!"

Tô Tần khép mắt hồi lâu, mới bật ra một tiếng thở dài sườn sượt.

"Tô Tử, không thể để chư tướng sĩ tay không trở về!" Công tử Trọng kiên quyết, "bằng không, họ thà tử chiến!"

"Tại hạ hiểu rồi!" Tô Tần chậm rãi đứng dậy, đi ra đến cửa, ngoảnh đầu lại nói, "cứ quyết định như vậy. Tướng quân có thể mang đi những thứ đã lấy được, nhưng không được phép tiếp tục quấy nhiễu dân Yên! Nếu không, tại hạ không thể đảm bảo tướng quân có thể bình yên vô sự về đến đất Tề!"

Vài ngày sau chuyến điều đình của Tô Tần, liên quân Yên, Triệu quả thực đã nhường lại con đường cái quan, để cho vài vạn quân Tề cùng cả vạn xe quân nhu chở đầy của cải cướp bóc được trên khắp đất Yên rầm rập rời khỏi cổng nam kinh thành, rồi theo đường lớn tiến về phía nam, cho tới tận biên giới Tề, Yên như trước trận chiến.

Khi quân Tề ở Kế Đô rút về, người Tề ở các thành ấp khác cũng lục tục lui binh. Không đầy vài ngày, trên khắp nước Yên đã sạch bóng quân Tề.

Vào hôm người Tề rút quân, Cơ Chức cùng vài chục triều thần nước Yên mới được bổ nhiệm xếp thành hàng tiến vào vào cổng nam Kế Thành.

Cơ Chức không ngồi xe, mà đi bộ từng bước vào cung thành.

Hay tin Yên Vương nhập thành, người Yên trong Kế Thành thảy đều dìu già dắt trẻ kéo ra ngoài phố, quỳ dọc bên đường, rơi nước mắt nghênh đón tân vương.

Nhìn những người Yên què tay cụt chân, áo quần rách rưới, Cơ Chức bất giác ứa lệ.

Cơ Chức dừng lại trước một lão ăn mày cụt cả hai chân, gầy như xác ve.

Đột nhiên, Cơ Chức quỳ sụp xuống trước mặt ông lão, dập đầu xuống đất mà khóc lớn: "Lão trượng, quả nhân và Yên thất... có lỗi với lão, có lỗi với toàn bộ người Yên đã gặp kiếp nạn! Trời đất xin hãy giáng hết khổ nạn lên đầu Cơ Chức này."

Tất thảy người Yên có mặt cũng khóc theo.

Cứ như vậy, Cơ Chức vừa khóc vừa đi, vừa đi vừa quay sang dân chúng hai bên đường vái dài tạ tội. Từ cổng nam cho tới cung thành chưa tới sáu dặm đường, Cơ Chức phải đi hơn một canh giờ mới tới nơi.

Trong cung trống rỗng.

Cung thất và cung khố cũng trống rỗng. Tất cả những thứ có thể lấy, đều đã bị người Tề chất hết lên xe chở đi cả rồi.

Nhưng nhà cửa vẫn còn đó, cây cỏ vẫn còn đó, đình đài vẫn còn đó.

Cơ Chức hồi cung chừng hơn nửa canh giờ, có vài chục cung nhân già lục tục chui ra từ các ngóc ngách khác nhau trong cung thành. Họ là những người cuối cùng ở lại trông coi cung thành, trước khi người Tề rút quân, họ đều sợ hãi nấp kín, lúc này mới dám ló ra, cùng quỳ sụp xuống trước Cơ Chức.

Cơ Chức bước lại gần, và nhận ra vài người trong số họ. Mấy người đó cũng nhận ra Cơ Chức, bèn lê lại ôm lấy chân Cơ Chức mà khóc lóc thảm thiết.

Cơ Chức hướng về phía chúng cung nhân, vái sâu một vái, rồi lại vòng tay hướng lên không trung hành lễ với chư thần linh bốn phương.

Dưới sự sắp xếp của đám Quách Quy, Cơ Chức bước vào chính điện, chiếu lệnh cho nam nữ cung nhân đang rải rác các nơi, phàm ai muốn trở về cung đều có thể quay về, đảm đương chức cũ. Tiếp đến, Cơ Chức sai người đi

đón Cơ Tuyết, Dịch vương hậu vào hậu cung, trông nom cung thất.

Trải qua một trường kiếp nạn, Yên đô Kế Thành cuối cùng đã có được ngày bình yên. Chốn cung đình cũng được quay về với lễ nhạc.

Cơ Chức lên triều, thấy trong triều đường đã ngồi kín triều thần.

Tuy nhiên, những triều thần đó là như thế nào?

Đa phần đều là hán tử hương thôn được chiêu tập từ nơi thảo dã. Sau non nửa tháng, đã dần lộ ra sở đoản, bất kể giao cho chức vị gì, đa phần đều không biết phải làm như thế nào.

Cơ Chức khép mắt lại, bên tai chợt văng vẳng giọng nói của Tô Tần: "Chiêu mộ nhân tài, chỉnh đốn quan lại, dốc lòng trị quốc, cùng dân nghỉ ngơi!"

Nhưng lúc này, Tô Tần lại không có mặt.

Sau khi dàn xếp xong chuyện Kế Thành, Tô Tần lập tức tới thẳng Lâm Truy, thay công tử Trọng thỉnh mệnh. Hơn nữa, rạn nứt giữa Tề và Yên thực sự quá lớn, cũng cần có Tô Tần hàn gắn.

Cơ Chức bèn tới tiên miếu. Tiên miếu nước Yên đã bị người Tề đập phá tan hoang, lúc này, Quách Quy đã tập hợp thợ thuyền để sửa sang, dựng lại. Đại Yên phục quốc, muôn việc cần làm, song tông miếu xã tắc chính là việc trong đại hàng đầu, vậy nên Cơ Chức đã lệnh cho thượng đại phu Quách Quy đích thân đốc thúc thi công.

Quách Quy dẫn Cơ Chức đi xem một vòng, rồi tới

một ngôi đình. Đình đã dựng xong, trong bày kỷ án, là Quách Quy chuẩn bị sẵn cho Cơ Chức.

Cơ Chức ngồi xuống, Quách Quy bèn ngồi vào chiếu của bề tôi.

"Bao giờ thì tiên miếu xây xong?" Chiêu Vương hỏi.

"Hồi bẩm đại vương," Quách Quy vòng tay đáp, "theo tốc độ này, còn chừng ba tháng."

"Tốt lắm!" Chiêu Vương gật gù, "quả nhân tới đây, không phải để thúc giục, mà có một việc muốn hỏi khanh."

"Đại vương cứ hỏi."

"Nước Yên muôn việc bề bộn, cần gấp nhân tài, mà hiền thần triều trước đa phần đều đã chết vì nạn nước, quả nhân nhìn khắp triều đường, mà lại không thấy có ai dùng được. Không giấu thượng đại phu, mấy ngày qua, quả nhân cả đêm trằn trọc, không sao ngủ được!"

"Thần có một khúc mắc, thỉnh cầu đại vương giải thích giúp cho." Quách Quy đáp lời.

"Thượng đại phu cứ nói."

"Đại vương thực lòng cầu hiền, hay là..."

"Ồ... " Chiêu Vương nôn nóng, "chuyện này mà còn giả được ư? Quả nhân nôn nóng cầu hiền còn không được! Một đất nước, đáng buồn nhất là bên trong không có bề tôi giỏi mưu, bên ngoài không tướng lĩnh thiện chiến!"

"Đại vương hiền đức!" Quách Quy đứng dậy, dập đầu bái lạy, sau đó chậm rãi quay về chiếu, vòng tay nói, "thần từng nghe kể một tích chuyện xưa, đại vương có muốn nghe chăng?"

"Quách khanh hãy kể!" Chiêu Vương chìa tay mời.

"Xưa có nhà vua rất thích ngựa thiên lý, nguyện bỏ ra ngàn vàng để mua ngựa, mà suốt ba năm không được."

"Sau đó thì sao?" Chiêu Vương tò mò hỏi.

"Thấy nhà vua ao ước quá, nội thị bèn thỉnh mệnh đi tìm." Quách Quy kể tiếp, "nhà vua tin lời, bèn giao cho ngàn vàng. Nội thị đi liền ba tháng, cuối cùng mang về một bộ xương ngựa. Nhà vua nổi giận, quát lớn: 'Quả nhân muốn ngựa sống chứ đâu phải ngựa chết, tại sao ngươi lại bỏ ra những năm trăm lượng vàng chỉ để mua một bộ xương ngựa?' Nội thần bèn đáp: 'Chúa thượng bớt giận, ngựa sống vài hôm nữa sẽ tới.' Nhà vua giận dữ hỏi lại: 'Là sao?' Nội thần bèn đáp: 'Xương của ngựa thiên lý còn đáng giá năm trăm vàng, huống hồ là ngựa sống?' Quả nhiên, chưa đầy một năm sau, ngựa thiên lý đua nhau tìm tới."

Chiêu Vương trầm ngâm suy nghĩ.

"Đại vương," Quách Quy vòng tay nói, "nếu thực sự muốn chiêu nạp hiền sĩ, xin hãy bắt đầu từ Quy. Quy chẳng phải hiền năng, mà còn được đại vương dùng đến, huống hồ là người hiền tài hơn Quy?"

"Hay lắm!" Chiêu Vương rời khỏi chiếu, vái Quách Quy một vái thật sâu, "từ hôm nay, quả nhân bái khanh làm quốc sư, lập phủ để trông nom việc nước!"

Quách Quy dứng dậy, dập đầu mà nói: "Tạ ơn đại vương hậu đãi!"

Ngay sáng hôm sau, Chiêu Vương ban chiếu giữa triều, bái Quách Quy làm quốc sư, ban cho một toà phủ

trạch, một nghìn lượng vàng, hai mươi sáu nô bộc, ba mươi súc lụa, đồng thời ban chiếu chiêu hiền, dựng Chiêu Hiền quán, chiếu cáo thiên hạ, tất cả đều giao cho Quách Quy đảm trách.

Đương nhiên, nghìn lạng vàng, ba mươi súc lụa, chi là giả.

Khắp nước Yên đều sôi sục.

Quân Tề đã rút lui, nhưng người Trung Sơn chưa rút, vẫn chiếm giữ vùng đất rộng lớn chừng trăm dặm vuông từ Hạ Đô tới ải Tử Kinh.

Người Trung Sơn không thể rút lui.

Không phải Trung Sơn Vương Cơ Thố không muốn rút quân về, mà là không đành lòng từ bỏ. Vương Thố hiểu, mất đi Vũ Dương, cũng chính là mất đi ải Tử Kinh; mất đi ải Tử Kinh, cũng chính là mất đi Bắc Dịch Thuỷ. Mất đi Bắc Dịch Thuỷ, vậy thì đi theo người Tề suốt mấy năm nay coi như uổng công vô ích. Tề Vương từ lâu đã có được thứ mình muốn có, gần như cướp sạch cung Yên, còn Vương Thố thì sao? Đánh đổi hơn hai vạn sinh mệnh Trung Sơn, giờ chỉ còn lại Vũ Dương và ải Tử Kinh này.

Sau khi Tư Mã Chu trúng tên mà chết, Vương Thố tăng viện bốn vạn đại quân, hạ trại tại Bắc Dịch Thuỷ, đồng thời tăng binh Vũ Dương, củng cố lực lượng phòng thủ cho ải Tử Kinh.

Đối mặt với hai tầng áp lực đến từ người Triệu và người Yên, tướng sĩ Trung Sơn lúc nào cũng phải căng mình trực chiến.

Thấy người Trung Sơn cảnh giác cao độ, ngủ không rời giáo, Vũ Linh Vương bèn hạ lệnh rút quân.

Sau khi Yên Chiêu Vương cử hành đại lễ tức vị, Vũ Linh Vương cũng quay về đất Triệu, tiếp tục sống ở biệt cung Bình Ấp.

Vũ Linh Vương quyết định lui quân, là có liên quan tới đại phu nước Triệu Lý Tỳ.

Trước hôm xuất quân đến Trung Sơn, Vũ Linh Vương đã âm thầm phái sủng thần Lý Tỳ đi sứ Linh Thọ. Trong thời khắc hệ trọng này, Trung Sơn Vương Cơ Thố không dám sơ suất, tiếp đãi đặc sứ của Triệu Vương hết sức long trọng, song cũng chú ý đề phòng, trên danh nghĩa là phái người bồi tiếp, kỳ thực là muốn giám sát nhất cử nhất động của Lý Tỳ.

Khi người Triệu hộ tống Cơ Chức về Yên, đồng thời đánh đuổi người Trung Sơn từ ải Cư Dung chạy về Vũ Dương, Trung Sơn Vương Cơ Thố hoang mang sợ hãi, tiếp đãi Lý Tỳ lại càng thêm chu đáo, đồng thời cũng tìm lời giải thích, muốn Lý Tỳ thuyết phục Triệu Vương chớ đánh Vũ Dương.

Lý Tỳ nhận lời, qua Lai Nguyên vượt Phi Hồ Khẩu về Triệu, tới Bình Ấp yết kiến Triệu Vương.

"Trung Sơn có thể phạt chăng?" Vũ Linh Vương lập tức hỏi thẳng.

"Có thể!"

"Nói xem, vì sao có thể?"

"Vua Trung Sơn thường hạ mình tới tận hang cùng ngõ hẻm để lễ hiền nạp sĩ. Một số nơi chật hẹp quá, vương xa không thể đi qua, còn bảo phu xe gỡ lọng xuống, thậm chí xuống xe đi bộ, tìm đến tận nhà."

Vũ Linh Vương sửng sốt: "Hiền sĩ như vậy ở Linh Thọ có bao nhiêu?"

"Hơn bảy mươi hộ."

"Như vậy chính là hiền quân, cớ sao khanh lại nói có thể phạt?"

"Hồi bẩm đại vương," Lý Tỳ dõng dạc đáp, "thần đã thăm dò, những kẻ được gọi là hiền sĩ đó, đa phần là Nho sinh, chỉ biết giảng kinh luận đạo, phẩm bình lễ nhạc, chứ không có tài cán gì khác, sống nhờ vào tiền thưởng của Trung Sơn Quân. Trung Sơn Quân chuộng kẻ lễ nhạc, vậy thì dân Trung Sơn chắc chắn sẽ cầu danh mà bỏ gốc, bỏ thực mà theo hư. Sự thực đúng là như vậy. Thần đã cho người đếm thử, đất Linh Thọ bé xíu mà có tới ba mươi hai nhạc phường, hai mươi tám lễ đường, các đồ kim khí, đa phần cũng theo lễ nhạc. Còn nữa, người Trung Sơn ham rượu, gia tộc quyền quý sống rất xa hoa hưởng lạc, nói họ sống trong ao rượu rừng thịt cũng không hề quá đáng. Lễ, nhạc và rượu đều là hưởng lạc, thần dân đam mê hưởng lạc, kẻ làm ruộng ắt lười biếng, kẻ chinh chiến ắt khiếp nhược. Nay là thời đại tranh, bên ngoài là cường địch, bên

trong thì hưởng lạc, thế mà không mất nước, là chuyện chưa từng có xưa nay."

Vũ Linh Vương khép mắt, hồi lâu không nói năng gì.

Ba ngày sau, Vũ Linh Vương truyền chỉ cho Phì Nghĩa rút quân.

"Đại vương, không thể rút được!" Phì Nghĩa lo lắng, "nếu như rút quân, há chẳng phải bao nhiêu công lao đều thành công cốc?"

Vũ Linh Vương cười lớn: "Tiên hiền để lại rất nhiều lời hay ý đẹp, quả nhân chỉ nhớ một câu, 'trị nước lớn, như nấu cá nhỏ'."

"Đại vương?" Phì Nghĩa nhìn sững vào Vũ Linh Vương, ngơ ngác không hiểu.

"Thôi, đừng gọi nữa," Vũ Linh Vương lại cười, "khanh không phải Tô Tử, không hiểu quả nhân đâu. Mau truyền lệnh!" Khi Phì Nghĩa sắp sửa quay ra, lại gọi giật lại, "phải rồi, hãy sai Nhạc Nghị đến báo tin với Yên Vương, để bàn giao lại phòng tuyến cho người Yên."

Nhạc Nghị lúc này vẫn ở đất Yên, được Vũ Linh Vương nhiệm làm tỳ tướng, thống lĩnh cánh kỵ binh mới, đều là trai tráng Lâm Hồ, Lâu Phiền.

Nhận được chỉ dụ, Nhạc Nghị thúc ngựa tới thẳng cung Yên.

"Nhạc tướng quân," Yên Chiêu Dương ra tận cổng điện nghênh đón, phấn chấn mà rằng, "vừa hay quả nhân đang định đi tìm tướng quân đây!"

"Tạ ơn đại vương nhớ tới!" Nhạc Nghị hành lễ, "mạt tướng tới đây, là để từ biệt đại vương!"

"Từ biệt?" Chiêu Vương sửng sốt, "tướng quân định đi đâu?"

"Về Triệu."

"Có chuyện gì ư?"

"Phụng vương mệnh."

"Vương mệnh gì kia?" Chiêu Vương kinh ngạc.

"Người Tề đã rút lui, đại vương đã tức vị, người Triệu không nên nấn ná ở lâu trên đất Yên, vậy nên đại vương lệnh cho ba quân rút khỏi ải Cư Dung, quay về đất Triệu. Tại hạ tới đây, thứ nhất là để từ biệt đại vương, thứ hai cũng là tấu thỉnh đại vương phái người tới doanh trại của mạt tướng để giao nhận." Nhạc Nghị điềm đạm giải thích.

"Ôi chao..." Chiêu Vương lặng đi mất một lát, mới nhìn thẳng vào Nhạc Nghị, "Nhạc tướng quân?"

"Có mạt tướng!" Nhạc Nghị vòng tay đáp.

Chiêu Vương tiến lên một bước, nắm lấy tay Nhạc Nghị: "Nơi này không tiện nghị sự, mời vào trong điện!"

Hai người nắm tay nhau vào thẳng trong điện, phân ngôi quân thần ngồi xuống.

"Nhạc tướng quân," Chiêu Vương vòng tay, "Cơ Chức vẫn luôn mong mỏi được thỉnh giáo tướng quân, nào ngờ trăm việc bộn bề, bận rộn không ngơi, nên vẫn chưa làm được, than ôi."

"Thỉnh giáo thì không dám!" Nhạc Nghị đáp lễ, "xin hỏi đại vương, là vì chuyện gì?"

"Đất Yên trải qua đại nạn, kiệt quệ khó kham, giờ đây trong triều không có hiền thần, trong nước không có lương tướng, kho lẫm trống rỗng, dân chúng đói khổ, lại thêm sói dữ Trung Sơn, bá chiếm Hạ Đô ta không chịu trả. Cơ Chức nhìn thấy trong mắt, lo lắng trong lòng, ngặt vì... Cơ Chức tài hèn sức mọn, đức không xứng vị, có chí chấn hưng, mà lực bất tòng tâm! Lần trước thỉnh giáo ân công Tô Tử, Tô Tử tiến cử tướng quân, nói tướng quân là đại tài trong thiên hạ..." Thoáng dừng lại, nhìn thẳng vào Nhạc Nghị, "Cơ Chức bất tài, muốn thỉnh giáo về trường sách trị Yên, mong tướng quân chớ tiếc lời chỉ bảo!"

"Đại vương đã gặp Tô Tử, trường sách trị Yên hẳn đã có rồi, mạt tướng không dám nói bừa."

"Trường sách mà Tô Tử nói đến là hợp tung, kết minh với Tề. Nhưng tướng quân cũng biết, người Tề đã nhân lúc nước ta nội loạn, cấu kết Trung Sơn, giả danh chính nghĩa, kỳ thực là cướp bóc, giết hại dân lành, tàn phá tiên miếu, huỷ hoại xã tắc, cướp bóc sạch trơn của nả của dân chúng và vàng bạc châu báu trong cung, thù này không đội trời chung, Cơ Chức..." Ngoảnh nhìn về nam, "chưa báo được thù, chết không nhắm mắt!"

"Đại vương nếu muốn báo thù, cần nghe theo lời Tô Tử." Nhạc Nghị đáp, "quân tử báo thù, mười năm chưa muộn. Câu Tiễn cung phụng Ngô Vương, còn tự nếm phân của Ngô Vương kia mà!"

"Tướng quân nói phải," Chiêu Vương tiếp lời, "vậy nên Cơ Chức đã nghe theo lời Tô Tử, cậy nhờ Tô Tử đi sứ sang Tề. Cơ Chức coi tướng quân như tri kỷ, mới mang lời gan ruột cậy nhờ. Dám hỏi tướng quân, Cơ Chức phải làm sao mới có thể khiến Yên cường thịnh, thoả nguyện bình sinh?"

"Mạt tướng cho rằng," Nhạc Nghị vòng tay, "phía nam là cường Tề, không thể mưu đồ; phía tây nam là Trung Sơn, không thể mưu đồ; phía tây là cường Triệu, không thể mưu đồ. Lâu Phiền, Lâm Hồ đều đã quy thuận Triệu Vương. Còn lại cho đại vương, duy có Đông Hồ!"

"Trung Sơn cớ sao không thể mưu đồ?" Chiêu Vương phẫn hận, "Trung Sơn nhân cháy nhà hôi của, xâm phạm ba trăm dặm biên cương ta, tới nay vẫn bá chiếm Hạ Đô không trả, chuyện này mà nhẫn nhịn được, thì còn chuyện gì không thể nhẫn nhịn!"

"Trung Sơn đáng hận, song mạt tướng nói không thể mưu đồ, bởi Trung Sơn là của Triệu Vương. Chuyện của Trung Sơn, mạt tướng đảm bảo, không đầy ba năm, đại vương không tốn một binh một tốt, chỉ cần cho Triệu mượn đường, là có thể thu hồi toàn bộ đất đai đã mất."

"Nhưng Triệu Vương cớ sao lại lui quân?"

"Triệu Vương lui quân, là vì Trung Sơn giờ đây không thể mưu cầu. Đã không thể mưu cầu, lại khiến ba quân chinh chiến bên ngoài, không những ba quân sinh lòng oán hận, mà còn dễ xô xát với người Yên. Người Triệu rút quân, lại có lợi cho đại vương đấy."

Chiêu Vương hít sâu vào một hơi, nhìn sang Nhạc Nghị: "Hãy thử nói về Đông Hồ!"

"Theo như thần biết," Nhạc Nghị vòng tay, "đất Đông Hồ, còn mênh mông gấp bội Lâm Hồ và Lâu Phiền. Phía bắc Yên Sơn, thảo nguyên bát ngát, đất Liêu Đông lại càng bao la bất tận. Đại vương nếu có được Đông Hồ, thì vừa có thể dùng dân của họ, vừa có thể di chuyển người Yên tới đó khai hoang trồng trọt. Đại vương sau trước thênh thang, sản vật phong phú, lại được người Hồ dũng mãnh thiện chiến, lúc đó lại tìm cơ hội mưu đồ phía nam, hẳn sẽ có cơ thủ thắng."

"Thế nhưng... đất Hồ mênh mông, người Hồ nay đây mai đó, mưu đồ thế nào?"

"Cùng dân nghỉ ngơi, chỉnh đốn quân Yên, học theo người Triệu, Hồ phục kỵ xạ."

Chiêu Vương hít sâu vào một hơi, hồi lâu sau, mới từ từ đứng dậy, quỳ xuống trước mặt Nhạc Nghị: "Chức có một thỉnh cầu, mong tướng quân không từ chối!"

"Đại vương, không được!" Nhạc Nghị cuống quýt đứng lên, đỡ Chiêu Vương dậy.

"Tướng quân nếu không nhận lời, Chức sẽ quỳ mãi ở đây!" Chiêu Vương hai tay chống đất, uốn cong thân người, thủ thế chắc chắn không cho kéo dậy.

Nhạc Nghị đành phải quỳ xuống, vái lạy Chiêu Vương mà nói: "Đại vương có yêu cầu gì, Nhạc Nghị kính cẩn lắng nghe!"

"Chức thỉnh cầu tướng quân lưu lại đất Yên, giúp Chức một tay, Chức dốc sức cả nước, nhất nhất nghe theo tướng quân!"

"A..." Nhạc Nghị sững sờ.

"Không giấu tướng quân," Chiêu Vương khẩn thiết nhìn Nhạc Nghị, "lúc ở Hàm Đan, Chức sớm đã tâm đắc với tướng quân, giờ đang đắn đo suy nghĩ xem phải mở lời với tướng quân thế nào, thì tướng quân lại... "

"Là đại vương yêu lầm!" Nhạc Nghị vội hành đại lễ, "Nghị trẻ người non dạ, kiến văn nông cạn, không đủ sức đảm đương đại sự, e rằng phụ lòng uỷ thác của đại vương!"

"Tướng quân có trẻ, cũng vẫn lớn tuổi hơn Cơ Chức!" Chiêu Vương rất mực chân thành, "cao luận của tướng quân khi nãy, khiến Chức hoàn toàn sáng tỏ. Muốn báo thù Tề, chinh phục Đông Hồ là thượng thượng sách! Tuy nhiên, trường sách có tốt đến mấy, nếu không đủ sức thực thi, cũng chỉ uổng hoài. Chức tài hèn sức mọn, chỉ biết uỷ thác quốc sự vào tay tướng quân, khẩn cầu tướng quân chớ nên từ chối!"

"Tạ ơn đại vương trọng dụng!" Nhạc Nghị vòng tay đáp, "Nghị xin nhận lời với đại vương, song thân là thần tử nước Triệu, Nghị vẫn phải về đất Triệu, thứ nhất để phục mệnh Triệu Vương, thứ hai để bẩm rõ ý của đại vương, thỉnh cầu Triệu Vương cho từ chức!"

"Cơ Chức xin chờ tướng quân!"

Chiêu Vương ban chiếu yết bảng chiêu mộ hiền tài khắp thiên hạ, tin tức truyền đi chưa được bao lâu, thì một con ngựa thiên lý đã nửa tin nửa ngờ tiến vào đất Yên.

Chính là tiên sinh tắc hạ Đàm Thiên Diễn đã hậm hực rời khỏi Tề trước đó.

Thoạt tiên, Trâu Diễn định tới Hàm Đan, nào ngờ Triệu Vương lại không ở đó. Hàm Đan không có Triệu Vương, với Trâu Diễn cũng lạt lẽo khác nào nước lã, trong khi Trâu Diễn lại chưa cần giải khát.

Thứ Trâu Diễn cần, là rượu ngon có thể khiến người ta say sưa. Tắc Hạ là một lò luyện, đã tôi luyện Trâu Diễn thành thép ròng, nên buộc phải tìm một nơi có thể rèn nên lợi khí.

Nơi đó, có lẽ là nước Yên.

Bằng trực giác, Trâu Diễn cảm thấy nước Yên gặp đại nạn này, chắc chắn là có vấn đề ở đâu đó, nên Trâu Diễn muốn tới tận nơi để nhìn tận mắt, để phán đoán, để chứng thực cho học thuyết âm dương ngũ hành, ngũ đức của mình.

Đàm Thiên Diễn lúc này đã không còn như trước, kéo một đoàn hai chục cỗ xe mui, hơn trăm đệ tử tiền hô hậu ủng, rầm rộ tiến trên đường cái quan dẫn tới Kế Thành, đoàn người xe kéo dài nửa dặm, trên xe cắm cờ ngũ sắc, tượng trưng cho học thuyết ngũ hành, tạo nên một quang cảnh khá là tráng lệ.

Thiên hạ không ai không biết Đàm Thiên Diễn là đại hiền. Nghe nói người này tìm tới, Yên Chiêu Vương

mừng rỡ muôn phần, ra tận ba chục dặm ngoài ngoại ô nghênh đón, còn dắt tay cùng lên vương xa, đuổi phu xe xuống, đích thân đánh xe, đãi ngộ nhường này, đủ khiến Trâu Diễn nở mày nở mặt.

Về tới cung thành, Chiêu Vương sắp xếp dịch quán cho đệ tử Trâu Diễn trọ lại, chỉ giữ một mình Trâu Diễn trong cung, giữ lễ đệ tử để thỉnh giáo về quốc sách. Hai người bàn luận suốt ba ngày ba đêm, đến lúc mệt thì nằm cạnh nhau mà ngủ.

Trâu Diễn ở Tề, tuy cũng được triều đình coi trọng, song chưa từng được hậu đãi đến vậy bao giờ.

"Tặng ta trái mộc đào, đáp lại ngọc quỳnh dao", hơn một tháng sau đó, Trâu Diễn dẫn đệ tử đi khắp hang cùng ngõ hẻm Kế Thành, lại lên phương bắc tới Yên Sơn, xuống phía nam tới Vũ Dương, tìm hiểu tình thế sông núi của đất Yên, rồi bẩm báo lên Chiêu Vương, đề ra ba sách lược chấn hưng nước Yên dựa theo thuật âm dương: Thứ nhất, chọn một ghềnh đá lớn gần bờ tại một khúc quanh trên sông Cô Thuỷ dưới chân núi phía nam Yên Sơn làm nền móng, dựng một cung Kiệt Thạch trên ghềnh đá đó, để trấn áp sát khí phía nam. Thứ hai, di dời lăng mộ của tiên Văn Công, để thoát khỏi tình cảnh gian nan trước mắt. Thứ ba, đẩy mạnh trồng ngũ cốc, để giải quyết nạn đói cho dân Yên.

Trong ba sách lược, việc xây cung điện trên ghềnh đá là dễ thực thi nhất, Chiêu Vương lập tức ban chỉ, sai Quách Quy đôn đốc xây dựng. Nhưng hai sách lược còn lại khá là hóc búa. Nơi đặt lăng Văn Công là do chính tiên

Văn Công đã chọn khi còn sống, nếu muốn di dời, Chiêu Vương không thể tự ý quyết định.

"Đại vương nhất thiết phải dời lăng!" Trâu Diễn khẳng định dứt khoát, "thần đã quan sát lăng đó, bốn phía thấp và bằng phẳng, chỉ có một sườn núi, không có mạch để dựa vào, đây gọi là núi cô độc, cao ba chục trượng. Độc sơn không thể táng!"

"Cớ sao độc sơn không thể táng?" Chiêu Vương hỏi.

"Tiên hiền đã dạy, 'núi đến sông về, tài vượng nhân quý; núi khốn nước tù, người chết tài mất'. Theo thuyết phong thuỷ, núi không thể táng có năm loại: khí sinh thì hoà, núi trọc không thể táng; khí theo hình tới, núi đứt đoạn không thể táng; khí đi theo đất, núi đá không thể táng; khí dừng theo thế, núi đang đi không thể táng; khí theo long tụ, núi độc không thể táng. Thần quan sát lăng mộ của tiên quân Văn Công, hình núi nam bắc, không mạch để dựa, chính là núi độc. Núi cô độc không có chỗ dựa, tây nam có sát khí, nam có một đầm nước, chính là nước tù không chảy, nên là mộ hung. Thần khuyên đại vương hãy sớm dời lăng đó, bằng không, không những đất nước không có ngày bình yên, mà e rằng đại vương cũng..." Trâu Diễn dừng lại nửa chừng.

Chiêu Vương không dám chậm trễ, lập tức tới gặp Cơ Tuyết, thuật lại toàn bộ phán đoán của Trâu Diễn.

"Quốc sư đã nói như vậy, đại vương hãy cứ dời lăng." Cơ Tuyết lập tức đồng ý, "năm xưa sở dĩ tiên quân chọn nơi đó để đặt lăng, vì tin theo lời một thuật sĩ phong thuỷ. Kể cũng lạ, kể từ khi dựng lăng tại đó, quả thực Yên thất

cũng hết cảnh thanh bình. Giờ đây nghĩ lại, hoạ loạn của Yên thất có lẽ bắt nguồn từ đó thực."

Chiêu Vương cảm tạ, vời Trâu Diễn tới, nói: "Chuyện dời lăng có thể thực thi, lăng mới nên đặt ở đâu, quốc sư hẳn đã có chủ ý?"

"Chính là ở chỗ nước tụ ở phía nam cung Kiệt Thạch mà thần đã chọn, thần đã quan sát phong thuỷ, nơi đó bắc dựa Yên Sơn, nam có Cô Thuỷ ôm vòng, có thể giữ được trăm năm phúc vận cho đại vương!"

"Chỉ trăm năm thôi ư?" Chiêu Vương chau mày.

"Phải, đại vương," Trâu Diễn đáp lời, "đại vận của trời đất, không phải muốn thay đổi là thay đổi được. Trăm năm tới đây, thiên hạ đến thời đại tranh diệt quốc, đất Yên xa xôi hẻo lánh, Yên Sơn ở thế cô lập, khó mà thành đại nghiệp. Yên thất có được trăm năm phúc vận, đã là may mắn lắm rồi."

"Trăm năm thì trăm năm!" Chiêu Vương tiếp lời, "quả nhân đang ôm mối hận với hai kẻ cướp nước là Tề và Trung Sơn. Dám hỏi tiên sinh, trong đời quả nhân liệu có rửa được thù này?"

"Thần khuyên đại vương, hãy lo chuyện đói khổ của dân trước, rồi sau hãy mưu chuyện lâu dài."

Chiêu Vương không nói được gì thêm, bèn hạ chỉ cho Quách Quy y theo lời Trâu Diễn, dựng cung Kiệt Thạch trên ghềnh đá, xây lăng mới, chấn hưng nghề nông.

Đất Yên khác với nước Sở phương nam, thậm chí cũng khác với Hàn, Nguỵ, Tứ Hạ, Chu thất, một năm có thể

thu hoạch đủ hai vụ. Không chỉ có vậy, đất ruộng của Yên đa phần tập trung xung quanh Kế Thành cho tới bờ Dịch Thuỷ, phong phú nhất là xung quanh Hạ Đô Vũ Dương. Vũ Dương bị người Trung Sơn chiếm đoạt, tức kho lương của nước Yên đã bị mất đi quá nửa. Cộng thêm gần đây hoạ loạn triền miên, bách tính không còn tâm trí mà trồng trọt cấy cày, đất Hồ phương bắc cũng không còn cung ứng bò dê, nên cả thóc lúa lẫn thịt đều thiếu hụt nghiêm trọng, Kế Thành củi quế gạo châu, dân đen điêu đứng.

Sau khi người Tề lui binh không lâu, quân Triệu cũng rút về. Không có quân Triệu, chỉ dựa vào sức người Yên, không thể đuổi được Trung Sơn, Hạ Đô đương nhiên cũng không thể thu hồi. Hạ Đô không thể thu hồi, lăng mộ Văn Công đương nhiên cũng không thể di dời. Muốn dựa vào sức mình để đánh đuổi Trung Sơn, người Yên chỉ còn cách tích luỹ nguyên khí, tăng cường quốc lực, trước tiên cần lo sinh kế cho lê dân. Ngoại viện khó khăn, nước Yên phía nam tiếp giáp Trung Sơn và Tề, đều là nước đối địch, hiện tại khó lòng thông thương. Chỉ còn duy nhất một con đường là qua nước Triệu, có thể vận chuyển vật phẩm qua ải Cư Dung.

Người Triệu cũng đã làm như vậy.

Song chỉ có một ải, khó lòng tiếp ứng đủ cho dân Yên đang khốn quẫn. Dân Yên buộc phải tự lực cánh sinh.

Trâu Diễn đề ra kế sách tìm lương trên núi.

Vùng núi Trâu Diễn lựa chọn là thung lũng sông Cô Thuỷ phía trên cung Kiệt Thạch.

Thung lũng sông này chạy song song với sông Bào Khâu, xuất phát từ núi Yên Sơn, có phù sa bồi đắp, có thể trồng ngũ cốc. Tuy nhiên, núi cao đất lạnh, trái ngược với tập tính sinh trưởng của lúa, kê.

Mùa đông tới, cây cỏ khô héo tiêu điều, là thời điểm khẩn hoang tốt nhất. Yên Chiêu Vương chiếu mệnh cho người Yên ở Kế Thành, phàm những ai có thể làm việc, đều tới thung lũng sông Cô Thuỷ. Chiêu Vương, Trâu Diễn đích thân đi đầu, bách tính Kế Thành đều lấy làm cảm động, bèn dựng lều trong thung lũng sông, khai khẩn đất hoang. Trải qua vài tháng, cho tới mùa xuân, thung lũng sông Cô Thuỷ đã có được hơn mười vạn mẫu ruộng.

Gió xuân thổi lại, xung quanh Kế Thành liễu đã mướt xanh, song thung lũng sông Cô Thuỷ vẫn vô cùng giá lạnh.

Thóc lúa hoa màu đều đã vào vụ gieo trồng. Mắt thấy ngoại ô Kế Thành thóc đã thành mạ, hạt đã nảy mầm, mà nơi lũng sông Cô Thuỷ vẫn rét mướt căm căm, không thể gieo hạt, Yên Chiêu Vương đã vất vả suốt một mùa đông bắt đầu lo lắng.

Trâu Diễn quan sát thiên tượng, cầm cây tiêu dài, ngồi trước cung Kiệt Thạch đang xây dựng dở dang, thổi trước trời đất.

Trâu Diễn thổi suốt ba ngày ba đêm không nghỉ.

Trong ba ngày ba đêm đó, Yên Chiêu Vương cũng không hề chợp mắt, hoặc là ngồi cạnh, nghiêng tai lắng nghe tiếng sáo réo rắt vang trong thung lũng, hoặc đưa tay

chổi, quét sạch lá rụng trên bậc thềm trước cung, để tránh làm ảnh hưởng tới tiên sinh diễn tấu.

Kể cũng thực lạ, khi Trâu Diễn thổi đến ngày thứ ba, bắt đầu thấy gió ấm lùa vào trong lũng, tiếp đến hơi nước bốc lên, tới đêm hôm đó, trời giáng mưa lành, ba ngày mới dứt. Sau trận mưa lành, đất lạnh vào xuân, người Yên đã gieo được hạt giống vào thời khắc cuối cùng của vụ mùa.

Tháng Ba mùa xuân, Vũ Linh Vương quay về Hàm Đan, nhận được mật báo của nội gián gửi về từ Linh Thọ.

Vũ Linh Vương đọc xong, vui mừng khôn xiết, triệu ba người Phì Nghĩa, Lý Tỳ và Nhạc Nghị tới: "Các khanh, điều lợi tới rồi!"

"Là lợi gì kia?" Phì Nghĩ nôn nóng hỏi.

"Nước Trung Sơn." Vũ Linh Vương mở mật báo trên tay, rút ra một mảnh lụa, "Tư Mã Chu dâng lên Trung Sơn Quân một chếc bình đồng dát vàng, Trung Sơn Quân lại thưởng cho ông ta một chiếc vạc đồng. Đây là minh văn[1] khắc ở trên đó."

Ba người chuyền tay nhau xem hai đoạn minh văn hồi lâu, rồi đưa mắt nhìn nhau.

"Nhạc Nghị," Vũ Linh Vương nhìn sang, "có nhận ra điều gì chăng?"

"Quân thần hiềm khích." Nhạc Nghị lập tức đáp lời.

---

[1] Hay kim văn, chung đỉnh văn, văn tự khắc trên đồ đồng thời xưa.

"Ồ," Phì Nghĩa ngẩn người, "sao thần không nhìn ra được nhỉ?"

Vũ Linh Vương cười nói: "Nếu khanh có thể nhìn ra, chắc quả nhân trong mơ cũng sẽ bật cười tỉnh dậy." Khẽ giũ mảnh lụa, nhìn sang Lý Tỳ, "chẳng trách Trung Sơn Quân lại đi khắp hang cùng ngõ hẻm, lễ hiền nạp sĩ, hoá ra là vì Tư Mã Chu!"

Lý Tỳ lúc này mới bừng hiểu tại sao Vũ Linh Vương lại quyết định rút quân khỏi đất Yên, hoá ra vì đang chờ đợi sự rạn nứt bên trong nước Trung Sơn.

"Các khanh," Vũ Linh Vương chỉ vào một mảnh lụa khác trong mật báo, "theo như những mật báo này, quả nhân đã đoán được rằng, Tư Mã Chu công cao át chủ, Trung Sơn Quân lo lắng ông ta sẽ theo gót Tử Chi nước Yên, đe doạ tới ngôi báu của mình, vậy nên mới tức tốc triệu Tư Mã Chu từ đất Yên về, hẳn đã nói lời gì đó. Tư Mã Chu nghe ra ẩn ý, mới sai con trai đúc chiếc bình đồng dát vàng này, khắc đoạn minh văn bày tỏ lòng trung. Sau đó, ải Cư Dung thất thủ, Tư Mã Chu vội vã tới Yên, xả thân trong chiến trận. Trung Sơn Quân có lẽ thấy hối lỗi với Tư Mã Chu, nên ban hậu táng, cho Tư Mã Hy thế tập ngôi tướng quốc, lại tặng đỉnh đồng, khắc bản minh văn, vừa để ca tụng công lao của họ Tư Mã, cũng vừa thổ lộ nỗi bất an của mình."

"Nếu là như vậy," Phì Nghĩa gãi đầu gãi tai, "chẳng phải hai bên đã quân thần hoà hợp, hoàn toàn vô sự rồi sao?"

"Vô sự có thể sinh sự!" Vũ Linh Vương cười đáp, rồi nhìn sang Lý Tỳ, "Lý đại phu, khanh nói có phải không?"

Lý Tỳ mỉm cười hiểu ý.

"Các khanh nghe chi!" Vũ Linh Vương đưa mắt nhìn ba vị triều thần, ánh mắt dừng lại ở Phì Nghĩa, "Phì Nghĩa, giờ khanh hãy lập tức tới Bình Ấp, gấp rút luyện quân, sẵn sàng khai chiến với người Trung Sơn bất cứ lúc nào."

"Thần thụ mệnh!" Phì Nghĩa dõng dạc đáp.

"Nhạc Nghị," Vũ Linh Vương tiếp lời, "giờ khanh có thể sang Yên được rồi. Nước Yên quá yếu ớt, lại không phải chuyện tốt với ta. Khanh hãy phò tá đắc lực cho Yên Vương, chờ đến khi quả nhân lấy được Trung Sơn, chớ để đất Yên lại sinh nội loạn."

"Thần thụ mệnh!" Nhạc Nghị lĩnh mệnh.

"Lý Tỳ, khanh hãy lo liệu việc của Trung Sơn, dựa vào tình hình trước mắt mà sinh sự cho hắn!"

"Thần thụ mệnh!"

Đúng như Vũ Linh Vương dự đoán, sau khi lão tướng quốc Tư Mã Chu qua đời, không khí trong phủ tướng Trung Sơn lại càng thêm u ám.

Trời đã nhập nhoạng, bóng đêm từ từ phủ kín đại viện nguy nga của phủ tướng quốc tại đô thành Linh Thọ. Khắp phủ tĩnh mịch như tờ, tới cả tiếng bước chân của nô bộc cũng khẽ tới mức gần như không nghe thấy, dường như đều đang sợ hãi làm kinh động tới một điều gì.

Kẻ mà nô bộc không dám làm kinh động, chính là chúa công của phủ trạch này, Tư Mã Hy, đến nay đã giam mình trong thư phòng hơn nửa tháng.

Khiến Tư Mã Hy phải trầm uất giam mình, chính là tờ chiếu mệnh bãi chức tướng quốc đến từ Vương Thố. Sau khi chiếu mệnh được tuyên, kim ấn tướng quốc uy quyền cũng đã bị quan tuyên chiếu mang đi mất. Kể từ hôm đó, trước phủ Tư Mã thường ngày tấp nập là thế bỗng vắng bặt bóng ngựa xe, ngay cả vài quan viên vốn qua lại thân thiết với nhà Tư Mã cũng không còn lai vãng.

Tư Mã Hy không lưu luyến những điều này, nhưng nhất thiết phải hiểu rõ vì sao Vương Thố lại đột nhiên bãi chức tướng quốc của mình, và sau khi bãi chức, sẽ còn xảy ra chuyện gì nữa. Nghĩ tới lời cảnh báo của Tư Mã Chu khi còn sống, Tư Mã Hy trong lòng trăm mối tơ vò.

Vào giờ Nhân định, trời đất im lìm.

Quản gia bước lại, gõ khẽ vào cánh cửa: "Chúa công?"

"Vào đi!" Tư Mã Hy nhận ra tiếng, bèn đáp lời.

Quản gia đẩy mở cửa phòng, hạ giọng bẩm báo: "Có khách cầu kiến!"

"Khách?" Tư Mã Hy giọng như quở trách, "đã giờ nào rồi, mà còn có khách?"

Quản gia giọng càng nhỏ hơn: "Là người Triệu."

"Người Triệu?" Tư Mã Hy sửng sốt, "ai?"

"Sứ Triệu Lý Tỳ!"

"Lý Tỳ?" Tư Mã Hy nhìn sang quản gia, "kẻ này tới làm gì?"

"Nói là vì chuyện của chúa công."

Tư Mã Hy khép mắt: "Dẫn vào!"

Quản gia đi ra, dẫn Lý Tỳ vào thư phòng.

"Mời ngồi!" Tư Mã Hy khẽ khom lưng chào, rồi chỉ vào chiếu đối diện.

Lý Tỳ cảm tạ rồi ngồi xuống, rồi nhìn thẳng vào Tư Mã Hy, vòng tay nói: "Tại hạ mạo muội tìm tới, đã quấy rầy sự thanh tĩnh của đại nhân."

"Than ôi," Tư Mã Hy vòng tay đáp lễ, thở dài não nề, "cây muốn lặng mà gió chẳng dừng."

"Đại nhân hẳn biết gió từ đâu tới?" Trên mặt Lý Tỳ thấp thoáng nét cười.

"Sứ Triệu có biết?" Tư Mã Hy nghe ra ẩn ý, đưa mắt nhìn lại.

"Nếu như không biết, sẽ không tới đây."

Tư Mã Hy hít sâu vào một hơi, từ từ ngả người lại, vòng tay nói: "Tại hạ sơ suất rồi!" Đoạn quay sang quản gia, "dâng trà mời khách quý!"

Quản gia lập tức đi chuẩn bị trà.

"Dám hỏi sứ Triệu, gió từ đâu tới?" Tư Mã Hy lại hạ giọng hỏi.

"Bên gối."

"Là Giang Cơ?" Tư Mã Hy sững sờ kinh ngạc, vô thức buột ra một cái tên.

"Âm Cơ!"

"Âm Cơ?" Tư Mã Hy hai mắt nheo lại như kẻ chỉ, giọng nói gần như thì thào, "tại hạ chưa từng đắc tội với nàng ta."

"Đại nhân thử nghĩ lại xem, tuy chưa từng đắc tội với Âm Cơ, nhưng liệu đã từng đắc tội với người khác, chẳng hạn như công tử của Âm Cơ."

"Thế Thứ?" Tư Mã Hy lại buột miệng kêu lên.

"Có lẽ."

"Tại hạ cũng chưa từng đắc tội với hắn!" Tư Mã Hy sửng sốt.

"Đại nhân có bao giờ nhắc tới mấy vị công tử của đại vương trong lúc chuyện gẫu với ai đó, nói rằng nếu như làm thái phó, người đại nhân không muốn dạy dỗ chỉ có một người..." Lý Tỳ bóng gió.

"Công Tôn Hoằng!" Tư Mã Hy bừng hiểu ra, nghiến răng ken két.

Công Tôn Hoằng là một trong ba phu xe của Trung Sơn Vương, qua lại thân thiết với Tư Mã Hy, hai người trò chuyện tâm đầu ý hợp, thường không giấu nhau chuyện gì. Quả thực Tư Mã Hy đã từng nói chuyện này với hắn, nào có ai ngờ...

Lý Tỳ bật cười: "Đại nhân nên cảm tạ Công Tôn Hoằng mới phải."

"Hắn... bán đứng ta!" Tư Mã Hy giận dữ.

"Công Tôn Hoằng không phải muốn bán đứng đại nhân, mà chỉ là muốn lấy lòng công tử của Giang Cơ, bởi chính kẻ này cũng không ưa gì Thế Thứ. Rồi công tử Nguyên Lăng con trai của Giang Cơ tiết lộ với công tử Thượng con trai của Phục Phi, công tử Thượng lại tiết lộ

với Thế Thứ, Thế Thứ nói lại với Âm Cơ, Âm Cơ mới khuấy động nên gió!"

"Dám hỏi sứ Triệu, vì đâu mà biết được chuyện này?"

"Tại hạ không phải sứ Triệu," Lý Tỳ gượng cười đáp, "tại hạ đã rời khỏi Triệu thất, nay đến Trung Sơn, là muốn tới phủ đại nhân kiếm cơm ăn."

"Vì Triệu Vương xử tệ với ông ư?" Tư Mã Hy hỏi.

"Cũng không phải. Sở thích khác nhau mà thôi."

"Sở thích khác nhau?"

"Sở thích của Triệu Vương, là cưỡi ngựa săn bắn; sở thích của tại hạ, là lễ nghi cung đình." Lý Tỳ lại cười buồn mà đáp, "chẳng hạn, Triệu Vương phát động cả nước mặc áo Hồ, rèn kỵ xạ, tại hạ thực không đồng tình." Hạ giọng tiếp lời, "lần trước đi sứ Trung Sơn, thấy đại vương sùng chuộng lễ nhạc, lễ hiền nạp sĩ, tại hạ lấy làm xúc động, vậy nên treo ấn từ Triệu, tới cậy nhờ đại nhân!"

"Sao ông không tới cậy nhờ đại vương?" Tư Mã Hy ngạc nhiên hỏi.

"Đại nhân nói đùa rồi," Lý Tỳ vòng tay, "ở Trung Sơn, làm gì có ai to gan lớn mật, dám vượt qua bậu cửa của phủ Tư Mã?" Lại nhìn thẳng vào Tư Mã Hy, "vả lại, tại hạ từng là đặc sứ của Triệu Vương, nay nếu tới cậy nhờ đại vương, dẫu có lòng trung thành, e rằng đại vương khó tránh sinh lòng ngờ vực."

"Cũng phải." Tư Mã Hy gật gù, giọng nói đã ôn hoà hơn nhiều, đổi cách xưng hô, "xin hỏi Lý huynh, cục diện trước mắt nên tháo gỡ thế nào?"

"Việc này, cần phải hỏi chí của đại nhân, là muốn tiếp tục làm tướng, hay là muốn từ nay không màng thế sự, thảnh thơi sống nốt quãng đời còn lại?"

"Cục diện đã tới nước này, tại hạ dù muốn thảnh thơi sống nốt quãng đời còn lại, e rằng cũng khó." Tư Mã Hy chua chát.

"Đại nhân nói rất phải." Lý Tỳ đáp lời, "nếu đã như vậy, Tỳ có một kế, hoặc giả có thể khiến đại vương tới tận quý phủ, hoàn trả tướng ấn!"

"Dám hỏi kế gì?" Tư Mã Hy ghé sát lại gần.

"Làm tướng của Triệu Vương!"

Tư Mã Hy hít ngược một hơi dài.

Nửa tháng sau, một đoàn xe ngựa nước Triệu rầm rập lăn bánh vào cổng thành Linh Thọ, rồi tiến thẳng tới phủ Tư Mã.

Đoàn xe dừng lại trước phủ, từ trên xe nhảy xuống một người, chính là Lý Tỳ.

Lý Tỳ trình lên bái thiếp, cầu kiến Tư Mã Hy.

Lúc này, Tư Mã Hy đang đánh cờ cùng Công Tôn Hoằng trong đình hóng mát ở hậu hoa viên, hay tin bèn ra cổng đón, từ xa đã thấy đoàn tuỳ tùng của Lý Tỳ đang hối hả khiêng từng rương lễ vật từ trên xe xuống, đặt ở ngoài cổng, rương nào rương nấy nặng trình trịch.

Tư Mã Hy ngỡ ngàng, nhìn sững vào đống rương: "Sứ Triệu, thế này là..."

"Lý Tỳ bái kiến đại nhân," Lý Tỳ bước lên một bước, vòng tay vái chào, cất giọng sang sảng, "hay tin Tư Mã đại

nhân đang nhàn rỗi trong nhà, vua ta hết sức vui mừng, bèn phái tại hạ gấp rút lên đường, đi suốt ngày đêm, tới đây thỉnh cầu đại nhân hãy tới Hàm Đan, vua ta muốn mang quốc sự uỷ thác!" Rồi chỉ vào dãy rương lễ vật, "đây là chút lễ mọn vua ta gửi tới, chẳng đáng bao nhiêu, chỉ để bày tỏ chút lòng thành. Lễ vật gồm hai trăm dật vàng ròng, ba mươi súc lụa Lỗ, ba mươi súc gấm Sở, ba mươi viên dạ minh châu, ngoài ra ban cho đại nhân một phủ tướng quốc trên phố lớn Hàm Đan, cùng năm mươi nô bộc."

"A..." Tư Mã Hy sửng sốt đến trợn mắt há miệng, đưa mắt liếc sang Công Tôn Hoằng cũng theo ra đón khách.

Công Tôn Hoằng cũng đang há hốc miệng.

"Đây là chiếu mệnh do Triệu Vương tự tay thảo, xin đại nhân hãy xem!" Lý Tỳ rút từ trong ống tay áo ra bản chiếu, hai tay trình lên.

Tư Mã Hy đỡ lấy, mở ra, liếc qua một cái, rồi vội gập lại như cũ.

"Là chức tướng quốc!" Công Tôn Hoằng nhìn thấy rõ ràng rành rành, buột kêu thành tiếng.

"Chính phải!" Lý Tỳ dõng dạc tiếp lời, "vua ta thành tâm uỷ thác quốc sự cho Tư Mã đại nhân đây, mời về làm tướng quốc nước Triệu, dám mong đại nhân chớ khước từ."

Tư Mã Hy lúc này mới định thần trở lại, nhìn đám tuỳ tùng của Lý Tỳ vẫn đang tất bật khiêng những rương hòm từ trên xe xuống, vội phẩy tay kêu lên: "Dừng, dừng, dừng lại!"

Chúng nô bộc lập tức dừng tay.

"Đại nhân?" Lý Tỳ ngơ ngác gọi.

Tư Mã Hy thu thần, vòng tay, khom lưng vái sâu một vái: "Người Trung Sơn Tư Mã Hy tạ ơn Triệu Vương hậu đãi! Hy cũng thỉnh cầu sứ Triệu quay về bẩm tấu Triệu Vương, Hy tuy đức mọn tài hèn, song sinh ra ở Trung Sơn, lớn lên ở Trung Sơn, ăn gạo thóc của Trung Sơn, uống nước suối của Trung Sơn, trên chịu ơn vua, dưới kết lòng dân, vậy nên không dám tuỳ tiện rời khỏi Trung Sơn, càng không dám nhận lời mời của Triệu Vương, nhận lấy trọng trách tướng bang nước lớn!"

Tư Mã Hy lại khước từ thẳng thừng lời thỉnh cầu của Triệu Vương, không chút quan tâm đến ngôi vị tướng quốc Đại Triệu!

Công Tôn Hoằng nghe mà sững sờ.

"Còn những lễ vật này," Tư Mã Hy chỉ vào đống rương lễ vật đã được chuyển xuống gần hết, "cũng xin sứ Triệu mang hết về cho. Không có công không nhận lộc, Hy tuy thanh bần, song cũng không thể vô duyên vô cớ nhận hậu lễ của Triệu Vương."

"Ối chao..." Lý Tỳ sắc mặt sượng sùng, bộ dạng luống cuống.

Tư Mã Hy tiện tay đưa chiếu mệnh của Triệu Vương cho quản gia đứng bên cạnh: "Trả lại cho người ta. Tiễn khách!" Đoạn kéo Công Tôn Hoằng trở vào trong phủ.

Ba ngày sau, lại một đoàn xe ngựa rầm rập thẳng tiến tới trước cổng phủ Tư Mã Hy, xe đi giữa là vương xa, phu xe là Công Tôn Hoằng.

Tư Mã Hy vội vàng ra nghênh đón, dập dầu sát đất.

Vương Thố xuống xe, bước lại đỡ Tư Mã Hy dậy, nắm chặt lấy tay, giọng đầy cảm khái: "Tư Mã khanh, chuyện của sứ Triệu, quả nhân đã nghe nói. Quả nhân tài gì đức gì, mà lại có được chí sĩ trung trinh như Tư Mã khanh đây"

Rồi vua tôi nắm tay nhau cùng vào trong phủ, Vương Thố ngồi xuống chiếu chủ, nhìn sang nội tể: "Tuyên chiếu!"

Nội tể lấy chiếu mệnh ra, dõng dạc tuyên chỉ.

Tư Mã Hy lại vái lạy, rồi bình thản đỡ lấy tướng ấn vốn dĩ thuộc về nhà mình từ trong tay Vương Thố.

Sau chuyến viếng thăm rình rang của Lý Tỳ, địa vị của Tư Mã Hy trong triều đình Trung Sơn lại càng thêm vững chãi, những triều thần đang xa lánh nhà Tư Mã lại đua nhau kéo tới làm thân, trước phủ Tư Mã quay về với cảnh ngựa xe như nước.

Để cuộc đi sứ diễn ra như thật, Lý Tỳ lại dẫn theo cả đoàn xe đầy ắp lễ vật, hậm hực rời khỏi Trung Sơn, quay về nước Triệu. Song sau đó không lâu, Lý Tỳ lại đóng giả làm thương nhân, âm thầm trở lại Trung Sơn, ở trong phủ Tư Mã Hy.

Tư Mã Hy rất mực cảm tạ Lý Tỳ, tiếp đãi như thượng khách.

"Chúa công," Lý Tỳ tự hạ mình, nhận Tư Mã Hy làm chủ nhân, "chúa công có muốn mãi mãi bảo toàn vinh quang trên đất Trung Sơn này, được khắp trong triều ngoài nội tung hô tôn kính?"

"Tiên sinh có cao kiến gì ư?" Tư Mã Hy cũng đổi cách xưng hô, nhận Lý Tỳ làm thầy.

"Không có cao kiến, đại nhân chỉ cần làm được bốn chữ, sẽ có thể bảo toàn."

"Là bốn chữ gì?"

"Vì nước vì nhà!"

"Vì nước vì nhà?" Tư Mã Hy nheo mắt lại, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi ngả người lại, "tại hạ ngu độn, xin tiên sinh hãy chỉ giáo cho!"

"Trước tiên hãy nói đến vì nước, cũng chính là vì đại vương." Lý Tỳ chỉ ra bên ngoài, "điều đại vương lo nghĩ, không nằm ngoài 'loạn trong giặc ngoài'. Loạn trong là bề tôi át chủ, điều này, đại nhân hẳn đã được lĩnh giáo. Giặc ngoài là cường địch xung quanh. Xung quanh Trung Sơn có ba nước, một là Yên, hai là Triệu, ba là Tề. Đại vương dấy binh xâm phạm nước Yên, tức đã đắc tội với người Yên. Đại Vương cướp đoạt Hạ Đô từ trong tay Tề, tức đã đắc tội với người Tề. Giờ đây, đại vương chỉ có thể cậy nhờ vào nước duy nhất còn lại, là Triệu."

"Ồ..." Tư Mã Hy giọng đầy cấp thiết, "không giấu tiên sinh, khiến đại vương ta lo lắng không phải là Yên, không phải là Tề, mà là người Triệu!"

"Đây chính là chỗ bất trí của đại vương!" Lý Tỳ khẽ cười, lắc đầu, "đại nhân thử nghĩ mà xem, Trung Sơn ba mặt nam, tây, bắc đều tiếp giáp với Triệu, duy có hướng bắc lệch đông giáp Yên, một góc đông nam giáp Tề. Với Tề, với Yên đều cách sông, duy có núi liền núi sông liền

sông với Triệu. Dám hỏi đại nhân, nếu Triệu Vương quyết ý phạt Trung Sơn, đại vương có thể cầm cự? Đại nhân lại xem, cách đây không lâu, Trung Sơn nuốt gọn một vùng đất Yên nam bắc ba trăm dặm, đông tây gần trăm dặm. Sau đó, do tung ước trưởng Tô Tần, tổ thái hậu nước Yên thỉnh mệnh, Triệu Vương xuất năm vạn kỵ binh, hộ tống công tử nước Yên Cơ Chức vào Yên, lên ngôi Yên Vương, quân Tề không đánh mà tự lui. Đại nhân, nếu Triệu Vương có chút mưu đồ bất lợi cho đại vương, thì lúc này hẳn là thời cơ tốt nhất. Người Yên hận Trung Sơn, người Tề oán Trung Sơn, năm vạn kỵ binh người Triệu thừa thế đánh xuống phía nam, cộng thêm người Yên quyết chí phục thù, khí thế khác nào Thái Sơn sập xuống. Còn đại vương thì sao? Ngoài không có viện binh, trong không có dư lực, kết cục sẽ thế nào? Người Trung Sơn nếu muốn kịch chiến với Yên, ắt phải dốc tận quốc lực. Khi đó, phương nam sẽ phải làm sao? Triệu chỉ cách Trung Sơn một con sông, Triệu Vương nếu xuất binh từ Hàm Đan, cộng thêm địch thủ đến từ Lai Ấp, Trung Sơn sẽ bốn bề thọ địch, có thể cầm cự bao lâu? Đại vương xâm phạm đất Yên, là kết oán với liệt quốc, chuyện khác chưa nói, chỉ riêng hai nước Tần, Ngụy, đại nhân thử nghĩ mà xem, liệu họ có mừng không? Đương kim thái hậu nước Yên là trưởng nữ đích mạch của Tần Vương, đương kim Yên Vương là cháu ngoại đích mạch của Tần Vương, nếu đại nhân là Tần Vương, liệu có thể không hùa về với Triệu? Còn người Ngụy, ân oán giữa Trung Sơn với Ngụy đâu chỉ có dăm ba năm, Ngụy Vương có chịu giúp đại vương

chăng?" Dừng lại một chốc, lại nhìn thẳng vào Tư Mã Hy nói tiếp, "đại nhân, hiện ngài cũng nhìn thấy cả rồi, Triệu Vương đã hành xử thế nào? Yên Vương mấy lần khẩn cầu Triệu Vương đánh đuổi người Trung Sơn, giúp Yên thu hồi đất đai đã mất, nhưng đều bị Triệu Vương khước từ. Không chỉ có thế, Triệu Vương còn rút ba quân về nước. Vì sao kia? Bởi Triệu Vương đã lập minh ước láng giềng hoà thuận với đại vương, giao hẹn không xâm phạm lẫn nhau, minh ước vẫn còn nguyên đó. Quân Triệu vào Yên, chẳng qua là để hộ tống Yên Vương. Yên Vương tức vị, thu hồi lãnh thổ đương nhiên là việc của người Yên. Kết quả thì sao? Người Triệu vừa rút lui, người Yên cũng bỏ cuộc, Hạ Đô và ải Tử Kinh tới nay vẫn là của đại vương. Đại thế như vậy, đại nhân lẽ nào còn chưa hiểu rõ?"

"Tiên sinh nói chí phải!" Tư Mã Hy lau mồ hôi trên trán, gật đầu lia lịa, "không giấu tiên sinh, nếu tại hạ là Triệu Vương, cũng sẽ không bỏ qua cơ hội trước mắt." Ngẫm nghĩ chốc lát, "việc vì nước, tại hạ đã hiểu cần phải làm gì, còn vì nhà thì sao?"

"Nhà lại có hai," Lý Tỳ đáp lời, "một là nhà của đại nhân, hai là nhà của người khác."

"Nhà của người khác?" Tư Mã Hy ngơ ngác hỏi.

"Ngoài nhà của đại nhân, đại nhân hãy thử nghĩ xem, ở Linh Thọ này, còn có những nhà nào có thể uy hiếp đến đại vương, bất lợi cho đại nhân?"

"Âm gia, Giang gia, Mai gia, Phì gia, Nhạc gia..." Tư Mã Hy gập ngón tay lẩm nhẩm, nửa như tự nhủ, nửa như nói với Lý Tỳ.

"Tại hạ muốn hỏi, nhà nào có thể uy hiếp nghiêm trọng đến đại vương?"

"Vậy thì có hai nhà, một là Âm gia, hai là Giang gia. Chuyện lần trước, là bắt nguồn từ Âm gia."

"Xin đại nhân hãy nói qua về Âm gia."

"Âm gia nhiều đời làm nghề luyện kim, các lò đúc, lò rèn, lò luyện kim tại các ấp từ Linh Thọ tới Trung Sơn, có tới tám phần là của Âm gia, vàng bạc trong ngân khố của đại vương, cũng đều do Âm gia đúc. Gia tài của Âm gia chiếm hơn ba phần mười của cải của Trung Sơn, thợ thuyền, nô bộc đông tới vài vạn, đại vương không dám đắc tội..."

"Giang gia thì sao?"

"Gia súc ngựa bò. Đồng cỏ trong núi hầu hết đều là của Giang gia. Nếu Giang gia không vui, cung thành sẽ không có thịt mà ăn, không có da mà mặc."

"Dám hỏi đại nhân, đại vương thân thiết với vàng bạc, hay thân thiết với thịt da hơn?"

"Đây chính là chỗ khó quyết đoán của đại vương, cho nên luôn thân cận với cả hai nhà, cho tới nay vẫn chưa lập vương hậu!"

"Cái cần quyết đoán mà không quyết đoán, ắt sinh loạn!" Lý Tỳ ngữ khí dứt khoát, "đại vương không lập vương hậu, sẽ không thể định ngôi thái tử. Không lập thái tử, sau khi đại vương trăm năm, chư công tử há chẳng tàn sát lẫn nhau?"

"Phải, đây chính là nỗi lo lắng của đại vương."

"Đại nhân không muốn chia sẻ mối lo với đại vương ư?"

"Chia sẻ thế nào?"

"Chọn cho đại vương một vương hậu!"

"Tiên sinh?" Tư Mã Hy hít sâu vào một hơi, nhìn sững vào Lý Tỳ, hồi lâu sau mới nói được nên lời, "phải chọn người nào?"

"Âm Cơ!"

"Sao kia?" Tư Mã Hy gần như nhảy dựng dậy, "lập Thế Thứ ư?"

Lý Tỳ khẽ cười một tiếng. Đợi Tư Mã Hy định thần trở lại, Lý Tỳ đứng dậy, tiến lại bên cạnh, ghé sát tai Tư Mã Hy thì thầm.

Tư Mã Hy trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi hít sâu vào một hơi, gật đầu dứt khoát.

Cha của Âm Cơ là Âm Công, vào thời tiên quân Trung Sơn đã được phong cho Phì Ấp. Phì Ấp vốn thuộc về dòng họ Phì, cũng chính là địa bàn cư trú của tổ tiên quyền thần Phì Nghĩa nước Triệu. Cho đến hiện tại, sống tại đất này đa phần cũng là hậu duệ của họ Phì. Song thời huy hoàng của gia tộc họ Phì sớm đã không còn nữa, toàn bộ Phì Ấp đều đã thuộc về họ Âm.

Âm Công đương nhiên không chịu chuyển đến Phì Ấp, mà dứt khoát ở lại Linh Thọ. Phủ trạch của họ Âm nằm cách phủ Tư Mã không xa, chỉ qua ba hộ là tới. Ngay sau hôm được Lý Tỳ trù hoạch kế sách, Âm Công đã tìm tới tận cửa cầu kiến Tư Mã Hy.

Sau một hồi hàn huyên, Âm Công hạ giọng, vào ngay chuyện chính: "Tại hạ nhận được một phong thư, đoán già đoán non vẫn không đoán ra thâm ý trong đó, nên tới đây thỉnh giáo tướng quốc, mong tướng quốc chớ tiếc lời chỉ giáo!"

"Thư gì mà lại tối nghĩa đến vậy?" Tư Mã Hy cười hỏi.

Âm Công lấy ra một vật, hai tay trình lên.

Tư Mã Hy nhận lấy, thấy là một bức mật hàm, trên đề mười sáu chữ: "đại vương lập điện, ắt tại Giang Âm; Ông muốn thành sự, sao chẳng gặp thần". Bèn đưa trả lại, vòng tay cười lớn mà nói: "Thư này quả nhiên khó đoán, nhất là câu cuối cùng, 'sao chẳng gặp thần', e rằng Âm Công tìm nhầm chỗ rồi."

Âm Công cười đáp: "Lão phu mắt chưa hoa, tai chưa điếc, không đến nhầm chỗ đâu, vẫn mong đại nhân chớ tiếc lời chỉ giáo!"

"Ồ..." Tư Mã Hy thấy không thoái thác được nữa, mới vòng tay đáp, "việc Âm Công hỏi, đương nhiên là đại sự quốc gia, tại hạ không dám nói bừa. Có điều, Âm Công đã hỏi, tại hạ không thể không nói một vài lời." Đoạn hạ giọng thì thào, "nơi lập điện này, liên quan tới tương lai của nước nhà. Bờ nam sông lớn, đất rộng dân đông; Còn sông đất âm, không đất không dân."(1)

---

(1) Hai câu này dùng phép chơi chữ. "Bờ nam sông lớn", nguyên văn "đại giang chi âm", giang âm tức bờ phía nam của sông, cũng ám chỉ họ Âm. "Sông đất âm" nguyên văn "đại âm chi giang", ám chỉ họ Giang.

"Đây chính là điều lão phu lo lắng." Âm Công đứng dậy, vái dài sát đất, "tướng quốc đại nhân hẳn có kế hay?"

"Tại hạ quả có một kế, hoặc giả có thể khiến đại vương lập điện tại bờ Âm của sông lớn."

"Việc này nếu thành," Âm Công vòng tay, "gia tộc họ Âm sẽ nhất nhất nghe theo đại nhân!"

Hôm sau vào triều, Tư Mã Hy bước lên trước hàng ngũ, tấu rằng: "Thần xin đi sứ sang Triệu!"

"Tướng quốc đi sứ sang Triệu, là vì việc gì?" Vương Thố ngạc nhiên.

"Triệu mạnh ta yếu, Triệu lớn ta bé, người Triệu ba mặt giáp ranh với ta, chính là đại hoạ tương lai của ta. Binh pháp có câu, biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Triệu Vương hai lần phái sứ sang ta, danh nghĩa là thăm hỏi, thực chất là để thám thính thực hư. Có qua có lại mới phải lễ, thần xin đi sứ sang Triệu, cũng là để thám thính người Triệu, quan sát địa hình hiểm trở, dân chúng giàu nghèo, quân thần hiền năng hay bất tài, để trù bị cho tương lai!" Tư Mã Hy dõng dạc đáp.

"Quả nhân chuẩn tấu!" Trung Sơn Vương phẩy tay.

Đi sứ sang Triệu cùng Tư Mã Hy là Công Tôn Hoằng, một trong những sủng thần được Vương Thố tín nhiệm nhất.

Tới Hàm Đan, Tư Mã Hy vào cung yết kiến xong thì cùng Công Tôn Hoằng đi khắp mọi ngõ ngách, hỏi han khắp mọi nơi, hơn một tháng sau thì cáo từ quay về.

Triệu Vương bày tiệc tiễn hành, Lý Tỳ, Công Tôn Hoằng bồi tiếp.

Trong tiệc rượu, Triệu Vương sai mỹ nữ trong cung nhảy múa giúp vui.

Mỹ nữ múa xong một khúc, Triệu Vương hào hứng hỏi: "Sứ thần Trung Sơn, vũ nhạc thế nào?"

Tư Mã Hy chỉ khẽ nhếch miệng, nâng chén lên uống.

Triệu Vương hiểu ý, vỗ tay: "Đổi vũ khúc khác!"

Nhạc Triệu tấu liền sáu khúc, phi tử múa liền sáu điệu, Tư Mã Hy vẫn không nói không rằng, chỉ mím môi cười tủm tỉm.

"Ồ?" Triệu Vương ngạc nhiên nhìn Tư Mã Hy, "sứ Trung Sơn có sao lại cười?"

"Khi thần ở Trung Sơn, nghe nói Hàm Đan nhiều giai lệ, lần này sang Triệu, đi khắp phố lớn ngõ nhỏ, mà chưa từng thấy giai lệ. Hôm nay nhìn khắp cung điện, cũng không trông thấy. Là mắt thần vô phúc, hay là nước Triệu vốn không hề có..." Tư Mã Hy chê bai thẳng thừng.

Triệu Vương sắc mặt tím tái, nhìn sang Lý Tỳ.

"Khởi bẩm đại vương," Lý Tỳ vòng tay, "lúc thần đi sứ sang Trung Sơn, có bữa dạo chơi ngoài phố, chợt thấy dân chúng xôn xao, dạt cả sang vệ đường, thần đang lấy làm lạ, bỗng có xe ngựa đi tới, hoá ra là loan giá của vương phi qua phố. Thần ngẩng đầu nhìn, vừa hay trông thấy phi tử trong xe, bỗng chốc bàng hoàng chết lặng. Thần vâng mệnh đại vương, đi sứ khắp thiên hạ, cũng coi là thấy

nhiều biết rộng, song như phi tử đó, trong thiên hạ thực không có nữ tử thứ hai, quả là giai nhân tuyệt sắc!"

"Là phi tử nào vậy?" Triệu Vương hai mắt mở to, nôn nóng hỏi.

"Thần đã hỏi dò, là nàng Âm Cơ, tên Giản."

"Nếu là như vậy, thì tại quả nhân kiến văn hạn hẹp rồi!" Triệu Vương ngồi thẳng dậy, chậm rãi quay sang Tư Mã Hy, "này sứ Trung Sơn, quả nhân có một ý nguyện, xin sứ thần quay về hãy tấu lại với Trung Sơn Vương!"

"Triệu Vương có ý nguyện gì?"

"Quả nhân có hai sở thích, một là ngựa, hai là sắc. Trung Sơn có nữ tử diễm lệ đến vậy, quả nhân trong lòng ao ước, muốn cầu phi tử đó, chính là nàng Âm Cơ mà Lý đại phu vừa nhắc tới, không tiếc mọi giá, chỉ nguyện được một lần chiêm ngưỡng dung nhan, được chăng?" Triệu Vương thong thả vuốt chòm râu dài, ánh mắt liếc lại, đầy vẻ thèm muốn.

"Chuyện này..." Tư Mã Hy nhìn sang Công Tôn Hoằng, thấy hắn cũng kinh ngạc không kém, bèn vòng tay nói, "hồi bẩm Triệu Vương, Âm Cơ đúng là thiên hạ tuyệt sắc, từ mắt mày, sống mũi, gò má, ấn đường, xương trán, quý tướng nhường ấy, phải là hậu của đế vương, chứ không chỉ là phi của chư hầu. Sở cầu của đại vương, thực không phải điều Hy này dám nhắc tới, ý của đại vương, cũng không phải điều Hy này dám chuyển lời. Chuyện này hãy coi như gió thoảng qua tai, mong đại vương đừng nên nhắc lại nữa."

"Ái chà, nhắc lại lần nữa thì đã làm sao?" Triệu Vương hừm một tiếng, "quả nhân chỉ là muốn được một lần tận mắt chiêm ngưỡng dung nhan mà thôi, chứ đâu phải lấy nàng làm phi tử. Tư Mã Hy, ông hãy cứ chuyển lời với Cơ Thố, muốn đưa phi tử ấy tới Hàm Đan, hay là để quả nhân đích thân tới Linh Thọ chiêm ngưỡng."

"Đại vương..."

Tư Mã Hy vừa mới cất lời, đã bị Triệu Vương giơ tay chặn lại.

"Lý đại phu," Triệu Vương nhìn sang Lý Tỳ, "yến tiệc đã tàn, tiễn khách!"

Tư Mã Hy và Công Tôn Hoằng buồn bực rời khỏi cung Triệu. Lý Tỳ lấy làm áy náy, dẫn hai người về phủ của mình, bày tiệc tiếp đãi, vừa chúc rượu vừa luôn miệng tạ lỗi về chuyện Âm Cơ. Sau đó mới giải thích với hai người rằng, Triệu Vương xưa nay đam mê nữ sắc, vả lại tinh lực sung mãn, một đêm có thể lâm hạnh đến chục người, cung phi bình thường khó mà chịu nổi. Vậy nên Triệu Vương mới tìm kiếm mỹ nữ khắp nơi, nghe nói Âm Cơ dung nhan tuyệt thế, mới buột miệng nói ra lời đó mà thôi. Hai người biết được nội tình, mới nguôi ngoai cơn bực bội.

"Dám hỏi đại nhân," Công Tôn Hoằng khẽ hỏi, "Triệu Vương một đêm lâm hạnh những mười người, chuyện đó... có thực chăng?"

"Đích xác là vậy." Lý Tỳ mỉm cười, hạ giọng thì thào, "nếu hai vị có tiên đan đó, cũng sẽ được như vậy."

"Tiên đan?" Hai người ngỡ ngàng hỏi lại.

"Chính là thứ thuốc này!" Lý Tỳ bước vào trong buồng, lấy ra một chiếc hộp nhỏ chế tác tinh xảo, lấy từ trong hộp ra một lọ nhỏ, rồi đổ ra mấy hoàn thuốc đen đen.

Hai người lấy làm hiếu kỳ, cầm viên thuốc lên nhìn kỹ.

"Sao đại nhân lại có được?" Công Tôn Hoằng ngạc nhiên hỏi.

"Đây chẳng phải vật hiếm quý gì, do một phương sĩ nước Sở bán ra, chỉ là giá cả đắt đỏ, mỗi viên một lượng vàng, dân thường không mua nổi mà thôi. Thoạt tiên chẳng ai chịu tin cả, sau đó có người bạo gan dùng thử, quả nhiên hiệu nghiệm, cả đêm ngự nữ liên tiếp mà không mệt mỏi. Thế là quý tộc Hàm Đan đua nhau mua dùng, tại hạ thấy tò mò, cũng mua một hộp. Hẳn là có ai đó chu đáo đã tặng cho Triệu Vương thứ này, nên mới sung sức đến vậy." Lý Tỳ giải thích.

"Lý đại nhân," Công Tôn Hoằng lập tức lấy ra một cục vàng, "đây là hai mươi lượng, tại hạ chỉ muốn đại nhân nhượng lại mười viên, được chăng?"

"Ái chà!" Lý Tỳ bật cười, đếm lấy hai mươi viên, lần lượt bỏ vào hai lọ nhỏ, "không giấu hai vị, tại hạ có ba mươi viên cả thảy, đã dùng vài viên, vô cùng hiệu nghiệm, một đêm có thể gần gũi hết lượt đàn bà trong phủ. Tại hạ lần trước tới Trung Sơn, được hai vị tiếp đãi chu đáo, sau này sẽ còn quấy quả nhiều. Hai chục viên này, xin được tặng mỗi vị mười viên, tạm coi như món quà kết tình bằng hữu!" Rồi đẩy trả mười lượng vàng.

Tư Mã Hy, Công Tôn Hoằng lấy làm mừng rỡ, luôn miệng cảm tạ, rồi nhận lấy lọ thuốc cất đi.

Do trạm dịch không có đàn bà, hai người không dám tuỳ tiện dùng thử, nên cố nhẫn nhịn đến khi trở về Linh Thọ, bèn dùng ngay mỗi người một viên, quả nhiên hiệu nghiệm như thần, suốt đêm không mệt.

Sáng sớm hôm sau, Tư Mã Hy, Công Tôn Hoằng vào cung yết kiến, phục mệnh Trung Sơn Vương. Sau đó, Công Tôn Hoằng cũng bẩm báo luôn những lời nói của Triệu Vương trong tiệc tiễn hành cung Triệu.

"Há có lý này!" Trung Sơn Vương giận tím mặt, đấm mạnh xuống án, giận dữ thở hồng hộc một hồi, rồi nhìn sang Tư Mã Hy, vòng tay nói, "tướng quốc đối đáp rất thoả đáng, không phụ sứ mệnh, quả là may mắn cho quả nhân, may mắn cho Trung Sơn!"

"Là đại vương uy vũ, thần không dám nhận công!" Tư Mã Hy vòng tay đáp lễ, rồi khẽ giọng nói, "có điều, chuyến đi lần này, thần đã nắm được thực hư của nước Triệu!"

"Tướng quốc hãy nói!"

"Triệu Vương không hiếu đức, chỉ hiếu sắc, không phải vua hiền; không chuộng nhân nghĩa, chỉ ham vũ lực, không phải vua giỏi. Triệu có quân vương kém cỏi nhường vậy, quả là phúc lớn cho Trung Sơn ta. Đại vương nên cảm tạ trời cao đã phù hộ cho ta mới phải!"

"Tướng quốc nói đúng lắm!" Vương Thố gật gù, rồi băn khoăn hỏi, "có điều, yêu sách của Triệu Vương, quả nhân nên hồi đáp ra sao?"

"Thần có một kế, có thể chặn đứng dục vọng của Triệu Vương!"

"Nói đi!"

"Trên đời này chỉ có cống nạp phi chứ không ai cống nạp hậu. Đại vương nếu lập Âm Cơ làm hậu, có thể dập tắt vọng tưởng của Triệu Vương!"

"Ồ, cũng phải." Vương Thố trầm ngâm một lát, nhìn sang nội tể, "soạn chỉ, sắc phong Âm Cơ làm hậu, lập con trai Âm Cơ Thế Thứ làm thái tử, chọn ngày lành tế cáo thái miếu, tuyên chiếu khắp thiên hạ."

"Thần lĩnh chỉ."

Tư Mã Hy tạ ơn, rồi đưa mắt ra hiệu cho Công Tôn Hoằng, sau đó cáo lui. Thấy trong cung không còn ai khác, Công Tôn Hoằng mới lấy ra một lọ nhỏ, kể lại đầu đuôi lời của Lý Tỳ, Vương Thố lấy làm kinh ngạc. Vừa hay gần đây, Vương Thố đang rầu rĩ bởi tinh lực suy giảm. Phi tần của Trung Sơn Vương không hề ít, đều xuất thân từ dòng họ thế lực, nếu bị bỏ bê lâm hạnh, hẳn sẽ ghen tuông oán trách, chuyện mà lan ra ngoài, sẽ gây phiền hà không nhỏ.

"Thần và tướng quốc, mỗi người được tặng mười viên, đêm qua dùng thử, quả là thần dược. Còn lại chín viên, thần không dám giữ dùng riêng, xin dâng tặng đại vương! Ý của tướng quốc cũng vậy!"

Trung Sơn Vương vui mừng khôn xiết, đêm ấy lập tức lấy thử một viên ra uống. Thuốc vừa xuống bụng, bỗng thấy toàn thân rạo rực khó tả, lập tức tìm tới hậu cung.

Chưa tới năm ngày, Vương Thố đã dùng hết chín viên mà Công Tôn Hoằng dâng tặng. Tư Mã Hy cũng dâng lên chín viên, Vương Thố chưa kịp dùng hết, đêm đó miệng mũi bỗng trào máu tươi, chết ngay trên người Giang Cơ.

Do Vương Thố đã chính thức sắc phong Âm Cơ làm vương hậu, công tử của Âm Cơ là Thế Thứ đường hoàng tức vị, lập tức xử tử Giang Cơ vì tội dâm đãng, tiện tay trừ khử luôn con trai Giang Cơ là công tử Nguyên Lăng.

Tân vương Trung Sơn vẫn bái Tư Mã Hy làm tướng quốc, tấn phong Công Tôn Hoằng làm thượng khanh.

Nước Trung Sơn lại chuyển sang một chương sử mới.

Chương 142

HỢP NĂM NƯỚC, TÔ TẦN TUNG THÂN NGUYỆN ĐI SỨ, TRƯƠNG NGHI LIỀU MẠNG

Từ lúc quân Sở tới ải Lam Điền cho tới khi bốn nước liên hoành phạt Sở, từ lúc quân Tề tập kích giết chết Đường Miệt cho tới khi quân Tần thu hồi toàn bộ Thương Ư, chiếm đoạt quận Hán Trung, đại quân liên hoành của bốn nước đã chiến thắng liên hoàn, đại bại quân Sở. Hai quân Hàn, Ngụy đều có thu hoạch, thấy đủ là dừng, còn chư tướng quân Tần lại khí thế sục sôi, đua nhau thỉnh chiến lên Tần Vương, những mong thừa thắng xua quân thẳng tới Sính Đô, cắm cờ Tần khắp giang sơn Đại Sở.

Tần Huệ Vương đứng ngồi không yên.

Tần Huệ Vương cũng đã động lòng.

Tần Huệ Vương cứ đứng chôn chân trước sa bàn, cặp mắt chim ưng đã già nua chầm chậm di chuyển trên hai vùng đất mới vừa được mở mang, mỗi vùng rộng đến vài trăm dặm vuông là Kiềm Đông và Hán Trung. Trước sau chưa đầy hai năm, màu cờ trên hai vùng đất rộng lớn này đã từ màu đỏ của Sở đổi sang màu đen của Tần, chóng vánh như một phép màu.

Ánh mắt Tần Huệ Vương lại tiếp tục di chuyển khỏi hai vùng đất đó, từ Hán Trung lên tới Dung Trung. Dung Trung vốn là đất phát nguyên của người Ba, hiện đã thành huyện Phòng Lăng của nước Sở. Giáp ranh với huyện Phòng Lăng là Kinh Sơn, qua Kinh Sơn, sông ngòi ngang dọc, nước trời một sắc, Sính Đô của Đại Sở toạ lạc trên vùng đồng bằng Giang Hán rộng lớn mênh mông không thấy chân trời.

Ánh mắt Tần Huệ Vương tiếp tục di chuyển tới quận Kiềm Đông, rồi lại từ Kiềm Đông di chuyển về phía đông, lên phía bắc...

Đất Sở thực quá rộng lớn!

Tần Huệ Vương khẽ hít sâu vào một hơi, từ từ bước về bên án.

Trên án bày một dãy tấu chương, mỗi tấu chương đều rành rành hai chữ "thỉnh chiến".

Bên ngoài có tiếng bước chân vọng lại, một lúc sau, nội thần dẫn Trương Nghi bước vào.

Vua tôi hành lễ xong xuôi, Tần Huệ Vương chỉ vào đống tấu chương trên án: "Mấy ngày nay, quả nhân nhận được vô số biểu tấu của chư tướng sĩ, đều thỉnh cầu đánh tới Sính Đô. Quả nhân vời tướng quốc tới đây, là muốn nghe thử ý khanh!"

"Dám hỏi đại vương, những người dâng tấu, rốt cuộc là chư tướng, chư sĩ, hay là chư tướng sĩ?" Trương Nghi không xem biểu tấu, chỉ nhìn Huệ Vương mà hỏi.

"Là chư tướng, Ngụy Chương, Tư Mã Thác, Doanh Hoa cũng đều dâng tấu!"

"Bởi vậy đại vương mới không thể ngồi yên, cũng muốn thừa thắng đánh tới Sính Đô, một đòn toàn thắng?"

"Có thể cho là vậy. Hiện tại là thời cơ tuyệt diệu, ba quân tan tác, Hùng Hoè hoảng loạn, Đại Sở cô độc, Sính Đô cũng đã gần trong gang tấc." Dừng lại một thoáng, Huệ Vương chỉ vào đống tấu chương, "có điều, những thứ này cũng là vô nghĩa, quả nhân chỉ muốn nghe khanh." Mỉm cười, "khanh hãy quyết đoán xem, nếu được, quả nhân lập tức hạ chỉ, nếu không được, quả nhân sẽ không hạ chỉ."

"Thần không thể quyết đoán." Trương Nghi sắc mặt nghiêm trang, "thỉnh cầu đại vương hãy mời tới một viên trướng phòng[1], để hắn quyết đoán mới được."

"Ồ..." Huệ Vương nheo mắt, ngẫm nghĩ một lát, chỉ vào Trương Nghi, "nghe nói hồi tướng quốc mới rời Quỷ Cốc, từng làm trướng phòng cho hàng thịt ở đất Sở, thông thạo sổ sách." Vòng tay, "quả nhân có lời mời Trương trướng phòng!"

"Đại vương đúng là tai mắt tinh tường!" Trương Nghi mỉm cười, đáp lễ Huệ Vương, rồi bắt đầu gập ngón tay tính toán, "theo bản trướng phòng được biết, trong hai trận chiến với Sở, trận đầu ở Đan Dương, ta thủ thắng trong đường tơ kẽ tóc, tướng sĩ tuẫn quốc hơn sáu vạn, trọng thương hơn vạn, cộng lại không dưới tám vạn không

---

[1] Người trông coi sổ sách chi tiêu thời xưa.

còn có thể ra trận. Trận sau ở Lam Điền, ta tuẫn quốc gần tám vạn, thọ thương gần ba vạn, cộng lại tổn thất hơn chục vạn. Qua hai cuộc chiến, tổn thất tổng cộng mười tám vạn, tức non nửa tổng số binh lính của Đại Tần ta."

Huệ Vương hít sâu vào một hơi, nhắm mắt lại.

"Vương huynh," Trương Nghi cười gượng, chỉ vào tấu chương, "số tấu chương này, đều là của chư tướng dâng lên, bởi lẽ họ đều là người chiến thắng, chưa từng chiến bại, thứ họ nhìn thấy, là thất bại dồn dập của Đại Sở, là cơ hội có một không hai, mà hoàn toàn không nhận thấy bản thân cũng đầy mình thương tích, nguyên khí kiệt quệ, không thể tiếp tục! Đại vương cớ sao không thử đi vào doanh trại, hỏi han sĩ tốt, nghe xem ý họ thế nào?"

"Sĩ tốt lẽ nào không muốn lập công?"

"Họ đã lập công rồi, điều họ mong muốn bây giờ, chính là sống sót trở về nhà để tận hưởng chiến công, chứ không phải tử trận nơi đất khách quê người, để kẻ khác hưởng thụ chiến công đánh đổi bằng sinh mạng họ!" Trương Nghi khẽ nhún vai, "nếu thần là một binh sĩ, chắc chắn thần cũng nghĩ vậy. Hai quân giằng co, sống chết gang tấc, họ đã tận mắt chứng kiến quá nhiều!"

"Khanh nói phải!" Huệ Vương gật đầu, nhìn sang Trương Nghi, "vậy theo tính toán của tướng quốc, bước tiếp theo..."

"Thần còn chưa tính xong," Trương Nghi tiếp tục gập ngón tay, "nay đại vương dốc hết quốc lực khai chiến với Đại Sở. Binh lính thiện chiến của ta không quá ba chục

vạn, còn lại đều là dân binh, nô bộc. Hơn ba mươi vạn, giờ đã hao hụt quá nửa, số còn lại liên năm chinh chiến, đã mệt mỏi rồi. Ngược lại, hãy nhìn nước Sở, lãnh thổ năm nghìn dặm, bị ta chiếm cứ, chẳng qua chỉ là một xó nhỏ. Ba quân Sở tuy tan tác, song thực sự tử chiến sa trường, chỉ chưa đầy một phần ba. Vả lại số dân binh, nô bộc của Sở lại gấp đôi ta. Không chỉ có thế," nhìn thẳng vào Huệ Vương, cất giọng rành rọt, "quan trọng nhất là, người Sở gần đây thắng nhiều bại ít, chưa từng nếm mùi thất bại thê thảm nhường này. Quả là đại vương đã cho người Sở một trận đòn đau."

"Đòn đau có gì không tốt?"

"Đau sẽ tỉnh."

Huệ Vương lại hít sâu vào một hơi, trịnh trọng gật đầu: "Khanh nói phải!"

"Còn nữa," Trương Nghi vẫn thao thao bất tuyệt, "nước Sở không phải là Ba, Thục. Sở diệt Việt, là cá lớn nuốt cá bé. Tần diệt Ba, Thục, cũng là cá lớn nuốt cá bé. Dù là cá lớn nuốt cá bé, nếu không dùng mưu kế, cũng khó thành công. Tần với Sở lại khác hẳn, là cá bé nuốt cá lớn, là rắn nuốt voi. Sở Vương không phải là Việt Vương mê kiếm, càng không phải là Thục Vương si tình. Dám hỏi đại vương, dựa vào thực lực của Tần hiện tại, liệu ta có thể một miếng nuốt chửng Đại Sở mênh mông?" Chỉ vào tấu chương trên án, "chư tướng lúc này đang nhiệt huyết sục sôi, nhưng theo thần thấy, chỉ dựa vào đó, không những đừng mong đánh tới Sính Đô, mà dù có đánh tới Sính Đô, họ cũng sẽ mau chóng nếm mùi khốn đốn!"

Huệ Vương lại hít vào một hơi lạnh toát.

"Còn một khoản nữa," Trương Nghi vẫn tiếp tục, "chính là vị sư huynh của thần. Nếu không ngoài dự liệu của thần, quân Tề lui binh chính là bởi Tô Tần can thiệp. Còn có Công Tôn Diễn ở Ngụy, sẽ không đồng tâm với ta. Hệ trọng nhất chính là Triệu Vương, cho cả nước mặc áo Hồ rèn kỵ xạ, thu phục Lâu Phiền, Lâm Hồ, chỉ trong hai năm ngắn ngủi, đã mở mang lãnh thổ gấp rưỡi, thế lực không thể xem thường. Triệu Vương nghe ai? Tô Tần! Và còn nước Yên. Yên Vương mới tức vị, tuy nói là cốt nhục của đại vương, song đưa Yên Vương lên ngôi lại không phải là đại vương, mà là Triệu Vương, là Tô Tần, xét theo lợi ích, Yên Vương ắt sẽ nhập tung thân. Nay ta sở dĩ thắng được Sở, là nhờ vào bốn nước kết minh. Nay Tề đã lui, Ngụy khác lòng, đại vương có thể dựa vào, chỉ còn một nước Hàn yếu ớt. Hàn Vương đã được Uyển Thành, khiến liệt quốc đố kỵ, giờ tâm nguyện lớn nhất của Hàn Vương, chỉ là giữ vững được Uyển Thành. Từ đó mà thấy, người Hàn cũng không thể dựa vào. Không còn chỗ dựa, mà đại vương lại muốn dùng sức của mình mình, xua hơn chục vạn sĩ tốt không còn lòng dạ viễn chinh đánh tới Sính Đô của Sở, chẳng phải hoang đường lắm ư?"

Trương Nghi lập luận tầng tầng, Tần Huệ Vương nghe mà mồ hôi đẫm trán.

"Vậy nên thần có lời can gián," Trương Nghi đổi giọng, "đại vương hãy thấy đủ thì dừng, giảng hoà với Sở. Qua trận chiến này, Sở đã kiệt sức, đại vương không còn lo lắng phía nam. Về kế sách tương lai, đại vương nên nghĩ

ngơi dưỡng sức, phía nam giảng hoà với Sở, phía đông mưu cầu Trung Nguyên, quan trọng nhất là chờ thời cơ làm suy yếu Tề, Triệu, làm tan rã tung thân của Tô Tần."

"Khanh nói chí phải!" Huệ Vương đã bị thuyết phục hoàn toàn, "chỉ là, Sở Vương... có chịu không?"

"Theo thần được biết," Trương Nghi đáp lời, "Sở Vương là người nhiệt huyết. Người nhiệt huyết thì bồng bột, không để bụng, bị đại vương đấm cho một quyền, sẽ nhảy dựng ngay dậy, đại vương xoa vài cái, có lẽ sẽ lại ngồi yên. Hơn nữa, với Sở Vương lúc này, nước nào cũng thù địch, trận nào cũng thảm bại, quân nào cũng tan rã, Sở Vương ý chí suy sụp, ước vọng tiêu tan, đang lúc tâm can mềm yếu nhất. Chỉ cần đại vương xoa cho một cái đúng lúc đúng chỗ, rất có thể..." Trương Nghi tự tin đáp.

"Theo kế của tướng quốc, quả nhân nên xoa thế nào?"

"Chẳng phải kẻ này một lòng muốn đòi lại Thương Ư?" Trương Nghi chỉ vào sa bàn, "đại vương đã chiếm được quận Hán Trung, sơn cốc Thương Ư không còn quá hệ trọng nữa, ta có thể trả lại mười lăm ấp tại đất Ư phía đông ải Vũ Quan, bởi những ấp ấy vốn do Thương Quân cướp của người Sở. Còn đất phía tây Vũ Quan là do tiên tổ nước Sở tặng cho tiên tổ của đại vương, đại vương có lý do để không trả lại. Còn đất Kiềm Đông, nếu người Sở dứt khoát đòi về, đại vương cũng có thể tạm trả cho họ."

"Cứ theo lời tướng quốc!" Huệ Vương lập tức chấp thuận, "ai có thể đi sứ?"

"Thần tiến cử Doanh Tật."

Đường đường ba quân Đại Sở, chỉ một sớm một chiều đã tan tác chim muông, tơi bời hoa lá, Sở Hoài Vương bất luận thế nào cũng không thể tin rằng đây chính là kết cục.

Tuy nhiên, sự thực đã phơi bày trước mắt. Người Tần không chỉ cướp lại toàn bộ đất Thương Ư đã mất vào tay Sở, mà còn chiếm thêm đất Kiềm Đông vài trăm dặm vuông, quận Hán Trung cũng vài trăm dặm vuông, cờ đen của Tần đã cắm tới tận trước cửa nhà. Quận Kiềm Đông thì không nói làm gì, dù sao cũng là vùng đất hoang vu hẻo lánh, cách Sính Đô hơn nghìn dặm, núi sông trùng trùng ngăn cách, Sở cũng không lấy làm đáng tiếc. Song quận Hán Trung thì khác. Sở có Hán Trung, về tây có thể uy hiếp Tân Trịnh, cắt đứt Tần và Ba Thục, giờ Tần có được Hán Trung, có thể xuôi thuyền theo dòng Hán Thuỷ, uy hiếp Sính Đô.

Mối uy hiếp này, Hoài Vương không thể chống đỡ.

So với người Tần, người Hàn càng khiến Hoài Vương oán hận hơn nữa. Chính người Hàn đã phá Phương Thành của Sở, chiếm kinh đô ô kim của Sở! Người Hàn đã có Nghi Dương, giờ lại có được Uyển Thành, ô kim trong thiên hạ đều đã nằm gọn trong tay người Hàn. Và còn người Ngụy, âm thầm chiếm mất Diệp Thành và Thượng Sái, hai nơi này tuy không trọng yếu bằng Phương Thành và Uyển Thành, song cũng khác nào khoét mất một miếng thịt trong tim.

Vừa mệt mỏi, vừa phẫn hận, Sở Hoài Vương đổ bệnh.

Sở Hoài Vương cơm không muốn ăn, nước không thiết uống, cả ngày ở lì trong tẩm cung, việc trong triều đều phó thác cho thái tử Hoành và lệnh doãn Chiêu Tuy.

Hoài Vương dưỡng bệnh suốt hai tháng trời, tới tháng thứ ba, cảm thấy đỡ hơn chút ít, mới lại thượng triều.

Nước Sở vẫn là của Hoài Vương. Hay tin Hoài Vương lên triều, triều thần đều vào chầu đông đủ, đứng chật kín triều đường.

Sở Hoài Vương nhìn khắp lượt, thấy gần một phần ba số triều thần không hề quen mặt, thì hiểu rằng họ đều là con cháu của triều thần tử trận, chiếu theo chế độ thế tập của Sở, mà được bổ khuyết vào chức của cha ông. Có người tuổi còn rất nhỏ, đai mũ thùng thình, đứng lọt thỏm trong hàng ngũ.

"Các khanh," Hoài Vương đưa mắt nhìn khắp lượt triều thần, giọng nói sang sảng, ngữ khí nặng nề, "Đại Sở ta từ khi lập nước, chưa từng trải qua thất bại nhường này. Nguyên do thất bại, không phải bởi binh sĩ ta bất dũng, không phải bởi tướng soái ta bất tài, mà bởi sai lầm của một mình quả nhân!"

Thấy Hoài Vương nhận hết lỗi lầm về mình như vậy, triều thần thảy đều bất ngờ.

"Bệ hạ..." Chiêu Tuy quỳ xuống, bật khóc thành tiếng. Toàn bộ triều thần cũng theo nhau quỳ xuống, tiếng khóc rộ khắp triều đường.

"Song Đại Sở ta đã bao giờ khuất phục?" Hoài Vương thình lình cao giọng, lời lẽ đanh thép, "chưa từng! Nhớ

năm xưa, Ngũ Tử Tư dẫn quân Ngô cướp bóc Sính Đô ta, ở trong cung thất ta, đồ sát gia tộc ta, sỉ nhục vợ con ta, huỷ hoại tông miếu ta, đào bới lăng mộ ta, giày xéo thi thể tổ tiên ta, nhưng Đại Sở ta có chịu khuất phục? Ta có nghĩa sĩ Thân Bao Tư, ta có trung thần Tử Kỳ, ta có muôn vạn con dân Đại Sở! Ngày nay cũng vậy! Quả nhân may mắn nhường nào, bởi quả nhân có Mị Sửu, có Khuất Cái, có Khuất Dao, có hàng vạn nghĩa sĩ xả thân tuẫn quốc, có hàng vạn hậu bối bất khuất kiên cường!"

Trước khí khái hào hùng của Hoài Vương, quần thần không ai không chấn động, không ai không nhiệt huyết sục sôi.

"Chư vị hiền thần," Hoài Vương tiếp lời, "suốt hai tháng qua, quả nhân ngã bệnh. Là bệnh gì? Có hai bệnh, một bệnh ở thân, một bệnh ở tâm. Bệnh ở thân, quả nhân chịu được; bệnh ở tâm, quả nhân khó lòng chịu đựng, dằn vặt khổ sở, ngày dài như năm!"

Triều đường lặng phắc như tờ, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Hoài Vương.

"Tâm bệnh của quả nhân, gốc rễ chỉ ở hai chữ," Hoài Vương chậm rãi nói tiếp, ngữ khí trầm nặng, "một là chữ hận, một là chữ hối. Quả nhân hận ba thứ, một là người Tần, hai là người Hàn, ba là người Ngụy! Quả nhân hối hai điều, một là hối vì nghe theo lời kẻ tiểu nhân bất tín Trương Nghi, hai là hối vì tuyệt giao với Tề Vương!" Ánh mắt lạnh băng quét về phía Ngận Thượng, từ trong lỗ mũi "hừm" lên một tiếng.

Ngận Thượng nhìn tận mắt, nghe tận tai, bất giác rùng mình ớn lạnh.

"Các khanh," giọng Hoài Vương bỗng quyết liệt sục sôi, "quả nhân hiểu, quả nhân không phải là vua hiền, nhưng quả nhân biết liêm sỉ! Khổng Tử có câu, biết liêm sỉ thì sẽ dũng!" Quay sang nội doãn, "lấy nghiên!"

Nội doãn lấy nghiên mực, bày trước mặt Hoài Vương.

Hoài Vương chậm rãi rút thanh bảo kiếm, đặt ngang trên án, chìa một ngón tay, kề vào mũi kiếm, ấn mạnh.

Quần thần thảy đều bàng hoàng kinh hãi.

Mũi kiếm đâm thủng ngón tay, máu tươi nhỏ ròng ròng vào trong nghiên.

"Bệ hạ..." Chiêu Tuy khóc mà gọi. Quần thần cũng đều khóc theo.

Thấy máu đã nhỏ đầy trong nghiên, Hoài Vương nhìn sang ngự sử: "Dùng máu của quả nhân, soạn chỉ!"

Ngự sử quỳ xuống, hai tay bưng nghiên máu, giọng run run: "Thần lĩnh mệnh!"

Hoài Vương gằn từng tiếng: "Thiên kinh địa nghĩa, nợ máu đền máu. Quả nhân tiên phong, con dân Đại Sở, phàm là trai tráng, tất cả tòng quân, múa đao luyện thương, giết chết sài lang, dùng máu kẻ thù, thu hồi lãnh thổ, tế hồn tử sĩ!"

Triều thần có mặt không ai không cảm động, quỳ rạp dưới đất, nước mắt rưng rưng, đồng thanh hô lớn: "Thần thụ mệnh!"

Sau khi bãi triều, Khuất Bình hồi lâu vẫn chưa thể trấn tĩnh.

Trước khi vào châu, Khuất Bình đã đoán được Hoài Vương hôm nay sẽ làm ra việc gì đó kinh hãi lòng người, nhưng vẫn không ngờ hành vi của Hoài Vương còn đáng kinh hãi hơn mường tượng, lại một lần nữa thổi bùng ý chí căm thù, tiếp tục châm ngòi chiến hoả.

Nhìn những thiếu niên non nớt lên triều, Khuất Bình chỉ thấy bi thương, còn Hoài Vương lại thấy hùng tráng.

Tuy nhiên trên triều đường, Khuất Bình lại không nói lời nào.

Kinh qua sóng gió đã nhiều, Khuất Bình học được cách nhẫn nhịn. Khuất Bình hiểu, Hoài Vương một khi đã khăng khăng quyết ý làm gì, sẽ không chịu nghe bất cứ lời nào trái ngược.

May mắn thay, trong ba điều hận của Hoài Vương lại không gồm cả người Tề. Khuất Bình hiểu, không phải Hoài Vương quên, mà là không thể hận được người Tề, bởi chính Hoài Vương đã chủ động tuyệt giao. Với việc của Tống Di, nếu đổi lại là Hoài Vương, e rằng không chỉ đơn giản là quăng vào vạc nấu.

Kế trước mắt, là cầu cứu vương thúc.

Trong những ngày Hoài Vương nằm liệt giường, vương thúc là người bận rộn nhất trong số triều thần nước Sở. Trên triều đường tuy có thái tử Hoành, song người thực sự xử lý quốc sự, vẫn là vương thúc; toàn lực thống lĩnh quân Sở trực chiến đề phòng ba quân Tần, Hàn, Ngụy

đánh vào Sính Đô, cũng là vương thúc. Nửa tháng trước, vương thúc tới Đan Dương thị sát quân tình, lúc này hẳn đã quay về.

Khuất Bình sai Khuất Dao tới phủ vương thúc thăm dò, nào ngờ vương thúc lại lên xe ngựa của Khuất Dao tới tận nhà cỏ tìm Khuất Bình.

Khuất Bình hay tin, vội ra ngoài cổng nghênh đón.

Vương thúc nắm chặt tay Khuất Bình mà nói: "Giờ Nhân định đêm qua, lão phu mới về tới phủ, sáng nay mỏi mệt, chưa thể lên triều, đang định tìm Khuất Tử trò chuyện thì Khuất Dao tới, lão phu bèn nhân tiện lên xe tới đây, thực là vừa khéo!"

"Tạ ơn vương thúc nhớ tới!" Khuất Bình đỡ vương thúc bước vào trong cổng, đi tới thảo đường, rồi ngồi xuống chiếu.

Khuất Dao mang kỷ án tới, bày trà.

"Buổi chầu sáng nay," Khuất Bình nhìn thẳng vào vương thúc, nói ngay vào chuyện, "đại vương cắt máu thảo chiếu, lệnh cho toàn bộ con dân Đại Sở, phàm là trai tráng đều phải đầu quân, để báo thù ba nước Tần, Hàn, Ngụy. Vãn bối cho là bất trí. Sai lầm không quá ba lần, đại vương đã phạm sai lầm hết lần này tới lần khác rồi, vương thúc!"

"Than ôi," vương thúc rầu rĩ thở dài, "Khuất Tử đã đúng, đại vương u mê rồi, lão phu... cũng u mê rồi. Trước là tin tưởng Trương Nghi, sau lại không nghe lời khuyên của Khuất Tử, quyết ý phạt Tần, để rồi nhận phải trái đắng. Lão phu đã hại Đại Sở rồi!"

"Vương thúc," Khuất Bình cất giọng kiên định, "ngày qua không thể theo đuổi, ngày mai có thể chờ mong. Bất luận thế nào, Đại Sở ta vẫn là Đại Sở!"

"Phải!" Vương thúc quay về hiện tại, ngả người lại, nhìn xoáy vào Khuất Bình, "lão phu tới đây, chính là muốn nghe mưu kế lâu dài của Khuất Tử."

"Tạ ơn vương thúc tin tưởng!" Khuất Bình vòng tay cảm tạ, đoạn dõng dạc nói, "vãn bối không có mưu nào khác, vẫn là tạo hiến cải chế, kết Tề chế Tần."

"Được!" Vương thúc dứt khoát, "lão phu theo lời Khuất Tử, tạo hiến cải chế, kết Tề chế Tần!"

"Vương thúc... nói thật ư?" Khuất Bình không dám tin vào tai mình.

"Thật!" Vương thúc ngữ điệu bình thản, song đầy uy lực.

"Vân Nhi!" Khuất Bình lấy làm xúc động, ngửa cổ nhìn lên, vừa hay trông thấy một áng mây trắng lờ lững giữa trời, bèn nghẹn ngào mà nói, "nàng nghe rồi chứ? Vương thúc... cha nàng... đã chấp thuận tạo hiến cải chế..."

Nghe Khuất Bình nói vậy, vương thúc cũng ngửa cổ nhìn trời, nước mắt ứa ra.

Hai người sụt sùi một hồi, rồi bắt đầu bàn bạc về tạo hiến cải chế, suốt hai canh giờ không nghỉ.

Sau những ngày này, rõ ràng vương thúc đã suy nghĩ lại, cũng đưa ra một loạt cải cách cho giới quý tộc, một điều quan trọng trong đó là cách phong thưởng quân công. Bất luận là ai, toàn bộ phong thưởng đều phải liên quan

tới ruộng đất. Phàm những ai giết địch lập công, hoặc xả thân tuẫn quốc, không những có thể bảo toàn tước vị vốn có, mà còn có thể tấn tước gia phong; những ai hèn nhát không đánh, hoặc trốn tránh tòng quân, sẽ thu hồi toàn bộ quyền lợi thế tập. Còn những người lập công sa trường, hoặc hy sinh trong trận mà xuất thân thường dân, sẽ được phong thưởng tuỳ vào công trạng.

So với cách thẳng tay xoá bỏ chế độ thế tập của Khuất Bình trước đó, đề xuất của vương thúc rõ ràng mềm mỏng hơn nhiều. Hiện nay, giặc ngoài xâm phạm, quốc gia nguy nan, con dân Đại Sở đều phải dốc sức vì nước, thưởng công phạt tội là lẽ đương nhiên, không thể phản bác.

Hai người bàn bạc xong xuôi, Khuất Bình lấy những bản hiến lệnh đã soạn trước đây ra, sửa lại từng điều theo kiến nghị của vương thúc, soạn thành một bộ hiến chế hoàn chỉnh. Đến sáng hôm sau, bèn cùng vương thúc vào cung, tấu lên Hoài Vương.

Hoài Vương đọc kỹ một lượt, đặt lại xuống án, nói với Khuất Bình: "Đây là kế sách lâu dài, không phải là việc cấp bách. Việc cấp bách hiện tại, là chiêu mộ tráng đinh, sung vào ba quân, quyết chiến với Tần, Hàn, Ngụy, thu hồi đất đai đã mất!"

Khuất Bình nhìn sang vương thúc.

"Vương huynh," vương thúc lên tiếng, "thần đệ mới đi thị sát ba quân ở Đan Dương trở về. Hiện tại nếu như khai chiến, e rằng ta không đánh nổi nữa rồi. Ba quân khí thế sa sút, cần có thời gian để chấn chỉnh sĩ khí. Vả lại, lương thảo thiếu hụt nghiêm trọng, sau thiên tai lớn, ta chinh

chiến liên miên, kho lẫm đều đã trống rỗng từ lâu. Thần đệ cho rằng, việc cấp bách hiện tại là cùng dân nghỉ ngơi. Quân tử báo thù, mười năm chưa muộn." Rồi chỉ vào bản hiến chế trên án, "hiến lệnh này, là do thần đệ cùng Tam Lư đại phu soạn ra, chỉ cần đại vương dốc sức thực thi, không cần tới mười năm, là có thể phục hưng nước Sở, thu phục đất đai đã mất!"

Thấy vương thúc đã đổi ý, lại còn ủng hộ Khuất Bình, Hoài Vương lấy làm kinh ngạc.

"Đại vương!" Thấy Hoài Vương cứ ngồi im không nói năng gì, Khuất Bình tiếp lời, "cho dù có trưng binh mộ dịch, nếu vương chế không đổi, dân chúng cũng sẽ không ủng hộ. Nếu như cải cách vương chế, đại vương khích lệ bằng ruộng đất, phong thưởng theo công lao, sẽ khiến người dân phấn chấn. Đại Sở ta đất rộng người đông, nếu như có thể thưởng phạt công bằng, không phân biệt xuất thân, dân chúng sẽ vui vẻ đầu quân ra trận, nhất là nô bộc!"

"Hai khanh nói phải!" Hoài Vương qua cơn sửng sốt, dần trấn tĩnh lại, trầm ngâm chốc lát rồi quyết đoán, "vậy thì hai việc cùng làm, một bên trưng binh mộ dịch, một bên ban bố lệnh này, khích lệ phong thưởng, vừa cày ruộng vừa đánh giặc."

Đây cũng có thể coi là kế sách lưỡng toàn, Khuất Bình, vương thúc đều không tiện nói gì thêm.

"Dám hỏi đại vương," Khuất Bình lên tiếng, "tướng sĩ tử trận hoặc lập công lần trước, có được phong thưởng theo hiến lệnh mới ban chăng?"

Đây là một việc lớn, một khoản chi tiêu khổng lồ.

Mấu chốt là ở chỗ, cuộc chiến lần trước toàn quân thảm bại, chiến bại mà được ban thưởng, là chuyện xưa nay chưa từng có.

Hoài Vương do dự một lát, nhìn sang vương thúc.

Vương thúc nhìn Khuất Bình.

Hoài Vương cũng nhìn theo.

"Thần cho rằng," Khuất Bình tâu bày, "phàm là tướng sĩ tử trận, đều là tuẫn thân báo quốc, đại vương nên có phần phủ tuất."

"Phủ tuất thế nào?" Hoài Vương cười gượng, nhìn sang vương thúc, "quân chiến bại, thưởng thế nào đây? Nếu như phong thưởng, sau này ai còn dũng cảm lập công nữa?"

"Thần cho rằng," Khuất Bình kiên quyết, "chiến tranh thắng bại, liên quan tới người sống sót chứ không liên quan tới người tử trận. Binh sĩ ra trận, là để chiến đấu. Với người tử trận, thắng thua đã không còn liên quan. Quân chiến thắng hay quân bại trận, đều là chỉ những người còn sống. Đại vương ban thưởng quân thắng trận, trừng phạt quân thua trận, đều là ban thưởng và trừng phạt người sống, còn người tử trận sa trường mới thực sự là dũng sĩ! Đại vương nếu không hậu táng liệt sĩ, trọng thưởng liệt sĩ, nếu lại tiếp tục giao chiến, liệu còn có ai sẵn sàng liều chết? Bởi vì, chỉ có sống sót trở về, mới là đắc lợi!"

"Khanh nói phải." Hoài Vương sắc mặt rầu rĩ, "nhưng qua mấy trận giao tranh, người tử chiến không dưới hai chục vạn, mà quốc khố thì..."

"Đại vương," Khuất Bình tiếp lời, "tiền bạc, đều là dùng vào sản vật. Quốc khố không còn tiền bạc, song đất Sở ta tài vật dồi dào, đại vương lại không hề thiếu sản vật. Với người tử chiến, đại vương có thể lệnh cho tư doãn chế sách ghi công, lập bia dựng đền, khắc tên ghi công, ban cho của cải, tặng cho gia sản. Mọi người thấy đại vương hậu táng trọng thưởng, có chết cũng không phải lo, nếu ngày sau ra trận, ắt sẽ dũng cảm xông pha. Quân không sợ chết, đánh ắt thắng."

"Được!" Hoài Vương chỉ vào cuộn thẻ tre trên án, "hãy ghi lại những điều này vào trong hiến chế."

Khuất Bình đổi ngồi thành quỳ, dập đầu mà nói: "Thần thay mặt binh sĩ tử trận cùng gia quyến, tạ ơn đại vương!"

"Than ôi, cảm tạ gì kia!" Hoài Vương thở dài, "Khuất Bình, khanh là bậc đại tài, chỉ tiếc là quả nhân nhiều lần không chịu tin khanh, hối cũng đã muộn. Chuyện hiến lệnh, đã có vương thúc trợ giúp, quả nhân yên tâm rồi. Đợi khanh soạn xong, quả nhân lập tức ban chiếu, lệnh cho phủ lệnh doãn gấp rút thực thi. Mối lo bên trong đã lo liệu xong, còn kẻ địch bên ngoài thì sao? Thu phục lãnh thổ, xua đuổi ba giặc thế nào, khanh hẳn có kế hay?"

"Thần vẫn theo kế của Tô Tử, hợp tung chế Tần." Khuất Bình ngồi lại xuống chiếu, dõng dạc đáp lời.

"Hợp tung cái gì?" Hoài Vương cười nhạt, "Hàn, Ngụy còn đang chiếm đất của ta!"

"Kết minh với Tề. Ta có cường Tề, có thể chế Tần!"

"Than ôi," Hoài Vương thở dài, "là quả nhân u mê, đã để Tống Di kia cắt đứt đường lui!"

"Đường lui bị cắt, có thể sửa lại!"

"Quả nhân cũng có ý này, chuyện của nước Tề, chỉ khanh có thể đảm đương. Khanh hãy sang Tề một chuyến, thay quả nhân nhận lỗi với Tề Vương. Nước Tề đã đổi vua mới, thử nghe xem kẻ hậu sinh kia ý tứ thế nào!"

"Thần thụ mệnh!"

Khuất Bình soạn xong hiến lệnh, giao cho vương thúc, rồi nhận sứ tiết, vội vã lên đường tới Lâm Truy.

Khuất Bình đi khỏi chưa tới mười ngày, sứ Tần Doanh Tật đã tới Sính Đô, trình lên quốc thư, cầu kiến Sở Vương.

Hoài Vương từ chối không gặp, cũng không nhận quốc thư.

Doanh Tật bèn tới phủ lệnh doãn, trình lên bái thiếp.

Người canh cổng nhận bái thiếp, lát sau trở ra, nói rằng lệnh doãn không có nhà.

Doanh Tật hiểu, là do Chiêu Tuy không muốn gặp.

Doanh Tật ở lại sứ quán hai ngày, tới chập tối ngày thứ ba, tìm tới gọi cổng nhà Ngận Thượng.

Đi cùng còn có Xa Vệ Tần.

"Ối chao, định hại chết tại hạ đấy ư!" Ngận Thượng giật mình kinh hãi, vội kéo phắt hai người vào trong cổng, rõ ràng đã hiểu lý do họ tìm tới đây, bèn hạ thấp giọng nói với Xa Vệ Tần, "đi tìm Chiêu Tuy!"

"Hắn không chịu gặp!"

"Hãy chờ đi!" Ngận Thượng chỉ về phía Chiêu phủ cách đó không xa, giọng càng thì thào, "hắn vào cung rồi, đại vương triệu kiến, hẳn là vì chuyện của hai vị, lúc này có lẽ chưa về!"

Hai người không nói thêm gì, vội vã từ biệt, sang ngay Chiêu phủ, chờ ở ngoài cổng chưa được bao lâu, đã nghe có tiếng xe ngựa lại gần, quả nhiên là Chiêu Tuy về phủ.

Doanh Tật liền bước ra chỗ sáng, hướng vào Chiêu Tuy đang bước xuống xe, vòng tay vái dài: "Sứ Tần Doanh Tật bái kiến lệnh doãn đại nhân!"

"Chiêu Tuy bái kiến sứ Tần!" Chiêu Tuy đáp lễ.

"Doanh Tật hôm trước có tới cầu kiến, đúng lúc đại nhân không có trong phủ. Hôm nay lại tới, đại nhân cũng đi vắng, tại hạ không biết làm sao, đành chờ ở đây, quả nhiên chờ được đại nhân rồi!" Doanh Tật tươi cười nói.

"Chiêu Tuy thất lễ!" Chiêu Tuy chìa tay, "sứ Tần, mời!"

Doanh Tật bước vào, Xa Vệ Tần là hộ vệ, phải đợi bên ngoài.

"Sứ Tần cất công chờ tại hạ, không phải để hạ chiến thư đấy chứ?" Chiêu Tuy nhìn xoáy vào Doanh Tật, ánh mắt có phần khiêu khích.

"Doanh Tật không dám!" Doanh Tật vòng tay, "ngoài Thương Quân, người Tần chưa từng khiêu chiến với Đại Sở, mong lệnh doãn minh xét!"

"Nếu không phải tới để hạ chiến thư, dám hỏi sứ Tần chờ tại hạ là vì chuyện gì?"

"Phụng chỉ Tần Vương, giảng hoà với Đại Sở, kết tình láng giềng hoà mục!"

"Nghe hai tiếng 'giảng hoà' thốt ra từ miệng sứ Tần, người Sở lấy làm rùng rợn!" Chiêu Tuy cất giọng giễu cợt.

"Nói quá rồi chăng?" Doanh Tật mỉm cười, "tính kỹ ra, Tần Sở giao hảo, ít cũng đã hơn trăm năm, Tần Công còn đem năm tấm da dê để đổi lấy hiền tướng Bách Lý Hề kia mà."

"Vậy nên mới nói, người Tần xưa nay không có chuyện buôn bán lỗ vốn!" Chiêu Tuy nhìn sang, hỏi thẳng vào chuyện chính, "nếu đã là tới để giảng hoà, xin hỏi sứ Tần, giảng hoà thế nào?"

"Hồi bẩm đại nhân," Doanh Tật thu lại nụ cười, ngữ khí trịnh trọng, "lấy oán báo oán, oán thù không dứt, chỉ khổ cho con dân hai nước, vậy nên Tần Vương mới sai tại hạ đi sứ sang Sính giảng hoà, kể từ hôm nay, xoá hết oán thù ngày trước, Sở Tần lại kết minh, tiếp tục mối giao hảo trăm năm."

"Điều tại hạ muốn hỏi, sứ Tần lấy gì để giảng hoà và kết tình giao hảo?"

"Sở Vương hưng binh phạt Tần, mục đích chẳng qua là vì sơn cốc Thương Ư. Chuyện của Thương Ư khá là phức tạp, có điều, Tần Vương đã tế cáo tiên miếu, quyết định hoàn trả vùng đất phía đông ải Vũ Quan mà Thương Quân đã chiếm, tổng cộng mười lăm thành ấp."

"Thế còn mười lăm thành ấp phía tây Vũ Quan?"

"Mười lăm ấp phía tây Vũ Quan là do tiên tổ Đại Sở tặng cho tiên tổ nước Tần, để kết tình giao hảo giữa hai

bang, khế ước vẫn còn đó, Tần Vương không thể nhận lời, mong lệnh doãn đại nhân hiểu cho!"

"Còn nữa không?"

"Còn!" Doanh Tật nói tiếp, "Tần Vương còn hứa trả lại đất Kiềm Đông, biên giới giữ nguyên như trước cuộc chiến."

"Quận Hán Trung thì sao?" Chiêu Tuy nhìn xoáy vào Doanh Tật.

"Người Sở vô cớ dấy binh, đánh tới trước cửa nước Tần, suýt chút nữa là đánh tới tận Hàm Dương, Tần giữ nhà giữ nước, dũng sĩ tử thương hơn hai mươi vạn, chỉ lấy quận Hán Trung để đổi lại mười lăm ấp sơn cốc Thương Ư, không tính là quá đáng chứ?" Doanh Tật hai mắt như kiếm, chiếu thẳng vào Chiêu Tuy.

"Cái gì mà vô cớ dấy binh?" Chiêu Tuy đùng đùng nổi giận, đấm mạnh xuống án, "dưới gầm trời này, làm gì có quân chủ nào lại thiêu huỷ minh ước? Làm gì có sứ thần nào lại tráo trở lật lọng đến thế? Tướng Tần Trương Nghi đi sứ sang ta, thề thốt hứa hẹn, tuyên bố trả lại ta sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư, lại lập minh ước làm bằng, kết quả thì sao? Minh ước kia đã bị Tần Vương thiêu rụi, Trương Nghi cũng biến báo ngay sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư thành sáu dặm Ư Thành! Chuyện này mà nhẫn nhịn được, còn chuyện nào không nhẫn nhịn được?"

"Lệnh doãn đại nhân bớt giận," Doanh Tật khẽ cười, ung dung đáp, "nếu tại hạ nhớ không nhầm, người theo Trương tướng quốc đi sứ sang Tần chính là đại nhân đấy.

Người khác nói gì cũng mặc, duy có đại nhân không thể nói vậy. Minh ước kia quả đã bị Tần Vương một mồi lửa thiêu rụi, song thứ bị Tần Vương đốt, có phải minh ước? Theo tại hạ biết, Tần Vương xưa nay chưa từng lập minh ước về sơn cốc Thương Ư với bất kỳ ai! Còn như lời hứa hẹn và ấn triện của Trương tướng quốc, đó là việc của Trương tướng quốc, Tần Vương không hề hay biết. Trương Nghi đi sứ sang Sở, Tần Vương chỉ giao phó cho một sứ mệnh duy nhất, đó là cầu hôn công chúa Mị Nguyệt, kết mối giao hảo trăm năm giữa hai nước, đây là chuyện đã định. Còn như Trương tướng quốc tới Sính Đô có sao lại thay đổi sứ mệnh, lập minh ước về sơn cốc Thương Ư cùng quý quốc, Tần Vương không hề hay biết, đây chính là nguyên do Tần Vương nổi giận thiêu huỷ khế ước vào lúc lệnh doãn đại nhân tới đòi Thương Ư. Có điều, trước là Đan Dương, sau là Lam Điền, hai trường huyết chiến đã khiến đại vương ta thông suốt, nước lớn đối đầu, hai bên đều chịu tổn thương, đã không tạo phúc cho lê dân, cũng không hợp với lợi ích lâu dài của hai nước. Hai bang tắm máu, đều vì sơn cốc Thương Ư, bởi vậy lần này, Tần Vương đặc phái tại hạ đi sứ Sính Đô lần nữa, chỉ vì một việc, lập minh ước về sơn cốc Thương Ư. Thật thì không thể giả, giả thì không thể thật, lệnh doãn đại nhân, lẽ nào đại nhân nhất quyết không phân biệt thật giả, nhất quyết không quan tâm tới dân đen sống chết, nhất quyết muốn dồn người Sở và người Tần đến bước đường đồng quy ư tận? Lệnh doãn đại nhân, xin nói thực một lời, người Tần không đánh nổi nữa, Tần Vương không muốn đánh nữa.

Có điều, nếu Sở Vương cho rằng nước Sở vẫn có thể đánh tiếp, nếu Sở Vương vẫn khăng khăng đánh tiếp, người Tần cũng dứt khoát không sợ!"

Thấy lời đã nói tới nước này, Chiêu Tuy cũng dần dần điềm tĩnh lại.

Thân là lệnh doãn, không ai biết rõ bằng Chiêu Tuy, rằng nước Sở thực sự không thể đánh tiếp.

"Lời gan ruột của sứ Tần, tại hạ lấy làm cảm động!" Chiêu Tuy giọng đã hoà hoãn lại, khẽ vòng tay nói, "giờ đã muộn rồi, sứ Tần hãy về trạm dịch nghỉ ngơi, đợi ngày mai tại hạ bẩm tấu lên đại vương về thỉnh cầu của sứ Tần, tất cả sẽ do đại vương định đoạt!"

"Đa tạ lệnh doãn!"

Sáng hôm sau, Chiêu Tuy vào cung, bẩm báo lên Hoài Vương đầu đuôi mọi chuyện, từ việc sứ Tần đợi mình trước cổng cho đến sứ mệnh của sứ Tần lần này.

"Nếu nói như vậy," Hoài Vương giọng đầy uất hận, "toàn bộ mọi chuyện đều do Trương Nghi kia bày ra, đúng là hạng tiểu nhân vô sỉ..." Hai hàm răng nghiến vào nhau ken két.

"Hồi đáp sứ Tần ra sao, vẫn xin đại vương định đoạt."

"Ý khanh thế nào?" Hoài Vương nhìn Chiêu Tuy.

"Thần cho rằng," Chiêu Tuy đáp lời, "đại vương có thể đồng ý với thỉnh cầu của sứ Tần, nhận lấy mười lăm ấp Ư Thành phía đông Vũ Quan, thu lại Kiềm Đông. Còn như quận Hán Trung, chờ ta phục hồi nguyên khí, sẽ nghĩ cách lấy lại."

"Kiềm Đông gì kia?" Hoài Vương hừ lớn một tiếng, "nếu như Tần Vương đã không thừa nhận minh ước đó, tức là Trương Nghi kia tự tung tự tác. Tháo chuông phải tìm người buộc chuông, Trương Nghi sinh sự, cớ sao Tần Vương lại phái người khác tới?" Nói đoạn vung tay, đập đánh chát xuống án, "khanh hãy hiểu dụ sứ Tần, quả nhân không cần gì hết, chỉ cần Trương Nghi! Hoặc là Tần Vương giao nộp Trương Nghi, hoặc là quả nhân sẽ đánh tới Hàm Dương."

"Đại vương?" Chiêu Tuy sững sờ.

"Đi, hãy nói với hắn y lời quả nhân!" Hoài Vương chỉ ra cửa điện.

Khuất Bình đi sứ sang Tề, suốt dọc đường đi miết không nghỉ, sau chừng chục ngày, cuối cùng cũng tới Tương Lăng.

Vào ngày khởi hành, Khuất Bình đã phái đám Khuất Dao chia nhau tới ba nơi Đại Lương, Hàm Đan và Kế Thành để thăm dò tin của Tô Tần, hẹn gặp nhau tại Tương Lăng. Khuất Bình hiểu, giờ đây đi sứ sang Tề, muốn làm tròn sứ mệnh, không thể thiếu Tô Tần.

Khuất Bình đợi ở Tương Lăng chừng mười ngày thì Khuất Dao tới, nói rằng Tô Tần đã tới Lâm Truy, có sai người mang thư tới, nếu không ngoài dự liệu, hẳn là lúc này Tô Tần đang đợi ở Lâm Truy. Khuất Bình mừng vui khôn xiết, bèn cùng Khuất Dao tức tốc lên đường, đi suốt

ngày đêm, ngựa không dừng vó, chưa đầy ba ngày đã tới Lâm Truy.

Tô Tần vẫn ở trong trạch viện tại Tắc Hạ, nghe tiếng xe ngựa, bèn ra ngoài cửa nghênh đón.

"Tô Tử..." Khuất Bình vội vã sải bước tới trước mặt, nắm chặt tay Tô Tần.

"Khuất Tử..." Tô Tần cũng đưa bàn tay kia lại, nắm chặt lấy tay Khuất Bình.

Hai người xúc động hồi lâu, Khuất Bình mới buông tay, lùi lại một bước hành đại lễ: "Sứ Sở Khuất Bình bái kiến tướng quốc sáu nước Tô đại nhân!"

Tô Tần đáp lễ, dắt Khuất Bình vào trong, cùng ngồi một chiếu, hâm rượu hàn huyên, tâm sự tới sáng.

Người nói chủ yếu là Khuất Bình. Khuất Bình như gặp người thân, chuyện của nước Sở, bất kể lớn bé, đều kể hết với Tô Tần, cuối cùng thở dài rầu rĩ: "Than ôi, binh bại như núi lở, kể từ khi Đường Miệt tử chiến, vài chục vạn binh mã Đại Sở từ nam chí bắc lập tức tan tác tựa lá khô. Tô Tử có điều không biết, trong những ngày đó, tại hạ ngày ngày chỉ nghe rặt những hung tin, muốn khóc không lệ, sống không bằng chết!" Gạt nước mắt mà tiếp, "việc có thể làm, Bình đều làm cả, nhưng đại vương... không chịu nghe theo!"

"Than ôi," Tô Tần cũng thở dài, "nước Sở có ngày hôm nay, cũng là tất yếu. Đây gọi là cắm sào sâu khó nhổ!"

"Không giấu Tô Tử," Khuất Bình tiếp lời, "lúc đó, chiến trường tình thế giằng co, khiến tại hạ thực sự lo lắng,

chính là Phương Thành, là Lỗ Quan, tại hạ có nằm mơ cũng không thể ngờ, kẻ phá vỡ thế cục giằng co lại là người Tề!"

"Cũng không thể trách người Tề." Tô Tần đáp.

"Ồ?" Khuất Bình sửng sốt.

"Khi bốn nước phạt Sở," Tô Tần tiếp lời, "tại hạ đang cùng Triệu Vương ở Bắc Hồ, sau khi hay tin, bèn vội vã từ đất Hồ tới Đại Lương, bất ngờ lại gặp Tề Thủ. Nghe Tề Thủ nói về cách bài bố binh lực các nơi, tại hạ thở phào nhẹ nhõm, cho rằng nước Sở vẫn có thể chống đỡ, bởi trong binh mã bốn nước, có lòng muốn đánh chỉ có Tần, Hàn. Chủ tướng Ngụy là em họ của Tề Thủ, đã được mật lệnh của Tề Thủ, xuất trận không xuất chiến. Chủ tướng quân Tề Khuông Chương, tại hạ cũng đã gửi mật thư, cũng không xuất chiến."

"Thế nhưng Khuông tướng quân..."

"Phải," Tô Tần đáp, "tại hạ cũng lấy làm khó hiểu, đợi Khuông tướng quân trở về, tại hạ có hỏi chuyện này, tướng quân mới lấy ra một mật hàm, là của hắc điêu nước Tần gửi tới, nói rằng chủ tướng Phương Thành Cảnh Thuý bí mật điều động hơn mười vạn đại quân, bao vây quân Tề từ bốn phía, muốn ra tay đánh úp để tiêu diệt toàn quân. Tiếp đến, quân Tề phái thám mã bủa đi các ngả kiểm tra, thấy tin của người Tần không hề giả. Mắt thấy đường lui bị cắt, lọt giữa vòng vây Sở, Khuông Chương vạn bất đắc dĩ, mới tiên hạ thủ vi cường, vượt sông tấn công, giết chết Đường Miệt." Khép mắt chốc lát, "nếu không ngoài dự đoán của tại hạ, là người Sở đã trúng kế người Tần."

"Là Lãnh Hướng!" Khuất Bình buột miệng thốt lên.

"Lãnh Hướng?" Tô Tần ngẩn người.

"Uyển Thành thất thủ, Cảnh Thuý rút xuống phía nam, giữa đường gặp tại hạ, có kể với tại hạ chuyện của Uyển Thành, nói rằng được bạn cũ tên gọi Lãnh Hướng tìm tới mật báo, rằng người Tề đã giao ước với người Tần, tránh thực đánh hư, tấn công Sính Đô! Thấy sự việc nguy cấp, nên Cảnh tướng quân mới..."

Nghĩ tới Lãnh Hướng, Tô Tần khép mắt hồi lâu, rầu rĩ thở dài, nói: "Là Trương Nghi đã bày ra thế cục này!"

"Trương Nghi?" Khuất Bình sửng sốt.

"Tại hạ đã từng gặp Lãnh Hướng, là người của Thương Quân, sau khi Thương Quân chết đã quay về quê cũ ở đất Hàn. Khi Sở phạt Tần, Trương Nghi sang Hàn, cấu kết với Hàn Vương đuổi Tê Thủ đi, trọng dụng Lãnh Hướng, giờ lại sai kẻ này đi làm gián điệp. Lãnh Hướng lúc ở Tần qua lại thân thiết với Cảnh Giám, Cảnh Giám là chú ruột của Cảnh tướng quân, Trương Nghi sai Lãnh Hướng làm gián điệp, Cảnh tướng quân mắc mưu cũng là khó tránh."

Nhìn lại thất bại của nước Sở, hai người đều than ngắn thở dài.

Sáng hôm sau, Tô Tần dẫn Khuất Bình vào cung yết kiến Tề Mẫn Vương, tướng quốc Điền Văn ngồi cạnh bồi tiếp. Khuất Bình thuật lại lời của Sở Hoài Vương, thay mặt Sở Vương tỏ lời tạ lỗi, ngỏ ý muốn kết tình láng giềng hoà mục, lời lẽ rất mực chân thành.

"Sứ Sở," Mẫn Vương nhìn thẳng vào Khuất Bình, "lời tạ lỗi cùng thành ý của Sở Vương, quả nhân đã nghe rồi.

Lần trước Sở Vương phái Tống Di đi sứ, lăng nhục tiên vương ta giữa chốn triều đình, thiên hạ không ai không biết. Sở Vương tuy đã hối hận, song việc liên quan tới tiên vương, quả nhân không thể tự quyết. Sứ Sở hãy cứ về trạm dịch, chờ quả nhân tế cáo tiên vương, chiêm bốc ý trời, rồi sẽ hồi đáp, được chăng?"

"Bình thay Sở Vương đa tạ đại vương khoan hậu!" Khuất Bình vòng tay cảm tạ, đoạn lui ra.

"Tô Tử dừng bước!" Mẫn Vương giữ Tô Tần lại.

Thấy Khuất Bình đã đi xa rồi, Mẫn Vương nhìn sang Tô Tần và Điền Văn hỏi: "Việc của nước Sở, ý của hai vị thế nào?"

Điền Văn nhìn sang Tô Tần.

"Bẩm đại vương," Tô Tần vòng tay đáp, "thần cho rằng, trường sách của Tề vẫn là hợp tung chế Tần. Hoà mục với Sở, là vì tung thân, hợp với trường sách nước Tề, bởi lẽ sau nước Ngụy, cường quốc thiên hạ không ai khác ngoài ba nước Tề, Sở, Tần. Tần liên hoành bốn nước đánh Sở, nước Sở chiến bại, mất đất hao binh, quốc lực kiệt quệ, thiên hạ tương lai, kẻ mạnh thực sự chỉ còn hai nước Tề, Tần. Tề, Tần cùng mạnh, ắt có giao tranh. Sở tuy thất lợi, song đất đai rộng lớn, tài vật dồi dào, dân chúng đông đúc, quốc lực vẫn không thể xem thường. Nước Sở phía tây giáp Tần, phía đông liền Tề, hai nhà Tần, Tề, nhà nào được Sở, sẽ chiếm tiên cơ trong đại chiến tương lai."

"Phải phải," Mẫn Vương gật đầu lia lịa, "Tô Tử nhìn xa trông rộng, rất hợp với ý quả nhân. Có điều, Sở Vương

tự mình đi vào tuyệt lộ, nếu chỉ tạ lỗi suông ngoài miệng, e là chưa thể chứng tỏ thành ý."

"Đại vương nói chí phải!" Tô Tần đáp lời, "xin hỏi đại vương, Sở Vương nên làm thế nào để tỏ bày thành ý?"

Mẫn Vương nhìn sang Điền Văn.

"Thần cho rằng," Điền Văn hiểu ý, vòng tay đáp lời, "Sở Vương nếu muốn tỏ bày thành ý, có thể làm hai việc sau. Thứ nhất, cho thái tử sang Tề làm tin; thứ hai, không can dự vào chuyện nước Tống nữa!"

"Phải phải phải," Mẫn Vương vuốt chòm râu ngắn, khen liền mấy tiếng, "lời tướng quốc rất hợp ý quả nhân! Tô Tử, quả nhân đã quyết, là hai điều này, nhất là điều thứ hai, giờ Tô Tử có thể đi báo với sứ Sở."

"Ngoài những điều này, dám hỏi đại vương còn mong muốn gì khác chăng?"

"Ờ," Mẫn Vương lại vuốt râu ngẫm nghĩ một hồi, đoạn nói, "không còn gì nữa, chỉ hai điều này. Kỳ thực, đối với Sở, quả nhân chỉ muốn một điều, một ngày nào đó quả nhân nổi hứng, xuất binh đánh Tống, Sở Vương chớ có nhiều lời. Còn điều còn lại, là để chặn họng Sở Vương, để sau này biết kiêng dè, tránh gây phiền phức."

"Thần thụ mệnh!"

Tô Tần tới trạm dịch, truyền lại ý chỉ của Tề Vương với Khuất Bình, đoạn cười gượng gạo mà nói: "Thiên hạ ngày càng nhộn nhạo. Triệu Vương một lòng toan tính Trung Sơn, Tề Vương ý ở nước Tống, Ngụy Vương ngày đêm trăn trở với nước Vệ giờ đã như vật trong túi của

mình, còn các nước Tứ Thượng như Lỗ, Đằng, Trâu, có cũng như không, nhìn chung chỉ là giữ được từ đường. Nhìn vào tình thế đó, thiên hạ quả như tiên sinh dự đoán, đã sắp đến hồi nhất thống rồi."

"Nếu mà nhất thống, theo ý Tô Tử, nên nhất thống ở nước nào?"

"Tần." Tô Tần đáp ngay không cần suy nghĩ.

"Tần?" Khuất Bình sửng sốt, "theo ý Tô Tử, thiên hạ sẽ nhất thống ở liên hoành của Trương Nghi ư?"

"Liên hoành chỉ là thủ đoạn, thứ thực sự khiến Tần nhất thống, chính là pháp của Thương Quân." Tô Tần ngoảnh nhìn về tây, "thiên hạ ngày nay, không có bất cứ sức mạnh nào có thể ngăn cản được một đất nước sài lang toàn dân là quân, cả nước cấy cày đánh trận!" Thở dài buồn bã, "tại hạ dốc hết sức mình, chẳng qua chỉ là nhất thời cản trở thế nhất thống ấy mà thôi, đáng buồn thay!"

"Không thể nào!" Khuất Bình lo lắng, "Tô Tử, trước khi nó nhất thống, chúng ta hãy hợp lực thiên hạ mà diệt nó đi! Tô Tử hãy sửa lại tông chỉ tung thân, thay chế Tần thành diệt Tần!"

"Diệt Tần?" Trong mắt Tô Tần ánh lên một tia sáng, song rất nhanh đã tắt, bên tai lại như văng vẳng tiếng nói của Quỷ Cốc Tử: "Tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung. Thiên hạ đại ngã, công tư tư công." Phải, diệt Tần tức là bỏ hoành, bỏ hoành thì không tung. Tung hoành thiếu một, sẽ không thành cục. Cũng theo lý đó, không có

tung thân của Tô Tần, hoành cục của Trương Nghi cũng không xuất hiện.

Vả lại, theo như tình thế của sáu nước hiện tại, liệu có thể diệt Tần? Dù có thể chăng nữa, sau khi diệt Tần, thiên hạ sẽ ra sao?

Tô Tần không dám nghĩ tiếp.

"Tô Tử, hãy tin tại hạ, chỉ cần sáu nước hợp lực, chúng ta nhất quyết diệt được bạo Tần!" Khuất Bình kiên định siết chặt tay quyền.

Phải, quan trọng là hợp lực.

"Khuất Tử," Tô Tần nhìn thẳng vào Khuất Bình, "lập tức phái người cấp tốc về Sính, hồi báo Sở Vương, sau đó hãy cùng tại hạ tới ngay Đại Lương, kết minh với Ngụy. Có tại hạ ra mặt, Triệu, Yên cũng sẽ thuận theo. Nước Sở chỉ cần liên minh khăng khít với Tề, Ngụy, chúng ta có thể tung thân năm nước, rồi chờ nước Hàn đổi ý. Nếu liên minh sáu nước kết thành, Tần hẳn sẽ phải nghĩ lại, thiên hạ hoặc giả vẫn còn hy vọng. Khuất Tử có thể tấu rõ với Sở Vương ý của tại hạ, rằng nước Tống giờ là chuyện nhỏ, trước mắt nước Sở hiện thời, chỉ có duy nhất con đường hợp tung. Giả như Sở Vương có thể theo lời Khuất Tử, bên trong tạo hiến cải chế, chỉnh đốn quan lại, bên ngoài bỏ qua ân oán, tung thân năm nước, sẽ có cơ đấu lại với Tần. Bằng không, Đại Sở tiêu vong chỉ còn là sớm muộn!"

"Bình thụ mệnh."

Đêm đó, Khuất Bình soạn tấu báo, cho người cấp tốc phi ngựa về Sính Đô bẩm lên Sở Vương. Sáng sớm hôm

sau, Khuất Bình theo Tô Tần tới Ngụy, được Công Tôn Diễn dẫn vào cung yết kiến Tương Vương.

Tề còn dễ nói, còn Ngụy và Sở muốn hoà hảo lại khó khăn hơn nhiều. Vào thời Bàng Quyên, tranh chấp ở Tống. Sở phạt Tống, Ngụy cứu viện, tiện tay chiếm luôn trọng ải Hình Sơn phía bắc nước Sở. Sau khi Bàng Quyên chết, thế Ngụy suy yếu, Sở cậy mạnh phản công, đoạt lấy Tương Lăng. Hiện giờ Sở sa cơ, Ngụy dựa thế Tần, đoạt lại Diệp Thành, Thượng Sái, đã đánh vào tận trong lòng nước Sở.

Xét trên toàn cục, Sở, Ngụy giao tranh, bên thiệt thòi chính là nước Sở. Thân là sứ giả, Khuất Bình không dám làm nhục sứ mệnh, mới nói Hình Sơn và Tương Lăng coi như bù trừ, về lý mà nói, nước Ngụy nên hoàn trả Diệp Thành và Thượng Sái vô điều kiện.

"Tê Thủ," Tương Vương khẽ hừ mũi một tiếng, nhìn sang Công Tôn Diễn, "hai đất này là do khanh đánh lấy, giờ sứ Sở đòi lại, khanh hãy nói xem, quả nhân có nên trả hay không?"

"Hồi bẩm đại vương," Công Tôn Diễn vòng tay đáp, "thời loạn cậy lực, kẻ mạnh là vua, không có chỗ cho nên hay không nên. Ngụy, Sở sông núi liền kề, chỉ có chung sống hoà mục, mới hợp với phúc chỉ lâu dài của hai nước. Nay Sở Vương đặc phái sứ thần tới đây, thành ý cầu hoà, đại vương cũng nên lấy lòng thành đáp lại. Bởi vậy thần nghĩ, đại vương có thể hoàn trả Diệp Thành cho Sở. Còn Thượng Sái, là kế an nguy của Hình Sơn, đại vương hãy tạm giữ lại phòng xa, để xem mai sau thế nào."

Ý của Công Tôn Diễn, quả là kế tam toàn, một là hoàn trả Diệp Thành, giữ thể diện cho Sở Vương và sứ Sở; hai là Diệp Thành cách Đại Lương quá xa, nước Ngụy muốn cai quản cũng khó; ba là Diệp Thành nằm giữa Tân Trịnh và Uyển Thành, Ngụy hoàn trả thành này cho Sở, tức là siết lấy yết hầu giữa kinh đô nước Hàn và Uyển Thành, bức bách người Hàn từ bỏ đất Uyển.

Tương Vương gật gù hài lòng, nhìn sang Khuất Bình: "Tướng quốc ta đã nói vậy, ý sứ Sở thế nào?"

"Tạ ơn đại vương!" Khuất Bình vòng tay đáp, "đại sự đất nước, thần không dám tự quyết, đợi thần về tấu lại với vua thần, rồi sẽ phục mệnh đại vương!"

"Hay lắm!" Tương Vương phẩy tay, "chỉ cần Sở Vương chấp thuận ý của tướng quốc, quả nhân sẽ lập minh ước lân bang, đời đời hoà mục!"

Khuất Bình bái biệt, lại phái người tức tốc phi ngựa về bẩm tấu Sở Vương.

Cùng lúc này, Tô Tần cũng phái người tới Hàm Đan và Kế Thành, tấu thỉnh hai vua nhập liên minh ba nước Sở, Tề, Ngụy. Năm nước sẽ chọn đất mở hội thề, hợp tung để chế Tần, Hàn.

Một tháng sau, Khuất Bình nhận được chỉ dụ của Sở Vương, chấp nhận điều kiện của hai nước Tề, Ngụy. Tô Tần cũng nhận được lời chấp thuận của Sở, Yên, năm nước đồng lòng hợp tung, không xâm phạm lẫn nhau, cùng hợp sức chế cường Tần, việc này đã giúp Triệu Vương an tâm mưu Trung Sơn, Tề Vương an tâm mưu Tống, Ngụy

Vương an tâm mưu Vệ, Sở Vương an tâm dựa vào sức mạnh bốn nước tung thân để đối chọi Tần, Hàn, thu hồi đất đai đã mất.

Thoả thuận xong rồi, Tô Tần chính thức gửi thư hẹn với năm nước Sở, Tề, Ngụy, Triệu, Yên, mời đặc sứ năm nước gồm sứ Sở Khuất Bình, sứ Tề Điền Văn, sứ Ngụy Công Tôn Diễn, sứ Triệu Phì Nghĩa, sứ Yên Nhạc Nghị vào ngày Trung thu tới kinh đô Đại Lương nước Ngụy cùng bàn chuyện tung thân, lập minh ước.

Trong lúc Doanh Tật đi sứ sang Sở, Khuất Bình đi sứ sang Tề, Trương Nghi cũng đi suốt ngày đêm, gấp rút tới kinh đô Trịnh Thành nước Hàn lần nữa.

Gần đây, Trương Nghi ngày càng thích nước Hàn, thứ nhất vì Hàn Vương đã bị trói chặt vào chiến xa liên hoành, không thể sống thiếu nước Tần được nữa; thứ hai là vì Lãnh Hướng.

Không hiểu vì sao, Trương Nghi ngày càng thích thú với người bạn mới kết giao này. Ở nước Tần, Trương Nghi đường đường là tướng quốc, lại quý vào hàng quốc thích, song sâu thẳm tự đáy lòng lại thường xuyên thấp thoáng một nỗi ớn lạnh khó hiểu, dù có tâm sự cũng không biết giãi bày cùng ai, kể cả với bằng hữu Ngụy Chương. Song Lãnh Hướng thì khác. Có lẽ vì Thi Giảo, có lẽ vì trực giác, Lãnh Hướng tán thưởng Trương Nghi, tin tưởng Trương Nghi, hơn nữa sự tán thưởng và tin tưởng ấy còn trội hơn cả đối với sư huynh Thương Quân năm xưa. Trương Nghi

từng muốn đưa Lãnh Hướng về Hàm Dương, song Lãnh Hướng không chịu.

Không những không chịu, Lãnh Hướng còn khuyên Trương Nghi sớm chuẩn bị đường lui, bằng không, rất có thể sẽ theo vết xe đổ của Thương Quân. Điều này, Trương Nghi cũng đã cảm giác thấy, đây chính là một trong những nguyên do khiến hắn dốc sức kết minh với Hàn. Mà muốn liên minh với nước Hàn, trợ thủ đắc lực nhất không còn ai khác ngoài Lãnh Hướng, một người kín tiếng song mưu sự lại kín kẽ không ngờ.

Tô Tần hẹn năm nước hợp tung, gạt Hàn ra ngoài.

Hàn Tương Vương hay tin, tức tốc triệu Trương Nghi, Lãnh Hướng, Công Trọng tới bàn.

"Đại vương," Trương Nghi cười hỏi, "phải chăng đại vương cũng muốn quay về tung thân?"

"Ờ..." Hàn Tương Vương bối rối, "quả nhân... triệu chư vị tới đây, là muốn bàn cách ứng phó!"

"Ứng phó có hai cách," Trương Nghi lập tức tiếp lời, "một là đại vương quay về tung thân, sáu nước hợp tung, chống lại nước Tần; hai là đại vương liên hoành với Tần, chống lại năm nước. Đại vương chỉ có hai đường này, không còn đường nào khác nữa."

"Chống lại năm nước, ôi chao..." Hàn Tuyên Vương nhìn sang Công Trọng, sắc mặt lo âu.

"Xem ra đại vương muốn quay về tung thân rồi!" Trương Nghi cười nói, "việc này dễ thôi, tại hạ chỉ cần một phong thư là được!"

"Một phong thư?"

"Phải," Trương Nghi chỉ về phía Mạnh Tân, "sáu nước tung thân, là do Tô Tần khởi xướng, nay Tô Tần lập lại minh ước, nếu thiếu đại vương, chẳng phải là không toàn vẹn? Sở dĩ Tô Tần không mời đại vương, là bởi biết rằng đại vương không tới, cũng không thể tới!"

"Cớ sao quả nhân lại không tới, cũng không thể tới?" Hàn Vương ngơ ngác hỏi.

"Bởi đại vương còn tiếc Uyển Thành!"

"Ngụy Vương thì sao?" Hàn Tuyên Vương lấy làm hồ nghi, "lẽ nào lại không tiếc những nơi đã chiếm?"

"Ngụy Vương có tiếc, song Công Tôn Diễn thì không!"

"Ồ..."

"Nếu không ngoài dự liệu," Trương Nghi thủng thẳng tiếp lời, "Ngụy, Sở kết minh, điều kiện là Ngụy Vương nhường lại Diệp Thành!"

"Ý khanh là, Diệp Thành trả về cho Sở? " Hàn Tương Vương rùng mình ớn lạnh.

Trương Nghi khẽ cười: "Hẳn là không bao lâu nữa, Diệp Thành sẽ lại cắm cờ nước Sở!"

Diệp Thành về Sở, vừa hay chẹn ngang giữa Uyển Thành và Tân Trịnh!

Hàn Tương Vương biến sắc, nhìn sang Công Trọng.

"Đất Sái thì sao? Ngụy Vương cũng trả lại ư?" Công Trọng hỏi.

"Nếu đại vương là Ngụy Vương, đại vương có nhường lại Thượng Sái chăng?" Trương Nghi hỏi ngược lại.

"Sở Vương chịu ư?"

"Không chịu, liệu còn cách khác?" Trương Nghi nhún vai, "nước chiến bại không thể ra điều kiện."

"Nước Tề thì sao?" Hàn Tương Vương lại hỏi, "lần trước sứ Sở lăng nhục Tề Vương ngay giữa triều đình, Tề Vương chịu kết minh với Sở ư?"

"Có chứ." Trương Nghi cười nói, "thứ nhất, Khuông Chương giết chết Đường Miệt, Tề Vương coi như đã báo được thù; thứ hai, có lẽ Sở sẽ tặng cho Tề Vương một món quà lớn."

"Quà gì?" Hàn Tương Vương vội hỏi.

"Nước Tống."

"Sao khanh biết được?"

"Sao thần không biết kia?" Trương Nghi khoé miệng khẽ nhếch một nụ cười, "thần còn biết được, nước Triệu nhập tung, là do Ngụy, Tề hứa không can dự vào chuyện của Trung Sơn; nước Ngụy nhập tung, là do Tề, Triệu hứa không can dự vào chuyện nước Vệ. Còn như nước Tống, kể từ khi Sở được Tương Lăng, đã không dính dáng tới Ngụy nữa." Nói rồi nhìn thẳng vào Hàn Tương Vương, khẽ cười mà tiếp, "giờ đây, hẳn là đại vương đã hiểu, bất luận là Vệ, Tống hay Trung Sơn, đều không liên quan tới nước Hàn, đương nhiên cũng không liên quan gì tới đại vương. Liên quan tới đại vương, duy có kinh đô ô kim Uyển Thành, đại vương có ý trả lại cho Sở chăng?"

"Quả nhân..." Hàn Tuyên Vương do dự một lát, rồi từ từ siết chặt tay quyền, sắc mặt kiên nghị, "không trả!"

"Đại vương uy vũ!" Trương Nghi gật gù khen ngợi, "có điều, nếu đại vương không có ý trả, hãy nghe theo tại hạ, làm hai việc này. Thứ nhất, liên hoành với Tần; Tần Vương đã có được Thương Ư, Hán Trung, Ba Thục và Kiếm Đông, chỉ mất ba ngày là tới Sính Đô, chỉ cần Hàn liên hoành với Tần, chắc chắn Sở Vương kia sẽ không dám vọng động!"

"Còn việc thứ hai?" Hàn Tương Vương nhìn chằm chằm vào Trương Nghi.

"Bỏ tục Sở."

"Bỏ tục Sở?" Hàn Tương Vương ngơ ngác, "nghĩa là sao?"

"Đổi tên." Trương Nghi đáp.

"Ồ..." Hàn Tuyên Vương càng thêm khó hiểu, nhìn sang Công Trọng.

"Chính là đổi một cái tên cho Uyển Thành," Trương Nghi giải thích, "để khiến người Uyển Thành thay đổi ấn tượng. Gọi Uyển Thành, thiên hạ đều biết là của Sở, giờ đại vương không gọi nó là Uyển Thành nữa, mà đổi bằng một cái tên của Hàn, thiên hạ sẽ dần dần thừa nhận..."

"Hay lắm!" Hàn Tuyên Vương thình lình bừng hiểu, vỗ mạnh xuống án, đảo mắt vài cái, nhìn sang Trương Nghi, "sứ Tần, gọi là Nam Dương, thế nào?"

Nam Dương là tên một vùng đất ở phía nam chân núi Thái Hàng, bên bờ bắc Hà Thuỷ, vừa hay chặn ngay

lối ra của đường Chi Quan, một trong tám con đường núi Thái Hàng, đất này trước thuộc nước Tấn, sau bị Hàn chiếm cứ, thiên hạ không ai không biết Nam Dương là của nước Hàn.

"Tên hay!" Trương Nghi vòng tay khen ngợi.

"Chuyện này đã quyết!" Hàn Tương Vương quay sang Công Trọng, "soạn chiếu, kể từ hôm nay, đổi tên Uyển Thành thành Nam Dương, các thành ấp khác giữ nguyên như cũ."

"Thần thụ mệnh!" Công Trọng đáp.

"Đại vương anh minh!" Trương Nghi vòng tay, "thần sẽ lập tức quay về Hàm Dương, tâu lên Tần Vương thành ý của đại vương, để kết hoành ước Hàn Tần, đối kháng năm nước tung minh!"

"Xin cậy nhờ vào Trương Tử!" Hàn Tương Vương đáp lễ.

Trương Nghi tức tốc quay về, vừa tới Hàm Dương, bỗng cảm thấy một luồng hàn khí thốc vào trước mặt.

Thậm chí, không thể nói là hàn khí, mà phải là sát khí, một thứ sát khí bức bách người ta vào tử địa.

Sát khí ấy, tới từ trong cung, tới từ thái tử.

Chính phu nhân Tử Vân công chúa đã tiết lộ với Trương Nghi.

Trương Nghi về tới phủ, tắm gội tẩy trần xong, thấy Tiểu Thuận đã đóng xe sẵn sàng, bèn nhảy luôn lên xe,

đang chuẩn bị đi, chợt một nữ tỳ hớt hải chạy tới cản Trương Nghi lại.

"Chúa công," nữ tỳ gọi lớn, "phu nhân có lời mời, là việc gấp!"

Trương Nghi sửng sốt, nhảy xuống khỏi xe, theo nữ tỳ tới nội phòng của phu nhân. Nữ tỳ đóng cửa phòng xong rồi vội vã đi luôn.

Trong phòng không còn ai khác.

Tử Vân ngồi lặng phắc trên tấm thảm lông, đưa tay chỉ vào tấm thảm đối diện.

"Phu nhân?" Trương Nghi ngồi xuống, nhìn nàng khẽ gọi.

"Có người muốn gây bất lợi cho phu quân!" Tử Vân nhìn thẳng vào Trương Nghi, cất giọng bình thản.

"Ai kia?" Trương Nghi kinh ngạc.

"Thái tử."

"Vì sao?" Trương Nghi càng kinh ngạc hơn nữa, bất giác cao giọng hỏi.

"Vì Tật huynh."

"Tật huynh?" Trương Nghi nheo mắt, "đã đi sứ Sở về rồi?"

"Về đã mấy hôm."

"Nàng hãy nói mau, đã có chuyện gì?"

"Sở Vương đồng ý kết minh, với điều kiện, hoặc là hoàn trả cho Sở Kiềm Đông, quận Hán Trung và toàn bộ sơn cốc Thương Ư, hoặc là đưa phu quân tới Sở!"

Trương Nghi bàng hoàng kinh hãi.

"Vương huynh triệu người tới bàn, nghe nói bàn đi bàn lại những mấy lần, tranh cãi kịch liệt, đa phần đều chọn cách đưa phu quân tới Sở, duy chỉ Ngụy Chương tướng quân và Tật huynh phản đối." Tử Vân nhìn Trương Nghi, hai mắt đỏ hoe, "phu quân, chàng dứt khoát không thể đi, nghe Tật huynh nói, Sở Vương hận chàng thấu xương tuỷ."

"Những ai muốn gửi ta tới Sở?"

"Điện hạ, Cam Mậu, Tư Mã Thác."

"Tư Mã Thác?" Trương Nghi nheo nheo mắt, rồi nhìn sang Tử Vân, "Doanh Tật, Doanh Hoa thì sao?"

"Tật huynh không đồng ý, Hoa huynh không nói gì."

"Đại vương thì sao?"

"Vương huynh từ đầu đến cuối chỉ ngồi lim dim mắt, không nói một lời."

"Chuyện cơ mật nhường này, sao phu nhân biết được?"

"Có người tiết lộ với thiếp!"

"Ai kia?"

"Chuyện này phu quân không cần biết." Tử Vân đáp, "ý thiếp muốn nói, phu quân lần này trở về, nếu chưa kinh động tới ai, chớ vội vào cung, cứ ở yên trong phủ, đợi trời tối hãy xuất thành, lập tức quay về nước Hàn! Chỉ cần chàng không ở trong triều, sẽ không có chuyện gì xảy ra. Thiếp dám nói, vương huynh sẽ không đưa chàng đi đâu."

Trương Nghi khép mắt lại.

"Than ôi," Tử Vân than thở, "không giấu phu quân, thiếp đang định sai Thuận Nhi sang Hàn, thỉnh cầu phu quân chớ có trở về, không ngờ phu quân lại trở về trước một bước."

Trương Nghi đứng dậy, đi qua đi lại một chốc, rồi quay về phía Tử Vân vái một vái mà nói: "Tạ ơn phu nhân nhắc nhở!" Đoạn quay người, đi thẳng ra cửa.

"Phu quân?" Tử Vân vội đuổi theo ra.

"Đã trở về rồi, không vào cung sao được?" Trương Nghi gượng cười với nàng, rồi dứt khoát sải bước mà đi.

Trương Nghi lên xe của Tiểu Thuận đang chờ sẵn, sai đánh đi xung quanh cung thành.

Đi được ba vòng, Trương Nghi vẻ như đã sáng tỏ trong lòng, bèn sai Tiểu Thuận đánh xe thẳng tới cổng cung.

Cung nhân dẫn Trương Nghi tới ngự thư phòng.

Huệ Vương bước ra nghênh đón, hai bên hành lễ xong xuôi, bèn nắm tay Trương Nghi dắt vào trong, phân ngôi vua tôi ngồi xuống.

"Quả nhân đang định sai người tới Hàn triệu khanh về!" Huệ vương cười nói, "em rể vừa tới Trung Nguyên, hãy mau nói xem, tình hình Trung Nguyên thế nào rồi?"

"Tô Tần đã liều mạng!" Trương Nghi đáp.

"Ồ?"

Trương Nghi kể lại vắn tắt một lượt chuyện Tô Tần lần nữa tung thân năm nước.

Dường như hiểu rõ Huệ Vương đã biết hết sự tình, Trương Nghi chỉ sơ lược vài câu, chỉ ra lợi ích tiên quyết của Triệu, Tề, Hàn khi nhập tung, chính là ba nước Trung Sơn, Tống, Vệ.

Huệ Vương hiển nhiên không ngờ tới điều này, bèn hít sâu vào một hơi, chầm chậm thở ra, rồi nhìn sang Trương Nghi: "Theo như lời em rể, thiên hạ tương lai, hẳn sắp có đại biến!"

"Đúng vậy, giữa đất Trung Nguyên sẽ không còn nước nhỏ, Tứ Thượng sẽ bị xoá sổ."

"Họ đều được lợi, quả nhân thì sao?"

"Thiên hạ!"

"Than ôi," Huệ Vương buồn bã thở dài, "chuyện quá xa vời, quả nhân không nhìn thấy."

"Đại vương đã nhìn thấy, là quận Kiểm Đông và quận Hán Trung; đại vương sẽ nhìn thấy, hoặc giả là Hà Đông nước Ngụy, và cả Nghĩa Cừ."

"Quận Kiểm Đông, quận Hán Trung, e rằng cũng không nhìn thấy!" Huệ Vương lắc đầu, lại thở dài rầu rĩ, "còn như Hà Đông và Nghĩa Cừ, quả nhân nghe theo em rể, liều đánh một phen!"

"Cớ sao đại vương lại không nhìn thấy Kiểm Đông, Hán Trung?"

"Vì Hùng Hoè!"

"Hùng Hoè sao kia?" Trương Nghi vờ như không biết chuyện gì.

"Kẻ này muốn có quá nhiều!" Huệ Vương cười nhạt một tiếng, "muốn lấy lại sáu trăm dặm Thương Ư, muốn lấy lại Hán Trung, còn muốn lấy lại cả quận Kiếm Đông."

"Đại vương sẽ cho ư?"

"Không cho không được!" Huệ Vương lại cười, "giống như em rể vừa nói, kẻ này nhường lại nước Tống, nhường lại nước Vệ, thậm chí nhường toàn bộ Tứ Thượng, để kết tung thân với bốn nước kia, quả nhân không cho sao được? Chúng ta đã chọc phải một con gấu điên khùng, giờ đây, kẻ này đã ban bố hiến lệnh, khen thưởng quân công, trưng binh mộ dịch, muốn đưa hết trai tráng nước Sở quyết cùng ta tử chiến một phen!" Lại lắc đầu, ngữ điệu có phần cay đắng, "không giấu em rể, Tứ huynh suy đi tính lại, thực sự không còn đủ sức chống đỡ!" Đoạn nghiến răng rít lên, "trả cho hắn đi!"

"Chuyện lớn nhường này, cớ sao đại vương không triệu triều thần cùng bàn kế sách?"

"Đã bàn rồi."

"Quần thần nói sao?"

"Không muốn trả!"

"Quần thần đã không muốn trả, cớ sao đại vương lại khăng khăng muốn trả?"

"Bởi họ không hiểu quả nhân!" Huệ Vương xua tay, "thôi không nhắc tới chuyện này nữa. Phải rồi, Tứ huynh đang muốn hỏi, em rể hẳn có kế hay?"

"Thần chỉ có một kế, thỉnh cầu đại vương triệu triều thần nghị sự!"

"Lại triệu triều thần nghị sự?" Huệ Vương ngạc nhiên.

"Chính phải." Trương Nghi ánh mắt nghiêm nghị.

Huệ Vương nhìn xoáy vào Trương Nghi, không hiểu hắn muốn mưu tính điều gì, hồi lâu sau mới quay sang nội thần: "Truyền chỉ các đại thần, vào triều nghị sự!"

"Các đại thần" ở đây, không ai khác là đám thái tử Đãng, Tư Mã Thác, Ngụy Chương, công tử Tật, công tử Hoa, cộng thêm Trương Nghi vừa mới trở về.

Còn có thêm hai người nữa, là Xa Vệ Tần và Xa Vệ Quân. Xa Vệ Quân sớm đã thăng chức ngự sử đại phu.

Xét về ngôi vị, Trương Nghi chỉ sau thái tử Đãng, đứng thứ hai trong các triều thần. Thái tử Đãng là quân vương tương lai, nên xét về lý, ngôi vị này không tính, vì thế trên thực tế, Trương Nghi chỉ dưới một người.

"Chư khanh," Huệ Vương quét mắt khắp lượt chúng thần, "nay tướng quốc đi sứ sang Hàn đã trở về, thỉnh cầu quả nhân triệu triều thần nghị sự. Vậy nên quả nhân triệu vời chư vị, lại tới bàn về chuyện thiên hạ hiện thời."

Chúng thần đưa mắt nhìn nhau.

Theo tình thế hiện tại, chính sự hệ trọng nhất chính là xử trí chuyện giữa Tần, Sở. Suốt mấy ngày qua, mọi người hầu hết chỉ bàn chuyện đưa Trương Nghi sang Sở thế nào, mà ai cũng hiểu, đưa Trương Nghi sang Sở, gần như bằng với đưa vào chỗ chết. Lúc này Trương Nghi trở về, không những không trốn tránh, ngược lại còn chủ động thỉnh cầu triều thần nghị sự, quả là ngoài sức tưởng tượng.

"Tướng quốc," Huệ Vương nhìn sang Trương Nghi, "khanh mới từ Trung Nguyên về, hãy kể sơ qua chuyện của Trung Nguyên!"

"Đại vương, chư vị đại nhân," Trương Nghi vòng tay khắp lượt, "chuyện của Trung Nguyên, chư vị hẳn đều đã rõ. Sở Vương phái Tam Lư đại phu Khuất Bình đi sứ, nhờ sự trợ giúp của Tô Tần, trước sau đã giao ước với bốn nước Tề, Ngụy, Triệu, Yên, chỉ trừ nước Hàn, năm nước hợp tung, sắp mở minh hội. Cùng lúc này, nước Sở cũng xảy ra đại sự, Sở Vương ban bố hiến lệnh, sửa đổi cựu chế, phong thưởng quân công, trưng đinh mộ dịch. Người Sở đời đời thế tập, nay Sở Vương cải chế, thưởng phạt dựa theo quân công, phủ tuất binh sĩ tử trận, việc này khác nào ngấm ngầm xoá bỏ thế tập quý tộc, đối với người Sở, chính là đại sự chưa từng thấy xưa nay."

Chúng nhân thảy đều chấn động.

"Theo như Nghi biết, thiên hạ tương lai, dứt khoát gộp lại thành bảy, Tô Tần lần này tung thân năm nước Sở, Tề, Triệu, Ngụy, Yên, chừa lại cho Đại Tần ta chỉ một nước Hàn!" Trương Nghi dõng dạc tiếp lời, "khi tại hạ rời Hàn, Hàn Vương vô cùng lo lắng, duy có một thứ khiến Hàn Vương tin ta, chính là Uyển Thành. Uyển Thành là trọng địa ô kim của Sở, Sở tuyệt đối không chịu để mất, bởi vậy Sở Vương sẽ nhất quyết huyết chiến với Hàn, cướp lại Uyển Thành."

Trương Nghi chỉ vài lời đã chỉ rõ đại thế thiên hạ, hơn nữa đại thế đó, rõ ràng rất bất lợi với Tần.

"Trương tướng quốc," thái tử Đãng không chờ được nữa, lên tiếng cắt ngang, "chớ dông dài chuyện nước Hàn, hãy nói chuyện nước Sở."

"Xin hỏi điện hạ, chuyện gì của nước Sở?" Trương Nghi nhìn sang thái tử, vòng tay hỏi.

"Chú Tật?" Thái tử Đãng nhìn sang Doanh Tật.

Trương Nghi cũng nhìn sang.

"Hồi bẩm tướng quốc," Doanh Tật bị dồn tới chân tường, bất đắc dĩ phải vòng tay đáp, "Tật phụng vương mệnh, đi sứ sang Sở, Sở Vương cho Chiêu Tuy truyền khẩu dụ..." Dừng lại nửa chừng, hít vào một hơi.

"Là khẩu dụ gì?"

"Khẩu dụ rằng," Doanh Tật ngập ngừng, thấy ánh mắt Trương Nghi nhìn xoáy tới, đành phải tiếp, "hãy hiểu dụ sứ Tần, quả nhân không cần gì hết, chỉ cần Trương Nghi! Hoặc là Tần Vương giao nộp Trương Nghi, hoặc là quả nhân sẽ đánh tới Hàm Dương."

"Còn gì nữa không?" Trương Nghi gặng hỏi.

"Đã hết."

"Phải chăng tại hạ nên hiểu," Trương Nghi nhìn chằm chằm vào Doanh Tật, "nếu tại hạ đi, Sở Vương sẽ không đòi sáu trăm dặm Thương Ư, không đòi quận Hán Trung, không đòi quận Kiềm Đông nữa?"

"Theo như khẩu dụ Chiêu Tuy truyền lại mà suy đoán, hẳn là như vậy."

"Còn hẳn gì nữa?" Thái tử Đãng cười khẩy một tiếng, "chính là ý này!"

Trương Nghi bỗng phá lên cười lớn.

Hết thảy những người có mặt đều giật mình kinh hãi, thoạt tiên đưa mắt nhìn nhau, tiếp đến không hẹn mà cùng đổ dồn ánh mắt vào Trương Nghi.

"Cũng có nghĩa là," Trương Nghi thình lình im bặt tiếng cười, trỏ vào mũi mình, "một mình tại hạ, có thể đánh đổi vĩnh viễn mười lăm ấp Ư Thành, và quận Hán Trung, cùng đất Kiềm Đông Nam vốn dĩ thuộc về nước Sở, đúng không?"

Doanh Tật không đáp, nhìn sang chỗ khác.

"Hồi bẩm đại vương," Trương Nghi quay sang Huệ Vương, vòng tay, "thần có tấu!"

"Tướng quốc cứ nói!"

"Đã có chuyện tốt nhường này, thần xin đi sứ sang Sở, mong đại vương chuẩn tấu!"

"Tướng quốc?" Huệ Vương sửng sốt, nhìn sững vào Trương Nghi, "khanh điên rồi ư?"

"Thần không điên!" Trương Nghi cất giọng rành rọt, đưa mắt quét khắp lượt chúng thần, dừng lại ở thái tử Đãng, "dùng một mạng của thần, Đại Tần ta thu về hơn ngàn dặm đất Sở, quả là hời lớn. Vả lại, ba bảo địa này đều phải đánh đổi bằng sinh mạng và máu tươi của tướng sĩ Đại Tần ta, Sở Vương hứa không đòi lại, chỉ cần mình thần, chuyện tốt nhường này, nghìn năm hiếm gặp, chưa từng thấy trong sử sách! Thần xin đi!"

Quyết định này, khác nào tự đưa mình vào chỗ chết!

Đừng nói là Huệ Vương, đến thái tử Đãng cũng phải sững sờ kinh hãi, định nói gì đó, song mấp máy môi vài cái lại thôi.

"Quả nhân không chuẩn tấu!" Huệ Vương lừ mắt nhìn thái tử Đãng, rồi gằn mạnh từng tiếng, "chuyện tướng quốc tới Sở, kết thúc tại đây, không bàn thêm nữa!" Quét mắt khắp lượt chúng thần, "những việc khác, còn ai muốn nói?"

Không ai dám hé một lời.

"Nghị sự hôm nay, bãi..."

Huệ Vương còn chưa kịp nói nốt chữ "triều", Trương Nghi đã cắt ngang: "Thần có lời thỉnh cầu!"

"Tướng quốc?" Huệ Vương nhìn sang.

"Thần vẫn tấu thỉnh đi sứ sang Sở!"

"Trương Nghi!" Huệ Vương mặt lộ sắc giận, cao giọng quát lớn.

Trương Nghi từ tốn đứng dậy, bước lại trước án của Huệ Vương, quỳ xuống dập đầu, cất giọng trịnh trọng: "Thần thỉnh cầu đi sứ sang Sở, xin đại vương ân chuẩn!"

Huệ Vương không đáp một lời, chỉ đứng vụt dậy, trừng mắt giận dữ nhìn thái tử Đãng, hừ lớn một tiếng, phất mạnh tay áo bỏ đi.

Huệ Vương triệu triều thần nghị sự, còn chưa tuyên bãi triều đã bỏ đi luôn, khiến những người có mặt sượng sùng ngơ ngác.

Chúng thần đều ngồi lặng tại chỗ.

Tần Vương bênh vực Trương Nghi, còn trữ quân thì ngược lại, muốn dồn Trương Nghi vào chỗ chết. Nếu không có biến cố lớn, trữ quân sẽ là quân vương tương lai, không ai dám đắc tội, và thời khắc này chính là thời cơ để đám bề tôi đứng về phe hắn.

Quần thần chờ cả canh giờ, Huệ Vương vẫn không quay lại, bèn nhìn cả vào Doanh Đãng.

Trương Nghi chủ động thỉnh cầu sang Sở, thái độ vô cùng dứt khoát, hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của Doanh Đãng. Hôm nay thấy Trương Nghi xuất hiện giữa lúc triều thần nghị sự, Doanh Đãng đã thủ thế sẵn sàng, muốn quyết một trường ác đấu, nào ngờ chiến hoả chưa kịp châm ngòi, đối thủ đã tự mình nhảy vào lửa trước.

Tình thế trước mắt, lại thành ra bất lợi cho Doanh Đãng. Bất luận thế nào, Trương Nghi cũng vì Tần giao chiến, lại bôn ba khắp bốn phương, lôi kéo bốn nước phạt Sở, để cuối cùng trói chân được Sở. Tần có ngày nay, là công của Trương Nghi. Giờ Trương Nghi lại kiên quyết thỉnh cầu sang Sở, quả là dồn Doanh Đãng đến chân tường, chụp lên hắn cái tiếng bất nghĩa.

Doanh Đãng sắc mặt tím bầm.

Doanh Đãng khinh thường nhất là dạng người lộng ngôn xảo ngữ kiểu này. Chuyện Thương Ưởng, Trương Nghi lật lọng tráo trở, lừa gạt người Sở, khiến Doanh Đãng khinh bỉ vô cùng. Trận Đan Dương, nếu không phải Doanh Đãng xung phong lâm trận, một đòn thủ thắng, cứ để yên cho Trương Nghi và Ngụy Chương kia giằng co với Sở, không biết còn phải đánh tới bao giờ. Tình thế

khi đó, dù là kẻ ngốc cũng hiểu, thời gian càng kéo dài, sẽ càng có lợi cho Sở. Sự thực đúng là như vậy. Người Sở vừa bại trong trận Đan Dương, đã gấp rút tập hợp đại quân, đánh chiếm toàn bộ Thương Ư, công phá Nghiêu Quan. Nếu không phải phụ vương thân chinh, người Tần liều thân chống trả, thì giờ đây người Sở hẳn đã tiến vào Quan Trung thật rồi.

Lúc đó, Trương Nghi và Ngụy Chương đang ở đâu? Ngụy Chương tháo chạy vào trong núi, không dám ló mặt ra, còn Trương Nghi thì sao? Cái gì mà liên hoành bốn nước? Không có người Tần chống đỡ trước mặt, Hàn Vương có thể xuất binh? Sứ Sở đến giữa triều đình nhục mạ, Tề Vương có thể không xuất binh? Còn như người Ngụy, chuyện của Tương Lăng, họ vẫn ghi hận trong lòng!

Nói cho đến cùng, Trương Nghi chẳng qua chỉ là một gã xảo ngôn trí trá, đảo lộn thị phi, song phụ vương lại tin hắn. Khiến Doanh Đãng bực bội hơn cả, chính là người Sở đã đánh tới tận cửa nhà mà phụ vương vẫn để người con trai thiện chiến nhất ở lại Hàm Dương, giương mắt nhìn tướng sĩ tiền phương tắm máu trong trận ác chiến với Sở. Phụ vương làm vậy, chỉ vì một nguyên do, chính là né tránh Trương Nghi kia.

Hôm nay mới khéo làm sao, quả đúng với câu "tự tìm đường chết".

Ngươi đã tự chuốc cái chết cho mình, thì chớ trách bản điện hạ!

Doanh Đãng phẫn hận trừng mắt với Trương Nghi một cái, rồi sầm sầm bỏ đi.

Cam Mậu đứng dậy, đi theo thái tử.

Tiếp đó là Tư Mã Thác, công tử Hoa và công tử Tật.

Trọng thần triều Tần, người duy nhất còn ở lại bên Trương Nghi, chính là Ngụy Chương.

"Tướng quốc?" Ngụy Chương khẽ gọi.

"Tướng quân sao còn chưa đi?"

"Chờ Trương huynh."

"Tướng quân không phải chờ nữa." Trương Nghi đứng dậy, "đại vương lúc này đang chờ tại hạ." Ôm quyền với hắn, rồi theo cửa bên mà đi.

Trong ngự thư phòng, Huệ Vương quả nhiên đang ngồi chờ.

"Nói đi," Huệ Vương nhìn xoáy vào Trương Nghi, "khanh đang giận Đãng Nhi ư, hay là giận quả nhân?"

"Thần đâu dám giận ai!" Trương Nghi vòng tay đáp, "thần thực lòng muốn đi sứ sang Sở!"

"Vì sao?"

"Là vì, nếu thần không đi, sẽ có không dưới hai mươi vạn người Tần lại phải lao vào chỗ chết! Và cả người Sở, không biết sẽ lại tử thương bao nhiêu! Vương huynh, xương cốt chất chồng như núi, nếu đều bởi Nghi tiếc cái thân này, bảo thần phải sống tiếp thế nào đây?"

"Em rể..." Huệ Vương nghẹn ngào, nước mắt ứa ra.

"Vương huynh, xin hãy ân chuẩn!" Trương Nghi bình thản tiếp lời, "ngoài việc này ra, Nghi còn có hai điều thỉnh cầu!"

"Cứ nói."

"Thứ nhất, xin được làm sứ thần phụng vương mệnh; thứ hai, xin đại vương lệnh cho nhuệ binh đồn trú Hán Trung, gấp rút chế tạo vũ khí công thành, đồng thời đóng thuyền kết bè dọc theo hai bờ Hán Thuỷ, huấn luyện thuỷ chiến, phô trương thanh thế quân ta."

"Còn gì nữa không?" Huệ Vương hai mắt sáng rực.

"Được hai điều này, đã đủ!"

"Ai làm phó sứ?"

"Ngụy Nhiễm."

"Cũng cần có một sứ mệnh?"

"Chấp thuận lời của Sở Vương, việc thần tới Sở, chính là sứ mệnh!"

"Bày tiệc!" Huệ Vương trầm ngâm hồi lâu, quay sang nội thần, "gọi Doanh Hoa, Xa Vệ Tần tới bồi tiếp!"

Tối đó, Trương Nghi uống đến say mềm. Về đến phủ, đã là nửa đêm về sáng.

Là công chúa Tử Vân vào cung, kéo Trương Nghi về bằng được.

Tử Vân đã biết rõ mọi chuyện trong cung, nhìn phu quân say ngủ mê mệt trên giường, nước mắt nàng tuôn rơi lã chã.

Sáng hôm sau, Trương Nghi tỉnh dậy, thấy một bé gái đang ngồi trước giường, chính là con gái Doanh Tường.

Thấy Trương Nghi mở mắt, Doanh Tường rụt rè gọi: "Cha..."

Doanh Tường đã chớm thiếu nữ, mi mục thanh tú, vóc hình yểu điệu, tóc dài ngang lưng, đã bắt đầu ra dáng một mỹ nữ.

"Tường Nhi!" Trương Nghi ngồi dậy, nhìn con gái chăm chú.

"Cha!" Doanh Tường càng bối rối, giọng nói ngượng ngùng, hai mắt lấp lánh nhìn vào người cha hầu như không bao giờ về nhà, có về cũng không dám tuỳ tiện gặp mặt.

"Tường Nhi, lại đây!" Trương Nghi dang tay.

Doanh Tường thoạt tiên kinh ngạc, do dự một lát mới nhích lại bên cạnh. Trương Nghi ôm con gái vào lòng, nước mắt bỗng ứa ra, nhỏ xuống mặt cô bé.

"Cha..." Doanh Tường cũng bật khóc nức nở, ôm lấy người cha chưa từng ôm mình lấy một lần mà hôm nay lại khóc vì mình.

Doanh Tường khóc hồi lâu, rồi gạt lệ, giãy ra khỏi lòng Trương Nghi, lùi lại một bước, quỳ xuống mà nói: "Cha, Tường Nhi cầu xin cha, đừng đi nước Sở!"

Trương Nghi bước xuống, ngồi ở mép giường, nhìn con gái hỏi: "Mẹ đã kể cho con biết?"

"Vâng." Doanh Tường mắt ngấn lệ gật đầu, "mẹ nói, mẹ không khuyên nổi cha, nhưng con khóc thì cha sẽ mềm lòng. Cha, con... con không thể không có cha!"

"Phu nhân, nàng vào đi." Trương Nghi quay ra ngoài cửa gọi.

Có tiếng bước chân khe khẽ, rồi Tử Vân tiến vào.

"Phu nhân, sao lại nói với con những chuyện thế này?"

Trương Nghi khẽ giọng trách Tử Vân, "để Tường Nhi phải sợ hãi!"

Tử Vân quỳ xuống, hai tay ôm lấy chân Trương Nghi: "Phu quân, xin nghe thần thiếp một câu, chớ đi sứ Sở. Chỗ vương huynh, cứ để thần thiếp tâu bày. Và điện hạ, có thần thiếp ở đây, sẽ không dám..."

"Phu nhân?" Trương Nghi sầm mặt xuống, trầm giọng mà nói, "quốc gia đại sự, há lại để nàng..." Dừng lại một thoáng, lại dịu giọng nói tiếp, "sẽ không có chuyện gì đâu, ta phụng vương mệnh đi sứ, nàng cứ an tâm!" Rồi nhìn sang Doanh Tường, "con gái, kể từ hôm nay, cha sẽ thêm vào trước tên của con một chữ!"

"Thưa cha, là chữ gì?"

"Chữ Trương."

"Cha..." Doanh Tường cũng quỳ xuống, dập đầu mà nói, "Trương Doanh Tường tạ ơn cha ban họ!"

"Không phải ban, đây vốn dĩ là họ của con!" Trương Nghi đỡ con gái dậy, vỗ nhẹ vào lưng, "đi nào, lấy nước cho cha."

Doanh Tường nhanh nhẹn đi ra.

"Phu nhân, nàng đứng lên đi!" Thấy con gái đã đi xa rồi, Trương Nghi nhìn sang Tử Vân.

"Phu quân..." Tử Vân đứng dậy, ôm lấy Trương Nghi.

"Phu nhân," Trương Nghi cũng ôm lấy nàng một chốc, rồi buông ra, nhìn thẳng vào nàng, "ta đi chuyến này, nếu như không thể trở về, Doanh Tường giao lại cho nàng, con bé là người của họ Trương ta!"

"Phu quân..." Tử Vân bật khóc.

"Hãy nhớ, đối với họ Doanh của nàng, chuyện nước lớn hơn chuyện nhà; đối với phu quân của nàng, chuyện thiên hạ lớn hơn chuyện nước, đối với Doanh Tường của ta, phúc phận của nó lớn hơn chuyện thiên hạ!"

"Phu quân, Tử Vân đã nhớ!"

Mấy ngày sau đó, hôm nào cũng có triều thần mời Trương Nghi tới phủ, bày tiệc linh đình thết đãi. Hễ có ai mời, Trương Nghi đều không từ chối, tiệc nào cũng uống tuý luý, Tử Vân lại dẫn theo con gái tới đón về.

Mỗi bữa tiệc đều là một trường tiễn biệt.

Không mời Trương Nghi, chỉ có thái tử Đãng và Cam Mậu.

Trương Nghi hiểu, Cam Mậu lúc này đã không còn lựa chọn khác.

Hôm nay, sứ đoàn chuẩn bị đăng trình, phó sứ Ngụy Nhiễm đã chờ sẵn ngoài cửa.

Trương Nghi thay xong trang phục, gọi Tiểu Thuận vào thư phòng.

Tiểu Thuận vừa bước qua cửa, đã quỳ sụp xuống.

"Thuận Nhi!" Trương Nghi đứng dậy, đi vòng quanh Tiểu Thuận.

"Chúa công..." Tiểu Thuận bật khóc nức nở.

"Thằng ranh này, khóc lóc nỗi gì!" Trương Nghi giơ chân đạp vào mông Tiểu Thuận, Tiểu Thuận mới kìm tiếng khóc, dập đầu sát đất.

"Thằng ranh, nghe đây!" Bước chân Trương Nghi dần chậm lại.

"Chúa công cứ dặn!"

"Qua mấy hôm nữa," Trương Nghi dừng bước, hạ giọng thật khẽ, "ngươi hãy kiếm cớ để ra ngoài thành, tới Hàn Tuyền cốc, đón Hương phu nhân và Khai Địa, đưa tới kinh đô nước Hàn, nương nhờ thượng khanh Lãnh Hướng. Ở đất Hàn, ta đã mua được mấy toà trạch viện, để hai mẹ con có chỗ an cư."

Tiểu Thuận sừng sốt há hốc miệng hồi lâu, mới thì thào hỏi: "Chúa công muốn rời Tần?"

"Là để đề phòng vạn nhất."

"Mấy hôm nay, công chúa khóc suốt, khắp thành đồn đại chuyện chúa công đi sứ sang Sở, chúa công, người đi sứ lần này..." Tiểu Thuận lại rơi nước mắt.

"Thằng ranh này, khóc lóc cái gì!" Trương Nghi lừ mắt, giơ tay cốc xuống đầu Tiểu Thuận, "mạng của ta, người khác không hiểu, lẽ nào ngươi cũng không hiểu? Còn cứng lắm, chưa chết được!"

"Phải, phải," Tiểu Thuận vội lau nước mắt, "Thuận Nhi và Hương phu nhân sẽ ở nước Hàn chờ chúa công."

"Thằng ranh, đừng có hão huyền!" Trương Nghi lại cốc cho Tiểu Thuận một cái, "đưa tới nơi rồi, lập tức về ngay, chờ ta ở trong phủ này!"

"Thuận Nhi tuân mệnh!"

"Vạn nhất không chờ được, ngươi hãy dẫn Tiểu Thuý cùng lũ trẻ sang Hàn. Hương phu nhân cùng cháu trai của ngươi lỡ có gì sơ sảy, ta đánh chết ngươi!"

Tiểu Thuận khóc không thành tiếng: "Thuận Nhi... vâng mệnh!"



VÀO TUYỆT LỘ, SỨ TẦN RỜI TẦN
VƯỢT NGHÌN TRÙNG, ƯỚC TRƯỞNG KẾT ƯỚC

Dặn dò Tiểu Thuận xong, Trương Nghi từ biệt mẹ con Tử Vân, cả nhà Tiểu Thuý cùng chúng nô bộc, sải bước ra sân, đang định lên xe, chợt có tiếng xe ngựa ồn ào, Tần Huệ Vương giá đáo.

Huệ Vương dắt tay Trương Nghi vào trong chính đường, đuổi hết người khác đi, kể cả nội thần, rồi ngồi xuống đối diện với Trương Nghi.

"Em rể," Huệ Vương nhìn thẳng vào Trương Nghi, ngữ khí kiên định, "Tứ huynh tới đây, không phải để nói lời từ biệt, bởi quả nhân và em rể không thể từ biệt, cũng không được từ biệt. Em rể cứ an tâm mà đi, gan dạ mà đi. Em rể đi rồi, quả nhân cũng tới Hán Trung lập tức. Quả nhân trấn thủ Hán Trung, cả nước giới bị sẵn sàng, Hùng Hoè kia nếu dám động tới em rể, quả nhân sẽ đích thân cầm quân, dốc hết quốc lực, đánh tới Sính Đô!"

"Tạ ơn vương huynh!" Trương Nghi vòng tay nói.

"Còn nữa," Huệ Vương tiếp lời, "quả nhân đã lệnh cho Doanh Hoa, trong lúc em rể đi sứ sang Sở, Hắc Điêu

đài chỉ có một việc duy nhất, chính là đảm bảo an toàn cho em rể, vào lúc cần thiết, không tiếc giá nào."

"Tạ ơn vương huynh!"

"Than ôi, không giấu em rể," Huệ Vương buồn bã thở dài, "suốt mấy ngày qua, quả nhân ăn không ngon ngủ không yên, không thôi trăn trở chuyện em rể đi sứ sang Sở. Em rể nói phải, sau hai cuộc chiến, nước Sở đã thua đau, song nước Sở đã thức tỉnh. Một con gấu bị đau mà tỉnh, muốn quyết tử một phen, vô cùng đáng sợ. Không phải nước Tần không đánh được, mà còn sứ mệnh lớn lao hơn, dù có quốc lực, cũng không thể dốc hết vào một trận quyết tử với Sở. Bên cạnh đó, Hùng Hoè cũng sẽ không liều mạng được nữa. Liều mạng mà thua, người chết nước mất. Liều mạng mà thắng, cũng sẽ thương tích đầy mình, sức cùng lực kiệt, trong khi Tề và Tam Tấn vẫn đang rình rập. Em rể hãy nói rõ với Hùng Hoè, nếu như không quá ngu si, hắn sẽ hiểu thôi."

"Thần sẽ nói rõ."

"Phải rồi," Huệ Vương chỉ ra ngoài, "em rể có thể nói với Hùng Hoè, quả nhân không chỉ xuất binh từ Hán Trung, mà sẽ chia quân bốn ngả, một ngả Hán Trung, mười vạn quân; một ngả Kiềm Đông, tám vạn quân; một ngả Giang Châu, tám vạn quân; một ngả nữa là Ư Thành, mười vạn quân. Quả nhân đã có ba mươi sáu vạn quân quyết tử, một khi khai chiến, không ai ngoảnh đầu! Em rể hãy nói với hắn, quả nhân không muốn đánh nữa, song nếu bức bách, người Tần quyết không chùn bước! Chiến

trường sẽ là nước Sở, ba mươi sáu vạn người Tần quyết tử, người Sở bỏ mạng quyết không dưới ba mươi sáu vạn!"

"Thần thụ mệnh!"

"Đương nhiên," Huệ Vương thở hắt ra một hơi, "nếu Hùng Hoè đã nghĩ thông rồi, muốn kết bang giao hoà mục, chuyện gì quả nhân cũng có thể thương lượng! Kiềm Đông, Thương Ư, thậm chí toàn bộ Hán Trung, đều có thể bàn! Quả nhân đã hiểu, băng dày ba thước, không phải do lạnh một ngày. Em rể đã chỉ ra, thiên hạ hoành ở nhất, nhất thống lục hợp, đây là đại nghiệp trăm năm, tuyệt không phải một mình quả nhân có thể đảm đương."

"Vương huynh nói được lời này, người Tần quả là có phúc!" Trương Nghi vòng tay đáp.

"Đi," Huệ Vương đứng dậy, "quả nhân tiễn khanh xuất thành!"

Trương Nghi đi theo đường Thương Ư.

Bất luận thế nào, Ư Thành vẫn là địa bàn của Trương Nghi. Ngụy Chương đã tới trước một bước, chờ sẵn ở đó.

Đi cùng Ngụy Chương, còn có hai nhân vật lớn, một là Xa Vệ Tần, người cai quản hắc điêu tại Sở; một là Ngụy Nhiễm, phó sứ sang Sở theo chiếu mệnh của Huệ Vương. Chuyện của nước Sở, không ai rõ hơn Xa Vệ Tần, kể cả Thiên Hương mấy năm nay vẫn cắm rễ ở Sở.

Xét về chức tước, Thiên Hương và Xa Vệ Tần vai vế ngang nhau, đều là hữu canh, cao hơn bốn bậc so với tả thứ trưởng, trên chức này một bậc là thiếu lương tạo, thêm một bậc nữa là đại lương tạo. Đại lương tạo là chức vị mà

Thương Quân, Công Tôn Diễn từng đảm nhiệm, trước khi Trương Nghi làm tướng quốc nước Tần, thì đây chính là thực chức cao nhất trong triều đình Tần. Còn như Thương Quân và Trương Nghi đều được phong hầu, chỉ là tước suông. Nhất là tước Ư Thành Quân của Trương Nghi, sau khi Thương Quân ngộ nạn, có cũng như không, chẳng qua chỉ là có được một toà phủ trạch ở Ư Thành mà thôi.

Tối nay, Trương Nghi nghĩ lại toà phủ trạch thuộc về mình trên danh nghĩa.

Đợi Trương Nghi ở đây là Ngụy Chương, lớn hơn vài tuổi, tóc đã điểm sương, trước là trọng thần nước Ngụy, giờ là người duy nhất trong triều thực lòng đứng về phía Trương Nghi.

"Trương đại nhân ôi!" Ngụy Chương đi tới đi lui trong sảnh, giọng nói cấp thiết, "tại hạ thực không hiểu nổi, cớ sao đại nhân lại cứ khăng khăng đi sứ Sở? Lẽ nào đại nhân còn chưa nhìn thấu tâm tư điện hạ? Lẽ nào đại nhân còn chưa nhìn thấu Cam Mậu và Tư Mã Thác? Ở nước Tần, có ai không biết hai kẻ ấy là dạng gió chiều nào xoay chiều ấy! Nhớ năm xưa, Cam Mậu bán đứng cha hắn là Cam Long, Tư Mã Thác bán đứng chúa công là Thương Quân, này tướng quốc, thử nghĩ mà xem, loại người đến cả cha ruột, ân công mà còn bán đứng, lúc này lại chẳng nhìn điện hạ mà hành sự ư? Ba người họ đã vặn thành một sợi dây thừng, công tử Tật, công tử Hoa dù cũng nhận ra hướng gió, cũng không muốn dính dáng vào, tại hạ thực không hiểu nổi, đại nhân hiếu thắng như vậy để làm gì?

Nhún nhường một bước là xong! Theo tại hạ thấy, điện hạ là người lỗ mãng, chỉ thích đánh giết, không thích miệng lưỡi, vốn dĩ điện hạ không có ác ý với đại nhân, chẳng qua chỉ là khác đường mà thôi. Đại nhân nếu mềm mỏng, lựa lúc tới phủ điện hạ một lần, cho hắn oai phong một chốc, chẳng phải là được rồi ư!"

"Than ôi," Trương Nghi thở dài thườn thượt, "tướng quân nào đã nhìn ra hướng gió!"

"Hướng gió?" Ngụy Chương khựng lại, nhìn sững Trương Nghi, "hướng gió nào?"

"Người muốn tại hạ đi sứ sang Sở, hoàn toàn không phải điện hạ, mà là đại vương!"

"Sao kia?" Ngụy Chương lặng người kinh hãi.

"Tướng quân không nhìn thấy ư," Trương Nghi tiếp lời, "Doanh Tật đi sứ sang Sở trở về, Sở Vương đưa ra hai lựa chọn, hoặc là trả lại đất đai, hoặc là giao tại hạ cho Sở. Tướng quân không hiểu Sở Vương, kẻ đó vô tâm, nói ra lời này cũng là dễ hiểu. Song đại vương lại hữu tâm! Đại vương không muốn tiếp tục giao tranh với Sở, cũng không muốn hoàn trả đất đai đã chiếm, tướng quân nói xem, còn có cách nào? Chỉ có thể để tại hạ đi sứ sang Sở!"

"Không thể nào!" Ngụy Chương kêu lên, "sự việc hôm đó, rõ ràng điện hạ đã bị đại vương..."

"Than ôi," Trương Nghi cắt lời bằng một tiếng thở dài, "nếu đại vương không nghĩ vậy, điện hạ sẽ không dám nhắc tới chuyện này. Kẻ này tuy là điện hạ, song điện hạ suy cho cùng chỉ là điện hạ, chỉ cần một chiếu chỉ của đại

vương, hắn sẽ không là gì nữa. Trong mắt tướng quân, điện hạ là kẻ lỗ mãng, còn trong mắt Nghi, vừa hay ngược lại, điện hạ trong thô có tinh. Ví như trận chiến Đan Dương, nay hồi tưởng lại, từ đầu tới cuối, điện hạ bài bố nghiêm mật, trước sau tuần tự, tại hạ, tướng quân và chư tướng sĩ đều bị điện hạ thao túng trong lòng bàn tay. Nhìn lại trường đại chiến đó, chiến lược của điện hạ xứng đáng đại tài, mưu dũng song toàn, không chỉ tại hạ và tướng quân không lường trước được, mà đến đối thủ Khuất Cái cũng chẳng thể ngờ, vậy nên mới luống cuống hoang mang, đến nỗi binh bại thân tử. Còn Tư Mã Thác và Cam Mậu, cũng không hoàn toàn là tiểu nhân bợ đỡ, bởi họ đều đã nhìn thấu ý muốn của đại vương. Doanh Tật và Doanh Hoa, đều là dạng tinh ranh cả! Trong đám triều thần hôm đó, duy chỉ Ngụy huynh là người thực thà, khác nào bị bưng trong trống!"

Ngụy Chương lúc này mới thôi kích động, dần trấn tĩnh lại, ngồi xuống đối diện với Trương Nghi.

"Không giấu Ngụy huynh," Trương Nghi nói tiếp, "tại hạ vừa từ Hàn đô quay về, Tử Vân công chúa đã giục tại hạ quay lại nước Hàn, nói rằng điện hạ muốn gây bất lợi cho tại hạ. Tại hạ thoạt nghe còn hoang mang chưa hiểu, rồi sau mới bừng hiểu ra, càng nghĩ càng thông tỏ, mới vào cung yết kiến đại vương, thỉnh cầu triều nghị, thỉnh mệnh đi sứ sang Sở!"

"Công chúa..." Ngụy Chương ngập ngừng, "cớ sao Trương huynh lại từ nàng ấy mà hiểu ra được chuyện này?"

"Bởi người hé lộ với nàng ấy chính là đại vương!"

"Sao kia?" Ngụy Chương càng thêm chấn động.

"Đại vương tiết lộ với nàng, chính là muốn khiến tại hạ hiểu rõ tình thế nguy nan hiện tại, để tại hạ tự mình lựa chọn. Tại hạ còn biết chọn cách nào đây? Kẻ trù tính sách lược mưu Sở là tại hạ, kẻ vung tiền mua ô kim và muối Ba từ Sở là tại hạ, kẻ tới Sở cầu hôn kết tình hoà mục là tại hạ, kẻ khuấy đảo triều chính nước Sở là tại hạ, kẻ lấy sáu trăm dặm Thương Ư lừa Sở là tại hạ, kẻ liên hoành bốn nước vây khốn Sở cũng là tại hạ. Giờ đây, nước Tần đã thắng, bốn nước đã thắng, còn nước Sở bị đánh cho thảm bại, đại vương không những bảo toàn được đất cũ Thương Ư, lại có được thêm Hán Trung và Kiềm Đông, mở rộng lãnh thổ không dưới nghìn dặm, quả là thoả nguyện bình sinh. Có điều, việc khó lại tới. Nước Tần tuy thắng, song người Sở đã nổi điên. Đánh với người điên, tức là cùng vào chỗ chết, đại vương không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn cách nghị hoà. Nghị hoà, song lại không nỡ từ bỏ những thứ chiếm được, vậy phải làm sao? Từ bỏ tại hạ! Song lời này, đại vương có thể nói ra miệng được chăng? Có thể nói trắng ra chăng?" Trương Nghi buồn bã thở dài, "than ôi, Ngụy huynh, kiếp nạn lần này, tại hạ không còn đường thoát! Đã không thể thoát, vậy thì tại hạ chỉ có một con đường, chính là đi sứ sang Sở, hoặc chết, hoặc sống!"

"A... thế này chẳng phải thỏ chết giết..." Ngụy Chương buột miệng kêu lên, rồi kìm được nửa chừng, nuốt lại hai chữ "chó săn".

"Ngụy huynh," Trương Nghi nhìn thẳng vào Ngụy Chương, "tại hạ đi lần này, là sống hay chết, tuỳ vào mệnh

trời. Trước khi lên đường, tại hạ tặng Ngụy huynh vài câu nói chơi. Thứ nhất, Ngụy huynh giờ đây tóc đã điểm bạc, đã đến lúc nên tiếc lấy thân, nếu muốn an lành sống nốt tuổi trời, cũng nên sớm tìm đường lui; thứ hai, tương lai là thời đại tranh diệt quốc, vận thế ở Tần, bởi vậy khi tại hạ thỉnh mệnh, đã dẫn theo Ngụy Nhiễm đi cùng, nguyên do của việc này, xin nói rõ với tướng quân. Tướng quân an tâm, thằng bé này mang huyết thống Sở thất, là cháu ngoại của Sở Vương và vương thúc, Sở Vương sẽ không làm hại nó. Đợi nó trở về phục mệnh, thân là phó sứ, sẽ lập đại công, có thể tìm được một chỗ trong triều đình nước Tần. Ngụy Nhiễm có vị thế, Mị Nguyệt được sủng ái, có Mị Nguyệt ở trong, Ngụy Nhiễm ở ngoài, lại thêm Mị Nhung hô ứng, sau này huyết mạch họ Ngụy của tướng quân hẳn sẽ lý thú lắm đây!"

"Trương... huynh..." Ngụy Chương nước mắt giàn giụa, đứng dậy rồi quỳ sụp xuống.

Trương Nghi không ngăn cản.

"Trương huynh," Ngụy Chương nghẹn nào, "lẽ nào huynh không còn con đường khác?"

"Còn một đường."

"Nói mau!"

"Hồi còn trong Quỷ Cốc," Trương Nghi cười gượng, "có lần cùng Tôn huynh luận bàn về chuyện thoát thân trong tuyệt cảnh, Tôn huynh có buột miệng nói một câu, 'lao vào chỗ mất mới được còn, sa vào chỗ chết mới được sống'. Tại hạ mới hỏi câu này ở đâu, Tôn huynh đáp rằng,

là lời của tiên tổ Tôn Vũ Tử. Quả là một câu tuyệt diệu, hôm nay đã ứng nghiệm rồi. Tại hạ giờ sa vào tử địa, chưa biết chừng lại có thể ứng với câu 'mới được sống' chăng."

Ngụy Chương đứng dậy, siết chặt tay quyền mà nói: "Trương huynh, tại hạ đã nhận vương mệnh, giả như tướng quốc có điều bất trắc, tại hạ sẽ dẫn quân đánh thẳng tới Sính Đô!"

Trương Nghi khẽ nhếch một nụ cười bên khoé miệng: "Vương mệnh này, Ngụy huynh cũng tin?"

"A..." Ngụy Chương sững sờ.

"Thì nghe vậy thôi. Có điều," Trương Nghi nhìn chăm chú vào Ngụy Chương, "Ngụy huynh nếu dàn quân nơi đây, phô trương thanh thế, kiểu gì cũng không phải chuyện vô ích với tại hạ."

Ngụy Chương đưa tay ôm mặt.

Trương Nghi đứng dậy, bưng lại một bình rượu, từ tốn châm đầy hai chén: "Ngụy huynh, hãy uống vài chén cùng tại hạ, chưa biết chừng lại là vĩnh biệt!"

"Tại hạ..." Ngụy Chương thình lình đấm mạnh xuống án, hai chén rượu đầy văng luôn xuống đất.

Trương Nghi chậm rãi nhặt lên từng chén, tiếp tục châm đầy, đưa một chén cho Ngụy Chương, rồi nâng cao chén rượu trong tay: "Hãy cạn, vậy mới sảng khoái!"

Hai người uống cạn.

"Ngụy huynh," Trương Nghi lại châm rượu, nâng chén, "nào, thêm một chén nữa!"

Hai người cùng uống cạn.

"Ngụy huynh," Trương Nghi lại châm thêm rượu, cười nói, "hai ta ở đây cùng uống rượu, cùng dốc bầu tâm sự, chính là hữu duyên. Duyên ở chỗ nào, Ngụy huynh đã từng nghĩ đến?"

"Duyên ở chỗ nào?" Ngụy Chương không hiểu, nhận lấy chén rượu, nhìn Trương Nghi hỏi.

"Duyên ở chỗ, hai ta đều là người Ngụy, hai ta cùng không đội trời chung với Tần, hai ta cùng là bằng hữu của Tô Tần, Bàng Quyên, hai ta cùng bị bức phải sang Tần, hai ta cùng dốc sức vì Tần thất, và còn cùng có... một người đàn bà."

"Than ôi," Ngụy Chương thở dài, "vì những cùng chung này, cạn chén!"

Hai người lại uống cạn.

"Người đàn bà đó..." Ngụy Chương nhấc bình rượu, châm vào chén, lại thở dài buồn bã, "than ôi, bỏ đi, đừng nhắc tới nữa. Hãy nói tiếp chuyện nước Sở, Trương huynh..."

"Nơi có chuyện, lại không phải là nước Sở." Trương Nghi cắt lời, cầm chén rượu lên, một mình uống cạn, "tại hạ đi chuyến này, dù sống hay chết, hai nước sắp tới cũng chưa giao tranh ngay được."

Ngụy Chương nghe ra ẩn ý, bàn tay đang cầm bình rượu khựng lại giữa chừng, nhìn sững vào Trương Nghi: "Vậy nơi có chuyện, là ở đâu?"

"Nước Hàn."

"Sao kia?" Ngụy Chương sửng sốt, "chẳng phải nước Hàn đã..."

"Hàn Vương đã có Nghi Dương, giờ lại cướp được Uyển Thành, hai kinh đô sắt đều nằm cả trong tay. Ô kim là của hiếm quý trong thiên hạ, Sở mất đất này, ắt sẽ cướp lại, người Tần hẳn cũng ngứa ngáy trong lòng. Bởi vậy Sở, Tần đình chiến, Hàn ắt gặp hoạ. Than ôi, Hàn Vương kia thực quá tham lam!"

"Trương huynh quả thực tinh tường," Ngụy Chương thán phục, "chuyện gì cũng nhìn thấu tỏ!"

"Nhìn thấu, cũng có ích gì? Tại hạ còn nhìn thấu đại thế thiên hạ, vốn dĩ muốn chơi một ván cờ lớn với Tô huynh, chỉ tiếc là, ván cờ còn chưa đi xong một nửa, than ôi..." Trương Nghi lại thở dài, rồi nâng chén.

"Đại thế gì kia? Cờ lớn gì kia?" Ngụy Chương ngơ ngác, nhìn sững vào Trương Nghi.

"Được thôi," Trương Nghi đỡ lấy bình rượu từ tay Ngụy Chương, tự rót cho mình, "với Ngụy huynh đã là hữu duyên, tại hạ sẽ kể tường tận cho Ngụy huynh hay. Khi còn trong núi, chúng ta có hỏi về đạo thiên hạ chung sống hoà bình, tiên sinh nhất quyết rằng, đạo chung sống hoà bình, chỉ có hai đường, một là thiên hạ nhất thống, hai là chư hầu chung sống, còn như hai con đường này hay dở ra sao, tiên sinh nghiêng về con đường thứ nhất. Trước khi xuống núi, tiên sinh giao cho hai người chúng ta mỗi người một cuốn *Thương Quân thư*. Tại hạ và Tô huynh nghiền ngẫm kỹ lưỡng, cho rằng nước nhất thống thiên hạ ắt sẽ là Tần. Tuy nhiên, thân là người Ngụy, tại hạ có thù nhà nợ nước với Tần. Vậy nên Tô huynh lựa chọn sang Tần, tại hạ lựa chọn tới Sở. Tô huynh sang Tần, muốn

nhờ vào thế và lực từ pháp của Thương Quân, đi theo con đường nhất thống. Tại hạ tới Sở, muốn nhờ vào thế và lực của người Sở, một là diệt Tần báo thù, hai là giúp Sở nhất thống. Kết quả thế nào, Ngụy huynh đã rõ cả rồi." Gượng cười, nâng chén ngửa cổ uống cạn, "Tô huynh rời Tần, bỏ đường thứ nhất, đổi sang đường thứ hai, còn tại hạ bị bức bỏ Sở, rồi lại bị bức sang Tần, đổi sang đường thứ nhất. Chao ôi, đúng là tạo hoá trêu ngươi!" Lại cúi đầu rót rượu.

"Dám hỏi Trương huynh," Ngụy Chương sắc mặt mông lung, "cớ sao Trương huynh và Tô Tử đều cho rằng, người Tần ắt sẽ nhất thống?"

"Chẳng phải đã nói rồi ư, là bởi *Thương Quân thư*!"

"Tại sao lại là *Thương Quân thư*?"

Trương Nghi bước sang một bên, lấy ra một cuốn thẻ tre: "Chính là cuốn sách này, tại hạ sẽ tặng tướng quân." Đoạn rầu rĩ nói, "đại vương giết Thương Quân mà không bỏ pháp của Thương Quân, là bởi đã hiểu rõ chỗ vi diệu trong sách này!"

Ngụy Chương nhận lấy cuộn thẻ tre, liếc nhìn qua rồi đặt sang một bên: "Xin Trương huynh nói rõ, vi diệu ở đâu?"

"Vi diệu chỉ có một, nhất dân." Trương Nghi nhìn xuống cuốn sách.

"Thế nào là nhất dân?"

"Ở đây bao năm, chẳng phải Ngụy huynh đã nhìn thấy rồi sao?" Trương Nghi nhìn ra ngoài cổng, "dùng Tần pháp tàn khốc, sai khiến dân cả nước, bất kể già trẻ gái trai,

nhất loạt cấy cày, nhất loạt đánh trận, hết lớp này đến lớp khác, xung trận giết địch, Ngụy huynh thử nghĩ mà xem, người nào cản nổi? Sức nào địch nổi?"

Ngụy Chương khép mắt, suy ngẫm hồi lâu, mới mở choàng mắt hỏi: "Trương huynh vừa nói chơi ván cờ lớn cùng Tô Tử, ván cờ lớn đó, phải chăng chính là hợp tung liên hoành?"

"Than ôi," Trương Nghi rầu rĩ thở dài, "tại hạ nói tới, chính là ván cờ này. Tại hạ và Tô huynh giống nhau ở chỗ, cùng cho rằng pháp của Thương Quân sẽ khiến người Tần có được thiên hạ, nhưng không thể khiến người Tần trị thiên hạ; nhưng lại khác nhau ở chỗ, Tô huynh bỏ đường thứ nhất, thiên hạ nhất thống, mà chọn đường thứ hai, chư hầu cộng sinh. Còn tại hạ tin theo dự đoán của tiên sinh, kiên quyết theo đường thứ nhất. Đạo chư hầu cộng sinh mà Tô huynh đi theo, là sáu nước hợp tung, chế ngự cường Tần, nhằm ngăn chặn pháp của Thương Quân. Còn tại hạ y theo đoán định của tiên sinh mà đi thế cờ hoành."

"Khi theo Tô Tử hợp tung, tại hạ cũng biết chút ít về thế cờ tung của Tô Tử, dám hỏi thế cờ hoành của Trương huynh?" Ngụy Chương nhìn Trương Nghi hỏi.

"Thế cờ hoành của tại hạ, có thể chia thành hai cuộc. Cuộc đầu, nhờ vào lực lớn từ pháp của Thương Quân, dùng thuật liên hoành để càn quét, đánh tan sáu nước, khiến thiên hạ quy về một mối. Cuộc sau, sau khi thiên hạ quy về một mối, sẽ phế bỏ pháp của Thương Quân, khiến thiên hạ quy về trị an." Trương Nghi dừng lại, cười buồn,

"nhưng nay xem ra, chớ nói là cuộc sau, dù là cuộc trước, e rằng tại hạ cũng không còn cơ hội."

"Trời xanh ôi..." Ngụy Chương ngửa cổ lên trời mà khóc lớn.

Ngận Thượng rất đỗi muộn phiền.

Chức lệnh doãn vào tay Chiêu Tuy, Ngận Thượng lại không hề hậm hực, bởi Ngận Thượng chẳng bao giờ mơ tưởng trèo cao đến thế. Khiến Ngận Thượng hậm hực, chính là chức tả đồ của Khuất Bình. Sau khi Khuất Bình thăng chức Tam Lư đại phu, Ngận Thượng ngày đêm mong ngóng, thậm chí mấy lần bóng gió xa xôi với vương thúc, song mãi vẫn chưa thấy chiếu thư vương mệnh ban ra.

Song hậm hực chỉ là hậm hực, không phải muộn phiền.

Khiến Ngận Thượng muộn phiền chính là bang giao Tần Sở ngày càng tệ hại. Năm xưa cực lực chủ trương tuyệt Tề thân Tần, ngờ đâu lại là đường cụt, hối cũng chẳng kịp. Hoài Vương hai trận thất bại cả hai, đổ bệnh liệt giường hai tháng trời, không một lần cho gọi Ngận Thượng, dứt khoát là rất giận hắn. Không những không nhìn đến Ngận Thượng, mà ngay cả phi tần được sủng ái nhất là Nam cung Trịnh Tụ cũng bị đại vương lạnh nhạt. Trịnh Tụ thất sủng, cho thấy Ngận Thượng đã mất đi chỗ dựa cuối cùng trong cung.

Đêm đã về khuya.

Cả ngày nay, Ngận Thượng đi lang thang vô định, đến lúc ủ ê quay về phủ, thấy ngồi trong phòng khách là một hán tử râu ria rậm rạp.

Trông thấy Ngận Thượng, hán tử râu rậm đứng dậy, bước ra nghênh đón.

"Khách nhân là..." Ngận Thượng nheo nheo mắt nhìn, cứ ngỡ đó là người Hồ phương Bắc.

Hán tử bèn gỡ bỏ bộ râu quai nón.

"Là... là ông..." Ngận Thượng kinh hãi giật nảy mình.

Chính là Xa Vệ Tần.

"Ngận đại nhân," Xa Vệ Tần vòng tay, "tại hạ chờ đại nhân đã một canh giờ."

"Ông..." Ngận Thượng vẫn chưa hết kinh ngạc, "sao lại tới đây?"

"Hãy vào trong đã!" Xa Vệ Tần đeo lại bộ râu như cũ, "tại hạ là người Hồ phương Bắc, kinh thương ở đất Tống, lần này tới Sính Đô, là muốn bàn chuyện buôn bán với đại nhân."

Ngận Thượng trấn tĩnh lại, ngồi xuống chiếu chủ, chỉ vào chiếu khách: "Nói đi, chuyện mua bán gì?"

Xa Vệ Tần ngồi xuống chiếu khách, hạ giọng thì thào: "Người Sở Vương muốn, hiện đã tới rồi."

Ngận Thượng ngơ ngác: "Đại vương muốn ai?"

"Trương đại nhân!"

"Trương đại nhân nào?" Ngận Thượng vẫn chưa kịp định thần.

"Trương Nghi."

"Sao kia?" Ngận Thượng nhảy dựng dậy, "hắn... tới đâu kia?"

"Tới Sở làm sứ thần." Xa Vệ Tần chậm rãi đáp, "lần trước công tử Doanh Tật phụng vương mệnh đi sứ Sính Đô, muốn kết tình láng giềng hoà mục, Sở Vương không chịu gặp, nhất quyết đòi Trương đại nhân phải tới, nên Trương đại nhân đã tới."

"Ối chao!" Ngận Thượng kêu lên, "thế... thế... thế là..."

"Ngận đại nhân," Xa Vệ Tần ngữ điệu bình thản, song đầy uy lực, "đại vương tại hạ thực lòng muốn kết minh với đại vương của đại nhân, Tần vốn không muốn làm kẻ thù của Sở. Song Sở Vương lại nghe lời gièm pha xúi giục, năm lần bảy lượt xuất binh phạt Tần, thực khiến người ta không thể hiểu nổi. Sở đã chiến bại liên hồi, lẽ nào đại vương của đại nhân vẫn muốn đánh tiếp?" Ánh mắt nhìn xoáy vào Ngận Thượng.

"Ôi chao..." Ngận Thượng cuống quýt, "không phải là chuyện đánh hay không đánh, mà là Trương Nghi, sao hắn lại tới làm gì?"

"Trương đại nhân được mời mà tới, người mời chính là Sở Vương!" Xa Vệ Tần thủng thẳng đáp.

"Trời ơi!" Ngận Thượng quay trở về chiếu, gần như là thả người đánh phịch xuống.

"Ngận đại nhân," Xa Vệ Tần nhìn thẳng vào Ngận Thượng, cất giọng rành rọt, "tại hạ tới đây, là muốn chuyển lại y lời của đại vương tại hạ tới đại nhân. Đại vương nói rằng, Trương đại nhân là sứ thần vương mệnh, lần này đi sứ sang Sở, nếu có mảy may bất trắc, Đại Tần nhất quyết

dốc sức cả nước, để đòi Sở Vương trả lại công bằng." Đoạn hạ giọng, "Ngận đại nhân, ngài còn muốn đánh tiếp?"

"Những lời này nói với tại hạ, vô ích mà thôi!" Ngận Thượng đưa ống tay áo lên lau mồ hôi trên trán, cũng hạ giọng mà nói, "giờ ta hỏi ông, liệu có thể đừng để Trương Nghi tới?"

Xa Vệ Tần lắc đầu.

"Không có kế nào thật ư?"

Xa Vệ Tần lại lắc đầu.

"Chao ôi," Ngận Thượng lại đưa tay áo lau mồ hôi, "đại vương hận Trương Nghi thấu xương tuỷ, ông cũng hiểu đại vương, ân oán phân minh. Trương Nghi lần này tới đây là chết chắc! Trương Nghi nếu chết, người Tần dứt khoát không chịu bỏ qua, vậy thì..."

"Vậy nên Vệ Tần mới tới phủ đại nhân, cầu một kế vẹn toàn."

"Hết cách rồi!" Ngận Thượng dang tay bất lực.

"Vậy đại nhân hãy đưa tại hạ tới gặp vương thúc?"

"Than ôi, này ông," Ngận Thượng cười nhăn nhó, "người muốn giết Trương Nghi cũng gồm cả vương thúc đấy! Không chỉ vương thúc, mà cả Bành Quân, Xạ Cao Quân, Ngạc Quân cùng tất thảy vương thân! Uyển Thành bị chiếm, đất phong của họ cũng mất theo, bao nhiêu căm hận, đều trút lên đầu Trương Nghi! Người muốn giết hắn, còn có tông thân, Uyển Thành, Phương Thành đều là địa bàn của họ Cảnh. Khuất Cái tử trận Đan Dương, họ Khuất lại càng thống hận người Tần. Họ Chiêu, càng

không phải nói! Đại Sở giờ đây, trên dưới trong ngoài, ngoại trừ tại hạ, không một ai không muốn băm vằm Trương Nghi... Than ôi!"

"Nam cung nương nương thì sao?" Xa Vệ Tần không cam lòng, "lẽ nào cũng không thể nói giúp?"

"Tại hạ còn đang buồn thay cho nương nương đây."

"Vì sao?"

"Trương Nghi lừa vua, bại trận liên tiếp, đại vương không biết trút giận vào đâu, tại hạ và nương nương đều phải giơ đầu chịu báng. Tại hạ thì đã đành, còn Nam cung, đại vương không còn tới nữa. Nương nương buồn bực, hôm nay sai người gọi tại hạ vào cung, kể lể vắn dài, nhờ tại hạ hiến kế. Vậy nhưng... với tình thế này, còn kế gì đây!"

"Dám hỏi đại nhân, đại vương gần đây sủng ái phi tử nào?"

"Ngụy mỹ nhân!"

"Ngụy mỹ nhân?" Xa Vệ Tần nheo mắt hỏi.

"Nghe nương nương nói, Ngụy mỹ nhân vốn do Ngụy Vương tặng cho đại vương, trong lúc đại vương lâm bệnh, được nội doãn triệu tới ngự thư phòng hầu hạ đại vương, nào ngờ sau đó được đại vương rất mực sủng ái, tặng riêng cung điện, gọi là Trung cung! Ngụy mỹ nhân ở giữa, bốn cung đều thất sắc, Nam cung cũng vậy..." Ngận Thượng khẽ cười chua chát.

Từ biệt Ngận Thượng, Xa Vệ Tần lập tức lên đường, đi suốt ngày đêm, ngựa không dừng vó, thẳng đến Ư Thành,

vừa hay kịp đón đầu sứ đoàn chuẩn bị xuất phát, bẩm báo lại một lượt những chuyện thăm dò được từ chỗ Ngận Thượng cho Trương Nghi hay.

Đường lui đã tuyệt.

Trương Nghi trầm ngâm một chốc, ghé tai căn dặn một hồi, Xa Vệ Tần tức tốc đi ngay.

"Giương cờ, xuất sứ!" Trương Nghi cầm lấy sứ tiết, dõng dạc hạ lệnh.

Đoàn xe rầm rập rời khỏi Ư Thành, tiến về đất Sở.

Đoàn sứ Tần cờ xí rợp trời, thẳng tới biên ải nước Sở ngoài thành Đan Dương. Quân giữ ải kiểm tra điệp văn, cho người Tần qua, đồng thời phái người cấp tốc phi ngựa tới Sính Đô, bẩm báo Hoài Vương.

Thấy Trương Nghi lại dám tới thật, Hoài Vương hết sức kinh ngạc, ngẫm nghĩ một hồi, bèn triệu vương thúc, Chiêu Tuy tới bàn kế ứng phó.

"Sứ Tần tới rồi, lệnh doãn có đối sách chăng?" Hoài Vương nhìn sang Chiêu Tuy.

Chiêu Tuy vòng tay: "Thần xin nghe theo đại vương quyết đoán!"

Quả là một câu nói khôn ngoan, có nói cũng bằng không nói.

Hoài Vương nhìn sang vương thúc.

"Hỡi ôi," vương thúc lấy làm cảm khái, "Trương Nghi kia ăn gan hùm rồi ư!"

"Thần cho rằng, có lẽ hắn không tới không được!" Chiêu Tuy thuận đà tiếp lời, "lần trước đại vương kiên

định một lời, nhất quyết đòi Trương Nghi tới. Tần Vương hẳn không còn lựa chọn, không dám không để hắn tới!"

"Vương huynh," vương thúc nhìn sang Hoài Vương, cười gượng mà nói, "nghe Chiêu Tuy nói, đại vương đã nhận lời người Tần. Thần cho rằng, đánh đổi một Trương Nghi lấy ba vùng Kiềm Đông, Hán Trung và Thương Ư, quả thực không đáng, kẻ này nào có giá trị đến vậy!"

"Hừm!" Hoài Vương cười nhạt, "quả nhân đâu đã nhận lời gì? Những thứ Trương Nghi nhận lời quả nhân, lẽ nào còn thiếu? Hắn dựa vào đâu mà đòi đổi một thân hắn lấy ba vùng Kiềm Đông, Hán Trung và Thương Ư của ta? Đất đai Đại Sở ta, xưa nay đều là đánh mà có được! Lần trước quả nhân bị ma xui quỷ khiến, tin vào hứa hẹn của Trương Nghi mà không đánh, liền xảy ra chuyện khôn lường. Lần này, quả nhân đã quyết ý, hắn đã dám tới, quyết không để hắn toại nguyện, giết không tha!"

"Đại vương," Chiêu Tuy vội đáp, "hai nước giao tranh, không chém sứ thần, đây là thông lệ. Bất luận thế nào, Trương Nghi cũng là sứ thần của Tần Vương, nếu như..." Dừng lại nửa chừng.

"Hắn là sứ thần?" Hoài Vương nhìn xoáy vào Chiêu Tuy, "lẽ nào hắn không phải là con tin Doanh Tứ đưa sang để đổi lại đất đai đã chiếm."

"Chuyện này..." Chiêu Tuy nhìn sang vương thúc.

"Đại vương nói phải!" Vương thúc đáp lời, "đất của Đại Sở ta, xưa nay đều phải đánh mà có được, Trương Nghi là Trương Nghi, đất là đất."

"Chiêu Tuy," thấy vương thúc đứng về phía mình, Hoài Vương lấy làm phấn chấn, nhìn sang Chiêu Tuy, "việc trưng binh mộ dịch, làm tới đâu rồi?"

"Nhờ vào hiến lệnh đại vương ban bố, đã chiêu mộ được ba vạn, phần nhiều là người nghèo khổ, nhất là người Việt người Ba, hăng hái lập công!"

"Tiếp tục chiêu mộ!" Hoài Vương lớn giọng ra lệnh, "nội trong ba tháng, phải mộ đủ mười vạn, thứ Đại Sở ta không thiếu, là người!" Đưa mắt nhìn hai người, "phải rồi, còn có một tin tốt đẹp, quả nhân vừa nhận được thư của Tam Lư đại phu, hai vua Yên, Triệu đã đồng ý nhập tung, Tô Tần đã hẹn đặc sứ tung thân năm nước cùng tới Phùng Trạch, cùng lập minh ước tung thân. Ta cùng bốn nước kết minh, không còn hậu hoạn, trước hãy đánh Hàn, đoạt lại Uyển Thành; sau sẽ đánh Tần, đoạt lại toàn bộ đất đai đã mất!"

"Chúc mừng đại vương!" Vương thúc, Chiêu Tuy vòng tay, đồng thanh hô lớn.

Vài ngày sau, sứ Tần tới Sính.

Sáng sớm, Trương Nghi đúng hẹn vào cung, trình lên quốc thư của Tần Vương.

Trương Nghi tay cầm sứ sứ tiết, vừa bước lên bậc thềm cuối cùng của chính điện cung Sở, cung vệ sớm đã chờ sẵn hai bên, bắt ngay lấy Trương Nghi, lột bỏ trang phục sứ thần, thu lấy sứ tiết, đóng gông cùm, tống vào xe tù đã

chực sẵn, do một toán vệ sĩ áp giải, lộc cộc lăn bánh thẳng vào đại lao.

Từ đầu tới cuối, Trương Nghi không phân trần, cũng không vùng vẫy.

Dù đã lường trước kết cục, phó sứ Ngụy Nhiễm chờ ở ngoài cung vẫn không khỏi hãi hùng.

Ngụy Nhiễm đánh xe tới thẳng phủ vương thúc.

Ngụy Nhiễm vốn là cháu ngoại của vương thúc, trong phủ không ai không biết, trước kia vẫn thoải mái ra vào trong phủ, dù nay thân phận đã đổi, một thân quan phục nước Tần, nhưng lính canh thấy mặt, không ai dám cản.

Ngụy Nhiễm vào thẳng phòng khách, thấy vương thúc đang bàn việc với Xạ Cao Quân cùng Bành Quân.

"Phó sứ nước Tần Ngụy Nhiễm khấu kiến..." Ngụy Nhiễm dập đầu, thoáng ngập ngừng, liếc ba người trong phòng, hơi hạ giọng, "chư vị cữu công!"

Vương thúc thoạt tiên ngỡ ngàng, tiếp đến nhìn chằm chằm vào quan phục nước Tần trên người Ngụy Nhiễm, hồi lâu sau mới chỉ vào một chiếu ở ngoài cùng: "Sứ Tần, mời!"

"Tạ ơn cậu!" Ngụy Nhiễm đứng dậy, bước lại ngồi xuống, ngoảnh nhìn vương thúc.

"Ừm, tốt lắm." Vương thúc lại nhìn chăm chú một hồi, "có tiền đồ đây!"

"Thưa cậu..." Ánh mắt Ngụy Nhiễm dừng lại trên đầu vương thúc, "tóc cậu đã bạc thêm nhiều!"

"Phải, cậu già rồi. Chị cháu thế nào?"

"Rất ổn." Ngụy Nhiễm đáp, "chị cháu được Tần Vương sủng ái, phong làm bát tử, sinh hạ Doanh Tắc, thông minh lanh lợi, khéo ăn khéo nói, ai thấy cũng yêu."

"Doanh Tắc?" Vương thúc trầm ngâm chốc lát, khẽ gật gù, "tên rất hay! Hẳn do Tần Vương đặt?"

"Vâng, thưa cậu." Ngụy Nhiễm nói tiếp, "Tần Vương rất yêu thằng bé, trong số các công tử, chỉ cho mình nó ra vào ngự thư phòng. Tần Vương thường chơi đùa cùng, tự tay dạy viết, kể cho nghe chuyện trong ngoài cung."

"Cháu và Mị Nhung hãy dạy dỗ thằng bé cho chu đáo."

"Vâng, thưa cậu." Ngụy Nhiễm dừng lại một thoáng, đưa mắt nhìn ba người, rồi nói vào việc chính, "thưa các cậu, Nhiễm phụng vương mệnh, theo Trương tướng quốc đi sứ sang Sở, tướng quốc sáng nay thụ mệnh Sở Vương, vào cung yết kiến, song lại bị cung vệ bắt trói, giải tới đại lao. Việc quá đường đột, Nhiễm làm phó sứ, chưa từng kinh qua đại sự, bối rối không biết phải làm sao, mới tới đây xin cậu chỉ giáo đường đi nước bước!"

"Trương Nghi kia đáng tội lắm!" Xạ Cao Quân vỗ án quát lớn, "vừa hay cậu đây đang muốn tìm hắn tính sổ! Mấy năm qua, nước Hàn đang yên đang lành, với ta nước giếng không phạm nước sông, chỉ tại Trương Nghi kia bày kế, đuổi Công Tôn Diễn, xúi bẩy Hàn đánh ta, cướp lấy Uyển Thành! Mấy hôm trước vừa nghe Hàn Vương đã đổi tên Uyển Thành thành Nam Dương, thử hỏi có đáng giận không? Chuyện này mà nhịn được, thì còn chuyện nào không thể nhịn được?"

"Nhiễm Nhi," Bành Quân tiếp lời, "cháu tuy là sứ Tần, song chớ có ngồi lệch chỗ. Chuyện khác không nói, chỉ nói Uyển Thành, đó là kinh đô ô kim của Đại Sở ta, giờ đã bị người Hàn chiếm mất. Còn nữa, đất phong của anh họ cháu Ngạc Quân, cùng với toàn bộ lò luyện, đều trên đất Uyển, lúc này đã bị người Hàn nuốt trọn! Lò luyện ở đó, quá nửa là của mấy nhà chúng ta, các cậu đây chỉ còn biết giương mắt đứng nhìn kho vàng bị người ta cướp mất!"

"Trương Nghi kia phải chết!" Xạ Cao Quân lại đấm mạnh xuống án, gần như gầm lên.

Trước mấy ông cậu đang bừng bừng thịnh nộ, Ngụy Nhiễm im bặt không nói được gì.

"Nhiễm Nhi," vương thúc nhìn sang, ngữ điệu ôn tồn, "cậu đã nghĩ kỹ rồi. Lần này đi sứ tới đây, Trương Nghi là chính sứ, cháu là phó sứ. Trương Nghi sa cơ, sẽ chỉ có lợi cho cháu. Bất luận thế nào, cháu sẽ không có sơ sảy gì ở Sở. Chờ chuyện của Trương Nghi kết thúc, cháu vẹn toàn về Tần phục mệnh, hoặc giả sẽ được trọng dụng."

"Thưa cậu, theo như cậu thấy, Trương tướng quốc sẽ phải xử trí thế nào?"

"Chết!"

"A..." Ngụy Nhiễm kinh hãi, "nhưng Trương tướng quốc là đặc sứ của Tần Vương, nhận vương mệnh đi sứ, là thay mặt cho Tần Vương, Sở Vương nếu xử tử người này, há chẳng..."

"Trương Nghi dựa vào đâu để nói mình là sứ thần của Tần Vương?" Vương thúc nhìn xoáy vào Ngụy Nhiễm.

"Quốc thư vương mệnh! Và cả sứ tiết!" Ngụy Nhiễm vội đáp.

"Hai thứ này ở đâu?" Vương thúc hỏi.

"Trương tướng quốc đã mang theo lúc vào cung!"

"Quốc thư của hắn đã giao cho ai?" Vương thúc lại hỏi, "sứ tiết của hắn hiện ở nơi nào?"

"A..." Ngụy Nhiễm cuống lên, "thưa cậu?"

"Hãy nghe cậu nói đây, quốc thư, và cả sứ tiết của Trương Nghi, đều đã bị một ông cậu khác của cháu, vua của Đại Sở, một mồi lửa đốt ra tro rồi! Lúc thiêu huỷ, chính cậu đây đứng ngay bên cạnh nhìn tận mắt."

"Ôi chao!" Ngụy Nhiễm kêu lên.

"Thiêu huỷ mất rồi, nghĩa là không có. Không có chiếu thư vương mệnh, không có sứ tiết nước Tần, Trương Nghi không còn là sứ thần của Tần Vương. Lần trước đi sứ, Trương Nghi lừa gạt vua ta ngay trước bá quan triều đình, phạm tội khi quân, chiếu theo luật pháp Đại Sở, tội khi quân, giết không tha!"

"Thưa cậu, chuyện này... sao có thể được?" Ngụy Nhiễm sắc mặt thiểu não.

"Có gì không được?" Vương thúc vặn lại, "Trương Nghi đi sứ, lấy danh nghĩa Tần Vương thề thốt giữa triều đường, hứa trả lại cho Đại Sở ta sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư, để đại vương ta thân Tần tuyệt Tề. Không chỉ nói suông, còn lập khế ước làm bằng, toàn bộ triều thần đều chứng kiến, lúc đó cậu đây cũng có mặt. Đến khi vua ta phái Chiêu Tuy theo hắn sang Tần nhận đất, kết

quả thì sao? Trước thì giả bị thương tránh mặt, sau lại lừa Chiêu Tuy, lấy đi khế ước, để Tần Vương thiêu huỷ, coi như không có. Giờ đây, sứ tiết và quốc thư của hắn cũng giống như vậy, không còn gì nữa, hắn lấy gì để chứng minh mình là đặc sứ của Tần Vương? Hắn đã không phải đặc sứ, tự tiện xông vào vương cung, là trọng tội, tại sao không thể tống giam vào ngục? Đây là Sính Đô, chứ không phải Hàm Dương của hắn."

Nghe vương thúc ung dung nói ra rặt những lời đổi trắng thay đen như vậy, Ngụy Nhiễm không thể chịu đựng nổi nữa, đưa tay ôm đầu.

"Nhiễm Nhi," Vương thúc tiếp lời, "chuyện này không liên quan tới cháu. Lần trước Trương Nghi đi sứ, Tần Vương không thừa nhận khế ước do hắn lập, cũng tức là không thừa nhận hắn là sứ thần. Lần này lại để Trương Nghi đi sứ, tức là chấp thuận để hắn đi vào chỗ chết, bởi lẽ cách đây không lâu, Doanh Tật đi sứ Sính Đô, đại vương có sai Chiêu Tuy chuyển lời, rằng đại vương không bàn Kiềm Đông, không bàn Hán Trung, không bàn Thương Ư, chỉ cần một Trương Nghi mà thôi. Tần Vương chỉ bỏ ra một Trương Nghi mà đổi về được ba vùng đất, há đâu có chuyện không vui vẻ nhận lời?"

"Thưa cậu," Ngụy Nhiễm ngẩng đầu, phản bác, "đại vương không cần ba vùng đất, chỉ cần Trương Nghi, như vậy là bất trí! Như vậy là nóng giận! Chỉ một cái mạng mỏn mọn của Trương Nghi, sao có thể đáng giá tới ba vùng đất đó? Là những hơn nghìn dặm lãnh thổ, những hơn vạn dân kia mà!"

"Sứ Tần Ngụy Nhiễm," vương thúc gằn mạnh từng tiếng, "đại vương có từng nói không cần ba đất đó? Đại vương chỉ nói không bàn mà thôi!" Dừng lại một chốc, dịu giọng mà tiếp, "không giấu gì cháu, cách đây mấy ngày, đại vương có nói một câu, cậu đây cho rằng rất phải. Rằng đất của thiên hạ, xưa nay đều phải đánh mà có được! Ví như sáu trăm dặm Thương Ư, phía tây Vũ Quan là do tiên vương tặng Tần, phía đông Vũ Quan là do Thương Ưởng đánh lấy. Còn đất Hán Trung, còn đất Kiềm Đông, có chỗ nào không phải do người Tần đánh lấy? Đất đã tặng, Đại Sở ta có thể không cần. Đất không phải tặng, người Tần có thể đánh lấy, người Sở há lại không thể đánh về? Tự cổ chí kim, kẻ mạnh là vua, đó là chân lý! Còn những điều khác, chỉ là nói nhảm mà thôi."

"Không giấu gì cậu," Ngụy Nhiễm nhìn thẳng vào vương thúc, "trước khi Nhiễm Nhi lên đường, Tần Vương đã ban chiếu khắp nơi, cả nước sẵn sàng xuất chiến, chính là đề phòng tướng quốc có điều bất trắc!"

"Vậy thì cùng huyết chiến!" Vương thúc cười nhạt, "cháu hãy tới tiên miếu Đại Sở xem thử, trong hàng liệt tổ liệt tông, người sống tới tầm tuổi cậu đây đã được coi là trường thọ, sống thêm một ngày là ơn huệ một ngày. Chỉ cần người Tần dám đánh tới, người Sở sẽ sẵn sàng nghênh chiến! Người Tần thích gọi mình là lão Tần nhân, người Sở lẽ nào không đủ già? Khi người Sở ta xưng vương, người Tần kia đang làm gì? Đánh xe hộ vệ cho Chu thiên tử mà thôi! Người Tần mài dao xoèn xoẹt, lẽ nào người Sở

ta chịu lép? Từ một góc Đan Dương, mở mang tới năm nghìn dặm, Đại Sở có tấc đất nào do người khác tặng cho!"

"Sảng khoái lắm!" Xạ Cao Quân lại vỗ án, "Nhiễm Nhi, chớ ở đất Tần nữa, hãy quay về dốc sức cho Đại Sở!"

Mấy ông cậu thay phiên nhau nổi cơn thịnh nộ, Ngụy Nhiễm không thể đối đáp, phải chịu trận đúng hai canh giờ, cuộc trò chuyện đầy mục đích giữa các cậu cháu mới kết thúc không hề vui vẻ. Ngụy Nhiễm rầu rĩ trở về trạm dịch.

Đêm đó, Xa Vệ Tần cùng Thiên Hương cũng bí mật tìm tới trạm dịch, cùng Ngụy Nhiễm bàn kế giải cứu Trương Nghi.

Trong ba người, Ngụy Nhiễm ít tuổi nhất, cũng hiểu về Tần ít nhất, song lúc này, thân là phó sứ vương mệnh, dẫu chưa có chức tước thực chất trong triều, song chính sứ có chuyện, xét về sứ mệnh, không ai ngoài phó sứ có thể cáng đáng được trọng trách này. Giờ đây, Ngụy Nhiễm đang đảm đương sứ mệnh thay cho chính sứ, cũng chính là thay mặt Tần Vương, dù Xa Vệ Tần và Thiên Hương đều đã giữ tước hữu canh, nhưng giờ cũng thấp hơn Ngụy Nhiễm một bực, nên đương nhiên chiếu chủ vẫn dành cho Ngụy Nhiễm.

Rõ ràng, con đường vương thúc đã không thông, sự tình phiền phức hơn nhiều so với dự tính trước đó.

Người quyết định chuyện sống chết của Trương Nghi lúc này, là Hoài Vương. Có thể gây ảnh hưởng tới quyết

định của Hoài Vương, có bốn người, một là vương thúc, hai là Trịnh Tụ, ba là thái tử, bốn là Khuất Bình.

Trong bốn người đó, Khuất Bình đã đi sứ sang Tề, vương thúc đã không thông, hai đường đó coi như bế tắc. Giờ chỉ còn lại thái tử và Trịnh Tụ.

Con đường dẫn tới Trịnh Tụ, chính là Ngận Thượng.

"Phía Ngận đại nhân hẳn đã có lời?" Nguỵ Nhiễm nhìn sang Xa Vệ Tần.

"Có đấy!" Xa Vệ Tần đáp, "Sở Vương giờ đã sủng ái Nguỵ mỹ nhân mà lạnh nhạt với Nam cung. Tại hạ theo lời tướng quốc căn dặn, đã tới gặp Ngận đại nhân, Ngận đại nhân đồng ý làm thử xem sao. Nếu như Nam cung theo mưu của tướng quốc, trừ Nguỵ mỹ nhân, lại được sủng ái, hẳn sẽ giúp được cho ta. Còn phía điện hạ," nhìn sang Thiên Hương.

"Hồi bẩm phó sứ," Thiên Hương vòng tay đáp, "Thiên Hương đã nhận được lệnh của kim điêu, đang cho người tiếp cận điện hạ."

Thiên Hương nhắc tới kim điêu, ý muốn nói rõ với Nguỵ Nhiễm rằng, nàng ta chỉ nghe lệnh kim điêu.

Ở Hắc Điêu đài, kim điêu công tử Hoa là người nắm quyền cao nhất.

"Người nào?" Nguỵ Nhiễm truy hỏi.

"Một người điện hạ không thể cự tuyệt." Thiên Hương khẽ cười tủm tỉm.

Bí mật, là quy tắc của Hắc Điêu đài.

Nguỵ Nhiễm lúc này cũng nhận ra mình hơi quá đà, bèn vòng tay, cất giọng trịnh trọng: "An nguy của tướng quốc đại nhân, xin cậy nhờ vào hai vị!"

Giống như Uy Vương năm xưa rèn dạy thái tử Hoè, Hoài Vương cũng có ý tôi luyện thái tử Mị Hoành. Như lần ốm liệt giường trước đây, Hoài Vương để thái tử chủ trì chính sự, mọi việc lớn nhỏ trong triều, đều do thái tử triệu triều thần cùng bàn bạc.

Tuy nhiên, nước suy trận bại, đưa đến tay thái tử, là một cục thế đã bị Hoài Vương tàn phá tan hoang. Thái tử càng nhìn lại càng phiền muộn, cuối cùng quyết định buông tay không nhìn đến nữa, vứt hết chính sự cho Chiêu Tuy, quân sự cho vương thúc, còn mình chẳng buồn lên triều, tối ngày ở lì trong Đông cung, hoặc ngâm thơ phú, hoặc luyện kiếm cung, hoặc hoan lạc cùng cơ thiếp.

Mị Hoành không phải người thích lao tâm, cũng không thể lao tâm. Là thái tử, Mị Hoành đương nhiên có được người thầy tài giỏi nhất nước Sở, nhận được sự rèn dạy tốt nhất, cao nhất, tinh chuyên nhất, thậm chí là hà khắc nhất dành cho quân vương tương lai. Có thể nói, thái tử Hoành đã học hết tất cả, duy chỉ chưa học được một thứ, đó là đảm đương trọng trách, và dường như cũng chưa có trọng trách gì cho hắn đảm đương, bởi trong mắt Hoài Vương, thái tử vẫn chỉ là một đứa trẻ ranh chưa đủ sức gánh vác việc gì. Mọi việc trong triều, Hoài Vương thà nghe theo Khuất Bình tuổi tác tương đương thái tử, cũng không chịu nghe lời hắn, tuy thi thoảng cũng hỏi thái tử

chuyện triều chính, song đa phần là chuyện vặt vãnh, chủ yếu là để dạy dỗ, kiểm tra, bởi Hoài Vương sớm đã có chủ trương, hỏi chẳng qua vì muốn chỉ ra những chỗ hạn hẹp của thái tử.

Mị Hoành như bị trói buộc tay chân, dù khi chủ trì triều chính, cũng không có chỗ thi triển, cũng không thể thi triển, càng không dám vượt phận nửa bước.

Nhất là hiện tại, Hoài Vương đã khỏi bệnh, quay lại nắm quyền triều chính, Mị Hoành chẳng còn việc gì để làm nữa.

Chiều muộn hôm nay, sau khi dùng bữa, sắc trời còn chưa tối hẳn, thái tử thấy buồn chán, muốn dạo quanh một vòng, ra tới cổng cung, lại lộn về thư phòng, giở cuốn thi phú, đang định ngâm ngợi, chợt có cung doãn bước vào, nói rằng Ngạc Quân Tử Khải vừa tới, đang chờ ở khách đường.

Trong số các anh em, thái tử coi trọng nhất hai người, một là Tử Lan, người còn lại chính là Tử Khải, bởi sau lưng Tử Lan là Nam cung, còn Tử Khải qua lại rất mật thiết với vương thúc.

Nếu so ra, cán cân vẫn nghiêng về phía vương thúc.

Tuy nhiên, kể từ khi được trao quyền triều chính tới nay, Tử Khải chưa một lần đến thăm, nay lại đường đột tìm tới tận cửa...

Thái tử Hoành đang lúc băn khoăn, cung doãn lại khẽ giọng tiếp lời: "Đi cùng công tử, còn có một nữ nhân tuyệt sắc!"

"Nữ nhân tuyệt sắc!" Thái tử Hoành ngạc nhiên, "tuyệt sắc thế nào?"

"Ờ..." Cung doãn gần như thì thào, "thần không tiện nói, cảm giác... khác hẳn hai vị nương nương!"

Mị Hoành nghe vậy, lập tức rảo bước ra khỏi thư phòng, vội vã đi tới khách đường.

Trong khách đường đã châm mấy đĩa đèn, khắp phòng sáng trưng.

Tử Khải bước ra đón.

Đứng dưới ánh đèn, phía sau Tử Khải, quả nhiên là một tuyệt thế giai nhân, nhan sắc lộng lẫy khác thường.

Chính là Thu Quả.

Thu Quả giờ đã không còn là thiếu nữ nữa, song nhờ được Thiên Hương chăm chút rèn giũa tận tình, nên trông lại càng nuột nà bóng bẩy hơn xưa, toát lên một vẻ đoan trang kiều diễm khó tả.

Mị Hoành đưa mắt liếc qua một thoáng, rồi ngoảnh sang Tử Khải, ánh mắt dò hỏi.

Tử Khải cười ranh mãnh, kéo thái tử ra ngoài sân, hất hàm vào trong, khẽ giọng: "Nghe nói Hoành huynh đang thiếu một thư đồng, hôm nay tiểu đệ dẫn nàng ấy tới, là để cho Hoành huynh xem mặt, nếu như ưng ý, xin hãy giữ lại. Nếu như không ưng, thì tiểu đệ đây..." Chỉ vào mình, "đành giữ lại cho mình vậy!"

"Chao ôi," thái tử Hoành cười nhăn nhó, lắc đầu, "lòng ta lúc này, còn đang thấp thỏm không yên!"

"Hoành huynh thấp thỏm chuyện gì?"

"Gần giờ Ngọ hôm nay, cung doãn cho người tới báo tin, chuẩn bị chờ chỉ. Từ giờ Ngọ tới lúc này, đã thấp thỏm chờ mấy canh giờ, vậy mà phụ vương..." Thái tử Hoành ngoảnh nhìn về phía cổng cung, khẽ thở dài một tiếng, lại gượng cười mà tiếp, "than ôi, thật không đoán ra phụ vương triệu tới là có chuyện gì, trong lòng rất đỗi hoang mang lo lắng!"

"Nếu là như vậy," Tử Khải mỉm cười, "tiểu đệ tới đây thực đúng lúc lắm!"

"Ồ?"

Tử Khải lại hất hàm về phía Thu Quả: "Thư đồng kia có lẽ có thể dùng đến!"

Thái tử Hoành thấy Tử Khải ẩn ý sâu xa, bèn nhìn xoáy vào Tử Khải dò hỏi.

"Hoành huynh cứ hỏi mỹ nhân ấy đi." Tử Khải búng ngón tay đánh "tách" về phía Thu Quả, rồi không đợi nàng kịp ra, đã kéo thái tử trở vào trong sảnh, nói với nàng: "Mỹ nhân, vị này chính là điện hạ Đại Sở, còn không hành lễ?"

Thu Quả uyển chuyển tiến lên hai bước, vái sâu mà nói: "Dân nữ khấu kiến điện hạ!"

Thấy nàng tự xưng là dân nữ, song lại chỉ vái mà không quỳ lạy, thái tử Hoành âm thầm kinh ngạc, cảm giác cô gái này không phải tầm thường, bèn vái đáp lễ mà nói: "Hùng Hoành đất Sở có lời chào mỹ nhân!" Đoạn tự ngồi vào chiếu chủ, chỉ vào chiếu khách, "mỹ nhân, mời!"

Thu Quả vào chiếu, Tử Khải ngồi đối diện với nàng.

"Mỹ nhân đây là..." Thái tử Hoành nhìn nàng chăm chú, lên tiếng hỏi.

"Dân nữ tới từ đất Triệu, họ Tần, tên Thu Quả!"

"Thu Quả?" Thái tử Hoành khẽ nheo mắt, lẩm bẩm nhắc lại như thể đang lục tìm trong trí nhớ, lát sau lại nhìn sang Thu Quả, "mỹ nhân là người Triệu?"

"Dân nữ không phải người Triệu, mà là người Tần."

Vừa nghe hai tiếng "người Tần", thái tử Hoành đã sững sờ, vội nhìn sang Tử Khải.

"Hoành huynh," Tử Khải mỉm cười, "có biết nàng ấy là ai?"

"Là ai?"

"Tiểu đệ nói ra, sẽ khiến huynh rụng rời tay chân đấy!"

"Nói đi!"

"Nghĩa nữ của tướng quốc sáu nước Tô Tần!"

"A?" Thái tử Hoành quả nhiên thất kinh.

"Còn nữa," Tử Khải lại cười, "mỹ nhân tới đây, là có một đại sự, liên quan tới huynh."

Thái tử lại một phen kinh hãi, "a" lên tiếng nữa.

"Thu Quả, nàng hãy bẩm báo với điện hạ!" Tử Khải nhìn sang Thu Quả.

"Bẩm điện hạ," Thu Quả vòng tay lên tiếng, "mấy hôm trước, Thu Quả còn ở Đại Lương, hôm nay tới Sở, là phụng mệnh nghĩa phụ, tới trợ giúp điện hạ!"

"Phụng mệnh Tô Tần?" Thái tử Hoành như không dám tin vào tai mình.

"Thưa phải, đó là nghĩa phụ của dân nữ!"

"Ồ," thái tử Hoành sửng sốt, "mỹ nhân là người Tần, Tô Tử không ở Tần, sao lại có nghĩa nữ là nàng được?"

"Năm xưa nghĩa phụ sang Tần, suýt mất mạng hai lần, đều là dân nữ cứu mạng!" Thu Quả mỉm cười đáp.

"Ồ..." Thái Tử Hoành càng thêm kinh ngạc, nhìn sững vào mặt nàng, giọng đầy hồ nghi, "lúc Tô Tần sang Tần, nàng bao nhiêu tuổi?"

"Mới cao chừng này." Thu Quả đưa tay vạch ra chiều cao của đứa bé bốn, năm tuổi, rõ ràng cố tình muốn giấu tuổi thật của mình.

"Khi đó nàng nhỏ tuổi là vậy, làm sao cứu mạng người ta được?" Thái tử Hoành càng thêm nghi hoặc.

"Nhà dân nữ ở thôn Tiểu Tần, bên đường Hàm Cốc. Khi nghĩa phụ tới Tần, xe sang ngựa đẹp, vừa hay gặp lúc tối trời, bão tuyết nổi dậy, vùi lấp đường đi, nơi đó đồng không mông quạnh, không một quán xá, người không biết trú vào đâu, vừa hay dân nữ từ nhà người thân trở về, gặp được giữa đường, bèn dẫn về nhà, trú qua đêm tuyết." Thu Quả giải thích cặn kẽ.

"Còn lần thứ hai?"

"Hai tháng sau đó," Thu Quả tiếp lời, "đúng vào đêm giao thừa, trời lại đổ mưa tuyết lớn, cả nhà dân nữ đang chờ đón năm mới, dân nữ chợt nghe thấy chó nhà sủa rộ, mới chạy ra cổng, không nhìn thấy ai, đang định quay vào, chợt thấy chó nhà dũi tuyết hít ngửi, bèn lại xem thử, thì thấy một người bị vùi kín dưới tuyết, bất tỉnh nhân sự,

toàn thân lạnh ngắt, mới hốt hoảng gọi người nhà ra đưa vào, cứu chữa cả đêm, mới giữ được mạng sống cho người. Sau đó, Tô đại nhân bèn nhận dân nữ làm nghĩa nữ!"

Hiển nhiên, chuyện này là thực, sớm đã lưu truyền khắp nước Tần, thái tử Hoành cũng từng nghe nói.

"Mỹ nhân đã làm một việc tốt!" Thái tử Hoành vòng tay với nàng, "giờ đây sáu nước có thể hợp tung, phải cảm tạ nàng!"

"Cảm tạ gì kia?" Thu Quả mỉm cười thẹn thùng, "dân nữ và nghĩa phụ là duyên trời định, mệnh của người chưa tới lúc tuyệt, còn mệnh của dân nữ, đã định là nghĩa nữ của người!"

"Nàng nói phải!" Thái tử Hoành gật gù khen phải, sắc mặt đã giãn ra nhiều, đoạn ngả người lại, nhìn nàng mà hỏi, "phải rồi, vừa rồi nàng nói, nàng phụng mệnh Tô Tử tới tìm ta, là vì chuyện gì?"

"Vì hai việc!" Thu Quả rành rọt đáp, "việc thứ nhất, cứu Trương Nghi..."

"Sao kia?" Không đợi Thu Quả dứt lời, thái tử Hoành kêu lên, "cứu Trương Nghi?"

"Phải, thưa điện hạ," Thu Quả điềm tĩnh tiếp lời, "nghĩa phụ biết Trương Nghi đi sứ sang Sở, cũng biết Trương Nghi đã bị Sở Vương tống vào đại lao, muốn giết cho hả giận, song chuyện này là không thể. Nghĩa phụ mới cho dân nữ tới cậy nhờ điện hạ, bởi người duy nhất có thể ngăn cản Sở Vương, chính là điện hạ."

"Tại sao không thể giết hắn?" Thái tử Hoành lập tức phản bác, "Trương Nghi lừa Đại Sở ta, khiến Đại Sở ta

mất hơn nghìn dặm lãnh thổ, hi sinh hơn hai mươi vạn dũng sĩ, bách tính lâm nạn nhiều không đếm xuể, khắp nước Sở không ai không thống hận kẻ này, không giết hắn, không thể xoa dịu nỗi oán hận của muôn dân!"

"Nghĩa phụ nói rằng không thể," Thu Quả cất giọng kiên quyết, "nghĩa phụ nói, nước Sở không thể địch lại nước Tần, nếu giờ đánh tiếp, vẫn sẽ đại bại, sẽ mất thêm đất, sẽ chết thêm người, chưa biết chừng còn diệt từ đường vong quốc!"

"Gì kia?" Thái tử Hoành trợn trừng hai mắt, "nghĩa phụ nàng dám nói vậy ư? Trong mắt ông ta, Đại Sở lại tầm thường đến vậy ư?"

"Điện hạ," Thu Quả dừng lại một thoáng rồi tiếp, "dân nữ chỉ nhắc lại y lời nghĩa phụ, nghĩa phụ xưa nay luôn bảo vệ Đại Sở của thái tử, tuyệt không nói bừa. Đại Sở không thể tiếp tục giao chiến, hãy để bách tính được nghỉ ngơi, dân nữ suốt dọc đường tới đây, đã chứng kiến vô số người dân dắt díu nhau lên phương bắc, nói là chạy sang nước Nguỵ, chạy sang nước Hàn. Dân nữ mới hỏi cớ sao phải bỏ quê mà đi, họ nói không còn gì ăn nữa, bao nhiêu thóc lúa đều mang đi đánh trận cả rồi. Điện hạ hãy thử xuống hương thôn một chuyến, chớ nên chỉ ở trong cung, muốn gì có đó, ăn mặc phong lưu!"

Thái tử Hoành hít sâu vào một hơi dài, nhìn trân trân vào nàng dân nữ nước Tần trước mặt.

Thu Quả không còn vẻ e ấp nữa, cũng mở to mắt đón lấy ánh nhìn của thái tử.

"Chuyện lớn nhường này, sao nghĩa phụ nàng không đích thân tìm tới?" Thái tử Hoành bất đồ hỏi vặn.

"Nghĩa phụ nói rằng còn chuyện hệ trọng hơn phải làm," Thu Quả sớm đã chuẩn bị sẵn lời ứng đối, "năm nước chuẩn bị hợp tung, đặc sứ liệt quốc đang trên đường tới, nghĩa phụ không thể đi khỏi."

"Nhưng... cũng không thể phái nàng tới chứ?"

"Nghĩa phụ cho dân nữ tới, là vì một việc khác, liên quan tới điện hạ."

"Liên quan tới bản cung?" Thái tử Hoành lại một phen sững sờ, lúc này mới sực nhớ ra vừa nãy Thu Quả có nhắc, bèn vội vã hỏi, "là việc gì?"

"Chính là chuyện công tử vừa nói, làm thư đồng cho điện hạ!"

"Ồ?" Thái tử Hoành ngơ ngác, "bản cung thứ nhất không thiếu thư đồng, thứ hai chưa từng nói chuyện muốn nạp thư đồng với ai, cớ sao nghĩa phụ của nàng lại cho nàng tới làm thư đồng cho bản cung?"

"Điện hạ hiện thời không thiếu thư đồng, nhưng sắp tới sẽ thiếu đấy."

"Vì sao kia?" Thái tử Hoành càng thêm khó hiểu.

"Bởi lẽ Sở Vương sắp đưa điện hạ tới Lâm Truy. Điện hạ ở Lâm Truy, lạ nước lạ cái, nghĩa phụ lo điện hạ nhất thời chưa quen, ngộ nhỡ xảy ra chuyện gì, sẽ ảnh hưởng tới tương lai nước Sở, cũng ảnh hưởng tới đại nghiệp hợp tung của nghĩa phụ, vậy nên mới sai dân nữ tới làm thư đồng của điện hạ, bảo vệ cho điện hạ." Thu Quả giọng

Tấn rành rọt, không nhanh không chậm, ngữ điệu dứt khoát, ý tứ mạch lạc không chút sơ hở.

"Đưa bản cung tới Lâm Truy?" Thái tử Hoành bàng hoàng kinh hãi, đoạn vò đầu bứt tai, nhìn sang công tử Khải, "sao ta lại không hề biết?" Lại quay sang Thu Quả, "nghĩa phụ của nàng có nói, đại vương cho bản cung tới đó để làm gì chăng?"

"Làm con tin."

Thái tử Hoành như thể sét đánh ngang tai, sắc mặt trắng bệch.

"Đến bản cung còn không biết, nghĩa phụ nàng..." Thái tử Hoành nhìn trân trối vào Thu Quả, sắc mặt hồ nghi, "nghĩa phụ nàng làm sao biết được?"

"Là Tề Vương nói với nghĩa phụ của dân nữ." Thu Quả giọng vẫn bình thản, "nghĩa phụ cùng đặc sứ Khuất Bình nước Sở tới yết kiến Tề Vương, muốn cùng Tề kết tình láng giềng hoà thuận. Tề Vương muốn Sở Vương đưa điện hạ sang Tề làm con tin, Khuất Bình đã gửi tấu báo về, nếu không ngoài dự liệu, e rằng chẳng bao lâu nữa, điện hạ sẽ phải lên đường sang Tề!"

Thái tử Hoành sực nhớ tới chuyện cung doãn chuyển lời đợi chỉ hôm nay, bất giác rùng mình ớn lạnh.

Đang lúc hoang mang hốt hoảng, chợt nghe có tiếng xe ngựa ồn ào, rồi cung doãn bước vào bẩm báo: "Điện hạ, là cung sứ, đại vương triệu người lập tức vào cung!"

Thái tử Hoành nhìn sững vào Thu Quả hồi lâu, mới quay sang Tử Khải: "Thư đồng này, ta sẽ nạp!"

Nói đoạn quay người toan đi, Thu Quả chợt gọi: "Điện hạ!"

Thái tử Hoành dừng bước, ngoảnh đầu nhìn nàng.

"Thái tử vào yết kiến đại vương, chớ có nhắc tới dân nữ, cũng chớ có nhắc tới nghĩa phụ!"

"Tại sao?"

"Nghĩa phụ không muốn để người khác biết dân nữ là thư đồng của điện hạ, cũng không muốn để người khác biết người không muốn Trương Nghi chết. Trương Nghi là địch thủ của nghĩa phụ, đối với địch thủ, nghĩa phụ chỉ mong Trương Nghi chết đi; nhưng đối với nước Sở, Trương Nghi không thể chết! Nghĩa phụ nói, điện hạ nếu có thể cứu Trương Nghi, chính là cứu nước Sở. Điện hạ là quân vương tương lai của Đại Sở, vậy nên cứu Sở chính là trọng trách của người!"

Thái tử Hoành hít sâu vào một hơi, vòng tay với Thu Quả, đoạn sải bước rời đi.

Đúng như Thu Quả đã nói, Hoài Vương triệu thái tử tới, là để báo với thái tử chuyện sang Tề làm con tin.

"Hoành Nhi," Hoài Vương nhìn đăm đăm vào thái tử hồi lâu, lâu tới mức khiến Mị Hoành ớn lạnh trong lòng, cuối cùng mới nói, "tuổi con không còn nhỏ nữa, đã đến lúc đảm đương việc lớn, cũng nên dốc sức vì nước. Giờ đây, quốc sự lớn nhất của Đại Sở ta, là báo thù Tần, là giành lại những đất đai đã bị ba giặc Tần, Hàn, Nguỵ chiếm đoạt. Mà muốn báo thù, Đại Sở ta không thể kết oán với láng giềng bốn phương. Hai năm trước, quả nhân nhất thời

hồ đồ, tin lời kẻ bất tín Trương Nghi mà tuyệt giao với Tề, để cho tiểu nhân bất tín kia đắc chí, liên hoành bốn nước phạt ta, dồn ta vào tuyệt cảnh. Nay quả nhân quyết sửa lỗi lầm xưa, nối lại bang giao với Tề. Khuất Bình đi sứ sang Tề, đã giảng hoà với Tề Vương, Tề Vương chấp thuận xoá bỏ hiềm khích cũ, song yêu cầu con tới Lâm Truy làm con tin. Thái tử làm con tin, là việc hệ trọng, quả nhân đã đắn đo suốt nhiều ngày, nay mới quyết định, nên triệu con tới để báo cho con biết!"

"Tạ ơn phụ vương tin tưởng!" Thái tử Hoành do đã biết trước nên không những không tỏ ra kinh hoảng, còn vòng tay cảm tạ.

"Hoành Nhi," Hoài Vương thấy thái tử Hoành như vậy, lấy làm hài lòng, giọng cũng ôn hoà hơn hẳn, "con cứ an tâm tới đó, Tề Vương dứt khoát không dám gây khó dễ cho con, bởi quả nhân chắc chắn sẽ kết tình bang giao hoà thuận. Sự việc lần trước, đúng là quả nhân sai rồi, phái Trần Chẩn sang giảng hoà với Tề, còn chưa kịp trở về phục mệnh, đã lại sai Tống Di sang Tề tuyệt giao, gây chuyện xuẩn ngốc ngay giữa triều đình, tiếng thất tín lan khắp thiên hạ. Than ôi, đều do Ngận Thượng hại ta, kẻ xuẩn ngốc này, lý ra nên khép vào trọng tội!"

"Phụ vương," Thái tử Hoành hít vào một hơi dài, chậm rãi thở ra, điều hoà hơi thở, rồi vòng tay tiếp lời, "nhi thần nguyện sang Tề làm con tin, một là để dốc sức vì nước, hai là để giải mối lo âu cho phụ vương. Nhi thần có một khẩn cầu, cũng mong phụ vương ân chuẩn!"

"Hoành Nhi, con nói đi!" Hoài Vương mỉm cười đáp.

"Nhi thần khẩn cầu phụ vương, hãy thả sứ Tần Trương Nghi!" Thái tử Hoành chậm rãi thốt ra một câu.

"Gì kia?" Nụ cười vụt tắt trên mặt Hoài Vương, ánh mắt nhìn sững vào thái tử Hoành đầy kinh ngạc.

"Nhi thần khẩn cầu phụ vương thả sứ Tần Trương Nghi!" Thái tử Hoành nghiến răng, lặp lại thêm lần nữa.

"Tại sao?" Hoài Vương thở phì phò quát hỏi.

"Bởi vì, Đại Sở ta không thể tiếp tục giao chiến với người Tần."

"Tại sao không thể?"

"Ta không thể đánh thắng được Tần, nếu lại đánh tiếp, sẽ mất thêm đất, sẽ chết thêm người, chưa biết chừng còn..." Thái tử Hoành ngập ngừng.

"Còn gì?" Hoài Vương ánh nhìn bức bách.

"Diệt từ đường, vong quốc!" Thái tử Hoành gần như lúng búng.

"Ngươi..." Hoài Vương đứng phắt dậy, ngón tay run bần bật trỏ vào thái tử, giọng cũng run lên, "đồ hèn nhát! Ngươi... ngươi..."

"Phụ vương..." Thái tử Hoành quỳ sụp xuống, bật khóc thành tiếng.

Hoài Vương thở phì phò, đi tới đi lui trong sảnh. Không biết đã đi bao lâu, Hoài Vương mới bước trở về, ngồi lại xuống chiếu, giọng nói chậm rãi, song đanh thép và đầy uy lực, gằn mạnh từng tiếng: "Thái tử nghe chi!"

Thái tử Hoành dập đầu: "Nhi thần nghe chỉ!"

"Lập tức trở về chuẩn bị, nội trong ba ngày, lên đường sang Tề. Còn về Trương Nghi, hai mươi vạn anh linh tuẫn thân vì Đại Sở ta đang chờ hắn trong từ đường tiên tổ!"

"Nhi thần... tuân chỉ..."

Hai ngày sau, thái tử Hoành lên đường sang Tề, ngồi cùng xe, chính là thư đồng Thu Quả.

Đương nhiên, Thu Quả lúc này đã không còn gọi là Thu Quả nữa, thái tử Hoành đặt cho nàng một cái tên đầy thi vị, Mộng Sính, bởi Sính Đô đang ngày một xa dần, ngày sau có lẽ chỉ còn gặp trong giấc mộng.

Thái tử Hoành thất vọng trở về, sang Tề làm con tin, vận mệnh của Trương Nghi, giờ chỉ còn trông vào mình Trịnh Tụ.

Từ lúc được Ngận Thượng truyền cho "bí quyết", Trịnh Tụ không còn rầu rĩ ủ ê như những ngày qua, mà đã tươi vui trở lại, cứ hễ Hoài Vương vắng mặt, là lại tìm mọi lý do để tới Trung cung, ngọt ngào chị chị em em, khen Nguỵ mỹ nhân từ đầu tới chân không sót chỗ nào. Lại còn tự tay may xiêm y, tặng đồ trang sức cho Nguỵ mỹ nhân, thậm chí còn thay nữ tỳ thân tín trang điểm cho nàng ta.

Nguỵ mỹ nhân vào cung Sở đã vài năm, hiểu rõ Hoài Vương sủng ái Trịnh Tụ ra sao. Xuất thân thị tỳ, địa vị của Nguỵ mỹ nhân trong cung Sở vốn rất thấp hèn, chức phận chỉ là hầu hạ chủ nhân, sớm tối gặp Nam cung Trịnh Tụ, đều phải quỳ xuống thỉnh an. Ngờ đâu tạo hoá trêu ngươi, Nguỵ mỹ nhân vô tình đắc sủng, Trịnh Tụ đã không ghen

tuông với nàng, lại còn yêu thương che chở, khiến Nguỵ mỹ nhân lấy làm cảm kích.

Quan trọng hơn nữa, Nguỵ mỹ nhân và Trịnh Tụ đều là người Nguỵ. Khi Trịnh Tụ kể lại chuyện đau thương năm xưa, cả nhà máu nhuộm trước thành Tương Lăng, chỉ còn lại mình nàng bơ vơ côi cút, Nguỵ mỹ nhân vô cùng thương cảm, nước mắt đầm đìa, cũng tâm sự cùng Trịnh Tụ về thân thế bi thảm của mình. Trịnh Tụ nghe kể, cũng nhỏ lệ khóc thương. Từ đó, hai người lại càng thêm thân thiết. Trịnh Tụ bắt đầu tiết lộ với Nguỵ mỹ nhân Sở Vương thích gì, ghét gì, thậm chí còn mách nước nàng chuyện kỹ xảo phòng the, như Hoài Vương thích chăn đệm màu gì, trong buồng bài trí ra sao, phục sức thế nào. Nguỵ mỹ nhân vốn là người ngây thơ thuần phác, đâu từng biết tới những mánh khoé kiểu này, càng nghe lại càng thán phục, bèn làm theo y lời, quả nhiên càng được Hoài Vương yêu thích. Để báo đáp lại, Nguỵ mỹ nhân cũng lựa những lúc Hoài Vương vui vẻ mà nói giúp cho Trịnh Tụ, một điều chị hai điều chị, khen ngợi Nam cung hết lời.

Bí quyết chính là bí quyết.

Hoài Vương biết được những việc Trịnh Tụ làm, lấy làm cảm khái, nói với cung doãn: "Than ôi, xem ra quả nhân đã xử tệ với Nam cung rồi!"

"Đại vương hành sự anh minh, lão nô ngu muội, không hiểu đại vương có chỗ nào xử tệ với Nam cung?" Cung doãn cười hỏi.

"Ngươi có biết thế nào là hiền thục?"

"Hiền là đẹp, thục là tốt, hiền thục có nghĩa là đẹp và tốt, không biết lão nô hiểu có đúng chăng?"

Hoài Vương bật cười: "Ngươi nói chung chung quá rồi. Đàn bà thờ chồng, dựa vào nhan sắc. Với người sắc đẹp hơn mình, lại đoạt mất sự sủng ái của mình, đàn bà sẽ sinh lòng đố kỵ, đó là bản tính của họ. Nhưng Trịnh Tụ thì khác, nàng ấy biết quả nhân thích người mới, nhưng không ghen tuông, lại yêu thương chăm sóc chu toàn còn hơn cả quả nhân, như thế chính là hiền thục. Nàng ấy khiến hậu cung của quả nhân hoà thuận êm ấm, để quả nhân toàn tâm toan lo triều chính. Hiếu tử thờ cha mẹ, trung thần thờ quân vương, đều nên như vậy mới phải." Nói rồi tấm tắc khen ngợi, "Nam cung quả là hiền thục!"

Trong cung đều có tai mắt, lời khen của Hoài Vương, đương nhiên nhanh chóng truyền tới tai Nam cung không sót một chữ.

Thấy thời cơ đã chín, Trịnh Tụ bèn mang theo một bộ xiêm y, tìm tới Trung cung, giũ ra trước mặt Nguỵ mỹ nhân, tươi cười mà nói: "Xiêm y này chị mới may cho em, em hãy thử mặc xem có vừa vặn? Áo này chất tơ mềm mượt, như da trẻ nhỏ, nhớ năm xưa, chị từng mặc thứ tơ này hầu hạ đại vương, lần nào đại vương cũng mê mẩn, cứ vuốt ve mãi không nỡ rời tay."

"Chị thực tốt quá!" Nguỵ mỹ nhân đỡ lấy xiêm y, đưa tay thử vuốt, quả nhiên trơn mềm óng ả, khác hẳn lụa thường, bèn ngạc nhiên hỏi, "đây là lụa gì?"

"Lụa the nước Lỗ, là hàng thượng đẳng, chị hiếm hoi

lắm mới có được bốn súc, tiếc không nỡ dùng, giờ mới may cho em."

Nói đoạn, dẫn Nguỵ mỹ nhân đến trước gương, tự tay thay ra cho nàng, vừa thay vừa khen ngợi không ngớt: "Chao ôi, nhan sắc nhường này, chị nhìn còn mê, nữa là đại vương. Em quả là giai nhân tuyệt sắc!"

Nguỵ mỹ nhân nghe mà ngượng nghịu, sắc mặt đỏ bừng: "Chị khen quá lời rồi, chị mới là giai nhân đó!"

"Than ôi, năm tháng vô tình," Trịnh Tụ thở dài, "nhớ năm xưa, hồi chị mới vào cung, trẻ đẹp biết bao. Nhưng kể từ khi sinh Tử Lan, nhan sắc đã tàn, đâu thể sánh được với em nữa!" Nói đoạn, lại tươi cười ngắm nghía Nguỵ mỹ nhân từ đầu tới chân.

Nguỵ mỹ nhân cười e lệ.

Đột nhiên, Trịnh Tụ thu lại nụ cười, ánh mắt dừng lại trên mũi của Nguỵ mỹ nhân.

"Chị?" Nguỵ mỹ nhân ngơ ngác.

"Ồ, mũi em làm sao vậy?" Trịnh Tụ mở to mắt nhìn chăm chú.

"Mũi em... có làm sao đâu?" Nguỵ mỹ nhân đưa tay sờ lên mũi, ngờ vực hỏi.

Trịnh Tụ ghé sát lại nhìn, rồi lại lùi ra xa nhìn tiếp, ánh mắt trước sau không rời khỏi mũi Nguỵ mỹ nhân.

"Chị?" Nguỵ mỹ nhân thấp thỏm.

"Ôi chao, thảo nào đại vương..." Trịnh Tụ buột miệng, rồi lại im bặt.

"Đại vương... đại vương sao kia?" Nguỵ mỹ nhân cuống quýt gặng hỏi.

"Than ôi," Trịnh Tụ khẽ thở dài ra điều thương xót, "em chỗ nào cũng đẹp, chỉ có cái mũi hơi tẹt, mới khiến đại vương chê."

Nguỵ mỹ nhân vội đưa tay sờ lên mũi, sắc mặc hoang mang: "Mũi em tẹt ư? Nhưng em đâu có nghe đại vương nhắc tới!"

"Em sờ mũi chị mà xem!" Trịnh Tụ cầm tay Nguỵ mỹ nhân, đặt lên mũi mình, "bóp mạnh vào, rồi lại bóp mũi của em xem có gì khác!"

Nguỵ mỹ nhân làm theo lời Trịnh Tụ, thấy sống mũi mình đúng là mềm nhũn, cứ như không xương, trong khi mũi của Trịnh Tụ bóp thế nào cũng không biến dạng.

"Không giấu gì em," Trịnh Tụ ghé sát tai nàng thì thầm, "có lần đại vương cứ vuốt mũi chị, rồi nói một câu."

"Đại vương nói gì?"

"Đại vương nói, quả nhân rất không vừa mắt cái mũi của Nguỵ phi, giá được một nửa của nàng thôi, thì nàng ấy quả là tuyệt sắc!"

"Đại vương... nói vậy thật sao?" Nguỵ mỹ nhân cuống lên hỏi.

"Phải." Trịnh Tụ đáp lời, "thoạt tiên chị cứ ngỡ đại vương nói vậy để cho chị vui, nay nhìn kỹ em, mới biết đại vương nói thật!"

"Chị..." Nguỵ mỹ nhân sắc mặt khẩn thiết, "vậy em phải làm sao đây?"

"Chị mách em một cách này, chưa biết chừng lại hữu dụng, em muốn thử chăng."

"Chị hãy mau nói cho em biết!" Nguỵ mỹ nhân nôn nóng giục giã.

"Lần sau gặp đại vương, nếu thấy đại vương nhìn lại, em hãy che cái mũi đi, chỉ cho đại vương nhìn thấy vẻ đẹp của em. Giống như chị đây," Trịnh Tụ chỉ vào ngực mình, "kể từ khi sinh Tử Lan, chị dứt khoát không cởi yếm, không để người nhìn thấy vẻ phai tàn. Chiêu này thực hữu dụng!"

"Vâng vâng, em sẽ làm theo chị." Nguỵ mỹ nhân rối rít gật đầu.

Mấy hôm sau, Hoài Vương nghỉ đêm tại Nam cung.

Mây mưa hoan lạc xong rồi, Hoài Vương nằm trên giường, nhìn sang Trịnh Tụ: "Tụ Nhi, quả nhân có một chuyện này muốn hỏi nàng."

"Đại vương cứ nói." Trịnh Tụ gối đầu lên tay Hoài Vương đáp.

"Mấy ngày hôm nay, Nguỵ phi hễ gặp quả nhân là lại đưa tay che mũi, trông thật lạ lùng. Nghe nói nàng và Nguỵ phi qua lại thân thiết, có biết tại sao nàng ấy lại làm như vậy?"

"Thần thiếp có nghe nàng ấy nói, nhưng..." Trịnh Tụ sắc mặt khó xử, "thôi, thần thiếp không nói là hơn."

"Cứ nói, nàng và quả nhân, không có gì phải giấu."

"Vậy thì, thần thiếp nói ra, đại vương chớ lấy làm giận dữ!" Trịnh Tụ giao hẹn.

"Nói đi, quả nhân không giận!"

"Nàng ấy..." Trịnh Tụ chỉ vào nách Hoài Vương, "ghét mùi ở đây!"

"Gì kia?" Hoài Vương đẩy Trịnh Tụ ra, ngồi bật dậy, ghé mũi lại ngửi, "quả nhân hôi nách ư?"

"Thần thiếp chưa từng ngửi thấy!" Trịnh Tụ cười, "có lẽ là mũi của thần thiếp khác với mũi của nàng ấy, nên thấy đại vương chỗ nào cũng thơm tho, đến cả mồ hôi cũng khiến người ta mê thích!"

"To gan!" Hoài Vương vẫn canh cánh với chuyện của Nguỵ mỹ nhân, nghiến răng ken két mà mắng.

"Đại vương, làm thiếp sợ quá!" Trịnh Tụ ôm lấy Hoài Vương, "đại vương đã nói là không giận kia mà... Xin hãy dung thứ cho nàng ấy, nàng ấy là em gái của thần thiếp!"

Hoài Vương không nói không rằng, chỉ hừ một tiếng, đẩy Trịnh Tụ ra, mặc áo, sải bước đi thẳng ra ngoài.

Lúc này đã là nửa đêm, Nguỵ mỹ nhân đang say giấc thì bị cung nhân xộc vào lôi đi, giam vào phòng cấm, ngay sáng hôm sau xử hình xẻo mũi, đày tới lãnh cung.

Nam cung Trịnh Tụ lại được sủng ái như xưa, song đây mới là bước đầu tiên trong kế sách của Xa Vệ Tần, bước tiếp theo mới là hệ trọng. Trịnh Tụ cần thủ thỉ lời đường mật bên tai để thuyết phục Hoài Vương.

Nơi duy nhất trong hậu cung mà Ngận Thượng được phép ra vào là miếu Vu Hàm, do Hoài Vương đã ban lệnh từ trước. Sau khi đại tư tế Bạch Vân rời khỏi, mọi việc tế tự trong miếu Vu Hàm hậu cung đều do Trịnh Tụ chủ trì,

Trịnh Tụ nhiệm đại đệ tử của Bạch Vân làm tư tế, giao cho Ngận Thượng việc liên lạc với các miếu Vu Hàm khác ngoài cung, vậy nên Ngận Thượng mới có được tấm kim bài, được phép ra vào hậu cung, nhưng nơi đến chỉ có thể là miếu Vu Hàm.

Trong thiên điện miếu Vu Hàm, Trịnh Tụ đuổi hết thân cận ra ngoài, hân hoan kể cho Ngận Thượng nghe một lượt chuyện Nguỵ mỹ nhân trúng kế, đoạn vòng tay vái Ngận Thượng liên hồi, tỏ lòng cảm kích.

"Nương nương," Ngận Thượng hạ giọng thì thào, "trong việc lần này, người nương nương cần cảm tạ không phải là thần!"

"Không cảm tạ ông, phải cảm tạ ai?"

"Sứ Tần Trương Nghi!"

"A?" Trịnh Tụ sửng sốt, "chẳng phải người này đã bị tống vào tử lao rồi ư?"

"Trương tướng quốc tuy đã bị giam vào tử lao, song thuộc hạ thì không! Còn nhớ thương nhân nước Tần đã tặng nương nương tấm áo cừu trắng năm xưa? Trương Nghi trước khi đi sứ, đã nhờ người này chuyển lời vấn an nương nương, thần có kể với hắn về nỗi muộn phiền của nương nương, hắn liền bẩm lại Trương tướng quốc, tướng quốc bèn nghĩ ra diệu kế này, khiến nương nương đoạt lại sủng ái từ trong tay Nguỵ mỹ nhân!"

Trịnh Tụ cúi đầu trầm ngâm một lát, rồi ngẩng lên hỏi: "Phải chăng Ngận đại nhân muốn bản cung xin đại vương tha cho Trương tướng quốc?"

"Giờ đây e rằng chỉ còn mình nương nương có thể cứu mạng người này!"

"Bản cung không cứu được!" Trịnh Tụ gượng cười, "ông cũng hiểu đại vương, vì chuyện Thương Ư, và hai trận chiến, đại vương căm hận Trương tướng quốc thấu tim gan! Bản cung mà nói đỡ cho người này, e rằng đại vương cũng..."

"Nương nương sợ gì kia?"

"Sợ rằng sẽ có kết cục như Nguỵ mỹ nhân!"

"Than ôi," Ngận Thượng thở dài, cười rầu rĩ mà đáp, "đại vương nếu giết Trương Nghi thực, e rằng kết cục của nương nương sẽ khác hẳn Nguỵ mỹ nhân!"

"Kết cục thế nào?" Trịnh Tụ quả nhiên kinh hãi, hai mắt mở to nhìn vào Ngận Thượng.

"Nương nương biết Ngũ Tử Tư chăng?" Ngận Thượng chậm rãi tiếp lời, "năm xưa Ngũ Tử Tư dẫn quân Ngô đánh tới tận Sính Đô, tiên Chiêu Vương giữa đêm bỏ trốn, đáng thương cho con cái, phi tần rơi vào tay quân Ngô, dù không chết cũng bị làm nhục."

"Ý ông muốn nói, người Tần..." Trịnh Tụ tái mặt.

"Không giấu nương nương," Ngận Thượng càng hạ thấp giọng, "đại vương giận dữ tới mụ mị mất rồi, không cần Thương Ư, không cần Hán Trung, không cần Kiềm Đông, chỉ đòi người Tần giao nộp Trương Nghi. Trương Nghi là cánh tay đắc lực của Tần Vương, Tần Vương không muốn mất Trương Nghi, song Trương Nghi không muốn Tần, Sở tiếp tục giao tranh, nên mới nhận lời đại

vương, đi sứ sang Sở. Tần Vương vì muốn bảo toàn cho Trương Nghi, đã tập hợp đại quân không dưới bốn chục vạn, chia làm bốn ngả Kiếm Đông, Ba Thục, Hán Trung, Thương Ư, cộng thêm người Hàn nữa là năm ngả, đang chờ sẵn trước cửa ngõ Đại Sở. Đại vương nếu giết Trương Nghi, năm lộ đại quân sẽ lập tức đánh thẳng tới Sính Đô, khi đó đại vương chỉ còn một cách, chính là dốc toàn lực đánh trả, một trận quyết thắng người Tần. Nương nương, thế nhưng vạn nhất đại vương không đánh thắng..."

Trịnh Tụ lại càng hoa dung thất sắc: "Vậy phải làm sao đây?"

"Bởi vậy, Trương Nghi không thể chết, nương nương nhất quyết phải cứu được người này bằng mọi giá, một là vì báo ơn, hai là vì kế tương lai! Nương nương, Tử Lan tuổi còn quá nhỏ, còn lâu mới có thể lập thân!"

"Nhưng... bản cung phải cứu thế này?"

Ngận Thượng chỉ chờ có thế, lập tức ghé tai thì thào một chặp, Trịnh Tụ gật đầu nhận lời.

Đêm đó, Hoài Vương lại tới Nam cung, thấy Trịnh Tụ đang ngồi khóc lóc ủ ê, thì ngạc nhiên hỏi duyên do. Trịnh Tụ không nói, chỉ hầu Hoài Vương đi ngủ. Ngủ tới nửa đêm, Trịnh Tụ lại nằm khóc sụt sùi.

Hoài Vương nghe tiếng, giật mình tỉnh giấc, ngồi dậy hỏi: "Tụ Nhi, nàng khóc gì vậy?"

"Đại vương," Trịnh Tụ rúc vào lòng Hoài Vương, nức nở đáp, "thần thiếp... là vì Trương Nghi..."

"Trương Nghi?" Hoài Vương kinh ngạc, xô bật nàng ra, "sao nàng lại khóc vì hắn?"

"Thần thiếp..." Trịnh Tụ nghẹn ngào giải thích, "hồi chiều thần thiếp tới miếu Vu Hàm tế lễ, chợt thấy buồn ngủ, mới thiếp đi một chốc, trong lúc mơ màng, chợt thấy đại thần Vu Hàm hiển hiện, còn có Bạch tư tế đứng hầu bên cạnh. Đại thần nói rằng, ngươi không quên thờ ta, nên ta sẽ cho ngươi một lời cảnh báo. Sính Đô sắp có hoạ lớn, ngươi hãy dẫn con trai tới xứ Hạ Đông lánh nạn! Thần thiếp rụng rời kinh hãi, mới hỏi hoạ gì, đại thần đáp rằng, người Tần sắp đánh tới Sính Đô. Thần thiếp hỏi nguyên do, đại thần mới nói, bởi đại vương giết sứ Tần Trương Nghi, Trương Nghi là cánh tay của Tần Vương, Tần Vương đánh tới báo thù. Thần thiếp còn muốn hỏi nữa, thì bừng tỉnh giấc." Rồi lại nước mắt lã chã, "đại vương, nếu Sính Đô thất thủ, sao ta có thể bảo toàn, và cả Tử Lan... Thần thiếp... thần thiếp càng nghĩ, lòng càng đau như dao cắt..."

Hoài Vương bàng hoàng chết lặng.

"Đại vương," Trịnh Tụ đột nhiên quỳ xuống, dập đầu với Hoài Vương, "thần thiếp cả gan, cầu xin đại vương hãy thả Trương Nghi!"

Sắc diện Hoài Vương từ kinh hãi chuyển sang dữ tợn.

Hoài Vương với lấy áo trùm lên người, chầm chậm xuống giường. Đoạn đi thẳng ra ngoài.

"Đại vương..." Trịnh Tụ thảm thiết gọi với theo.

Hoài Vương như thể không nghe, cứ thế xồng xộc bước đi.

Nghe tiếng bước chân Hoài Vương xa dần, Trịnh Tụ thôi khóc, thẫn thờ chết lặng.

Đêm khuya tĩnh mịch, Hoài Vương một mình cất từng bước chân nặng trĩu, đi về phía cổng cung thông tới tiền điện.

Ba ngày sau đó, Hoài Vương không tới Nam cung, đêm đến đều nghỉ trong ngự thư phòng, cùng với chúng vương thân, tông thất như vương thúc, Chiêu Tuy bàn đi bàn lại về giấc mơ của Trịnh Tụ. Tất cả đều khăng khăng Trương Nghi đáng giết, nguyên do chỉ có một, báo thù.

Vương thúc còn chỉ ra một món nợ lớn, hai cuộc chiến trước, Sở tuy thất bại, song Tần, Hàn đều chịu tổn thất, nhất là người Tần, con số tử thương tính kiểu gì cũng phải hơn hai chục vạn. Nếu tính quân số, người Sở có thể xuất chiến hiện tại vượt xa người Tần. Lại thêm Khuất Bình đi sứ sang Tề, năm nước sắp lập minh ước tung thân, nước Hàn không dám vọng động. Chỉ có mình Tần, Sở không hề sợ. Tần được hai đất Hán Trung, Kiềm Đông, không chỉ là phúc của Tần, mà cũng là hoạ của Tần, dân chúng hai nơi đều là người Sở, đều đang mong ngóng người Sở đánh tới. Còn như giấc mơ của Trịnh Tụ, là chuyện hoang đường, không đáng tin cậy. Vả lại, Vu Hàm là thần của đất Ba, dù có muốn cảnh báo thực, cũng phải báo mộng với Sở Vương, chứ có lý nào lại báo mộng cho một phi tử hậu cung. Vương thúc còn nhắc lại chuyện ngày trước, rằng Trịnh Tụ, Ngận Thượng luôn có ý bênh vực cho Trương

Nghi, giấc mộng này không chừng do hai người họ thêu dệt nên. Hoài Vương bèn sai người đi điều tra, quả nhiên biết được vào hôm Nam cung nằm mơ, Ngận Thượng có tới miếu Vu Hàm ở hậu cung.

Hoài Vương lập tức hạ lệnh thu hồi kim bài ra vào hậu cung của Ngận Thượng, rồi vào buổi đại triều hôm sau, ban chiếu giữa triều đường kể tội Trương Nghi, tuyên bố vào ngày tế trận Đan Dương tại thái miếu Sính Đô, sẽ cử hành đại lễ, dùng Trương Nghi làm vật tế, cắt lưỡi để dâng cúng hồn trung tuẫn quốc, moi tim để tế bái liệt tổ liệt tông, rồi chém đầu bêu trên cờ tam quân, làm lễ thệ sư phạt Tần.

Khắp triều đình bừng bừng kích động, không một ai đếm xỉa tới Ngận Thượng.

Ngày tế trận đã gần kề, thái miếu nước Sở tất bật sửa soạn cho nghi lễ. Cùng lúc đó, chiếu thư của Hoài Vương cũng truyền khắp các thành ấp nước Sở, tuyên cáo rõ ràng các tội trạng của Trương Nghi. Trai tráng nước Sở, nhất là tầng lớp hạ nhân, không ai không khí thế hừng hực, đua nhau bỏ nghiệp tòng quân, đều muốn giết giặc lập công, thay đổi thân thế.

Tần, Hàn chấn động, không chỉ gấp rút điều quân bị chiến ở biên cương, mà còn tăng cường phòng thủ nghiêm ngặt những nơi mới chiếm, đề phòng người Sở nổi dậy.

Sát ngày tế trận, tư hình vào ngục, tuyên chiếu mệnh của Hoài Vương trước Trương Nghi nghe, lệnh cho ngục tốt khép gông đeo xiềng, nhốt kỹ Trương Nghi vào tử lao.

Tư hình tuyên chiếu xong, Trương Nghi không nói một lời, chỉ khẽ cười một tiếng.

Đời này của Trương Nghi, coi như đã tới hồi tận.

Đêm trước ngày tế trận, tử lao tĩnh mịch rợn người.

Trương Nghi khép mắt ngồi ngay ngắn, giống như hồi theo đại sư huynh học nhập định trong Quỷ Cốc.

Bỗng nhiên, có tiếng bước chân lại gần, là một ngục lại cùng hai ngục tốt. Ngục lại mở cửa tử lao, hai tên ngục tốt tiến vào, một người bưng khay thịt nướng, một người ôm hũ rượu, trên hũ xếp hai bát lớn.

"Trương đại nhân," ngục lại vòng tay trước Trương Nghi, "theo như vương mệnh, giờ Thìn ngày mai, đại nhân sẽ phải lên đường. Đêm nay đêm lành, trăng sáng vằng vặc, tiểu nhân phụng mệnh quan tư hình, có chút rượu nhạt, tạm tiễn đại nhân lên đường."

Nói rồi ra hiệu cho hai tên ngục tốt bày rượu thịt, mở xiềng xích, tháo gông cùm cho Trương Nghi, đưa cho một tấm khăn ướt. Trương Nghi vòng tay đáp lễ, đón lấy tấm khăn, lau mặt, lau tay.

"Trương đại nhân," Ngục tốt chỉ vào khay thịt, "ở đây có bốn loại thịt, đều là tuyệt phẩm. Tiểu nhân nghe nói đại nhân thích rượu lâu năm, hũ rượu này mới được bảy năm, chưa đủ ngon, song tiểu nhân chỉ gắng được đến thế, mong đại nhân không chê."

"Tại hạ có lời cảm tạ!" Trương Nghi ngồi ngay ngắn lại, nhìn vào bát rượu, "có thể lấy thêm năm cái nữa chăng?"

"Ồ..." Ngục lại ngẩn người, "Trương đại nhân, chỉ một mình ngài, hai bát vẫn không đủ ư?"

"Khẩn cầu ngươi đó!" Trương Nghi khẩn khoản.

Ngục lại ra hiệu, một tên ngục tốt nhanh nhảu chạy đi, lát sau trở lại, mang theo năm cái bát lớn.

Trương Nghi bày bảy cái bát xuống đất, bưng hũ rượu, lần lượt rót vào từng bát, đoạn bưng một bát, giơ lên trời mà nói: "Tiên sinh, đệ tử đời này được bái tiên sinh làm thầy, quả là vạn hạnh, bát đầu tiên, đệ tử kính tiên sinh!" Nói xong, một hơi uống cạn, quăng bát đi, bốc một miếng thịt lên ăn, rồi bưng bát rượu thứ hai, "đại sư huynh, sư đệ Trương Nghi phục rồi, bát thứ hai này, sư đệ kính huynh!" Rồi lại uống cạn, quăng bát, ăn vài miếng thịt, tiếp tục bưng bát thứ ba, mắt nhìn đăm đăm vào bát rượu, hồi lâu sau mới lên tiếng, "sư tỷ, Trương Nghi... không còn gì để nói, kính sư tỷ..." Uống hết, lại bưng lên bát nữa, "Tôn huynh, ở Quỷ Cốc nhiều năm, Trương Nghi phục huynh!" Lại bưng bát thứ năm, "Bàng huynh, tại hạ biết huynh chờ lâu nóng ruột, hãy gắng đợi thêm chốc lát, giờ Thìn ngày mai, Trương Nghi sẽ tới tìm huynh!"

Năm bát đều đã quăng đi, Trương Nghi ngồi im, nhìn vào hai bát cuối cùng, không uống thêm, cũng không ăn thêm nữa, cứ thế bất động hồi lâu.

Cửa tử lao vẫn mở, đứng canh trước cửa là ngục lại, phía sau ngục lại là hai tên ngục tốt.

Trương Nghi cứ ngồi mãi, ngồi mãi, không biết đã qua bao lâu, dường như quên bẵng hết mọi thứ quanh mình.

Ngục lại không chờ thêm được nữa, khẽ giọng nhắc: "Trương đại nhân, rượu đã nguội rồi..."

Trương Nghi hé mắt liếc nhìn, rồi mỗi tay bưng một bát, chạm mạnh vào nhau, thở dài một tiếng: "Tô huynh, tại hạ... đi trước một bước, giờ xin từ biệt huynh! Nào, hai ta cùng uống!" Nói rồi uống mỗi bát một ngụm, lại đặt xuống đất, nhắm mắt lẩm bẩm, "Tô huynh có điều không biết, tại hạ thực không muốn đi. Không phải vì sợ chết, mà là... thế cờ của hai ta nào đã chơi xong." Lại bưng hai bát lên, uống mỗi bên một ngụm, "không giấu Tô huynh, tại hạ đã suy nghĩ rất nhiều về thế cờ tung của huynh, quả là tuyệt diệu, nhưng lại không hợp lòng người. Liệt quốc không thể chung sống, thiên hạ không thể cộng sinh. Trên trời có mặt trời, mặt trăng, song không thể có hai mặt trăng, cũng không thể có hai mặt trời, bởi lẽ đạo trời hợp ở một. Tô huynh. Liệt quốc chung sống, thiên hạ chung sống, cuối cùng không ai được sống, Tô huynh! Chớ nói thiên hạ, chớ nói liệt quốc, dù trong sơn cốc bé nhỏ của ta, nếu như không có mặt trời là tiên sinh, sớm đã rối bời canh hẹ. Còn bốn câu kệ của tiên sinh, 'tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung, thiên hạ đại ngã, công tư tư công.' Một bài kệ tuyệt diệu, đáng tiếc đã bị Tô huynh hiểu sai mất rồi. Cũng không phải là sai toàn bộ, mà chỉ sai ở hai câu sau. Theo tại hạ thấy, 'thiên hạ đại ngã' mà tiên sinh nói, hoàn toàn không phải thế giới đại đồng như Tô huynh giải thích, mà ý tiên sinh là thu về một mối. Đại là một, đại ngã, tức một ta, một ta tức là cô, tức là quả, là một người, là con của trời, là vua của đất.

'Thiên hạ đại ngã', tức thiên hạ quy về một ta. Quy như thế nào? Như Tô huynh nói, thông qua con đường 'công tư tư công'. Bốn chữ 'công tư tư công' này, Tô huynh dùng thuyết của Dương Chu, cũng là xuyên tạc nghĩa lý. Cái gì mà 'nếu người trong thiên hạ đều cùng chăm lo cho cái tư của mình, thì cái lợi có được từ đó, cả thiên hạ sẽ cùng được hưởng', cái gì mà 'không ai tổn thất một sợi lông, cũng không ai tham lam một sợi lông, vậy thì thiên hạ sẽ trở thành đại công', đây hoàn toàn không phải là ý của tiên sinh. Theo tại hạ hiểu, ý tiên sinh hẳn là muốn nói, thiên hạ tức quốc gia, thiên hạ quy về một, tức thiên hạ quy về công, quy về nước, quy về vương, hoặc giả quy về đế; công, quốc, vương, đế, đều là một cả. Sau công là tư, tư tức nhà, tư tư tức nhà nhà, thiên hạ do tư tư hợp lại mà thành, tư tư thành công, quốc gia sinh ra từ đó, một ta mà thành thiên hạ." Lại bưng hai bát rượu lên, lần lượt uống cạn, thở dài não nề, "Tô huynh, cuộc cờ hai ta đang đấu, nay tại hạ chết, coi như đã thua, nhưng Tô huynh cũng không thắng nổi. 'Tung hoành thành cục', không có hoành của tại hạ, cục tung của Tô huynh sao có thể thành? Than ôi, Tô huynh, tại hạ tính sai ở Sở, hoặc tính sai ở Tần, còn Tô huynh thì sao? Tô huynh tính sai ở đâu? Theo tại hạ thấy, hẳn Tô huynh đã tính sai ở hai chữ 'cộng sinh' rồi, bởi lẽ cá lớn nuốt cá bé chính là đạo trời, đạo trời có trật tự, trật tự phân tôn ti, Tô huynh chủ trương thiên hạ cộng sinh, khiến chư hầu ngồi thành vòng tròn không phân tôn ti, đó là trái ngược đạo trời! Tô huynh, làm trái đạo trời, không thể đi xa. Lời của tại hạ, đều là lời gan ruột, nếu huynh

không phục, hãy cứ chờ xem. Sau giờ Thìn ngày mai, tại hạ xuống dưới cửu tuyền sẽ bày sẵn bàn cờ chờ huynh, rồi sẽ đến lúc hai bên sáng tỏ..."

Rồi lại một hồi im lặng kéo dài.

Trương Nghi không biết nghĩ tới điều gì, bất chợt phá lên một tràng cười vang vọng.

Trong tiếng cười, hai cái bát rỗng đồng thời vỡ tan.

Đúng vào lúc Trương Nghi quăng đi bát rượu, một cỗ xe tứ mã đang lao đi như bay trên đất Kinh Sở mênh mông dưới trăng khuya. Người đánh xe, là Khuất Dao. Theo sau xe hộ vệ là hai kỵ sĩ, một là Trâu Phi Đao, một là Mộc Thực.

Trong mui xe có hai người đang ngồi, là Khuất Bình, và Tô Tần.

Ngoài trời lạnh giá, mặt đất hanh khô, trăng sáng vằng vặc, rất thích hợp để rong ruổi đường trường. Xe ngựa đi đã ba ngày hai đêm, giờ là đêm thứ ba, ngựa đã đổi vài lần tại các trạm dịch, sáu con ngựa của họ lúc này mới đổi lúc hoàng hôn, có lẽ là lần đổi sau cùng.

"Khuất Tử, còn bao xa nữa?" Tô Tần vén rèm xe, nhìn ra bầu trời đêm.

"Đã qua Kinh Môn!" Khuất Bình đáp.

"Kinh Môn? Sính Đô còn cách bao xa?"

"Cách cổng Bắc Sính Đô hai trăm ba mươi mốt dặm, đường này Bình đã qua lại nhiều lần, nhanh nhất cũng phải năm canh giờ nữa. Có điều, đường đêm dễ đi, chắc hẳn trời sáng sẽ tới."

"Nếu là giờ Thìn, trời sáng mới tới, e là không kịp!" Tô Tần sắc diện đầy lo lắng, "chúng ta còn phải có đủ thời gian cho đại vương, bằng không..."

"Bình đã tính toán thời gian, sẽ kịp," Khuất Bình đáp, "tế lễ là ở tiên miếu. Đây là đại tế, đại vương cùng vương thúc đều có mặt. Ta có thể tới thẳng tiên miếu, tin chắc đại vương sẽ chịu nghe lời Tô đại nhân!" Nói đoạn, dịch lên phía đầu xe, nói với Khuất Dao, "Dao đệ hãy nghỉ một chốc, để ta đánh xe!"

"Không sao, tiểu đệ vẫn đánh được hai canh giờ nữa."

Đoàn người đi miết không nghỉ, lúc mặt trời đã mọc, kịp tới Sính Đô.

Xe ngựa lao thẳng tới tiên miếu, chỉ thấy ngoài cổng miếu tiếng người như sôi, xe ngựa ken kín, chỗ nào cũng thấy cung vệ lăm lăm vũ khí canh chừng.

Đề phòng người Tần đến cướp, ba nghìn vệ sĩ canh gác nghiêm ngặt vòng trong vòng ngoài quanh tiên miếu, người ra vào đều bị tra xét kỹ lưỡng.

Giờ Mão sắp qua, giờ Thìn đang tới.

Tô Tần, Khuất Bình nôn nóng nhảy xuống khỏi xe, cùng tháo bội kiếm ném cho Khuất Dao, rồi đi như chạy về phía cổng miếu.

Trông coi việc giới bị ở đây là tướng quân mới nhiệm chức Chiêu Ngư.

"Tả đồ đại nhân?" Trông thấy Khuất Bình, Chiêu Ngư kinh ngạc, vẫn gọi bằng chức quan cũ, "chẳng phải đại nhân đã sang Tề ư?"

"Hay tin giết sứ Tần tế lễ, tại hạ vội trở về ngay."

"Hay lắm!" Chiêu Ngư giọng đầy phẫn hận, "kẻ xảo trá này hại Đại Sở ta quá lắm, tại hạ chỉ hận một nỗi không thể tự tay hành hình! Đã sắp tới giờ, đại nhân hãy mau vào trong!"

Chiêu Ngư cho Khuất Bình đi qua, song ngăn Tô Tần lại.

Tô Tần một thân Hồ phục, đầu đội mũ chiên của người Hồ.

"Chiêu tướng quân," Khuất Bình vội ghé tai Chiêu Ngư nói khẽ, "vị này là khách quý do tại hạ mời tới, có việc khẩn cấp cần bẩm báo đại vương, đại nhân hãy cho qua!"

"Nếu muốn yết kiến đại vương, hạ quan buộc phải bẩm báo, xin hai vị hãy chờ một lát!"

Chiêu Ngư quay người toan đi, nhưng Khuất Bình đã lôi ngay lại: "Tướng quân, còn đợi bẩm báo thì không kịp nữa! Cùng chúng tại hạ vào yết kiến, được chăng?"

Chiêu Ngư lục soát khắp người Tô Tần một lượt, thấy không có hung khí gì, bèn dẫn hai người vào trong.

Đàn tế dựng ở giữa sân tiên miếu, Trương Nghi một thân quan phục nước Tần bị trói trên đài hành hình bên cạnh đàn tế, hai mắt nhắm lại, thần thái thản nhiên. Hai gã đao phủ đứng sừng sững hai bên trái phải.

Vu nhạc réo rắt, các đại vu chúc, tiểu vu chúc nhảy múa điên cuồng trên đàn tế.

Phía dưới đàn tế, người đứng đông nghịt, tất thảy đều mặc áo sô, như thể đang dự đại tang. Ngoài vương thân,

triều thần, tới xem hành hình còn không ít gia quyến của tử sĩ, đều được tư doãn chọn lọc kỹ càng.

Chiêu Ngư dẫn hai người đi vòng qua đàn tế, tiến vào chính điện.

Trong chính điện, Hoài Vương, vương thúc, Chiêu Tuy cùng toàn bộ trọng thần đều có mặt, đang làm nghi thức tế tự trước khi cử hành đại tế lễ trong tiên miếu.

Nghi lễ đã tới bước cuối cùng, Hoài Vương bước lên để đọc văn tế trước bài vị liệt tổ liệt tông. Thời gian tính toán sít sao, văn tế đọc xong cũng vừa hay hết giờ Mão, chuyển sang giờ Thìn, sẽ do đài hành hình tiến hành tế lễ.

Chiêu Ngư ngập ngừng chốc lát, đưa mắt nhìn sang Khuất Bình.

Tình thế cấp bách như lửa.

Khuất Bình không nói một lời, tiến thẳng vào điện.

Trên đại điện, Hoài Vương mình mặc áo sô đã bước tới chính giữa dãy bài vị, nhận lấy văn tế từ trong tay đại vu chúc, đặng hắng lấy giọng. Khuất Bình vẫn mang phục sức sứ thần, lập tức rảo vài bước tiến tới, còn cách Hoài Vương ba bước liền quỳ xuống, dập đầu hô: "Đại vương, thần Khuất Bình có tấu!"

Lời này, khác nào sấm nổ bên tai, khắp đại diện đều thất kinh chấn động.

Tiên miếu tế lễ, trong lúc đại lễ đang được tiến hành, là thời khắc trang nghiêm hệ trọng, tuyệt không phải lúc để dâng tấu báo.

Người tấu báo lại là Khuất Bình, ai cũng biết Khuất Bình đã đi sứ sang Tề, vào thời khắc này không thể xuất hiện ở đây.

"Khuất Bình?" Hoài Vương quay phắt lại, nhìn sững vào Khuất Bình, không dám tin vào tai mình.

"Đại vương, thần Khuất Bình có tấu!" Khuất Bình lại dập đầu hô.

Hoài Vương hai mắt từ từ nheo lại, nhìn Khuất Bình chằm chằm: "Tam Lư đại phu muốn tấu gì?"

"Thần thỉnh cầu đại vương tạm hoãn nghi thức tế lễ, di giá thiên điện, thần có mật báo khẩn cấp."

Khuất Bình giờ này đáng lẽ phải ở Đại Lương kết minh tung thân cùng bốn nước, vậy mà lại thình lình xuất hiện ở đây trong thời khắc bất thường này, hơn nữa còn có mật báo khẩn cấp, dứt khoát không phải chuyện nhỏ. Hoài Vương hít vào một hơi, đưa mắt nhìn sang vương thúc.

Vương thúc vòng tay với Hoài Vương, bước lại phía Khuất Bình đỡ dậy, kéo sang thiên điện.

Hoài Vương ra hiệu cho đại vu chúc dừng nghi lễ, cũng sải bước đi theo.

Trong thiên điện, Hoài Vương ngồi vào chiếu chủ, vương thúc ngồi cạnh.

Khuất Bình dập đầu: "Thần khấu kiến đại vương, khấu kiến vương thúc!"

"Mau bình thân," Hoài Vương chỉ vào chiếu khách, nôn nóng giục giã, "có việc gì khẩn cấp làm vậy?"

"Có người muốn yết kiến đại vương, việc khẩn cấp là ở người đó!"

"Ai?"

"Một vị khách quý, cũng là thần tử của đại vương, đang ở bên ngoài."

Khuất Bình càng không nói tên, Hoài Vương càng lấy làm tò mò, bèn chìa tay chỉ ra ngoài cửa: "Mau có lời mời khách quý!"

Khuất Bình ra khỏi điện, thấy Tô Tần, Chiêu Ngư đã theo tới, đang đứng ngay dưới bậc thềm, bèn vẫy tay gọi.

Tô Tần vòng tay với Chiêu Ngư, rồi sải bước lên thềm. Khuất Bình dẫn Tô Tần vào thiên điện, cùng quỳ xuống song song.

"Thần Tô Tần khấu kiến đại vương!" Tô Tần khấu đầu hô.

Là tướng quốc sáu nước, trong tay Tô Tần có ấn tướng do tiên Sở Vương ban tặng, đương nhiên cũng là tướng quốc của Đại Sở, bởi vậy xưng thần.

"Tô Tần?" Hoài Vương nhìn sững vào trang phục người Hồ của Tô Tần, sắc mặt bàng hoàng sửng sốt, "khanh... là Tô Tần?"

Tô Tần ngẩng đầu, bỏ mũ chiên, nhìn thẳng vào Hoài Vương, vòng tay đáp: "Thần chính là Tô Tần!"

"Chao ôi," Hoài Vương giờ đã nhận ra, vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, đứng vụt ngay dậy, sải bước lại gần, đỡ Tô Tần dậy, nắm chặt hai tay mà ngắm nghía một lượt từ đầu tới chân, "quả nhiên là Tô Tử! Nay đã bệ vệ hơn xưa!"

"Tạ ơn đại vương quan tâm!" Tô Tần cũng ngắm nghía Hoài Vương, "còn đại vương... lại gầy hơn xưa!"

"Than ôi," Hoài Vương thở dài buồn bã, "loạn trong giặc ngoài, quả nhân... lực bất tòng tâm, không gầy sao được? Quay sang vương thúc lúc này cũng đã đứng dậy, "Tô Tử, vị này là Kỷ Lăng Quân, hiền đệ của quả nhân!"

"Thần khấu kiến vương thúc!" Tô Tần vái một vái dài hướng vào vương thúc, "lần trước tới Sở, nghe nói vương thúc đi tuần đất Ba, chưa thể bái kiến, khiến thần tiếc nuối khôn nguôi!"

"Đại danh của Tô Tử, như sấm động bên tai, nay đã được gặp, quả là vạn hạnh!" Vương thúc đáp lễ, rồi chỉ luôn vào chiếu của mình, "Tô Tử mời ngồi!"

"Chỗ của vương thúc, thần không dám ngồi!" Tô Tần bước lại bên chiếu Khuất Bình chừa sẵn cho mình, thấy Hoài Vương đã ngồi vào chỗ, mới sửa vạt áo ngồi xuống.

"Mấy hôm trước," Hoài Vương thấy mọi người đều đã yên vị, mới vòng tay hướng vào Tô Tần mà nói, "quả nhân nhận được tấu báo, rằng Tô Tử đang ở Đại Lương hội minh đặc sứ năm nước, lại kết tung thân. Nay Tô Tử bất ngờ tìm tới, thực khiến quả nhân kinh ngạc vô cùng. Dám hỏi Tô Tử, là vì chuyện gì mà phải lặn lội đường xa nghìn dặm, tới đây chỉ giáo quả nhân?"

"Là vì một người." Tô Tần đáp lễ.

"Hẳn là người đang trên đài hành hình kia?" Hoài Vương đã đoán ra, ngoảnh nhìn ra ngoài điện.

"Đại vương anh minh!" Tô Tần lại vòng tay đáp.

"Tô Tử hợp tung, kẻ kia lại năm lần bảy lượt phá hỏng tung minh, chính là kẻ thù không đội trời chung của Tô Tử. Nay Tô Tử tới đây, hẳn là muốn xem hắn bị hành hình, cho thoả cơn phẫn nộ?" Hoài Vương nheo mắt hỏi.

"Hồi bẩm đại vương, thần không phải tới để xem hắn bị hành hình!"

"Ồ?" Hoài Vương ngả người về trước, hai mắt nheo lại như hai đường kẻ chỉ, "dám hỏi Tô Tử, đã không phải tới để xem hành hình, vậy vì cớ gì?"

"Thần tới đây, là khẩn cầu đại vương thả người!"

"Vì sao?" Hoài Vương ngồi thẳng dậy, nhìn chằm chằm vào Tô Tần.

"Vì người này không thể giết!"

"Vì sao?" Giọng Hoài Vương trở nên lạnh lẽo.

"Vì nước Sở, vì người Sở!"

"Quả nhân giết hắn, chính là vì nước Sở, vì người Sở!" Hoài Vương gằn mạnh từng tiếng.

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần hai mắt như đuốc, nhìn xoáy vào Hoài Vương, "theo thần thấy, đại vương giết Trương Nghi, không phải vì nước Sở, không phải vì người Sở!"

"Nói xem, quả nhân là vì cái gì?"

"Trút hận!" Tô Tần tiếp lời, "đại vương giết hắn, là để trút hận của đại vương. Triều thần giết hắn, là để trút hận của triều thần. Bách tính giết hắn, là để trút hận của bách tính!"

"Dám hỏi Tô Tử," Hoài Vương ánh mắt hừng hực, "quả nhân không thể trút hận? Triều thần không thể trút hận? Bách tính không thể trút hận?"

Hoài Vương dồn dập truy vấn, thế như dây cung kéo căng.

"Đại vương," Tô Tần chậm rãi giải thích, "năm xưa khi thần theo học Quỷ Cốc tiên sinh trên núi, tiên sinh nhiều lần khuyên răn bốn đệ tử chúng thần, trù hoạch mưu sách, quyết đoán sự việc, dứt khoát phải kiêng dè bốn chữ, một là vui, hai là giận, ba là sợ, bốn là buồn. Cũng tức là, những lúc vui, giận, sợ, buồn cùng cực, đều không thể quyết đoán sự việc. Hận, chính là giận đến cùng cực. Nay Đại Sở trên dưới một ý, cả nước giận dữ, mà đại vương cũng quyết đoán vào lúc cực giận, thần thấy dứt khoát là không nên. Quyết đoán sự việc, nên theo lý lẽ, không nên theo cảm xúc, vậy nên thánh vương mưu sự quyết việc, đều giữ tâm tư điềm tĩnh, phân tích lý lẽ, lược bỏ chỗ hư giả bề ngoài, đạt tới bản chất bên trong, bằng không, việc chẳng nên, công chẳng thành."

Tô Tần vừa mở lời đã nhắc tới lời dạy của Quỷ Cốc tiên sinh, quả thực đã khiến Hoài Vương chấn động. Bất kể thế nào, Hoài Vương biết rõ bốn đệ tử Quỷ Cốc Tô Tần, Trương Nghi, Bàng Quyên, Tôn Tẫn đều là bậc đại tài lẫy lừng thiên hạ.

Đệ tử trong môn, ai nấy chọc trời khuấy nước, tung hoành thiên hạ, Quỷ Cốc tiên sinh xứng là bậc thánh trí đương thời.

Quan trọng là, nếu người khác tới cầu xin miễn tội cho Trương Nghi, Hoài Vương không lấy làm ngạc nhiên. Nhưng tới thỉnh cầu lúc này lại là Tô Tần, người chủ trương hợp tung chống Tần, trong khi Trương Nghi giúp Tần liên hoành, là địch thủ đáng gờm nhất, đáng hận nhất của Tô Tần, nên không thể không khiến Hoài Vương suy nghĩ.

"Quỷ Cốc tiên sinh dạy chí phải," Hoài Vương đã dịu bớt cơn giận, vòng hờ tay, "Hùng Hoè bất tài, vẫn mong Tô Tử chỉ giáo, cớ sao không thể giết Trương Nghi?"

"Đại vương đã điềm tĩnh lại, Tô Tần lấy làm mừng rỡ!" Tô Tần vòng tay đáp, "quyết đoán sự việc, cần theo lý lẽ. Thần xin hỏi đại vương, ngoài trút hận ra, đại vương còn lý do nào để giết Trương Nghi?"

"Chiếu theo luật Sở, tội khi quân, đáng tru di cửu tộc!" Hoài Vương thuận miệng đáp lời.

"Khi quân là trọng tội, đáng tru di cửu tộc. Dám hỏi đại vương, Trương Nghi khi quân thế nào?"

"A..." Hoài Vương lại bừng bừng lửa giận, "hắn đã lập khế ước với quả nhân, hứa trả sáu trăm dặm Thương Ư cho Sở, nhưng rồi về sau tráo trở, đổi thành sáu dặm! Há chẳng phải lừa dối quả nhân?"

"Nếu vậy, chính là lừa dối đại vương." Tô Tần vòng tay đáp, "Trương Nghi đã phạm vào luật Sở, đương nhiên phải trị tội theo luật Sở. Theo như thần biết, chiếu theo luật Sở, dù ai phạm phải tội gì, đều phải xét xử rõ ràng, chứng cứ phân minh. Có chứng cứ phân minh, mới được

định tội, rồi mang hành hình đúng theo luật Sở. Không biết đại vương kết tội Trương Nghi khinh Sở, đã qua xét xử rõ ràng chưa? Nếu xét xử rồi, vậy chứng cứ đâu? Nếu chứng cứ là khế ước, thì khế ước đó đã bị Tần Vương đốt rụi, tức là không có. Nếu nói các triều thần nước Sở có mặt chính là nhân chứng, nhân chứng này tuy hợp với luật Sở, song lại không hợp với lẽ thường của bang giao. Lẽ thường của bang giao, đó là hai nước giao chiến, không chém sứ thần, mà Trương Nghi lại mang thân phận sứ Tần. Sứ Tần điêu ngoa gian trá, dù là đại vương kết tội hay triều thần nước Sở làm chứng, đều là lời từ một phía, người Tần hẳn không chịu phục. Không chịu phục, ắt sinh sự. Đại vương đơn phương chém sứ Tần, là không hợp lý lẽ. Đại vương không theo lý lẽ, Tần Vương hoàn toàn có thể dựa vào đó để cho rằng đại vương thất nghĩa, mà rêu rao khắp thiên hạ. Đại vương thất nghĩa với thiên hạ, sẽ mất đi sự trợ giúp của thiên hạ. Lúc đó, người Tần được giúp, đại vương thất trợ, nếu hai nước giao chiến, đại vương có chắc thắng được chăng?"

"Khanh đang nói, Đại Sở ta không đánh nổi Tần?"

"Theo như thần thấy, Tần Sở giao tranh đã mấy lần, kết cục bày ngay trước mắt, mong đại vương minh xét!"

"Tô Tử, khanh..." Hoài Vương giận tới hai tay run bắn, hơi thở phì phò, "mấy trận giao chiến với Tần, tuy Sở đều không chiếm thế thượng phong, song quả nhân điểm lại, không trận chiến nào người Tần thắng được chính đáng! Công Tôn Ưởng đánh Ư Thành, là đánh lén. Cảnh Thuý đánh trận Tích Thuỷ, bại ở binh khí. Khuất Cái

bại trận, là do người Tần may mắn. Còn như quả nhân thân chinh, người Tần thắng là nhờ Trương Nghi liên hoành bốn nước, người Tề tập kích sau lưng. Giờ đây đã khác, Đại Sở ta trên dưới một lòng, Tô Tử lại hợp tung năm nước, ta không phải lo lắng sau lưng, người Hàn cũng không dám vọng động, quả nhân chỉ đánh với một mình Tần Vương mà thôi." Nói đến đây, vỗ án chát chúa, "ai chết về tay ai, còn chưa biết được!"

"Đại vương," Tô Tần nhìn thẳng vào Hoài Vương, ngữ khí bình thản, "xin chớ giận dữ, hãy bình tĩnh mà suy xét. Với tình thế trước mắt, gạt đi năm nước tung thân, gạt đi nước Hàn, chỉ còn Tần, Sở giao chiến, thần dám hỏi đại vương, dựa vào đâu mà thắng?"

"Đại Sở ta đất rộng người đông, so về số người, cũng là lấy ba chọi một, lẽ nào không thể thủ thắng?"

"Đại vương làu thông sử sách, dám hỏi giao chiến thắng thua, liệu có trông vào số người?"

"A..." Hoài Vương sững lại một chốc, "không nói đến số người, quả nhân sớm đã ban bố chiếu mệnh, thưởng phạt chỉ theo quân công, người Sở nô nức đầu quân, kẻ đủ sức đều đã tòng chinh, đang nóng lòng ra sa trường kiến công lập nghiệp!"

"Nếu quả như đại vương nói," Tô Tần dõng dạc tiếp lời, "quân Sở đông gấp ba quân địch, đều cùng một chí căm thù, đều muốn quyết tử lập công, dám hỏi đại vương, có chắc đánh tiếp tất thắng?"

"Tại sao lại không?"

"Đại vương, " Tô Tần đáp, "năm xưa người Ngô chỉ vẻn vẹn vài vạn quân mà đánh Sở, quân Sở đối trận, đông gấp mấy lần, kết quả thì sao? Người Sở đánh đâu thua đấy, Sính Đô thất thủ. Năm xưa người Tần chỉ vẻn vẹn năm vạn quân mà phạt Thục, quân Thục đối trận, đông gấp mấy lần, kết quả thì sao? Người Thục đánh đâu thua đấy, Thành Đô thất thủ, đất Thục vào cả tay Tần. Người Ngô nhờ đâu mà thắng? Nhờ có Tôn Vũ Tử, Ngũ Tử Tư. Người Tần nhờ đâu mà thắng? Nhờ có Trương Nghi, Tư Mã Thác. Từ đó mới thấy, quyết thắng thua trong giao chiến không phải ở số quân nhiều ít, mà nhờ mưu của tướng quân. Nếu Tần, Sở lại giao chiến, người Tần có Tư Mã Thác, Nguỵ Chương, dám hỏi đại vương, có thể chọn ai làm tướng?"

"Quả nhân..." Hoài Vương nhất thời tắc tị, siết chặt tay quyền, "quả nhân thân chinh!"

"Đại vương thân thể ngọc vàng, cai quản bề tôi là thượng sách, điều binh khiển tướng là hạ sách. Vũ Vương phạt Trụ, là có Khương Tử Nha ở bên."

Hoài Vương mấp máy môi vài cái, rồi lại nhìn sang vương thúc.

Vương thúc khép mắt, nãy giờ vẫn ngồi yên lắng nghe.

"Còn nữa," Tô Tần nhìn xoáy vào Hoài Vương, "tự cổ chí kim, chiến tranh đều là để giải quyết tranh chấp, đạt được mục đích của mình. Dám hỏi đại vương, nếu lại giao chiến với Tần, là để giải quyết tranh chấp gì?"

"Phục thù!"

"Thù gì?"

"Chuyện đã rõ ràng rành, người Tần trước chiếm Thương Ư, giờ lại đoạt Hán Trung, Kiềm Đông của ta!"

"Vậy đại vương phải đạt được mục đích gì, mới coi là đã phục thù?"

"Thu hồi toàn bộ đất đai đã mất, Thương Ư, Hán Trung, Kiềm Đông!"

"Đại vương," Tô Tần lập tức tiếp lời, "hồi còn trong cốc, thần từng nghe tiên sinh giảng về đạo dụng binh của Tôn Vũ Tử, rằng hai nước giao chiến, giỏi nhất là dùng mưu, sau đó là dùng bang giao, sau đó mới đến đánh trận, sau đó là đánh thành. Nay đại vương giao chiến với Tần, chỉ là để đoạt lại đất đai đã mất, vậy cớ sao không theo lời Tôn Vũ Tử, dụng binh giỏi nhất là dùng mưu, sau đó là dùng bang giao, nhờ đó không đánh mà thắng được người?" Rồi nhìn Hoài Vương, ánh mắt chờ đợi.

Hoài Vương khép mắt ngẫm nghĩ một lát, mới hỏi: "Xin hỏi Tô Tử, dùng mưu thế nào? Bang giao thế nào?"

"Thả Trương Nghi!"

"Chuyện này..." Hoài Vương nhìn sang vương thúc.

"Tô Tử," vương thúc cuối cùng cũng lên tiếng, "nói xem, thả Trương Nghi, cớ sao lại là dụng binh bằng mưu?"

"Hồi bẩm vương thúc," Tô Tần nhìn sang vương thúc, vòng tay đáp, "cho tới lúc này, Trương Nghi vẫn là sứ Tần. Hai nước giao tranh, giết sứ là thất nghĩa. Nếu ta nhất quyết giết Trương Nghi, chính là ép Tần Vương đánh tới."

Ánh mắt lại dịch chuyển sang Hoài Vương, "theo thần được biết, Trương Nghi vì Tần mà bôn ba nhiều năm, Tần Vương không thể thiếu Trương Nghi. Lần này Trương Nghi nhận lời đại vương sang Sở, Tần Vương mới bất đắc dĩ để Trương Nghi đi. Đại vương nếu giết Trương Nghi, khác nào tuyên chiến với Tần lần nữa. Để phòng bất trắc, trước khi Trương Nghi xuất sứ, Tần Vương đã giới bị sẵn sàng, lập tức rời khỏi Hàm Dương, đích thân dẫn năm vạn nhuệ binh tới Hán Trung chờ sẵn, cả thái tử Đăng cùng bộ chúng, hầu như nhất loạt tòng chinh. Suốt dọc bên bờ Hán Thuỷ, quân Tần cấp tập đóng thuyền kết bè, sửa soạn vũ khí công thành. Trong sơn cốc Thương Ư, mười vạn binh mã của Nguỵ Chương cũng sẵn sàng chờ lệnh. Tại vùng Giang Châu, trai tráng Ba, Thục cũng phải xuất chinh, nếu cánh quân này men theo Giang Thuỷ về đông, hậu quả khó lòng tưởng tượng. Tiếp đến là Kiềm Đông, giờ đã ở trong tay Tần, do Tư Mã Thác thống lĩnh. Bốn lộ quân Tần, binh lính không dưới ba mươi lăm vạn, đại vương buộc phải chia quân ngự địch. Tần pháp hà khắc, quân Tần lại có nghĩa, ắt sẽ khí thế bừng bừng, hăng hái xung trận. Đại vương thưởng công, người Sở báo thù, quân Sở ắt coi cái chết tựa lông hồng. Kết quả sẽ là, hai quân quyết tử giao chiến, máu chảy thành sông, song đánh xong rồi, Tần, Sở không ai thắng cả. Những trận chiến trước, đều là minh chứng! Có điều chiến trường vẫn là đất Sở, người Sở sẽ tổn thất khốc liệt hơn nhiều, đại vương!"

Hoài Vương rõ ràng đã nghe lọt tai, sắc mặt trở nên đăm chiêu.

"Vả lại," Tô Tần rành rọt tiếp lời, "Sở giết Trương Nghi, ngoài trút hận, chẳng được lợi gì. Thứ nhất, Tần mất Trương Nghi, gần như không hề tổn thất, chẳng qua chỉ bớt đi một cái lưỡi mà thôi. Dù Tần Vương có mặc kệ Trương Nghi, không dẫn quân đánh Sở, thì theo như lời sứ Tần Doanh Tật, thứ đại vương muốn, chỉ là Trương Nghi, không phải là đất. Tần dùng một mạng Trương Nghi mà đổi được các vùng Hán Trung, Kiềm Đông rộng lớn, và cả Thương Ư, quả là một mối trao đổi quá hời. Người Tần chiếm đoạt đất đai của Sở, vốn là đuối lý, giờ chỉ cần Trương Nghi bị giết, Tần Vương sẽ có lý do để mãi mãi không cần hoàn trả, lúc đó, đại vương nếu muốn chiếm lại, Tần sẽ danh chính ngôn thuận là giữ đất nước nhà, quyết chí tử thủ! Sĩ dân cùng tử chiến, đại vương dù muốn đòi đất đó, cũng có ích gì?"

Lời của Tô Tần, thấu tình đạt lý, lại rất chân thành.

"Nếu không giết Trương Nghi, ta dùng mưu thế nào?" Vương thúc lại hỏi.

"Hồi bẩm vương thúc," Tô Tần đáp lời, "Trương Nghi đại nghiệp chưa thành, nay vào tuyệt lộ, không hề muốn chết, hễ có cơ hội sống sót, chắc chắn sẽ không từ bỏ. Đại vương có thể tạm hoãn hành hình, để cùng bàn chuyện hai nước ngưng binh, chấm dứt giao tranh, bang giao hoà mục. Mấy trận chiến vừa qua, nước Tần cũng tổn thất nặng nề, Trương Nghi ở đây, Tần Vương có thể mượn thế xuống thang."

"Theo ý Tô Tử, ta nên bàn với Trương Nghi thế nào?" Hoài Vương ngả người lại hỏi.

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần vòng tay đáp, "theo ý thần, đại vương có thể điều đình với Trương Nghi vài điều như sau. Thứ nhất, hoàn trả vùng đất phía đông Vũ Quan cho Sở, bởi phía tây Vũ Quan tiên vương đã tặng cho Tần, giờ ta cố đòi là thất nghĩa. Thứ hai, trả lại cho ta đất Kiềm Đông, biên giới Sở, Tần lại quay về như trước cuộc chiến. Thứ ba, trả lại cho ta đất Hán Trung, biên cương giữ nguyên như trước. Thứ tư, để Trương Nghi du thuyết Hàn Vương, hoàn trả Uyển Thành cho Sở, đổi lại Sở có thể cắt nhượng Diệp Thành cho Hàn, Hàn Vương vẫn được lợi."

Hiển nhiên, đây là kế sách điều đình tốt nhất với Sở, cũng là kế sách mà Hoài Vương, vương thúc chưa từng nghĩ tới.

"Nếu Tần Vương không chịu thì sao?" Hoài Vương nôn nóng hỏi.

"Tiếp tục điều đình, đại vương có thể lui một bước, cắt nhượng một phần thành ấp cho Tần, dầu sao thì người Tần cũng đã thắng trận!"

"Nếu người Hàn không chịu thì sao?"

"Người Tần nhân nhượng phía trước, năm nước tung thân thúc ép sau lưng, Hàn Vương nào dám không chịu, cắt nhượng Diệp Thành cho họ, đã là nể mặt lắm rồi."

"Nếu được như vậy, quả nhân chấp thuận!" Hoài Vương thở hắt ra một tiếng, nhìn sang vương thúc.

Rõ ràng, sách lược này cũng khiến vương thúc hài lòng.

"Tô Tử," vương thúc vòng tay với Tô Tần, "liệu Tô Tử có thể ra mặt, điều đình với Trương Nghi?"

"Tạ ơn vương thúc tín nhiệm!" Tô Tần đáp lễ, "chỉ là, năm nước tung thân, minh ước còn chưa lập, đây mới là đại sự hàng đầu. Hơn nữa, thần và Trương Nghi khác đường, không gặp vẫn tốt hơn. Nay thần tới đây, ngoại trừ Khuất Tử, không ai biết đến, nên thần thỉnh cầu đại vương và vương thúc giữ bí mật cho, chớ nên nhắc tới thần, chỉ cần nói rằng ý trời muốn Trương Nghi sống, là được. Còn như ai sẽ điều đình với Trương Nghi, thần xin tiến cử một người."

"Người nào?" Hoài Vương hỏi.

"Thượng Quan đại nhân, Ngận Thượng."

Hoài Vương hít sâu một hơi, quay sang vương thúc.

Vương thúc gật đầu.

"Truyền chỉ miếu doãn!" Hoài Vương quay sang nội doãn, "quả nhân vừa làm lễ cầu đảo, chư thần linh cùng chư linh liệt tổ thị dụ, lễ tế hôm nay lui tới giờ Ngọ, áp giải vật tế Trương Nghi quay lại đại lao, thay bằng tứ súc tứ cầm!"

Nội doãn lập tức đi truyền chỉ.

Tô Tần quỳ xuống dập đầu: "Khấu tạ đại vương cùng vương thúc đã ân xá Trương Nghi, cứu vớt sinh linh Tần, Sở thoát khỏi cơn đồ thán."

"Tô Tử hãy đứng dậy, quả nhân nên cảm tạ khanh mới phải!" Hoài Vương chìa tay nói.

Tô Tần đứng dậy, vòng tay nói: "Đại vương, vương thúc, đặc sứ bốn nước đang chờ ở Đại Lương, thần cùng Khuất Tử xin cáo từ!"

Hoài Vương, vương thúc cũng đứng dậy, định tiễn ra ngoài cửa, song Tô Tần ngăn lại. Hai người bái biệt Hoài Vương cùng vương thúc, sải bước khỏi cửa, đầu không ngoảnh lại, vội vã rời khỏi tiên miếu.



ỨNG LỜI NGUYỀN, NƯỚC TẦN ĐẠI BIẾN MƯU TRUNG SƠN, VUA TRIỆU XUẤT BINH

Tô Tần từ biệt Hoài Vương, theo sau Khuất Bình, hối hả đi ra cổng miếu.

Vào khoảnh khắc băng qua cổng miếu, bước chân Tô Tần bất chợt ngập ngừng.

Tô Tần ngoảnh lại, từ từ dịch chuyển ánh mắt, nhìn về phía đài hành hình tận đằng xa.

Tô Tần vốn dĩ không nỡ ngoảnh nhìn, song thời khắc này, nếu không nhìn sẽ chẳng còn cơ hội nào để nhìn nhau nữa.

Nội doãn đã truyền chỉ dụ của Hoài Vương cho miếu doãn, nhưng miếu doãn vẫn chưa tuyên chiếu.

Trương Nghi vẫn bị trói trên cột hành hình, hai mắt khép chặt.

Phần vì khoảng cách quá xa, phần vì hàng trăm người xem chắn mất tầm mắt, Tô Tần nhìn không rõ, lại vô thức tiến lên vài bước, đứng ở phía sau đám đông, ánh mắt lách qua khe hẹp giữa trập trùng đầu người mà nhìn lên đài hành hình.

Giờ Thìn đã điểm từ lâu, trên đài hành hình, hai đao phủ liên tục ngó nghiêng, sắc mặt đầy vẻ băn khoăn. Điệu vu vũ vẫn đang tiếp diễn, người chờ xem dưới đài bắt đầu bàn tán xì xầm.

Đúng vào lúc này, thái miếu doãn cũng là chủ tế bước lên trên đài. Thời khắc hệ trọng đã tới. Chúng nhân lấy làm kích động, vu vũ vu nhạc bất thần lặng phắc, hàng trăm ánh mắt đổ dồn vào miếu doãn.

Trương Nghi nhận ra, giờ chết đã điểm, bèn ngẩng đầu, mở mắt, ánh mắt như đuốc, chiếu xuống đám đông, quét qua từng người, vừa như ngắm nghía vẻ phấn khích của họ, lại vừa như muốn nói lời vĩnh quyết.

Người xem chen chúc vòng trong vòng ngoài, Trương Nghi chưa thể nhìn thấy Tô Tần trong trang phục Hồ đứng ở ngoài cùng, khuất sau đám đông, song Tô Tần có thể nhìn qua trên đầu đám đông mà thấy Trương Nghi rõ rành rành.

Sau khi quét mắt một vòng, Trương Nghi từ từ khép mắt, thần sắc càng thêm bình thản, điềm nhiên chờ đợi thời khắc cuối cùng của cuộc đời mình.

Miếu doãn cất giọng sang sảng: "Chư vị thần dân Đại Sở, nghe chỉ!"

Vừa nghe hai tiếng "nghe chỉ", ngoại trừ hai đao phủ cùng đám lính canh đang lăm lăm khí giới canh giữ xung quanh, toàn bộ thần dân có mặt đều theo nhau quỳ xuống.

"Đại vương chi dụ," thái miếu doãn dõng dạc tuyên chỉ, "quả nhân cẩu đảo, chư thần linh cùng chư linh liệt tổ

thị dụ quả nhân, xá miễn vật tế Trương Nghi, xử trí cách khác. Vật tế hôm nay, thay bằng tứ súc tứ cầm..."

Trong ngoài miếu đường bỗng chốc ồn ào như sóng.

Người kinh ngạc nhất, không ai khác chính là Trương Nghi hiện đã lòng như tro nguội.

Trương Nghi mở choàng mắt, hai luồng nhãn quang sắc bén lại quét một lượt dưới đài, bất chợt nhìn thấy đằng sau đám người Sở đang quỳ chen chúc trong sân, có một bóng áo Hồ đang lẳng lặng rời đi.

Bóng dáng đó vội vã tiến về cổng miếu, băng qua một hàng giáp sĩ, chớp mắt đã khuất dạng bên ngoài.

Ngay sau đó, hơn chục giáp sĩ tiến lên đài hành hình, cởi trói cho Trương Nghi, tháo bỏ gông cùm xiềng xích, đưa lên xe tù, do đông đảo giáp sĩ xúm xít canh giữ xung quanh, áp giải thẳng tới hình ngục.

Sứ Tần Trương Nghi chỉ trong chớp mắt đã được tha bổng ngay trên đài tế, chỉ dụ của Sở Vương quá đỗi khó lường, khiến Ngận Thượng bàng hoàng chấn động.

Càng khiến Ngận Thượng bàng hoàng hơn nữa, đó là sau khi lễ tế kết thúc, đang lúc cùng quần thần chuẩn bị ra về, chợt bị Tử Khải gọi giật lại, dẫn thẳng tới thiên điện thái miếu.

Hoài Vương không ở đó. Ngồi thay vào chỗ của Hoài Vương, là vương thúc.

"Thần khấu kiến vương thúc!" Ngận Thượng bái lạy.

"Ngận đại nhân, mau đứng dậy!" Vương thúc mỉm cười, chìa tay mà nói.

Nghe thấy vương thúc cười, Ngận Thượng mới kín đáo thở phào một tiếng, ngồi xuống chiếu khách.

"Ngận đại nhân, chuyện của Trương Nghi, đại nhân đã thấy rồi chứ?" Vương thúc nhìn thẳng vào Ngận Thượng, vẫn cười mà hỏi.

"Thần đã thấy, tạ ơn đại vương cùng vương thúc đã xá miễn cho sứ Tần!"

"Không phải, mà là trời cao xá miễn cho hắn."

Ngận Thượng hít vào một hơi.

"Có biết cớ sao trời cao lại xá miễn cho hắn chăng?" Vương thúc hỏi.

"Thần ngu độn, dám mong vương thúc chỉ giáo!" Ngận Thượng vòng tay đáp.

"Vì nước Sở, vì người Sở." Vương thúc giảng giải, "trời cao thị dụ, giết Trương Nghi là khai chiến với Tần, mà khai chiến với Tần, đối với người Sở, đối với nước Sở, đều là hoạ chồng thêm hoạ. Khai chiến với Tần là để báo thù, báo thù là để thu hồi đất đai. Trời cao muốn đại vương không đánh mà khuất phục được người, tạm giảng hoà với Tần. Bởi Tần cũng không muốn giao tranh, nên mới cho Trương Nghi đi sứ sang Sính."

"Đại vương, vương thúc anh minh!" Ngận Thượng lại vòng tay nói.

"Kỳ thực, trời cao sớm đã thị hiện," vương thúc nói tiếp, "sở dĩ đại vương vẫn đưa Trương Nghi lên đài tế,

rồi mới bất ngờ ban chỉ dụ, là vì muốn để Trương Nghi hiểu, người tính không bằng trời tính, bao nhiêu mưu mô trí trá cũng là nhỏ mọn trước trời cao! Vào tối hôm qua, đại vương cho người ban rượu cho hắn, coi như tiễn biệt, Trương Nghi mượn rượu thổ lộ lời gan ruột, hắn không muốn chết! Nay ý trời đã định, mong sứ Tần Trương Nghi hãy thuận theo ý trời, lập công chuộc tội, chớ giở trò lừa gạt, thành ý kết bang giao!"

"Trời cao lớn lao thay! Đại vương lớn lao thay!" Ngận Thượng luôn miệng ca tụng.

"Ngận đại nhân," vương thúc nói vào chuyện chính, "mời ông tới đây, là phụng vương chỉ, ông hãy vào ngục, phóng thích sứ Tần Trương Nghi!"

"Thần..." Ngận Thượng vội quỳ xuống, dập đầu, bật khóc mà nói, "tuân mệnh!"

"Còn nữa," vương thúc nhìn thẳng vào Ngận Thượng, "đại vương cho ông làm đặc sứ, cùng sứ Tần điều đình chuyện kết tình bang giao."

"Thần thụ mệnh!" Ngận Thượng lại dập đầu.

"Có biết vì sao đại vương lại cho ông làm sứ?"

"Đại vương muốn thần lập công chuộc tội!"

"Biết thì tốt!" Vương thúc chìa tay, "đứng dậy đi. Chuyện lần này, chớ nói là ông, mà chỉ ngoại trừ Khuất Bình, Trần Chẩn, toàn bộ triều thần đều có lỗi, gồm cả lão phu đây, không một ai nhìn ra xảo kế của Trương Nghi. Nay đã khác rồi, mọi người đều nhìn thấy rõ, cả ông cũng vậy. Thân là triều thần, phải làm tai mắt chân tay của

đại vương, cần trợ giúp đại vương phân biệt đúng sai thật giả. Ông theo đại vương đã nhiều năm, đại vương cũng mong ông làm được nhiều hơn thế, mong ông chớ có lại bịt mắt bưng tai, che mờ tâm trí đại vương thêm lần nữa!"

"Thần... thần..." Ngận Thượng dập đầu lia lịa, nghẹn giọng không nói nên lời.

"Ngận Thượng," vương thúc gọi thẳng họ tên, cất giọng rành rọt, "vương thúc cũng mong ông ghi nhớ nằm lòng, ông là người Sở, thứ ông ăn là ngũ cốc của Sở, thứ ông uống là nước của Sở, thứ ông hưởng là bổng lộc của Sở, thứ ông nhận là phúc ấm của Sở. Bất luận ông có được bao nhiêu mối lợi từ người Tần đi nữa, cũng đã qua rồi, người Tần mãi mãi là người Tần, còn ông mãi mãi là người Sở. Ông nên thường tự cảnh tỉnh mình, tuyệt đối chớ ngồi sai chỗ!"

"Vương thúc, vương thúc!" Ngận Thượng bật khóc, đập trán xuống sàn bình bịch, "thần... xin nhớ nằm lòng..."

"Nhớ thì tốt!" Vương thúc phẩy tay, "đi đi, Ngận đại nhân, dốc hết trí dũng mà ông từng có, vì Đại Sở!" Đoạn lấy từ trong tay áo ra đạo chỉ và một tấm kim bài đặc xá, "hãy cầm lấy!"

Ngận Thượng lại dập đầu: "Thần... tạ ơn vương thúc... tạ ơn đại vương... tín nhiệm..."

Nhận kim bài và chỉ dụ rồi, Ngận Thượng lại không vội tới hình ngục ngay, mà quay về phủ, đóng chặt cửa phòng, trong lòng cảm ân đội đức khôn nguôi, suy nghĩ kỹ lưỡng từ đầu tới cuối toàn bộ sự việc đến mấy lần, thốt

nhiên sáng tỏ, lúc này mới đánh xe tới trạm dịch, mời phó sứ nước Tần Nguỵ Nhiễm cùng lên xe tới hình ngục.

Ngận Thượng dặn Nguỵ Nhiễm đợi ở ngoài cổng, rồi một mình vào trong, trình kim bài và chỉ dụ của Sở Vương cho quan tư bại đang chờ sẵn. Tư bại đích thân dẫn Ngận Thượng vào tử lao.

Trương Nghi khí trầm tâm định, đang nhắm mắt ngồi ngay ngắn bên trong.

Ngận Thượng tuyên xong vương chỉ, Trương Nghi chậm rãi lên tiếng: "Ngận đại nhân, tại hạ nên cảm tạ ông thế nào đây?"

Không chờ Ngận Thượng đáp lời, tư bại lên tiếng: "Tháo cùm!"

Ngục lại lập tức tiến vào, tháo cùm cởi xích.

Trương Nghi được tự do chân tay, bèn vái Ngận Thượng mà nói: "Cảm tạ Ngận đại nhân!" Lại vòng tay hướng lên không trung, "sứ Tần Trương Nghi tạ ơn không giết của Sở Vương!"

"Sứ Tần, mời!" Ngận Thượng chìa tay nhường đường.

Trương Nghi ngẩng đầu, ung dung bước khỏi nhà lao.

Đúng như lời Tô Tần nói, Tần Huệ Vương quả nhiên đã ở quận Hán Trung.

Cùng tới với Tần Huệ Vương, là công tử Tật và công tử Hoa. Huệ Vương tới Hán Trung chưa đầy nửa tháng, thái tử Doanh Đãng cũng dẫn theo năm vạn giáp sĩ trấn

thủ Hàm Dương tới, đóng quân dọc theo bờ Hán Thuỷ, sẵn sàng xuất chiến.

Tình thế sau đó ngày càng bất lợi cho Trương Nghi.

Hay tin Trương Nghi bị tống vào tử lao, Sở Vương chiếu cáo thiên hạ, mang Trương Nghi ra tế trận, thái tử Đãng lúc này mới thấy ân hận, bắt đầu tưởng nhớ những chỗ tốt của Trương Nghi, bèn thỉnh chiến với Huệ Vương, nói rằng nếu người Sở dám giết Trương Nghi, sẽ thỉnh mệnh tiên phong, đánh tới Sính Đô.

Không ngờ, Tần Huệ Vương lập tức chuẩn tấu.

Doanh Đãng phấn chấn khác thường, lập tức điều động tam quân, trù mưu đánh Sính. Chỉ trong vài ngày, đã thấy hai bờ Hán Thuỷ doanh trại kéo dài đến vài chục dặm, cờ xí bay rợp, trống dội thì thùng. Hơn nghìn chiến xa cũng đã sẵn sàng chờ hiệu lệnh.

Vào ngày đại tế, dọc theo Hán Thuỷ, chiến thuyền dàn hàng, chiến xa trùng điệp, ba quân tướng sĩ chỉ chờ xuất phát.

Vừa chớm sang chiều, trên bầu không chợt xuất hiện một bóng hắc điêu.

Chim điêu kia chao liệng vài vòng, tìm nơi hạ cánh.

Là chim điêu của Thiên Hương.

Công tử Hoa bắt lấy, không kịp mở xem, cứ thế mang cả chim điêu chạy vào biệt cung.

Trong điện, Huệ Vương ngồi tĩnh toạ trên chiếu, hai mắt khép lại.

Huệ Vương ngồi như vậy đã hơn hai canh giờ, từ đầu tới cuối không nói một câu. Ngồi bên cạnh là thái tử Đãng và công tử Tật. Thái tử Đãng là chờ lệnh, công tử Tật là ngồi hầu. Dù là chờ lệnh hay ngồi hầu, sắc mặt mỗi người đều lộ rõ vẻ thấp thỏm.

"Vương huynh, tới rồi!" Công tử Hoa vội vã bẩm báo.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn lại.

Công tử Hoa lúc này mới tháo mật thư buộc trên chân điêu, trình lên Huệ Vương.

Huệ Vương bóc ra xem, hồi lâu sau, hai mắt khép lại.

"Phụ vương?" Thái tử Đãng nôn nóng hỏi.

Huệ Vương không mở mắt, ném mật hàm trong tay về phía tiếng gọi.

Thái tử Đãng bắt lấy, vội vã đọc xong, kêu toáng lên: "Không giết! Ối chao, Trương tướng quốc quả là mạng lớn!"

Mọi người nghe thấy, ai cũng thở hắt ra một hơi.

Công tử Hoa đón lấy mật hàm từ trong tay thái tử, đọc xong thì đưa cho Doanh Tật.

Doanh Tật không xem, tiện tay đặt luôn xuống án, nhìn sang Huệ Vương.

Huệ Vương lúc này mới ra chỉ lệnh: "Doanh Đãng nghe chỉ, giải trừ chiến bị, ba quân tướng sĩ ai về trại nấy, nghỉ ngơi ba ngày!"

Doanh Đãng vâng mệnh, đứng dậy lui ra.

"Vương huynh," công tử Hoa nhìn Huệ Vương, lấy làm cảm khái, "thực không thể ngờ, tới thời khắc cuối cùng, kẻ xoay chuyển càn khôn, lại là Khuất Bình!"

"Không phải Khuất Bình." Huệ Vương lên tiếng đáp.

"Vậy..." Công tử Hoa ngẩn người, "là ai được?"

"Là người Hồ đi cùng Khuất Bình."

"Người Hồ đó là ai?" Công tử Hoa nheo nheo mắt, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bất chợt kêu lên, "Tô Tần?"

"Dưới gầm trời này," Huệ Vương nhìn về phía xa xăm, "kẻ đủ sức vực lại công trình sắp đổ, duy có Tô Tần!" Ánh mắt dịch chuyển sang công tử Hoa, "vậy mà, một nhân vật quan trọng nhường này, lại suýt bỏ mạng trong tay tiểu điêu của Hoa đệ đó, thực khiến người ta toát mồ hôi hột!"

Nghe Huệ Vương nhắc lại chuyện cũ, công tử Hoa bật cười giả lả: "Thần đệ biết Tô Tử mệnh lớn!"

"Không phải Tô Tử mệnh lớn, mà là trời cao che chở cho Tô Tử!" Huệ Vương cất lời cảm khái, chỉ vào chim điêu mà nói, "Hoa đệ, hãy thả chim điêu, truyền chỉ Trương Nghi, khi điều đình với Sở, bất luận người Sở đưa ra điều kiện gì, đều chấp thuận hết! Rằng ngoài Quan Trung, quả nhân không tiếc điều gì, quả nhân chỉ cần Trương Nghi được toàn vẹn quay về!"

"Vương huynh," công tử Hoa ghé tai Huệ Vương, thì thầm thật khẽ, "lời này không phải là thật đấy chứ?"

"Đi đi," Huệ Vương trừng mắt, chỉ ra cửa điện, "chuyển lời cho hắn!"

Công tử Hoa viết chỉ dụ của Tần Huệ Vương vào mật hàm, buộc vào chim điêu gửi cho Thiên Hương, Thiên Hương đưa tận tay Xa Vệ Tần, Xa Vệ Tần "nói lại" với Trương Nghi không sót một chữ.

Nhận chỉ là hai người, Trương Nghi và Nguỵ Nhiễm.

Chỉ dụ tuyên xong, Trương Nghi ra hiệu cho hai người kia ra ngoài, còn lại một mình ngồi trong phòng, chìm vào trầm tư.

Trước mắt Trương Nghi lại một lần nữa hiện lên bóng người mang Hồ phục hôm đó.

Theo như lời Ngận Thượng kể lại, người cứu Trương Nghi là Khuất Bình. Trước giờ đại tế, Khuất Bình cùng một người Hồ thình lình xuất hiện, vào tận đại điện yết kiến Sở Vương. Sở Vương mới dừng nghi lễ, cùng vương thúc sang thiên điện gặp Khuất Bình, rồi lại truyền gặp người Hồ. Sau đó không lâu, chỉ dụ xá miễn được truyền ra từ thiên điện.

Toàn bộ quá trình, Ngận Thượng đều có mặt, song Trương Nghi biết, Ngận Thượng không vào trong điện, mà đứng lẫn trong đám đông xem hành hình, ở hàng thứ hai. Mấy năm trong Quỷ Cốc, Trương Nghi đã rèn nên đôi mắt tinh tường, những ai có mặt đều nhìn thấy rành rành. Lời Ngận Thượng nói, hẳn là chỉ nghe người khác kể lại, khi Trương Nghi hỏi đến người Hồ kia, Ngận Thượng lại không thể trả lời rõ ràng.

Người trả lời được, là Xa Vệ Tần.

Tuy Xa Vệ Tần không vào được trong miếu, song có hắc điêu theo dõi bên ngoài, nhìn thấy Chiêu Ngư dẫn Khuất Bình cùng một người Hồ đi vào bên trong, sau đó lại dẫn hai người họ quay ra. Tiếp đến, có hắc điêu bám theo xe của họ, thấy xe ngựa đi thẳng tới nhà cỏ của Khuất Bình,

sáng sớm hôm sau mới rời đi. Hộ vệ theo xe, còn có hai kỵ sĩ mặc áo Hồ.

Không nghi ngờ gì nữa, người mặc áo Hồ hôm đó, chính là Tô Tần.

Trương Nghi nước mắt giàn giụa.

Trương Nghi trăm phương nghìn kế, đều chẳng ích gì, cuối cùng cứu mạng Trương Nghi, lại là huynh đệ, cũng là đối thủ.

Phải, vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, chỉ có Tô Tần cứu được Trương Nghi, cũng chỉ có Tô Tần chịu cứu Trương Nghi.

Trương Nghi nhớ lại ngày xưa, nhớ lại hồi trong Quỷ Cốc, nhớ lại những ngày tháng sống cùng Tô Tần, nước mắt đã đầm đìa vạt áo.

Trương Nghi lau đi dòng lệ, rồi mở mắt, liếc nhìn chỉ dụ trên bàn. Bên tai Trương Nghi lại văng vẳng lời tuyên chỉ của Xa Vệ Tần: "Hãy thả chim điêu, truyền chỉ Trương Nghi, khi điều đình với Sở, bất luận người Sở đưa ra điều kiện gì, đều chấp thuận hết! Rằng ngoài Quan Trung, quả nhân không tiếc điều gì, quả nhân chỉ cần Trương Nghi được toàn vẹn quay về!"

Khoé miệng Trương Nghi khẽ nhếch một nét cười nhàn nhạt.

Đang lúc ngẫm nghĩ, chợt bên ngoài vọng lại tiếng bước chân, rồi tiếng gõ cửa.

Trương Nghi cất chỉ dụ, nói: "Mời vào."

Cánh cửa mở ra, người bước vào là Nguỵ Nhiễm, trong tay cầm sứ tiết mà người Sở đã tước đoạt của Trương Nghi.

"Chính sứ đại nhân," Nguỵ Nhiễm bẩm báo, "có người trong cung Sở tới trả lại sứ tiết, mời đại nhân vào cung!"

Trương Nghi sững sờ chốc lát, nhưng lại cười ngay, thay trang phục đặc sứ, chìa tay nói: "Phó sứ đại nhân, mời theo bản sứ vào cung!"

Hai người lên xe vào cung, được cung nhân dẫn vào thiên điện. Ra cửa nghênh đón, chính là Ngận Thượng cùng quan ngự sử Cảnh Liên.

Hành lễ xong xuôi, bốn người cùng vào trong. Trong điện không bày chiếu chủ, chỉ thấy hai bên chính điện mỗi bên trải hai chiếu, nhìn là biết dành cho hai bên Tần, Sở. Sở là chủ, Tần là khách, Ngận Thượng ngồi chiếu trên bên trái, Trương Nghi ngồi chiếu trên bên phải, Cảnh Liên và Nguỵ Nhiễm ngồi cạnh chính sứ phía mình.

"Sự việc vừa qua, đã khiến sứ Tần hoảng sợ!" Ngận Thượng vòng tay, cất giọng khách sáo, "đại vương có lời tạ lỗi, sai tại hạ chuyển tới sứ Tần!"

"Không phải là hoảng sợ!" Trương Nghi cười gượng một tiếng, không đáp lễ, "Nghi phụng mệnh Tần Vương, sang Sở kết tình bang giao hoà mục, tới vì thành ý, vậy mà suýt nữa trở thành vật tế của Sở, chịu hình cắt lưỡi moi tim, thực khiến người ta thất vọng!"

Ngận Thượng nghe vậy, phá lên cười lớn: "Theo tại hạ thấy, sứ Tần bất tất phải thất vọng! Phàm việc ở đời, đều có nhân quả, lần trước sứ Tần tới Sính, sứ mệnh cũng là

kết mối bang giao. Vua ta tin Tần Vương, tin lời sứ Tần, tuyệt Tề hoà Tần, cùng lập khế ước. Từ đầu đến cuối, tại hạ mắt thấy rành rành. Kết quả thì sao? Đặc sứ Chiêu Tuy của ta khổ sở chờ đợi nhiều tháng ở Hàm Dương, nếm đủ giày vò, chặt cả rừng trúc cũng không ghi xuể. Có qua có lại mới là hợp lễ. Lần này sứ Tần lại tới, sứ mệnh vẫn là kết bang giao, vua ta vẫn chưa hết lo âu chuyện trước, nên mới khiến sứ Tần chịu chút kinh sợ, để ghi khắc không quên, cũng là hợp tình hợp lý." Rồi quay sang Nguỵ Nhiễm, thu lại nụ cười, vòng tay mà tiếp, "phó sứ đại nhân đã ở đất Sở không ít ngày, có lẽ cũng hiểu tính của người Sở, đại nhân hãy nói thử xem!"

"Ồ... Chuyện này..." Thấy Ngận Thượng thình lình quay sang hỏi, Nguỵ Nhiễm không kịp phản ứng, lắp bắp vài tiếng, mới nghĩ ra câu trả lời, vòng tay mà đáp, "hồi bẩm sứ Sở, vãn sinh vô tri, chỉ biết một lẽ thường, hai bên tranh cãi, đều có lý riêng, việc trong thiên hạ, vốn không có lý tuyệt đối. Vãn sinh cho rằng, ngày qua không thể tìm lại, ngày mai có thể trông mong, song thiết thực hơn cả, chính là hôm nay. Lần trước Tần Sở đi sứ qua lại, đều là chuyện của ngày qua. Hôm nay chúng tại hạ đi sứ sang Sở, đại vương cũng phái hai vị tới đây đàm đạo, hai bên đều có sứ mệnh riêng, cũng nên gác lại chuyện cũ, để bàn chuyện của hôm nay." Rồi quay sang phó sứ Cảnh Liên, "Cảnh đại nhân nghĩ sao?"

"Rất phải, rất phải!" Cảnh Liên vòng tay lia lịa.

Ngận Thượng lại cười lớn, vòng tay với Nguỵ Nhiễm: "Sớm nghe vương thúc nói về phó sứ đại nhân, quả là hậu

sinh khả uý!" Quay sang Trương Nghi, "hai vị phó sứ đều chủ trương bỏ qua chuyện cũ, tại hạ cũng cho là vậy, dám hỏi sứ Tần có ý khác chăng?"

Trương Nghi cũng cười lớn vài tiếng: "Nguỵ Nhiễm nói rất hay, vậy là cả ba vị đây đều không truy vấn. Ba vị không truy vấn, là bởi ba vị đều không phải người trong cuộc. Nếu Chiêu đại nhân ở đây, hẳn sẽ hiểu cho tại hạ. Có điều, tại hạ có thể không truy vấn, song có một câu, nếu không nói ra sẽ thấy khó chịu trong lòng." Nói đoạn, nhìn xoáy vào Ngận Thượng, "dám hỏi sứ Sở, tại hạ có thể nói ra cho nhẹ nhõm chăng?"

"Sứ Tần cứ nói!"

"Tại hạ lấy làm cảm khái," Trương Nghi thu khí ngưng thần, "từ nhỏ tới lớn, tại hạ đã từng trải vô số sinh ly tử biệt, song chưa biết kinh sợ là gì, lần này, nhờ hồng ân của Sở Vương, tại hạ đã cảm nhận thấm thía." Vòng tay hướng lên không trung, "Sở Vương bệ hạ, quả đã khiến tại hạ phải hãi hùng!"

Ngận Thượng cười lớn: "Sứ Tần chớ nên để bụng, đợi chúng ta hoàn thành sứ mệnh, tại hạ sẽ tấu thỉnh đại vương bày tiệc trấn an cho sứ Tần!"

"Cảm tạ sứ Sở!" Trương Nghi lại nhìn xoáy vào Ngận Thượng, "sứ Sở, bắt đầu được chưa!"

"Được rồi." Ngận Thượng tươi cười, "Tần Vương đã phái Trương Tử sang Sính, kết tình bang giao, hẳn cũng nên có chút gì để tỏ lòng thành mới phải?"

"Dám hỏi sứ Sở, Sở Vương muốn gì?"

"Đương nhiên là vùng đất tranh giành, Thương Ư."

"Còn gì nữa?" Trương Nghi nhìn Ngận Thượng không chớp.

"Hết rồi!"

"Hán Trung, Kiềm Đông thì sao?" Trương Nghi thoáng ngạc nhiên.

"Hai đất này, không cần phải tranh giành hay thương lượng." Ngận Thượng xua tay.

"Vì sao?"

"Bởi đó vốn là đất đai của Sở, không cần thương lượng, không cần tranh cãi!"

"Nếu nói là vậy," Trương Nghi mỉm cười, "Tương Lăng vốn của người Tống, đất Ngô vốn của người Ngô, đất Việt vốn của người Việt, Trung Dung, Hán Trung vốn của người Ba, Thượng Sái vốn của..."

"Sứ Tần nói xa xôi quá rồi," Ngận Thượng không nói lại nổi Trương Nghi, vội xua tay cắt ngang, "chuyện nào ra chuyện ấy, trước tiên hãy nói về Thương Ư, được chăng?"

"Được, về Thương Ư, Ngận đại nhân muốn nói gì?"

"Ý đại vương là, Tần Vương phải tuân theo minh ước sứ Tần đã lập lần trước, chính là minh ước đã bị Tần Vương thiêu huỷ."

"Minh ước đó đã không còn nữa." Trương Nghi đáp, "tại hạ tới đây, là phụng mệnh Tần Vương cùng với Sở Vương lập minh ước mới, bàn giao ước khác."

"Giao ước gì?"

"Theo lẽ thường." Trương Nghi dõng dạc nói, "mười lăm ấp Thương Thành phía tây Vũ Quan là do tiên quân nước Sở tặng cho tiên quân nước Tần, đương kim Tần Vương không dám trái ý tổ tiên, gây phương hại tới mối giao hảo trăm năm Tần Sở. Còn mười lăm ấp Ư Thành phía đông Vũ Quan, là do Thương Quân dùng vũ lực chiếm lấy, Tần Vương thành tâm hoàn trả cho Sở!"

"Được, rất hợp tình lý!" Ngận Thượng khẽ gật gù, "tại hạ sẽ bẩm báo Sở Vương, việc này coi như đã định. Còn hai nơi khác, Hán Trung và Kiềm Đông, ý chỉ của đại vương là người Tần phải rút quân về, trả cho người Sở, Sở Tần vẫn giữ nguyên biên cương như trước khi giao chiến. Bằng không, người Tần cướp bằng cách nào, người Sở cũng sẽ lấy về bằng cách đó!"

"Ngận đại nhân," Trương Nghi bật cười, "đại vương ta có thành ý kết bang giao, mới phái tại hạ tới đây thương lượng theo lẽ phải, mà lẽ nào người Sở các ông chỉ biết cưỡng từ đoạt lý, không màng lẽ phải ư?"

"Dám hỏi sứ Tần, là lẽ phải gì?"

"Từ thời Xuân Thu, lễ băng nhạc hoại." Trương Nghi dõng dạc đáp lời, "đất trong thiên hạ, phải đoạt mới có; dân trong thiên hạ, phải đánh mới theo. Hai đất Hán Trung, Kiềm Đông, vốn của người Ba, người Ba không tặng một tấc đất nào cho người Sở, mà do người Sở dùng đao thương đoạt lấy. Cũng cùng lẽ đó, người Sở cũng không tặng hai đất đó cho Tần, mà cũng do người Tần dùng đao thương đoạt lấy. Hán Trung, Kiềm Đông trong tay người Ba, là đất của Ba; rơi vào tay người Sở, là

đất của Sở; giờ đây lại rơi vào tay người Tần, đương nhiên đã là đất của Tần!"

"Chà chà," Ngận Thượng khẽ vỗ tay vài cái, cười nhạt mà nói, "nghe khẩu khí này, sứ Tần hẳn không phải tới giảng hoà, mà là tới hạ chiến thư cho Đại Sở ta!"

"Ngận đại nhân đa nghi quá rồi, tại hạ tới đây là để giảng hoà!"

"Vậy thì, hai đất đó, Tần Vương muốn bàn thế nào?"

"Hán Trung quy Tần, Kiếm Đông quy Sở, thế nào?" Trương Nghi nhìn thẳng vào Ngận Thượng.

"Không được!"

"Hán Trung quy Sở, Kiếm Đông quy Tần, thì sao?" Trương Nghi đổi lại.

"Không được!"

"Vậy sứ Sở muốn bàn thế nào?"

"Tại hạ đã nói, hai đất đó đều trả về cho Sở, giữ nguyên biên cương như trước giao tranh."

"Xem ra," Trương Nghi cười nhạt một tiếng, nhún vai, "sứ Sở muốn giao tranh nữa thực rồi!" Nói đoạn đổ người về trước, hai mắt như đuốc, trước nhìn Ngận Thượng, lại nhìn Cảnh Liên, rồi lại chiếu thẳng vào Ngận Thượng, "việc trước không quên, để làm gương cho việc sau. Tại hạ muốn nhắc sứ Sở hãy nghĩ cho thật kỹ, bất chấp lý lẽ sẽ phải trả giá ra sao. Thương Quân bất chấp lý lẽ, không tuyên mà chiến, cướp lấy mười lăm ấp Ư Thành. Sở Vương thì sao, cũng bất chấp lý lẽ, không tuyên mà chiến, sai Cảnh Thuý dẫn quân tập kích Thương Ư, chuốc

lấy thất bại. Sau đó, Sở Vương lại sai Khuất Cái dẫn quân đánh Thương Ư lần nữa, lại chuốc thất bại. Thế rồi Sở Vương đích thân khởi binh, lại đánh Thương Ư, kết cục lại càng thảm hại. Tần Sở trước sau giao chiến bốn lần, ngoài lần đầu Thương Quân thất nghĩa phạt Sở, ba lần sau đều là người Sở dấy binh đánh Tần, người Tần buộc phải ứng chiến. Người Tần thất nghĩa, nên nay trả lại đất đai đã chiếm cho Sở, là thấu tình đạt lý. Người Sở thất nghĩa, cũng đòi người Tần trả đất, dám hỏi sứ Sở, đạo lý ở đâu?"

Ngận Thượng nói không lại Trương Nghi, quả cũng có phần đuối lý, bèn ngoảnh đầu nhìn sang Cảnh Liên.

"Dám hỏi sứ Tần," Cảnh Liên vòng tay, "về hai đất Kiềm Đông, Hán Trung, còn cách xử trí nào khác chăng?"

"Còn."

"Xin sứ Tần hãy nói!"

"Kiềm Đông, Hán Trung, hai nước Tần, Sở sẽ chia ra mà trị."

"Chia thế nào?"

"Chia đều. Đất Hán Trung gồm bốn thành mười hai ấp, người Tần trị hai thành sáu ấp gần phía Tần, người Sở trị hai thành sáu ấp gần phía Sở. Kiềm Đông cũng vậy."

"Còn cách khác nữa chăng?" Ngận Thượng hỏi.

Trương Nghi lắc đầu.

"Hôm nay hãy tạm bàn tới đây!" Ngận Thượng vòng tay với Trương Nghi, "tại hạ sẽ về bẩm tấu lên đại vương, đợi vương chỉ ban xuống, sẽ lại bàn tiếp, thế nào?"

Trương Nghi đáp lễ, cùng Nguỵ Nhiễm đứng dậy, từ biệt Ngận Thượng, được cung nhân dẫn ra khỏi cung, trở về trạm dịch. Còn Ngận Thượng, Cảnh Liên tới ngự thư phòng, bẩm báo tường tận toàn bộ đầu đuôi sự việc với Hoài Vương và vương thúc đang chờ tin.

Ý của sứ Tần, đại khái cũng giống như đề xướng của Tô Tần. Lý lẽ của sứ Tần, đại khái nghe cũng lọt tai. Người Tần đã nhượng bộ tới nước này, nếu cứ khăng khăng gây chiến, Sở sẽ thiệt thòi hơn thế.

"Còn chuyện Uyển Thành, sao lại không nói?" Hoài Vương hỏi sang việc khác.

"Hồi bẩm đại vương," Ngận Thượng đáp, "chuyện Uyển Thành liên quan tới nước Hàn, nên thần có ý đợi bàn xong chuyện hai nước Sở Tần rồi, mới cùng sứ Tần bàn tới chuyện của nước Hàn."

"Ý của sứ Tần, hiền đệ thấy sao?" Hoài Vương nhìn sang vương thúc.

"Thần xin nghe theo đại vương!" Vương thúc đáp.

Rõ ràng, vương thúc không có ý phản đối.

Theo như tình hình trước mắt, việc chia đôi ba đất Hán Trung, Kiếm Đông và Thương Ư với người Tần, hẳn là lựa chọn tốt nhất cho Sở. Sở tuy mất một phần thành ấp ở Hàn Trung, Kiếm Đông, song thu về được mười lăm ấp Ư Thành, coi như cũng được bù đắp. Còn chuyện sau này, cần xem thế nước và cơ duyên ra sao. Nếu thế Sở mạnh, thế Tần yếu, cơ duyên lại tốt, người Sở lại sẽ thu hồi toàn bộ đất cũ. Và cũng có thể là ngược lại.

"Chuyện này coi như đã quyết, khanh có thể trả lời sứ Tần, rồi tiếp tục bàn chuyện Uyển Thành." Hoài Vương quyết đoán.

Ngận Thượng nhận chỉ, từ biệt lui ra. Hoài Vương giữ ngự sử Cảnh Liên lại. Cảnh Liên bẩm báo chi tiết toàn bộ quá trình thương lượng, Hoài Vương lấy làm hài lòng với Ngận Thượng, quay sang vương thúc, cảm khái mà rằng: "Tô Tần quả là thần nhân!"

Thấy Hoài Vương không khen Ngận Thượng, lại khen Tô Tần, ngự sử Cảnh Liên lấy làm khó hiểu. Có ai ngờ đâu, từ việc cứu Trương Nghi, đưa ra điều kiện thương lượng, đến cả việc nhiệm Ngận Thượng làm sứ thần, đều là công của một mình Tô Tần cả.

Ngận Thượng không chờ đến hôm sau, lập tức tới ngay trạm dịch, truyền lại cho Trương Nghi ý chỉ của Hoài Vương, rồi lại bàn chuyện Uyển Thành, đòi Hàn Vương trả lại đất Uyển cho Sở. Sau một hồi thương lượng, Trương Nghi nhận lời du thuyết Hàn Vương, song cũng đòi người Sở phải có bù đắp. Ngận Thượng y theo chủ ý của Tô Tần, nói rằng nước Sở hứa sẽ cắt nhượng Diệp Thành cùng bốn ấp xung quanh cho Hàn, đổi lại Hàn phải trả lại Uyển Thành, Phương Thành, lui về phía bắc Lỗ Quan.

Trương Nghi khảng khái nhận lời.

Trương Nghi cho Xa Vệ Tần hồi báo Tần Vương về những việc đã thoả thuận với người Sở, Tần Vương đều ân chuẩn. Trương Nghi bèn cùng Ngận Thượng soạn thành khế ước, Ngận Thượng lần này đã tinh táo hơn, yêu cầu

người Tần đóng ấn trước. Trương Nghi chấp thuận, cho Nguỵ Nhiễm, Xa Vệ Tần mang bản minh ước tới Hán Trung, để Tần Vương đóng ấn tỷ xong liền mang trở lại Sính Đô. Ngận Thượng xem kỹ, thấy Tần Vương đã đóng ấn tỷ, lại còn để danh điểm chi đầy đủ, thì lấy làm phấn chấn, mới an tâm trình lên Sở Vương. Sở Vương không còn nghi ngờ gì nữa, cũng đóng ấn để danh như vậy.

Hai bên lập xong minh ước, Hoài Vương bèn phái triều thần tới ba nơi Ư Thành, Hán Trung, Kiếm Đông để giao nhận đất với Tần. Tướng Tần tại ba nơi nhận được chi lệnh của Tần Vương, bèn giao lại thành ấp cho Sở đúng như thoả thuận.

Chờ mọi việc chia đất giao thành đã xong xuôi, Trương Nghi mới từ biệt Hoài Vương, lên đường sang Hàn, du thuyết Hàn Vương chuyện Uyển Thành. Hoài Vương rất đỗi vui mừng, bày tiệc thịnh soạn, tiễn hai sứ thần Trương Nghi, Nguỵ Nhiễm lên đường, vương thúc, Ngận Thượng bồi tiếp.

Sáng sớm hôm sau, Trương Nghi đi sang đất Hàn, còn Nguỵ Nhiễm đi đường tây, thay Trương Nghi về Hàm Dương phục mệnh.

Cho tới lúc này, cuộc giao tranh Tần Sở triền miên suốt mấy chục năm, khởi phát từ chuyện Thương Quân tập kích chiếm đoạt sơn cốc Thương Ư năm xưa, đã được hoá giải gọn gàng chỉ bởi một chuyến đi vội vã của Tô Tần từ xa ngoài nghìn dặm.

Xử trí xong chuyện nước Sở, Tần Huệ Vương thở phào nhẹ nhõm, thong dong quay lại Hàm Dương.

Bất luận thế nào, sau vài trận chiến, Trương Nghi đều đã đạt được mục đích, quốc lực của Sở giờ đây tiêu hao quá nửa, dân Sở khốn đốn cơ hàn, trong triều không có tôi hiền, trong quân không có tướng giỏi, nước Sở suy yếu thấy rõ, không còn thế múa vuốt nhe nanh, chẳng thể gây trở ngại cho đại nghiệp của Tần được nữa.

Tuy nhiên, Huệ Vương vẫn chưa thôi lo nghĩ.

Vừa về tới Hàm Dương, Huệ Vương vẫn canh cánh trong lòng chuyện Tô Tần hợp tung năm nước, liền gấp rút triệu Tư Mã Thác và Nguỵ Chương tới, cùng bày sa bàn, diễn đi diễn lại trận Thuỳ Sa. Sau đó, ba người lại tiếp tục ôn lại tất cả các trận có mặt Khuông Chương, như trận chiến phạt Yên, trận chiến Tang Khâu, trận khinh kỵ tập kích Hạng Thành, tất cả đều được xem xét kỹ càng không sót một chi tiết nhỏ.

Ôn lại xong rồi, cả ba đều tâm tư nặng trĩu, nhất là Tư Mã Thác. Sau chiến bại Tang Khâu, Tư Mã Thác rất không cam tâm, thường muốn tìm cơ hội giao chiến với Khuông Chương lần nữa, nhưng lúc này, lại chỉ biết nén xuống cơn giận không nói một lời.

Tư Mã Thác không thể không thừa nhận một sự thực, sau Tôn Tẫn, Khuông Chương đã thành vô địch, kinh qua nhiều trận, trận nào cũng toàn thắng, hơn nữa lập công xong lập tức lui về, chưa từng tham quyền, cũng hầu như không ở trong quân ngũ, dường như với Khuông Chương,

chiến tranh chỉ là một trò chơi, đánh thắng thì trò chơi kết thúc.

Nhưng người Huệ Vương quan tâm lúc này lại không phải là Khuông Chương, mà là Tề Mẫn Vương, người đang có Khuông Chương.

Nước Sở thất thế, giờ đây nước đủ mạnh để đối chọi với Tần, duy có Đại Tề phía đông.

Nước Tề không đáng sợ, đáng sợ là nước Tề lại kết tung thân với Sở, Triệu, Nguỵ, Yên. Nguỵ, Yên có thể không tính đến, song Tề, Sở hợp sức, cộng thêm một nước Triệu Hồ phục kỵ xạ, điều này đã khiến cho Huệ Vương sau khi giảng hoà xong với Sở trở về chẳng còn tâm trí đâu mà ung dung du sơn ngoạn thuỷ nữa.

Người hoá giải được cục tung của Tô Tần, chỉ có thể là Trương Nghi, mà Trương Nghi lại khăng khăng muốn sang nước Hàn. Phải, Huệ Vương hiểu rõ có sao Trương Nghi nhất quyết phải sang Hàn. Năm nước đã kết minh, nước Tần dứt khoát không thể để vuột mất Hàn.

Đêm đã về khuya.

Huệ Vương thở dài một tiếng, rời ngự thư phòng, rầu rĩ đi tới hậu cung.

Thị tẩm đêm nay là Mị Nguyệt.

Theo quy tắc hậu cung, đêm nay đáng lẽ không phải tới lượt nàng thị tẩm, nàng tới là do Huệ Vương khâm điểm. Gần đây, Huệ Vương càng ngày càng không muốn rời phi tử phong tình và dạn dĩ này, sau khi từ Hán Trung trở về, đây là lần thứ ba triệu nàng lâm hạnh.

Trước sủng hạnh đặc biệt, Mị Nguyệt trong lòng cảm kích, lại càng dốc hết bản lĩnh hầu hạ, sau một phen hoan lạc, Huệ Vương nằm vật xuống giường ngủ mê mệt. Mị Nguyệt cũng mệt rã rời, thiếp đi bên cạnh Huệ Vương.

Trong mơ màng, Mị Nguyệt chợt thấy trước mặt xuất hiện một đám sương mù đen kịt.

Đám sương mù ngưng tụ mỗi lúc một dày đặc, dần dần kết thành một hình người, hay nói đúng hơn là một bóng ma khổng lồ.

Bóng ma ấy lừ lừ áp lại gần Mị Nguyệt.

Mị Nguyệt kinh hãi rụng rời, quay người định chạy, song không tài nào nhấc nổi chân, chỉ biết hai mắt trừng trừng nhìn bóng ma khủng khiếp kia áp tới trước mặt, đẩy nàng ngã xuống, đè lên người nàng, trên mặt há ra một cái miệng rộng ngoác, phụt đầy khí đen.

Mị Nguyệt giơ hai tay ấn vào cằm hắn, gắng sức đẩy ra.

"Ngươi... là ai?" Mị Nguyệt hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, run rẩy quát hỏi.

"Ta tới đòi mạng!" Cái bóng cất lên giọng nói rùng rợn, trong miệng lấp ló hai chiếc răng nanh nhọn hoắt, nhưng Mị Nguyệt cảm giác giọng nói không phải phát ra từ miệng bóng ma, mà từ sâu trong bụng.

"Đòi... đòi mạng ai?"

"Kẻ nợ mạng!"

"Ta... không có! Ta không nợ mạng ai hết!"

"Ngươi không nợ, nhưng có người nợ!"

"Ai?"

"Là kẻ đang nằm bên cạnh ngươi kia! Một kẻ lật lọng tráo trở, thất tín dối trời, kết thành nợ máu với ta, nay ta phụng mệnh trời, tới đây đòi nợ. Ngươi lại ở đây ngăn cản, ôm giữ lấy ta, chẳng phải rắp tâm phá hỏng chuyện của ta ư? Dám cản đường ta, hãy xem răng này!" Bóng ma gầm gừ, rồi bẻ ngửa đầu Mị Nguyệt ra phía sau, khiến cổ nàng phơi ra trước hai răng nanh dài nhọn hoắt.

Mị Nguyệt hãi hùng, vội đưa hai tay xô mạnh vào cằm hắn. Song hai chiếc răng nanh đang từ từ mọc dài ra, như một cặp ngà voi lớn, chọc thẳng vào trước họng nàng.

Khi đầu nhọn của cặp răng nanh kia sắp sửa cắm phập vào cổ nàng, Mị Nguyệt rú lên một tiếng thất thanh, vận hết sức bình sinh xô bật được bóng ma đi, rồi cũng giật nảy mình choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng.

Mị Nguyệt thở hổn hển như đứt hơi, mở choàng mắt ra, thấy toàn thân mồ hôi ướt đẫm, Huệ Vương nằm cạnh vẫn ngáy pho pho, một bên bắp vế to khoẻ gác ngang bụng nàng, khiến nàng không động cựa nổi.

Mị Nguyệt nhìn lại mình, thấy một tay tì vào cằm Huệ Vương, tay còn lại ôm vòng quanh cổ Huệ Vương, lúc này đã tê bại. Cảnh tượng trong mơ từ từ hiển hiện rõ ràng trong tâm trí. Nhớ lại những lời doạ dẫm của bóng ma, Mị Nguyệt bất giác rùng mình ớn lạnh, ngẫm nghĩ một lát thì khẽ lay Huệ Vương dậy.

Huệ Vương đang ngủ ngon giấc, bị nàng đánh thức, ngái ngủ nhìn sang. Mị Nguyệt gắng đẩy cẳng chân nặng

trịch của Huệ Vương ra khỏi người, rồi nói: "Đại vương, thần thiếp vừa gặp ác mộng!"

"Ác mộng gì?" Huệ Vương mở mắt, tò mò hỏi.

"Một cơn ác mộng không thể dữ hơn."

"Nàng kể xem."

Mị Nguyệt bèn kể lại đầu đuôi giấc mơ lúc nãy, cùng những lời nói của bóng ma kia.

Huệ Vương càng nghe, sắc mặt càng trắng bệch.

Điều đầu tiên mà Huệ Vương nghĩ tới, chính là hắc hịch năm xưa, tư tế của đại thần Cộng Công, kẻ dựng đàn trên đỉnh Thái Bạch để xua hồng thuỷ và dịch bệnh sang nước Sở.

Huệ Vương nhắm mắt ngẫm nghĩ một lúc, rồi quay sang Mị Nguyệt, nghiêm giọng nói: "Ái phi nghe chỉ, kể từ đêm nay, quả nhân chỉ cho một mình nàng thị tẩm, còn nữa, nàng phải ôm quả nhân cả đêm!"

"Vâng, vâng," Mị Nguyệt gật đầu lia lịa vâng mệnh. Lát sau, nàng khẽ giọng hỏi, "đại vương, người quả có nợ gì... kẻ đó ư?"

"Ngủ đi, đừng nói gì nữa!" Huệ Vương ngồi dậy, rồi cứ thế ngồi lặng im trên giường cho tới tận khi gà gáy, rửa mặt chải đầu xong liền tới ngay ngự thư phòng, sai người gọi Doanh Hoa tới.

"Há có lý này?" Công tử Hoa giận dữ kêu lên, "giết chúng là người Sở, cớ sao không tới đất Sở báo thù, lại tìm tới chỗ ta?"

"Than ôi," Huệ Vương thở dài, "là quả nhân không nên, là quả nhân nợ họ!" Dừng lại một thoáng rồi tiếp, "Hoa đệ, hãy theo quả nhân tới thái miếu!"

Huệ Vương xa giá tới thái miếu, sai đại vu chúc dựng đàn tế đại thần Cộng Công, soạn đồ lễ theo cách tế trời, dâng hương cầu khấn, xin dựng một miếu Cộng Công trên đỉnh Thái Bạch núi Chung Nam, bốn mùa cúng bái.

Xong việc, Huệ Vương vẫn không an tâm, lại sai đại vu chúc bày thiên la địa võng trong thành Hàm Dương để tróc nã âm ma, lệnh cho thị vệ trong cung vũ khí không được rời tay, thay phiên canh gác ngày đêm, vu chúc thái miếu cũng phải mang pháp khí túc trực.

Để phòng xa, Huệ Vương không đi đâu xa, suốt ngày chỉ ở trong cung, quanh quẩn ba nơi ngự thư phòng, tẩm cung và triều điện, nơi nào cũng bố trí ba tầng giáp sĩ bảo vệ nghiêm ngặt, trong đó một tầng giáp sĩ mang pháp khí trừ tà do đại vu chúc phát cho. Hằng đêm, Huệ Vương cũng chỉ cho mình Mị Nguyệt thị tẩm.

Cứ thế hơn chục ngày trôi qua bình yên vô sự, Mị Nguyệt cũng không còn mơ thấy bóng ma kia thêm lần nào nữa, Huệ Vương cũng bắt đầu ngủ ngon giấc.

Đã bình tâm trở lại, Huệ Vương lại tới thái miếu, cúng tế đại thần Cộng Công, xuất ngay một trăm dật vàng ròng, lệnh cho công tử Hoa xây miếu thờ đại thần trên đỉnh Thái Bạch núi Chung Nam, mời tư tế đến trông nom, quanh năm hương khói.

Lúc này, Huệ Vương mới thấy trong lòng nhẹ nhõm,

bèn hạ lệnh hôm sau đại triều, quần thần từ cấp đại phu trở lên đều vào châu.

Từ Hán Trung trở về, Huệ Vương vẫn chưa một lần lên triều. Lần này triệu tập quần thần, Huệ Vương nhất thiết phải sắp xếp lại các việc cần kíp hiện tại. Chiến sự với Sở tạm thời hoà hoãn, việc cấp bách trước đây là giao chiến, hiện tại cần chuyển sang canh nông, sách lược cụ thể thế nào, thân là quân chủ, Huệ Vương cần phải chỉnh lý rõ ràng những sự việc rối bời trước mắt.

Sự việc hiện tại, có thể quy về hai việc chính. Thứ nhất là việc trong nước, đổi chiến sang cày, nghỉ ngơi cùng dân. Đại chiến triền miên, thương vong gần hai chục vạn sinh mạng, hao tổn một lượng tài vật lương thảo khổng lồ, không chỉ thường dân, ngay cả triều đình cũng khốn đốn. May sao Tô Tần đã kịp thời ngăn cản, bằng không Hùng Hoè tiếp tục điên cuồng tử chiến với Tần, thì Tần cũng sa vào thảm cảnh cùng diệt vong với Sở. Việc thứ hai, Tô Tần kết minh năm nước, nước Triệu mặc áo Hồ rèn kỵ xạ, thái tử Sở sang Tề làm con tin, Tề Sở lại kết minh, nước Hàn hoàn trả Uyển Thành, một loạt sự biến lớn lao trong đại thế thiên hạ, ứng phó ra sao, Huệ Vương cần đưa ra đối sách rõ ràng.

Còn một đại sự nữa, chính là việc của Doanh Đãng.

Vừa nghĩ tới Doanh Đãng, Huệ Vương bỗng thấy giật thột trong lòng.

Phải, cần nói gì đó với người con này.

Huệ Vương không do dự nữa, lập tức sai nội thần triệu Doanh Đãng đến, dẫn tới điện Di Tình của tiên quân

Hiếu Công, từ trong mật thất lấy ra hộp đá năm xưa, chậm rãi kể lại những chuyện xảy ra trước khi Hiếu Công khuất núi, từ giấc mơ của Hiếu Công, đến chuyện tìm thấy hộp đá dưới lòng giếng cạn, cuối cùng là chuyện ba con chim vàng anh.

Doanh Đãng ngắm nghía hộp đá, ánh mắt dừng lại trên dòng sấm văn khắc trên hộp: "Số Chu tám trăm, đỏ tận đen xuất; xưng đế thiên hạ, bốn biển đều phục. Lão Đam!"

"Đãng Nhi," Huệ Vương nhìn thái tử chăm chú, "những câu này, con hiểu thế nào?"

"Hồi bẩm phụ vương," Doanh Đãng ôm quyền đáp, "không có thứ gì mà nắm đấm này không làm được!"

"Có đấy!"

"Là gì kia?"

"Tâm của con!" Huệ Vương chỉ vào ngực thái tử.

"Phải, thưa phụ vương," Doanh Đãng lấy làm phấn chấn, lại ôm quyền, "tâm của con còn cứng hơn ô kim!"

"Tâm của người khác cũng vậy."

"Ồ," Doanh Đãng giọng khinh khỉnh, "vậy thử xem tâm ai cứng hơn!"

"Đãng Nhi!" Nhìn người con cậy sức khinh trí này, Huệ Vương thở dài một tiếng, khép mắt lại, hồi lâu mới mở mắt ra, nhìn xoáy vào Doanh Đãng, cất lời sâu xa, "con phải nhớ kỹ, nắm đấm không bao giờ thu phục được lòng người, nhưng một thứ khác có thể!"

"Là thứ gì vậy?"

"Là thứ này!" Huệ Vương chậm rãi rút từ trong ống tay áo ra một cuốn thẻ tre, đưa cho Doanh Đãng.

"Đây chẳng phải *Thương Quân thư* ư?" Doanh Đãng liếc nhìn, buột miệng đáp liền, "nhi thần sớm đã tuân mệnh phụ vương, đọc đi đọc lại rất nhiều lần rồi!"

"Có đọc bao nhiêu lần cũng không đủ, con phải ngày ngày đọc, giờ giờ đọc!"

"Nhi thần tuân mệnh!" Doanh Đãng đáp lời, rồi dường như sực nhớ ra điều gì, "phải rồi, phụ vương vừa kể chuyện tiên quân đi xa, muốn mang theo ba con chim vàng anh, nhi thần chưa hiểu."

"Chuyện đã qua rồi, hãy cho qua đi." Huệ Vương lại thở dài một tiếng, "quả nhân có thể không dùng đến vàng anh, nhưng con thì không thể."

"Vàng anh là ai?" Doanh Đãng vẫn khăng khăng muốn biết.

"Thôi được, con đã nhất định muốn biết, quả nhân sẽ nói cho con nghe. Ba con vàng anh đó, một là Thương Quân, một là Cam Long, một là thái phó của quả nhân, tức ông chú của con đó."

"Ông thái phó?" Doanh Đãng trợn mắt, "chẳng phải đã được... an hưởng tuổi già ư?"

"Thái phó sở dĩ có thể an hưởng tuổi già, thứ nhất là bởi chủ động lui về, thứ hai là bởi máu mủ tình thâm, quả nhân không nỡ."

"Dám hỏi phụ vương, ba con vàng anh của người là ai?" Doanh Đãng thình lình hỏi.

"Ồ..." Huệ Vương nhìn xoáy vào Doanh Đãng, "quả nhân không có vàng anh!"

"Nhi thần biết họ là ai rồi!" Doanh Đãng cười ranh mãnh, "một là Trương Nghi, hai là Nguỵ Chương, còn một người nữa, nhi thần chưa biết!"

"Doanh Đãng!" Huệ Vương sầm ngay nét mặt, giơ tay trỏ thẳng vào Doanh Đãng, nghiêm giọng quát lên.

Doanh Đãng kinh hãi giật nảy mình: "Phụ vương..."

"Nghe cho rõ đây," Huệ Vương gằn mạnh từng tiếng, "quả nhân không có vàng anh! Trương Nghi không phải vàng anh, mà là chú rể của con! Nguỵ Chương không phải vàng anh, mà là..." chợt khựng lại một thoáng, "quả nhân cảnh tỉnh con lần nữa, đại nghiệp của Tần, trở ngại lớn nhất là hợp tung, đối thủ lớn nhất là Tô Tần. Chừng nào Tô Tần còn đó, nước Tần không thể thiếu Trương Nghi!"

"Nhi thần đã hiểu."

"Hiểu thôi không đủ, còn phải nhớ lấy!"

"Nhi thần đã nhớ!"

"Đi đi." Huệ Vương chỉ ra ngoài cửa.

Doanh Đãng bèn lui ra.

Nghe tiếng bước chân của Doanh Đãng xa dần, Huệ Vương lại thở dài một tiếng, từ từ nhắm mắt lại.

Lát sau, giọng Huệ Vương vang lên, hướng vào nội thần đứng hầu bên cạnh: "Truyền chỉ cho tướng quốc, gấp rút quay về Hàm Dương."

Nội thần nhận lệnh, toan quay ra soạn chỉ, bỗng nghe bên ngoài gió nổi ù ù.

Huệ Vương rùng mình ớn lạnh, đứng dậy ra lệnh: "Về tẩm cung!"

Nội thần liền gọi người, mấy chục giáp sĩ hộ vệ cùng hai vu chúc tay cầm pháp trượng hàng ma lập tức tiến vào, hộ tống Huệ Vương quay về tẩm cung.

Ngoài cửa tẩm cung, Mị Nguyệt hay tin đã chờ sẵn nghênh đón.

Gió rất dữ, bầu trời giăng kín mây đen, song không thấy mưa rơi, cũng không nghe sấm nổi.

Một đêm vô sự, Mị Nguyệt cũng không gặp ác mộng.

Đến khi gà gáy râm ran, Huệ Vương trở dậy, rửa mặt chải đầu, thay vương phục.

Bên ngoài, gió đã ngừng thổi, sắc trời âm u, mây đen tầng tầng lớp lớp, phủ kín bầu không trên khắp toàn thành Hàm Dương. Song kỳ lạ là không khí vẫn khô ráo, không hề ngửi thấy chút hơi ẩm ướt.

Trong ngoài cung thành, một bầu nặng nề u ám.

Giống như bất kỳ buổi đại triều nào khác, gần xa không ít tiếng ồn ào, lắng nghe kỹ, đại thể có thể chia thành ba nhóm. Một nhóm là các triều thần đã tới tiền điện cùng xe ngựa của họ bên ngoài cổng cung đằng xa; một nhóm là giáp sĩ canh gác, dường như đang sắp xếp nhiệm vụ; còn một nhóm nữa là vu chúc phụ trách đuổi tà.

Chuông chầu đã điểm ba lượt, chúng triều thần đều đã vào điện.

Trong vòng hộ tống của gần trăm cung vệ và vu nhân, Huệ Vương sải bước đi qua cửa bên, tiến vào đại điện.

Huệ Vương vừa bước qua, cánh cửa lập tức đóng lại, canh gác ngoài cửa là bốn giáp sĩ cùng hai vu nhân tay mang pháp khí.

Trên điện đường, hơn trăm triều thần chia thành vài hàng đứng nghiêm trang.

Nội thần đứng hầu bên cạnh, cao giọng hô vang: "Đại vương giá đáo!"

Trong tiếng vạt áo loạt soạt, quần thần đồng loạt quỳ xuống, dập đầu sát đất, đồng thanh hô lớn: "Đại vương vạn tuế!"

Huệ Vương đĩnh đạc bước lên ngai vàng, ngồi nghiêm trang, ánh mắt uy nghiêm lướt qua một lượt triều thần, cất giọng chậm rãi: "Chúng khanh bình thân!"

Quần thần tạ ơn, rồi cùng đứng dậy, dàn thành hàng ngũ chỉnh tề.

Đúng vào lúc đó, bên ngoài đại điện, bầu trời bất chợt tối sập, không khí quánh đặc như hồ.

Rồi thình lình, từ trên không trung rơi xuống một quả cầu lửa, to cỡ đầu người, bay thẳng xuống dưới, kéo theo vệt sáng nhức mắt.

Tất thảy vệ sĩ cùng vu nhân canh gác đều rụng rời kinh hãi, nhất thời đứng ngây như tượng, không ai có thể mở mắt ra nhìn.

Quả cầu lửa tiếp đất, liền nảy bật lên, lăn lông lốc về phía đại điện, lại càng phát sáng trắng loà chói rực.

Không biết ai đã nhận ra đầu tiên, liền hét lớn: "Cổn địa lôi!"

Vừa nghe thấy tiếng, chúng giáp sĩ đều hồn bay phách lạc, tán loạn né tránh.

Quả cầu lửa lăn thẳng về phía cửa bên nơi Huệ Vương vừa đi qua. Cánh cửa đang đóng chặt. Vào khoảnh khắc quả cầu sắp lao vào cửa, một vu nhân vung cao pháp trượng quật thẳng xuống.

Nào ngờ pháp trượng còn chưa đánh tới đã tự rơi xuống, bốc cháy đùng đùng.

Cổn địa lôi ngoặt khỏi cửa bên, nảy tưng tưng về phía cửa chính đại điện.

Cửa chính có nhiều giáp sĩ hơn, song tất cả đều bị loá mắt trước ánh sáng chói chang của quả cầu, đua nhau giơ tay lên che mắt.

Cổn địa lôi lăn thẳng về phía cửa điện. Hai cánh cửa lớn cũng đóng chặt, nhưng dưới bậu cửa khoét một lỗ nhỏ để cho mèo trong cung ra vào bắt chuột. Quả cầu lửa kia biến hoá khôn lường, lập tức dài ra như rắn, chui tọt vào trong lỗ.

Đám giáp sinh cuống cuồng kinh hãi, không biết phải làm gì.

"Mau, mở cửa ra!" Cung uý quát lên như sấm, xô toang cửa điện, song đã muộn rồi.

Quả cầu lửa đã lọt vào trong, chiếu sáng loà loà, khiến toàn đại điện sáng rỡ như ban ngày. Toàn bộ triều thần giật

mình kinh hãi, đều đứng chết lặng, không hiểu chuyện gì, cũng không biết phải làm gì.

Chính giữa đại điện là một lối đi đủ cho bốn người dàn hàng ngang. Quả cầu lửa nhảy nhót theo đó, lao thẳng về phía ngai vàng.

Hiển nhiên, Huệ Vương biết rõ đã xảy ra chuyện gì, sắc diện kinh hãi.

Song sự biến quá đỗi thình lình, Huệ Vương muốn chạy mà không kịp, nháy mắt đã thấy quả cầu nhảy tới ngay trước mặt, trong lúc cấp bách, Huệ Vương vơ lấy vương tỷ trên án, ném vào quả cầu.

Song quả cầu đã vùn vụt nhảy tới như một con vượn tinh ranh, lao thẳng vào Huệ Vương, va trúng vương tỷ vừa kịp rời tay, "ầm" một tiếng chát chúa, vương tỷ nổ tung thành muôn ngàn mảnh vụn.

Tiếng nổ khủng khiếp kéo theo cơn chấn động dữ dội, khiến toàn bộ triều thần đều ngã nhào.

Huệ Vương bị sét đánh trúng ngã văng xuống đất, nằm bất động. Long án trước mặt Huệ Vương cùng tất cả vật dụng xung quanh bốc cháy đùng đùng, nội thần đứng hầu bên cạnh cũng lăn ra bất tỉnh.

"Phụ vương..." Thái tử Đăng định thần lại đầu tiên, rú lên một tiếng, lao lại phía Huệ Vương.

Triều thần lúc này cũng lồm cồm bò dậy, đua nhau cởi áo tháo mũ, cuống quýt lao lại dập lửa.

"Mau, nước, nước!" Tư Mã Thác hô lớn.

Để phòng ngừa hoả hoạn, bên các cửa đại điện đều để sẵn những chum nước lớn cùng một chồng chậu đồng. Nên Tư Mã Thác vừa hô, quân uý lập tức chỉ huy đám giáp sĩ chia thành hai hàng, tức tốc chuyển nước vào trong.

Doanh Đãng và Tư Mã Thác cũng lao vào, tiếp lấy chậu nước, trước tiên dập lửa quanh người Huệ Vương, rồi té nước vào những chỗ đang cháy khác.

Lửa nhanh chóng được dập tắt.

Nhìn lại Huệ Vương, sớm đã băng hà, toàn thân cháy xém, không còn ra hình người nữa.

"Đại vương..." Triều thần đều quỳ sụp xuống, cất tiếng khóc thảm thiết.

Công tử Tật định thần lại, ghé tai công tử Hoa nói nhỏ vài câu. Công tử Hoa liền đứng dậy, vội rảo bước lại bên thái tử Đãng đang gào khóc, ghé sát tai thì thầm.

Thái tử Đãng rùng mình một cái, đứng bật ngay dậy, giọng như chuông đồng: "Chư khanh đại phu, nghe chỉ!"

Nghe thấy giọng nói đầy uy lực của thái tử Đãng, triều thần liền im bặt tiếng khóc, đồng loạt nhìn lại.

"Sự việc vừa rồi, tất cả những người ở đây không ai trông thấy, tất cả phải sống để dạ, chết mang đi!" Doanh Đãng đanh giọng hạ lệnh, thần thái có mấy phần doạ dẫm, "tiên vương là vì dân Tần, vì nước Tần, vì thiên hạ mà lao lực quá độ, sáng nay đột ngột băng hà. Kể từ hôm nay, cả nước đại tang!"

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, rồi lại quỳ sụp xuống đất, đồng thanh hô lớn: "Thần tuân chỉ!"

"Chư khanh đại phu," Doanh Đãng tiếp lời, "hiện tại chưa tới lúc, không ai được khóc, tất cả hãy sang thiên điện, chờ cử hành tang lễ cho tiên vương!" Quay sang công tử Hoa, "thưa chú, hãy cho đóng chặt cổng cung, lệnh cho toàn bộ cung nhân, vệ sĩ cùng những kẻ có mặt, tuyệt không được phép bàn tán, đồn thổi. Kẻ nào to gan gieo rắc tin đồn, tru di cửu tộc."

"Thần lĩnh chỉ!" Công tử Hoa dõng dạc đáp.

"Triệu ngự y, liệm nhân vào điện, chăm sóc cho tiên quân!" Doanh Đãng quay sang ngự sử Xa Vệ Quân, hạ giọng ra lệnh.

"Thần tuân chỉ!" Xa Vệ Quân lập tức đi ngay.

Chỉ trong một ngày, Triệu Vũ Linh Vương nhận được hai tin vui lớn, một tin tới từ nước Tần, Tần Huệ Vương đã băng hà; một tin tới từ Trung Sơn, sau khi Giang Cơ và công tử Nguyên Lăng bị xử tử, nhờ sự trợ giúp của Âm Công, tân vương Trung Sơn tiếp tục bức bách gia tộc họ Giang. Giang Công muốn khởi sự, bèn sai người sang cầu cứu Triệu Vương.

Vũ Linh Vương gắng kìm cơn hưng phấn, làm liền hai việc: Thứ nhất, phái sứ thần tới Đại Lương triệu Tô Tần về triều; thứ hai, sai Phì Nghĩa đón tiếp chu đáo sứ giả của Giang Công.

Phì Nghĩa nhiệt tình thù tiếp sứ giả của Giang Công, truyền lại khẩu dụ của Triệu Vương, bày tỏ sự bất bình trước cái chết của Giang Cơ và công tử, cùng tình thế quẫn

bách của gia tộc họ Giang, lên án tân vương bất nghĩa, đồng thời hứa hẹn nếu Giang Công khởi binh, Triệu Vương sẵn lòng trợ giúp, tiêu diệt bạo quân, lập công tử mang huyết thống họ Giang lên làm tân quân.

Sứ giả của Giang Công mừng vui khôn xiết, không thể chờ thêm, tức tốc quay về bẩm báo.

Chưa đầy mười ngày sau, Tô Tần cũng từ Đại Lương gấp rút tới Hàm Đan, ngựa không dừng vó, vào thẳng cung thành yết kiến Triệu Vương.

"Tô Tử," Vũ Linh Vương vốn người trầm tĩnh, song lúc này do vui mừng quá đỗi, không thể kìm nén, hân hoan mà rằng, "cơ duyên quả nhân chờ đợi, cuối cùng đã tới!"

"Hẳn là chuyện của Trung Sơn?" Tô Tần khẽ cười hỏi lại.

"Chính phải." Vũ Linh Vương kể lại sơ qua chuyện sứ giả của Giang Công tới cầu viện, rồi nhìn thẳng vào Tô Tần, "quả nhân vời Tô Tử tới đây, là để bàn xem làm thế nào để bớt đi người chết. Bất luận thế nào, người Trung Sơn hôm nay cũng là người Triệu ngày mai."

"Đại vương anh minh!" Tô Tần vòng tay hỏi, "đại vương hẳn đã có diệu kế để lấy Trung Sơn?"

Vũ Linh Vương phá lên cười, vuốt râu mà đáp: "Hiện đúng là có một kế, song trước mặt Tô Tử, không dám nhận là diệu."

"Xin hỏi kế của đại vương?"

"Chờ Giang Công khởi sự," Vũ Linh Vương phấn chấn đáp, "Trung Sơn Vương ắt sẽ xuất binh trấn áp. Thế lực

của Giang Công đa phần trong núi Thái Hàng, dễ thủ khó công, quân của Trung Sơn Vương ắt phải dốc toàn lực tiến đánh. Lúc này, quả nhân có thể chia quân năm ngả, đánh vào Trung Sơn từ cả bốn hướng nam bắc đông tây. Chủ lực là lộ phía nam, xuất phát từ Hàm Đan, vượt qua Hoè Thuỷ, đánh lên phía bắc; lộ phía tây xuất phát từ Lai Nguyên, chia thành hai đường tiến về phía đông, một theo đường Tinh Hình, đánh thẳng vào phúc địa Trung Sơn, một theo sông Cự Mã, đánh vào ải Tử Kinh, kết hợp với lộ phía bắc; lộ phía bắc xuất phát từ đất Đại, theo đường Quân Đô Hình, hợp quân cùng người Yên đánh xuống phía nam; lộ phía đông dùng thuyền bè theo Hà Thuỷ tới đầm Đại Dã, phong toả đường sông, chủ yếu là để ngăn cản người Trung Sơn tháo chạy về đông."

"Kế của đại vương hay lắm!" Tô Tần khen ngợi, "đây là việc quân, không phải sở trường của thần."

"Phải, phải," Vũ Linh Vương cười nói, "quả nhân gấp gáp vời Tô Tử, là vì việc nước!" Chỉ về phía bắc, "trận chiến này không phải tầm thường, quả nhân nhất quyết phải thắng. Thu phục Trung Sơn, quả nhân tuy đã cầm chắc phần thắng, song tự trong lòng vẫn thấy bất an. Từng nghe Tô Tử nói, dùng binh giỏi nhất là dùng mưu, sau đó là dùng bang giao, sau nữa là đánh trận, kém nhất là đánh thành. Dùng binh giỏi nhất là không đánh mà khuất phục được người. Có điều, quả nhân sớm đã thấy rõ, muốn nhổ được cái gai Trung Sơn, không thể không đánh, nên buộc phải dùng cách kém hơn, trong khi kế của quả nhân lại là kém nhất, đánh trận và đánh thành. Quả nhân đỏ mắt

chờ mong Tô Tử, chính là vì muốn câu thượng sách, dùng bang giao và dùng mưu!"

"Tạ ơn đại vương tin tưởng!" Tô Tần vòng tay đáp, "thần cho rằng, về kế chinh phạt bằng bang giao với Trung Sơn, đại vương có thể nhân cơ hội năm nước hội minh tung thân, phái năm sứ thần tới thăm liệt quốc. Thứ nhất đi sứ sang Tề, nhắc lại lần nữa giao ước không can dự vào việc nước Tống. Thứ hai đi sứ sang Nguỵ, nhắc lại lần nữa giao ước không can dự vào việc nước Vệ. Thứ ba đi sứ sang Hàn, có thể nhường lại hai ấp tranh giành ở vùng Thượng Đảng. Thứ tư đi sứ sang Yên, hứa giúp Yên thu hồi Hạ Đô cùng những đất bị Trung Sơn chiếm cứ. Thứ năm đi sứ sang Tần..."

"Sang Tần?" Vũ Linh Vương ngạc nhiên, lẩm bẩm nhắc lại.

Đi sứ sang bốn nước kia, là việc đã từng bàn với Tô Tần lần trước, riêng việc sai sứ sang Tần, Vũ Linh Vương chưa từng nghĩ đến. Bất luận thế nào, tung thân cũng coi Tần là kẻ thù, coi chế Tần là mục đích, thân là nước khởi xướng tung thân, nay Triệu lại phái sứ sang nước đối địch, các nước tung thân khác sẽ nghĩ thế nào.

"Đại vương," Tô Tần rành rọt giải thích, "năm xưa tiên quân băng hà, Tần Vương cho sứ tới Hàm Đan điếu viếng. Nay Tần Vương băng hà, đại vương cũng nên sai người qua đó đáp lễ mới phải."

"Phải, cũng là hữu lý." Vũ Linh Vương vuốt râu gật gù, "theo ý Tô Tử, nên cử người nào đi viếng?"

"Trần Chẩn."

"Trần Chẩn?" Vũ Linh Vương ngỡ ngàng, "người này... đang ở đâu?"

"Hàm Đan!"

"A?" Vũ Linh Vương càng thêm sửng sốt.

Cả nhà Trần Chẩn đang cư ngụ trên một con phố khá vắng vẻ trong thành.

Nói là một con ngõ có lẽ đúng hơn là phố, chỉ rộng vừa đủ cho một cỗ xe đi qua. Nếu nửa chừng gặp xe đi ngược, một trong hai cỗ xe buộc phải giật lùi, bởi vậy trước khi đánh xe rẽ vào, phu xe phải đứng trên càng xe nhìn suốt lượt con phố.

Vương xa và các loại xe khác trong cung rộng hơn xe thường tới mấy thước đương nhiên không đi lọt. Vũ Linh Vương dặn phu xe đứng chờ ngoài ngõ, rồi cùng Tô Tần đi bộ vào trong. Hoạn giả lệnh dẫn vài cung nhân khiêng theo mấy rương lễ vật đầy ắp, cùng vài viên thị vệ đi theo sau.

Tô Tần gõ cửa, người ra mở cửa chính là Trần Chẩn.

Thấy một đoàn người bận áo Hồ đứng đầy trước cửa, Trần Chẩn thoạt tiên kinh ngạc, tiếp đến nhận ra Tô Tần, thì mừng rỡ vòng tay lia lịa: "Ối chao, Tô huynh đấy ư? Đất Triệu quả là giàu linh khí, tại hạ vừa mới nhắc tới Tô huynh cùng tiện nội, thì Tô huynh đã tới tận cửa rồi!"

"Trần huynh chọn bảo địa này, thật không dễ tìm!" Tô Tần đáp lễ, rồi chỉ vào Triệu Vương, "vị này..."

"Tại hạ Triệu Ung," không đợi Tô Tần giới thiệu, Vũ Linh Vương đã tiến lên một bước, vòng tay cướp lời, "không biết Trần tiên sinh đại giá quang lâm nơi hẻo lánh, thất lễ, thất lễ!"

"Triệu Ung?" Trần Chẩn ngây ra một thoáng, nhìn lại người này, thấy ngoài một thân Hồ phục, không có gì lạ thường, đắn đo một chốc mới dè dặt hỏi, "là Triệu Vương ư?"

"Chính là quả nhân!"

"Ối chao!" Trần Chẩn kinh ngạc kêu lên, quỳ sụp xuống đất, "thảo dân Trần Chẩn khấu kiến Triệu Vương!"

Vũ Linh Vương bất ngờ, chưa kịp phản ứng, Trần Chẩn đã dập đầu lia lịa.

"Tiên sinh, mau đứng lên!" Vũ Linh Vương đưa tay đỡ Trần Chẩn dậy, ngắm nghía một lượt từ đầu đến chân, cười nói, "tiên sinh nức tiếng thiên hạ, quả nhân ngưỡng mộ đã lâu mà chưa được gặp, nào ngờ tiên sinh lại âm thầm quang lâm đất Triệu, thực khiến quả nhân mừng vui khôn xiết! Nghe Tô Tử báo tin vui tiên sinh có quý tử, quả nhân có chút lễ mọn, tìm tới chúc mừng!" Rồi quay sang hoạn giả lệnh, "dâng lễ!"

Hoạn giả lệnh sai người khiêng mấy rương lễ vật lớn vào trong. Trần Chẩn lại định khấu tạ, nhưng Triệu Vương kịp kéo dậy, rồi cùng đám Tô Tần tiến vào trong nhà.

Ngõ phố không rộng, song cơ ngơi lại không hề nhỏ, trông rất sạch sẽ khang trang.

Trần Chẩn sắp xếp chỗ ngồi, bày tôn vị quay về phía nam, cung kính mời Vũ Linh Vương nhập tịch, còn mình và Tô Tần ngồi ở hai bên.

Ba người khách sáo vài câu, rồi Vũ Linh Vương nói vào chuyện chính, ngữ điệu khẩn thiết: "Quả nhân tới đây, ngoài thăm hỏi tiên sinh, còn có một việc muốn cầu!"

"Chữ cầu Chẩn không dám nhận, đại vương có việc gì, xin cứ nói!"

Vũ Linh Vương nhìn sang Tô Tần.

"Trần huynh," Tô Tần tiếp lời, "nước Tần có biến."

"Ồ?" Trần Chẩn ngỡ ngàng, nhìn sững vào Tô Tần như muốn hỏi, rõ ràng vẫn chưa biết chuyện.

"Tần Vương băng hà, thái tử Doanh Đãng kế vị, đặt thuỵ hiệu cho cha là Huệ Văn!"

Trần Chẩn khép mắt, hồi tưởng chuyện xưa, chốc sau, nước mắt ứa ra. Trên đời này, hiểu được Trần Chẩn, dùng được Trần Chẩn, lại khiến Trần Chẩn thực lòng kính phục, duy chỉ hai người, một là Tô Tần trước mặt, và một người nữa, chính là Tần Vương Doanh Tứ.

"Tiên sinh," Vũ Linh Vương vòng tay, "Tần có đại tang, quả nhân thương cảm, vốn muốn đích thân điếu viếng, nhưng việc nước bộn bề, không dứt ra được. Quả nhân muốn tìm người khác đi thay, nhưng nhìn khắp trong triều, không ai thích hợp. Mới thỉnh cầu Tô Tử, Tô Tử tiến cử tiên sinh, quả nhân mới biết tiên sinh đã tới tệ bang, lấy làm mừng rỡ, cũng lấy làm hoang mang, mới vội cùng Tô Tử tìm tới tận cửa, quấy quả tiên sinh!"

"Tạ ơn đại vương hậu ái!" Trần Chẩn thoáng ngẫm nghĩ rồi đáp lễ, "Chẩn đưa cả nhà tới Triệu, gửi thân vào phúc địa của đại vương đã vài tháng qua, uống nước Triệu, ăn thóc Triệu, đương nhiên cũng nên báo đáp đại vương, bởi vậy mệnh đại vương ban, Chẩn không thể không theo!"

"Tạ ơn tiên sinh!" Vũ Linh Vương vòng tay cảm tạ, rồi quay sang hoạn giả lệnh, "tuyên chiếu!"

"Trần Chẩn nghe chỉ!" Hoạn giả lệnh giở chiếu mệnh, cất giọng dõng dạc.

Trần Chẩn quỳ xuống dập đầu.

"Phụng mệnh trời, sắc phong đại hiền Trần Chẩn làm khách khanh nước Triệu, ban cho một toà phủ trạch, một xe tứ mã, ba mươi dật vàng ròng, một cặp ngọc khuê, ba mươi súc lụa, mười nô bộc. Khâm thử."

"Trần Chẩn thụ mệnh, tạ ơn đại vương hậu thưởng!"

"Khách khanh Trần Chẩn nghe chỉ!" Vũ Linh Vương cất giọng sang sảng.

"Thần nghe chỉ."

"Quả nhân phong khách khanh Trần Chẩn làm đặc sứ sang Tần, chọn ngày lành khởi hành, sứ mệnh là điếu viếng tiên Tần Vương, cùng Tần kết bang giao hoà mục!"

"Chẩn tuân mệnh!"

Tuyên chiếu xong, Vũ Linh Vương di giá hồi cung, Trần Chẩn tiễn quý khách về rồi mới cùng Tô Tần hàn huyên, gọi phu nhân bế đứa bé đã vài tháng tuổi lại.

"Tên là gì vậy?" Tô Tần bế lấy đứa bé ngắm nghía một lát rồi hỏi.

"Còn chưa đặt!" Trần Chẩn bảo Y Na bế con lui ra, cười nói, "tại hạ đã nghĩ ra ba cái tên, chỉ chờ Tô huynh chọn giúp!"

"Tại hạ lấy làm vinh hạnh." Tô Tần mỉm cười, "nói xem, là những tên gì?"

"Một là Khang Cù, hai là Thản Đồ, ba là Chẩn Mạch."

Khang Cù là đường rộng lớn cho vương xa đi, Thản Đồ là đường cái đủ cho hai xe tứ mã tránh nhau, còn Chẩn Mạch là đường nhỏ trong ruộng dành cho xe bò.

Tô Tần phá lên cười lớn: "Trần huynh mê đường đến thế ư. Nhưng cớ sao đường càng đi lại càng hẹp làm vậy?"

"Than ôi," Trần Chẩn cười buồn, "tại hạ sinh ra đã mang mệnh bôn ba, đứa trẻ này cũng thành hình ở trên đường. Đường càng đi càng hẹp, chính là cuộc đời của tại hạ đây. Nhớ năm xưa, tại hạ tới Nguỵ, một lòng muốn tranh đoạt ngôi tướng quốc của Đại Nguỵ, một lòng muốn ganh đua với thương nhân nức tiếng thiên hạ Bạch Khuê, quả là hùng tâm vạn trượng. Chỉ tiếc thời vận kém cỏi, khiến con đường leo cao của tại hạ càng đi càng hẹp. Cho tới hôm nay, tại hạ khó khăn lắm mới suy nghĩ thông suốt, muốn tìm nơi hẻo lánh sống nốt tuổi tàn, ngờ đâu Tô huynh lại xua tại hạ lên đường, chao ôi huynh nói xem..."

"Tại hạ không cho là vậy," Tô Tần cắt lời, "theo tại hạ biết, đường của Trần huynh không những không hẹp, trái lại càng đi càng rộng, bởi lẽ tâm của Trần huynh ngày càng khoát đạt. Như Trần huynh vừa nói, hiện đã nghĩ thông, đã nghĩ thông rồi, có thể buông bỏ. Đã buông bỏ

rồi, chính là thông đạt. Bởi vậy đứa trẻ này nên gọi là Khang Cù."

Trần Chẩn bật cười: "Tô huynh thực biết an ủi người khác. Được thôi, vậy thì Khang Cù!"

"Trần huynh," Tô Tần mỉm cười, chuyển sang chuyện chính, "tại hạ nhờ huynh vượt đường xa sang Tần, thứ nhất là vì Doanh Tứ, thứ hai là vì Trương Nghi."

"Vì Doanh Tứ, có thể hiểu, cớ sao lại vì Trương Nghi?" Trần Chẩn băn khoăn hỏi.

"Tiên Tần Vương đã băng hà, Trương huynh e khó được yên thân. Trần huynh hãy thay tại hạ tới thăm dò, nếu Trương huynh vui vẻ, tại hạ sẽ an tâm; nếu Trương huynh không vui, Trần huynh hãy mời Trương huynh tới Sơn Đông, tại hạ sẽ cung kính đợi ở ải Hàm Cốc!"

"Tô Tử mời hắn tới Sơn Đông để làm gì?"

"Hợp tung, chế Tần."

"Cha chả!" Trần Chẩn chặc lưỡi kêu lên, "Tô Tử có viển vông quá chăng?"

"Than ôi," Tô Tần thở dài, "Trần huynh, thế gian này, viển vông cũng vậy mà không viển vông cũng vậy, có nghĩ vẫn hơn!"

Cùng với việc cho Trần Chẩn đi sứ sang Tần, Triệu Vương cũng cử người đi sứ sang các nước khác, đại phu Cừu Dịch sang Hàn, đại phu Vương Bôn sang Sở, đại phu Phú Đinh sang Ngụy, đại phu Triệu Tước sang Tề, mỗi người có một sứ mệnh.

Còn về nước Yên, Vũ Linh Vương đặc biệt uỷ thác cho Tô Tần.

Các việc giao bang cắt đặt xong rồi, Vũ Linh Vương bắt đầu bí mật điều động tam quân, dốc hết binh lực nước Triệu, gồm hơn hai vạn bộ binh, kỵ binh cộng với chiến xa, chia quân năm lộ, khí thế dời non lấp biển ép tới biên giới Trung Sơn. Nhiệm Ngưu Tiễn thống lĩnh quân khinh kỵ, xuất phát từ ấp Lai Nguyên công chiếm các ải Tỉnh Hình, Tử Kinh, đánh thẳng vào phúc địa Trung Sơn, là tây lộ. Nhiệm Triệu Hy thống lĩnh kỵ binh người Hồ thảo nguyên, xuất phát từ ải Cư Dung, hợp quân với người Yên đánh xuống phía nam, thu phục Hạ Đô Vũ Dương, là bắc lộ. Nhiệm Triệu Dữ thống lĩnh bộ binh đường núi, chiếm cứ vùng núi, phối hợp với phản quân Giang Công. Nhiệm Phì Nghĩa thống lĩnh đội thuyền, khoá chặt Hà Thuỷ, Dịch Thuỷ và Hoè Thuỷ. Trung lộ là cánh quân chủ lực do Triệu Thiệu thống lĩnh hữu quân, Hứa Quân thống lĩnh tả quân, Triệu Chương thống lĩnh trung quân, vượt Hoè Thuỷ đánh lên phía bắc.

Vào lúc Vũ Linh Vương đang bài binh bố trận, nội loạn cũng nổ ra ở Trung Sơn. Giang Công nhận được lời hứa hẹn của Triệu Vương, liền dốc sức toàn tộc, tập hợp được hơn hai vạn trai tráng vùng sơn địa, tập kích vào đường Tỉnh Hình cùng các nơi trọng yếu trong núi, chiếm được ải Tỉnh Hình.

Ải Tỉnh Hình là cửa ải quan trọng nhất của Trung Sơn, Trung Sơn Vương Mẫn hay tin, rụng rời kinh hãi, cấp tốc triệu Tư Mã Hy, Công Tôn Hoằng tới mưu sự.

Ba người lấy làm hối hận vì đã không kịp thời nhổ cỏ tận gốc, để lại mầm hoạ cho hôm nay. Trung Sơn Vương điều động ba vạn nhuệ binh đánh đoạt lại ải. Phản quân của Giang Công dựa vào thế hiểm liều mình chống trả, lại cầu viện Triệu Vương. Đúng vào thời khắc nguy cấp, hơn vạn kỵ binh của Ngưu Tiễn đã tới nơi.

Cùng lúc đó, bốn lộ quân Triệu khác cũng đồng thời đánh tới, từ khắp bốn phía ùa vào biên giới Trung Sơn. Cấp báo bốn phương dồn dập truyền về Linh Thọ, Trung Sơn Vương hoảng loạn, khắp trong thành nhốn nháo hoang mang.

Ba ngày sau đó, Trung Sơn Vương nhận được chiến thư của Triệu Vũ Linh Vương, kể ra mười hai tội ác, như giết hại mẫu phi Giang Cơ, tàn sát huynh đệ, xâm phạm nước Yên, bức hại họ Giang, xa hoa hưởng lạc, tham dục vô độ, hậu cung dâm loạn, say sưa trác táng, cướp đoạt bừa bãi vân vân, gồm cả bất nhân, bất hiếu, bất nghĩa, bất đễ, tội ác khó dung. Trung Sơn Vương giận dữ đến độ rút kiếm chém chết sứ giả nước Triệu tại trận, chiếu mệnh trai tráng cả nước sẵn sàng nghênh chiến, thề sống mái cùng giặc Triệu.

Thế nhưng, việc đã quá muộn.

Do ải Tinh Hình đã bị Giang Công chiếm trước, vài vạn kỵ binh Triệu đã chuẩn bị sẵn sàng từ lâu ồ ạt qua ải Tinh Hình vào Trung Sơn, quân Trung Sơn mất đi địa lợi, nhanh chóng tan rã, song nhanh thế nào cũng không thể nhanh bằng kỵ binh nước Triệu, chớp mắt đã cắt đứt đường lui của quân Trung Sơn. Cùng lúc đó, một nhánh

kỵ binh Triệu chọc thẳng vào phòng tuyến trường thành Trung Sơn phía bắc Hoè Thuỷ. Trường thành Trung Sơn được xây dựng để phòng ngừa nước Triệu, chỉ dựng một mặt tường đá, phía trước là Hoè Thuỷ làm bình phong thiên nhiên. Vài vạn quân trấn thủ Trung Sơn nấp sau tường đá, dốc sức phòng ngự vài vạn đại quân Triệu đang rục rịch chuẩn bị từ bờ Hoè Thuỷ đối diện băng sang, nào ngờ lại bị tập kích từ sau lưng, kỵ binh nước Triệu đông đến vài vạn từ ải Tinh Hình đánh thốc tới, bộ tốt Trung Sơn trên đầu tường thành lập tức trở thành bia bắn của kỵ binh Trung Sơn. Toàn tuyến trường thành bờ bắc Hoè Thuỷ tan rã, nhiều đoạn tường thành đổi sang cờ Triệu, mười vạn quân Triệu bên bờ kia Hoè Thuỷ không còn phải kiêng dè, ung dung vượt sông, phá tan tường thành Trung Sơn, đánh vào trong đất Trung Sơn, thế như núi lở.

Qua ba ngày kịch chiến, toàn cõi Trung Sơn đâu đâu cũng chiến hoả mịt mờ, năm vạn quân Yên do Nhạc Nghị thống lĩnh được trợ chiến bởi kỵ binh nước Triệu, bao vây Hạ Đô tầng tầng lớp lớp, ải Tử Kinh do người Trung Sơn chiếm cứ, trước mũi giáp công của hơn mười vạn quân Triệu, Yên đánh từ hai phía, nhanh chóng thất thủ, hơn vạn tướng sĩ Trung Sơn đa phần tử chiến. Chủ tướng Triệu Hy theo chỉ lệnh của Vũ Linh Vương, giao lại tàn quân Trung Sơn đang bị vây khốn trong Hạ Đô và các vùng đất khác vốn thuộc nước Yên ở phía Bắc Dịch Thuỷ cho quân Yên của Nhạc Nghị, còn mình dẫn kỵ binh băng qua Dịch Thuỷ, từ phía bắc đánh vào trong lòng Trung Sơn.

Chẳng mấy chốc, ngoại trừ cánh thuỷ binh của Phì Nghĩa, bốn lộ quân Triệu đã thọc sâu vào trong đất Trung Sơn, thế như vũ bão, không gì cản nổi, tàn quân Trung Sơn co cụm trong mấy thành ấp phòng ngự kiên cố, bị bao vây kín mít.

Đô thành Linh Thọ bị cô lập hoàn toàn. Ngoài thành, quân Triệu kéo tới ngày một đông, đứng trên cổng thành nhìn đi, hướng nào cũng thấy doanh trại quân Triệu trùng điệp trải dài, cờ xí bay rợp.

Vài trăm dặm đất đai Trung Sơn hầu như đã nằm trọn trong tay người Triệu. Vũ Linh Vương sớm đã coi người Trung Sơn là con dân, chiếu lệnh quân Triệu giữ nghiêm phép quân, không được quấy nhiễu dân chúng Trung Sơn, đồng thời dán cáo thị khắp nơi, nói rằng chỉ cần người Trung Sơn chịu hạ vũ khí, sẽ không truy cứu chuyện cũ. Các bộ tộc bị tân vương bức bách như họ Giang, họ Nhạc đua nhau hưởng ứng, du thuyết khắp nơi, thường dân Trung Sơn ở nơi làng xóm cũng đã nhận ra tình thế, biết rằng Triệu Vương muốn đoạt Trung Sơn, trứng không thể chọi lại đá, nên không ít người lựa chọn buông khí giới quy thuận.

Giờ đây, kiên gan đối kháng chỉ còn một vài bộ tộc có thế lực trong triều như tộc họ Âm.

Tới lúc này, Vũ Linh Vương lại không hề vội vã, ung dung cho chở hàng đoàn xe lương thảo vào Trung Sơn, đảm bảo quân lính không xâm phạm của dân. Người dân Trung Sơn cũng dần an tâm, không còn ghét người Triệu nữa, ngày càng có thêm nhiều người quy thuận.

Ba tháng sau, nhờ Tô Tần du thuyết, ba vạn quân Trung Sơn trấn giữ hạ đô Vũ Dương đều ra hàng Yên, những vùng đất Yên bị Trung Sơn chiếm đoạt đều đã được người Yên thu hồi toàn bộ. Còn phía Trung Sơn, toàn bộ biên cương, trọng ải cùng vùng hương thôn đồng ruộng mênh mông đều đã vào tay người Triệu. Tại Phì Ấp, quê cũ của Âm Công, nhờ được Phì Nghĩa trợ giúp mà gia tộc họ Phì đang trong cảnh nô lệ đã vùng lên tạo phản, cùng người Triệu trong ứng ngoài hợp, đánh vào Phì Ấp, người họ Âm còn lưu lại trong thành gần như bị giết sạch. Thêm một tháng nữa, các vùng Phòng Tử, Thạch Ấp, Trung Nhân, Phù Liễu lần lượt thất thủ, nước Trung Sơn vài trăm dặm vuông chỉ còn sót lại một toà cô thành Linh Thọ, toàn bộ quân trấn thủ chưa đầy ba vạn, muốn chạy cũng không còn đường chạy nữa.

Trời đã vào đông, gió Bắc thổi về, đợt tuyết đầu tiên đã đổ.

Đúng lúc Vũ Linh Vương đang cùng chư tướng bàn bạc về trận quyết chiến cuối cùng, Tô Tần tìm tới.

"Dám hỏi đại vương," sau khi nghe Vũ Linh Vương thuật lại kế sách công thành, Tô Tần vòng tay hỏi, "đại vương muốn có được một Linh Thọ toàn vẹn, trù phú, tinh khí tràn trề, hay là một Linh Thọ tan hoang, khánh kiệt, sặc mùi tử khí?"

"Quả nhân đã thăm dò, Trung Sơn Vương không chịu hàng ta." Vũ Linh Vương cười bất lực, chỉ vào lớp tuyết trắng phủ một lượt mỏng trên mặt đất, "mùa đông đã tới, ba quân tướng sĩ ta không thể ở trong lều trại được lâu,

vậy nên nhất quyết phải chiếm được Linh Thọ trước ngày Đông chí."

"Thần từng nghe nói," Tô Tần đáp lời, "thú cùng chớ ép, giặc cùng chớ đuổi. Nhìn vào tình thế trước mắt, Trung Sơn Vương, Âm Công, Âm Cơ không phải là không chịu hàng, mà là không thể hàng, bởi gia tộc họ Giang đang chờ sẵn ngoài thành, dứt khoát sẽ không chịu tha cho họ!"

"Khanh nói phải!" Vũ Linh Vương gật gù, "vậy thì, Tô Tử hẳn có diệu kế lấy thành?"

"Kế thì có một, chưa tính là diệu." Tô Tần nhìn vào sa bàn trên án, chỉ vào cổng Đông, "đại vương có thể mở một mặt lưới, chính là chỗ này, cổng thành Đông, thả cho Trung Sơn Vương đi."

"Thả đi đâu?"

"Nước Tề."

"Tề Vương chịu thu nhận hắn ư?"

"Mong còn chẳng được!" Tô Tần đáp, "Tề Vương nếu có Trung Sơn Vương, chính là nắm được trong tay một quân cờ để đối phó với đại vương."

"Có được quân cờ này trong tay, Tề Vương há chẳng..." Vũ Linh Vương lo lắng.

"Toàn bộ đất nước Trung Sơn đã thuộc về Triệu, chỉ cần đại vương trị lý thoả đáng, khiến người Trung Sơn tâm phục, sẽ không ai còn nhớ tới Trung Sơn Vương này nữa. Vả lại, mục đích của Tề Vương không phải Trung Sơn, mà là nước Tống. Giữ Trung Sơn Vương trong tay, chẳng qua để đề phòng bất trắc mà thôi. Chuyện nước Tống, đại

vương đã nhận lời rồi, đợi đến khi Tề đánh Tống, chỉ cần đại vương giữ lời hứa, thì Trung Sơn Vương chỉ là quân cờ vô dụng. Còn như đại vương nếu kiên quyết đánh thành, Trung Sơn Vương không còn đường lui, ắt sẽ liều mình kháng cự. Nay đại vương đã có được Trung Sơn, người Trung Sơn đều đã là người Triệu. Cùng là người Triệu, lại vì một quân cờ vô dụng này mà tàn sát lẫn nhau, thần cho là không sáng suốt." Tô Tần giảng giải.

"Tô Tử nói rất phải!" Vũ Linh Vương đã nghĩ thông, bèn truyền chỉ cho Lý Tỳ.

Thấy mình đang từng bước đưa thế cờ vào chỗ chết, Tư Mã Hy có chút hoang mang. May sao kẻ chủ mưu giết Giang Cơ và công tử Nguyên Lăng không phải là hắn, mà là do Trung Sơn Vương, Âm Công và Công Tôn Hoằng liên thủ. Tuy nhiên, cả dòng họ Tư Mã đều bị vây khốn trong thành Linh Thọ, một khi thành bị phá, sẽ không ai chịu nghe hắn giải thích. Do vậy, khi Lý Tỳ truyền đến ý chỉ của Triệu Vương, Tư Mã Hy hai mắt ngời sáng, lập tức mời Công Tôn Hoằng tới bàn bạc, rồi vào cung yết kiến Trung Sơn Vương.

Người Triệu vây thành đã vài tháng, song lại chưa một lần tấn công. Trung Sơn Vương thoạt tiên rất đỗi lo âu kinh sợ, nhưng theo thời gian, căng thẳng cũng bớt dần.

"Đại vương," Tư Mã Hy bẩm tấu, "mùa đông đã tới!"

"Phải." Trung Sơn Vương khép lại vạt áo cừu, nhìn thẳng vào Tư Mã Hy, biết rằng hắn có điều muốn nói.

"Quân Triệu vẫn đang ở trong lều trại ngoài đồng trống." Tư Mã Hy chỉ ra bên ngoài.

"Ồ?" Trung Sơn Vương nheo nheo mắt nhìn Tư Mã Hy, "ý tướng quốc không phải là... muốn quả nhân mời họ vào thành đấy chứ?"

"Không phải," Tư Mã Hy sắc mặt âu lo, "mà là người Triệu sắp sửa công thành."

"Sao... sao khanh biết?" Trung Sơn Vương giật mình kinh hãi.

Tư Mã Hy nhìn sang Công Tôn Hoằng.

"Đại vương," Công Tôn Hoằng tiếp lời, "là sứ Triệu truyền tin, nói rằng đó là ý chỉ của Triệu Vương!"

"Triệu Vương nói sao?" Trung Sơn Vương hấp tấp hỏi.

Công Tôn Hoằng hạ thấp giọng đáp: "Triệu Vương đưa ra hai con đường cho đại vương lựa chọn, một là giữ thành, tử chiến với Triệu. Nếu ta giữ được thành, Triệu Vương sẽ phải lui binh. Còn nếu ta không giữ được..." Ngập ngừng dừng lại.

"Còn con đường thứ hai?" Trung Sơn Vương nôn nóng hỏi dồn.

"Cho đại vương xuất thành!"

"Xuất thành?" Trung Sơn Vương sửng sốt, "đi đâu?"

"Nước Tề."

"Tề Vương... hẳn vẫn hận quả nhân, vì chuyện nước Yên hồi trước!"

"Giờ thì không hận nữa." Tư Mã Hy giải thích, "người Triệu một mình nuốt trọn đất Trung Sơn, Tề Vương

trong lòng hậm hực. Nhưng lúc này Tề Vương đang tin theo Tô Tần, lại nhập tung thân, vừa cùng bốn nước Sở, Triệu, Nguỵ, Yên kết thành minh ước tại Đại Lương. Triệu Vương phạt ta, Tề Vương không tiện can dự, song cũng không vui vẻ gì. Chỉ cần đại vương tới Tề, cầu cứu Tề Vương, hẳn Tề Vương sẽ có cớ để ép người Triệu giúp đại vương phục quốc."

Trung Sơn Vương nhìn sang quốc trượng Giang Công.

Giang Công nãy giờ vẫn ngồi bên cạnh, hai mắt lim dim, không nói một lời, giờ thấy con rể nhìn sang, mới mở mắt, nhìn xoáy vào Tư Mã Hy: "Triệu Vương có nói xuất thành ra sao?"

"Người Triệu sẽ rút khỏi cổng thành Đông, chừa cho vua ta một đường thoát. Đại vương có thể qua cổng Đông đi tới Hà Thuỷ, thuyền của người Triệu chờ sẵn ở đó, sẽ chở đại vương qua sông, đưa tới nước Tề!"

"Nếu Triệu Vương lật lọng thì sao?"

"Triệu Vương ra một điều kiện, chính là sau khi đại vương xuất thành rồi, phải để lại chỉ lệnh cho ba quân tướng sĩ buông bỏ binh khí, mở hết cổng thành cho người Triệu vào."

"Không được!" Trung Sơn Vương đấm mạnh xuống án, gần như gầm lên, "thế có khác gì đầu hàng? Trong máu của người Trung Sơn không có tính nô lệ ấy!"

Giang Công khép mắt ngồi im.

"Đại vương," Công Tôn Hoằng khẽ giọng, "ta bị vây khốn bốn bề, vùng núi, hương thôn đều bị người Triệu

chiếm đoạt, không còn nơi nào để đi, cũng không còn ai cứu viện, cứ cố thủ trong cô thành, chỉ có một kết cục..." Dừng lại một thoáng, "bởi vậy, thần cho rằng, rời khỏi đây là thượng sách!"

"Đại vương," Tư Mã Hy cũng hùa theo, "núi xanh còn đó, lo gì thiếu củi đun. Năm xưa Nhạc Dương người Nguỵ phạt ta, đánh chiếm Cố Đô, đuổi tiên quân Hoàn Công đi. Về sau Hoàn Công dựa vào sức một mình mà phục quốc. Nay người Triệu xâm chiếm toàn bộ lãnh thổ ta, Linh Thọ không giữ nổi, nếu đại vương lại..."

"Không phải nói nữa!" Trung Sơn Vương xua tay cắt ngang, "quả nhân sẽ tới nương nhờ đất Tề, các khanh hãy mau chuẩn bị."

Vào một đêm không trăng gió lớn, dưới sự sắp xếp của Lý Tỳ, đám Giang Công, Công Tôn Hoằng hộ tống Trung Sơn Vương Thế Thứ cùng vương hậu Âm Cơ, đánh theo hai mươi cỗ xe chở đầy ắp châu báu, chạy qua cổng thành Đông, đi về phía đông tới bên bờ Giang Thuỷ. Bộ chúng Phì Nghĩa đã phụng vương chỉ chờ sẵn ở đó, đưa họ qua sông tiếp tục về đông. Sáng sớm hôm sau, Tư Mã Hy truyền vương chỉ, mở hết bốn cổng thành. Vậy là Linh Thọ đã thuộc về người Triệu.

Vài ngày sau, Vũ Linh Vương đã giải giáp toàn bộ Trung Sơn, theo đúng giao hẹn trước đó, nghe Giang Công tiến cử, lập Cơ Thượng, con trai thứ của tiên Trung Sơn Vương Thố lên làm tân vương của Trung Sơn, bái Giang Công làm tướng quốc, giáng Tư Mã Hy làm thứ

dân, các cựu triều thần khác của Trung Sơn hoặc bị xử tội, hoặc bị cách chức, không sót một ai.

Cả nước Trung Sơn đã hoàn toàn thần phục, nhất nhất nghe theo Triệu Vương.

Chương 195

PHÁ TUNG CỤC, VŨ VƯƠNG THẤT ƯỚC NIỆM NGHĨA CŨ, THU QUẢ LIỀU THÂN

Ngay hôm Huệ Vương băng hà, Doanh Đãng lên ngôi kế vị, sử gọi là Vũ Vương.

Doanh Đãng là trữ quân đã được Huệ Vương chiếu cáo thiên hạ từ nhiều năm trước, lại thêm được đám lão thần công tử Tật, công tử Hoa, Tư Mã Thác một lòng ủng hộ, nên việc đăng cơ không gặp bất kỳ trở ngại nào.

Sau bảy ngày cả nước đại tang, là bốn mươi chín ngày thủ hiếu, Doanh Đãng ngoài việc sắp đặt lại một lượt triều thần, không làm bất cứ việc gì khác, chỉ túc trực bên linh cữu Huệ Vương.

Ngày thứ bảy sau khi Huệ Vương băng hà, Trương Nghi về đến Hàm Đan, phủ phục bên linh cữu, gào khóc thảm thiết.

Đến tuần thất thứ ba, sứ Triệu Trần Chẩn tới điếu viếng Tần Huệ Vương, mang theo hậu lễ của Triệu Vương. Trong chư vương liệt quốc, Doanh Đãng chỉ phục Triệu Vũ Linh Vương, nhất là việc cả nước Triệu mặc Hồ phục rèn kỵ xạ, chinh phạt hai nước Lâm Hồ, Lâu Phiền, giờ

lại đánh đoạt Trung Sơn, thực khiến người ta nghe mà sảng khoái.

Doanh Đãng đích thân dẫn Trần Chẩn tới bên linh cữu Huệ Vương. Trần Chẩn vừa sụp lạy dập đầu, đấm đất gào khóc, vừa kể lể những ơn nghĩa của Huệ Vương với mình năm xưa. Rồi hai tay vịn linh cữu, lại thở than bi thiết: "Than ôi, đến gia quyến của Chẩn bây giờ, cũng là do đại vương ban tặng. Sớm tối nhìn lũ trẻ trong nhà, Chẩn không lúc nào nguôi nhớ tới đại vương. Mọi thứ của Chẩn bây giờ, có gì không phải ơn huệ của đại vương. Ân tình của đại vương, thần Chẩn biết lấy gì báo đáp... lấy gì báo đáp... lấy gì báo đáp?"

Rồi lại dập đầu hành lễ mà khóc lớn.

Vũ Vương đứng cạnh, nghe mà xúc động tâm can, trong lòng buồn thương thổn thức, cũng đứng bên linh cữu mà nhỏ lệ. Đám thần bộc có mặt không ai không đau xót, tiếng khóc vang vọng khắp linh đường.

Điếu viếng xong rồi, Vũ Vương nhiệt tình khoản đãi Trần Chẩn, còn thỉnh cầu Trần Chẩn về Tần, lại phụng sự Tần, thậm chí còn có ý bái làm tướng quốc, thay thế Trương Nghi. Trần Chẩn cảm tạ, rồi hồi tấu rằng, đợi hoàn tất sứ mệnh về Triệu phục mệnh Triệu Vương rồi, mới có thể tính tới chuyện sang Tần phụng sự. Vũ Vương là người hào sảng, lập tức ban cho không ít vàng bạc cùng hai nàng mỹ nữ.

Trần Chẩn tạ ơn xong, mới từ biệt rời cung.

Trạm dịch liệt quốc cách phủ tướng quốc không xa, đi bộ hai khắc là tới.

Chập tối, cơm nước xong xuôi, Trần Chẩn thủng thẳng đi bộ tới trước cổng phủ, trình lên bái thiếp.

Thấy là sứ thần nước Triệu, lính canh cửa không dám chậm trễ, vội vào bẩm báo Trương Nghi.

Khoảng nửa canh giờ trôi qua, sắc trời đã tối mịt, mới thấy có người ra đón.

Là quản gia của phủ tướng quốc, Tiểu Thuận.

Tiểu Thuận dẫn Trần Chẩn đi vòng vèo trong phủ một chốc, tiến vào một khu nhà nhỏ, mời vào trong đó, rồi trở ra luôn.

Trong nhà tối đen như mực, chỉ thấy gian chính leo lét một ngọn đèn.

Trần Chẩn bước vào, thấy trong nhà không có ai, giữa sảnh trải hai tấm chiếu, một chủ một khách.

Trần Chẩn đặng hắng một tiếng, không thấy có ai đáp lại. Ngẫm nghĩ chốc lát, Trần Chẩn bèn ngồi xuống chiếu khách, nhắm mắt dưỡng thần.

Cứ thế ngồi mãi, ngồi mãi tới tận nửa đêm, đĩa đèn đã cháy cạn dầu mà vẫn không thấy ai xuất hiện.

Tiếng gà đã gáy râm ran, đèn đã tắt ngấm tự bao giờ, Trần Chẩn vẫn ngồi nguyên đó.

Lại qua một canh giờ, mặt trời đã lên cao quá một con sào, cách đó không xa vọng vào tiếng nô bộc gọi mời ăn sáng, song không phải gọi Trần Chẩn.

Lại qua nửa canh giờ nữa, chợt nghe có tiếng bước chân vọng lại, rồi từ ngoài cổng có một người sải bước tiến vào.

Người đó dừng lại giữa sảnh, đứng im đến một khắc, rồi đi quanh Trần Chẩn ba vòng, sau đó phịch một tiếng ngồi xuống chiếu chủ.

"Chà chà chà!" Đối phương chặc lưỡi liền ba cái.

Trần Chẩn mở mắt, vòng tay lên tiếng: "Sứ Triệu Trần Chẩn bái kiến tướng quốc đại nhân!"

Trương Nghi không đáp lễ, chỉ cười nhạt vài tiếng: "Tối qua nghe báo, nói rằng sứ Triệu tới thăm, còn nói là Trần Chẩn đại nhân, tại hạ lấy làm khó hiểu. Tại hạ nghĩ mãi, nghĩ mãi, nghĩ suốt một đêm, tới tận lúc này vẫn chưa thể nghĩ thông, Trần thượng khanh của Đại Sở sao nháy mắt lại biến thành sứ Triệu thế này?"

"Tại hạ lấy làm hổ thẹn, để tướng quốc đại nhân phải hao tâm tổn trí rồi!" Trần Chẩn lại vòng tay, "tại hạ dắt díu vợ con sang Triệu, hay tin tiên vương băng hà, bèn nhận lời uỷ thác của Triệu Vương, tới Hàm Dương điếu viếng."

"Sứ Triệu tới đây là để điếu viếng tiên vương, cớ sao lại không vào cung?"

"Đã vào cung rồi!"

"Ồ," Trương Nghi hít vào một hơi rất khoa trương, "thứ lỗi, thứ lỗi, là tại hạ vô tri! Dám hỏi sứ Triệu, lần này quang lâm tệ phủ, lại rình chờ suốt một đêm, hẳn có lời vàng ý ngọc muốn chỉ giáo tại hạ?"

"Không phải rình chờ, mà là ngồi chờ."

"Ha ha, là tại hạ nói sai rồi, xin lượng thứ." Trương Nghi ôm quyền, "có thể ngồi suốt một đêm, cũng đủ thấy được công phu, tại hạ xin tỏ lòng kính phục!" Lại vòng tay lần nữa, rồi ngả người lại hỏi, "sứ Triệu trăm công nghìn việc, tới đây là để điếu viếng tiên vương, nay đã hoàn thành sứ mệnh, lẽ ra phải nhanh chóng quay về Hàm Đan phục mệnh Triệu Vương mới phải, nhưng lại tới đây rình, à quên, tới đây ngồi chờ ở tệ phủ suốt cả một đêm, hẳn là phải có nguyên do!"

"Nguyên do thì có đấy."

"Là vì Triệu Vương, là vì tiên vương, hay vì Sở Vương?"

"Đều không phải."

"Ồ, tại hạ hiểu rồi, là vì Chiêu Dương!" Trương Nghi khẳng định.

"Cũng không phải."

"Nói như vậy," Trương Nghi ngả người ra phía sau, "hẳn vì bản thân sứ Triệu?"

"Không phải."

"Ồ?" Trương Nghi ngồi thẳng dậy, nhìn chăm chú vào Trần Chẩn, hào hứng ra mặt, "nói xem, là vì ai?"

"Một người không hề xa lạ với tướng quốc đại nhân," Trần Chẩn vòng tay hướng lên không trung, rồi mới đưa ra câu trả lời, "tại hạ cung kính ngồi chờ đại nhân suốt một đêm, chỉ vì đã nhận lời uỷ thác của tướng quốc sáu nước Tô Tần!"

Trương Nghi sững sờ, bất giác hít sâu vào một hơi.

"Không giấu Trương đại nhân," Trần Chẩn tiếp lời, "lần này tại hạ đi sứ sang Tần, là do Tô Tử tiến cử lên Triệu Vương. Tô Tử tiến cử tại hạ là vì hai việc, một là điếu viếng tiên vương, hai là bái kiến Trương đại nhân."

Trương Nghi chầm chậm thở ra, giọng điệu đã hết vẻ bỡn cợt, ôm quyền mà hỏi: "Tô huynh... có điều gì muốn nói ư?"

"Tô huynh của đại nhân nói," Trần Chẩn khép hờ hai mắt, như đang hồi tưởng, "tiên Tần Vương đã băng hà, Trương huynh e khó được yên thân. Trần huynh hãy thay tại hạ tới thăm dò, nếu Trương huynh vui vẻ, tại hạ sẽ an tâm; nếu Trương huynh không vui..." Liếc mắt nhìn Trương Nghi một cái, dừng lại giữa chừng.

Trương Nghi chờ đợi hồi lâu, cuối cùng không nén nổi sốt ruột bèn giục: "Tô huynh nói sao nữa?"

"Hãy tới Sơn Đông, tại hạ sẽ cung kính đợi ngoài ải Hàm Cốc!"

Trương Nghi nhắm mắt lại.

Thời gian chậm chạp trôi qua. Trương Nghi vẫn ngồi lặng phắc, không nói một lời.

"Trương Tử," Trần Chẩn lên tiếng trước, thay đổi cách xưng hô, "mấy chục năm gió bụi, cho đến cuối cùng, tại hạ coi như đã hiểu ra một lý."

"Lý gì?" Trương Nghi hỏi.

"Cái lý mà một người đến chết cũng không hiểu được."

"Ai?" Trương Nghi nhìn xoáy vào Trần Chẩn.

"Hôm nay trời đẹp, nếu Trương Tử rỗi rãi, có thể cùng tại hạ đi thăm!"

Trương Nghi lấy làm hiếu kỳ, đứng vụt dậy: "Đi!"

Trần Chẩn khẽ xoa bụng, nhăn mặt mà nói: "Trương Tử ăn no rồi, còn chỗ này của tại hạ thì đang lép kẹp!"

Trương Nghi cười lớn, kéo luôn Trần Chẩn đến thiện phòng, ăn uống no nê rồi mới sai Tiểu Thuận đánh xe, theo chỉ dẫn của Trần Chẩn đi tới chân núi Chung Nam.

Đường càng đi càng hẹp, cuối cùng thì không còn đường nữa.

Trần Chẩn, Trương Nghi xuống xe, men theo một khe suối mà đi ngược lên thượng nguồn, chừng hơn trăm bước thì thấy một nấm mộ.

Nấm mộ hoàn toàn hoang lạnh, trên mộ gai góc mọc đầy, không có văn bia, không có hương hoả, cũng không một dấu chân người.

Trần Chẩn im lặng đứng bên ngôi mộ hồi lâu, không nói một lời.

"Ai đây?" Trương Nghi tò mò nhìn nấm mộ.

"Thương Quân." Trần Chẩn đáp.

"A?" Trương Nghi kinh ngạc, hết nhìn nấm mộ lại nhìn sang Trần Chẩn, "Trần đại nhân sao lại biết... người này được chôn ở đây?"

"Người này không phải được chôn ở đây. Sau khi ngũ mã phân thây, đầu mình tứ chi của người này đều đã bị kẻ thù băm vằm rồi chia nhau mang đi, sau đó bị họ làm gì, tại hạ cũng không biết được. Dưới mộ này chỉ chôn manh

áo cùng vài món tóc, dăm miếng xương vụn còn sót lại mà thôi."

"Sao ông biết được?" Trương Nghi bán tín bán nghi.

"Chính tay tại hạ đã nhặt nhạnh những thứ đó. Áo của Thương Quân bị xé rách nát, tại hạ nhìn mà đau lòng, mới vào trong ngục, nhặt lấy những quần áo cũ người này từng mặc. Tại hạ vẫn thấy chưa đủ, mới khẩn cầu Doanh Kiền cho xin một bộ áo mũ đại lương tạo mà Thương Quân từng mặc, rồi đem chôn tất cả tại đây."

Trương Nghi hít ngược vào một hơi.

"Trương Tử có biết Thương Quân vì đâu mà chết?"

Trương Nghi đưa mắt nhìn sang.

"Là bị tại hạ hại chết."

Trương Nghi vừa mới điều hoà được hơi thở, lúc này lại hít vào một hơi.

Trần Chẩn từ từ ngồi xuống, đối diện với nấm mồ, đoạn chậm rãi kể lại một lượt những ân oán giữa mình và Thương Quân cho Trương Nghi nghe, rằng Thương Quân phụng mệnh Tần Công đi sứ sang Nguỵ, lừa gạt Nguỵ, tập kích Hà Tây thế nào, còn mình phụng mệnh Nguỵ Vương đi sứ sang Tần, hãm hại Thương Quân thế nào, ép Thương Quân phản nghịch, bắt sống Thương Quân ra sao, rồi Huệ Vương xử Thương Quân cực hình ngũ mã phân thây bên bờ Vị Thuỷ thế nào. Chuyện nghe lắt léo quanh co, lâm ly bi tráng, khiến Trương Nghi có khác nào được nghe truyền kỳ thượng cổ.

"Trương Tử có muốn biết vào lúc lâm chung, Thương Quân đã đánh cược gì với tại hạ?" Trần Chẩn nhìn sang Trương Nghi.

"Nghi muốn nghe!" Trương Nghi vòng tay đáp.

Vào thời khắc này, với Trần Chẩn trước mặt, Trương Nghi không những phải nhìn bằng con mắt khác, mà còn kính ngưỡng khôn xiết. Từ lúc cha sinh mẹ đẻ, Trương Nghi đã tranh đấu với người ta không biết bao phen, song chưa từng dụng tâm kín kẽ tinh vi đến vậy, cũng chưa từng kinh qua những chuyện kinh tâm động phách nhường này.

"Thời khắc đó," Trần Chẩn chậm rãi kể lại, "đầu và tứ chi Thương Quân đều đã bị buộc vào năm cỗ chiến xa, tại hạ thỉnh cầu đại vương được tiễn Thương Quân lên đường. Tại hạ kính rượu cho Thương Quân, đổ hết một hũ đầy, chỗ rượu tràn ra ngoài, bèn dùng rửa mặt, để hắn được thể diện lên đường. Nhân lúc đó, tại hạ cũng kể sơ qua cho Thương Quân biết tại hạ hãm hại hắn thế nào. Tại hạ nói rằng, để Công Tôn huynh chịu cảnh phân thây ở Tần, kỳ thực không phải bản ý của Chẩn! Bản ý của Chẩn, chỉ là muốn nước Tần phế bỏ hình pháp hà khắc, thực thi nhân chính, đức trị thiên hạ, ban ân trạch đến muôn đời!"

"Thương Quân nói sao?" Trương Nghi nôn nóng hỏi.

"Thương Quân phá lên cười mà nói, Trần huynh viển vông quá rồi!"

"Vậy Trần huynh đáp lại thế nào?" Trương Nghi thuận thế đổi cách xưng hô.

"Tại hạ đáp rằng, Chẩn biết Công Tôn huynh không chịu chấp nhận chuyện đó, nhưng Công Tôn huynh trước đây có bao giờ từng nghĩ, mình sẽ có kết cục thân tử danh diệt như ngày hôm nay?"

"Ông ta nói sao?" Trương Nghi lại sốt sắng truy vấn.

"Thương Quân nói rằng, thân này có thể tử, song danh này không diệt, còn như Trần huynh, có diệt hay không cũng khó nói lắm."

"Quả là một trang hảo hán." Trương Nghi khen ngợi, rồi nhìn sang Trần Chẩn.

"Nghe hắn nói vậy," Trần Chẩn kể tiếp, "tại hạ nào có chịu phục, bèn đánh cược với Thương Quân, thời hạn là ba mươi năm. Thời gian tựa thoi đưa, ngoảnh đi ngoảnh lại đã tới hạn ba mươi năm rồi."

"Trần huynh cảm thấy mình đã thắng rồi chăng?" Trương Nghi nhìn xoáy vào Trần Chẩn.

Trần Chẩn nhún vai, gượng cười đáp.

"Trần huynh thừa nhận Thương Quân đã thắng?"

"Tại hạ sao có thể thừa nhận Thương Quân đã thắng?" Trần Chẩn sắc mặt đăm chiêu, dõi mắt nhìn xa xăm, "có điều, từ khi tiên Tần Vương Doanh Tứ tiếp tục thực thi Tân pháp, xử tử đám lão thần Cam Long, tại hạ đã hiểu, Thương Quân thắng rồi, chí ít có thể nói rằng, cho tới hiện tại, Thương Quân đã thắng. Còn như tương lai, hắn có thể thắng được bao lâu nữa, tại hạ thực sự không biết. Than ôi," thở dài rầu rĩ, "tại hạ, và cả Tô huynh của Trương Tử, quả tình không mong hắn cứ thắng mãi!"

"Cho nên, Tô huynh mới để Trần huynh tới đây, Trần huynh mới dẫn tại hạ tới nơi này?" Trương Nghi nhìn xoáy vào Trần Chẩn.

"Cứ coi là vậy." Trần Chẩn thu lại ánh mắt, nhìn sang Trương Nghi, "lẽ nào Trương huynh thực sự mong cả thiên hạ nhất thống dưới pháp của Thương Quân? Dùng dân gian trị dân lành, lấy dân yếu trị dân mạnh, cày ruộng chỉ để chiến tranh, chiến tranh chỉ để cày ruộng, cả thiên hạ đều mặc một màu áo, đều nghe một kiểu nhạc, đều thờ chỉ một người, đều hát chỉ một điệu. Trương huynh thực lòng muốn sống trong một thiên hạ như vậy thật ư?"

Trương Nghi lắc đầu.

"Đã không muốn, cớ sao không chịu từ bỏ?"

Trương Nghi dịch chuyển ánh mắt, nhìn vào nấm đất phía trước, hồi lâu sau, đầu không ngoảnh lại mà nói với Trần Chẩn: "Phải rồi, vừa nãy Trần huynh nói rằng đã ngộ ra một cái lý mà người dưới nấm đất kia đến chết chưa thể ngộ ra, giờ thì nói được rồi chứ."

"Dám bỏ." Trần Chẩn chậm rãi bật ra hai tiếng.

"Không bỏ không được." Trương Nghi tiếp lời, ánh mắt vẫn không rời khỏi nấm mồ.

"Phải lắm." Trần Chẩn cũng đưa mắt nhìn lại, "kẻ chôn suông dưới nấm đất kia, không nỡ phế bỏ pháp của mình, bởi đã đặt cược quá nhiều vào pháp đó. Hay là Trương huynh cũng không nỡ bỏ đấy chăng?" Lại nhìn về phía xa xăm, "tại hạ loáng thoáng nghe rằng, sau khi diệt Ngô, Phạm Lãi muốn bỏ đi, bèn khuyên đại phu Văn Chủng đi

cùng, nói rằng thỏ chết thì giết chó, chim hết thì bẻ cung, tiếc rằng Văn Chủng không nghe. Văn Chủng cớ sao lại không nghe? Bởi lẽ không nỡ bỏ nước Việt, bởi lẽ đã đặt cược quá nhiều vào nước Việt!" Ngửa cổ nhìn trời, thở dài thườn thượt, "than ôi, chết rồi thành cát bụi, vạn sự đều hư vô, thiên hạ này có rộng đến mấy, có tưng bừng đến mấy, cũng nào có liên quan gì tới ta, tới ngươi, tới hắn?"

Trương Nghi không đáp, chỉ đứng thẫn thờ.

Không biết đã đứng như vậy bao lâu, Trương Nghi mới quay người, chậm chạp bước về chỗ xe ngựa.

Trần Chẩn bái biệt Thương Quân, rồi cũng đi theo.

Về tới phủ, Trương Nghi bày tiệc rượu tiếp đãi Trần Chẩn, xưng huynh gọi đệ thân thiết, hai người cùng uống thoả thuê. Bao nhiêu ân oán trước đây, đều tiêu tan theo từng hũ rượu.

Ngay sáng hôm sau, Trần Chẩn mang theo châu báu cùng hai mỹ nữ mà Tần Vũ Vương ban tặng, rời Tần về Triệu, Trương Nghi không ra tiễn.

Trương Nghi giam mình trong căn nhà khuất nẻo nơi Trần Chẩn đã đợi suốt đêm, ngồi trên chiếu khách Trần Chẩn từng ngồi, suốt từ sáng sớm cho tới đêm khuya, rồi lại từ đêm khuya tới tận khi trời sáng.

Năm nước tung thân, người Triệu lại ung dung nuốt gọn Trung Sơn, Tần Vũ Vương hết sức bồn chồn, không còn tâm trí đâu mà ngồi yên thủ hiếu nữa, một mặt sai công tử Hoa tung một lượng lớn hắc điêu tới Trung Sơn

thám thính tình hình, mặt khác triệu tập trọng thần bàn kế ứng phó.

Đây là lần đầu tiên Vũ Vương triệu tập trọng thần nghị sự kể từ sau khi đăng cơ. Thân là tướng quốc, Trương Nghi đương nhiên phải đến, hơn nữa chiếu theo chế độ triều đình, ngôi vị là ở hàng đầu bá quan.

Ngoài đám Doanh Tật, Doanh Hoa, Tư Mã Thác, Cam Mậu, có một sự thay đổi quan trọng, đó là chỗ của Nguỵ Chương đã không còn, và bên cạnh Vũ Vương có thêm hai chỗ nữa, một của Nhậm Bỉ, một của Ô Hoạch.

Ngự sử phụ trách ghi chép không thay đổi, vẫn là Xa Vệ Quân.

Trong cuộc triều nghị lần này, toàn bộ triều thần đều mang hiếu phục. Vũ Vương ngồi giữa, hai đại lực sĩ ngồi sát hai bên tả hữu, vậy nên chỗ của Trương Nghi và đám Doanh Tật đều phải đẩy xuống phía sau.

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, song tất cả đều lặng im, không ai dám ho he một lời.

Mắt thấy cảnh tượng này, Trương Nghi bỗng thấy trong lòng ớn lạnh, bên tai chợt văng vẳng lời nói của Trần Chẩn: "Kẻ chôn suông dưới nấm đất kia, không nỡ phế bỏ pháp của mình, bởi đã đặt cược quá nhiều vào pháp đó. Hay là Trương huynh cũng không nỡ bỏ đấy chăng?"

Phải, đúng là Trương Nghi không nỡ từ bỏ, bởi lẽ Trương Nghi cũng đã đặt cược quá nhiều ở Tần. Hiểu Thương Quân, là Hiếu Công; hiểu Trương Nghi, là Huệ Vương. Hoài bão một đời của Thương Quân, là biến pháp

cường Tần; hoài bão một đời của Trương Nghi, là liên hoành chế tung. Huệ Vương giết Thương Quân, song vẫn tiếp tục dùng pháp của Thương Quân; Còn Doanh Đãng trước mặt kia, liệu có phế bỏ trường sách liên hoành?

Tuy nhiên, cuộc cờ đã tới nước này, Trương Nghi dứt khoát phải thử.

"Các khanh," Vũ Vương đưa mắt nhìn khắp quần thần, lên tiếng, "tiên vương khuất núi, cả nước ai điếu. Trong lúc đại tang, thiên hạ đã xảy ra hai đại sự, đều liên quan tới Đại Tần ta. Một là Tô Tần hẹn năm nước Sở, Tề, Triệu, Yên, Nguỵ hội thề tại Đại Lương, kết minh chế ta; hai là nước Triệu thực thi Hồ phục kỵ xạ, trước thôn tính Lâu Phiền, Lâm Hồ, giờ lại động binh Trung Sơn, mà thiên hạ không ai can thiệp. Quả nhân mới tức vị, kiến văn thiển cận, ứng phó thế nào, các khanh hẳn có kế hay!"

Vũ Vương vừa mở lời đã nói thẳng vào trọng tâm, tất thảy triều thần đều ngồi im tư lự.

"Trương tướng quốc," Vũ Vương nhìn sang Trương Nghi, vòng tay nói, "Đại Lương cũng thế, Trung Sơn cũng vậy, đều là việc ngoài, cũng đều là sở trường của tướng quốc. Có diệu kế nào, quả nhân xin rửa tai lắng nghe!"

"Hồi bẩm đại vương," Trương Nghi vòng tay đáp, "lúc tiên vương còn tại thế, Tô Tần hợp sức sáu nước chế ta, người Nguỵ Bàng Quyên hợp quân sáu nước vây khốn ải Hàm Cốc ta, xâm phạm Hà Tây ta. Tiên vương quật cường, dân Tần dũng mãnh, trước đẩy lùi liên quân sáu nước, sau đánh bại Nguỵ ở Hà Tây. Tiếp theo, tiên vương cùng thần nghị sự, mới định ra trường sách liên hoành để

đối kháng hợp tung, trước kết Yên chế Tề, sau kết Nguỵ chế Hàn, Triệu, rồi lại kết Hàn, Nguỵ, Tề chế Sở, ích lợi đã rõ ràng. Bởi vậy, thần mới nghĩ rằng, nếu đại vương tiếp tục kế liên hoành của tiên vương, không khó để phá vỡ tung minh năm nước. Còn như Trung Sơn, vốn đã là hạt gạo trong túi Triệu Vương, Triệu Vương muốn nuốt lúc nào, là chuyện của Triệu, Đại Tần ta roi dài khó với. Điều thần lo lắng, chính là nước Triệu đổi sang Hồ phục, dùng kỵ xạ thay thế chiến xa, lại được thêm sức của người Hồ, hoặc giả sẽ thành cường địch của Đại Tần ta!"

"Hắn hành Hồ phục, quả nhân cớ sao không thể?" Vũ Vương quay sang Cam Mậu, "việc Hồ phục kỵ xạ, khanh hãy tìm hiểu cho kỹ, soạn thành tấu chương."

"Thần lĩnh chỉ!" Cam Mậu vòng tay đáp.

"Đại vương thánh minh!" Trương Nghi cũng vòng tay nói.

"Cái gì mà thánh minh, quả nhân vốn người thô lỗ ngu độn!" Vũ Vương xua tay gạt đi, "ban nãy nghe tướng quốc kể lại những công nghiệp kỳ vĩ trước đây, quả nhân thực may mắn thay, người Tần thực may mắn thay. Tuy nhiên, đó đều là việc đã qua, quả nhân muốn thỉnh giáo là việc hiện tại, làm thế nào để phá vỡ tung minh năm nước?"

"Vẫn như trước đây." Trương Nghi dõng dạc đáp, "thần cho rằng, năm nước tung thân Tô Tần đang thực thi hiện tại, đã kém xa sáu nước tung thân năm xưa. Lúc đó, Sở có Uy Vương, Nguỵ có Huệ Vương, Tề có Uy Vương, Triệu có Túc Hầu, Yên có Văn Công, Hàn có Chiêu Vương, sáu quân chủ này, đều là minh quân đương

thế. Còn về tôi hiền tướng giỏi, Nguỵ có Huệ Thi, Bàng Quyên, Tề có Trâu Kỵ, Điền Kỵ, Sở có Chiêu Dương, Hàn có Thân Bất Hại, Triệu có Triệu Thành, Triệu Báo, Yên có Tử Chi, đều là anh hùng thiên hạ. Lại nhìn vào năm nước tung thân hiện tại, Sở Vương chí lớn tài hèn, kém xa tiên Uy Vương; Nguỵ Vương kém xa tiên Huệ Vương; nhìn vào nhân tài Tắc Hạ tứ tán, Tề Vương cũng kém xa tiên Uy Vương cùng tiên Tuyên Vương. Năm nước hiện tại, chỉ có Triệu Vương cùng Yên Vương là đáng kể. Triệu Vương là kình địch của đại vương, còn Yên Vương là cháu ngoại của đại vương, Yên thái hậu là em gái của đại vương, máu mủ tình thân, chỉ cần đại vương liên hoành, không có lý nào lại không theo."

"Tướng quốc nói qua nói lại, quả nhân nghe đến đầu óc quay cuồng, mà vẫn chưa nghe thấy kế sách phá địch, lẽ nào tướng quốc..." Vũ Vương nhướng mày nhìn lại.

"Kế sách của thần," Trương Nghi chau tít đôi mày, khép mắt chốc lát, rồi vòng tay đáp, "đại vương có thể đi hai nước cờ. Nước thứ nhất, hạ ở Yên, lôi kéo tình thân, dùng Yên chế Tề. Người Tề cướp bóc Yên đô Kế Thành, phá huỷ thái miếu, xã tắc Yên thất, đã gây nợ máu với Yên. Với tính khí quật cường của Yên Vương, ắt sẽ lấy máu trả máu. Nếu không ngoài dự liệu của thần, tiên vương băng hà, sứ thần của Yên Vương hẳn đang trên đường tới viếng. Đại vương có thể đối đãi chu toàn."

"Còn nước cờ thứ hai?" Vũ Vương đổ người lại hỏi.

"Giúp Hàn."

"Giúp thế nào?"

"Tô Tần tung thân năm nước, bỏ lại một mình nước Hàn, Hàn Vương trơ trọi, ắt sẽ sinh lòng lo sợ. Hàn mà lo sợ, ắt sẽ cậy nhờ đại vương, nếu đại vương đối đãi tử tế với Hàn, Hàn ắt một dạ trung thành, cùng đại vương kết hoành thân vững chãi. Có được Hàn rồi, đại vương tiến có thể thẳng tới Trung Nguyên, kiềm chế Triệu, Nguỵ; lui có thể làm nơi hoà hoãn, làm bình phong cho lãnh thổ ta. Còn như năm nước kia, tuy đã kết thành tung minh, song tâm bất nhất. Đại vương có thể theo dõi động tĩnh, chờ đợi thời cơ, để rồi thừa cơ mà động, một đòn thủ thắng." Trương Nghi rành rọt đáp.

"Còn nữa không?" Vũ Vương ngồi thẳng lại.

"Thần đã nói hết."

Vũ Vương hời hợt vỗ tay vài cái, giọng đầy chế nhạo: "Quả là trường sách!" Đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, "triều nghị hôm nay, chấm dứt ở đây, các khanh có thể ra về." Rồi đưa tay chỉ vào công tử Hoa, công tử Tật, Tư Mã Thác, Cam Mậu, "các vị đây dừng bước!"

Quần thần đưa mắt nhìn nhau.

Triều thần không phải lui về, đương nhiên còn có Nhậm Bỉ và Ô Hoạch.

Trương Nghi chậm rãi đứng dậy, vòng tay nói: "Thần cáo lui!"

Đợi Trương Nghi ra khỏi cửa điện, bước chân nặng trĩu xuống khỏi bậc thềm rồi, Vũ Vương mới đưa mắt nhìn những người còn lại, cất giọng sang sảng: "Những lời tướng quốc vừa nói, các khanh thấy sao?"

Trước tình thế này, dù là ai cũng không dám lên tiếng.

"Cam Mậu, khanh thấy sao?" Vũ Vương gọi đích danh.

"Thần cho rằng," Cam Mậu ngần ngừ một lát, vòng tay đáp, "đại vương và Yên Vương là cậu cháu, cùng chung huyết mạch, kết thân với Yên là việc gấp trước mắt."

"Việc này đã quyết." Vũ Vương nhìn sang nội thần, "truyền chỉ cho Tử Tắc, sang Yên làm con tin, kết tình giao hảo!"

Tử Tắc là con của Mị Nguyệt, lúc này vẫn chưa thành niên. Vũ Vương không buồn suy nghĩ, lập tức quyết đoán cho Tử Tắc sang Yên làm tin, rõ ràng đã có mưu đồ từ trước. Mị Nguyệt là gái Sở, Mị Nguyệt gả cho tiên vương là do Trương Nghi mai mối, Vũ Vương ghét Trương Nghi, đương nhiên cũng không ưa gì mẹ con Mị Nguyệt.

Vũ Vương lại quay sang chúng thần: "Việc của nước Yên đã xong, còn việc của nước Hàn, chư vị hãy bàn xem thế nào." Nhìn vào Doanh Tật, "chú thấy sao?"

"Thần tán thành tướng quốc," Doanh Tật không chút đắn đo, lập tức lên tiếng tán đồng kế của Trương Nghi, "bảy nước lớn trong thiên hạ, Tô Tần hợp năm, đại vương không thể bỏ Hàn."

Vũ Vương sầm ngay sắc mặt, ngoảnh nhìn chỗ khác, chốc sau quay sang công tử Hoa: "Chú hãy nói xem."

"Thần nghe đại vương!" Công tử Hoa đã nhìn rõ thái độ, bèn vòng tay đáp.

"Hàn có Nghi Dương, giờ lại được Nam Dương, kinh đô ô kim trong thiên hạ, Hàn Vương độc chiếm cả hai,

phải chăng là quá nhiều?" Vũ Vương thình lình buông một câu.

Chúng thần đều bàng hoàng chấn động.

Nam Dương tuy bị người Hàn chiếm cứ, song sau khi Trương Nghi sang Hàn du thuyết, lúc này đã trả về cho Sở, Vũ Vương đương nhiên biết rõ chuyện này.

"Cam Mậu, khanh thấy sao?" Vũ Vương lại quay sang Cam Mậu.

"Thần nghe đại vương!" Cam Mậu vòng tay đáp.

"Quả nhân hỏi chư vị," Vũ Vương quay sang chúng thần, ánh mắt lẫm liệt, "mãnh hổ đi săn, nếu gặp đàn bò, sẽ bắt con nào?"

Quần thần đều hít ngược một hơi lạnh toát.

"Theo quả nhân biết, nó sẽ chọn con đứng lẻ."

Năm xưa sáu nước hợp tung, nay Tô Tần lại hợp tung năm nước, con bò lẻ đàn kia, hiển nhiên là chỉ nước Hàn.

"Ồ..." Tư Mã Thác mấp máy môi rồi im bặt, nhìn sang Doanh Tật.

"Cam Mậu," Vũ Vương liếc Tư Mã Thác một cái, quay sang Cam Mậu, "nghe nói nhiều năm trước, tiên vương lệnh cho khanh chinh phạt Nghi Dương, nhưng việc chưa thành, hẳn có chuyện này?"

"Phải!" Cam Mậu đáp, "vì mệnh lệnh đó, thần đã chuẩn bị hơn một năm, nào ngờ sau đó tiên vương lại đổi sang phạt Thục!"

Vũ Vương phá lên cười lớn: "Các khanh có thể về. Cam Mậu ở lại!"

Sau khi những người khác đã về cả, Vũ Vương đi trước, dẫn Cam Mậu qua cổng bên, tới vườn hoa nhỏ ngoài điện, leo lên một gò đất ở giữa vườn hoa.

Trên đỉnh gò có đình hóng mát. Cam Mậu ngước mắt nhìn lên, thấy trên đình treo một tấm biển, đề hai chữ "Tức Nhưỡng"[1], nhìn nét chữ, chính là thủ bút của tiên Huệ Vương.

Vũ Vương thích độc lai độc vãng, nội thần chờ chỉ biết ý, nên đứng hầu bên dưới bậc thềm dẫn lên đình.

Trong đình trải sẵn hai tấm chiếu, Vũ Vương ngồi xuống, chỉ vào chiếu đối diện. Cam Mậu vòng tay cảm tạ, rồi cũng sửa áo ngồi xuống.

"Cam Mậu," Vũ Vương nhìn thẳng vào Cam Mậu, "ở đây không có người ngoài, quả nhân có một tâm nguyện, khanh có muốn nghe?"

"Thần lấy làm vinh hạnh!" Cam Mậu vòng tay đáp.

"Tiên tổ Hiếu Công biến pháp cường quốc, quyết chiến với Ngụy, thu phục Hà Tây, đoạt được mười lăm ấp đất Ư. Tiên phụ Huệ Vương giữ pháp mở cõi, đánh lui tung quân sáu nước, phía đông đoạt ải Hàm Cốc, phía nam chiếm lấy Ba, Thục, ba lần đánh thắng Đại Sở, mở rộng bờ cõi hơn hai nghìn dặm. Giờ tới quả nhân, không thể không một thành tựu. Tâm nguyện của quả nhân là

---

[1] Tức đất sống, một loại đất thần kỳ trong thần thoại Trung Hoa, có thể tự động sinh trưởng.

đời này có thể đánh tới Tam Xuyên, thay ngôi Chu thất, hoàn thành vĩ nghiệp cái thế mà tiên tổ chưa hoàn thành. Nếu được vậy, quả nhân chết cũng thoả lòng!" Vũ Vương lời nói thiết tha, sục sôi tráng chí.

Tam Xuyên tức ba thung lũng sông Lạc Thuỷ, Y Thuỷ và Nhữ Thuỷ, là tấm bình phong bao quanh phía nam Lạc Dương. Tần muốn tiến về đông, dứt khoát phải đi qua Lạc Dương của Chu thất. Từ ải Hàm Cốc tới Lạc Dương, có hai đường, một là qua ải Hàm Cốc tới ải Hào, qua Thằng Trì rồi tới Lạc Dương, tục gọi là đường Hàm Cốc; hai là qua ải Hàm Cốc tới ải Hiệp Thạch, theo đường Hiệp Thạch đi xuống phía nam tới Lạc Thuỷ, men theo Lạc Thuỷ xuôi xuống, qua Nghi Dương rồi tới Lạc Dương.

Đối với Vũ Vương, ải Hàm Cốc đã ở trong tay, chỉ còn một bước là có thể tiến tới Lạc Dương, giành lấy ngôi báu từ Chu thất.

Lạc Dương là lãnh địa của vương thất Đại Chu, tới nay vẫn được coi là trung tâm thiên hạ. Chỉ cần có được Lạc Dương, sẽ khống chế được Chu thất, không chỉ có thể hiệu lệnh thiên hạ, mà còn mở thông được đường tiến về phía đông. Hiện tại muốn tới Lạc Dương, người Tần chỉ có hai con đường, một là đánh Nguỵ để mở thông đường qua ải Hào, hai là đánh Hàn để đoạt ải Hiệp Thạch, chiếm Nghi Dương, đánh lấy Tam Xuyên, qua Lạc Thuỷ tới thẳng Chu thất. Con đường thứ nhất, Vũ Vương không thể chọn, bởi lẽ Tô Tần vừa hợp tung năm nước, trọng tâm tung thân lại đặt ở Nguỵ đô Đại Lương. Hơn nữa, dù người Tần mở thông được đường qua ải Hào, kiểm soát

được Lạc Dương, nếu muốn tiếp tục về đông, còn phải khai chiến với Hàn để mở thông ải Hổ Lao. Đối với Vũ Vương, khai chiến với Nguỵ cũng tức là đồng thời khai chiến với năm nước, trong khi nước Hàn hiện tại đang đơn độc, chinh phạt sẽ dễ hơn nhiều.

Phạt Hàn, trước tiên phải đánh Nghi Dương. Tần nếu được Nghi Dương, không chỉ có ô kim, mà còn có thể kiểm soát Lạc Xuyên, đánh tới Y Xuyên và Nhữ Xuyên, từ đó qua Nhữ Thuỷ về đông, là thẳng tới giữa lòng Trung nguyên.

Tâm nguyện của Vũ Vương, không phải Nghi Dương, mà là đạp bằng Tam Xuyên, thay ngôi Chu thất.

Vùng đất Tam Xuyên hiện đang nằm trọn trong tay Hàn thất. Vũ Vương nói ra lời này, ý tứ đã không thể rõ ràng hơn: khai chiến với Hàn, chinh phạt Nghi Dương!

Cam Mậu gắng kìm nén cơn kích động trong lòng.

Chinh phạt Nghi Dương chính là ý nguyện ban sơ của Cam Mậu, thứ nhất vì Cam Mậu là người tiếp quản việc quân nhu của tiền thái phó Doanh Kiền, bao năm qua vẫn luôn trăn trở chuyện ô kim; thứ hai, hoài bão bình sinh của Cam Mậu vốn không phải quân nhu lương thảo, mà là tung hoành chiến địa, kiến công lập nghiệp, chấn hưng Cam môn. Tuy nhiên, do tiên phụ Cam Long là nghịch thần, cũng bởi Cam Mậu cáo giác nên Cam Long mới phải chịu cực hình, từ đó mang tiếng bất hiếu, không dám ngẩng đầu trong triều đình, tiên Huệ Vương tuy dùng Cam Mậu, song vẫn thường đề phòng. Bất luận Cam Mậu gắng gỏi ra sao, ngoại trừ lần trước cho đánh Nghi Dương

hư trương thanh thế, Huệ Vương hiếm khi nhiệm Cam Mậu làm chủ tướng một phương.

"Cam Mậu?" Thấy Cam Mậu chỉ ngồi ngây ra không nói năng gì, Vũ Vương cao giọng.

"Hồi bẩm đại vương," Cam Mậu định thần trở lại, điềm đạm đáp, "nếu như chiếm được Nghi Dương, tâm nguyện của đại vương không khó hoàn thành!"

"Đánh Nghi Dương, khanh có chắc thắng?"

"Thần dám chắc, tuy nhiên..." Cam Mậu ngập ngừng.

"Tuy nhiên làm sao?"

"Thần có hai mối lo, không thể không nói."

"Nói đi."

"Mối lo thứ nhất là Trương tướng quốc." Cam Mậu phân trần, "đại vương nếu phạt Nghi Dương, chính là khai chiến với Hàn, trong khi tướng quốc đã đổ bao tâm huyết để liên hoành Hàn Vương, bởi vậy thần..."

"Hừm, đây chính là điều quả nhân muốn!" Vũ Vương cười nhạt một tiếng, "liên hoành chế tung cái gì? Khanh hãy đếm thử xem, trong những năm qua, hắn đã liên hoành cái gì? Chế tung cái gì? Hắn liên hoành với Yên, gả chị ta sang đó, kết quả thì sao? Yên bị Tề diệt, chị ta cùng cháu ngoại suýt nữa bỏ mạng trong chiến loạn. Hắn liên hoành với Nguỵ, sang làm tướng quốc Nguỵ bao nhiêu năm, kết quả thì sao? Ta giúp Nguỵ phạt Triệu, thất bại. Ta giúp Nguỵ phạt Hàn, cũng bại, cuối cùng không những không thể liên hoành với Nguỵ, mà bản thân hắn cũng phải thất thểu chạy về. Sau đó thì sao? Phạt Tề! Hắn xúi giục tiên

phụ vương cho Tư Mã Thác phạt Tề, song lại trói chặt tay chân Tư Mã Thác, không cho đánh thật, kết quả thì sao? Tư Mã tướng quân chiến bại Tang Khâu, khiến người Tần ta nhục nhã trước thiên hạ! Sau nữa thì sao? Phạt Sở! Hắn vận đủ mưu ma chước quỷ, dối trá lọc lừa, không từ thủ đoạn, tiên vương dốc hết gia tài vào kế sách xuẩn ngốc của hắn, ba lần giao tranh với Sở, kết quả thì sao? Hai đất Hán Trung, Kiềm Đông phải đánh đổi bằng máu xương của hai mươi vạn tướng sĩ mới có được, không những phải trả lại một nửa cho Sở, mà còn bù thêm mười lăm ấp Ư Thành! Giờ đây, hắn lại đòi liên hoành Yên, liên hoành Hàn! Không nói nước Yên, chỉ tính nước Hàn, bao nhiêu tướng sĩ ta vong mạng uổng công, không hề nhận được chút gì báo đáp, mà hắn còn ra vẻ người tốt trước mặt người Hàn, để Hàn Vương kia không cần bỏ chút hơi sức mà thu về Phương Thành, Uyển Thành, thiên hạ có năm mỏ sắt, người Hàn độc chiếm mất hai, trong khi tướng sĩ tuẫn quốc của ta không dưới hai chục vạn, đổi lại được gì? Đem mười lăm ấp Ư Thành làm lá chắn cho bang quốc để đánh đổi lấy một nửa Kiềm Đông, một nửa Hán Trung hoang vu cằn cỗi!" Võ mạnh xuống án, "theo quả nhân biết, tự cổ chí kim, đất đai lãnh thổ đều là đánh mà có được, chứ không phải nhờ ai múa lưỡi cuốn về."

Trong cơn giận dữ, Vũ Vương tuôn ra bằng hết những nỗi hậm hực dồn nén trong lòng bấy lâu, Cam Mậu nghe xong, thở phào một tiếng, tiếp lời, "nghe đại vương nói vậy, thần đã an tâm rồi."

"Hãy nói tiếp về mối lo thứ hai!"

"Mối lo thứ hai của thần," Cam Mậu nhìn thẳng vào Vũ Vương, vòng tay, "chính là đại vương bệ hạ!"

"Ồ?" Vũ Vương ngạc nhiên nhìn lại.

"Hồi bẩm đại vương," Cam Mậu tiếp lời, "Nghi Dương là huyện lớn của nước Hàn, phía bắc liền với Thượng Đảng, Nam Dương, phía đông thâu tóm Tam Xuyên, xứng là trọng địa phía tây nước Hàn, tuy gọi là huyện, song thực chất là quận lớn. Ba quân ta tiến về đông, qua ải Hàm Cốc, rẽ xuống phía nam qua Hào Sơn, vượt nghìn dặm chinh phạt, thực khó lắm thay!"

"Chuyện này quả nhân biết chứ," Vũ Vương đáp, "là quả nhân muốn chinh phạt Nghi Dương, cớ sao khanh lại lo lắng vì quả nhân?"

"Theo như thần thấy," Cam Mậu giải thích, "Trương tướng quốc phía tây thôn tính Ba, Thục, phía bắc đoạt lại Tây Hà, phía nam chiếm được Kiềm Đông, Hán Trung, công lao hiển hách, song người thiên hạ lại ít khen ngợi Trương Nghi mà chỉ ca tụng tiên vương. Năm xưa, Nguỵ Văn Hầu lệnh cho Nhạc Dương dẫn ba quân viễn chinh Trung Sơn, khổ chiến ba năm, diệt được Trung Sơn, Nhạc Dương khải hoàn đắc chí, tự khoe công cao, Văn Hầu bèn cho xem một sọt đầy mật tấu, đều là đàn hặc Nhạc Dương. Nhạc Dương lúc này mới tỉnh ngộ, bái lạy dập đầu, khóc mà rằng, diệt Trung Sơn không phải công của thần, mà là sức của quân chủ. Thần vốn là hậu duệ của tội thần, được tiên vương ban ơn hậu, dung thứ tội lỗi, để thần có thể dốc sức vì Tần, lấy công chuộc tội. Đại vương hẳn cũng biết, trong số triều thần, không ít người khinh miệt

không muốn qua lại với thần. Nay nếu thần phạt Hàn, ắt phải đánh lâu. Đánh lâu ắt phải hao tổn vô khối kim ngân, lương thảo, binh tốt, hẳn sẽ khuấy động vô số thị phi. Nếu quần thần có lời dị nghị, đại vương hoặc giả sẽ nghe theo!"

"Quả nhân biết rồi!" Vũ Vương phẩy tay, "khanh chớ lo, bất luận là ai huỷ báng Cam khanh, quả nhân dứt khoát không tin."

"Thần tạ ơn đại vương!" Cam Mậu lại vòng tay, "năm xưa Tăng Tử sống ở đất Phí, có người trùng tên với Tăng Tử giết người ngoài phố, người ta chạy tới nhà Tăng Tử, nói với mẹ ông, 'Tăng Sâm giết người'. Tăng mẫu đang ngồi dệt vải, bình thản đáp, 'con ta không giết người', rồi lại đưa thoi như cũ. Lát sau, lại có người chạy đến nói, 'Tăng Sâm giết người', Tăng mẫu vẫn thản nhiên dệt vải. Lại một lát nữa, người thứ ba chạy đến nói, 'Tăng Sâm giết người'. Tăng mẫu kinh hãi, quăng thoi trèo tường mà chạy. Tăng Sâm là đại hiền, Tăng mẫu cũng rất tin con mình là người hiền, tuy nhiên, khi ba người đều nói con trai bà giết người, tuy là từ mẫu, cũng phải lung lay. Nay tài đức của thần còn xa mới bằng Tăng Tử, lòng tin của đại vương với thần còn xa mới bằng Tăng mẫu, người ngờ thần đâu chỉ có ba, nên thần lấy làm lo sợ đại vương rồi cũng quăng thoi mà đi."

"Quả nhân đã hiểu!" Vũ Vương đưa tay chỉ trời, "quả nhân sẽ thề cùng Cam khanh, thế nào?"

"Tạ ơn đại vương!" Cam Mậu vòng tay cảm tạ, rồi cùng Vũ Vương đứng trong đình Tức Nhưỡng, chỉ trời mà thề.

"Cam khanh," thề xong, Vũ Vương nhìn thẳng vào Cam Mậu, "ý quả nhân đã quyết, sẽ xuất quân sáu vạn, chinh phạt Nghi Dương, đạp bằng Tam Xuyên. Cam Mậu, khanh có muốn thỉnh mệnh, lập kỳ công này?"

Cam Mậu quỳ xuống, dập đầu hô: "Thần thỉnh mệnh!"

Xem đi xem lại, thế cờ đã đến đường cùng.

Hay tin Vũ Vương quyết ý công phạt Nghi Dương, Trương Nghi giam mình trong thư phòng, ngồi ủ ê suốt một ngày trời, mới gọi Tiểu Thuận tới.

"Tiểu Thuận, đất Hàm Dương này, ngươi ở đã chán chưa?" Trương Nghi hỏi.

"Chúa công, người muốn làm gì?" Tiểu Thuận cười hì hì hỏi lại.

"Mau chuẩn bị đi, vài hôm nữa, hãy dẫn theo Tiểu Thuý ra khỏi Hàm Cốc. Lũ trẻ trong nhà, mang theo được đứa nào thì mang, không mang theo được, cứ tạm để lại."

"Vâng." Tiểu Thuận hạ giọng hỏi nhỏ, "phải chăng cần tới đất Hàn chăm sóc Hương phu nhân?"

"Ồ, thằng ranh cũng lanh lợi đấy!"

"Tốt quá!" Tiểu Thuận búng ngón tay đánh tách, "từ khi Tiểu Thuận đưa Hương phu nhân tới đó, Thuý Nhi vẫn luôn mong đợi ngày này!" Rồi chau mày, "Thuý Nhi thực sự không muốn sống trong phủ này nữa!"

"Ta biết. Hãy nhớ, hành sự cho thật kín đáo, khi qua ải Hàm Cốc, cứ nói quê nhà Tiểu Thuý có việc... Nhà Trương bá chẳng phải ở Thạch Ấp đó sao?"

"Chúa công yên tâm, Tiểu Thuận có thể nghĩ ra cả trăm lý do!" Tiểu Thuận cười tít mắt đáp, rồi nhìn Trương Nghi hỏi, "còn chúa công, bao giờ tới đó?"

"Đợi ít lâu nữa."

"Vâng, Tiểu Thuận và Tiểu Thuý sẽ chăm sóc chúa mẫu, chờ người ở đất Hàn."

"Phải rồi, còn một việc nữa!"

"Tiểu Thuận xin nghe."

"Báo cho Lãnh đại nhân, rằng Tần Vương đã nhiệm Cam Mậu làm tướng, khởi sáu vạn đại quân chinh phạt Nghi Dương!"

Tiểu Thuận hít ngược vào một hơi, hồi lâu mới thì thào hỏi: "Chúa công, giờ... ta là người Tần, có nói được chăng?"

Trương Nghi lừ mắt nhìn Tiểu Thuận: "Rời khỏi đất Tần, ngươi còn là người Tần sao?"

"Vâng!" Tiểu Thuận vội vã quay ra.

Lúc trời nhập nhoạng, Nguỵ Nhiễm, Mị Nhung kéo nhau cùng tới. Họ biết rõ tân vương và Trương Nghi bất hoà, muốn tránh hiềm nghi nên chọn lúc nhá nhem, vả lại cũng không ngồi xe ngựa, lặng lẽ theo cửa bên đi vào trong phủ.

Hai người đến thăm, là được Mị Nguyệt uỷ thác. Tiên vương đột ngột băng hà, Mị Nguyệt vốn đã lo lắng bất an, giờ đây Vũ Vương lại bất đồ xuống chiếu cho công tử Tắc sang Yên làm con tin, khiến nàng ta ruột gan như lửa đốt.

"Với công tử Tắc, đây có lẽ là lối thoát tốt nhất!" Trương Nghi khẽ cười mà đáp.

"Tốt ở chỗ nào?" Mị Nhung vội hỏi.

"Công tử vương thất, có thể chia thành hai loại, một loại chơi bời hưởng lạc, giá áo túi cơm, một loại xông pha hiểm cảnh, mang hoài bão lớn. Hai vị muốn công tử Tắc trở thành loại chơi bời hưởng lạc vô tích sự ư?" Trương Nghi nhìn xoáy vào hai người hỏi.

Hai người cùng lắc đầu.

"Thái hậu nước Yên là trưởng nữ của tiên vương, chị cả của Tần Vương, với công tử Tắc là chị em cùng cha. Đương kim Yên Vương là cháu ngoại của công tử Tắc, công tử Tắc làm con tin ở Yên, ắt sẽ được đối đãi tử tế, không phải chịu khổ, đó là thứ nhất. Đất Yên xa xôi hẻo lánh, không ai muốn đến, giờ công tử Tắc tới đó, là gian khổ nhất nhưng cũng lập công lớn nhất trong các công tử nhà Tần. Vạn nhất trong triều có biến..." Trương Nghi lấp lửng.

Hai người đều hít vào một hơi dài.

"Ý tướng quốc muốn nói, trong triều sắp có biến?" Nguỵ Nhiễm hạ giọng thì thào hỏi.

Trương Nghi khẽ cười vài tiếng: "Chẳng phải cậu làu thông *Dịch* lắm sao? Thế nào là dịch?"

Nguỵ Nhiễm lại hít sâu vào một hơi.

"Phải rồi," Trương Nghi nhìn sang Mị Nhung, "có thể nhờ Mị bát tử cầu Tần Vương, cho cậu hộ tống công

tử Tắc tới Yên." Lại nhìn sang Nguỵ Nhiễm hỏi, "hiện tại tước phong đã tới cấp bậc nào rồi?

"Tả thứ trưởng."

"Cũng cao đấy." Trương Nghi khép mắt ngẫm nghĩ chốc lát, "hãy tìm cách chen chân vào quân cấm vệ kinh đô Hàm Dương, để bảo vệ cho chị gái cậu. Quân cấm vệ Hàm Dương do Xa Vệ Tân cai quản, hãy tới khẩn cầu Xa Vệ Tân giúp đỡ, ta không tiện ra mặt."

"Tại hạ đã hiểu."

"Nguỵ tướng quân vẫn ở Hàm Dương?"

Nguỵ Nhiễm gật đầu.

"Đang bận gì?"

"Uống rượu."

"Nếu muốn uống rượu, hãy cởi giáp về quê, tìm cho hắn một nơi yên tĩnh hẻo lánh, để thảnh thơi mà uống rượu."

"Nhiễm thay gia phụ tạ ơn Trương thúc phụ chỉ giáo!" Nguỵ Nhiễm vòng tay cảm tạ.

Khi Lãnh Hướng bẩm báo Hàn Tương Vương về tin nguy cấp vừa nhận được, Hàn Vương chết lặng vì kinh hãi, một miếng thịt hươu nghẹn lại trong cổ, khiến Hàn Vương gần như tắc thở. Sau một tràng ho dữ dội, mới tống được ra ngoài.

Tương Vương ôm ngực, vừa thở hổn hển vừa nhìn sang Lãnh Hướng: "Trương Nghi thì sao? Hắn nói sao?"

"Than ôi," Lãnh Hướng thở dài một tiếng, ngẩng nhìn trời mà đáp, "chỉ mong trời cao phù hộ cho hắn bình yên vô sự!"

"Ý khanh là, Tần Vương sẽ giết hắn?" Tương Vương hỏi dồn.

"Chuyện Thương Quân năm xưa, đại vương hẳn là cũng biết."

"Mau, có lời mời công thúc!" Tương Vương lệnh cho nội thần.

Chỉ một lát sau, Công Trọng Xỉ đã có mặt.

Đối với nước Hàn, Nghi Dương nhất quyết không thể mất, không chỉ vì ô kim. Đất Hàn bị Hà Thuỷ chia thành hai phần nam bắc, phía bắc Hà Thuỷ là vùng Thượng Đảng, là đất phát tích của nước Hàn, phía nam Hà Thuỷ thâu tóm Tam Xuyên, bao bọc Lạc Dương, đây mới là lãnh thổ nước Hàn đúng nghĩa. Nghi Dương là tấm bình phong phía tây nước Hàn, Nghi Dương mà thất thủ, cả vùng Tam Xuyên trù phú, nhất là kinh đô ô kim Nghi Dương ở Lạc Xuyên và cố đô Dương Địch ở Nhữ Xuyên sẽ phơi bày ngay trước vó ngựa người Tần, không còn gì che chắn.

Tuy nhiên, trước bạo Tần lang sói, phải ngăn cản thế nào đây?

Nguy cấp nhất là, giống như Tần Vũ Vương đã nói, Hàn không nằm trong năm nước tung thân, đã thành con bò lẻ đàn!

Vua tôi ba người căng thẳng bàn bạc suốt hai canh giờ, vẫn chưa thể tìm ra kế sách nào khả dĩ.

"Binh tới tướng cản!" Công Trọng Xi nổi giận, "trước mắt không còn kế khác, chỉ còn cách liều một phen!"

"Liều thế nào?" Tương Vương nhìn sang hỏi.

"Bất luận thế nào, Nghi Dương cũng không thể mất!" Công Trọng Xi nói tiếp, "Nghi Dương hiện có ba vạn quân trấn thủ, cộng thêm hai vạn quân giữ ải, tổng cộng năm vạn. Theo ý thần, đại vương có thể điều ba vạn quân từ Thượng Đảng, điều ba vạn quân từ Trịnh Thành, cộng với quân ở Nghi Dương, gộp lại là mười một vạn, có thể quyết chiến với Tần! Vả lại, ta là chủ, được địa lợi! Trong thành Nghi Dương, dân chúng không dưới hai chục vạn, gia binh, trai tráng không dưới năm vạn, người Tần muốn một miếng nuốt trọn, đâu có dễ dàng!"

"Công thúc," Tương Vương giọng cấp thiết, "việc chống Tần, xin giao phó cho chú!" Quay sang Lãnh Hướng, "ngoài dùng binh, Lãnh khanh hẳn có kế hay?"

"Thần thỉnh cầu đi sứ sang Nguỵ!" Lãnh Hướng vòng tay đáp.

"Đi sứ sang Nguỵ?" Tương Vương sửng sốt.

"Đại vương," Lãnh Hướng tiếp lời, "người từng ở Hàm Dương nhiều năm, hẳn đã hiểu người Tần. Tần Vương hiếu võ, một khi khai chiến, sẽ đánh đến cùng, chỉ dựa vào sức của một mình nước Hàn, không thể địch nổi người Tần. Vậy nên hiện tại, đại vương nhất thiết phải tìm viện binh."

"Thế nhưng Nguỵ Vương..."

"Thần đi sứ sang Nguỵ, không phải là thỉnh cầu Nguỵ Vương, mà là thỉnh cầu một người khác."

"Hắn là Tê Thủ?" Công Trọng Xi vội hỏi.

Lãnh Hướng lắc đầu.

"Vậy thì là ai?" Tương Vương ngạc nhiên.

"Tô Tần." Lãnh Hướng cười buồn đáp lời, "năm nước kết minh ước tung thân ở Đại Lương, theo như tình thế trước mắt, đại vương duy có thỉnh cầu Tô Tần cho nhập tung thân, cùng chống cường Tần, mới là thượng sách!"

"Thế nhưng..." Tương Vương thở dài não nề, "than ôi, đều trách quả nhân, tự mình đi vào đường cụt!"

"Thần nguyện thử!" Lãnh Hướng vòng tay thỉnh cầu.

"Quả nhân chuẩn tấu!" Tương Vương đứng dậy, khom lưng hành đại lễ với Lãnh Hướng, "Lãnh ái khanh, quả nhân và toàn bộ nước Hàn đều trông cậy vào khanh!

Lãnh Hướng cũng đứng dậy, dập đầu mà nói: "Thần... xin tận lực!"

Tô Tần tới Đại Lương, chờ đón Trần Chẩn đi sứ Tần trở về.

Trần Chẩn tuổi tác đã cao, không kham nổi đường xa xóc nảy, đường về cũng không có gì vội vã, vừa đi vừa nghỉ, qua ải Hàm Cốc rồi vượt Hà Thuỷ lên phía bắc, tới An Ấp đi quanh một vòng ôn lại chuyện xưa, đứng trước lầu Nguyên Hanh hoang tàn đổ nát mà bùi ngùi xúc động

một hồi, rồi mới quay lại đường Hàm Cốc, băng qua Lạc Dương tới Đại Lương, nơi đã hẹn gặp Tô Tần trước đó.

Khi Trần Chẩn tới, Tô Tần đã cung kính chờ sẵn. Trần Chẩn biết Tô Tần nôn nóng muốn biết chuyện Trương Nghi, nên chưa vội hồi báo sứ mệnh, mà kể ngay chuyện tới thăm Trương Nghi và viếng mộ Thương Quân cho Tô Tần nghe trước. Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, rồi dẫn Trần Chẩn tới phủ tướng quốc gặp Công Tôn Diễn. Ba người đang bàn chuyện nước Tần thì môn nhân vào, trình lên bái thiếp, nói rằng đặc sứ của Hàn Vương Lãnh Hướng tới thăm.

Cả ba người đều lấy làm sửng sốt, đưa mắt nhìn nhau.

Công Tôn Diễn ra đón, lát sau, dẫn Lãnh Hướng vào trong sảnh.

Lãnh Hướng hiển nhiên không ngờ trong sảnh lại có cả Tô Tần và Trần Chẩn, khựng lại một thoáng, rồi mới mỉm cười, vòng tay hướng vào Tô Tần: "Người Hàn Lãnh Hướng bái kiến Tô đại nhân!"

Tô Tần đáp lễ: "Tô Tần bái kiến Lãnh huynh!"

Lãnh Hướng nhìn sang Trần Chẩn. Năm xưa khi Trần Chẩn đi sứ sang Tần, từng đến phủ Thương Quân, hai người cũng coi như biết mặt nhau.

"Người Hàn Lãnh Hướng bái kiến Trần đại nhân!" Lãnh Hướng vòng tay với Trần Chẩn.

"Trần Chẩn có lễ!" Trần Chẩn đáp lễ, "gặp nhau mới đó, chớp mắt đã gần ba mươi năm rồi!"

"Phải, hồi đó chúng ta còn trẻ!" Lãnh Hướng than thở.

Là chủ nhân, Công Tôn Diễn ngồi vào chiếu chủ, mời ba người ngồi xuống chiếu khách, sai quản gia chuẩn bị tiệc rượu.

"Lãnh huynh tới đây, thực quá bất ngờ!" Tô Tần mỉm cười, chỉ vào Công Tôn Diễn và Trần Chẩn, "không giấu Lãnh huynh, vừa hay chúng tại hạ đang bàn chuyện nước Hàn, tại hạ còn nói muốn sang Hàn một chuyến!"

"Tạ ơn chư vị nhớ tới nước Hàn!" Lãnh Hướng lại vòng tay.

"Nhìn Lãnh huynh ấn đường chau tít, hẳn là có chuyện?" Tô Tần nhìn Lãnh Hướng chăm chú.

"Tần Vương muốn phạt Hàn!" Lãnh Hướng chậm rãi đáp.

"A!" Cả ba người không hẹn mà đồng thanh kêu lên.

"Bái Cam Mậu làm tướng, khởi mười vạn quân, nói rằng công phạt Nghi Dương!"

Tô Tần nhìn sang Trần Chẩn.

"Ối chao!" Trần Chẩn lấy làm khó hiểu, "không giấu Lãnh huynh, tại hạ vừa từ Hàm Dương trở về, trước khi lên đường, còn... còn tới phủ Trương Nghi hỏi thăm, nào có thấy nhắc tới chuyện phạt Hàn!"

"Sau khi Trần đại nhân rời khỏi Hàm Dương, việc này mới định." Lãnh Hướng thở dài rầu rĩ, kể lại đầu đuôi sự việc đã biết được qua lời Tiểu Thuận.

Tô Tần đương nhiên biết rõ Tiểu Thuận. Thấy Trương Nghi đã sắp đặt cho mẹ con Hương Nữ cùng cả

nhà Tiểu Thuận sang Hàn, Tô Tần hiểu sự việc nghiêm trọng nhường nào, bất giác nhìn sang Trần Chẩn.

Trần Chẩn thở dài: "Tại hạ đã hết lời khuyên Trương Nghi rời Tần, mà hắn... than ôi!"

"Trương Nghi không phải không chịu đi, mà không đi được!" Lãnh Hướng giải thích, "giờ đây, nếu không có chỉ của Tần Vương, e rằng đến cổng thành Hàm Dương hắn cũng không ra nổi!"

"Chẩn đã biết trước kết cục này." Trần Chẩn tiếp lời, "Chẩn đi khắp liệt quốc, nếm đủ mùi thế thái nhân tình, nếu nói về vô tình, không đâu bằng Tần thất. Thương Quân vì Tần lập công cái thế, mà rốt cục tiên Tần Vương còn không cho được chết toàn thây. Đó là Thương Quân chưa hề tạo phản, mà dù có tạo phản thực, mang công thế tội, cớ sao không thể giữ cho một mạng ? Giờ đây lại tới Trương Nghi. Than ôi, đáng tiếc thay, trước mộ Thương Quân, tại hạ đã nói hết nhẽ rồi, vậy mà..."

Tô Tần khép mắt, ngồi lặng hồi lâu, mới ngẩng đầu nhìn sang Lãnh Hướng, thình lình hỏi: "Lãnh huynh, việc đã tới nước này, xin hãy nói thực, huynh tìm tới đây, rốt cuộc là vì Tần hay vì Hàn?"

Tô Tần nói ra lời này, rõ ràng muốn nhắc tới việc Lãnh Hướng tới Uyển Thành du thuyết Cảnh Thuý làm hỏng chuyện của Sở. Lãnh Hướng trong lòng hiểu rõ, bèn vòng tay đáp: "Lần trước tới Uyển, là phụng mệnh Trương Nghi, vì Tần. Lần này tới Trịnh, cũng là phụng mệnh Trương Nghi, vì Hàn."

Một câu trả lời không thể thẳng thắn hơn.

Tô Tần thất kinh, nhìn sang Công Tôn Diễn.

Công Tôn Diễn cũng ngây người sửng sốt.

"Lãnh huynh," Tô Tần hỏi tiếp, "khi tại hạ tới thăm huynh, mời huynh xuống núi, song huynh từ chối, nói rằng đã không màng thế sự, cớ sao lúc này lại can dự sự đời, lại còn nghe lệnh Trương Nghi?"

"Hướng không dám trái lệnh thầy."

"Lệnh thầy?" Tô Tần vội hỏi, "dám hỏi Lãnh huynh, nhận ai làm thầy?"

"Thi Giảo." Nhắc tới cái tên này, Lãnh Hướng ngửa lên trời mà vái.

Ba người lại một phen chấn động.

"Thi Giảo?" Công Tôn Diễn lẩm bẩm, "năm xưa từng nghe Bạch tướng quốc nhắc tới, rằng nhà ở Khúc Ốc đất Nguỵ, cùng với Vệ Ưởng đều là môn nhân của Công Thúc Toạ, sau khi Vệ Ưởng rời Tần, Thi Giảo không biết đi đâu, nào ngờ lại là sư phụ của Lãnh huynh!"

"Cũng là sư phụ của Thương Quân!" Lãnh hướng tiếp lời.

Ba người lại sững sờ kinh ngạc. Thương Ưởng tuổi tác tương đương Thi Giảo, mà lại là học trò của Thi Giảo, cũng tức là sư huynh đệ với Lãnh Hướng ít tuổi hơn nhiều.

Song chuyện đáng kinh ngạc vẫn không dừng ở đó.

"Pháp của Thương Ưởng," Lãnh Hướng giọng vẫn bình thản, như thể đang kể lại một câu chuyện vặt chẳng

can hệ tới mình, "kỳ thực đều xuất phát từ lời sư phụ, do tại hạ ghi chép thành văn, rồi Thương Quân chỉnh lý, dâng lên vua Tần để thực thi. Sau trận Hà Tây, Thương Ưởng trở thành Thương Quân, không nghe lời sư phụ nữa. Sư phụ dự cảm được điều gì, nên lẳng lặng bỏ Thương Quân mà đi, đến tại hạ cũng không một lời từ biệt, lánh tới đất Ba, mới thoát kiếp nạn."

Cả ba người kinh ngạc đến gần như chết lặng.

"Nói như vậy," Tô Tần vội hỏi, "Trương Nghi đã gặp Thi Giảo ư?"

"Phải," Lãnh Hướng chậm rãi đáp, "khi Trương Nghi chinh phạt Ba Thục, sư phụ đã tới gặp Trương Nghi. Sư phụ tán thưởng Trương Nghi, giúp hắn diệt Ba, vậy nên Nghi truyền mệnh thầy, tại hạ không dám không nghe."

Lãnh Hướng đã dốc hết lời gan ruột.

Ba người đều trầm ngâm suy nghĩ.

"Lãnh huynh," Tô Tần lại hỏi, "Trương huynh muốn huynh tới đây, là vì việc gì?"

"Cứu Hàn!"

Tô Tần nhìn sang Công Tôn Diễn.

"Cứu Hàn không khó," Công Tôn Diễn tiếp lời, "nhưng Hàn Vương phải nhập tung minh!"

"Hàn Vương cầu còn không được, mong Tô đại nhân cùng liệt quốc tung minh bỏ qua hiềm khích cũ, cho Hàn được nhập tung!"

Công Tôn Diễn nhìn sang Tô Tần.

"Tê Thủ, chỗ này đang réo gọi rồi," Tô Tần nhìn ánh nắng chiếu chênh chếch vào trong cửa, vỗ bụng mà nói, "mải nghe Lãnh huynh nói chuyện, quá ngọ lúc nào không hay. Chuyện Hàn nhập minh, chúng ta ăn đã rồi tính."

Mọi người đều bật cười.

Phạt nước lớn, chuẩn bị ba năm.

Song Vũ Vương là người nóng nảy, chớ nói là ba năm, dù ba tháng cũng không đợi được. Cam Mậu tuy nói đã có trù bị, song sự trù bị ấy đã là từ nhiều năm trước, lúc này chỉ còn biết gấp rút huy động. May sao Tần pháp nghiêm ngặt, chỉ lệnh truyền xuống, không ai dám có nửa lời vào ra. Sau khi Cam Mậu thụ mệnh chưa đầy một tháng, bảy vạn quân Tần đã chia thành hai lộ, tiến tới lũng sông Lạc Thuỷ. Lộ thứ nhất là trợ công, chừng hai vạn bộ tốt, khởi binh từ Thương Thành, đi qua những thôn ấp mà người Tần đã chiếm cứ, men theo thung lũng sông Lạc Thuỷ tập kích Nghi Dương. Vùng thượng du Lạc Thuỷ rặt là núi cao vực sâu, có nơi không thể đi qua, phải dựng sạn đạo, vậy nên lộ quân này tiến khá chậm. Đi được nửa đường, lòng sông đủ sâu, quân Tần đóng bè mà đi, nhàn nhã lại nhanh chóng hơn nhiều, cũng tránh phải điều binh từ đất Thương vòng qua Lạc Xuyên cho xa xôi vất vả. Lộ thứ hai gồm năm vạn nhuệ binh do Cam Mậu làm chủ tướng, Doanh Hoa làm phó tướng, xuất phát từ Hàm Cốc, thẳng tới ải Hiệp Thạch.

Phía đông ải Hàm Cốc là một dải thung lũng phì nhiêu, dân cư đông đúc, với hơn chục thành ấp lớn nhỏ

như Tiêu, Thiểm, Khúc Ốc, Thạch Ấp, còn có hai bến đò là bến Mao Tân và bến Thái Dương, nối liền hai bờ nam bắc Hà Thuỷ, xứng là đầu mối giao thông quan trọng trên đường Hàm Cốc, thời Xuân Thu là lãnh thổ nước Quắc, về sau nước Quắc bị người Tấn mượn đường đánh Ngu rồi diệt luôn, sau đó lại quy về Nguỵ, vẫn nằm trong tay người Nguỵ tới tận bây giờ. Sau thời Thương Quân, Tô Tần hợp tung sáu nước, Bàng Quyên dẫn liên quân sáu nước phạt Tần thất bại, một phần thành ấp nơi đây bị người Tần chiếm mất. Sau đó Trương Nghi liên hoành với Nguỵ, Nguỵ Tần giao hảo, người Tần trả lại bến đò cùng với vài thành ấp đã chiếm như Tiêu, Thiểm cho Nguỵ, chỉ giữ lại một thành ấp là Khúc Ốc, và Khúc Ốc chính là con đường nối thông giữa ải Hàm Cốc tới ải Hiệp Thạch.

Kể từ ải Hiệp Thạch, đã là địa bàn của người Hàn, ải Hiệp Thạch cũng do người Hàn dựng nên.

Kế sách của Cam Mậu vẫn là dùng kỳ binh đột kích, bởi vậy, từ lúc thụ mệnh, Cam Mậu đã nghiêm cấm hé lộ chuyện phạt Hàn ra ngoài. Điều động tam quân cũng cực kỳ bí mật, đa phần hành quân trong đêm.

Thời điểm tập kích là qua canh tư, chưa đến canh năm, theo thường lệ, đây là lúc quân lính giữ ải mỏi mệt và rời rạc nhất.

Song khác hoàn toàn với dự liệu của Cam Mậu, người Hàn không những đã có phòng bị, mà người Tần vừa áp lại gần, lửa hiệu đã bùng lên lập tức, ngay sau đó đèn đuốc sáng rực tứ bề, cung nỏ rào rào bắn tới. Người Tần đang

trên đà tập kích lại bị tập kích thình lình, toàn quân hỗn loạn, chết như ngả rạ.

Tướng tiên phong quân Tần thẹn quá hoá giận, thúc quân tấn công dữ dội. Trận chiến phá ải kéo dài từ mờ sáng tới tận đầu chiều, người Tần kéo tới mỗi lúc một đông, đổi tấn công trực diện sang đánh vu hồi, len lỏi theo đường mòn trên núi vòng qua cửa ải, đánh vào hậu phương, rồi lại từ hậu phương đánh vào sau ải. Vài nghìn quân Hàn giữ ải bị giáp công cả trước mặt sau lưng, đa phần tử chiến, ải Hiệp Thạch thất thủ.

Quân Tần ồ ạt qua ải, như nước thuỷ triều, tràn vào thung lũng Lạc Thuỷ.

Người Hàn ngoan cường kháng cự, vừa đánh vừa lui, dần dần lui tới vòng thành bên ngoài Nghi Dương.

Thành Nghi Dương là thành ấp phòng ngự trọng yếu ở phía tây nước Hàn, tường thành cao lớn vững chãi, hào thành sâu rộng, gần đây lại được gấp rút gia cố, càng thêm kiên cố, lương thảo quân nhu tích luỹ đầy đủ, nguồn nước dồi dào, khí giới sắc bén, tướng sĩ kiên cường, lại do tướng quốc Công Trọng Xi đích thân thống lĩnh, quả là sĩ khí ngất trời, vững như bàn thạch.

Nhìn từ địa thế, thành Nghi Dương nằm ở bờ nam Lạc Thuỷ, sau lưng dựa núi, trước mặt Lạc Thuỷ bao quanh, che chở cho thành. Người Hàn lại cho xây một vòng tường thành men theo bờ nam Lạc Thuỷ, tường thành tuy không cao, trên tường không thể đi lại, song nấp phía sau, vừa có thể tránh được mưa tên của đối phương, vừa có thể thừa

cơ giết địch, làm chậm bước tiến của kẻ thù, giúp thành chính có thêm thời gian phòng thủ.

Tường thành này từ Lạc Thuỷ chạy dài lên tận triền núi sau thành Nghi Dương, hình thành một vòng tròn lớn dài hơn ba chục dặm, chính là phòng tuyến vòng ngoài của Nghi Dương. Canh giữ ở phòng tuyến này đa phần là cung thủ, nỏ thủ và lính trường thương, tên sắc cung cứng là binh khí chủ đạo. Sau lưng họ chừng hai dặm chính là thành Nghi Dương. Nếu người Tần đột phá được vòng ngoài, người Hàn sẽ rút vào trong thành cố thủ.

Trong thành Nghi Dương, tường thành cao rộng kiên cố, hào thành sâu rộng thênh thang, cổng thành vững chãi, ngoài lớp gỗ cứng còn gia cố thêm một tầng ô kim rất dày, khi đã đóng lại, không sợ lửa đốt, cũng không sợ công phá.

Có lương thảo quân nhu, có thành trì vững chãi, có binh khí lợi hại, người Hàn ở Nghi Dương không còn phải bận tâm gì khác.

Tuy nhiên, người Tần vẫn rất đáng sợ, huống hồ đương kim Vũ Vương còn gắn với truyền kỳ ba đại lực sĩ phá tan trận Sở trong cuộc chiến Đan Dương, giống như một đám mây đen úp chụp xuống đầu người Nghi Dương, khiến họ không khỏi bồn chồn căng thẳng.

Quả là vậy, sự dũng mãnh của người Tần đã vượt xa mường tượng của người Hàn. Chưa đầy ba ngày, vòng thành ngoài của Nghi Dương đã bị quân Tần ồ ạt vượt Lạc Thuỷ sang công phá, nhiều đoạn tường bị xô đổ, người Hàn còn chưa kịp rút lui toàn bộ, quân Tần đã tràn vào tựa thuỷ triều, xông thẳng tới cổng thành. Người Hàn

khiếp sợ, vội kéo cầu treo, đóng kín cổng thành. Số ít quân Hàn chưa kịp rút vào trong, tháo chạy nháo nhào giữa hai vòng tường thành, chẳng mấy đã ra ma dưới mũi thương của người Tần. Vẫn còn không ít quân Hàn trấn giữ vòng thành ngoài tiếp tục dựa tường chống trả quyết liệt.

Quân Tần ập tới mỗi lúc một đông, phải tới hàng vạn, chiếm cứ địa thế có lợi bên trong vòng thành ngoài, tạo thành trận thế hai hướng, một hướng tấn công cổng thành, một hướng bao vây tiêu diệt lính Hàn sót lại bên ngoài. Còn đến vài nghìn lính Hàn đang bám trụ quanh vòng thành ngoài, quân Tần xông vào qua những chỗ tường đổ đã đông hơn hẳn, dựng thẳng khiên cứng, từng bước áp sát. Quân Hàn bắn tên sắc, song khiên của người Tần cứng rắn khác thường. Tình thế của quân Hàn vô cùng nguy cấp.

Quân Tần đã ép sát tới trước mặt, chuẩn bị một phen đồ sát thẳng tay, đúng vào lúc đó, cổng thành chính Nghi Dương thình lình mở rộng, cầu treo hạ xuống. Quân Tần công thành đang định thừa cơ cướp lấy cổng thành, thì từ bên trong bỗng lao vụt ra một hàng hơn chục cỗ xe chiến, nhanh như lốc cuốn, ầm ầm xông thẳng vào phía quân Tần đang dàn thành trận vuông chuẩn bị tấn công.

Quân Tần trở tay không kịp, hốt hoảng chạy tránh, song đã muộn rồi. Cỗ xe chiến đi đầu tựa mãnh thú điên cuồng, lao tới như chớp, trận hình máu thịt của người Tần đâu thể cản nổi, bị húc ngã hàng loạt, để những cỗ xe phía sau nghiến nát.

Do bị vòng tường ngoài và dòng Lạc Thuỷ chặn lại, nên quân Tần lọt được vào trong toàn là bộ tốt, trong khi chiến xa lại là khắc tinh của bộ binh.

Không chỉ có thế, chiến xa của người Hàn đều là loại đặc chế chuyên dùng để tấn công trận vuông của bộ binh, quân Tần chưa thấy bao giờ. Trước tiên là ngựa kéo xe, từ móng trở lên bọc giáp kín mít, chỉ lộ hai mắt, tên nhọn thương sắc đều không đâm thủng được. Tiếp đến là xe, thân xe rất nặng, bằng gỗ bọc sắt, trục xe đều bằng thép tinh, hai đầu trục nhô ra ngoài đến ba thước, cũng rèn bằng thép tinh, nhọn hoắt sắc bén, nối liền một thể với trục xe.

Loại xe này chuyên dùng để đâm húc. Trên xe chỉ có hai người, một là phu xe, hai là lính cầm thương kiêm phu xe dự phòng.

Đoàn chiến xa nước Hàn nối đuôi nhau rầm rập xông vào trận quân Tần. Người đứng trên xe đi đầu, một thân áo giáp trắng loá, tay múa ngân thương, đâm lia lịa vào quân Tần đang chen chúc nháo nhào. Hơn chục chiến xa bám sát theo sau, tản ra như cánh quạt, nhanh như vũ bão. Nơi xe chiến băng qua, dù bộ tốt đã chạy dạt được sang bên cạnh cũng khó lòng tránh nổi hai mũi nhọn dài ba thước xoay tít hai bên trục xe, phàm ai vướng phải, không chết cũng trọng thương. Thế trận nan quạt của chiến xa Sở tả xung hữu đột trong trận một hồi, hầu như không một lính Tần nào ở gần chiến xa có thể sống sót.

Trước khí thế hung hãn của đoàn chiến xa quân Hàn, trường thương và khiên cứng của quân Tần đều không làm

gì nổi, thế trận quân Tần nháy mắt đã tan vỡ, lính Tần bỏ chạy tán loạn, trở thành mồi truy kích của chiến xa Hàn.

Thấy phía quân Tần tháo chạy tan tác, trận khiên cũng hỗn loạn, quân Hàn đang bị bao vây lập tức phấn chấn đánh trả quyết liệt. Quân Tần không còn lòng dạ nào mà đánh, chen nhau chạy ra khỏi vòng tường ngoài.

Tuy nhiên, quân Tần chạy nhanh đến mấy cũng không thể nhanh bằng chiến xa tứ mã.

Trước đó, người Hàn đã cho san phẳng vùng đất trống giữa vòng tường ngoài và tường thành chính để thuận lợi cho chiến xa qua lại. Hơn chục cỗ chiến xa đầu tiên xông pha chưa được bao lâu, từ trong cổng thành lại ầm ầm lao ra một đoàn chiến xa còn đông hơn nữa, nhập vào thế trận tàn sát bộ tốt nước Tần giữa hai vòng thành.

Quân Tần lần đầu tiên nếm mùi lợi hại của xe cứng nước Hàn, sau khi bỏ lại vài nghìn sinh mệnh, táo tác tháo chạy khỏi vòng tường ngoài. Quân Hàn trong thành thừa thắng xông ra truy sát, đuổi người Tần sang bên kia Lạc Thuỷ, rồi nhanh chóng tu bổ lại những đoạn tường thành đã bị phá huỷ.

Trận chiến này, người Hàn trước thua sau thắng, sau khi kiểm quân, giết được cả thảy hơn năm nghìn địch, phía quân Hàn tử thương hơn ba nghìn, chiến xa hỏng mất bảy cỗ.

Đêm xuống, trong phủ quận thú Nghi Dương, chủ tướng Công Trọng Xi ngồi nghiêm trang trên chiếu chủ, hơn chục viên tướng dàn hàng hai bên, ngồi ở đầu hàng

chính là thiếu niên mặc áo giáp trắng dẫn đầu đoàn xe tiên phong xung trận lúc ban ngày.

Ngồi bên cạnh Công Trọng Xi là hai người, một là thương nhân cự phách trong thành Nghi Dương Bạch Hổ, một là công tử Hàn Lỗi, thú thừa huyện Nghi Dương.

Sau khi rời Nguỵ tới Hàn, Bạch Hổ kế thừa nghiệp cha, chuyên tâm vào việc kinh thương. Nhờ sự trợ giúp của chú Hoàng, trải hơn chục năm gian khổ, Bạch Hổ đã gây dựng lại cơ nghiệp của Bạch gia, gần nửa số lò luyện trong thành Nghi Dương dần dần trở thành gia sản của nhà họ Bạch, phần nhiều cửa hiệu trong thành Dương Địch đều có phần vốn của Bạch gia. Sau khi Công Tôn Diễn sang Hàn làm tướng quốc, đã cất nhắc Bạch Hổ làm tư đồ. Tới khi Hàn Tương Vương tức vị, Công Tôn Diễn bỏ Hàn, Bạch Hổ cũng cáo quan từ chức, quay về tiếp tục nghiệp kinh thương tại Dương Địch, Nghi Dương.

Thiếu niên giáp trắng ngồi ở đầu hàng tướng quân, chính là Bạch Khởi.

Cậu bé Bạch Khởi năm xưa giờ cao lớn khôi ngô, sớm đã thành gia lập thất.

Thuở thiếu thời lớn lên bên cạnh Bàng Quyên, Tôn Tẫn, lại có được sáu chương *Binh pháp Ngô Khởi* Bàng Quyên tặng cho, vậy nên hoài bão của Bạch Khởi lại không phải là kinh thương hay làm quan giống như Bạch Khuê, Bạch Hổ, mà là xông pha trận mạc, làm một mãnh tướng giống như Ngô Khởi, Bàng Quyên, Tôn Tẫn. Nhưng vì là con trai độc nhất, Bạch Khởi không được tòng quân, vậy nên ước nguyện bình sinh chưa được mãn nguyện. Lần

này người Tần xâm phạm Nghi Dương, trong thời khắc nguy cấp, Bạch Khởi đã lên cỗ chiến xa do chính mình thiết kế, dẫn đầu đội chiến xa Bạch gia, xông pha trận địch, phá giặc như chẻ tre, khiến Công Trọng Xỉ phải nhìn bằng con mắt khác. Đêm đó, Công Trọng Xỉ đã mời Bạch Khởi đến cùng bàn về việc phòng ngự, hơn nữa còn xếp chỗ ngồi ở vị trí đầu tiên trong hàng võ tướng.

"Bạch Công, chư vị tướng quân," Công Trọng Xỉ vòng tay khắp lượt, "đại thắng hôm nay, ta đã làm suy yếu phần nhiều nhuệ khí của quân Tần, người lập công đầu, chính là Bạch thiếu gia đây. Tuy nhiên, quân Tần thế rất hung hãn, thành Nghi Dương tuy kiên cố, song ta cũng không được phép lơ là khinh địch. Nay bản tướng triệu chư vị tới đây, việc luận công khen thưởng hãy tạm để lại, trước mắt xin chư vị hãy hiến kế bày mưu, khắc phục những chỗ yếu ớt, không để người Tần thừa cơ lợi dụng." Nhìn sang Bạch Hổ, "Bạch Công, xin hãy nói trước."

"Chúng ta cùng là bảo vệ nước nhà, đều nên tận lực. Chiến tranh quan trọng ở lương thảo quân nhu, tại hạ chỉ có một lời, Bạch gia nguyện dốc hết vật lực, trợ giúp chư vị giữ thành. Còn như giữ thành như thế nào, xin cậy nhờ vào chư vị." Bạch Hổ vòng tay đáp.

Công Trọng Xỉ vỗ tay, hân hoan đáp: "Bạch Công đã có lời hào sảng, chúng ta có thể yên tâm giữ thành! Còn giữ thành thế nào, chư vị hẳn có diệu kế?"

Chư tướng đưa mắt nhìn nhau.

"Khởi có lời muốn nói!" Bạch Khởi vòng tay lên tiếng.

"Bạch thiếu gia cứ nói!"

"Nhìn vào tình thế trước mắt, Khởi cho rằng, người Tần sẽ không dễ dàng lui binh, trận chiến Nghi Dương còn phải kéo dài. Phòng ngự lâu dài, quan trọng ở ba việc, thứ nhất là lương thảo, thứ hai là nước, thứ ba là khí giới. Trong thành ta, lương thảo đủ để cầm cự ba năm, không đáng lo; khí giới đầy đủ, cũng không đáng lo. Thứ đáng lo, là nước. Vòng thành ngoài không thể giữ lâu, nếu người Tần chiếm được vòng ngoài, khống chế nguồn nước của ta, thành trong sẽ không còn nước để dùng. Bởi vậy, Bạch Khởi có lời thỉnh cầu chủ tướng, hãy cho dân chúng đào nhiều giếng sâu, đề phòng vạn nhất."

"Bạch thiếu gia nói rất phải!" Công Tôn Xi gật đầu khen ngợi, quay sang Hàn Lỗi, "việc đào giếng sẽ giao cho quận thú, lập tức tiến hành!"

"Còn nữa," không đợi Hàn Lỗi kịp lên tiếng, Bạch Khởi nói tiếp, "thủ thành không ở thủ, công thành không ở công. Bởi vậy, Bạch Khởi xin có lời với chủ tướng, cùng với việc phòng thủ thành trì, có thể cho đào một đường hầm bí mật, thông tới Tây Sơn. Có đường hầm này, thứ nhất ta có thể qua lại với bên ngoài bất cứ lúc nào; thứ hai, có thể thừa cơ điều động nhuệ binh, xuất quỷ nhập thần, quấy nhiễu quân địch, khiến chúng ăn không ngon ngủ không yên."

Rõ ràng, đây là một kế sách cực kỳ táo bạo.

Công Trọng Xi nhìn Bạch Khởi chăm chú hồi lâu, quay sang vòng tay với Bạch Hổ, rồi mới nói với Bạch Khởi: "Bản tướng quyết định sẽ tấu thỉnh đại vương,

nhiệm Bạch thiếu gia đây làm quân uý Nghi Dương, ngay ngày mai bắt đầu chức trách, thống lĩnh chư tướng, bảo vệ Nghi Dương, chờ vương mệnh tới nơi sẽ chính thức nhiệm mệnh!"

Công Trọng Xỉ bổ nhiệm tức thời một vị thiếu gia phú hộ chưa từng đầu quân làm thủ lĩnh chư tướng, khiến hết thảy tướng quân có mặt đều sững sờ kinh ngạc. Nhưng chỉ chốc lát sau, tiếng vỗ tay đã vang dội như sấm. Thứ nhất, Bạch gia là cự phú, có Bạch Khởi làm quân uý ở đây, chư tướng sẽ có chỗ dựa vững chãi. Thứ hai, trận chiến ban ngày, chư tướng đều đã tận mắt chứng kiến, nếu không nhờ Bạch Khởi dũng mãnh mở cổng thành ứng cứu, phía Hàn sẽ không thể thắng trận, vài nghìn lính Hàn ở vòng thành ngoài cũng không còn cơ may sống sót.

Bạch Khởi khuỵu một gối quỳ xuống, hành đại lễ: "Bạch Khởi thụ mệnh. Tướng quốc hậu đãi nhường này, Khởi dù thịt nát xương tan cũng nguyện báo đáp!"

"Chư vị tướng quân," Công Trọng Xỉ nói tiếp, "người Tần thất tín bội nghĩa, muốn chiếm Nghi Dương, đoạt Tam Xuyên của ta. Nay ta phòng thủ Nghi Dương, là việc liên quan tới vận nước, tới xã tắc, vậy nên cực kỳ hệ trọng. Bản tướng ngay sáng sớm mai sẽ quay về Trịnh Đô, tập hợp binh mã từ Thượng Đảng, Hổ Lao, Trịnh Thành, gấp rút tới Nghi Dương, quyết chiến với Tần! Còn nữa, người Tần bội tín, phá vỡ minh ước, nên đại vương ta đã nhập tung trở lại, liệt quốc tung thân không thể không xuất binh tương trợ, chư vị cứ an tâm giao chiến, cho Tần kia thấy được chí khí của người Hàn ta!"

Chúng tướng cùng thề, sau đó trở về, ai vào việc nấy.

Sáng sớm hôm sau, Công Trọng Xỉ được chúng vệ sĩ bảo vệ, đi theo đường núi sau thành hiện vẫn trong tay người Hàn, đánh xe cấp tốc về đông.

Cùng lúc này, trong ánh bình minh rực rỡ, từ một cây to trong thành Nghi Dương bay vút lên một con chim lớn, sau khi chao liệng vài vòng trên không, liền sải cánh bay về phía tây.

Nước Hàn thỉnh cầu nhập tung trở lại là điều Tô Tần sớm đã dự liệu. Tô Tần chỉ không ngờ, người Hàn lại quyết đoán chóng vánh đến vậy, và người đề xuất, lại là Trương Nghi.

Xem ra, mối bất hoà giữa Trương Nghi và tân Tần Vương quả thực không nhỏ. Về chuyện này, Tô Tần cũng đã lường trước, vậy nên mới nhờ Trần Chẩn đi sứ sang Tần. Tuy nhiên, phải làm thế nào mới cứu được Trương Nghi ra khỏi nước Tần đây?

Chỉ có một cách duy nhất, chính là hợp sức tung thân, đánh bại nước Tần.

Chỉ có đánh bại nước Tần, Tần Vũ Vương mới hiểu, chỉ cậy vũ lực là vô ích, mà quay sang đối xử tử tế với Trương Nghi. Giờ đây xem ra, dù không chính thức thừa nhận, song Trương Nghi đã hiểu rõ đại cục tung hoành mà Quỷ Cốc tiên sinh đã dạy, cũng đã hiểu rõ nỗi khổ tâm của Tô Tần, bằng không, Trương Nghi đã chẳng sai Tiểu Thuận bí mật truyền tin cho Hàn. Đợi qua kiếp nạn

trước mắt, huynh đệ hai người đồng tâm hiệp lực hoàn thành thế cờ thiên hạ của Quỷ Cốc tiên sinh, chuyện này lại không phải không thể.

Lần này tung thân năm nước, Tô Tần đã có được giáo huấn từ lần trước, không còn mơ mộng xa xôi, mà thực tế hơn nhiều, chi tiết hơn nhiều. Hợp tung là để chế Tần, vậy nên Tô Tần mới chọn nước Nguỵ làm cứ điểm kháng Tần, đặt ti tung thân của liệt quốc tại kinh đô Đại Lương nước Nguỵ, Nguỵ Tương Vương cấp cho Tô Tần hẳn sáu toà đại trạch dành cho cấp thượng khanh nằm kề nhau, mỗi toà là một đại viện năm dãy, vốn do vương thất xây dựng, mỗi toà chiếm năm mẫu đất, sau đó cho sửa sang lại, hợp thành một toà trạch phủ đồ sộ rộng ba chục mẫu, xây lại cổng chính, từ xa nhìn lại, chỉ thấy toà ngang dãy dọc nguy nga, khí thế hùng vĩ, có giáp sĩ cung Nguỵ canh gác ngày đêm. Trên cổng treo tấm biển lớn, chữ đề trên biển là thủ bút của đại nho thiên hạ Mạnh Kha, "Nha phủ Ti tung thân liệt quốc thiên hạ". Tô Tần lại sai người chiêu mộ hơn trăm người trẻ tuổi có chí với đại nghiệp tung hoành từ trong học cung Tắc Hạ, không giới hạn học phái, dựa theo sở trường mà giao cho các việc khác nhau. Trong sáu toà đại trạch, đã cho năm nước tung thân mỗi nước một toà lập thành ti phủ, cử đặc sứ nước mình tới cai quản. Một toà còn lại là để dành cho nước Hàn, lúc này đặc sứ nước Hàn Lãnh Hướng đang ở đó.

Mọi việc của tung minh đều do ti tung thân tiếp quản, nên việc của liệt quốc được xử lý chóng vánh hơn nhiều.

Tuy nhiên, xuất binh cứu Hàn lại không phải chuyện đơn giản. Nước Triệu đang vướng chuyện Trung Sơn,

chưa thể rảnh tay. Nước Yên còn chưa phục hồi nguyên khí. Nước Nguỵ giáp ranh nước Tần, vẫn phải lo lắng phòng xa. Có thể điều động lúc này, chỉ có thể là Tề và Sở.

Thế nhưng, Sở, Tần vừa mới giảng hoà trở lại, người Sở lại đã trải qua ba trường đại chiến với Tần, nguyên khí tổn thương nghiêm trọng, dù có xuất binh, cũng chỉ là chiếu lệ. Nước có thể chặn đứng khí thế của Tần, duy chỉ có Tề. Khuông Chương dễ thuyết phục, cốt yếu là cần du thuyết Mẫn Vương.

Muốn du thuyết được Tề Vương xuất binh cứu Hàn, chỉ có thể do Tô Tần đích thân xung trận.

Trước khi sang Tề, Tô Tần đã cho Lãnh Hướng quay về thuyết phục Hàn Vương trả lại toàn bộ đất đai của Sở mà Hàn đã chiếm trong trận phạt Sở lần trước, gồm cả Diệp Thành. Hàn Vương đã chấp thuận, song yêu cầu Sở Vương xuất binh trước, nước Hàn sẽ trả đất sau. Sở Hoài Vương vẫn chưa nguôi ngoai mối hận với Tần, lập tức chiếu mệnh cho tướng giữ Uyển Thành là Cảnh Thuý dẫn năm vạn quân đất Uyển tới Lỗ Quan, phô trương thanh thế cứu viện cho Hàn.

Sắp xếp xong xuôi mọi chuyện, Tô Tần giao ti Tung thân cho Công Tôn Diễn cai quản, sai Trâu Phi Đao đánh xe, lên đường tới Lâm Truy.

Tin xấu truyền về Hàm Dương mỗi ngày một nhiều. Trước tiên là công thành Nghi Dương bất lợi, khổ chiến hơn một tháng trời, thương vong suýt soát hai vạn, mà mới

chỉ đột phá được vài chỗ thành ngoài, vòng thành ngoài vẫn chưa thể kiểm soát hoàn toàn, do quân Tần thường xuyên bị các cánh quân Hàn tập kích sau lưng, chống đỡ không xuể. Cam Mậu buộc phải soạn tấu, nhờ công tử Hoa quay về Hàm Dương xin thêm viện binh. Tiếp đến, Đại Lương gửi hịch văn tới khắp liệt quốc, chiêu thị thiên hạ, rằng nước Hàn đã nhập tung thân cùng liệt quốc, kết minh tại Đại Lương, liệt quốc tung thân đã quyết cứu Hàn chế Tần.

Cho đến lúc này, Vũ Vương dường như cũng đã nhận thấy bản thân hành sự lỗ mãng, nên lại triệu tập trọng thần, bàn kế ứng phó.

Trọng thần trong buổi triều nghị lần này, không có Trương Nghi và Nguỵ Chương. Nguỵ Chương một tháng trước đã cởi giáp từ quan, xuống phía nam tới Ba Sơn ở ẩn. Hồi chinh phạt Ba Thục, Nguỵ Chương thích cảnh non xanh nước biếc đất Ba, cũng kết giao không ít bằng hữu người Ba, giờ tới đất Ba an hưởng tuổi già, cũng là thoả nguyện. Trương Nghi cáo bệnh, nhờ Tử Vân chuyển lời.

Không có Trương Nghị và Cam Mậu, bầu không khí thành ra dễ thở hơn nhiều. Vũ Vương nhất quyết phạt Hàn, quần thần không bàn đến việc đánh Hàn nữa, mà quay sang bàn luận phải ứng phó thế nào với tung minh của Tô Tần.

Ứng phó với Tô Tần, không thể thiếu Trương Nghi. Vậy nên quần thần bàn đi bàn lại, vẫn không thể không nhắc đến Trương Nghi.

Vũ Vương sắc mặt tối sầm.

Vũ Vương giải tán triều nghị, chỉ giữ lại Doanh Hoa.

"Thưa chú," Vũ Vương nhìn thẳng vào Doanh Hoa hỏi, "chú hãy nói thực, muốn chống Tô Tần hợp tung, phải chăng nhất định phải dùng đến Trương Nghi?"

"Hồi bẩm đại vương," Doanh Hoa ngẫm nghĩ chốc lát, rồi trầm giọng đáp, "dưới gầm trời này, người hiểu Tô Tần, không ai hơn được Trương Nghi. Tô Tần hợp tung, Trương Nghi dùng kế liên hoành đối phó, hiện tại xem ra, không có đối sách nào hay hơn được."

"Nếu Trương Nghi chết đi thì sao?" Vũ Vương cất giọng lạnh lẽo, "lẽ nào nước Tần sẽ phải bó tay chờ chết?"

"Bẩm đại vương," Doanh Hoa rùng mình ớn lạnh, lặng đi một lát mới đáp, "dù Trương Nghi có chết, đối sách của hợp tung, vẫn là kế liên hoành. Giá trị của Trương Nghi là ở sách lược, mà giá trị của sách lược là ở thực thi."

"Hợp tung thì sao?" Vũ Vương nhân đà hỏi tiếp, "nếu như Tô Tần chết đi?"

"Cũng tương tự. Thương Quân lập ra Tần pháp, Thương Quân chết đi, Tần pháp vẫn còn."

"Quả nhân lại thấy khác đấy!" Vũ Vương nhìn chằm chằm vào Doanh Hoa, "Thương Quân chết đi, để lại một bộ Tần pháp, Tần pháp là thứ nhìn thấy được, nên có thể thực thi. Còn kế liên hoành của Trương Nghi thì sao? Có gì để lại? Chỉ rặt những lời nói suông! Tô Tần cũng vậy."

Hiển nhiên, Vũ Vương đã chỉ ra được điều cốt lõi.

Vũ Vương tiếp lời: "Thiên hạ tung hoành bao năm, chú đã nhìn rõ cả rồi. Vậy chú hãy nói xem, tung sách của

Tô Tần là gì? Là hợp tung sáu nước. Hợp tung sáu nước để làm gì? Để hợp thành đại lực, chống lại Đại Tần ta, chế ngự Đại Tần ta. Cớ sao lại phải hợp sức chế Đại Tần ta? Bởi Đại Tần ta là nước lang sói. Song mấu chốt là làm thế nào để hợp tung được sáu nước? Tô Tần không nói, cũng không để lại một chữ nào giảng giải về việc ấy. Sở dĩ sáu nước có thể hợp tung, là nhờ một mình Tô Tần bôn ba qua lại, là nhờ vào tài khua môi múa mép của hắn. Không có Tô Tần, sáu nước không thể thành tung. Vậy làm thế nào để phá giải tung thân sáu nước? Đối sách của Trương Nghi là liên hoành. Thế nào là liên hoành? Liên hoành chính là lần lượt phá vỡ quan hệ tung thân, khiến các nước không thể kết thành sức lớn. Song mấu chốt là Tần phải làm gì để khiến các nước tung thân tan rã? Trương Nghi không nói, cũng không để lại một chữ nào. Sở dĩ Yên, Tề, Nguỵ, Hàn có thể thành hoành, là nhờ một mình Trương Nghi bôn ba qua lại. Không có Trương Nghi, bốn nước không thể thành hoành."

"Phải, đại vương nói đúng lắm."

"Nếu đã là vậy, trừ khử Tô Tần chẳng phải xong chuyện rồi ư?" Vũ Vương gằn mạnh từng tiếng.

Công tử Hoa hít ngược vào một hơi, rồi nhắm mắt lại.

"Thiên hạ không có Tô Tần, sẽ không có hợp tung; thiên hạ không có hợp tung, Trương Nghi kia sẽ thành vô dụng. Hắn vô dụng ở Tần, thì sẽ an tâm ở lại bên cô của ta, sống bình yên cho đến cuối đời, phải chứ?"

Công tử Hoa vẫn nhắm mắt, không đáp lời.

"Chú Hoa?" Vũ Vương nhìn xoáy vào Doanh Hoa, gọi giật.

"Nếu vậy, thắng không uy vũ!" Công tử Hoa gần như nặn ra một câu.

"Này chú," Vũ Vương lớn giọng, "thế nào là vũ? Vũ chính là sức mạnh đao thương, là giao tranh trực diện! Tô Tần kia có uy vũ không? Cớ sao lại không dám giao tranh trực diện? Hắn hợp sức thiên hạ chế ngự Đại Tần ta, như thế mà gọi là vũ ư? Như thế gọi là cậy nhiều đánh ít! Mặc gia đã nói thế nào? Đông không được khinh ít! Hắn bôn tẩu đông tây, xúi bẩy bốn bề, khua môi múa mép, như thế mà gọi là vũ ư? Tô Tần nếu có bản lĩnh, hãy lại đây khiêu chiến với ta! Quân chủ sáu nước nếu có bản lĩnh, hãy lại đây khiêu chiến với ta. Có thể kéo nhau cùng tới, dùng vũ đối vũ, lẽ nào quả nhân phải sợ?"

"Đại vương," công tử Hoa mở mắt, vòng tay mà nói, "theo như thần biết, Tô Tần có không ít Mặc giả đi theo hộ vệ, còn có khá nhiều thị vệ túc trực ngày đêm, muốn trừ người này, không phải chuyện dễ. Nên thần thỉnh cầu đại vương hãy tính kế lâu dài!"

"Những lời này, sao nghe không giống như lời của chú?" Vũ Vương sắc mặt âm trầm, "trong mắt quả nhân, chú xưa nay dám nghĩ dám làm, chưa từng nhắc tới khó dễ. Nếu là chuyện dễ, quả nhân còn hỏi riêng chú làm gì? Ta bỏ ra vô khối tiền tài để lập đài nuôi điêu để làm gì?" Chợt đổi giọng chậm rãi, "việc của Tô Tần, không phải bàn nữa, quả nhân giữ chú lại, chính là vì chuyện này. Doanh Hoa nghe chi!"

Công tử Hoa vòng tay: "Thần nghe chỉ!"

"Trong vòng ba tháng, quả nhân mong nhận được tiệp báo của Hắc Điêu đài."

Công tử Hoa hít ngược một hơi lạnh toát, hồi lâu sau, mới vòng tay đáp: "Thần thụ mệnh!"

"Còn nữa," Vũ Vương trầm giọng, "nếu Tô Tần không chết, quả nhân sẽ dỡ bỏ Điêu đài, toàn bộ hắc điêu trong nhiệm vụ này sẽ bị xử trí theo Tần pháp!" Dừng lại một thoáng, bồi thêm một câu, "đương nhiên, chú là ngoại lệ!"

Công tử Hoa quay về phủ, trong lòng muôn mối tơ vò, ngồi rầu rĩ suốt một đêm dài, hôm sau trời vừa hửng sáng bèn đánh xe tới núi Chung Nam, vào thẳng Hắc Điêu đài.

Thiên Hương đã từ đất Sở quay về. Người có thể gánh vác trọng trách này, cũng chỉ có Thiên Hương.

Công tử Hoa truyền xong chỉ dụ, Thiên Hương sững sờ kinh hãi, như không dám tin chuyện này là thật.

"Than ôi," công tử Hoa thở dài, "tiên vương di cốt còn chưa lạnh, đại vương đã nôn nóng công phạt Nghi Dương, giờ đây lại..." Cúi đầu rầu rĩ.

"Kim điêu," Thiên Hương trầm ngâm hồi lâu, mới nhìn thẳng vào Doanh Hoa mà hỏi, "đại vương nói gì Thiên Hương cũng mặc, Thiên Hương chỉ nghe lời kim điêu, người lệnh giết ai, Thiên Hương sẽ giết người đó!"

"Than ôi," Doanh Hoa lại thở dài, "tiên vương mấy lần muốn giết Tô Tần, nhưng đều không nỡ. Vì sao không nỡ? Vì tiếc tài. Tiên vương hiểu Tô Tần, cứ hối hận mãi vì

đã bỏ không dùng. May sao trời không phụ Tần, lại đưa Trương Nghi tới. Một người hợp tung, một người liên hoành, chia loạn tượng thiên hạ làm hai. Chỉ vỏn vẹn có mười mấy năm, liệt quốc đã kinh qua bao sự biến long trời lở đất. Có Tô Tần, liệt quốc vẫn trật tự trong hỗn loạn; có Trương Nghi, nước Tần không hề kém thế. Giờ thì, than ôi, tiên vương dứt áo ra đi, đại vương một mực cậy mạnh, trọng dụng Nhậm Bi, Ô Hoạch, đã không hiểu Trương Nghi, cũng không hiểu Tô Tần, càng không hiểu trí của thiên hạ. Cứ thế về sau, nước Tần nguy mất. Tâm huyết bao năm của tiên tổ, tiên vương, sẽ bị huỷ hoại trong một sớm. Ta, ngươi, cùng vô số tử sĩ tuẫn quốc, cũng sẽ uổng hoài huyết hãn mà thôi."

"Đây là số mệnh!" Thiên Hương đáp lời, "số mệnh đã định, sức người không thể thay đổi. Như Thiên Hương đây, sinh ra vốn là công chúa, chưa kịp thành niên đã nước mất nhà tan, cha mẹ anh em đều vong mạng, lưu lạc làm thân nô tỳ. Thiên Hương không cam chịu nhục, liều chết trốn vào trong núi, gặp được cao nhân Tây Vực, truyền cho tuyệt kỹ. Hay tin em gái bị bán sang Tần, bôn ba tới cứu, nào ngờ hỏng việc, sa vào tử lao. Ngờ đâu mạng này chưa đến lúc tuyệt, được chúa công cứu sống, mới có ngày nay. Còn như ngày mai ra sao, Thiên Hương chưa từng nghĩ tới. Tất cả đều là định mệnh, có nghĩ nhiều cũng là vô ích. Nếu đã vô ích, kim điêu hà tất phải lao tâm?"

"Là ta thấy tiếc cho Tô Tần, cho Trương Nghi. Trời sinh anh tài, cũng đố kỵ anh tài!"

"Người đại vương muốn giết là Tô Tần, chứ đâu nói muốn giết Trương Nghi!" Thiên Hương kinh ngạc hỏi.

"Than ôi, Thiên Hương, ngươi không hiểu hai người họ. Tô Tần không còn, cũng không còn Trương Nghi nữa."

"Chúa công nói phải. Có điều, đây cũng là số mệnh. Ví như Thương Quân, gặp được tiên Hiếu Công, là số mệnh của Thương Quân. Gặp phải tiên vương, cũng là số mệnh của Thương Quân. Tô Tần Trương Nghi, cũng như vậy cả." Thiên Hương chậm rãi đứng dậy, "Thiên Hương tuân mệnh, lập tức thực thi chỉ lệnh của đại vương."

Lúc Thiên Hương sắp bước ra khỏi cửa, bỗng nghe công tử Hoa gọi giật sau lưng: "Thiên Hương!"

Thiên Hương dừng bước.

Doanh Hoa không ngừng đầu, cũng không nói gì.

Thời gian như ngưng đọng.

Không biết đã qua bao lâu, Doanh Hoa vẫn ngồi yên bất động, chỉ bật ra một tiếng: "Đi đi!"

Thiên Hương rảo bước đi ngay, xa lắm rồi còn nghe phía sau vẳng lại một tiếng thở dài nặng trĩu.

Trời đã chớm đông, mây đen từ biển Bắc trôi về kéo theo gió bắc lạnh buốt, băng qua mặt biển, từ mé đông bắc ào vào Lâm Truy.

Tề Mẫn Vương di giá Tuyết cung, đóng kín cửa điện, đốt sẵn than lửa ấm sực, chờ đợt mưa tuyết đầu tiên của năm nay đổ xuống.

Tuyết còn chưa rơi, đã thấy Điền Văn dẫn Tô Tần, Lãnh Hướng tìm tới tận cửa.

Tô Tần và Lãnh Hướng sang Tề cầu viện, ở Lâm Truy đã hơn hai chục ngày rồi, song Mẫn Vương vẫn im lặng, chưa nói một lời, không khước từ, cũng không đồng ý xuất quân cứu Hàn. Tô Tần hiểu rõ khúc mắc ở đâu, đang lúc nước sôi lửa bỏng, bèn dứt khoát kéo theo Điền Văn, cùng Lãnh Hướng tới tận cửa cầu kiến.

Người lên tiếng cầu viện, đương nhiên phải là Lãnh Hướng.

"Sứ Hàn," Lãnh Hướng còn chưa nói hết, Tề Mẫn Vương đã xua tay cắt lời, "việc của nước Hàn, quả nhân đã hiểu, song hưng binh động chúng đâu phải chuyện chơi, nói đi là đi ngay được. Sứ Hàn hãy tạm quay về trạm dịch, để quả nhân cân nhắc một hai rồi sẽ định đoạt, được chăng?"

Thấy Tề Vương đã nói vậy, Lãnh Hướng chỉ còn biết cảm tạ, chầm chậm cáo lui.

"Tô Tử," thấy sứ Hàn đã đi xa, Tề Mẫn Vương nhìn sang Tô Tần, "vừa hay quả nhân cũng đang định tìm khanh để hỏi chuyện này. Lần trước bốn nước phạt Sở, Hàn được Phương Thành, Uyển Thành, Nguỵ cũng được lợi không ít. Quả nhân cùng phạt Sở, không phải vì lợi, mà là rửa hận cho tiên vương. Sau đó Sở Vương cầu hoà, quả nhân tin lời Tô Tử, mới cùng Sở, Yên giảng hoà, cộng thêm Triệu, Nguỵ, kết thành tung minh. Thiên hạ năm nước đã tung thân, duy chỉ Hàn Vương khăng khăng hoành Tần. Nay Tần đánh Hàn, Hàn Vương không cầu cứu Tần mà

lại tìm tới tận cửa cầu cứu quả nhân, chuyện này có hợp lý chăng? Theo ý Tô Tử, giờ quả nhân nên cứu hay không nên cứu?"

"Thần cho rằng, đại vương nên cứu!"

"Vì sao quả nhân nên cứu?" Tề Mẫn Vương nhún vai hỏi.

"Vì nếu đại vương không cứu, không còn ai cứu?"

"Cớ sao phải cứu?"

"Là bởi ba điều. Thứ nhất, tiên Tề Vương đã từng cứu người Hàn, vả lại khi cứu người Hàn, lương thảo quân nhu bị thiêu huỷ toàn bộ, tổn thất rất nhiều binh lính. Nay nếu đại vương không cứu, thì tiên vương coi như đã cứu uổng công. Thứ hai, người Tần trước đánh bại Nguỵ, sau đó đến Triệu, tiếp nữa đến Sở, người Hàn càng không phải nói, trong liệt quốc tung thân, người Tần duy chỉ kiêng nể người Tề. Nay nếu đại vương không cứu, e rằng không còn ai cứu được. Thứ ba, Hàn Vương tin theo người Tần, liên hoành với Tần, nào ngờ lại bị đồng minh tấn công, đau lòng khôn xiết, giờ đã hồi tâm chuyển ý, cùng ta nhập tung minh. Nước Hàn đã nhập tung minh, chính là nước tung thân bằng hữu, nên chiếu theo minh ước, đại vương nên xuất binh tương trợ."

"Nếu đã chiếu theo minh ước, phải là liệt quốc tung thân cùng xuất binh, Tô Tử kiên trì đợi ở Lâm Truy... chẳng phải quá ư phi lý?"

"Hồi bẩm đại vương," Tô Tần đáp lời, "Sở Vương đã hứa xuất binh, Nguỵ Vương cũng đã nhận lời, Triệu

Vương tuy đang vướng bận Trung Sơn, cũng nguyện xuất binh trợ Hàn. Còn về tình hình nước Yên, đại vương hẳn đã hiểu rõ. Nếu đại vương nhất quyết muốn Yên cũng phải xuất binh, thần sẽ thỉnh cầu Yên Vương, tin rằng nước Yên sẽ tuân theo minh ước!"

"Nếu là như vậy," Tề Mẫn Vương chép miệng vài cái, "quả nhân sẽ xem lại chuyện này." Dừng lại một thoáng, khẽ ngả người lại hỏi, "phải rồi, vừa nãy Tô Tử có nói, Triệu Vương vướng bận việc Trung Sơn, quả nhân cũng đang có việc phải bận rộn! Triệu Vương vì Trung Sơn mà xuất binh hai chục vạn, cộng thêm năm vạn quân Yên. Nước Tống không nhỏ hơn nước Trung Sơn, người Tống cũng không ít hơn người Trung Sơn, quả nhân ít cũng cần đến ba chục vạn quân, nên số quân có thể điều động thực sự không được bao nhiêu. Có điều, Triệu Vương đã đồng ý xuất binh, quả nhân cũng sẽ đồng ý. Triệu Vương điều bao nhiêu quân, quả nhân cũng sẽ điều động bấy nhiêu binh, được chứ?"

"Thần dám hỏi đại vương," Tô Tần nhìn thẳng vào Mẫn Vương, "trong tung thân, đại vương thực sự muốn ngang hàng với Triệu Vương ư? Nếu quả là vậy, thần đã hiểu rồi. Thần xin cáo lui." Nói đoạn đứng dậy toan đi.

"Ồ, Tô Tử," Triệu Vương vội vã ngăn lại, "hãy nói thử xem, không ngang hàng sẽ là thế nào?"

"Thiên hạ hiện tại, thứ để so bì là thế lực mạnh yếu. Tần dựa vào bốn ải, chiếm trọn Ba Thục, thực thi Tần pháp hà khắc, tính khí tàn nhẫn, chính là nước sài lang. So với bạo Tần, sáu nước đều yếu, vậy nên thần mới đề xướng

hợp tung, để chế Tần mạnh. Sáu nước tung thân, ngoài mặt không phân chủ thứ, bên trong thì sao? Nước có lớn nhỏ, thế có mạnh yếu, người có đông ít, kiểu gì cũng phải có kẻ dẫn đầu. Khi mới tung thân, thế Nguỵ mạnh nhất, dẫn đầu đương nhiên là Nguỵ Vương. Sau đó thế Nguỵ suy yếu, thế Sở mạnh lên, dẫn đầu là Sở Vương. Giờ đây, người Sở kinh qua ba trường đại chiến, đại bại cả ba, cho nên vị trí dẫn đầu này..." Tô Tần dừng lại một thoáng, chậm rãi thở ra một hơi dài, "đại vương quả thực muốn nhường cho Triệu Vương ư?"

Tề Mẫn Vương chìm trong suy nghĩ.

"Triệu Vương chí ở Trung Sơn, được một góc đã mãn nguyện rồi. Chí của đại vương, lẽ nào cũng ở một góc? Nước Tống đã là vật trong túi đại vương, Triệu, Yên, Nguỵ, Sở, Hàn đều không can dự, đại vương muốn đưa tay lấy lúc nào tuỳ thích. Còn như dẫn đầu sáu nước, hiệu lệnh thiên hạ, lẽ nào đại vương chưa từng nghĩ tới?"

"Hiệu lệnh thiên hạ?" Tề Mẫn Vương nhắm mắt hồi lâu, khoé miệng từ từ nhếch lên thành một nụ cười, "Tô Tử nói thì hay đấy. Tự cổ chí kim, giao chiến đều vì lợi ích. Năm xưa Tô Tử hợp tung, tiên vương nghe theo, không tiếc nhân lực vật lực, trước là cứu Triệu, sau lại cứu Hàn, cùng Nguỵ đại chiến hai lần, đều thắng trận, song quân ta tử thương vài vạn, lương thảo quân nhu hao hụt vô số, lại còn khiêu khích quân Tần vượt đường nghìn dặm tới công phạt ta. Đại Tề ta tổn thất nghiêm trọng, đã có được lợi ích gì? Không gì hết! Kẻ được lợi là Triệu, là Hàn, là Sở. Triệu giữ được Hàm Đan, Hàn giữ được xã tắc, Sở chiếm

được Tương Lăng! Tô Tử nay lại hợp tung, minh ước còn chưa ráo mực, đã dẫn sứ Hàn tới cầu cứu quả nhân, muốn quả nhân lại xuất binh, lại giao chiến với Tần, Tô Tử nói xem, quả nhân nên nghe theo Tô Tử ư, hay là..." Ngả người ra phía sau, cất giọng thăm dò.

"Than ôi," Tô Tần thở dài mà đáp, "đại vương đã được lợi lớn, mà giờ đây lại không nhắc lấy một chữ, khiến Tần thật đau lòng!"

"Quả nhân được lợi gì kia?" Tề Mẫn Vương ngỡ ngàng.

"Thiên hạ sợ Tề!" Tô Tần nhìn thẳng vào Mẫn Vương, "võ binh Đại Nguỵ vốn mạnh nhất thiên hạ, giao chiến với Tề, hai trận đều bại. Tần là nước sài lang, thiên hạ đều khiếp sợ, cũng bại trước Tề. Bốn nước phạt Sở, cục diện giằng co bế tắc, quân Tề chỉ cần một trận, Sở liền chiến bại liên hoàn. Đại vương, thiên hạ hiện tại, không ai không nể sợ Tề, quân Tề tới đâu, không ai cản nổi, đây là cái lợi to lớn nhường nào, mà đại vương lại chưa từng nghĩ tới? Thần dám khẳng định, đại vương không cần phải quyết chiến với Tần, chỉ cần xuất binh trợ Hàn, quân Tần tự khắc không đánh mà lui!"

"Tô Tử," Mẫn Vương cười gượng mà đáp, "tài biện luận của khanh, quả nhân không bì kịp. Có điều việc này..." Vẫn hết sức ngập ngừng.

"Thần tạ ơn đại vương quá khen!" Tô Tần vòng tay đáp, "có điều, đại vương hẳn là không biết, thứ thần dựa vào, không phải biện tài, mà là lý lẽ. Đại vương có thể không nghe thần, có thể không cứu Hàn, có thể mặc kệ

người Tần đánh đoạt Nghi Dương, đạp bằng Tam Xuyên, thôn tính Chu thất, dời cửu đỉnh về Hàm Dương, định Càn Khôn nơi..."

"Gì kia," Tề Mẫn Vương bật ngồi thẳng dậy, "khanh nói người Tần muốn dời cửu đỉnh về Hàm Dương?"

"Là Tần Vương nói vậy."

"Doanh Đãng nói với Tô Tử chuyện này ư?"

Tô Tần lắc đầu.

"Không phải hắn nói, cớ sao Tô Tử biết được?"

"Thần ở trong núi, theo Quỷ Cốc tiên sinh học nghệ, luyện được dị thuật, mắt có thể nhìn xa nghìn dặm, tai có thể nghe thấu vạn dặm, tâm có thể thông với tâm của Tần Vương. Thần không chỉ biết Tần Vương muốn dời cửu đỉnh về Hàm Dương, mà còn biết người Tần muốn diệt sáu nước, khiến cả thiên hạ đều mặc áo Tần, múa nhạc Tần, đi xe Tần, ăn thóc Tần, và quan trọng nhất là đều theo pháp Tần!" Dừng lại một chốc, Tô Tần hạ giọng nói tiếp, "xin nói một câu bất kính, người thiên hạ đó, đương nhiên gồm cả đại vương, nếu khi ấy đại vương may mắn còn sống sót."

"Thật hão huyền!" Tề Mẫn Vương vỗ mạnh xuống án.

"Không hề hão huyền, mà Tần Vương trước giờ vẫn đang thực thi!" Tô Tần rút trong ống tay áo ra một cuốn *Thương Quân thư*, "đây là cuốn sách Thương Quân viết cho tiên Tần Vương trước khi bị năm xe phân thây, đại vương đọc rồi, hoặc giả sẽ biết thần không nói xằng!" Rồi hai tay dâng lên.

Tề Mẫn Vương nhận lấy *Thương Quân thư*, mở ra liếc qua, rồi ném toẹt xuống án, chau mày quay sang Tô Tần: "Quả nhân gần đây có một tật xấu, rất ghét đọc sách, có điều sách này là do Tô Tử mang tới, quả nhân nhất định sẽ đọc!" Rồi vòng tay, "việc của nước Hàn, tạm dừng ở đây, chờ quả nhân cân nhắc đôi chút, sẽ lại bàn cùng Tô Tử."

"Tạ ơn đại vương!"

Tô Tần vẫn sống ở trạch viện trong Tắc Hạ.

Vừa bước vào cửa, Trâu Phi Đao thình lình trông thấy Thu Quả đang ngồi đó, bên cạnh có Mộc Hoa bồi tiếp.

Kỳ thực không phải bồi tiếp, mà là canh chừng.

Thu Quả phục sức theo kiểu thư đồng người Sở, thanh thoát gọn gàng, không thể nhận ra nàng đã ngoài ba mươi tuổi.

Thấy Tô Tần vào cửa, Thu Quả liền quỳ xuống dập đầu sát đất: "Nghĩa nữ Thu Quả khấu khiến nghĩa phụ!"

"Thu Quả đấy ư? Thực không ngờ lại là con!" Tô Tần mừng rỡ ra mặt, "hãy mau đứng dậy!"

Thu Quả bèn đứng lên.

Thấy Mộc Hoa cũng có mặt, Trâu Phi Đao bèn quay ra ngoài, tuần tra một lượt xung quanh, thấy không có người nào khác mới quay trở vào, đứng canh trong cửa.

"Thu Quả, mau kể cho cha nghe, những năm qua con đã đi đâu? Nghĩa phụ vẫn luôn mong nhớ con!" Tô Tần ngồi xuống chiếu chủ, mời Thu Quả ngồi vào chiếu khách.

Thu Quả ngồi xuống, không nói năng gì, chỉ nhìn Tô Tần đăm đăm.

Rất lâu, rất lâu sau, ánh mắt Thu Quả vẫn không mảy may dịch chuyển, vẫn dán chặt vào khuôn mặt Tô Tần.

"Mộc Hoa," Tô Tần rất vui vẻ, quay sang dặn Mộc Hoa, "hãy đi chuẩn bị chút đồ ăn, ta muốn trò chuyện với Thu Quả một lát!"

Mộc Hoa vẫn ngồi im.

"Đi đi, Mộc Hoa, bảo đầu bếp làm thêm vài món!"

Mộc Hoa do dự một lát, mới từ từ đứng dậy, đi ra.

"Ở đây không còn ai khác, hãy nói đi, Thu Quả." Tô Tần mỉm cười, nhìn vào phục sức của nàng, "sao lại ăn bận thế này?"

"Bẩm nghĩa phụ," Thu Quả lúc này mới lên tiếng, "Thu Quả đang làm thư đồng cho người ta!"

Tô Tần bật cười: "Ai mà có phúc lớn nhường vậy?"

"Thái tử nước Sở Mị Hoành."

Nụ cười trên môi Tô Tần vụt tắt. Tô Tần nhìn sững vào nàng, hít ngược một hơi, hồi lâu sau mới khẽ gật đầu, hỏi: "Thái tử... đối đãi với con tốt chứ?"

"Tốt!"

"Con tới tìm nghĩa phụ, thái tử biết không?"

Thu Quả lắc đầu.

"Con đi bao lâu rồi?" Tô Tần hỏi.

"Đã ba canh giờ!"

"Con không về, liệu thái tử có..."

"Con không về nữa!"

"Ồ?" Tô Tần nhìn sững vào Thu Quả, "chẳng phải... con đang là thư đồng của thái tử ư?"

"Con đã nhận được một sứ mệnh mới."

"Nói cho nghĩa phụ được chăng?"

"Con tới đây chính là để nói cho nghĩa phụ!"

"Ồ?" Tô Tần kinh ngạc, nhìn nàng chăm chú, thấy trong mắt nàng từ từ ứa lệ, bất chợt rùng mình ớn lạnh, "Thu Quả?"

"Nghĩa phụ..." Thu Quả quỳ xuống, bật khóc.

"Là giết nghĩa phụ chăng?" Tô Tần khẽ hỏi.

"Điêu đài muốn giết nghĩa phụ, theo chỉ lệnh của đại vương!"

Tô Tần khép mắt lại.

"Nghĩa phụ..." Thu Quả ghìm giọng, khẽ tới mức gần như không nghe thấy, "người không thể thoát khỏi tay họ được đâu!"

"Bao giờ ra tay?" Tô Tần bình thản hỏi lại.

"Nghĩa phụ..." Thu Quả nức nở.

"Có thể cho nghĩa phụ thêm vài ngày?" Tô Tần mở mắt, nhìn nàng chăm chú, "nghĩa phụ còn một việc lớn cần làm nốt."

"Thu Quả biết, nhưng họ... sẽ không để cho người thực hiện!"

"Con tới để làm việc này ư?"

"Nghĩa phụ," Thu Quả nghẹn ngào, "người là nghĩa phụ của con, vậy nên Thu Quả... Thu Quả..."

"Thu Quả, hãy đợi nghĩa phụ viết xong một cuốn sách thôi, được chứ?" Tô Tần như thể khẩn cầu.

"Không phải, nghĩa phụ," Thu Quả vội vã phân trần, "Thu Quả... Thu Quả không muốn người chết, Thu Quả tới đây... vì muốn nói cho nghĩa phụ biết, để phía chú Trâu... cảnh giác đề phòng. Còn nữa, người phải có hộ vệ, càng đông càng tốt... Bọn họ... không từ thủ đoạn..."

"Thu Quả, nghĩa phụ... tạ ơn con!" Tô Tần đã hiểu ra, xúc động ứa lệ, đưa hai tay nâng Thu Quả dậy.

"Nghĩa phụ..." Thu Quả oà lên khóc, nép vào lòng Tô Tần, hệt như một đứa trẻ đang hờn tủi.

Nghe thấy tiếng khóc, Mộc Hoa vội bước vào, trông thấy cảnh này, lại lui ra.

Cơm đã dọn lên, Thu Quả lại không ăn, chỉ ghé tai nghĩa phụ dặn dò thêm vài câu nữa rồi cúi đầu đi thẳng.

Thấy Thu Quả đã đi xa, Tô Tần mới kể lại toàn bộ sự tình với Trâu Phi Đao.

Trâu Phi Đao lập tức bảo Mộc Hoa truyền tín hiệu, báo tin cho các cao thủ Mặc môn quanh đó nhanh chóng tập hợp về Tắc Hạ, âm thầm bảo vệ tầng tầng lớp lớp xung quanh phủ trạch của Tô Tần. Cùng lúc đó, Tô Tần cũng báo tin cho Khuông Chương, Khuông Chương lập tức phái tới mười cao thủ võ thuật cùng sáu cung thủ thiện xạ trong quân, đổi sang thường phục, bí mật bảo vệ trong ngoài trạch phủ Tô Tần. Vì muốn tránh hiềm nghi cho

Thu Quả, nhìn từ bề ngoài, phủ Tô Tần vẫn không có gì khác thường, bên cạnh Tô Tần vẫn chỉ là mấy cận vệ quen thuộc như Trâu Phi Đao, Mộc Hoa, Mộc Thực.

Dưới sự bảo vệ nghiêm mật và tận tuỵ của chúng Mặc gia, Tô Tần giam mình trong thư phòng, lúc thì trầm ngâm mặc tưởng, lúc lại múa bút như bay. Với Tô Tần, thời gian dường chưa bao giờ quý báu như bây giờ.

Thu Quả lang thang thơ thẩn bên ngoài tới tận tối mịt, mới bước vào một khách điếm bên ngoài cổng chính Tắc Hạ.

Khách điếm rất lớn, song bên ngoài lại treo một tấm bảng, "hết phòng trọ".

Thu Quả đi thẳng vào trong, được dẫn vào một gian phòng kín đáo.

Ngồi đợi trong phòng, là Thiên Hương.

"Gặp rồi chứ?" Thiên Hương liếc nhìn Thu Quả, giọng lạnh tanh.

"Vâng." Thu Quả thẫn thờ đáp.

"Thế nào?"

"Gầy đi."

Thiên Hương nhìn xoáy vào nàng, hồi lâu sau, mới khẽ thở dài mà nói: "Thu Quả, chị hiểu lòng em, nhưng em cũng biết, hắn phải chết!"

"Vâng!"

"Bên hắn có bao nhiêu người?"

"Không nhiều."

"Bao nhiêu?"

"Bảy, tám người."

"Là những ai?"

"Vẫn là đám chú Trâu, cùng một vài người không quen mặt."

"Hôm nay hắn tới Tuyết cung!" Thiên Hương kể cho nàng nghe, "đi cùng còn có sứ Hàn Lãnh Hướng, tướng Tề Điền Văn, hắn là muốn thỉnh cầu Tề Vương xuất binh cứu Hàn!"

"Vâng!"

"Chị nghĩ kỹ rồi, vẫn sẽ là em!" Thiên Hương cất giọng dứt khoát, "hai ngày nữa, em lại tới đó, nói rằng không biết đi đâu, xin nương tựa chỗ hắn, rồi chờ cơ hội ra tay."

"Em..." Thu Quả ứa lệ.

"Thu Quả!" Thiên Hương khẽ khàng nắm lấy tay nàng, "chị hiểu, nhưng thân là hắc điêu, chúng ta không còn lựa chọn. Chúng ta phải giữ lời thề!"

"Vâng!"

"Không chỉ là thề," Thiên Hương nói tiếp, "người nhà chúng ta đều ở Hàm Dương, nên thân chúng ta đâu thuộc về mình?"

"Vâng!"

"Em có sợ chết?" Thiên Hương rút ra tấm điêu bài, chợt hỏi.

"Vâng!"

"Chị cũng sợ." Thiên Hương lại nói, "nhưng con người ai rồi chẳng chết, chúng ta cũng phải vậy thôi!"

"Vâng!"

"Đợi việc đã thành," Thiên Hương điềm đạm nói tiếp, "hãy dùng nó để lên đường. Mở nó ra, chạm lưỡi một cái, là xong, hoàn toàn không đau đớn."

"Vâng!"

"Tối nay và tối mai, em hãy ngủ lại chỗ chị, để chị chăm sóc cho em!"

"Vâng!"

Thu Quả ngủ hai đêm trong phòng Thiên Hương, tới ngày thứ ba lại tới phủ trạch của Tô Tần, ở đó vài ngày, rồi lại quay về khách điếm.

Thấy nàng quay về, Thiên Hương biết rằng việc chưa thành, không hỏi gì thêm, chỉ bảo nàng ngồi xuống, nắm tay vỗ về.

"Thưa chị," Thu Quả điềm đạm giải thích, "chú Trâu đề phòng em, không cho em lại gần nghĩa phụ, nên em..."

"Chị cũng nghĩ vậy." Thiên Hương mỉm cười, "mấy hôm nay hẳn là em ngủ không ngon giấc, giờ thì hãy nghỉ ngơi đi."

Thu Quả đúng là rất mệt, vừa nằm xuống giường đã ngủ thiếp đi.

Thấy nàng ngủ đến mê mệt, Thiên Hương khẽ thở dài một tiếng, đứng dậy đi ra khỏi phòng.

Phủ trạch của Tô Tần, bề ngoài có vẻ êm ả vô sự, song trong chỗ khuất, nơi nơi gươm tuốt cung giương. Từ khi Mẫn Vương lên ngôi, học cung Tắc Hạ đìu hiu hơn hẳn, nhưng mấy hôm nay bỗng chộn rộn khác thường, chỗ nào cũng thấy những khuôn mặt lạ lẫm. Vừa bước chân vào Tắc Hạ, một bầu không khí hết sức kỳ dị lập tức ập vào trước mặt, đến cả lũ chó chạy rông trên đường cũng cụp đuôi lấm lét, ánh mắt nhớn nhác đầy vẻ bất an.

Tề Vương vẫn ở trong Tuyết cung.

Tuyết cung là biệt cung được dựng vào thời Tề Uy Vương, nằm ngoài cổng đông thành Lâm Truy, bên bờ đông Truy Thuỷ. Vào mùa đông, gió tuyết từ đông bắc thổi lại, cổng thành đông thường sẽ đón tuyết trước tiên, vì thế còn gọi là Tuyết môn, biệt cung ngoài cổng đông do đó cũng lấy tên là Tuyết cung.

Cũng vì chữ tuyết đó mà Tuyết cung được xây dựng làm nơi thưởng tuyết và tránh rét, vách tường dày dặn, cửa sổ kín bưng, lò than rất lớn. Do ở ngoài thành, nên tuy gọi là cung, thực chất lại giống như thành, xung quanh có tường cao hào sâu che chở. Mỗi khi Tề Vương giá đáo, binh lính sẽ tăng gấp đôi, canh gác cực kỳ nghiêm mật.

Lúc này tuyết chưa rơi, tiết trời ấm áp trở lại, lò than trong cung vẫn cháy bừng bừng, khiến khắp trong cung ấm sực.

Giờ Thân đã qua, sắc trời dần tối, Tề Mẫn Vương bỏ áo cừu, chỉ khoác áo mỏng mùa thu, nhìn cuộn thẻ tre bày

trên án, hai mắt ánh lên những tia hưng phấn. Trên thẻ tre rành rành ba chữ *Thương Quân thư.*

"Tướng quốc," Mẫn Vương nheo nheo mắt, nhìn sang Điền Văn ngồi hầu bên cạnh, "cuốn sách này, khanh đã từng đọc?"

Điền Văn lắc đầu.

Kỳ thực Điền Văn đã đọc ngay từ hội thề Nghiết Tang, song lúc này không tiện khoe khoang.

Tề Mẫn Vương bật cười vài tiếng, thu lại ánh nhìn, vui vẻ mà nói: "Sách này đáng để khanh đọc, khanh hãy đọc đi, đọc cho thật kỹ." Rồi ngoảnh nhìn ra ngoài sân, "Thương Quân kia bị xử hình năm xe phân thây, cũng đáng lắm. Nếu ở chỗ quả nhân, xử như vậy vẫn còn quá nhẹ. Hãy xem kẻ đó viết gì? Đại khái là trị dân có năm cách, một là khiến dân đồng nhất, hai là khiến dân yếu, ba là khiến dân mệt, bốn là khiến dân nhục, năm là khiến dân nghèo. Thế có khác nào coi dân như súc vật mà nuôi? Trị dân như vậy, đâu hợp với giáo huấn của thánh nhân? Chỉ riêng chuyện làm trái giáo huấn của thánh nhân, đã đáng trị tội. Còn nữa, hãy nghe kẻ đó nói gì? 'Nước lấy dân lành trị dân gian, ắt loạn, rất yếu. Nước lấy dân gian trị dân lành, ắt trị, rất mạnh', đó là cái lý gì? Trị nước không dùng dân lành mà dùng dân gian, đúng là loạn thần tặc tử, đáng xử lăng trì! Cứ theo như đó, thì Thương Ưởng kia trước tiên đã coi chính mình là dân gian rồi đó. Và còn thuyết 'sát lực' nữa, mới gian tà làm sao! Khanh hãy nói xem, một kẻ quái đản nhường này, cớ sao lại được tiên Tần Công trọng dụng?"

"Thần ngu độn, xin đại vương chỉ giáo!" Điền Văn biết rõ Mẫn Vương đã có chủ kiến, nên vòng tay cất giọng khiêm nhường.

"Quả nhân thoạt tiên cũng không hiểu, sau mấy ngày nghiền ngẫm, mới bừng tỉnh ra. Kế nhất dân của Thương Quân, kỳ thực chính là sách lược ngu dân, nhược dân, bất lợi cho dân Tần, bất lợi cho cả thiên hạ, cũng bất lợi cho chính Thương Quân, duy chỉ có lợi cho một kẻ, chính là Tần Công."

"Ồ..." Điền Văn tỏ vẻ băn khoăn, "pháp này cũng bất lợi cho chính Thương Quân, cớ sao ông ta vẫn chế định pháp này?"

"Bởi vậy kẻ này mới đáng giết!" Mẫn Vương phá lên cười sảng khoái, "có điều, pháp của Thương Quân cũng không phải tất cả đều phi lý, khanh cứ mang về đọc cho kỹ, xem có chỗ nào hợp với người Tề, hợp với đạo thánh nhân, đạo cai trị xưa nay, đều là lấy trường bù đoản!"

"Thần tuân mệnh!"

"Chế độ nước Tề, chỗ nào cần sửa thì vẫn nên sửa. Bất luận thế nào, nếu chỉ có lợi cho thần dân mà bất lợi cho quân chủ, cũng không hợp lý. Ví như câu này, 'tăng nặng hình phạt, ban thưởng cẩn trọng, thì quân chủ yêu dân, dân sẵn sàng chết vì quân chủ; khen thưởng hậu hĩnh, giảm nhẹ hình phạt, thì quân chủ không yêu dân, dân cũng không muốn chết vì quân chủ', câu này của Thương Quân rất hay. Khanh về rà soát lại xem, pháp chế của ta, phải chăng đang thưởng hậu mà phạt nhẹ? Nếu quả là vậy, cần sửa lại ngay."

"Thần tuân mệnh."

"Còn nhiều chỗ đáng xem nữa, quả nhân không phải rườm lời, khanh hãy tự mình cân nhắc. Hôm nay quả nhân triệu khanh tới đây, là vì chuyện của nước Hàn. Mấy ngày qua, quả nhân mỗi lần đọc sách này, đều có điều cảm ngộ. Cảm ngộ lớn nhất, đó là Tần thực thi pháp này, dân ắt yếu ớt, nước ắt cường thịnh. Nước mạnh, sẽ phải sát lực, tức sát phạt ra ngoài. Lực sẽ phát tới đâu? Tới liệt quốc thiên hạ. Liệt quốc là Ngụy, là Hàn, là Sở, là Triệu, người Tần đều đã lần lượt sát phạt, lần trước chẳng phải còn đánh tới trước cửa Đại Tề ta. Tần mỗi lần sát phạt, sức mạnh lại tăng lên một bực. Ta với Tần tuy cách núi ngăn sông, song môi hở răng lạnh, đến khi người Tần đánh diệt xong các nước lân bang của ta, sẽ lớn mạnh vô địch, than ôi, quả nhân lúc đó..." Mẫn Vương sắc mặt đầy lo lắng.

"Đại vương nhìn xa trông rộng, quả là bậc thánh minh!" Điền Văn vòng tay nói.

"Có điều, việc của nước Hàn, cũng không đơn giản chỉ là xuất binh!" Mẫn Vương tiếp lời, "quả nhân muốn nghe ý của khanh?"

"Hồi bẩm đại vương," Điền Văn lại vòng tay đáp, "việc trị quốc an dân, đại vương có thể hỏi thần. Còn việc tung hoành liệt quốc, đại vương nên hỏi Tô Tần!"

"Phải lắm." Mẫn Vương quay sang nội thần, "có lời mời Tô Tần, bày dạ yến, ca vũ."

"Thần tuân chỉ."

Xe của Tuyết cung từ cổng đông băng ngang qua thành Lâm Truy đi sang phía tây, khi đến Tắc Hạ đã là chập tối.

Cung lại truyền chỉ dụ, giục Tô Tần nhanh chóng lên xe, nói rằng Tề Vương đã cho bày dạ yến, đang chờ Tô Tần tại Tuyết cung. Tô Tần hiểu, lần này tới đó, dứt khoát vì chuyện của nước Hàn, lại còn bày tiệc thết đãi, Mẫn Vương hẳn là đang vui.

Tô Tần cất những thẻ tre đã viết vào trong rương, khoá lại, trên rương đề năm chữ "Khuông tướng quân thân khải"[1], rồi ung dung đi ra, đang định bước lên xe thì Trâu Phi Đao ngăn lại.

Trâu Phi Đao bảo một Mặc giả ngồi lên xe của Tuyết cung, lại cho vài Mặc giả khác theo sau xe tháp tùng, để xe đi trước. Chờ đến khi sắc trời tối hẳn, Trâu Phi Đao mới cùng đám cao thủ Mộc Hoa, Mộc Thực hộ vệ Tô Tần đi qua cổng sau, tới một con ngõ khuất nẻo.

Một cỗ xe tứ mã đã chờ sẵn tại đó.

Trâu Phi Đao cùng Tô Tần ngồi vào trong xe, phu xe đánh ngựa, chầm chậm ra phố. Họ không đi đường lớn, mà theo ngõ nhỏ tới Tuyết cung. Đám Mặc giả Mộc Hoa, Mộc Thực cùng hơn chục cao thủ do Khuông Chương phái tới âm thầm theo sau một đoạn.

Bên ngoài Tuyết môn chừng hơn ba trăm bước là sông Truy Thuỷ, có nhịp cầu đá bắc ngang, cầu không rộng, đủ

---

[1] Khuông tướng quân đích thân mở.

cho vương xa đi qua, cũng miễn cưỡng vừa đủ chỗ cho hai cỗ xe lớn tránh nhau. Qua cầu đá, rẽ qua hai khúc ngoặt nữa là tới Tuyết cung.

Tuyết cung vốn cao lớn nguy nga, lại được dựng trên nền đất đắm cao hơn hai trượng, nhìn về phía đó, chỉ thấy một khối đen nhô cao sừng sững phía trời đông.

Sắc trời đã tối mịt, mây đen bảng lảng, che khuất một vầng trăng khuyết và một trời sao đáng lẽ phải mọc rồi.

Xe tứ mã sắp sửa lên cầu, Trâu Phi Đao chợt hô dừng, cẩn trọng quan sát xung quanh, thấy không có gì khác lạ, trên cầu vắng tanh không một bóng người, phía bên kia cầu yên ắng, dưới cầu nước lặng như gương, hai bên lan can đá cũng không có gì khả nghi.

Thấy trời đã muộn, lại nghĩ Tề Vương đang chờ trong cung, Tô Tần khẽ giọng thúc giục: "Trâu huynh, dọc đường vô sự, phía trước đã là Tuyết cung, hẳn không có chuyện gì được. Vả lại, chẳng phải xe kia đã về tới nơi rồi?"

"Chúa công," Trâu Phi Đao khẽ nói, "theo ý thuộc hạ, ta hãy xuống xe, cho xe không đi qua. Nếu không có chuyện gì, ta sẽ mau chóng qua cầu."

Tô Tần gật đầu, rút bảo kiếm khỏi vỏ, nhảy xuống xe.

Trâu Phi Đao cũng xuống xe, căn dặn phu xe vài câu, phu xe liền ra roi lao về phía cầu đá.

Cầu đá khá dài, chừng hơn ba trăm bước, song cỗ xe lao đi rất nhanh, nháy mắt đã qua cầu bình yên vô sự. Trâu Phi Đao thấy vậy, mới cùng đám Mộc Hoa, Mộc Thực bảo vệ Tô Tần cùng rảo bước lên cầu.

Cỗ xe tứ mã phía trước vừa xuống khỏi đầu cầu bên kia, thình lình từ phía cung Tuyết có một cỗ cung xa lao lại, chắn giữa đường đi. Xe tứ mã chưa kịp dừng lại, đã nghe tiếng phu xe rú lên thảm thiết. Ngay sau đó, vài bóng đen bay vụt vào trong xe tứ mã, chỉ nháy mắt đã từ trong xe lộn ngược trở ra, nhảy vụt lên cầu đá, chặn ở đầu cầu, nhưng không xông lên cầu.

Trâu Phi Đao hiểu, hắc điêu đã tới.

Bốn người đã đi đến giữa cầu, toan chạy ngược lại, thì phía đầu cầu sau lưng vụt ra nhiều bóng đen hơn nữa, có tiếng tên sắc rít gió bay tới. Mộc Hoa chưa kịp trở tay, hự lên một tiếng, trúng tên ngã nhào. Trâu Phi Đao vội ấn Tô Tần ngã xuống, cùng Mộc Thực bò rạp sát đất, nhanh chóng di chuyển về phía lan can.

Năm bóng đen lao tới như bay.

Chỉ nghe "vút vút" mấy tiếng, cả năm bóng đen theo nhau ngã xuống mặt cầu.

Là Trâu Phi Đao cùng Mộc Thực đã kịp phóng phi đao hạ sát.

Mộc Thực vội lay Mộc Hoa.

"Mọi người đi mau, bên này đông, bên kia ít, Mộc Hoa sẽ chặn ở đây!" Mộc Hoa giọng rất yếu ớt, rõ ràng đã bị trọng thương.

Trâu Phi Đao khẽ giọng: "Mộc Thực, bảo vệ chúa công, ta qua cầu trước mở đường, ngươi bảo vệ chúa công theo sau!"

Lời vừa dứt, từ phía đầu cầu lại thấy bảy tám bóng đen vụt lại. Trâu Phi Đao lập tức phóng phi đao liên tiếp.

Bóng đen đi đầu ngã gục, những bóng đen theo sau vọt tới trước mặt nhanh như ánh chớp. Mộc Thực nhảy bật dậy, vung kiếm đón đánh, đâm trúng một tên. Tên thứ hai trúng phi đao của Trâu Phi Đao, rú lên ngã nhào. Còn lại một kẻ bị Tô Tần lăn tròn dưới đất chém ngang một kiếm, đứt lìa một chân. Kẻ đó ngã xuống, song vẫn trở kiếm đâm Tô Tần, nào ngờ trúng ngay một kiếm của Mộc Hoa từ sau lưng đâm tới.

Ngay lúc đó, từ phía Tuyết môn có tiếng đao kiếm sát phạt vọng lại, là đám Mặc giả tuỳ tùng cùng cung uý cũng đang ứng chiến hắc điêu.

Hắc điêu tràn tới mỗi lúc một đông, chỉ chốc lát, trong phạm vi vài trăm bước từ cổng thành đến đầu cầu đã biến thành một sa trường hỗn chiến.

Trâu Phi Đao vụt đứng dậy, cao giọng hét lớn: "Có thích khách! Có thích khách..." Vừa hô hoán, vừa phi thân về đầu cầu phía đông.

Đầu cầu phía đó cũng nhô ra vài bóng đen. Đang đà lao tới, Trâu Phi Đao bất đồ thụp xuống, lăn đi lông lốc, mấy tiếng vun vút vang lên, vài mũi phi đao xé gió phóng đi liên tiếp, cả mấy bóng đen theo nhau đổ gục. Thế nhưng cũng có một mũi phi tiêu bắn lại, trúng người Trâu Phi Đao.

Trâu Phi Đao chỉ còn lại một mũi phi đao cuối cùng.

Song Trâu Phi Đao không kịp phóng phi đao nữa.

Hai bóng đen đã lao tới trước mặt. Trâu Phi Đao tung người bật dậy, mũi kiếm đâm trúng một tên, song lưỡi

kiếm trên tay tên còn lại cũng chém trúng Trâu Phi Đao. Cùng lúc đó, tay trái Trâu Phi Đao vung lên, mũi phi đao cuối cùng lập tức cắm phập ngay họng đối thủ.

Tất cả diễn ra chỉ trong nháy mắt, ba thân người đồng thời ngã gục.

Vẫn còn ba bóng đen nữa lao lên cầu đá, xông thẳng tới chỗ Tô Tần và Mộc Thực.

Mộc Thực phóng liền hai mũi phi đao, hạ được hai kẻ, nhưng lại đồng thời trúng hai phi tiêu từ phía hắc điêu phóng lại.

Mộc Thực ngã gục xuống đất, dồn hết chút hơi sức cuối cùng nói với Tô Tần: "Chúa công... nhảy... xuống..."

Song Tô Tần không nhảy xuống khỏi cầu mà gầm lên một tiếng, vung kiếm lao thẳng vào bóng đen cuối cùng trên cầu.

Kẻ kia đợi Tô Tần xông tới trước mặt, mới vụt cái né sang bên cạnh, Tô Tần chỉ thấy bàn tay tê bại, thanh kiếm rời tay rơi xuống loảng xoảng.

Tô Tần chưa kịp định thần, đối phương đã giữ chặt hắn lại, nói khẽ: "Nghĩa phụ, theo con!" Rồi lôi Tô Tần chạy thẳng về phía đầu cầu.

Là Thu Quả.

Phía đầu cầu không còn bóng đen nào nữa.

Thu Quả kéo Tô Tần chạy xuống cầu đá, vòng qua cỗ xe tứ mã đổ nghiêng dưới đất, chạy về phía Tuyết cung.

Từ đầu cầu phía tây, có một bóng đen lao ra, băng qua cầu đá nhanh như chớp xẹt.

Tô Tần lực bất tòng tâm, chạy kiểu gì cũng không thể nhanh bằng, bóng đen sau lưng đang dần dần ép tới.

Chưa đầy trăm bước nữa là tới trước cổng Tuyết cung.

Có lẽ bởi nghe thấy tiếng hô hoán của Trâu Phi Đao cùng tiếng ồn ào sát phạt đằng xa, trước cổng cung đã nghe huyên náo, đèn đuốc sáng trưng, rồi tiếng bước chân rậm rịch chạy lại gần.

"Tránh ra!" Có tiếng quát nghiêm khắc từ sau lưng vọng lại, là giọng Thiên Hương.

Lời vừa dứt, một mũi phi tiêu rạch gió phóng tới, nhắm thẳng hậu tâm Tô Tần.

Thu Quả đang chạy phía trước kéo Tô Tần theo, vừa nghe tiếng gọi, không cả kịp nhìn, cánh tay đang kéo Tô Tần giật mạnh, lôi Tô Tần lên trước, còn mình xoay ngược lại sau, dùng thân mình hứng trọn mũi phi tiêu bay tới.

Phi tiêu cắm ngập vào giữa ngực.

Thu Quả từ từ ngã xuống.

Lực đạo từ cú giật của Thu Quả rất mạnh, khiến Tô Tần loạng choạng, chúi về phía trước vài bước, suýt thì ngã sấp.

"Thu Quả..." Phía sau lưng, Thiên Hương buột miệng rú lên thê thảm.

Tô Tần không bỏ chạy.

Vừa đứng vững, Tô Tần chạy vòng ngay lại, ôm lấy Thu Quả, quỳ sụp xuống đất, khóc gọi thất thanh: "Con... con gái..."

Thiên Hương một bước nhảy tới, đứng lại sau lưng Tô Tần.

Tô Tần vẫn ngồi im dưới đất, gượng nuốt lại tiếng khóc, khẽ cất tiếng hỏi: "Người sau lưng, là Thiên Hương?"

"Tô đại nhân!" Thiên Hương cũng quỳ xuống bên cạnh Tô Tần, khoé mắt ứa ra dòng lệ.

"Ra tay đi!" Tô Tần ôm Thu Quả vào lòng, giọng nói bình thản chưa từng.

Song Thiên Hương không nhúc nhích.

Tiếng bước chân của cung vệ đã dồn dập lại gần.

Thiên Hương vẫn chưa ra tay.

Đến tận khoảnh khắc tốp cung vệ đã chạy tới trước mặt, khựng lại một thoáng nhìn ba người hoặc ngã hoặc quỳ dưới đất, giọng Thiên Hương mới vỡ ra như khóc: "Tô đại nhân, đắc tội!"

Rồi nhanh như chớp giật, chụp về phía ống quần Thu Quả, rút từ bên trong ra một lưỡi dao nhọn hoắt, đâm thẳng vào giữa lưng Tô Tần.

Tô Tần vẫn quỳ bất động, hai tay vẫn ôm Thu Quả, không kêu lấy một tiếng.

Sự biến chỉ diễn ra trong nháy mắt, cung vệ gần như không kịp chứng kiến.

Đến khi đám cung vệ ập tới, toan vây lấy ba người, Thiên Hương thình lình bật mình nhảy vọt lên cao, lách qua khe hở vòng vây còn chưa kịp khép, thoắt cái đã biến mất vào trong bóng đêm.



RỜI NGHI DƯƠNG, BẠCH KHỞI TRÚNG KẾ
BUỒN VĨNH BIỆT, TRƯƠNG NGHI BÀY CỜ

Trên núi Chung Nam, Thiên Hương bước từng bước vào Hắc Điêu đài, tiến thẳng tới động của kim điêu.

Doanh Hoa ngồi ngay ngắn trên chiếu, nhìn nàng chăm chú.

Thiên Hương lẳng lặng quỳ xuống, một thân hiếu phục trắng toát.

"Thiên Hương," rất lâu sau, Doanh Hoa mới lên tiếng, "ngươi trở về rồi."

"Hồi bẩm kim điêu," Thiên Hương ngữ khí bình thản, "Thiên Hương đã trở về."

Ánh mắt Doanh Hoa dừng lại trên hiếu phục của nàng: "Áo này là vì Tô Tử ư?"

"Vì tất cả mọi người."

Doanh Hoa thất kinh: "Chết bao nhiêu?"

"Chỉ còn Thiên Hương."

Doanh Hoa giật mình kinh hãi, đưa tay ôm đầu, bật ra hai tiếng: "Nói đi!"

Thiên Hương bèn kể lại tường tận mọi việc xảy ra ở Lâm Truy, nhất là vào đêm hành thích Tô Tần. Giọng kể bình thản như không, tựa hồ câu chuyện chẳng mảy may liên quan tới mình. Qua lời kể của Thiên Hương, toàn bộ sự việc đêm đó được mô tả tường tận như hiển hiện trước mắt. Từ lúc hay tin Tuyết cung phái người tới đón Tô Tần, Thiên Hương hiểu rằng thời cơ đã tới, bèn chia bốn chục hắc điêu thành ba tốp, mười người ẩn phục ở đầu cầu phía đông, hai mươi người ẩn phục ở đầu cầu phía tây, còn nàng dẫn mười người tiếp ứng vòng ngoài. Nào ngờ hộ vệ cho Tô Tần đều là cao thủ, liều mạng kháng cự, khiến cả hai bên tử thương hầu hết. Cho đến khi nàng hạ sát được đối thủ cuối cùng, đuổi sang bên kia cầu, thì thấy có người đang kéo Tô Tần chạy về phía Tuyết cung, và từ phía đó đang có đông đảo cung vệ chạy tới tiếp ứng.

Nghe tới đây, Doanh Hoa nhìn xoáy vào Thiên Hương: "Kẻ cứu Tô Tần, hẳn là Thu Quả?"

"Phải, thưa kim điêu." Giọng Thiên Hương trầm xuống. Rồi nàng kể tiếp đoạn kết cục, kể đến cuối cùng, nước mắt lã chã.

Doanh Hoa cũng rầu rĩ hồi lâu, rồi lệnh cho hắc điêu sắp xếp đàn tế, bày lên bài vị của tất cả những hắc điêu vừa bỏ mạng, chính giữa là bài vị của Tô Tần.

Cúng tế xong, Doanh Hoa đánh xe tới Hàm Dương, vào yết kiến Vũ Vương, báo tin Tô Tần đã chết.

"Hay! Hay! Hay lắm!" Vũ Vương lấy làm phấn chấn, khen liền ba tiếng, "Tô Tần không còn, hợp tung cũng

không còn, để xem Hàn Vương kia có thể làm gì! Hừm!" Nói rồi đấm mạnh xuống án.

"Hồi bẩm đại vương," Doanh Hoa vòng tay, "thần cho rằng, giết chết Tô Tần, tình thế không những không tốt hơn, mà càng bất lợi cho ta!"

"Ồ?" Vũ Vương nhìn sững vào Doanh Hoa.

"Để thực thi vương mệnh, thần đã phái đi bốn mươi tiểu điêu giỏi nhất." Công tử Hoa giải thích, "song Tô Tần đã có đề phòng, thị vệ đều là cao thủ. Tô Tần sang Tề, là để thỉnh cầu Tề Vương xuất viện binh. Tề Vương mở dạ yến tiếp đãi hắn, tức là đã đồng ý xuất binh. Để ngăn chặn Tô Tần vào cung, cũng là để thực thi vương mệnh, hắc điêu đã mai phục giữa đường hành thích, toàn bộ đều xả thân trong ác đấu, chỉ còn sót lại duy nhất một hắc điêu đâm chết Tô Tần, trở về phục mệnh. Chúng hắc điêu bỏ mạng ở Tề đô Lâm Truy, lại ngay ngoài cổng cung Tề, không chỉ khiến cung Tề kinh hoàng, mà còn chấn động toàn thiên hạ. Thần vừa nhận được mật báo từ cung Tề gửi tới, Tề Vương đã lệnh cho Khuông Chương dẫn năm vạn quân cứu viện nước Hàn!"

Vũ Vương kinh hãi.

"Còn nữa," Doanh Hoa tiếp lời, "Tô Tần chết rồi, ti tung thân vẫn ở Đại Lương, do Công Tôn Diễn cai quản. Công Trọng Xỉ đã dẫn sáu vạn viện binh nước Hàn đóng tại Y Khuyết, cách Nghi Dương chưa đầy năm chục dặm, chỉ một ngày là tới nơi. Viện binh nước Sở đã rời khỏi Lỗ Quan, tiến vào đất Hàn, đóng tại Nhữ Xuyên."

Vũ Vương ngẫm nghĩ một chốc, quay sang nội thần: "Có lời mời Tư Mã Thác cùng chú Tật, lập tức vào cung!"

Đợi hai người đến nơi, Doanh Hoa bèn kể lại đầu đuôi sự việc. Doanh Tật muốn rút quân về, song Tư Mã Thác hay tin Khuông Chương lại tới, lấy làm phấn chấn, nguyện dẫn quân đánh Tề.

Vũ Vương nhìn sang Doanh Hoa: "Ý chú thế nào?"

"Hồi bẩm đại vương," Doanh Hoa vòng tay, "đại vương muốn nghe lời thực chăng, hay là..."

"Lời thực!"

"Chưa tính các cánh viện binh, chỉ so về thực lực hiện tại, Cam tướng quân có đánh ba năm nữa, e rằng cũng không hạ nổi Nghi Dương!"

"Gì kia?" Vũ Vương trợn trừng hai mắt.

"Giao chiến là ở tướng, không ở quân, cũng không ở thế hiểm. Người Hàn cố thủ Nghi Dương đã hơn năm tháng, duy chỉ nhờ vào một người, thủ uý Bạch Khởi. Theo thần được biết, Cam tướng quân đã dốc hết mưu kế thủ đoạn, song còn xa mới bằng được Bạch Khởi."

Vũ Vương nhắm mắt hồi lâu, rồi quay sang nội thần: "Truyền chỉ Cam Mậu, lui binh."

Ba ngày sau, có cấp báo từ Nghi Dương gửi về, là của Cam Mậu.

Vũ Vương mở ra xem, thấy chỉ vỏn vẹn hai chữ, "Tức Nhưỡng".

Nhớ tới lời hứa cùng lời thề của mình hôm đó, Vũ Vương thở dài, lại triệu Doanh Hoa, đưa cho xem cấp báo

của Cam Mậu, cười gượng mà nói: "Đều tại quả nhân, tuỳ tiện thề thốt! Giờ quả nhân tin chú, theo ý chú, liệu có kế sách lưỡng toàn nào chăng?"

"Chỉ còn một cách, đại vương hãy đánh cược một phen, chiếm lấy Nghi Dương trước khi hai quân Tề, Sở kịp tới!"

"Chiếm bằng cách nào?"

"Thứ nhất, tiêu diệt Bạch Khởi, thứ hai, dốc hết sức Tần, đánh tan Công Trọng Xỉ!"

"Được!" Vũ Vương ngả người lại, "việc này, quả nhân uỷ thác cho chú. Quả nhân sẽ giao lại cho chú Nhậm Bỉ, Ô Hoạch và năm vạn nhuệ binh, giúp sức cho chú!"

"Thần tuân mệnh."

"Phải rồi," Vũ Vương tiếp lời, "kẻ tên Bạch Khởi kia, chú có biết về hắn?"

"Là cháu nội của tiên tướng quốc nước Nguỵ Bạch Khuê, cha hắn là Bạch Hổ, từng nhiệm chức tư đồ nước Nguỵ, sau sang Hàn, vẫn làm tư đồ. Nhà họ Bạch nhiều đời kinh thương, giàu có nức tiếng. Năm xưa thần tới Đại Lương, đã từng gặp mặt, lúc đó còn là đứa trẻ, nhận cả Tôn Tẫn, Bàng Quyên làm nghĩa phụ!"

Vũ Vương ngẫm nghĩ một hồi, nhìn sang Doanh Hoa: "Nghe chú nói vậy, thứ khiến quả nhân hào hứng lại không phải là Nghi Dương nữa, mà là người này! Hãy tìm cách khiến hắn tới Hàm Dương, quả nhân sẽ đích thân nghênh đón!"

"Thần tuân mệnh."

Doanh Hoa lĩnh mệnh, cấp tốc tới Nghi Dương, vào gặp Cam Mậu, bảo Cam Mậu truyền lệnh rút quân về Khúc Ốc, Hàm Cốc.

Cam Mậu theo lệnh lui binh. Thành Nghi Dương bị vây khốn suốt nửa năm trời, cuối cùng đã được thở phào nhẹ nhõm. Dân chúng Nghi Dương đều nghĩ rằng người Tần e sợ viện binh Tề, Sở cùng sáu vạn quân Hàn của Công Trọng Xỉ đang đóng tại Y Khuyết nên mới rút về. Thú thừa Hàn Lỗi lệnh cho Ngô Khởi dẫn năm nghìn quân thừa thắng truy kích, công phá ải Hiệp Thạch, quân Tần thất bại tháo chạy, người Hàn "thu phục" được ải Hiệp Thạch. Bạch Khởi cắt cử ba nghìn quân trấn thủ, dựng nhiều đài phong hoả để truyền tin.

Người Tần thoái lui một mạch ra ngoài ải Hiệp Thạch, đây quả là một chiến thắng trọng đại. Nước Hàn trong triều ngoài nội hân hoan, thành Nghi Dương lại mở rộng cổng, cho dân chúng đã bị giam chân suốt nửa năm trời được tự do ra vào. Bạch Hổ tức tốc dẫn theo nô bộc tới Dương Địch, đốc thúc sản xuất vũ khí để bổ sung cho phòng ngự Nghi Dương.

Cổng thành Nghi Dương mở cửa đến ngày thứ ba, Công Trọng Xỉ đích thân đi tuần ải Hiệp Thạch, tuần tra xong thì dẫn Bạch Khởi quay về Y Khuyết, nói rằng đêm nay sẽ triệu chư tướng tam quân bàn luận về cục thế cùng kế sách, để tấu báo lên Hàn Vương.

Giờ Ngọ hôm sau, Bạch Khởi quay về phủ, thấy mẫu thân Khởi Y cùng vợ con mình đều không có nhà, hỏi ra mới biết buổi chiều hôm qua, phu nhân thú thừa mời tới

phủ, đến chập tối thì phu nhân nhắn tin về, rằng sẽ nghỉ lại qua đêm ở phủ thú thừa, lúc này hắn cũng sắp về.

Bạch Khởi vội vã tới phủ thú thừa, mới biết họ không hề tới đó.

Bạch Khởi lập tức hiểu ra gia quyến đã gặp chuyện bất trắc, vội bẩm lên Hàn Lỗi. Hàn Lỗi kinh hãi, liền điều binh lính tìm kiếm khắp nơi, song không thấy tung tích đâu cả.

Bạch Khởi một mặt tức tốc gửi thư tới Dương Địch báo tin cho Bạch Hổ, mặt khác tiếp tục lùng sục tìm kiếm khắp nơi.

Tới tối ngày thứ ba, Bạch phủ nhận được một bức thư, gửi đích danh Bạch Khởi. Bạch Khởi mở ra, là thư của bọn bắt người, song lời lẽ vô cùng lịch thiệp, nói rằng lão phu nhân, thiếu phu nhân cùng tiểu thư đều đang trong tay họ, vẫn bình yên vô sự, còn nói bọn họ xưa nay tôn kính Bạch phủ, nên sẽ không gây tổn thương đến gia quyến, chỉ bởi hiện tại có chuyện khó khăn, cần gấp ba mươi dật vàng cứu cấp, không còn cách nào khác mới phải dùng tới hạ sách này, mời quý quyến lên núi, muốn mượn tạm số vàng, đợi qua lúc gian nguy sẽ hoàn trả đủ số. Rồi hẹn Bạch Khởi trong vòng ba ngày hãy mang vàng lên núi Hùng Nhĩ, đi theo chỉ dẫn, có thể mang theo tuỳ tùng song không quá hai người, bằng không, tính mạng của gia quyến khó lòng đảm bảo... Bức thư văn từ trúc trắc, chữ viết nguệch ngoạc, còn có vài chữ viết sai hoặc không biết viết, đành khuyên vòng tròn thay thế, rõ ràng là chữ nghĩa của phường thảo khấu.

Núi Hùng Nhĩ là một ngọn núi lớn, cách Nghi Dương chừng hơn hai trăm dặm về phía thượng nguồn Lạc Thuỷ, xưa kia vốn là địa bàn nước Quắc, về sau nước Quắc bị Nguỵ thôn tính, đất này nhập vào ấp Khúc Ốc của Nguỵ. Sau nữa Khúc Ốc vào tay Tần, núi này cũng thuộc vào địa giới của Tần, song chân núi phía đông lại thuộc nước Hàn, quy về địa phận Nghi Dương. Núi Hùng Nhĩ cheo leo hiểm trở, cây cối rậm rạp, vắng dấu chân người, nhiều mãnh thú, nên ngoài thợ săn, cả người Tần và người Hàn đều ít sinh sống trên núi, bởi vậy địa bàn này gần như không nước nào cai quản. Mấy năm trước, Bạch Khởi thường cùng bằng hữu đi săn ở đó, vì thế khá thạo thế núi.

Thứ nhất là vì thời hạn ba ngày quá gấp gáp, không còn thời gian để cân nhắc đắn đo, hai nữa bởi là người học võ nên gan dạ hơn người, Bạch Khởi không chút chần chừ, lập tức sai quản gia đếm đủ ba mươi dật vàng, dẫn theo hai thuộc hạ giỏi võ, đánh chiến xa đi chuộc người.

Chiến xa lao băng băng trên đường lớn men theo bờ sông Lạc Thuỷ, khi còn cách núi Hùng Nhĩ vài chục dặm, không còn đường cho xe đi nữa, Bạch Khởi bèn dặn phu xe ở lại, còn mình cùng hai thuộc hạ đi bộ lên núi. Vừa tới chân núi, quả nhiên trông thấy có ám hiệu mũi tên màu đỏ dẫn đường. Ba người đi theo ám hiệu, lòng vòng trên núi hơn hai canh giờ thì tới một khe núi hẻo lánh.

Không nhìn thấy ám hiệu chỉ đường nào nữa.

Trong khe núi có một căn nhà xếp bằng đá, hẳn là nơi trú ngụ tạm thời của thợ săn trên núi, lúc này đã bỏ hoang. Bạch Khởi đẩy cửa nhìn vào, thấy không có ai, nhưng trên

bàn đá giữa nhà có ám hiệu cuối cùng, không phải mũi tên, mà là một bình sứ đậy nút. Bạch Khởi nhìn kỹ cái bình, thấy không có gì bất thường, bèn cầm lên xem, thấy đáy bình chặn lên một phiến lá khô, trên viết dòng chữ: "Hãy mở bình."

Bạch Khởi bèn rút nắp bình ra, lập tức một luồng hương thơm xộc thẳng vào trước mặt, chốc đã nồng nàn khắp gian phòng đá.

Cả ba người đầu óc váng vất, ngã lăn ra bất tỉnh.

Đến khi Bạch Khởi tỉnh lại, đã thấy mình đang ở trong một cỗ xe mui, cả tay lẫn chân đều bị trói nghiến.

Gần như cũng vào lúc đó, Bạch Hổ hay tin gia quyến bị bắt cóc, hối hả quay về Nghi Dương, giữa đường cũng bị đánh thuốc mê bắt đi.

Đúng lúc cả thành Nghi Dương đang ồn ào về chuyện nhà họ Bạch, đại quân Cam Mậu đang mai phục trên tuyến Hàm Cốc, Khúc Ốc bất đồ tập kích chiếm ải Hiệp Thạch, rồi đánh thẳng tới Nghi Dương. Cùng lúc đó, năm vạn nhuệ binh do Doanh Hoa thống lĩnh cũng men theo Lạc Thuỷ tiến về phía đông, thẳng tới Y Khuyết, vừa hay đụng độ đại quân của Công Trọng Xi vừa nhổ trại hành quân tới Nghi Dương tăng viện. Hai cánh quân, một bên vừa nhổ trại lên đường, một bên vừa vượt đường xa đánh tới, kịch chiến tại thung lũng sông Y Thuỷ. Phía quân Tần, Nhậm Bi, Ô Hoạch đi tiên phong, xông lên đầu trận, tay cầm binh khí nặng trăm cân, tả xung hữu đột như vào chỗ không người, quân Hàn hễ ai ngăn cản, lập tức mạng vong. Cuối cùng, quân Hàn tan vỡ, tháo chạy tán loạn.

Doanh Hoa không truy đuổi, mà dẫn quân lộn lại bao vây thành Nghi Dương tầng tầng lớp lớp. Nghi Dương không còn Bạch Khởi, cuống cuồng hoảng loạn, quân dân Nghi Dương đã thảnh thơi hơn chục hôm, tinh thần lỏng lẻo, giờ bị gần chục vạn quân Tần tấn công dồn dập từ bốn phía, cộng thêm khủng hoảng trước chiến bại ở Y Khuyết, không còn lòng dạ nào mà giữ thành nữa. Ô Hoạch dũng mãnh dẫn đầu, leo vùn vụt theo thang dây lên tới đầu thành, xông vào sát phạt đám quân Hàn đang hớt hải.

Nghi Dương thất thủ chỉ trong một ngày, thú thừa Hàn Lỗi bị bắt sống, chư tướng hoặc tử trận, hoặc bị bắt. Trong hai trận Y Khuyết, Nghi Dương, người Tần tàn sát đến hơn sáu vạn người Hàn, Công Trọng Xỉ chạy thoát.

Hay tin quân Hàn đại bại ở Y Khuyết, Nghi Dương thất thủ, quân Sở liền lui về phòng thủ Lỗ Quan, quân tung thân gần như đều án binh bất động. Cuộc chiến săn bắt con mồi lẻ đàn là nước Hàn đã tạm thời kết thúc bằng việc Tô Tần bị hành thích và nước Hàn bại trận Y Khuyết, thất thủ Nghi Dương. Hàn Vương phái Công Trọng Xỉ sang Tần giảng hoà, cắt nhượng cho Tần Nghi Dương cùng thung lũng sông Lạc Thuỷ.

Sau ba tháng trời lặn lội đường xa, công tử Tắc đã tới được Yên đô Kế Thành.

Công tử Tắc là đi theo sứ thần nước Yên tới điếu viếng Huệ Vương để đến Kế Đô, đi theo hộ vệ chính là cậu ruột Mị Nhung. Nhìn người em cùng cha khác mẹ tuổi còn thơ dại mà đã mất cha lìa mẹ, bị tân vương đày tới chốn xa xôi

vài nghìn dặm, Yên thái hậu bất giác nhớ tới cảnh ngộ của mình năm xưa, trong lòng thương xót, ôm công tử Tắc vào lòng khóc lóc hồi lâu, sau đó giữ lại trong cung, tự tay chăm sóc, xin Yên Vương dành ra một phủ trạch khác cho Mị Nhung và thị vệ nước Tần ở.

Chuyện vui không chỉ có thế, còn chưa hết mừng vì gặp được công tử Tắc, Phi Phi cũng tới lúc làm lễ cập kê.

Suốt những năm qua gắn bó thân thiết, Yên Chiêu Vương ngày càng yêu thương Phi Phi, không muốn rời xa nàng lấy một chốc, nên quyết định vào lễ cập kê của Phi Phi sẽ đính hôn với nàng. Tuy nhiên, khi Yên Vương ngỏ ý với nàng, Phi Phi lại kiên quyết khước từ, nguyên do bởi nàng là Mặc giả, mà nhiệm vụ của Mặc giả là kiêm ái thiên hạ, chứ không phải chỉ cung phụng một người, do vậy, nàng không thể chấp nhận hôn sự này.

Yên Chiêu Vương lo lắng rối bời, cầu cứu thái hậu.

"Con cầu ta cũng vô ích," thái hậu lắc đầu, rồi hất hàm về phía cung viện của tổ thái hậu, "người con nên cầu, là tổ thái hậu!"

Yên Chiêu Dương đứng bật ngay dậy, vội vã đến tìm Cơ Tuyết.

Cơ Tuyết vẫn sống trong cung viện của nàng trước đây, cung Cam Đường, giờ đã được sửa sang lại, cùng với "nghĩa nữ" Phi Phi. Tỳ nữ thân tín hầu hạ Cơ Tuyết vẫn là Xuân Mai.

Chiêu Vương hối hả tìm tới cung Cam Đường, Cơ Tuyết còn đang nghe Xuân Mai bẩm báo, Chiêu Vương

đã chạy vào đến nơi, quỳ sụp xuống dưới chân Cơ Tuyết, bật khóc mà gọi: "Tổ hậu..."

"Đại vương, có chuyện gì vậy?" Cơ Tuyết vừa kịp đứng dậy nghênh đón, thấy vậy thì kinh ngạc hỏi.

Chiêu Vương bèn kể cho Cơ Tuyết chuyện Phi Phi khước từ thành hôn với mình, rồi cất giọng kiên định: "Tổ hậu, tôn nhi không thể sống thiếu Phi Phi. Không có Phi Phi, tôn nhi đời này không cần ai khác, nước Yên này, tôn nhi cũng không cần, tôn nhi sẽ theo Phi Phi làm Mặc giả!"

"Ối chao!" Thấy là chuyện này, Cơ Tuyết mỉm cười nói, "con chớ doạ dẫm tổ hậu như vậy! Chuyện tổ hậu đã kinh qua còn chưa đủ nhiều ư?"

"Tổ hậu," Chiêu Vương vụt đứng dậy, lau nước mắt, rành rọt từng tiếng, "Chức Nhi đi đây! Yên Vương gì kia, con không làm nữa!" Rồi chục bước đi.

"Làm Mặc giả ư?" Cơ Tuyết lại cười, "e rằng con không chịu nổi nỗi khổ đó đâu!"

"Tổ hậu!" Chiêu Vương giậm chân, quay người, sải bước đi ra.

Cơ Tuyết để mặc cho Chiêu Vương đi. Chờ Chiêu Vương đi thật xa rồi, mới mỉm cười, vẫy tay về phía tấm rèm: "Phi Phi, ra đây!"

Hoá ra lúc Chiêu Vương cầu kiến, Phi Phi cũng đang kể cho mẹ nghe chuyện Chiêu Vương cầu hôn, còn chưa kể xong, đã nghe tiếng bước chân Chiêu Vương chạy vào, bèn nấp vội sau rèm.

Phi Phi bước ra, sà vào lòng Cơ Tuyết, khuôn mặt đỏ bừng.

"Sao mặt con lại đỏ thế kia?" Cơ Tuyết vuốt khẽ lên khuôn mặt xinh đẹp của Phi Phi, "người ta tìm tới tận nơi rồi, con xem, giờ phải làm thế nào đây?"

"Con... nhưng con là Mặc giả!"

"Tạm không nói đến Mặc giả, mẹ hỏi con, con có thích người vừa nãy không?"

"Thích!" Phi Phi lí nhí đáp.

"Thích đến độ nào?"

"Con không biết."

"Con có muốn nghe mẹ thích một người là thích đến độ nào không?"

"Vâng!" Phi Phi gật đầu lia lịa.

Cơ Tuyết bưng lại một chiếc hộp gấm, mở ra tầng tầng gấm lụa bọc ngoài, cuối cùng lộ ra một chiếc hộp gỗ chạm khắc tinh xảo. Mở hộp gỗ ra, bên trong là một thanh kiếm, chuôi kiếm cẩn ngọc quý rực rỡ.

"Thanh kiếm đẹp quá!" Phi Phi kinh ngạc thốt lên.

"Con có thể rút ra xem!"

Phi Phi cầm chuôi kiếm rút kiếm ra, lại thấy lưỡi kiếm bên trong chỉ là gỗ thô đen kịt, cục mịch xấu xí, không chút trau chuốt, song mặt gỗ nhẵn bóng, hẳn là đã được cầm nắm ngắm vuốt suốt một thời gian dài.

"Ồ, một thanh kiếm gỗ mun!" Phi Phi cầm chắc trong tay, bắt đầu múa kiếm.

Cơ Tuyết chăm chú nhìn con gái, sắc mặt mơ màng.

Phi Phi đi xong một bài kiếm thì dừng lại, ngắm nghía rồi nói: "Thanh kiếm đủ nặng, chất gỗ cũng tốt, nhìn thì đẹp đấy, song không thể làm binh khí. Nếu được làm bằng ô kim thì tốt quá."

"Nó vốn dĩ không phải là binh khí!"

"Ồ, không phải binh khí, vậy là gì?"

"Là tâm!"

"Tâm?" Phi Phi ngơ ngác, "tâm gì kia?"

"Tâm mà mẹ con có thể nhìn ngắm mỗi ngày."

"Ồ..." Phi Phi im lặng, chợt nhớ tới lời nói vừa rồi, thì khẽ hỏi, "kiếm này của tiên Yên Công tặng cho mẹ ư?"

Cơ Tuyết lắc đầu.

"Vậy thì là ai?"

"Nghĩa phụ của con." Cơ Tuyết không chút giấu giếm.

"A?" Phi Phi kinh ngạc khôn xiết.

"Con có muốn nghe chuyện của mẹ và nghĩa phụ con?" Cơ Tuyết cười hỏi.

"Con muốn nghe." Phi Phi vội đáp.

Cơ Tuyết bảo Phi Phi ngồi xuống bên cạnh, rồi từ tốn kể cho con gái nghe những chuyện khó quên trong ký ức tại nước Chu năm xưa, từ chuyện gặp gỡ Tô Tần, chuyện nàng xuất giá về Yên, chuyện Tô Tần đuổi theo xe dâu tặng kiếm, chuyện thanh kiếm đã bầu bạn cùng nàng qua những tháng năm cô đơn dằng dặc, cho tới một hôm Tô Tần đột ngột xuất hiện ở Kế Thành...

Từng câu chuyện đau thương, từng đoạn đường trắc trở, lần lượt được tái hiện qua giọng kể của Cơ Tuyết, Phi Phi nghe mà nước mắt ngắn dài.

Khi nghe kể tới cuộc gặp gỡ dưới biệt cung Vũ Dương, từ đó nghĩa mẫu còn sinh cho nghĩa phụ một cô con gái, Phi Phi kinh ngạc đến sững sờ.

"Đứa trẻ đó đâu rồi?" Phi Phi vội hỏi.

"Ở đây!" Cơ Tuyết dịu dàng đáp.

"Ở đâu kia?" Phi Phi sốt sắng hỏi, "mẹ hãy cho con gặp đi, con muốn nhận..." khẽ chau mày, "là chị hay em?"

"Ngốc ơi," Cơ Tuyết xoa đầu Phi Phi, "đứa trẻ đó chính là con đấy!"

Phi Phi ngây ra như pho tượng.

Hồi lâu sau, nàng mới ôm chầm lấy Cơ Tuyết: "Mẹ... mẹ không nói dối con đấy chứ?"

"Mẹ đã bao giờ lừa dối con chưa?" Cơ Tuyết đáp, "nói xem, tên con là gì?"

"Phi Phi!"

"Trước Phi Phi còn hai chữ nữa, Cơ Tô, họ tên đầy đủ của con là Cơ Tô Phi Phi!"

"Cơ Tô... Phi Phi..." Phi Phi lẩm bẩm nhắc lại, mọi hồ nghi đã hoàn toàn sáng tỏ.

"Mẹ," Phi Phi giãy ra khỏi vòng tay Cơ Tuyết, quỳ xuống, "từ nay con sẽ không gọi người là nghĩa mẫu nữa, con sẽ gọi người là mẹ!"

"Chẳng phải con vẫn gọi ta là mẹ đó ư!"

"Mẹ đó là mẹ nuôi, mẹ này là mẹ ruột!" Phi Phi cất giọng dứt khoát, "và cả nghĩa phụ nữa, từ giờ con cũng sẽ gọi người... là cha!"

"Con gái," Cơ Tuyết kéo Phi Phi dậy, ôm vào trong lòng, khẽ nói, "con không thể gọi như vậy, cũng không bao giờ được phép gọi như vậy, bất kể lúc nào cũng không được gọi, mà chỉ có thể gọi nghĩa mẫu!"

"Vì sao, thưa mẹ?"

"Vì nước Yên." Cơ Tuyết dừng lại một thoáng, rồi nhìn thẳng vào Phi Phi, "hãy quay lại chuyện hiện tại, Phi Phi, con có thích Cơ Chức?"

"Thích thì có thích, nhưng còn xa mới bằng được mẹ với cha!"

"Đồ ngốc," Cơ Tuyết cười nói, "thế gian này không ai có thể bằng được!"

"Vì sao kia?"

"Bởi không ai còn trải qua những chuyện mẹ con từng trải, cũng không ai còn trải qua những chuyện cha con từng trải. Còn nữa, bởi trên thế gian này mẹ chỉ có một, cha con cũng chỉ có một mà thôi."

"Con..." Phi Phi cắn môi.

"Này con gái," Cơ Tuyết cười nói, "mỗi người đều trải qua một cuộc đời khác nhau. Con có cuộc đời của con, con có duyên phận của con, con phải đi trên con đường của con, không cần phải học theo người khác. Cơ Chức là người tốt, mẹ đã nhìn thấy, tấm lòng của Chức Nhi với con là thực. Nếu con cũng có lòng với nó, thì hãy

nhận lời đi." Trầm ngâm một thoáng, lại tiếp, "có điều, nếu con nhận lời Cơ Chức, về sau không thể gọi ta là nghĩa mẫu nữa, phải gọi là tổ mẫu, bằng không, vai vế trong cung sẽ loạn mất."

"Con..." Phi Phi đỏ bừng mặt, "con là Mặc giả!"

"Mặc giả là chí khí, là tín niệm, chỉ cần trong lòng con có chí khí và tín niệm của Mặc giả, vậy là đủ rồi. Hơn nữa, con ở vương cung, sẽ có lợi cho Mặc giả. Mặc giả gặp nạn, con có thể ứng cứu, có thể bảo vệ cho họ."

"Nhưng đã là Mặc giả thì không cưới gả với ai. Chị Mộc Hoa, anh Mộc Thực, và cả chú Trâu, đều không lập gia thất."

"Mặc giả cũng không phải là không thành gia lập thất, theo như mẹ biết, trong Mặc giả vẫn có không ít người thành hôn, sinh con đẻ cái." Cơ Tuyết cười, "nhớ năm xưa, chú Trâu suýt chút nữa đã thành hôn với dì Mai của con đấy!"

"Ồ?" Phi Phi sửng sốt, tò mò hỏi, "vậy tại sao lại không thành hôn nữa?"

"Mẹ cũng không biết. Nghe cha con nói, chú Trâu muốn hỏi cưới dì Mai, sau đó lại thôi, hẳn là đã có chuyện gì đó."

"Lần sau gặp chú Trâu, nhất định con sẽ hỏi cho ra nhẽ. Mẹ nói con mới nhớ, đúng là dì Mai rất thích chú Trâu, hễ nghe thấy giọng chú là ánh mắt dì ngời sáng!" Rồi như sực nhớ ra điều gì, Phi Phi cười khúc khích, hạ giọng thì thào, "mẹ à, con còn biết một chuyện nữa!"

"Ồ?"

"Chú Viên Báo cũng thích dì Mai, nhưng dì Mai không để ý!"

"Thật ư?" Cơ Tuyết cười, "sao con biết được?"

"Lúc ở Hàm Đan con đã thấy rồi." Phi Phi cười ranh mãnh, "hễ dì Mai xuất hiện là chú ấy không làm được việc gì, cứ nhìn dì ấy mãi, dì Mai nhờ việc gì là chú ấy rất vui. Chú còn hay tìm cách để bắt chuyện với dì Mai, nhưng dì rất hờ hững. Giờ con mới hiểu, thì ra trong lòng dì Mai đã có chú Trâu rồi."

"Không nói chuyện của họ, giờ hãy nói chuyện của con đã. Con đã tới tuổi cập kê, có thể gả cho người ta được rồi. Có muốn thành thân với Yên Vương không?"

"Con thành thân rồi, Đỗ Hành thì sao?" Phi Phi vẫn băn khoăn.

"Nếu con không muốn rời con bé ấy, hãy để nó làm dắng nữ cho con!"

"Dắng nữ, là gì kia?"

"Tức là thị tỳ theo hầu con cùng gả cho Yên Vương!"

"Vâng." Phi Phi hớn hở gật đầu, "giờ con sẽ nói với Đỗ Hành!"

Một ngày trước lễ cập kê, Phi Phi đã nhận lời cầu hôn của Yên Chiêu Vương. Chiêu Vương mừng lắm, quyết định đính hôn cùng Phi Phi ngay trong ngày lễ cập kê, lễ cập kê làm trước, rồi đến lễ đính hôn.

Chính vào lúc cung Yên bận rộn lo toan hỷ sự cho Yên Vương và Phi Phi, thái hậu sai người gọi Yên Vương tới.

"Chức Nhi," thái hậu sắc mặt điềm nhiên, "việc của con và Phi Phi, có cần tạm hoãn chăng?"

"Mẫu hậu, tại sao lại phải hoãn kia?"

"Bởi đã xảy ra một chuyện không vui."

"Là chuyện gì?"

"Tô Tử chết rồi!"

"A!" Yên Chiêu Vương kêu lên kinh hãi.

"Đã bị hành thích ở Tề, chết ngay bên ngoài Tuyết cung, Tề Vương đang treo giải để bắt thích khách."

"Chao ôi!" Yên Chiêu Vương quỳ sụp xuống, ngửa cổ lên trời bật khóc lớn.

"Tô Tử chết rồi," thái hậu để yên cho Chiêu Vương khóc một lát, mới nói tiếp, "nên ta nghĩ, hôn sự này... hẳn không cần nữa."

"Mẫu hậu?" Yên Chiêu Vương bàng hoàng, im bặt tiếng khóc, nhìn sững vào thái hậu.

"Vương hậu của Đại Yên, dứt khoát phải có lợi cho Yên." Giọng thái hậu vẫn hết sức bình thản, "nước Yên giờ đã an định, tổ thái hậu không giúp được con thêm nữa. Người có thể giúp con, là Tô Tử, nào ngờ lại đã chết rồi. Con còn nhớ Huyền công chúa của cung Triệu chứ? Giờ hẳn cũng đã tới tuổi cập kê. Mẫu hậu từng gặp mặt, xét về thông minh lanh lợi, không hề thua kém Phi Phi, nhan sắc cũng khá. Quan trọng nhất là, công chúa này do vương hậu Triệu thất sinh ra."

Yên Chiêu Vương vẫn nhìn sững vào thái hậu, ánh mắt bàng hoàng như không tin nổi.

"Chức Nhi?" Thái hậu ngần người.

"Mẫu hậu," Yên Chiêu Vương chợt đứng vụt dậy, "Chức Nhi đã thề với trời, không lấy ai khác ngoài Phi Phi, lẽ nào người muốn Chức Nhi dối trời ư?"

Lời vừa dứt, Chiêu Vương lập tức quay người, xồng xộc đi ra.

"Chức Nhi!" Thái hậu gọi với theo sau.

Yên Chiêu Vương dừng bước, ngoảnh nhìn.

"Than ôi," thái hậu thở dài, "nếu như con đã thề, vậy thì cứ thành hôn với con bé đi. Có điều, trước lễ đính hôn, dứt khoát không được hé lộ tin Tô Tử đã chết với bất kỳ ai. Bằng không, lễ đính hôn mà con mong mỏi sẽ không còn nữa!"

"Chức Nhi tuân mệnh."

Lễ cập kê của Phi Phi cùng lễ đính hôn đã diễn ra suôn sẻ. Cung Yên qua nhiều năm động loạn, gần như không hề có chuyện vui, dù là lễ đăng cơ của Chiêu Vương cũng là cử hành trên đài tế dựng tạm ngoài đồng, người Yên chẳng tâm trí đâu mà chúc tụng. Giờ đây đất nước đã an định, Yên Vương đính hôn, cả nước rộn ràng. Yên Vương lại ban chiếu đại xá thiên hạ, phàm những ai vì nuôi cha mẹ con thơ mà phạm vào tội trộm cắp, đều được tha bổng.

Ngay sau lễ đính hôn của Phi Phi, Cơ Tuyết nhận được tin dữ của Tô Tần.

Người báo tin cho nàng, chính là Chiêu Vương.

Chiêu Vương mời Cơ Tuyết tới thiên điện thái miếu, đuổi hết người khác ra ngoài, rồi quỳ xuống trước mặt Cơ Tuyết, bật khóc mà gọi: "Tổ hậu..."

"Đại vương, xảy ra chuyện gì ư?" Cơ Tuyết nhìn Chiêu Vương hiền từ, dịu giọng hỏi.

"Tô... Tô Tử..." Chiêu Vương nói không thành tiếng.

Cơ Tuyết giật bắn mình kinh hãi: "Tô Tử làm sao?"

"Tô Tử... đã bị... đã bị hành thích..."

Cơ Tuyết đầu óc quay cuồng, bàn tay bấm chặt lấy áo.

Chiêu Vương gục đầu vào hai gối Cơ Tuyết, bật khóc thảm thiết.

Cơ Tuyết không khóc, nàng vẫn ngồi yên đó, toàn thân cứng đờ như tượng.

Không biết bao lâu sau, Cơ Tuyết mới khẽ cử động bàn tay, vỗ nhẹ lên đầu Chiêu Vương, giọng bình thản hỏi: "Đại vương, hãy bình tĩnh kể cho ta nghe, Tô Tử chết như thế nào?"

Chiêu Vương bèn nghẹn ngào kể lại vắn tắt quá trình Tô Tần bị hành thích trước cung Tề.

"Là hắc điêu nước Tần!" Cơ Tuyết thốt lên khe khẽ.

"Phải," Chiêu Vương đáp lời, "nghe cung Tề đồn rằng, hôm đó bên ngoài Tuyết cung, có tới hơn sáu mươi người bỏ mạng, có nam có nữ, có hộ vệ của Tô Tử, cũng có thích khách. Xác Tô Tử nằm bên cạnh một người con gái, cung Tề điều tra, nàng ta là thư đồng của thái tử nước Sở hiện đang làm con tin ở Tề, chết vì một mũi phi tiêu xuyên vào trước ngực."

"Là Thu Quả..." Cơ Tuyết nước mắt lã chã. Nàng hiểu, mũi phi tiêu trước ngực Thu Quả chính là đỡ cho Tô Tần.

"Tổ hậu," Chiêu Vương lau nước mắt, nghiến răng mà nói, "chắc chắn là bởi Tô Tử tung thân sáu nước, người Tần lo sợ, mới làm ra chuyện vô sỉ này. Tô Tử là ân nhân của Chức Nhi, là tướng quốc của Yên thất, mối thù của Tô Tử..." siết chặt nắm đấm, "Chức Nhi phải trả!"

"Còn chuyện của Phi Phi..." Cơ Tuyết chợt hỏi

"Tổ hậu," không đợi Cơ Tuyết nói dứt câu, Chiêu Vương đã cắt lời, "Chức Nhi và Phi Phi, không ai có thể thiếu ai được. Vừa rồi, thái miếu lệnh tấu báo, ngày đại hỷ đã định, mồng sáu tháng sau, chỉ còn mười hai ngày nữa!"

"Tạ ơn đại vương." Cơ Tuyết nhắm mắt lại, nàng đã hiểu, Chiêu Vương đã biết hết mọi chuyện, chỉ là không nói trắng ra mà thôi. Hồi lâu sau, nàng mới cất giọng sâu xa, "chuyện của Tô Tử, tạm thời chớ nói với Phi Phi, con bé cũng biết hết!"

Nghe thấy một chữ "cũng", Chiêu Vương trong lòng sáng tỏ, xúc động đáp lời: "Chức Nhi tuân mệnh!"

"Tô Tử không nhìn nhầm người, đại vương!" Cơ Tuyết nói rồi đứng dậy, bước chân loạng choạng tiến ra khỏi điện.

Chiêu Vương vội bước theo ra, đỡ lấy Cơ Tuyết dìu đi.

Hôn lễ của Chiêu Vương được cử hành đúng ngày đã định, Nhạc Nghị làm mai, Trâu Diễn chủ trì điển lễ.

Nhìn Chiêu Vương sắc mặt hân hoan, cùng Phi Phi sóng đôi bước xuống vương xa, tiến vào tân cung, Cơ Tuyết hai mắt đẫm lệ.

Phi Phi xuất giá rồi, Cơ Tuyết gọi Xuân Mai lại, sắc mặt điềm tĩnh nhìn Xuân Mai chăm chú.

"Công chúa?" Thấy Cơ Tuyết cứ mãi im lặng, Xuân Mai hiểu nàng có lời muốn nói, bèn khẽ hỏi. Ngần ấy năm trôi qua, Xuân Mai vẫn không đổi cách xưng hô, vẫn giữ nguyên như hồi còn trong Chu thất.

"Xuân Mai," Cơ Tuyết vẫn nhìn Xuân Mai đăm đăm hồi lâu, mới chậm rãi nói, "em sắp bốn mươi rồi nhỉ?"

"Vâng, thưa công chúa," Xuân Mai mỉm cười, "thấm thoắt mà đã già rồi."

"Không nghĩ tới chuyện kết hôn ư?"

"Công chúa..." Xuân Mai đỏ bừng mặt, nhìn đi chỗ khác, "Xuân Mai... chẳng mong gì khác, chỉ muốn theo công chúa tới già!"

"Ta hiểu em mong gì," Cơ Tuyết thở dài thương cảm, "hãy quên hắn đi."

"Công chúa?" Xuân Mai bối rối giậm chân, "em đâu có mong, em... em đã quên lâu rồi!"

"Xuân Mai," Cơ Tuyết điềm đạm tiếp lời, "trong lòng em nghĩ gì, không giấu được ta đâu, chẳng qua ta không nói ra mà thôi!"

"Công chúa..." Xuân Mai bật khóc, quỳ sụp xuống, gục đầu vào hai gối Cơ Tuyết.

"Những năm qua, em theo ta, nếm trải đủ mùi khổ cực. Còn ta... lại không chăm lo được cho em..."

"Công chúa..." Xuân Mai càng khóc lớn.

"Trong lòng Phi Đao cũng có em đó, chỉ vì..." Cơ Tuyết khe khẽ vỗ về Xuân Mai, "Mặc giả có chỗ khó của Mặc giả, em và hắn có duyên không phận, không thể cưỡng cầu."

"Em hiểu, công chúa. Là em... không có phúc..." Xuân Mai nghẹn ngào.

"Phúc của em vẫn còn đấy..." Cơ Tuyết lau nước mắt trên mặt Xuân Mai, rồi cười nói, "em mau đi chuẩn bị, ta muốn xuất cung một chuyến."

"Công chúa định đi đâu?"

"Phủ tướng quốc."

Xuân Mai gọi xe tới. Cơ Tuyết cùng Xuân Mai ngồi chung một xe rời khỏi cung, đi thẳng tới phủ tướng quốc.

Người trông nom trong phủ, là Viên Báo.

Hay tin tổ thái hậu giá đáo, Viên Báo ra cổng phủ đón, không mặc tang phục.

Viên Báo sớm đã nhận được tin dữ từ Lâm Truy, song Yên Vương đã bí mật truyền chỉ dụ, nghiêm cấm hé lộ ra ngoài, không được để tang, tất cả phải chờ hôn lễ kết thúc, rồi đợi vương mệnh. Hôn lễ đã xong, song vương mệnh chưa tới, Viên Báo buộc phải vờ như không biết chuyện gì.

Cơ Tuyết vào trong phủ, đi quanh một vòng, nhìn ngắm khắp lượt, rồi tới thư phòng của Tô Tần, ngồi xuống

chiếu của Tô Tần, thấy trên án có mấy bó thẻ tre, thì cứ ngồi lặng mà nhìn ngơ ngẩn.

Viên Báo và Xuân Mai đứng chờ ngoài cửa. Viên Báo cảm giác thấy, Cơ Tuyết chắc hẳn đã biết được điều gì.

"Viên Báo, vào đây!" Cơ Tuyết chợt lên tiếng gọi.

Viên Báo vội đi vào, đứng lại trước mặt Cơ Tuyết: "Nương nương có gì căn dặn?"

Đã nhiều năm trôi qua, Viên Báo vẫn gọi Cơ Tuyết là nương nương như cũ.

"Ngồi đi." Cơ Tuyết chỉ vào chiếu khách đối diện.

Viên Báo ngơ ngác ngồi xuống.

Cơ Tuyết nhìn thẳng vào Viên Báo: "Bản cung có vài chuyện muốn hỏi, ngươi phải trả lời thành thực!"

Viên Báo đoán ra nàng muốn hỏi chuyện gì, trong lòng run bắn, cố gắng trấn tĩnh mà nói: "Nương nương cứ hỏi, thần không dám giấu!"

"Ngươi bao nhiêu tuổi rồi?"

Viên Báo hết sức bất ngờ, không nghĩ Cơ Tuyết lại hỏi câu này, ngẩn ra mất một chốc mới đáp: "Hồi bẩm nương nương, thêm vài năm nữa là tới tuổi tri thiên mệnh!"

"Đại trượng phu ba mươi thì lập, Lập này, là thành gia lập thất. Bản cung hỏi ngươi, cớ sao bằng này tuổi rồi vẫn còn chưa lập?"

"Thần..." Viên Báo lúng túng.

"Là vì không tìm được người thích hợp?"

"Vâng..."

"Nếu vậy, bản cung ban cho ngươi một người!"

"Không không không," Viên Báo cuống quýt, gần như lạc giọng, "không phải vậy!"

"Ngươi có ý trung nhân rồi ư?" Cơ Tuyết nhìn xoáy vào Viên Báo.

Viên Báo ậm ờ một lúc rồi nghiến răng đáp: "Vâng."

"Là ai?"

Viên Báo cúi đầu.

"Không thể nói ra?"

Viên Báo vẫn cúi đầu.

Cơ Tuyết quay ra ngoài gọi: "Xuân Mai?"

Xuân Mai bước vào, Cơ Tuyết bảo Xuân Mai ngồi xuống rồi hỏi: "Vừa rồi bản cung hỏi Viên Báo những gì, em đều đã nghe thấy rồi chứ?"

"Hồi bẩm công chúa, nô tỳ đã nghe thấy cả!"

"Những lời vừa hỏi Viên Báo, giờ bản cung cũng muốn hỏi em. Tuổi em cũng không còn trẻ, lẽ ra đã phải gả chồng lâu rồi. Em nói đi, phải chăng đã có ý trung nhân?"

"Hồi bẩm công chúa, nô tỳ không có."

"Không có thì tốt." Cơ Tuyết quay sang Viên Báo, "Sáng sớm nay, bản cung mơ thấy Tô Tử, Tô Tử nói vẫn thường lo nghĩ đến hôn sự của ngươi. Bản cung sớm cũng đã nghĩ đến chuyện này, nên quyết định ban cho ngươi một nữ tử, mong ngươi hãy đối xử tốt với nàng ấy đến đầu bạc răng long!"

"Nương nương... chúa công..." Vừa nghe nhắc tới Tô Tần, Viên Báo không nén nổi đau đớn mà bật khóc.

"Bản cung ban phu nhân cho ngươi, sao ngươi lại khóc?"

Viên Báo dường như cũng đã đoán ra điều gì, vội kìm tiếng khóc, đưa ống tay áo lên lau nước mắt.

Cơ Tuyết nhìn thẳng vào Viên Báo: "Từ Lạc Dương tới cung Kế, Xuân Mai lúc nào cũng theo sát bản cung, như viên ngọc không tỳ vết. Ngươi là quản gia của phủ Tô Tử, Tô Tử hiểu ngươi. Xuân Mai là thị nữ của bản cung, bản cung hiểu Xuân Mai. Bản cung và Tô Tử sớm đã có ý xe duyên cho ngươi và Xuân Mai, hôm nay cơ duyên đã tới, bản cung quyết định gả Xuân Mai cho ngươi, ngươi có muốn cưới Xuân Mai làm thê tử chăng?"

"Nương nương..." Viên Báo đổi ngồi thành quỳ, dập đầu mà khóc.

"Ngươi hãy trả lời bản cung, có muốn hay không?" Cơ Tuyết chợt nghiêm giọng hỏi.

"Hồi bẩm... nương nương..." Viên Báo nghẹn ngào đáp, "thật ra... ý trung nhân của thần, chính là... chính là Xuân Mai... Nương nương! Trong lòng thần... không có ai khác..."

"Xuân Mai," Cơ Tuyết nhìn sang Xuân Mai, "em đã nghe thấy rồi chứ?"

Xuân Mai sụt sùi nhỏ lệ.

Cơ Tuyết nắm lấy tay Xuân Mai, rồi tay kia với lấy tay Viên Báo, đặt tay hai người vào nhau.

Cả hai người đều khóc nức nở, cùng quỳ xuống, dập đầu trước Cơ Tuyết.

"Ngày đẹp cho hai ngươi, bản cung cũng đã xem xong," Cơ Tuyết nói, "chính là ngày kia. Tân phòng sẽ là

trạch viện này, kể từ hôm nay, nó thuộc về hai ngươi, bản cung đã thỉnh cầu đại vương ân chuẩn rồi! Viên Báo..."

"Có thần...!" Viên Báo giọng run rẩy.

"Ngươi có hai ngày để sắp xếp tân phòng," Cơ Tuyết nói tiếp, "người mai mối cho hai ngươi, chính là bản cung. Khách mừng hôn lễ, sẽ có thái hậu, đại vương và vương hậu! Của hồi môn cho tân nương, bản cung cũng đã chuẩn bị xong!"

Cả hai người cùng khóc lớn.

Dưới sự đôn đốc của tổ thái hậu Cơ Tuyết, lễ thành hôn giữa lão thần nước Yên Viên Báo cùng thị nữ của tổ thái hậu Xuân Mai đã được cử hành trang trọng, đúng như lời Cơ Tuyết đã nói, cả thái hậu, Yên Vương và vương hậu đều tới chúc mừng.

Ba ngày sau hôn lễ, Viên Báo phụng chỉ lên triều, Yên Vương tuyên chiếu, khen thưởng công trạng của Viên Báo, tấn phong tước thượng đại phu, ban cho một toà trạch phủ, chính là phủ tướng quốc của Tô Tần mà Viên Báo vẫn trông nom.

Lại qua ba ngày nữa, tổ thái hậu nước Yên Cơ Tuyết tâu rõ với Yên Chiêu Vương, sau đó để lại cho Phi Phi, Xuân Mai mỗi người một bức thư, căn dặn hai người hãy chăm sóc lẫn nhau, còn mình lên xe do lão cung chính của cung Cam Đường đánh ngựa, lặng lẽ rời khỏi Kế Thành.

Bạch Khởi bị giam trong Hắc Điêu đài trên núi Chung Nam đã hai tháng.

Đương nhiên, Bạch Khởi không biết nơi đây là núi Chung Nam, cũng không thể biết là Hắc Điêu đài, chỉ biết mình bị giam dưới địa lao trong núi.

Thực chất cũng không hẳn là địa lao, mà là một căn phòng kín như bưng, nóc nhà rất cao, ánh nắng có thể chiếu vào. Cửa cực kỳ kiên cố, được khoá kín bởi một ổ khoá lớn, bị nhốt ở nơi này, tẩu thoát là hoàn toàn không thể. Không bị gông cùm, không bị xiềng xích, cơ thể Bạch Khởi hoàn toàn tự do. Căn phòng cũng đủ rộng, đồ dùng đầy đủ, lúc buồn chán có thể đánh võ đi quyền thoải mái, cứ cách ba ngày lại có người mang nước nóng cho tắm rửa.

Không chỉ có vậy, Bạch Khởi còn có người hầu hạ chu đáo, mỗi ngày mang cơm ba lần, cơm nước khá thịnh soạn, bữa tối còn có thêm cút rượu.

Điều khó chịu nhất ở đây chính là cô đơn. Không một ai trò chuyện với Bạch Khởi một lời, toàn bộ đám lính canh và người hầu cứ như thể một lũ câm.

Sáng nay, sau hai tháng trời bị cầm tù, dùng xong bữa sáng, cánh cửa thình lình bật mở, hai người một nam một nữ bước vào, chính là Doanh Hoa và Thiên Hương.

"Bạch tướng quân," Doanh Hoa vòng tay nói, "tại hạ tới muộn, để tướng quân phải chịu khổ rồi."

Bạch Khởi ngồi trước án, đưa mắt liếc nhìn, cất giọng lạnh lẽo: "Ngươi là ai?"

"Tướng quân hãy xem cái này!" Doanh Hoa ra hiệu, Thiên Hương bèn đưa lại một bức mật thư.

Bạch Khởi mở ra xem, chính là thư của bọn bắt cóc mà mình đã nhận được ở Nghi Dương.

Vậy thì, không nghi ngờ gì nữa, hai kẻ này chính là bọn bắt cóc.

"Ba mươi dật vàng của tướng quân, tại hạ đã nhận đủ!" Doanh Hoa vòng tay nói, "tạ ơn công tử đã cứu nguy!"

Bạch Khởi "hừm" một tiếng khinh bỉ: "Ngươi hết nguy rồi, vậy người nhà của ta đâu?"

"Tướng quân hãy đi theo tại hạ!" Doanh Hoa chìa tay mời, rồi bước ra khỏi cửa trước.

Bạch Khởi ngần ngừ một thoáng, rồi cũng đứng dậy đi theo. Thiên Hương đi ra sau cùng.

Ba người rời khỏi địa lao, men theo con đường lát đá trong núi, quanh co một hồi thì tới trước một khu nhà trông rất trang nhã lịch sự.

Doanh Hoa dừng bước, chìa tay về phía cổng: "Bạch thiếu gia, mời!"

Bạch Khởi liếc Doanh Hoa một cái, rồi sải bước vào trong cổng.

Trong sân không có ai, chỉ thấy một bé gái chừng hơn hai tuổi đang mải mê nghịch cát. Không phải ai khác, chính là cô con gái nhỏ của Bạch Khởi, Bạch Vi.

Bạch Khởi trong lòng kinh ngạc, vội bước lại gần, ngồi xuống bên cạnh.

Cô bé ngẩng đầu lên nhìn, rồi mừng rỡ reo lên: "Cha!" Vừa gọi vừa lao vào lòng Bạch Khởi.

Bạch Khởi bế bổng con gái lên, nước mắt ứa ra. Qua màn nước mắt, nhìn thấy có người đang đứng trước cửa, chính là mẫu thân của Bạch Khởi, Khởi Y.

Khởi Y đứng sững sờ như không dám tin vào mắt. Bạch Khởi bế con gái bước lại, quỳ xuống trước mặt mẹ, nghẹn ngào: "Mẫu thân!"

"Khởi Nhi..." Khởi Y ôm lấy Bạch Khởi, mừng rơi nước mắt.

Phu nhân Bạch Khởi lúc này cũng chạy ra, khựng lại trước cửa, nhìn chồng mà nước mắt giàn giụa.

Sau hoạn nạn lại được trùng phùng, cả nhà mừng vui khôn xiết.

Sau một hồi xúc động, Bạch Khởi trao con cho mẹ, sải bước ra khỏi cổng. Doanh Hoa và Thiên Hương vẫn đứng chờ ở đằng xa.

"Cha ta đâu?" Bạch Khởi nhìn xoáy vào hai người, "phải chăng cũng đang ở đây?"

Doanh Hoa vỗ tay, không lâu sau, hai hắc điêu dẫn một người tiến lại. Chính là Bạch Hổ.

Bạch Khởi vội chạy lại đón, còn Bạch Hổ đứng ngây tại chỗ, nhìn sững vào Bạch Khởi.

"Cha!" Bạch Khởi lên tiếng gọi.

"Khởi Nhi," Bạch Hổ giờ mới định thần, "sao con lại ở đây?"

Bạch Khởi kể lại vắn tắt đầu đuôi sự việc, Bạch Hổ lập tức sáng tỏ, rầu rĩ ngồi thụp xuống, hai tay ôm đầu.

"Cha?" Bạch Khởi cũng ngồi xuống bên cạnh, ánh mắt dò hỏi.

"Khởi Nhi, chúng ta... trúng kế rồi!" Bạch Hổ cất giọng trầm nặng, "kẻ lừa ta tới đây, không phải kẻ cướp, mà là người Tần!"

"Trời ơi, Nghi Dương!" Bạch Khởi kinh hãi kêu lên.

"Hồi bẩm hai vị Bạch thiếu gia," Doanh Hoa chậm rãi tiến lại, vòng tay nói, "Nghi Dương đã thuộc về Tần!"

Bạch Hổ đứng dậy, nhìn sang Doanh Hoa, rõ ràng cũng chỉ mới gặp lần đầu, nên nhìn chăm chú một hồi rồi vòng tay hỏi: "Vị này là..."

"Bạch thiếu gia không biết tại hạ, song hẳn có biết người này!" Doanh Hoa vỗ tay.

Thiên Hương khoan thai bước tới, dừng lại trước Bạch Hổ khom lưng vái một vái thật sâu: "Tiểu nữ bái kiến... thiếu gia..."

Bạch Hổ sửng sốt đến há hốc miệng.

Nên biết, năm xưa ở An Ấp, Thiên Hương là hoa khôi của lầu Miên Hương, mà lầu Miên Hương cũng là tài sản của nhà họ Bạch, vậy nên Thiên Hương không chỉ hầu hạ thái tử Thân, mà cũng phải cung phụng Bạch Hổ. Chuyện Thiên Hương là hắc điêu nước Tần, mãi sau này Bạch Hổ mới biết qua lời Công Tôn Diễn.

Nhìn kỳ nữ lẫy lừng liệt quốc vẫn phong tư kiều diễm, yểu điệu đa tình như xưa, Bạch Hổ từ từ nhắm nghiền mắt lại.

Mặc dù người ở Hàm Dương cố tìm mọi cách giấu giếm Trương Nghi về cái chết của Tô Tần, song hung tin vẫn cứ lọt tới tai Trương Nghi.

Trương Nghi nghe được tin dữ từ phố Sĩ Tử. Phố Sĩ Tử vẫn còn, sĩ tử liệt quốc, nhất là học tử Tắc Hạ, vẫn nườm nượp tìm tới Hàm Dương tìm kiếm cơ may.

Sau trận chiến Nghi Dương, Trương Nghi không còn hỏi han đến chuyện trong cung nữa, hầu hết thời gian chỉ ở yên trong phủ vui chơi bên con gái. Hôm nay rảnh rỗi, cảm thấy chán bèn ra phố Sĩ Tử tha thẩn dạo quanh. Do hôm nay không mặc quan phục, vả lại Trương Nghi cũng hiếm khi lộ diện ngoài phố, vậy nên trên phố Sĩ Tử không ai nhận ra Trương Nghi.

Cứ thế đi tha thẩn một hồi, Trương Nghi vô tình bước tới trước quán trọ mà Tô Tần từng ở năm xưa.

Đã bao năm trôi qua, quán trọ đó vẫn còn, chỉ có điều đã được sửa sang khác hẳn, bốn chữ "Vận Lai khách sạn" trông lại càng nổi bật hơn xưa. Chính đường của quán trọ là một đại sảnh, là nơi khách trọ tụ tập bàn luận. Trương Nghi tiến vào, thấy trong sảnh rất đông người, đều là thiếu niên, người trung niên như Trương Nghi hầu như không có mấy, nên vừa bước vào đã thu hút không ít ánh nhìn.

Trương Nghi cũng chẳng buồn để tâm, tìm đại một chỗ ngồi xuống.

Chúng sĩ tử đang bàn luận đủ chuyện cổ kim, cùng những tin sốt dẻo trong thiên hạ. Khi trong sảnh yên ắng trở lại, mọi ánh mắt lại đổ dồn vào một thư sinh trẻ tuổi

ngồi chính giữa. Thư sinh kia đằng hắng một tiếng lấy giọng, tiếp tục câu chuyện đang nói dở, về một cuộc mưu sát kinh thiên động địa ở Lâm Truy vài tháng trước.

Dẫu câu chuyện đã về cuối, song vẫn khiến Trương Nghi bàng hoàng chết lặng. Vừa nghe hai tiếng "Tô Tần", Trương Nghi đã thấy hai tai ù đặc, mọi âm thanh xung quanh bỗng trở nên lùng bùng hỗn loạn, không còn nghe thấy gì nữa.

Trương Nghi không biết mình đã rời khỏi quán trọ, quay về phủ trạch như thế nào.

Trương Nghi ngồi bất động trong thư phòng cho tới tận khi tối mịt. Rồi đứng dậy, nhấc lấy bội kiếm treo trên tường, rút lưỡi kiếm ra nhìn đờ đẫn một lát, lại tra kiếm vào bao, đeo sau lưng, không gọi xe, mà chệnh choạng bước ra khỏi cổng.

Đi một chốc, bước chân Trương Nghi mỗi lúc một dứt khoát, mỗi lúc một kiên định, cứ thế đi thẳng tới phủ của Doanh Hoa.

Thấy là Trương Nghi, thị vệ gác cổng vội vái chào. Trương Nghi không nhìn đến họ, mà đi thẳng vào trong.

Doanh Hoa đang ở trong phủ, ngồi đối diện là Thiên Hương, đang cùng bàn bạc chuyện gì.

Trương Nghi đã hiểu, kẻ hành thích Tô Tần chính là hai người này.

Vừa hay họ đều có mặt!

Trương Nghi đặt tay lên đốc kiếm, hai mắt toé lửa, rọi qua lại giữa hai người.

"Trương huynh?" Doanh Hoa kinh ngạc hỏi.

"Hừ, Trương huynh ư?" Trương Nghi cười nhạt, rút kiếm cầm tay, ánh mắt lạnh lẽo chiếu thẳng vào Doanh Hoa, "nghe ta hỏi đây, Tô Tần có phải đã chết trong tay các ngươi?"

Doanh Hoa đã hiểu rõ ngọn nguồn, cười gượng một tiếng, nhìn sang Thiên Hương. Thiên Hương ngoảnh mặt đi chỗ khác.

"Vậy là các ngươi đã thừa nhận!" Trương Nghi nghiến răng kèn kẹt, gằn giọng mà nói, "Doanh Hoa, dạng tiểu nhân bỉ ổi như ngươi, chết đi!"

Lời vừa dứt, mũi kiếm trên tay Trương Nghi đã đâm thẳng về phía Doanh Hoa.

Bỗng thấy ống tay áo phất lên như gió cuốn, Thiên Hương đã bật người lao tới, áp sát Trương Nghi. Trương Nghi chợt thấy cổ tay tê dại, trường kiếm rời tay, chuôi kiếm nháy mắt đã nằm gọn trong tay Thiên Hương.

Tốc độ nhường này, Trương Nghi mới chỉ nhìn thấy một lần trên đài Lang Nha của Việt Vương Câu Tiễn.

Thiên Hương tay cầm kiếm, đứng dẹp sang bên cạnh.

Doanh Hoa chỉ vào chỗ Thiên Hương vừa ngồi: "Trương huynh, hãy ngồi xuống đã!"

Trương Nghi lúc này cũng đã trấn tĩnh lại vài phần, bèn ghìm cơn giận mà lầm lì ngồi xuống.

"Tướng quốc đại nhân," Thiên Hương hai tay nâng thanh kiếm, chậm rãi tiến lại trước mặt Trương Nghi, "oan có đầu, nợ có chủ, Tô đại nhân là do Thiên Hương

sát hại, không liên quan tới kim điêu. Tối hôm đó, chính Thiên Hương đã rút dao trong người Thu Quả đâm vào sau lưng Tô Tần. Đại nhân nay muốn báo thù, hãy cứ giết Thiên Hương!" Nói rồi quỳ xuống, ngửa mặt lên trời mà lẩm nhẩm, "Tô đại nhân, Thiên Hương thực không muốn giết đại nhân, song lại buộc phải giết ngài. Thiên Hương nợ ngài một mạng, hôm nay xin trả!"

Nói rồi Thiên Hương xoay chuôi kiếm chìa lại cho Trương Nghi, mũi kiếm chĩa thẳng vào tim mình, nhắm mắt lại.

Trương Nghi tiếp lấy chuôi kiếm, nhìn trừng trừng vào Thiên Hương.

Thiên Hương vẫn nhắm mắt, ngồi yên chờ đợi.

Chốc sau, bàn tay cầm kiếm của Trương Nghi bắt đầu run lên, lồng ngực phập phồng dữ dội.

Trương Nghi vẫn chưa hành động.

"Tướng quốc đại nhân," giọng Thiên Hương hết sức bình thản, "hãy ra tay đi, Thiên Hương chờ thời khắc này đã lâu rồi!

"A a a!" Trương Nghi chợt gầm lên một tiếng như điên dại, thanh kiếm trong tay xé gió lao đi, song không đâm vào Thiên Hương, mà vuột khỏi tay Trương Nghi, cắm phập vào cây cột gỗ, sâu đến cả tấc. Xung lực dữ dội khiến thân kiếm rung lên bần bật, phát ra tiếng u u.

"Tướng quốc đại nhân..." Thiên Hương bật khóc.

"Người đâu!" Doanh Hoa lớn tiếng gọi.

Có người chạy vào.

"Mau mới Phạm Trù!" Doanh Hoa ra lệnh.

Một lát sau, Phạm Trù hớt hải chạy tới, trong tay còn cầm nguyên bàn sạn.

"Chúa công có điều gì sai bảo?" Phạm Trù vừa thở phì phò vừa khom lưng hỏi.

"Phạm huynh, bản công cầu một bình gia tửu, vào đêm nay!" Doanh Hoa vái một vái mà nói.

"Chữ cầu này, tiểu nhân không dám nhận, tiểu nhân sẽ mang lại ngay!" Phạm Trù không hỏi thêm một lời, lập tức đứng vụt dậy toan đi.

"Phạm huynh," Doanh Hoa gọi với theo, "hãy làm thêm vài món hảo hạng, bản công muốn cùng tướng quốc say một cuộc quên đời."

"Vâng!" Phạm Trù miệng đáp, chân vẫn tiếp tục chạy.

Trương Nghi biết rõ rượu này.

Năm đó Phạm Trù theo Doanh Hoa tới Hàm Dương, Doanh Hoa mua một toà trạch viện hai dãy cách phủ đệ của mình không xa, tặng lại khế nhà cho Phạm Trù. Phạm Trù đào hầm trong nhà, chôn xuống đó chum rượu gia truyền mà ông ta coi như sinh mạng, từ đó làm đầu bếp cho phủ Doanh Hoa. Tuy nói Doanh Hoa có ơn với Phạm Trù, song hũ rượu tôn nghiêm ủ bằng mạng sống của nhiều thế hệ Phạm gia, Doanh Hoa không phải muốn lấy là lấy. Bao nhiêu năm qua, Doanh Hoa mới cầu Phạm Trù mở hũ có ba lần, mỗi lần chỉ một chén tước, một chén cho tiên vương Doanh Tứ, chén thứ hai cho phụ thân Doanh Kiền, chén thứ ba tặng Trương Nghi vì em gái Tử Vân.

Cả ba chén ấy, Doanh Hoa chưa từng nếm một giọt.

Lần này, Doanh Hoa không chỉ muốn uống, hơn nữa còn thỉnh cầu những một bình, quả nhiên đã dốc hết gan ruột với Trương Nghi. Là kẻ sành rượu, Trương Nghi hiểu, một chum rượu có lớn đến mấy cũng không được vài bình.

Trương Nghi cũng hiểu, rượu này không phải để mình say. Đừng nói một bình, dù là cả chum, Trương Nghi cũng không thể nào say nổi.

Rượu này, là dâng cho một người khác, một người mà cả Doanh Hoa và Thiên Hương đều không muốn giết nhưng lại không thể không giết.

Quả nhiên.

Đêm đã về khuya.

Đàn tế đã dựng.

Rượu đã dọn lên.

Trên đàn bày hai bài vị, một là của cộng tướng sáu nước hợp tung chế Tần, Tô Tần, một là của hắc điêu nước Tần, nghĩa nữ của Tô Tần, đã hai lần muốn giết rồi cả hai lần lại cứu, cuối cùng vì Tô Tần mà bỏ mạng, Thu Quả.

Bình rượu Phạm Trù mang đến được Doanh Hoa rót vào hai bát sứ lớn màu đen, bày trước hai bài vị.

Trong khói hương vấn vít, Trương Nghi, Doanh Hoa ngồi im lặng, lắng nghe Thiên Hương mắt ngấn lệ chậm rãi kể lại toàn bộ sự việc xảy ra vào tối đó. Thiên Hương thú thực, chiếu mệnh ban xuống, Tô Tần không chết thì toàn bộ hắc điêu nhận nhiệm vụ này phải chết. Thiên Hương

kể rằng, vào thời khắc cuối cùng, khi Thu Quả đỡ cho Tô Tần mũi phi tiêu đoạt mạng, cả bốn mươi hắc điêu tham chiến đều đã chết, chỉ còn một mình nàng ta, Tô Tần vốn dĩ có thể chạy thoát, Thiên Hương đã quyết định buông tay, bởi tất cả những hắc điêu khác đều đã chết cả rồi. Nào ngờ đâu Tô Tần lại vòng trở lại, ôm lấy xác Thu Quả, ngồi quay lưng lại phía nàng ta, bình thản nói rằng hãy ra tay đi. Thiên Hương kể rằng, khi nàng ta rút lấy lưỡi dao của Thu Quả, đã nghĩ rằng sẽ đâm mũi dao ấy vào ngực mình, nhưng... vào khoảnh khắc cuối cùng, nàng ta sực nghĩ tới kim điêu, nghĩ tới Hắc Điêu đài, nghĩ tới nước Tần, nghĩ tới lời thề độc, nàng ta buộc phải giữ lời thề...

Thiên Hương đã kể xong, nghẹn ngào không dứt.

Doanh Hoa cầm lấy hai ngọn đuốc, một đưa cho Trương Nghi, một cầm trên tay.

Hai ngọn đuốc đồng thời châm vào hai bát rượu.

Rượu trong bát lập tức cháy bừng bừng, toé ra ánh sáng ngũ sắc rực rỡ.

Đây là rượu tương sinh tương sát, an ủi linh hồn, lấy từ một chum rượu ủ qua bao nhiêu năm tháng, chứa đựng trong mình sự tôn nghiêm, bất khuất và hàm ơn.

Toàn bộ đàn tế, toàn bộ trạch viện, mà không, dường như toàn thành Hàm Dương, vào thời khắc linh thiêng này, như thể đều đắm chìm trong hương rượu thâm trầm mê mị.

Đêm đó, Trương Nghi không về nhà, mà ở lại trong phủ Doanh Hoa.

Hôm sau là ngày đại triều.

Trời vừa tảng sáng, Trương Nghi sai người về phủ mang triều phục lại, rồi ăn mặc chỉnh tề, cùng Doanh Hoa vào triều.

Thời Huệ Vương, cung Tần cách một ngày tiểu triều, cứ ba tiểu triều lại đến một đại triều. Tiểu triều chỉ triệu tới một bộ phận triều thần, do nội thần thông báo trước, còn đại triều, toàn bộ quan viên từ cấp trung đại phu trở lên sống ở Hàm Dương đều phải vào chầu, chừng hơn hai trăm người, đứng kín cả cung điện.

Vũ Vương không thích lên triều, tiểu triều từ cách ngày đổi thành cách hai ngày, đại triều từ cách ba tiểu triều đổi thành cách năm tiểu triều. Mỗi tháng vốn dĩ có năm buổi đại triều, sau khi thay đổi, chỉ còn lại hai buổi, một buổi giữa tháng, một buổi cuối tháng.

Tuy nhiên, phàm gặp đại triều, nếu không có việc khẩn cấp hoặc lâm trọng bệnh, triều thần đều không dám vắng mặt.

Buổi đại triều hôm nay, triều đường chật kín quan viên, hầu như không thiếu một ai.

Chỗ của Trương Nghi vẫn là trên đầu hàng ngũ triều thần. Nhậm Bỉ và Ô Hoạch vốn được ngồi cao hơn Trương Nghi hiện giờ không còn ở Hàm Dương. Do thắng Hàn lập công, hai người đều được ban quan tước, Nhậm Bỉ được làm quận thú Hán Trung, cai quản đất Tân Trịnh cùng các thành ấp Hán Trung mới cắt lấy từ đất Sở; Ô Hoạch cai quản đất Thương thay cho Nguỵ Chương đã

cáo lão từ quan. Để hai kẻ lỗ mãng trấn giữ hai vùng trọng địa Hán Trung, Thương Thành, triều thần đều lấy làm lo sợ. May sao người Sở khá hài lòng với cách xử trí của Tô Tần và Trương Nghi, nên biên giới vẫn tạm bình yên.

"Các khanh," Vũ Vương ánh mắt uy mãnh, quét qua khắp lượt triều thần, "đại triều hôm nay, có ai có tấu?"

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, không ai lên tiếng.

Ở nước Tần, thường thì đại triều xử lý chuyện nhỏ, tiểu triều xử lý chuyện lớn. Trong đại triều, tất cả bề tôi vào chầu đều được phép dâng tấu, vậy nên thường là những việc lặt vặt cụ thể. Những việc đó, phần lớn đều đã được xử trí cả rồi, chủ yếu là để Tần Vương khích lệ răn dạy vài câu, hoặc xử lý một vài ngoại sự trọng đại, cần triều thần có mặt đông đủ để hiển lộ quốc uy.

Vũ Vương đợi một lát, thấy quần thần không ai dâng tấu, bèn đằng hắng một tiếng, đang định nói vài câu giáo huấn như thường lệ, thì thình lình thấy Trương Nghi bước ra khỏi hàng, tiến lại phía trước, vòng tay dõng dạc: "Thần có tấu!"

"Trương tướng quốc muốn tấu việc gì?" Vũ Vương liếc mắt nhìn sang, sắc diện không lấy gì làm vui vẻ.

"Thần tấu ba việc," Trương Nghi ung dung nói, "thứ nhất, thần tấu thỉnh đại vương hãy lựa theo tài mà dùng người, kiêm cả văn võ, để người Đại Tần đều có thể thi triển tài năng, chớ vì yêu mến riêng tư mà nuôi mầm tai hoạ. Thứ hai, thần tấu thỉnh đại vương hãy thận trọng trong xử trí việc bang quốc, tôn trọng nghi lễ bang giao,

hành sự quang minh lỗi lạc, chớ để Đại Tần kết oán với thiên hạ mà nuôi mầm tai hoạ. Thứ ba, thần tấu thỉnh đại vương... "

"Trương Nghi!" Vũ Vương vỗ án đánh chát, quát lớn cắt lời, "hãy nói cho rõ, cái gì mà kiêm cả văn võ? Cái gì mà lựa theo tài mà dùng? Cái gì mà yêu mến riêng tư nuôi mầm tai hoạ?"

Vũ Vương sức khoẻ phi thường, lại thêm mặt án cứng rắn, một tiếng vỗ một tiếng quát kinh động, khiến chúng triều thần thảy đều giật mình khiếp vía. Mấy viên quan nhỏ nhát gan ở hàng sau cùng thậm chí còn ngã lăn ra đất, lập cập một lát mới ngồi dậy được.

"Hồi bẩm đại vương," Trương Nghi đường hoàng nói tiếp, "Nhậm Bi, Ô Hoạch đều là kẻ võ biền, làm tướng tiên phong, xông pha trận mạc còn được, chứ không thể cai quản một phương, đặc biệt lại là hai trọng địa Hán Trung, Thương Thành!"

"Còn điều thứ hai?" Vũ Vương giọng tựa sấm rền, sắc mặt đỏ bầm như gan lợn, "quả nhân có chỗ nào không giữ lễ nghi bang giao? Quả nhân có chỗ nào không quang minh lỗi lạc?"

"Thần nghe nói, mới vài tháng trước, tướng quốc sáu nước, danh sĩ thiên hạ Tô Tần đã bị hành thích ngay ngoài cổng cung Tề, người Tề đếm được cả thảy bốn mươi xác thích khách, sau khi điều tra, xác thực toàn bộ đều là người Tần. Bang giao kiểu này, tự cổ chí kim chưa từng nghe thấy!"

"Ngươi..." Vũ Vương ngón tay run bần bật, "im ngay!"

"Đại vương," Trương Nghi không chút kinh sợ, vẫn đứng hiên ngang mà nói, "thần còn chưa tấu xong!"

"Nói!" Vũ Vương rít qua kẽ răng.

"Thứ ba, thần tấu thỉnh đại vương, tiếp tục dùng sách lược liên hoành chế tung của tiên vương làm quốc sách lâu dài của nước nhà, dựa vào đó để xử trí việc bang quốc." Trương Nghi điềm nhiên nói tiếp.

"Tấu xong chưa?" Vũ Vương ánh mắt hung hãn.

"Thần đã tấu xong."

"Hừm," Vũ Vương cười nhạt, "quả nhân còn ngỡ ngươi sẽ tấu lên diệu kế gì, té ra vẫn là liên hoành!" Rồi đưa tay chỉ mặt Trương Nghi, "nếu là liên hoành, quả nhân sẽ không thể thiếu được Trương Nghi ngươi, phải chứ?"

"Thần không cho là vậy." Trương Nghi vòng tay, càng tỏ ra khiêm nhường cung kính, "thần tấu thỉnh đại vương, trước khi từ bỏ liên hoành, trước tiên cũng cần hiểu rõ thế nào là liên hoành."

"Trương Nghi!" Vũ Vương lại vỗ án chát chúa, "ngươi cho rằng quả nhân không hiểu thế nào là liên hoành ư?" Đưa tay vạch ngang không trung, "hồi quả nhân mới bằng này đã nghe ngươi ra rả về liên hoành trước mặt tiên vương, nghe đi nghe lại suốt từng ấy năm đã mòn cả tai rồi!"

"Vậy thì, thế nào là liên hoành, xin đại vương hãy chỉ giáo cho thần!" Trương Nghi hào hứng hỏi.

"Liên hoành," Vũ Vương cười khẩy, "chẳng phải là để đối phó với hợp tung của Tô Tần ư? Tô Tần hợp tung sáu

nước, đánh đến tận ải Hàm Cốc, ngươi mới đưa ra sách lược liên hoành, nào là thân Yên, nào là kết Nguỵ, nào là hoành Hàn, xoay xở đủ trò." Cao giọng, "kết quả thì sao?" Đổ người về trước, lại chỉ mặt Trương Nghi mà tiếp, "tung quân sáu nước là bị liên hoành của ngươi đánh lui sao? Ngươi liên hoành với Yên, Yên bị soán ngôi; ngươi liên hoành với Nguỵ, Nguỵ suy bại; vì liên hoành Nguỵ mà ngươi phái Tư Mã tướng quân phạt Tề, bắt bẻ tướng quân phải giữ lễ nghĩa, cái gì mà kẻ nào nhổ một cọng cỏ trên mộ Liễu Hạ Huệ, tru di cửu tộc, kết quả thì sao? Thiết quân Đại Tần ta trở thành trò hề cho thiên hạ! Rồi ngươi lại liên hoành bốn nước phạt Sở, phạt rồi lại phạt, ta thiệt hại hai chục vạn quân, có được lợi gì?" Đấm mạnh xuống án, "không được gì hết! Trong khi nước Hàn kia, không bỏ chút hơi sức mà ung dung có được Phương Thành, Uyển Thành!"

Trương Nghi nghe xong, bỗng phá lên cười ha hả.

"Ngươi..." Vũ Vương giận đến nghiến răng ken két, rít lên, "đang giễu cợt quả nhân?"

"Thần không dám!" Trương Nghi thu lại nụ cười, vòng tay đáp.

"Vậy ngươi cười gì?" Hai mắt Vũ Vương toé lửa.

"Là cười Trương Nghi thần!"

"Cười ngươi cái gì?"

"Cười thần có mắt như mù, cười thần lòng dạ mềm yếu!"

"Nếu không mù, không mềm yếu thì sao?"

"Thì thần đã ở lại nước Hàn, không về Tần nữa!"

Vua tôi hai người đấu khẩu kịch liệt ngay giữa triều đường, quả là chuyện xưa nay chưa từng có ở cung Tần.

Các triều thần từ từ hiểu ra, không ai không toát mồ hôi lo cho Trương Nghi. Phần lớn các đại thần như Doanh Hoa, Doanh Tật, Tư Mã Thác, Xa Vệ Tần đều thấu hiểu Trương Nghi, lúc này đều âm thầm tiến lại gần.

Hiển nhiên là Vũ Vương không thể ngờ Trương Nghi sẽ đối đầu với mình ngang nhiên và quyết liệt tới nhường này, nhất thời bị dồn đến chân tường, không biết phải xử trí ra sao trước đông đảo triều thần.

"Nói hay lắm!" Vũ Vương cười nhạt một tiếng, chỉ vào Trương Nghi, gằn mạnh từng tiếng, "ngươi thân là bề tôi nước Tần, lại một dạ hai lòng, giữa triều đường lớn tiếng sỉ nhục bản vương," quay sang ngự sử Xa Vệ Quân, "theo Tần pháp, nên xử tội gì?"

Bị hỏi thình lình, Xa Vệ Quân nhất thời chết lặng, không biết trả lời ra sao.

"Thần xin tấu giúp." Trương Nghi thong thả đáp, "theo Tần pháp, chỉ một tội khi quân, đáng tru di cửu tộc!"

"Trương Nghi, chính miệng ngươi nói đó!" Vũ Vương gầm lên, "người đâu, bắt lấy nghịch tặc, xử tru di cửu tộc!"

Lập tức có hai vệ sĩ ập vào, bắt giữ lấy Trương Nghi.

Sự biến quá đỗi đường đột. Chỉ sau vài câu tranh luận ngắn ngủi, đường đường là tướng quốc lẫy lừng thiên hạ nháy mắt đã biến thành nghịch tặc khi quân bị khép tội tru di cửu tộc, ngay cả những triều thần tận mắt chứng kiến cũng không dám tin là thật.

Nhưng Trương Nghi vẫn phá lên cười lớn.

"Nhốt vào tử lao, tru di cửu tộc!" Vũ Vương thét lớn, môi miệng run rẩy.

Hai tên vệ sĩ áp giải Trương Nghi đi trong tiếng cười không dứt.

"Bãi triều!" Vũ Vương rít lên hai tiếng qua kẽ răng, đứng vụt dậy, phất tay áo bỏ đi.

Hết thảy triều thần vẫn ngây người bất động, như thể bị đóng đinh xuống chiếu.

Doanh Hoa đứng lên đầu tiên, kéo Doanh Tật dậy, cùng đi ra ngoài, theo sau là Tư Mã Thác, Cam Mậu, rồi đến toàn bộ triều thần.

Ra tới ngoài điện, Doanh Hoa hạ giọng hỏi Doanh Tật: "Làm thế nào đây?"

"Về nhà thôi!" Doanh Tật nhún vai.

Doanh Hoa không về nhà mình, mà đi theo về phủ Doanh Tật.

Doanh Hoa hiểu, trong số các công tử vương thất, mưu trí nhất chính là Doanh Tật.

Vào trong phủ, hai người ngồi đối diện nhau, không ai nói một lời. Cứ thế ngồi im lìm gần nửa canh giờ, ngoài cửa bỗng nghe có tiếng xôn xao, rồi Tử Vân ào vào như một cơn gió, than khóc thảm thiết.

Doanh Hoa để yên cho nàng khóc một hồi, mới đứng lên đỡ dậy.

Tử Vân ghìm tiếng khóc, mắt đỏ hoe nhìn Doanh Tật: "Anh nói đi!"

Doanh Tật nhún vai: "Nói gì kia?"

"Được thôi!" Tử Vân quay người, chạy lao ra ngoài.

Doanh Hoa mắt tinh tay lẹ, giữ được nàng lại. Tử Vân lại bật khóc nức nở.

Doanh Tật nhìn Tử Vân, thản nhiên hỏi: "Em khóc cái gì?"

"Em rể của anh sắp bị kẻ hung hãn kia giết chết, còn không khóc được ư?"

"Hắn có thể giết?" Doanh Tật hỏi ngược lại.

Câu hỏi này khiến cả Doanh Hoa và Tử Vân đều sững sờ.

"Đãng Nhi đang cơn giận dữ, chỉ định tội bừa mà thôi!" Doanh Tật giải thích, "tru di cửu tộc, có thể được ư? Theo như Tần pháp, thì cửu tộc của Trương Nghi gồm cả anh em chúng ta, cũng gồm cả người định tội nữa."

Doanh Hoa, Tử Vân lúc này mới bình tĩnh nghĩ lại, quả thực, nếu tính theo vai vế, Trương Nghi là chú rể của Doanh Đãng, nên cũng nằm trong cửu tộc.

"Thảo nào Trương Nghi vẫn cười hăng thế!" Doanh Hoa mặt mày nhăn nhó.

"Còn nữa," Doanh Tật nhìn sang Tử Vân, "tấm kim bài của em cứ cất mãi trong nhà làm gì?"

"Kim bài? Kim bài gì kia?" Tử Vân ngẩn người.

"Tấm kim bài miễn tử mà tiên công phụ ban cho em đó!" Doanh Hoa kêu lên, "không có em, sẽ không có chiến thắng Hà Tây. Không có chiến thắng Hà Tây, sẽ không

có Đại Tần ta hôm nay. Kim bài đó, Đãng Nhi không thể không thừa nhận!"

"Chao ôi, không biết nó ở đâu rồi, em về tìm ngay!" Tử Vân quay người chạy đi ngay, cũng nhanh như lúc đến.

Tử Vân về phủ, lục tung rương hòm, xáo tung phòng ngủ, tìm kiếm rất lâu, cuối cùng cũng tìm thấy tấm kim bài trong một rương của hồi môn, bèn gói lại hối hả chạy tới phủ Doanh Tật, lôi ngay hai người vào cung.

Nhìn thấy kim bài miễn tử, Doanh Đãng không thể không thả Trương Nghi, song ra một điều kiện, Trương Nghi phải rời Tần trong vòng hai hôm.

Ngay chiều hôm đó, Trương Nghi ra khỏi tử lao. Tử Vân đã chờ sẵn bên ngoài.

Hai người vừa về tới phủ, Tử Vân đã xăm xắn hô hào chúng nô bộc thu dọn đồ đạc.

"Phu nhân, nàng định làm gì?" Trương Nghi điềm tĩnh nhìn nàng hỏi.

"Đại vương lệnh cho chúng ta phải rời Tần trong vòng hai ngày!" Tử Vân mỉm cười đáp."

"Chỉ dụ của đại vương như thế nào?" Trương Nghi nhìn nàng chăm chú.

Tử Vân đáp: "Là khẩu dụ, đại khái nói rằng, người, quả nhân có thể không giết, song phải rời Tần trong vòng hai ngày, đừng để quả nhân phải nhìn thấy hắn nữa!"

"Nàng nghe rõ chưa?" Trương Nghi nhún vai, "người mà đại vương không muốn nhìn thấy nữa là Nghi, không phải nàng, cũng không phải Tường Nhi!"

Trương Nghi nói rồi nhìn sang con gái Doanh Tường.

Doanh Tường đang đứng tựa cửa, nhìn Trương Nghi đăm đăm, trong mắt không hề vương một ngấn lệ.

Chuyện trong nhà, Doanh Tường đã thấy nhiều, đã hiểu nhiều, vào thời khắc này, không còn khóc nổi.

"Tường Nhi!" Trương Nghi vẫy tay với con gái.

Doanh Tường tiến lại, ngước mắt nhìn Trương Nghi, giọng nói trịnh trọng: "Cha, Tường Nhi đi theo cha!"

Trương Nghi đưa tay vuốt nhẹ mái tóc của con gái: "Con không đi được, con phải ở lại Hàm Dương chăm sóc cho mẹ!"

"Vì sao, thưa cha?"

"Không vì sao cả, con là người Tần!"

"Nhưng con họ Trương, cha đã cho con mang họ Trương rồi mà!" Doanh Tường kêu lên.

"Con họ Trương, nhưng dòng máu của con là người Tần, con thuộc về nước Tần!" Trương Nghi nhìn sang Tử Vân, "cũng giống như mẹ của con, mãi mãi mang dòng máu người Tần, cũng mãi mãi thuộc về nước Tần!"

"Cha, còn cha thì sao?"

"Cha thuộc về thiên hạ!" Trương Nghi chỉ về phía xa, lại chỉ về trước mặt, "thiên hạ cũng gồm cả nước Tần." Vừa dứt lời, đã sải bước đi ngay.

"Trương Nghi..." Tử Vân vội vã đuổi theo, "hãy nghe thiếp, thiếp đã quyết định rồi, chàng đi đâu, thiếp và Tường Nhi theo tới đó!"

"Ta đi đến chỗ chết thì sao?" Trương Nghi hỏi.

Tử Vân ôm chầm lấy Trương Nghi, bật khóc.

"Phu nhân, nàng đừng như vậy!" Trương Nghi vỗ nhẹ vào vai Tử Vân, "phu quân của nàng sẽ không chết đâu, hắn cũng không muốn chết. Hắn còn đại nghiệp phải hoàn thành, rồi sẽ trở về. Trước mắt thời vận trắc trở, nên hắn buộc phải phiêu bạt một thời gian. Hắn thuộc về thiên hạ, hắn nhất định phải bôn tẩu liệt quốc. Nàng và Tường Nhi cứ ở Hàm Dương, ở trong phủ này, chờ ta!"

Lời vừa dứt, Trương Nghi liền đẩy Tử Vân ra, bước xuống sân, nhảy lên xe, hô phu xe lên đường.

Phu xe ra roi thúc ngựa, cỗ xe lăn bánh lộc cộc, nhanh chóng khuất khỏi tầm mắt.

Trong sân, mẹ con Tử Vân ôm nhau khóc nức nở.

Trương Nghi đánh xe một mạch tới thẳng nước Hàn, dừng lại trước phủ Lãnh Hướng, dặn phu xe trở về Hàm Dương phục mệnh với Tử Vân.

Chập tối, Trương Nghi từ biệt Lãnh Hướng, âm thầm ra về.

Nơi đến là một toà trạch viện kín đáo yên tĩnh giữa kinh đô Trịnh Thành, gồm năm dãy nhà, rộng đến vài mẫu, còn có một vườn hoa rất đẹp, cũng là một phủ trạch khang trang.

Trương Nghi vừa tới cổng, suýt nữa đâm sầm vào hai người, một là con trai Khai Địa, một là con trai thứ ba của Tiểu Thuận Trương An. Khai Địa đã cao gần bằng Trương Nghi, Trương An cũng chỉ thấp hơn một cái đầu.

Thì ra vừa ăn tối xong, hai cậu bé rủ nhau ra ngoài chơi một lát.

Nhận ra cha mình, Khai Địa quên cả đi chơi, sung sướng kéo Trương Nghi chạy phăm phăm vào trong cổng, vừa chạy vừa gọi: "Mẹ, cha về rồi, cha về rồi!"

Hương Nữ cùng vợ chồng Tiểu Thuận và hai đứa nhỏ đang ăn cơm trong dãy nhà thứ hai, nghe thấy tiếng thì lập tức bỏ bát đũa chạy ra. Cả nhà Tiểu Thuận dập đầu sát đất, mừng rơi nước mắt.

Hương Nữ cũng chạy ra, đứng lặng bên cửa.

Trương Nghi lần lượt đỡ cả nhà Tiểu Thuận dậy, rồi tiến lại trước mặt Hương Nữ, nắm lấy tay nàng.

"Mấy hôm nay, thiếp biết thế nào chàng cũng về!" Hương Nữ cũng nắm chặt tay Trương Nghi, khẽ nói.

"Ta biết là nàng biết!" Trương Nghi cười.

"Sao chàng biết được?" Hương Nữ hỏi.

"Trong lúc mơ màng trên xe," Trương Nghi đáp, "ta nhìn thấy nàng!"

"Thiếp cũng vậy, trong lúc luyện công, thiếp chợt thấy chàng đang ngồi trong xe, qua ải Hổ Lao."

Trương Nghi dắt tay nàng tới gian chính của dãy nhà thứ ba, ôm nàng ngồi xuống.

"Chàng trở về, hẳn vì chuyện của Tô huynh?" Hương Nữ khẽ giọng hỏi, "khắp Trịnh Thành đồn đại xôn xao chuyện Tô huynh bị hành thích, đều nói là người Tần gây ra."

"Phải!" Trương Nghi đáp, "ta sẽ ở lại với mẹ con nàng ba ngày, rồi đi phúng viếng Tô huynh. Lá rụng về cội, ta muốn đưa Tô huynh về an táng tại Lạc Dương."

"Thiếp đi cùng được chăng?" Hương Nữ hỏi.

"Tiểu Thuận sẽ cùng đi."

Ba ngày tiếp theo, Trương Nghi không đi đâu cả, chỉ ở yên trong nhà, đóng chặt cổng cửa, vui vầy sum họp cùng Hương Nữ và Khai Địa.

Sáng sớm ngày thứ tư, Tiểu Thuận đánh xe, chở Trương Nghi đi về phía đông.

Lúc này đã qua tháng Chạp, trời đất hồi xuân, song trong Quỷ Cốc, núi non vẫn phủ dày tuyết trắng.

Trong sơn động, tiểu đồng đang ngồi nhập định, Ngọc Thiền bước vào, ngồi xuống đối diện.

Đồng tử xuất định, mở mắt nhìn Ngọc Thiền.

"Sư huynh, Ngọc Thiền vừa thấy phụ vương!" Ngọc Thiền sắc mặt đầy đau xót.

"Sư tỷ muốn về thăm phụ vương ư?" Tiểu đồng hỏi thay lời đáp.

"Phải!"

"Đi thôi!" Tiểu đồng đứng ngay dậy.

Hai người rời sơn động, đạp tuyết mà đi, ra khỏi Quỷ Cốc, băng qua vài hẻm núi, rồi men theo sông Nhữ Thuỷ đã bắt đầu tan băng, cứ thế đi miết về phía Lạc Dương.

Đến khi cổng vương thành hiện ra trước mặt, Ngọc Thiền hai mắt nhoà lệ.

"Sư tỷ vào đi, tiểu đồng đợi bên ngoài." Tiểu đồng nói.

Ngọc Thiền không nói một lời, đưa tay áo lau nước mắt, rồi nắm tay tiểu đồng, đi về phía cổng thành.

Trước cổng có vài giáp sĩ đứng canh, trong đó có một người đã rất già nua.

Thấy hai người tiến lại, hai viên giáp sĩ trẻ tuổi chĩa ngang trường kích, chặn trước mặt họ. Ngọc Thiền nhìn sang người lính già, vòng tay nói: "Tôi nhận ra ông, nhà ông ở phố Nam."

Người này thoạt tiên ngỡ ngàng, nhìn sững vào nàng hồi lâu, dụi mắt mấy cái mới nghi hoặc thốt lên: "Đây có phải là... Vũ công chúa?"

Ngọc Thiền gật đầu.

"Ối chao ôi!" Giáp sĩ già quỳ sụp xuống, dập đầu liên hồi mà bật khóc.

Ngọc Thiền đỡ ông dậy, cảm tạ rồi lại nắm tay tiểu đồng bước vào trong cung.

Đây là cung thành từng thuộc về nàng, từng ngóc ngách nơi đây, nàng thuộc như in.

Song nàng không còn tâm trí nào để nhìn ngắm chốn xưa nữa.

Có lão cung nhân vẫn nhận ra nàng, bèn đưa hai người vào thẳng tẩm thất của Chu Hiển Vương, cung Tịnh An nơi mẫu hậu nàng từng ở.

Nghênh đón họ trước tẩm thất vẫn là lão cung chính của cung Tịnh An năm xưa, tóc đã bạc trắng. Nhận ra công chúa, lão cung chính chệnh choạng chạy lại bên giường Hiển Vương, ghé sát tai nghẹn ngào báo tin: "Bệ hạ, bệ hạ, bệ hạ, là công chúa... Vũ công chúa... đã trở về..."

Hiển Vương tỉnh giấc, chầm chậm mở mắt, nhìn sang Ngọc Thiền đang đứng bên giường.

Ngay tức khắc, Hiển Vương hai mắt sáng rỡ, thân thể rung lên bần bật, dường như muốn ngồi dậy.

Ngọc Thiền đặt tay lên vai Hiển Vương cho ông nằm yên, rồi nắm lấy tay Hiển Vương khẽ gọi: "Phụ vương..."

"Vũ... Vũ Nhi..." Hiển Vương cất giọng run rẩy, từng giọt lệ ứa ra bên khoé mắt già nua.

Ngọc Thiền từ từ quỳ xuống bên giường, mắt nhìn đăm đăm vào Hiển Vương trong cơn trọng bệnh, nước mắt lã chã. Phải, không cần bắt mạch, chỉ mới nhìn qua, nàng đã biết phụ vương nàng đã nguyên khí cạn kiệt, sinh mệnh sắp đến hồi tàn.

Hiển Vương gắng gượng nâng bàn tay run rẩy, vuốt qua khuôn mặt Ngọc Thiền: "Vũ Nhi, chị... con đâu? Chị con... khoẻ chứ?"

"Thưa phụ vương, chị vẫn khoẻ."

"Nghe... nghe nói... nước Yên... sinh loạn..."

"Chị ấy không còn ở nước Yên nữa."

"Ở... đâu?"

"Ở Lâm Truy, trên núi Tắc Sơn."

"Tới đó... làm... làm gì?"

"Tới đó... để ở bên người tri kỷ."

"Là... là ai?" Hiển Vương lộ vẻ kinh ngạc.

"Vũ Nhi sẽ kể cho người nghe!" Ngọc Thiền nắm chặt tay Hiển Vương, rồi dịu dàng kể cho cha nghe từ đầu đến cuối câu chuyện thật dài của Cơ Tuyết và Tô Tần. Cho đến sau cùng, vào một tháng trước, hay tin Tô Tần bị người Tần hành thích, Cơ Tuyết rời cung Yên tới Tắc Sơn ngoài thành Lâm Truy nước Tề, và rồi ở lại bên Tô Tần vĩnh viễn.

Hiển Vương nhắm nghiền mắt lại.

Lệ đục lại ứa ra ròng ròng bên khoé mắt Hiển Vương, giọng ông thổn thức: "Tuyết Nhi... Tuyết Nhi... Quả nhân có lỗi... với con..."

"Phụ vương," Ngọc Thiền nói, "đường của chị con, là do chị chọn. Được ở bên Tô Tử, chị ấy coi như không sống uổng kiếp này!"

"Phải," Hiển Vương vẫn nhắm mắt, giọng đã gần như thều thào, "Vũ Nhi, quả nhân... đã nhìn thấy mẫu hậu của con, vừa lúc nãy thôi... Quả nhân... rất nhớ nàng..." Giọng chợt hốt hoảng, "nàng đâu rồi... Nàng đã đi đâu... mất rồi?"

"Phụ vương," Ngọc Thiền vỗ về trấn an, "Vũ Nhi sẽ đưa người đến gặp mẫu hậu!" Nói đoạn mở hộp kim bạc mang theo, châm vào ba huyệt vị trên cơ thể, rồi nắm chặt bàn tay Hiển Vương, nhắm mắt tĩnh thần, bước vào nhập định.

Hiển Vương cũng bình tĩnh trở lại. Nằm im một lúc, khuôn mặt Hiển Vương từ từ giãn ra, môi ông run run như muốn nở một nụ cười, rồi khẽ mấp máy tựa nói mê: "Tiếng đàn... tiếng đàn tuyệt diệu... Tử đồng... Tử đồng..."

Giọng ông nhỏ dần, nhỏ dần, rồi thành một tiếng thở hắt kéo dài.

"Phụ vương..." Cơ Vũ nắm chặt bàn tay Hiển Vương, rồi từ từ cúi xuống, áp mặt mình vào đó.

Chu Vương băng hà, thiên hạ không chút xôn xao.

Tiểu Thuận đánh xe cho Trương Nghi, chở theo đồ cúng tế tới Lâm Truy, tìm đến lăng mộ của Tô Tần nằm sâu trong Tắc Sơn.

Từ lúc tới Tề, Tô Tần luôn ở trong Tắc Hạ, tuy không phải là Tắc Hạ tiên sinh, song nghiễm nhiên được coi là một thành viên của Tắc Hạ, thuộc môn phái Quỷ Cốc. Vậy nên sau khi bị hành thích, tang lễ của Tô Tần do cung Tề lo liệu, tế tửu Tắc Hạ Tuân Tử đích thân làm chủ tang.

Trong Tắc Sơn có một khu lăng mộ rộng lớn dành riêng cho người của Tắc Hạ. Tắc Hạ người đến người đi liên tục, hầu hết lại là người trẻ, nên từng ấy năm qua, khu mộ địa vẫn rất thưa thớt, cả một vạt lăng mộ dựng sẵn vẫn trống không.

Lăng mộ của Tô Tần nằm chính giữa khu mộ địa, bên cạnh là lăng của Thuần Vu Khôn, phía trước là lăng của tiên tế tửu Bành Mông. Quy cách lăng mộ là cấp tế

tửu Tắc Hạ, tiên sinh bình thường không được hậu đãi nhường đó.

Tô Tần chết bất đắc kỳ tử, theo tập tục đất Tề, sau ba năm mới được đưa vào địa thất, vậy nên Tắc Hạ dựng tạm trên lăng một gian nhà hình mộ, treo quan tài lơ lửng bên trong đó. Trâu Phi Đao, Mộc Hoa, Mộc Thực, Thu Quả và toàn bộ những người bỏ mạng trong đêm đó, không phân ta địch, đều được Mặc giả cùng người của cung Tề tìm nơi chôn cất tử tế.

Lúc này, trời vừa ấm lại, cây cỏ bắt đầu đâm chồi nảy lộc xanh tươi.

Trương Nghi đứng lặng trước mộ Tô Tần, nhìn đăm đăm vào bia mộ hồi lâu.

"Tô đại nhân ôi là Tô đại nhân, ối Tô đại nhân của tôi ơi!" Không trầm lặng như Trương Nghi, Tiểu Thuận buộc ngựa xong liền chân thấp chân cao chạy xộc lại, quỳ phịch xuống đất, vừa dập đầu lia lịa vừa gào khóc inh ỏi, "đại nhân còn nhớ Tiểu Thuận ở Lạc Dương năm xưa không? Nay Tiểu Thuận đưa chúa công tới viếng đại nhân đây... Than ôi, vừa mới năm nào cùng nhau ở Lạc Dương, mà giờ đã âm dương vĩnh quyết, ối Tô đại nhân ôi!"

"Thằng ranh này, ồn ào quá, ngươi ngậm miệng lại một chốc được không?" Trương Nghi đang mặc niệm, nghe vậy thì nhịn không nổi, đạp vào mông Tiểu Thuận gắt lên.

Tiểu Thuận đang lúc thương cảm, tuy bị Trương Nghi nạt nhưng vẫn không nín ngay được, hai tay bưng miệng, tiếng khóc lục cục trong cổ như mắc nghẹn.

Trương Nghi dịu giọng nói: "Tiểu Thuận, Tô huynh không thích nghe tiếng khóc, ngươi mau ra xe mang đồ cúng lại đây, ta muốn uống vài chén với Tô huynh!"

Tiểu Thuận vâng dạ, lủi thủi đi ngay.

Tiểu Thuận vừa đi khỏi, bỗng thấy một người chậm rãi tiến lại, mình mặc hiếu phục, trông chừng tuổi ngoại tứ tuần.

Trương Nghi đưa mắt nhìn ông ta, đang lấy làm hiếu kỳ, thì người kia đã khom lưng vái mà nói: "Xin hỏi đại nhân đây là..."

"Tại hạ Trương Nghi, còn các hạ là..." Trương Nghi đáp lễ, nhìn ông ta dò hỏi.

Nghe thấy hai tiếng "Trương Nghi", người kia chầm chậm quỳ xuống, dập đầu mà nói: "Cung chính cung Cam Đường nước Yên khấu kiến Trương đại nhân!"

"Cung Cam Đường? Cung chính?" Trương Nghi ngỡ ngàng hỏi lại.

"Chính là cung của tổ thái hậu nước Yên, tiểu nhân là người hầu hạ tổ thái hậu!"

Tổ thái hậu nước Yên, trưởng công chúa Cơ Tuyết của Chu thất! Trương Nghi nhìn vào hiếu phục trên người ông ta, trong lòng giật thột, vội hỏi: "Thân là cung chính, không ở trong cung hầu hạ tổ thái hậu, tới đây làm gì?"

"Hồi bẩm đại nhân," cung chính chầm chậm ngoảnh nhìn ngôi mộ, rồi chảy nước mắt nghẹn ngào, "tổ thái hậu đã... đã..."

Trương Nghi bừng hiểu ra, bất giác hít sâu vào một hơi, rồi từ ngôi xuống, đối diện với cung chính, nhìn thẳng vào ông ta, điềm đạm lên tiếng: "Trương Nghi hôm nay tới đây là để tế bái Tô đại nhân, thật không ngờ nơi này lại có thêm một tổ thái hậu nữa. Cung chính, ông hãy nói ta nghe, chuyện là thế nào?"

"Tiểu nhân không thể nói!" Cung chính dập đầu đáp.

"Người trong mộ kia," Trương Nghi chỉ vào lăng mộ, "đều là bằng hữu của tại hạ. Tô đại nhân là huynh đệ sinh tử của tại hạ. Còn chủ nhân của ông, tổ thái hậu, tại hạ biết người từ hồi còn là công chúa của Đại Chu!"

"Vâng!" Cung chính gật đầu đáp, "đôi lúc ôn lại chuyện cũ Lạc Dương, tổ thái hậu vẫn nhắc tới tên đại nhân."

Đúng lúc này, Tiểu Thuận khệ nệ gánh đồ lễ lại. Trương Nghi lập tức xua Tiểu Thuận đi cho ngựa ăn, rồi quay nhìn cung chính: "Ông hãy kể đi!"

Cung chính cũng biết rõ mối giao tình giữa Trương Nghi và Tô Tần, nên không dè dặt nữa, bèn đổi quỳ thành ngồi, đem những chuyện riêng tư giữa tổ thái hậu và Tô Tần mà mình biết được kể rõ đầu đuôi, đoạn sụt sùi mà nói: "Mười hôm trước, tiểu nhân đánh xe đưa tổ thái hậu tới đây. Tổ thái hậu không hề than khóc, chỉ sai tiểu nhân trang điểm cho người thật đẹp, thay xiêm y tân nương, rồi ôm cây kiếm gỗ mà Tô Tử tặng năm xưa, ngồi ở chỗ này, cứ thế ngồi lặng lẽ suốt một ngày một đêm. Tiểu nhân ngồi cùng tổ thái hậu, sau đó mệt quá thiếp đi một lát, đến lúc mở mắt ra, đã thấy tổ thái hậu... nằm trước tấm bia, mũi kiếm gỗ đâm xuyên qua tim..."

Trương Nghi nghe mà ứa nước mắt.

Con người cương liệt ấy, đã chọn một cách thế này để đi theo Tô Tân.

"Tiểu nhân sợ đến mất hồn," cung chính vẫn nghẹn ngào kể tiếp, "nhưng tiểu nhân... hiểu lòng tổ thái hậu, bèn mở mộ của Tô đại nhân ra, mở nắp quan tài, đặt tổ thái hậu vào bên cạnh..." Rồi không nén nổi thương tâm, bật khóc thảm thiết.

"Đã từng ấy ngày, sao ông còn ở đây?" Trương Nghi lau nước mắt, nhìn cung chính hỏi.

"Hồi bẩm Trương đại nhân," cung chính đáp lời, "tổ thái hậu không còn nữa, tiểu nhân... không có chốn về, nên đã nhờ người dựng một túp lều gần đây, ở lại trông nom lăng mộ cho Tô đại nhân và tổ thái hậu!"

"Quả là nghĩa bộc!" Trương Nghi cảm khái thốt lên, rồi nhìn thẳng vào cung chính căn dặn, "chuyện này, không được nói cho bất kỳ ai khác, sẽ bất lợi cho Yên thất. Lá rụng về cội, Tô đại nhân và tổ thái hậu đều là người Chu, mai táng ở đây, không phải sở nguyện của họ. Vậy nên tại hạ muốn đưa họ về Lạc Dương, cho vong hồn được gửi gắm nơi cố quốc. Ông hãy cùng Tiểu Thuận vào thành Lâm Truy, đặt một cỗ quan tài phu thê. Nơi này, hãy coi như mộ y quan của Tô Tử!"

"Việc đó thực hay!" Cung chính tấm tắc khen phải.

Trương Nghi gọi Tiểu Thuận lại căn dặn, hai người liền tới Lâm Truy.

Dù chuyến đi của Trương Nghi rất âm thầm, song tin vẫn đến tai Khuông Chương.

Khuông Chương đánh xe tới tận nhà trọ của Trương Nghi tìm gặp, trao tận tay một hộp gỗ.

Trương Nghi nhìn hộp gỗ, thấy trên đề năm chữ "Khuông tướng quân thân khải", thì ánh mắt ngỡ ngàng nhìn Khuông Chương.

"Trương Tử cứ mở ra sẽ hiểu!" Khuông Chương mỉm cười nói.

Trương Nghi mở hộp, thấy bên trong có vài bó thẻ tre.

Trên các bó thẻ tre, còn có vài thẻ tre rời, viết dày đặc những chữ, là thủ bút của Tô Tần: "Nghi đệ, vật trong hộp này, đều là giáo huấn của tiên sinh, Tần từ lâu đã muốn soạn lại thành sách, lưu lại khổ tâm của tiên sinh, thành tựu cho đạo tung hoành, song vì lực bất tòng tâm, lĩnh ngộ chưa thông, nên vẫn chần chờ chưa dám động bút. Chẳng dè thích khách tìm tới, rình rập xung quanh, Tần biết không còn thời gian nữa, đành phải miễn cưỡng cầm bút, viết vội thành sách. Nào ngờ sách chưa viết xong, Tề Vương triệu vời, Tần buộc phải dừng bút khoá hộp, nghe theo thiên mệnh. Chỗ nào còn thiếu, kính mong hiền đệ bổ sung. Chương nào đã thành, song còn sơ sót, cũng mong hiền đệ sửa giúp. Khẩn thiết. Ngu huynh Tô Tần."

"Sau khi Tô Tử bị mưu sát," Khuông Chương giải thích, "tại hạ đến kiểm tra phủ trạch của Tô Tử, tìm được

hộp này, thấy đề tên tại hạ, mới mở ra xem, nào ngờ những thứ bên trong đều là nhờ tại hạ chuyển cho Trương Tử!"

Trương Nghi mở các bó thẻ tre, cả thảy bốn cuốn, một là *Âm phù kinh* do tiên sinh tặng cho Tô Tần khi xuống núi, Trương Nghi cũng có, song cuốn này dày đặc chú giải của tiên sinh. Ba cuốn còn lại, đều do Tô Tần tự soạn, đề là *Quỷ Cốc Tử*, gồm có sáu chương *Bài hạp*, một chương *Trung kinh*, một chương *Phù ngôn*, bảy chương *Âm phù*. Trong đó bảy chương *Âm phù* là do Tô Tần chép lại những lời bình chú của tiên sinh. Phía sau sáu chương *Bài hạp*, còn có năm chương nữa, song Tô Tần mới chỉ viết tên chương, lần lượt là *Suỷ*, *Ma*, *Quyền*, *Mưu*, *Quyết*, còn nội dung không có chữ nào.

Rõ ràng là Tô Tần chưa kịp viết xong đã bị hành thích bất ngờ, hơn nữa trước lúc vào cung, đã đoán được chuyến đi này lành ít dữ nhiều.

Trương Nghi buồn thương rơi lệ.

Tiễn Khuông Chương đi rồi, Tiểu Thuận cũng quay về, nói rằng quan tài đã đặt xong. Trương Nghi bèn cất hộp gỗ lên xe, dặn Tiểu Thuận đi tới chỗ bán quan tài, bảo họ khiêng quan tài lên xe mui, phủ lên một tấm vải đen, rồi đợi khi trời tối, lên xe chở quan tài đi thẳng lên Tắc Sơn.

Trong đêm đen mù mịt.

Ba người Trương Nghi, Tiểu Thuận và cung chính lặng lẽ mở mộ Tô Tần, bật nắp quan tài, đưa Tô Tần ra. Tô Tần chết đã vài tháng nên tuy vẫn mùa đông, thi thể

cũng bị huỷ hoại ít nhiều, may sao cung chính khéo tô vẽ trang điểm, nên chỉ một chốc, diện mạo Tô Tần đã sáng sủa hơn hẳn.

Trương Nghi gỡ mũ áo cũ của Tô Tần ra, mặc cho áo mũ tân lang, rồi ba người hợp sức khiêng xác Tô Tần vào trong áo quan trên xe. Sau đó, Trương Nghi và cung chính lại đưa Cơ Tuyết ra, đặt vào cạnh Tô Tần. Cỗ quan tài phu thê rộng rãi, hai người không còn phải chịu cảnh chật chội như trước. Trương Nghi cho hai người gối chung một gối, tay đặt vào tay, rồi đặt ngang thanh kiếm gỗ trên đầu, sau đó mới đóng nắp quan tài. Tiểu Thuận lấy đinh và búa đóng chắc, dùng sáp trét kín các kẽ hở, xong xuôi lại phủ tấm vải đen trùm kín, để tránh mắt nhìn. Sau đó, Trương Nghi bỏ mũ áo cũ của Tô Tần vào trong cỗ quan tài cũ, trả vào trong mộ, cẩn thận đóng kín như cũ, xoá hết dấu vết, để không ai có thể nhận ra.

Xong xuôi từng ấy việc, trời đã tờ mờ sáng. Trương Nghi lên cỗ xe mui sang trọng của cung chính, đi trước dẫn đường, Tiểu Thuận đánh cỗ xe chở quan tài đi theo sau. Ba người hai xe lộc cộc tiến về phía tây.

Khi xe qua Đại Lương, Trương Nghi dõi mắt nhìn cổng thành Đại Lương phía xa xăm, nhìn về phía đô thành đã từng quen thuộc mà giờ thành xa lạ, trong lòng bỗng dấy lên một nỗi bùi ngùi chua chát, bất giác cũng cảm thấy, mình không thể đưa Tô Tần quay về Hiên Lý một cách lặng lẽ thế này, để Tô Tần phải âm thầm tiêu biến khỏi nhân gian.

Nghĩ là vậy, Trương Nghi bèn bảo cung chính đổi hướng, vào thành.

Không trong thời chiến, cổng thành Đại Lương mở rộng suốt ngày đêm, cho người qua kẻ lại tự do không ai tra xét. Hai cỗ xe thong dong băng qua phố lớn Đại Lương, thẳng tiến về phía nha phủ ti tung thân liệt quốc.

Trương Nghi dừng ngựa trước nha phủ, nhìn đăm đăm một hồi, rồi lấy ra một túi gấm đưa cho cung chính, bảo ông ta hãy đưa cho môn uý, sau đó mới đánh xe rời thành, lại tiến về tây.

Môn uý nhận lấy túi gấm, thấy đã niêm phong, trên đề bốn chữ, "Tê Thủ thân khải", thì không dám chần chừ, vội trình lên Công Tôn Diễn. Công Tôn Diễn mở túi gấm, thấy bên trong có một mảnh da dê, viết một hàng chữ nhỏ: "Vào ngày hối sóc tháng này, an táng Tô huynh tại quê cũ Lạc Ấp, có thể tới rót bát rượu vàng tiễn biệt chăng?" Không thấy có lạc khoản.

Hối là ngày cuối tháng, sóc là ngày đầu tháng tới, hối sóc tháng này, tức lúc giao thời giữa tháng Giêng Hai, chính xác là nửa đêm giờ Tý.

Hai ngày hối sóc, nhật nguyệt giao hội, trăng khuyết tàn, trăng non mọc.

Từ giờ tới lúc đó, còn mười sáu ngày.

Công Tôn Diễn mang thư tới gặp Trần Chẩn và Lãnh Hướng. Sau khi trở về từ tang lễ Tô Tần ở Lâm Truy, do Công Tôn Diễn thỉnh cầu, Trần Chẩn chưa vội về Hàm Đan mà lưu lại trong ti tung thân, nhận uỷ thác của Triệu

Vương mà vào ti phủ nước Triệu, thay Tô Tần xử trí việc liệt quốc phạt Tần.

Trần Chẩn, Lãnh Hướng nhìn vào nét chữ, đều nhận ra là thủ bút của Trương Nghi.

Trong thiên hạ này, cũng chỉ có Trương Nghi mới dám dời mộ Tô Tần.

Huyên náo qua đi, hoang tàn ở lại.

Kể từ hồi Tô Tần áo gấm vinh quy, từ sau lễ tang cha long trọng, nhất là từ sau khi Tô Tần rời quê lần nữa, thôn Hiên Lý lại quay về với vẻ đìu hiu, mỗi năm lại càng thêm lặng lẽ tiêu điều, cho tới hôm nay, khi Trương Nghi hộ tống linh cữu Tô Tần quay về quê cũ.

Chu Hiển Vương băng hà chẳng khiến thiên hạ xôn xao, song Tô Tần quy táng cố hương, lại khiến thiên hạ nhà Chu một phen chấn động.

Linh cữu đưa về được ba ngày, cũng tức một hôm trước ngày hối tháng đó, Công Tôn Diễn, Trần Chẩn, Lãnh Hướng đã kịp tới Lạc Ấp, đi cùng họ còn có cả đoàn đặc sứ cùng tuỳ tùng trong ti tung thân sáu nước, mang theo vô số đồ cúng tế.

Nơi an táng Tô Tần do Trương Nghi lựa chọn, nằm bên bờ Lạc Thuỷ ở phía bắc thôn, gần kề bên miếu của lão cầm sư. Vào ngày nhập lăng, tang lễ vô cùng long trọng, thôn Hiên Lý lại một lần nữa đông nghịt những người, dân chúng trong vòng mười dặm vuông, thậm chí có thể nói là toàn bộ người Lạc Dương, ai tới được đều tìm tới cả.

Tô Diêu thị đã mất từ lâu, táng cùng huyệt với Tô Hổ. Tô Lệ nối nghiệp nhà, vẫn làm ruộng như cũ, song bà vợ đã mù cả hai mắt, điếc một bên tai. Người quán xuyến Tô gia, đương nhiên không là ai khác ngoài con dâu cả của Tô Lệ, Tô Lưu thị. Tô Lưu thị chính là cháu của Lưu Quyền, lý chính thôn Y Lý năm xưa.

Tiểu Hỷ vẫn vò võ một mình. Sau khi Tô gia phát đạt, Tô Đại muốn dựng nhà lớn cho Tiểu Hỷ, song Tiểu Hỷ dứt khoát không chịu, vẫn ở trong căn nhà nhỏ năm xưa. Đó là hôn phòng của Tiểu Hỷ.

Qua những câu chuyện đồn thổi mỗi ngày một nhiều thêm, Tiểu Hỷ đã biết được một sự thực cay đắng: trong quan tài của Tô Tần còn có một người đàn bà khác, chính là Tuyết công chúa của Đại Chu thiên tử. Năm xưa, Tuyết công chúa xuất giá cũng là một giai thoại mà người quanh kinh thành không ai không biết, Tiểu Hỷ cũng không ít lần thương xót cho nàng. Lúc này, Tiểu Hỷ lại bởi nàng mà rơi nước mắt, nhưng vì thương xót cho mình.

Trong lễ tang Tô Tần, ai cũng bận rộn lo toan, chẳng còn ai để ý tới Tiểu Hỷ.

Tiểu Hỷ tập tễnh tìm tới bên mộ Tô Hổ. Cạnh mộ lớn của Tô Hổ có một mô đất nhỏ, là nơi chôn con chó Mực của Tô Tần.

Con Mực đã chết từ mười năm trước. Lúc sắp chết, nó đi tới một sườn đất bên bờ Lạc Thuỷ, ánh mắt buồn bã nhìn sang phía bờ kia như chờ đợi. Tiểu Hỷ biết nó sắp chết, cũng biết nó đang đợi gì, bèn ôm nó vào lòng, cùng ngồi đó cho tới khi nó chết. Sau đó tự tay chôn nó tại đây.

Lúc này, trái tim Tiểu Hỷ đã tan nát hoàn toàn.

Tiểu Hỷ cứ ngồi bên mô đất nhỏ của con chó trung thành, từ trời sáng tới khi trời tối, rồi lại từ trời tối đến khi trời sáng.

Tiểu Hỷ không khóc thêm tiếng nào nữa. Tiểu Hỷ hiểu, đó là số mệnh của mình.

Trời lại tối thêm lần nữa.

Bên tai Tiểu Hỷ bất chợt văng vẳng tiếng gọi của Tô Tần năm xưa: "Nàng ơi... hãy nghe đây, Tô Tần kiếp này nợ nàng, kiếp sau sẽ trả!"

Tiểu Hỷ bật khóc thành tiếng.

Rồi vừa khóc, Tiểu Hỷ vừa dùng hai tay bới đất, cứ bới từng chút một, cho tới khi thành một hố nhỏ, nắm xương của con Mực lộ ra. Tiểu Hỷ vẫn tiếp tục đào nữa, đào nữa, cho tới khi cái hố đủ rộng cho nàng nằm lọt, rồi đưa tay gạt những đất mới đào phủ lấp lên người mình.

Ngày thứ ba sau khi an táng Tô Tần, ba người Công Tôn Diễn, Trần Chẩn, Lãnh Hướng lại cùng ra lăng mộ.

Phía trước lăng mới, Trương Nghi xoã tóc, đang ngồi ngoảnh mặt vào lăng.

Trước mặt Trương Nghi, bày một bàn cờ.

Ba người đưa mắt nhìn nhau.

Là sĩ tử, chơi cờ là chuyện thường tình, song bàn cờ họ vẫn chơi đều có hình vuông, hai chiều ngang dọc hoặc là chín đường, hoặc là mười một đường, hoặc là mười ba đường. Nhưng bàn cờ trước mặt Trương Nghi lúc này lại

hình tròn, có ba chân như chân vạc, mặt bàn tròn gồm mười chín đường kết thành hình vuông, lọt trong hình tròn, ngang dọc đan xen, giống như thiên hạ Đại Chu với phép tỉnh điền.

Cuộc cờ đang hồi gay cấn, hai quân đen trắng sát phạt kịch liệt, đen lẫn trong trắng, trắng lẫn trong đen, không thể nhìn ra thế thua thế thắng.

Ba người hiểu, Trương Nghi đang đánh cờ, đối thủ là Tô Tần.

Trương Nghi cười, lên tiếng: "Ba vị tới xem cờ ư?" Chỉ vào bàn cờ, "mời ngồi."

"Trương huynh," Công Tôn Diễn vòng tay, "chúng tại hạ tới đây không phải để xem đánh cờ, mà tới để thỉnh cầu Trương huynh!"

"Thỉnh cầu việc gì?"

"Đánh cờ!" Công Tôn Diễn chỉ vào bàn cờ, "cuộc cờ đang lúc giao tranh gay cấn, Trương huynh từ lúc bày cờ tới nay, đã ba ngày liền, vẫn chưa hạ được một quân, lẽ nào không muốn kết thúc ván cờ?"

"Đánh thế nào đây?" Trương Nghi nhún vai, cười hỏi.

"Diệt Tần!" Công Tôn Diễn bật ra hai tiếng, chỉ vào lăng mộ, "để báo thù cho Tô Tử!"

"Diệt thế nào?" Trương Nghi lại cười hỏi.

"Hợp tung thiên hạ, trừ diệt bạo Tần." Công Tôn Diễn chỉ vào Trần Chẩn, Lãnh Hướng, "chúng tại hạ đều tán đồng Tô Tử, Tần pháp không trừ, dứt khoát sẽ gây hoạ cho thiên hạ. Tần pháp vốn ác nghiệt, Tần Vương

mới đăng cơ lại càng bạo ngược, hành thích Tô Tử, xua đuổi Trương huynh, đánh nước kết minh, không từ thủ đoạn, bất tín thất nghĩa. Sát hại Tô Tử, thiên hạ thảy đều phẫn nộ; xua đuổi Trương huynh, sĩ tử quay lưng với Tần; đánh nước kết minh, liệt quốc đồng tâm hiệp lực. Vua của sáu nước tung thân Sở, Tề, Triệu, Hàn, Nguỵ, Yên đều đồng lòng nhất trí, tập hợp nghĩa quân, trừ diệt bạo Tần. Đây là cơ duyên trời ban, chúng tại hạ mong Trương huynh ra mặt chủ trì, dẫn dắt liệt quốc, vì Tô Tử, vì người Tần, vì thiên hạ, phù trợ chính nghĩa, diệt trừ Tần bạo, phế bỏ ác pháp, tạo phúc mai sau!"

"Hay, hay, hay lắm!" Trương Nghi khen liền ba tiếng, chỉ vào bàn cờ, "thế cờ này do Quỷ Cốc tiên sinh bày ra." Rồi thò tay xuống dưới bàn cờ, lấy ra bốn cuộn thẻ tre, "viết ở trong đây, đều là những gì Quỷ Cốc tiên sinh truyền dạy từ hồi trên núi, được Tô huynh soạn lại thành sách. Tô huynh thời gian vội vã, chưa kịp hoàn thành, mấy hôm nay tại hạ đã bổ sung vào chỗ thiếu. Chư vị tình sâu nghĩa nặng, tại hạ không có gì báo đáp, kính cẩn tặng lại sách này, chư vị có thể tự sao chép cho mình một bản." Nhìn sang Trần Chẩn, "phải rồi, Trần huynh, phiền huynh sao thêm hai bản, một bản mang tới Quỷ Cốc, giao cho đại sư huynh của tại hạ, một bản tặng cho Tô Lệ. Sao chép xong rồi, những sách này hãy giao lại cho Tiểu Thuận."

Mọi người ghé lại nhìn, thấy bốn cuốn thẻ tre được buộc lại thành một bó, trên cuốn đầu tiên, đập vào mắt rành rành ba chữ, "Quỷ Cốc Tử".

Công Tôn Diễn nhận lấy, lần lượt mở đọc lướt qua.

"Trương huynh?" Trần Chẩn nghe ra ẩn ý, lo lắng hỏi.

"Ba vị nhân huynh, hãy đi đi." Trương Nghi vòng tay, chỉ vào bàn cờ, khẽ cười mà nói, "ván cờ của tại hạ và Tô huynh đang đến hồi gay cấn!" Rồi sửa lại vạt áo ngồi ngay ngắn, nhắm mắt lại.

Một ngày trôi qua, Trương Nghi không mảy may nhúc nhích.

Hai ngày trôi qua, Trương Nghi không mảy may nhúc nhích.

Trương Nghi đã ngồi bất động tới chập tối ngày thứ ba, Công Tôn Diễn lấy làm sốt ruột, bèn sai Tiểu Thuận đi lôi về cho bằng được.

Tiểu Thuận tới trước lăng, quỳ xuống bên cạnh Trương Nghi, giật ống tay áo mà nài nỉ: "Chúa công cơm không ăn, nước không uống, định ngồi thế tới bao giờ? Đi đã nhiều ngày, chúng ta cũng nên về nhà thôi, kẻo chúa mẫu lo lắng chết mất!"

"Về nhà... ha ha ha... Về nhà... ha ha ha ha..." Trương Nghi thình lình phá lên cười từng tràng ha hả.

Tiếng cười của Trương Nghi, phóng đãng, ma quái, như không phải phát ra từ mũi miệng, mà từ thẳm sâu trong phế phủ, không vui, không giận, không thù, không oán, không tiếc, không thương, không buồn, không tủi...

Trương Nghi cứ cười, cười mãi, cười mãi, cho tới khi toàn bộ hơi khí trong lục phủ ngũ tạng bị rút cạn kiệt, không còn sót lại chút nào.

Vầng nhật xế tây, núi xa mờ mịt.



VÁN CỜ THIÊN HẠ

Côn Lôn hùng vĩ, từ tây sang đông, vắt ngang Tây Vực, nước băng tan chảy trên núi chính là khởi nguồn của hai sông Giang Thuỷ, Hà Thuỷ, huyết mạch Hoa Hạ.

Từ Côn Lôn đi tiếp về đông, lại nhô lên một sống núi, chia Giang Thuỷ, Hà Thuỷ thành hai phần nam bắc.

Sống núi này, chính là long mạch Hoa Hạ.

Long mạch từ tây sang đông, trập trùng hơn một nghìn sáu trăm dặm. Sau khi diệt Thương, vương thất Đại Chu lần lượt định đô ở hai nơi dưới chân núi phía bắc của long mạch này, một là Tây đô Cảo Kinh, một là Đông đô Lạc Dương.

Quả nhiên, Đại Chu trước sau trải tám trăm năm với ba mươi bảy quân vương, bốn trăm năm ở Tây đô, lại bốn trăm năm ở Đông đô.

Long khí Hoa Hạ khởi tự Côn Lôn, chạy thẳng về phía đông, dừng tại Ngọc Sơn đất Uyển, kết thành ngọc đẹp, trong đó có một khối bích huyết đan tâm được người Sở Biện Hoà tìm thấy, gọi là Hoà thị bích.

Từ Tây đô xuống phía nam tám trăm dặm là mạch chính của long mạch Hoa Hạ, Lão Tử cuối đời về ẩn cư nơi đây, gọi là núi Chung Nam.

Từ Đông đô xuống phía nam tám trăm dặm, là mạch nối tiếp của long mạch Hoa Hạ, Lão Tử thu phục thú cưỡi ở nơi này, gọi là núi Phục Ngưu.

Ở mé tây bắc của đỉnh Ỷ Giác Tiêm, đỉnh núi cao nhất trong dãy Phục Ngưu, sông Y Thuỷ quanh co từ phía đông bắc chảy lại.

Một gã ăn mày áo quần rách rưới, mặt mũi lấm lem, râu ria bờm xờm, tay chống gậy gỗ đang ngược theo dòng Y Thuỷ mà đi.

Trên vai gã khoác một tay nải vá chằng vá đụp. Nhìn bộ dạng bụi bặm phong trần, hẳn là gã vừa vượt qua một chặng đường dài.

Con người không thể sống thiếu nước. Hai bên bờ Y Thuỷ đã từng trù phú, cũng là nơi sinh ra hiền thần Y Doãn của nhà Thương. Tuy nhiên, đó đều là chuyện rất xa xôi. Còn từ sau khi nước Tần nhất thống thiên hạ, hai bờ Y Thuỷ đa phần đã hoá hoang vu, làng mạc xóm thôn có nhà mà không người ở, đường đi cỏ dại mọc đầy.

Gã ăn mày vừa đi vừa huýt sáo, khua gậy xua rắn.

Đi chừng một canh giờ, đến chỗ Y Thuỷ lượn một vòng lớn, ngoặt về phía chính tây. Gã ăn mày dừng lại, rút từ tay nải ra một mảnh vải dầu, nhìn vào sơ đồ trên đó, ánh mắt dừng lại ở quãng sông cong.

Gã ngẩng đầu quan sát thế núi một lát, rồi lại men theo Y Thuỷ về tây. Đi chưa được bao lâu, tầm nhìn chợt sáng bừng, trước mắt hiện ra một thung lũng sông rộng thênh thang.

Bên phải lũng sông, là một thôn nhỏ.

Gã ăn mày liền chống gậy, khom lưng, bước chân lập cập tiến vào trong thôn.

Trước cổng thôn dựng một tấm biển, đề ba chữ: thôn Phục Ngưu.

Gã ăn mày bước về phía một ngôi nhà ở rìa thôn, còn chưa tới nơi, một con chó lớn đã chạy xổ ra sủa ầm ĩ. Gã vội múa tít cây gậy để doạ chó.

Từ trong nhà chạy ra một người đàn bà đứng tuổi, xua con chó đi rồi nói với gã ăn mày: "Khách nhân tới sớm quá, tôi chưa kịp nấu cơm, xin hãy tìm chỗ ngồi nghỉ chờ một lát!"

Gã ăn mày vái mà nói: "Đa tạ, tôi không đói, tôi muốn hỏi thăm một nơi."

"Nơi nào?"

"Ngọn núi cao nhất trong thôn này!"

"Ồ, vậy thì phải hỏi ông nhà tôi!" Nói đoạn, bà ta quay vào nhà gọi lớn.

Một lão hán bước ra. Người đàn bà chỉ gã ăn mày nói: "Khách nhân muốn hỏi ngọn núi cao nhất trong thôn ta."

Lão hán bèn đưa tay chỉ về phía đông nam: "Nếu là núi cao nhất, có lẽ đằng kia, tên là Ỷ Giác Tiêm, cách đây hơn ba mươi dặm, tôi từng qua đó mấy lần."

"Đa tạ!" Gã ăn mày vòng tay, "gần đây thì sao?"

"Chính là ngọn núi kia!" Lão hán lại chỉ về phía chính nam, "gọi là Ngưu Tỵ Lĩnh."

Vừa nghe thấy ba chữ này, gã ăn mày hai mắt ngời sáng, vội giở mảnh vải dầu ra nhìn, quả nhiên thấy trong sơ đồ, cạnh thôn Phục Ngưu có vẽ một hình giống như mũi trâu.

Bên tai gã ăn mày như vang lên một giọng nói già nua: "Chàng trai, cậu muốn đánh ván cờ thiên hạ?"

Gã định thần trở lại, vòng tay hỏi lão hán: "Xin hỏi lão trượng, núi này sao lại gọi là Ngưu Tỵ Lĩnh?"

"Ồ, là thế này," lão hán chỉ vào những ngọn núi ở xung quanh, "trái núi lớn này vốn là một con trâu thần. Tương truyền vài trăm năm trước, một lão thần tiên tìm tới, sống trên núi đó mấy năm. Một hôm, không hiểu từ đâu chạy tới một con trâu xanh to lớn, xông thẳng vào thôn, đâm húc lung tung, không ai trị nổi. Đúng vào lúc đó, lão thần tiên kia xuống núi. Thật kỳ lạ, vừa trông thấy lão thần tiên, con trâu xanh liền quỳ xuống. Lão thần tiên cưỡi lên lưng trâu, dung dung theo sông Y Thuỷ mà đi! Sau có người nói, con trâu xanh kia là sơn tinh, núi Ngưu Tỵ là mũi của sơn tinh, lão thần tiên sống trên núi đó, là xỏ mũi trâu, trâu xanh không phục, một sừng chọc thẳng lên trời, chính là đỉnh Ỷ Giác Tiêm đằng kia. Từ lúc đó, thôn này lấy tên là Phục Ngưu."

Gã ăn mày hỏi rõ đường lên núi, rồi cảm tạ, băng qua Y Thuỷ, đi thẳng tới núi Ngưu Tỵ Lĩnh. Rồi theo đường

mòn ven suối leo lên lưng chừng núi, dừng lại bên một đầm đá nhỏ, lột bỏ bộ râu, cởi quần áo rách, nhảy xuống đầm tắm táp, gột sạch bụi trần, mở tay nải lấy ra bộ trang phục sĩ tử mặc vào, sửa soạn tươm tất rồi, mới tiếp tục leo lên đỉnh núi.

Mặt nam của Ngưu Tỵ Lĩnh có hai sống núi như hai cánh tay vươn dài về chính nam, giữa hai "cánh tay", một khe suối nhỏ quanh co mà xuống. Tại nơi hội tụ giữa khe suối nhỏ và một dòng suối lớn, ba núi giao tiếp, hình thành một thung lũng rộng, một sống núi tới đây thì dừng.

Tại nơi tận cùng của sống núi ấy, sừng sững nhô lên một cột đá màu vàng, cao chừng vài trượng, rộng chừng một trượng, trên dưới bằng nhau, phẳng phiu không một kẽ nứt nào, giống như một cột chống trời. Hai bên cột đá là hai cây ngân hạnh nghìn năm, một trái một phải, tựa như hai cánh chim, che lấp hoàn toàn cột đá.

Tại nơi dựa núi kề nước, tựa lưng đá vàng này có năm gian nhà cỏ vách đất, dựng tuỳ tiện theo thế núi. Bên ngoài nhà cỏ là vài thửa ruộng bậc thang, hoa màu tươi tốt. Trước nhà, một cây cầu gỗ bắc ngang dòng suối, nối liền với con đường mòn chạy ra bên ngoài, đầu cầu có một cánh cửa sơ sài ghép từ vài thanh gỗ ngang, trên cánh cửa đề ba chữ "Hoàng Thạch am".

Dựa sát cột đá vàng là một am lớn chỉ có một gian, không có có vách ngăn, bốn bức tường đều là giá sách, trên giá gác kín từng cuộn thẻ tre. Giữa am kê bốn chiếc án, trên án cũng xếp đầy thẻ tre.

Một ông lão tuổi ngoại lục tuần, râu tóc điểm bạc đang bận rộn sắp đặt trên án.

Ông lão họ Cơ tên Văn, là thiếu công tử của Yên Chiêu Vương và Cơ Tô Phi Phi, sinh ra chưa được bao lâu thì được sư phụ Khước Khước thu làm đệ tử.

Trên án đường bày ba tấm bài vị, giữa là Lão Tử, hai bên là Quan Doãn Tử và Quỷ Cốc Tử. Phía trước ba tấm bài vị đó còn bốn tấm nữa, lần lượt đề tên Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tẫn, Bàng Quyên. Trước dãy bài vị là bàn cờ tròn hình chân vạc giống như trong Quỷ Cốc năm xưa, trên bàn cờ dày đặc quân đen, quân trắng chỉ lác đác, đã bị dồn vào một góc.

Bên bàn cờ dựng một tấm gỗ, trên đó viết bốn câu kệ của Quỷ Cốc tiên sinh:

Tung hoành thành cục

Giữ lấy điều trung

Thiên hạ đại ngã

Công tư tư công

Một bà cụ bước vào trong am, nhìn quanh một vòng, rồi gật gù nói với Cơ Văn: "Cơ sư huynh mau lẹ thực, tiểu muội mới ra ngoài đi dạo một vòng mà sư huynh đã sắp xếp xong cả rồi."

Cơ Văn cười hồn hậu: "Có nhanh mấy cũng không bằng Bàng sư muội." Trỏ vào cuốn sách trên án, "sư huynh chép được hai chữ, sư muội đã viết xong ba chữ, lại đẹp hơn hẳn."

Bàng sư muội này chính là Bàng Mai, con gái của Bàng Thao, đứa con côi của Bàng Quyên năm xưa, sớm đã được sư phụ Liễu Liễu nhận làm đệ tử.

"Sư phụ vừa báo tin, cháu hiền Trương Lương sắp lên tới nơi rồi, bảo chúng ta đi đón!" Bàng Mai chỉ vào núi Ngưu Tỵ Lĩnh phía bắc.

"Hay lắm!" Cơ Văn thấy trong am đã bài trí chỉn chu, bèn đứng dậy cùng sư muội đi ngay.

Nhìn thấy hai người băng qua cầu gỗ, theo đường mòn đi về phía bắc, hai vị sư phụ Liễu Liễu, Khước Khước mới tiến lại trước am, đứng trong cửa nhìn vào. Sáu mươi năm trước, hai người cùng nhau rời khỏi Quỷ Cốc, tìm tới nơi đây, nay đã thọ qua trăm tuổi.

Khước Khước tiến lại trước án, ngồi xuống, nhìn hai chồng thẻ tre xếp ngay ngắn trước mặt, cảm khái thốt lên: "Sư tỷ, đây quả là tâm huyết của sư tỷ, hai cuốn *Tố vấn* và *Châm luận* này, những hai chục vạn câu, quả là lời lời châu ngọc!"

"Nếu không nhờ sư huynh trợ giúp, Liễu Liễu dù một cuốn cũng không thể viết xong!" Liễu Liễu cười nói.

"Sư tỷ khiêm nhường rồi!" Khước Khước giở từng thẻ tre, "vật này hẳn nên mang ra ngoài núi để cứu đời?"

"Còn thiếu một cái tên," Liễu Liễu bước lại, đứng bên Khước Khước, "sư huynh hãy đặt!"

"Tâm huyết của sư tỷ, Khước Khước đâu dám đặt bừa?" Khước Khước lại cười.

Liễu Liễu ngẫm nghĩ chốc lát rồi nói: "*Tố vấn, Châm luận*, đều là cái học nội tinh, tức xem xét bên trong. Liễu Liễu muốn gọi nó là *Nội kinh*."

"*Nội kinh*, hay lắm," Khước Khước tiếp lời, "có điều, chữ 'nội' quá rộng, vẫn cần một cái tên cụ thể để dễ bề truyền tụng."

"Xin sư huynh sửa giúp!"

"Danh hiệu của tiên sinh, đám Tô Tần đã chiếm dụng trước rồi, nên không thể lại dùng được nữa. Trong sách của sư tỷ nhiều chỗ dẫn lời Hoàng Đế, vậy thì hãy gọi là *Hoàng Đế nội kinh*, được chăng?" Khước Khước cười nói.

"Tên hay lắm!" Liễu Liễu nhấc bút, chấm đẫm mực, viết lên thẻ tre đầu tiên bốn con chữ lớn: "Hoàng Đế nội kinh".

Viết xong, Liễu Liễu ngoảnh đầu, nhìn vào thế cờ Cơ Văn vừa mới bày xong. Khước Khước cũng nhìn lại.

"Sư huynh," ánh mắt Liễu Liễu vẫn dừng trên bàn cờ, "khắp bàn cờ dày đặc quân đen, quân trắng liệu có thể lật ngược tình thế?"

"Mấy hôm trước, Khước Khước ban đêm quan sát thiên văn, thấy rằng chỉ vài năm nữa, thiên hạ đại biến, thế của cờ đen sẽ vỡ."

"Ý sư huynh là, sẽ lại mở ra một thế cục mới?"

"Phải!" Khước Khước khẽ cười, "ván này tiếp ván khác, cục này tiếp cục kia, mãi mãi không ngừng nghỉ."

"Ván cờ mới này, sư huynh muốn để Trương Lương mở cục ư?" Liễu Liễu sắc mặt hồ nghi, "Bác Lãng Sa

ném chuỳ hành thích Tần Thuỷ Hoàng, thấy rằng kẻ này lỗ mãng; cuộc hẹn dưới cầu Hạ Bì, thấy rằng kẻ này bồng bột."

Khước Khước vuốt chòm râu bạc trắng, bật cười mà đáp: "Có khác nào cụ nội hắn năm xưa!"

"Cũng phải!" Liễu Liễu mỉm cười, hồi lâu sau, đưa mắt nhìn xa về phía trời đông, "hậu bối của Bàng huynh, Tô huynh, Trương huynh đều đã tới, nếu như có thêm một hậu bối của Tôn huynh, vậy thì Quỷ Cốc môn của ta sẽ lại đông đủ như xưa!"

"Hậu bối của Tôn huynh xa tận Phù Tang, phản phác quy chân, giáo hoá thế nhân, quả không gì tốt đẹp hơn thế!" Khước Khước cảm khái.

"Phải, không gì tốt đẹp hơn thế!" Liễu Liễu cũng mỉm cười, rồi nhắm mắt tĩnh toạ, thần du tới Phù Tang.

12 tháng 5 năm 2021

HẾT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Địa chỉ: 18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 0243.716.1518 - 0243.716.3409 Fax: 0243.829.4781
Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.com.vn
E-mail: info@nxbvanhoc.com.vn
*** Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh**
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3
Điện thoại: 028.38469858, Fax: 028.38483481
*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**
344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng
Điện thoại - Fax: 0236 3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập: TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: **Nguyễn Thị Dinh**
Chế bản: **An Lạc Group**
Sửa bản in: **An Lạc Group**
Minh hoạ bìa: **Reiko Miori**
Thiết kế bìa: **Quang Vinh**

HUYHOANG

LIÊN KẾT XUẤT BẢN:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ HUY HOÀNG
110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 0243.736.5859 - 736.6075 **Fax:** 0243.7367783
Email: info@huyhoangbook.vn

CHI NHÁNH PHÍA NAM
357A Lê Văn Sỹ, P1, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: 0283.991.3636 - 991.2472 **Fax:** 0283.991.2482
Email: cnsaigon@huyhoangbook.vn
www.huyhoangbook.vn

In 1.500 cuốn, khổ 13.5 x 20.5 cm tại: Công ty Cổ phần In và TM Quốc Duy
Địa chỉ: Số 98 Tân Xuân, P. Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Số đăng ký KHXB: 1328-2022/CXBIPH/05-71/VH, ngày 25/4/2022
Số QĐ của NXB Văn học: 597/QĐ-VH, ngày 28/4/2022
ISBN: 978-604-372-106-5
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

Cảm ơn bạn đã chọn sách của Huy Hoàng!
Mọi góp ý xin gửi về: rights@huyhoangbook.vn

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH - THẾ CỤC QUỶ CỐC TỬ

Vào thời Chiến Quốc, trên núi Quỷ Cốc có một ẩn sĩ tên gọi Quỷ Cốc Tử. Đây là một nhân vật truyền kỳ, được coi là tổ sư của Binh pháp gia, Tung hoành gia, Tướng mệnh thuật số. Đạo gia tôn xưng ông là Vương Thiền Lão Tổ, phối thờ cùng Lão Tử.

Quỷ Cốc Tử suốt đời chỉ xuống núi một lần, thu nạp bốn đồ đệ là Tôn Tẫn, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tần. Bốn người họ, trước khi lên núi chỉ là "vô danh tiểu tốt", bị thời cuộc xô đẩy đến bước đường cùng; sau khi học thành xuống núi, ai nấy triển lộ hùng tài, lưu danh thiên cổ. Kẻ vận dụng binh pháp lược thao, người thi triển biện thuật tung hoành, xuất tướng nhập tướng, hô phong hoán vũ khắp liệt quốc, xoay chuyển chính cục phân tranh, đi theo đúng hướng mà Quỷ Cốc Tử đã định.

Chúng đệ tử chinh phạt thiên hạ, Quỷ Cốc Tử tĩnh tọa thâm sơn, ung dung quan sát ván cờ liệt quốc...

Mời các bạn ghé thăm
HUYHOANGBOOKSTORE tại:

Mail: rights@huyhoangbook.vn
Fanpage: fb.com/huyhoangbookstore
Mua sách online tại: huyhoangbook.vn

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

THẾ CỤC

QUỶ CỐC TỬ

Quỷ Cốc Tử vốn là thế ngoại cao nhân, không màng thế sự. Xót thương trăm họ lầm than bởi binh hỏa phân tranh, nên quyết định tạm gác tu tiên, thao túng ván cờ thiên hạ.

Tứ đại đệ tử Tôn Tẫn, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tần được tôi rèn thành bốn quân cờ chủ chốt trong ván cờ thiên hạ. Song phàm là con người, ai cũng có hỉ nộ ái ố, ai cũng có tư tình tư lợi, không phải những quân cờ vô tri mặc người điều khiển. Bốn đệ tử tính cách có khác biệt, nhân phẩm có cao thấp, lý tưởng có xa gần, sau khi hạ sơn, lập tức mỗi người một hướng.

Bốn quân cờ do Quỷ Cốc Tử tung ra, liệu có vuột khỏi tay ông mà khiến thiên hạ loạn càng thêm loạn?

Bộ tiểu thuyết trường thiên *Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử* không chỉ là một pho lịch sử bi tráng, mà còn là một bộ toàn thư sống động về mưu lược, mở ra cảnh giới tối cực của trí tuệ và âm mưu, chính nghĩa và âm hiểm...

huyhoangbook.vn

READING HELPS US GROW
HUY HOÀNG BOOKSTORE

ISBN: 978-604-372-106-5
9 786043 721065
8 935095 632527

Giá: 220.000VNĐ